

DAVE PELZER

Phản kết của câu chuyện có thật nổi tiếng
"Không Nơi Nương Tựa" - A Child Called "It"
& "Đứa Trẻ Lạc Loài" - The Lost Boy

A Man
Named
Dave

ĐI RA
TỪ
BÓNG
TỐI

First News



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

#1
INTERNATIONAL
BESTSELLER
NEW YORK TIMES
& USA TODAY
BESTSELLER

Đi ra từ bóng tối

Dave Pelzer

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

MỤC LỤC

Lời giới thiệu

Lời cảm ơn

Lời tác giả

CHƯƠNG 1 KẾT THÚC

CHƯƠNG 2 BAY CAO

CHƯƠNG 3 THƯ NHÀ

CHƯƠNG 4 MỘNG ƯỚC

CHƯƠNG 5 SỰ RA ĐI

CHƯƠNG 6 TÁI HỢP

CHƯƠNG 7 HÀNH TRÌNH NGỐC NGHỀCH

CHƯƠNG 8 NHỮNG ĐỔI THAY

CHƯƠNG 9 MÓN QUÀ TỪ THƯỢNG ĐẾ

CHƯƠNG 10 NGUỒN GỐC CỦA MỌI CHUYỆN

CHƯƠNG 11 MỘT VẤN ĐỀ CÁ NHÂN

CHƯƠNG 12 CUỘC CHIA TAY DAI DẮNG

CHƯƠNG 13 ĐIỀU VĨ CUỐI CÙNG

CHƯƠNG 14 GIẢI QUYẾT

CHƯƠNG 15 MỌI ĐIỀU TỐT ĐẸP

LỜI KẾT

ĐÔI NÉT VỀ TÁC GIẢ

MỤC LỤC

[Lời giới thiệu](#)

[Lời cảm ơn](#)

[Lời tác giả](#)

[Chương 1: Kết thúc](#)

[Chương 2: Bay cao](#)

[Chương 3: Thư nhà](#)

[Chương 4: Mơ ước](#)

[Chương 5: Sự ra đi](#)

[Chương 6: Tái hợp](#)

[Chương 7: Hành trình ngọc ngà](#)

[Chương 8: Những đổi thay](#)

[Chương 9: Món quà từ thượng đế](#)

[Chương 10: Nguồn gốc của mọi chuyện](#)

[Chương 11: Một vấn đề cá nhân](#)

[Chương 12: Cuộc chia tay dai dẳng](#)

[Chương 13: Điều vũ cuối cùng](#)

[Chương 14: Giải quyết](#)

[Chương 15: Mọi điều tốt đẹp](#)

[Lời kết](#)

[Đôi nét về tác giả](#)

Lời giới thiệu

Bộ ba tự truyện nổi tiếng của Dave Pelzer – câu chuyện khó tin và có giá trị truyền cảm hứng về cuộc đời của chính tác giả – đã thu hút sự quan tâm theo dõi của hàng triệu độc giả trên toàn thế giới.

Đi Ra Từ Bóng Tối là phần kết thúc được chờ đợi từ rất lâu trong bộ ba tác phẩm: *Không Nơi Nương Tựa (A Child Called "It")*, *Đứa Trẻ Lạc Loài (The Lost Boy)* và *Đi Ra Từ Bóng Tối (A Man Named Dave)*. Câu chuyện là hồi kết cho cuộc đấu tranh sinh tồn không ngừng của cậu bé David đáng thương qua bao năm tháng sống trong sự bạo hành về thể xác lẫn tinh thần do chính người mẹ ruột gây ra. Câu chuyện đưa người đọc đi cùng chàng trai tên Dave qua những khúc quanh cuộc đời để trở thành một người đàn ông trưởng thành, đầy khát vọng sống. Giấc mơ cuộc đời, thất bại đắng cay, vinh quang ngọt ngào và hạnh phúc vẹn tròn là những gì người đọc sẽ cảm nhận được bằng những rung cảm chân thật nhất, sâu sắc nhất đằng sau những trang sách sống động của *Đi Ra Từ Bóng Tối*.

Chàng thanh niên tên Dave sẽ phải đối diện như thế nào trước sự thật rằng cha mình - vị anh hùng trong những giấc mơ thuở bé của cậu - sẽ không còn sống được bao lâu nữa? Cậu sẽ làm gì với tâm nguyện một lần được trò chuyện với cha như bao đứa con trai bình thường khác khi ông thậm chí còn không đủ sức để siết nhẹ bàn tay cậu? Cậu sẽ đối xử như thế nào với người mẹ nghiện ngập, tàn bạo người đã chối bỏ sự tồn tại của con trai mình và đem đến bao nỗi kinh hoàng cho tuổi thơ của nó? Và cuối cùng, liệu có ai đó để cậu yêu thương, tin tưởng và giúp cậu lấy lại niềm tin vào tình cảm thiêng liêng của gia đình hay không? *Đi Ra Từ Bóng Tối* sẽ lần lượt giúp người đọc tháo gỡ tất cả những nút thắt ấy, dẫn dắt chúng ta tìm ra câu trả lời cho số phận của Dave, của từng nhân vật trong tác phẩm tự truyện. Và, có thể ở đâu đó trong tác phẩm, người đọc cũng sẽ tìm thấy câu trả lời cho cuộc đời của chính mình như những ai đã có may mắn được là người đầu tiên đọc và làm công việc chuyển ngữ cho bộ ba tác phẩm này vậy.

Với sự bao dung vô biên và lòng can đảm tuyệt vời, Dave Pelzer đã làm nên một kết thúc hoàn hảo cho bộ ba tự truyện của mình cũng như cho chính cuộc đời của ông. Bằng kết thúc ấy, Dave Pelzer đã minh chứng một cách hùng hồn rằng: Không một thế lực, một xiềng xích nào có thể trói buộc được ý chí của con người. Ý nghĩa lớn lao này thật quý giá biết bao đối với những ai đang trên con đường đi tìm hạnh phúc đích thực trong cuộc sống.

Lời cảm ơn

Xin được trân trọng gửi lời cảm ơn sâu sắc đến những người đã giúp đỡ tôi hoàn thành quyển sách này:

Xin chân thành cảm ơn Irene Xanthos, Lori Golden, Ronnie O'Brien, Jane Barone, Joy Fauver, Doreen Hess... vì đã thực sự đặt lòng tin vào tác phẩm của tôi ngay từ những ngày đầu.

Xin gửi lời cảm ơn đến Peter, Terri, Kim và Bob; dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng họ đã giúp tôi trở thành tác giả viết sách bán chạy nhất của thời báo *New York Times*.

Xin cảm ơn Youngsuk Chi, người bạn thân thiết của tôi, “một chuyên gia về sách” vì những lời cố vấn, sự nhiệt tình và cả sự tin tưởng mà anh đã dành cho tôi trong suốt quá trình cố gắng nỗ lực để vươn tới sự xuất sắc của mình.

Xin gửi lời cảm ơn đặc biệt dành cho ông chủ và toàn thể nhân viên quán cà phê Bazaar ở hạt Sonoma vì đã cho phép tôi và Marsha “cắm rễ” ở đó hàng giờ, phục vụ chúng tôi món cà phê mocha tuyệt vời để chúng tôi có thể tỉnh táo làm việc tới tận đêm khuya.

Xin cảm ơn Cathy Lewis và Nancy Graves ở khu nhà Carmel đã cho tôi trú chân qua những cơn giá rét.

Một lời cảm ơn đặc biệt khác xin dành cho một tổ chức trước đây từng được biết đến với tên *The Hogs Breath Inn of Carmel*. Tôi chân thành biết ơn Tim, Joyce, Lana và tất cả những người khác trong nhóm công tác vì đã dành cho tôi một không gian giữa thị trấn xinh đẹp và yên bình của các bạn để tôi có thể cống hiến hết mình cho công việc.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn tới nhạc sĩ Pat Metheny, người đã mang đến những giai điệu âm vang và tạo cảm hứng cho tôi trong suốt ba tập của bộ sách.

Xin cảm ơn Marsha, nhà biên tập thiên tài của *Dự án Donohoe Publishing* vì những cống hiến mà cô đã dành cho từng câu, từng chữ trong mỗi trang của cuốn sách này.

Xin gửi tới tất cả nhân viên của Dutton Plume lòng biết ơn chân thành của tôi bởi sự chuyên nghiệp, lòng tốt và niềm tin mạnh mẽ rằng tôi thật sự có thể trở thành một tác giả tài năng của các bạn. Đặc biệt, xin cảm ơn tổng biên tập Brian Tart vì sự tin tưởng, tình cảm chân thành, sự quan sát kỹ lưỡng đến từng chi tiết cũng như lòng kiên trì mà anh đã dành cho tôi. Cũng xin được cảm ơn Mary Ellen O'Boyle, người đã thiết kế trang bìa thật ấn tượng cho cuốn sách của tôi. Cảm ơn tất cả các bạn, những thành viên của Dutton Plume, những người đã khiến tôi trở thành một thành viên trong gia đình các bạn.

Cuối cùng, xin gửi lời cảm ơn nồng nhiệt tới hàng triệu độc giả - những người đã yêu quý *Không Nơi Nương Tựa và Đứa Trẻ Lạc Loài*. Tôi mãi mãi biết ơn các bạn. Có thể các bạn không nhận ra nhưng chính các bạn đã khiến thế giới này ngày một tốt đẹp hơn.

Lời tác giả

Tên một số nhân vật trong quyển sách này đã được thay đổi để giữ bí mật đời tư của họ.

Cũng giống với hai quyển đầu trong bộ ba tự truyện của tôi là *Không Nơi Nương Tựa* và *Đứa Trẻ Lạc Loài*, quyển sách thứ ba này được viết bằng sắc thái ngôn ngữ của riêng tôi, phản ánh những góc nhìn từ quan điểm của cá nhân tôi về khoảng thời gian đen tối tôi đã trải qua.

Tôi không viết quyển sách này với mục đích trả đũa hay khơi lại bất kỳ sự hận thù nào. Tôi chỉ muốn kể lại những gì đã xảy ra trong cuộc đời tôi và những trải nghiệm mà tôi đã cảm nhận và học được.

CHƯƠNG 1

KẾT THÚC

Ngày 4 tháng 3 năm 1973

Thành phố Daly, California

Tôi sợ hãi. Chân tôi lạnh buốt và bụng kêu gào vì đói. Trong bóng tối của cái ga-ra, tôi chăm chú căng tai lắng nghe từng tiếng động nhỏ nhất từ phía phòng của mẹ ở trên lầu, từng tiếng cọt két mỗi khi bà trở mình. Tôi thậm chí còn có thể biết được bà đang ngủ hay chuẩn bị tỉnh giấc qua những tiếng ho khan của bà. Tôi mong bà không bị tỉnh giấc bởi chính những tiếng ho của mình. Tôi ước mình có thêm một chút thời gian. Chỉ còn vài phút là một ngày tồi tệ nữa lại bắt đầu. Tôi nhắm mắt lại và lẩm bẩm nhanh một lời cầu nguyện, mặc dù tôi biết rõ Chúa chẳng mấy yêu quý mình.

Bởi tôi chẳng xứng đáng làm một thành viên của “Gia đình”, nên tôi phải ngủ trên một cái cũi cũ kỹ, xấu xí và thậm chí chẳng có lấy một cái chăn. Tôi cuộn tròn như một quả bóng để cố giữ cho cơ thể càng ấm càng tốt. Tôi lấy áo sơ mi trùm kín đầu, hy vọng hơi thở của mình sẽ giúp mặt và tai ấm hơn một chút. Tôi kẹp hai tay vào giữa hai chân, có khi kẹp vào nách để bớt lạnh. Bất kỳ lúc nào đủ dũng khí và biết chắc rằng mẹ đã ngủ rất say, tôi mới dám trộm một cái giẻ rách từ đồng đồ dơ bẩn chằng chịt quanh chân để giữ ấm. Tôi làm mọi thứ để có thể ấm hơn một chút.

Giữ ấm được nghĩa là sống sót.

Cả tinh thần lẫn thể chất của tôi đều rã rời. Phải mất hàng mấy tháng trời tôi mới có thể thoát khỏi những cơn ác mộng. Dù có cố thể nào đi chăng nữa, tôi vẫn không tài nào ngủ lại được. Toàn thân tôi tê cóng. Đầu gối tôi rung lên bần bật. Tôi khế cọ hai bàn chân vào nhau, lòng vẫn nơm nớp lo sợ nếu gây ra bất cứ tiếng động nào thì mẹ cũng sẽ nghe thấy. Tôi không được phép làm bất kỳ điều gì nếu không có lệnh trực tiếp của bà. Thậm chí ngay cả khi tôi biết bà đã chìm lại vào giấc ngủ, tôi vẫn có cảm giác bà đang kiểm soát tôi.

Mẹ vẫn luôn như vậy.

Đầu óc tôi bắt đầu quay cuồng khi cố nhớ lại quá khứ. Tôi biết rằng để sống sót, tôi phải tìm những lời giải đáp ngay trong quá khứ của mình. Ngoài giải pháp để có cái ăn, để được sưởi ấm, để được sống sót, việc tìm hiểu lý do vì sao mẹ lại đối xử với tôi như vậy cũng sẽ chi phối rất nhiều đến cuộc sống của tôi.

Những ký ức đầu tiên của tôi về mẹ chỉ là những lời chửi mắng và nỗi khiếp đảm. Năm tôi lên bốn, chỉ cần nghe giọng nói của bà thế nào là tôi có thể biết ngày hôm ấy của tôi sẽ ra sao. Bất cứ khi nào bà tỏ ra kiên nhẫn và độ lượng, bà chính là “Người mẹ hiền”; nhưng mỗi khi bà nổi giận và điên tiết với mọi thứ, thì bà chính là “Mẹ” - một người mẹ lạnh lùng, vô cảm, sẵn

sàng hành hạ tôi bằng những cách không ai có thể ngờ được. Tôi lúc nào cũng nơm nớp lo sợ sẽ làm bà phật lòng, thậm chí tôi còn chẳng dám vào nhà vệ sinh nếu không xin phép bà trước.

Dù còn rất bé, nhưng tôi cũng nhận ra rằng càng uống rượu nhiều, mẹ càng thay đổi nhanh và để con người thứ hai kiểm soát mình hoàn toàn. Một buổi chiều Chủ nhật nọ, lúc đó tôi mới năm tuổi, trong lúc say khướt, bà đã tấn công và vô tình làm gãy tay tôi. Ngay khi nhận ra mọi chuyện, mắt bà mở thao láo như hai đồng đô-la bạc. Mẹ biết bà đã đi quá đà. Bà biết bản thân mình đã mất kiểm soát. Sự việc đó không còn đơn giản như những cái tát, những cú đấm hay những lần tôi bị ném xuống cầu thang trước đây.

Nhưng sau đó, mẹ vạch ngay một kế hoạch để che giấu mọi chuyện. Sáng hôm sau, khi đưa tôi đến bệnh viện, bà khóc và nói với bác sĩ là đêm hôm qua, tôi bị ngã từ trên giường tầng xuống sàn. Mẹ liên tục khẳng định là bà đã cố gắng hết sức để đỡ tôi nhưng không kịp, và bà sẽ không bao giờ có thể tha thứ cho mình vì đã phản ứng quá chậm khiến tôi ra nông nỗi này. Vị bác sĩ thậm chí chẳng thèm đoái hoài gì đến những điều mẹ nói. Lúc tôi và mẹ về nhà, cha cũng chẳng thắc mắc gì với câu chuyện lạ lùng mẹ kể mặc dù ông là một người lính cứu hỏa được trang bị kiến thức y học hần hoi.

Sau đó mẹ còn ôm chặt tôi vào lòng, và tôi hiểu rằng tốt hơn hết là đừng bao giờ nghĩ đến chuyện để lộ bí mật này ra. Tuy vậy, chẳng hiểu sao tôi nghĩ rằng rồi đây mọi việc sẽ trở lại như trước kia khoảng thời gian tôi hạnh phúc bên mẹ. Tôi vẫn luôn tin rằng thể nào mẹ cũng sẽ thoát khỏi những cơn say và con người hiện tại trong mẹ sẽ không bao giờ xuất hiện nữa. Ngồi đung đưa trong vòng tay mẹ, suy nghĩ non nớt của một đứa trẻ bốn tuổi trong tôi cứ nghĩ rằng thế là những chuyện tồi tệ nhất đã qua, và chắc chắn mẹ sẽ thay đổi.

Thế nhưng điều duy nhất thay đổi chính là cường độ những cơn thịnh nộ của mẹ và những bí mật luôn được giữ kín trong mối quan hệ giữa tôi và mẹ. Đến năm tôi tám tuổi, mọi người trong nhà không còn gọi tên tôi nữa. Thay vì gọi tôi là “David”, bà luôn dùng từ “Thằng nhóc”. Nhưng “Thằng nhóc” có vẻ hơi dài dòng, nên cuối cùng bà quyết định gọi tôi là “Nó”. Bởi không còn được thừa nhận là thành viên trong “Gia đình” nữa, nên tôi bị tống ra sống trong ga-ra và ngủ lại đó. Mỗi ngày, nếu tôi không ngồi thu lu dưới chân cầu thang, thì tôi cũng phải làm tất cả việc nhà như một tên nô lệ. Nếu không hoàn thành nhiệm vụ mẹ giao trong thời gian mẹ yêu cầu, không những tôi sẽ bị đánh mà còn bị bỏ đói nữa. Đã nhiều lần mẹ không cho tôi ăn chút gì trong suốt hơn một tuần. Trong những trò chơi mẹ nghĩ ra, mẹ đặc biệt thích dùng thức ăn như một thứ vũ khí lợi hại để trừng phạt tôi.

Càng đối xử kỳ quái với tôi bao nhiêu, mẹ càng nghĩ ra nhiều cách để che đậy những trò chơi đó bấy nhiêu. Như lần dí tay tôi vào bếp ga, bà đã nói với các thầy cô của tôi rằng do tôi nghịch diêm nên bị bỏng. Và khi bà dùng dao đâm vào ngực tôi, bà bảo với những người anh em khác của tôi rằng tôi đã tấn công bà trước.

Trong nhiều năm trời, tôi chấp nhận làm bất kỳ điều gì để tiếp tục sống sót dưới bàn tay khắc nghiệt của mẹ. Trước khi bị đánh, tôi gồng mình kéo căng người để bớt đau. Nếu mẹ bỏ đói tôi, tôi sẽ ăn trộm thức ăn, thậm chí có thể bới thùng rác mà ăn. Khi mẹ đổ thứ nước xà phòng rửa bát màu hồng vào đầy miệng tôi, tôi sẽ không nuốt mà ngậm trong miệng, đợi mẹ

không để ý, tôi sẽ phun ra ở đồng rác dưới ga-ra. Đối với tôi, không gì ý nghĩa bằng việc tìm ra cách để chống lại mẹ. Chính những chiến thắng nhỏ bé đó đã giúp tôi tiếp tục sống.

Tôi chỉ có thể thoát khỏi cuộc sống đau thương bằng cách bầu víu vào những giấc mơ. Mỗi khi ngồi ở chân cầu thang trong tư thế đầu ngửa ra sau, tôi lại thấy như mình đang bay giữa không trung như vị anh hùng Siêu nhân của tôi vậy. Cũng như Siêu nhân, tôi tin rằng mình có hai tính cách. Clark Kent⁽¹⁾ chính là tôi - một đứa trẻ bị mọi người gọi là “Nó”, một kẻ bị ruồng bỏ, phải ăn thức ăn thừa lượm lặt ở bãi rác, bị cười nhạo và bị cô lập với thế giới xung quanh. Những lúc tôi nằm sổng soài trên sàn bếp, người mỗi như không thể bò đi được nữa, tôi biết mình là Siêu nhân. Tôi biết mình có một thứ sức mạnh phi thường, một khả năng tiềm ẩn mà không ai khác có thể nhận ra. Tôi tin rằng nếu Mẹ có dùng súng bắn vào tôi thì khi viên đạn chạm vào ngực tôi, chắc chắn nó cũng sẽ dội ngược ra mà thôi. Dù mẹ có nghĩ ra trò quái gở gì đi nữa, dù mẹ có hành hạ tôi tàn bạo thế nào đi nữa, tôi cũng sẽ chiến thắng; tôi sẽ tiếp tục sống. Những lúc không thể chịu đựng được hơn nữa những đau đớn về thể xác và sự trống trải trong lòng, tôi lại nhắm mắt và bay bổng với những giấc mơ đó.

Chỉ vài tuần sau sinh nhật lần thứ mười hai của tôi, Cha và Mẹ ly hôn. Siêu nhân biến mất. Nguồn nội lực của tôi cũng tiêu tan. Ngày hôm đó tôi biết mẹ sẽ giết tôi mất - nếu không phải là ngày thứ Bảy đó thì cũng sẽ là một ngày khác, sớm thôi. Cha đi rồi sẽ không còn gì có thể ngăn mẹ được nữa. Mặc dù suốt nhiều năm trời, có những lúc mẹ ép tôi nuốt cả muỗng amoniac thì cha chỉ ngồi yên nhấp rượu, hay những lúc bà đánh tôi đến bất tỉnh thì cha cũng chỉ đứng đấy nhún vai, nhưng dẫu sao thì tôi vẫn cảm thấy an toàn hơn khi có cha ở nhà. Sau khi thấy mẹ vứt toàn bộ đồng đồ đạc nghèo nàn của cha xuống đường rồi lái xe đi mất, tôi siết chặt hai tay và thầm cầu nguyện: “...Xin Chúa hãy giải thoát con khỏi địa ngục. Amen”.

Chuyện đó xảy ra gần hai tháng trước, và Chúa cũng chưa bao giờ ngó ngàng đến những lời cầu nguyện của tôi. Giờ đây, khi ngồi run rẩy trong bóng tối lạnh lẽo của cái ga-ra, tôi biết mọi thứ sắp đến hồi kết. Tôi khóc bởi tôi không có chút can đảm hay sức mạnh nào để chống lại mẹ. Tôi quá mệt mỏi. Tám năm liên tục bị hành hạ đã rút cạn hoàn toàn sinh lực của tôi. Tôi lại siết chặt hai tay và thầm cầu nguyện sao cho khi mẹ giết tôi, bà hãy rủ lòng thương mà ra tay thật nhanh.

Tôi bắt đầu cảm thấy như mình đang mê sảng. Càng cầu nguyện, tôi càng thấy mình đang chìm nhanh vào giấc ngủ. Đầu gối tôi thôi không run nữa. Các ngón tay cũng dần thả lỏng ra. Trước khi không còn biết gì nữa, tôi tự nhủ: “Chúa ơi...nếu Người nghe thấy lời con, xin Người hãy mang con đi. Làm ơn, làm ơn hãy mang con đi ngay ngày hôm nay”.

Tôi vẫn căng tai, rướn mình dõi theo những tiếng động nhỏ nhất ở nhà trên. Tôi có thể nghe thấy tiếng sàn nhà cọt kẹt như đang oằn mình vì trọng lượng của mẹ. Tôi còn nghe thấy tiếng ho khan của bà. Tôi có thể hình dung cảnh Mẹ cúi gập người, mặt đỏ ngầu và ho như thể bật cả phổi ra ngoài do nghiện thuốc lá nặng nhiều năm cùng lối sống bê tha của bà. Ôi Chúa ơi, sao con ghét tiếng ho ấy đến thế.

Trời tờ mờ sáng. Tôi rùng mình. Cảm giác ớn lạnh chạy dọc sống lưng khiến cơn buồn ngủ trong tôi nhanh chóng tan biến. Tôi mong sao thời gian ngủ mỗi tối cứ kéo dài vô tận. Ở đây, trong cái nhà xe tắm tối và lạnh lẽo này, tôi thấy an toàn hơn ở ngoài kia. Tôi lầm rầm nguyện rửa Chúa đã không rủ lòng thương mà mang tôi đi. Người chưa bao giờ đáp lại những lời cầu

nguyện của tôi, ngay cả lời nguyện cầu được giải thoát mãi mãi khỏi cuộc sống u tối này. Đã rất nhiều lần, và ngay cả lúc này đây, tôi chỉ mong sao mình chết quách đi cho rồi. Tôi không còn chút sức lực nào để sống trong ngôi nhà quái quỷ này thêm một ngày nào nữa. Thậm chí tôi còn không dám tưởng tượng mình sẽ chịu đựng thêm một ngày nào những trò hiểm độc của bà ấy. Tôi gục xuống và bật khóc. Răng tôi cắn chặt môi đến tứa máu để tránh tiếng nấc bật lên thành tiếng. Nước mắt cứ thế chảy dài. Tôi đã từng mạnh mẽ biết nhường nào, nhưng giờ đây tôi cảm thấy mình không thể chịu đựng thêm được nữa, dù chỉ là một giây.

Tiếng bước chân nặng trĩu của Mẹ đưa tôi về với thực tế phũ phàng. Tôi cố lau hết nước mắt nước mũi đang chảy tèm nhèm trên mặt. Tôi không bao giờ cho phép mình được thể hiện dù chỉ một dấu hiệu nhỏ của sự yếu đuối. Tôi hít một hơi thật sâu để trấn tĩnh và nhìn chằm chằm về phía cửa. Tôi đan chặt hai tay vào nhau, mắt mở to chờ đợi, miệng lẩm bẩm như kẻ mê sảng. Một ngày mới lại bắt đầu. Tại sao? Tôi nhắm mắt nén tiếng thở dài. Chúa ơi, lý do của Ngài là gì? Tại sao? Tại sao tôi vẫn còn sống?

Qua mấy song cửa hẹp, tôi thấy mẹ loạng choạng bước ra khỏi phòng. Phải đi ngay! Tôi lăm lăm. Đi thôi! Chỉ còn vài giây nữa thôi là tôi phải có mặt ở nhà trên để bắt đầu làm việc nhà.

Tôi đứng dậy, mò mẫm trong bóng tối, cố tìm cái công tắc đèn. Đang quờ quạng, tôi vấp phải chân chiếc cũi và ngã đập mặt xuống nền xi-măng lạnh cứng. Đầu óc tôi choáng váng. Tôi nhắm nghiền mắt, cắn răng để dằn lại cơn đau. Nước mắt chực ứa ra. Ước gì tôi có thể bất tỉnh ngay bây giờ... Nỗi uất nghẹn như muốn đập tung lồng ngực tôi...

Nghe thấy tiếng bước chân mẹ đang tiến gần về phía nhà tắm, tôi hoảng hồn lồm cồm bò dậy. Bằng mọi giá, tôi phải cố! Tôi mò bật công tắc đèn rồi vội vàng vồ lấy cái chổi và chạy thục mạng về phía cầu thang. Nếu tôi có thể quét xong cầu thang trước khi Mẹ bắt gặp tôi, thì bà sẽ không có cơ cho tôi vài cái tát vì lý do trể nãi. Vậy là mình sẽ thắng. Tôi mỉm cười tự nhủ. Nào, đi thôi! Cố lên! Nhưng dường như tôi không thể kiểm soát được nhịp thở của mình nữa. Những luồng suy nghĩ cứ lướt xoèn xoẹt trong tâm trí, nhưng cơ thể tôi lại cứng đờ. Hai chân tôi tê cứng. Các đầu ngón tay lạnh buốt và hoàn toàn mất cảm giác. Mọi thứ trước mắt tôi cứ chập chờn, méo mó.

Tôi gượng người với tay bám vào thanh vịn bằng gỗ để cố lê lên cầu thang. Mình sắp giành chiến thắng rồi. Tôi tự nhủ. Mình sắp làm được rồi! Có tiếng giạt nước ùng ục ở tầng trên. Tôi càng hấp tấp sai nhanh chân. Tôi bám chặt hai tay vào thanh vịn cầu thang. Tôi thầm cười trong bụng. Tôi sắp sửa đánh bại bà ấy rồi. Nhưng rồi một cảm giác trơn tuột miết lấy hai lòng bàn tay tôi. Tôi loạng choạng vì mất đà. Cả người tôi bắt đầu lao đảo. Cái tay vịn! Phải nắm lấy cái tay vịn! Tôi tự nhủ. Nhưng dù tôi có cố gắng thế nào đi nữa thì tôi vẫn không thể kiểm soát được tình huống lúc đó.

Mọi thứ xung quanh tôi vụt tối.

Rồi đột nhiên tôi thấy một ánh nhìn sắc lẹm trùng trùng xoáy sâu vào tôi. Mặc dù mọi thứ xung quanh vẫn đang mờ ảo như giữa một đám sương mù dày đặc, nhưng rõ ràng là tôi có thể nhận thấy có bóng người đang đứng phía trên nhìn xuống tôi, giọng nói cứ vang vang: "...bây

giờ là mấy giờ?”. Tôi lắc mạnh đầu để tỉnh táo lại. Bất giác, tôi cứ nghĩ mình đang nhìn thấy một thiên thần được gửi xuống để mang tôi đi.

Nhưng rồi tiếng ho sù sụ đáng sợ của mẹ ngay lập tức phá tan mọi ảo tưởng của tôi.

- Tao hỏi: Bây giờ là mấy giờ? - Bà gằn giọng. Giọng nói của mẹ khiến tôi muốn tè ra quần. Đó là một thứ âm thanh gầm gừ hiểm độc nhưng vẫn nhỏ nhẹ đủ để không làm những đứa con quý hóa của bà thức giấc.

- Lên đây ngay! Ngay bây giờ! - Bà vừa trừng mắt hét lên vừa bẻ tay răng rắc.

Tôi luống cuống gượng dậy. Càng hối hả, hai chân tôi càng tự đá vào nhau nhiều hơn, khiến tôi mỗi lúc một quờ quạng và chới với trên mỗi bậc thang.

- Mang bạn của mày theo nữa chứ! - Bà lại hét lên.

Tôi không hiểu ý của mẹ lắm. Tôi nhìn quanh, rồi quay lại nhìn Mẹ.

- Cái chổi, đồ ngu. Mang nó theo!

Tôi nhanh tay chộp lấy cái chổi rồi khập khiễng leo lên cầu thang. Cứ mỗi bước đi, trong đầu tôi lại nhoang nhoáng những suy tính để có thể chống lại bất cứ trò gì mà mẹ sắp nghĩ ra. Tôi tự nhắc mình phải thật tập trung. Tôi biết bà sẽ dùng cái chổi để làm vũ khí, có thể là đánh vào ngực hoặc vào mặt tôi. Trước giờ, những khi chỉ có tôi và mẹ, bà vẫn thường dùng cán chổi đánh thẳng vào sau đầu gối tôi. Và nếu bà bắt tôi theo bà vào nhà bếp, thì hậu quả sẽ còn tệ hại hơn rất nhiều - tôi sẽ không thể đi bộ đến trường, chứ đừng nói đến chạy.

Vừa bước qua những bậc thang cuối cùng, ngay lập tức tôi chuẩn bị tư thế “sẵn sàng chịu phạt”: đứng thẳng, đầu cúi gằm và hai tay áp chặt vào hai bên sườn. Tôi không dám có bất kỳ cử động gì, dù là chớp mắt, nhìn mẹ hay thậm chí là thở nếu không có sự cho phép của bà.

- Hãy nói đi, hãy nói Mẹ thật ngu ngốc đi. - Mẹ chồm người sát vào tôi, nghiêng răng nói khế. Tôi co rúm lại khi nghĩ đến cảnh bà sẽ cắn một miếng vào tai tôi. Đó cũng là một trò chơi mẹ ưa thích. Mẹ muốn thử xem tôi có chùn bước, nao núng hay không. Tôi không dám nhìn lên hay liếc ra đằng sau. Mấy đầu ngón chân của tôi bấu chặt vào nền nhà, tôi chỉ mong sao bà đừng đẩy tôi ngã xuống cầu thang thẳng đứng... Ít nhất là trong ngày hôm nay... -

Nào, nói đi chứ. Nói đi. - Giọng mẹ trở nên khấn khoản một cách đáng ngờ. Đầu óc tôi quay mòng mòng. Tôi không hiểu gì cả. Có phải mẹ vừa mới cho phép tôi nói không? Tôi hoàn toàn không thể hiểu bà muốn gì ở tôi. Dù nói hay không thì tôi cũng sẽ rơi vào bẫy của bà. Tôi cúi gằm mặt nhìn mấy đầu ngón chân lấm bẩn ngọ nguậy, chẳng biết mình nên làm gì trong tình huống này.

Mẹ bất ngờ dùng tay ấn mạnh vào cằm tôi, nâng mặt tôi lên đối diện với bà. Hơi thở nồng nặc của bà khiến bụng dạ tôi nôn nao khó chịu. Tôi phải rất cố gắng để không bị bất tỉnh bởi thứ mùi kinh khủng đó. Mặc dù bà cấm không cho tôi đeo kính khi ở nhà, nhưng tôi vẫn có thể

nhìn thấy gương mặt sưng húp, đỏ gay của mẹ. Mái tóc mượt mà, óng ả một thời của mẹ giờ đây trông bóng nhẫy và bện dọc theo gương mặt.

- Con nghĩ là mẹ ngu ngốc đến mức nào? Hãy nói mẹ nghe xem, chính xác là mẹ ngu ngốc đến mức nào?

Tôi rụt rè ngẩng đầu lên, lắp bắp:

- M...mẹ ạ?

Ngay lập tức, hơi thở của mẹ như một ngọn lửa bùng phục tấp vào mặt tôi:

- Kẻ quái quỷ nào cho phép mày nói vậy hả? Lại còn dám nhìn tao nữa cơ đấy! - Mẹ rít lên và dang tay tát thẳng vào mặt tôi.

Tôi loạng choạng. Ôi Chúa ơi, tôi tự nhủ, tôi đã không thấy trước được điều này. Điều gì đang xảy ra với tôi vậy chứ? Tôi luôn biết trước khi nào mẹ đánh tôi khi thấy bà đưa tay ra sau lấy đà, không hiểu sao lần này tôi lại quá chậm chạp như thế. Mẹ kiếp, David, tập trung nào! Suy nghĩ đi!

Mẹ lại gầm lên:

- Khi nào mày mới bắt đầu làm việc nhà thế? Có vấn đề gì với mày à? Tao cá là mày nghĩ rằng tao ngu! Mày nghĩ mày có thể trốn thoát cùng với những thứ khốn kiếp mà mày đang mong ước phải không? - Mẹ lắc đầu. - Tao không phải là người làm đau mày. Là chính mày. Chính mày lựa chọn điều đó. Mày biết mày là ai - là thứ gì, và mày có thân phận gì trong cái nhà này.

Nếu mày muốn được ăn, thì đơn giản thôi, mày phải làm chính xác theo những gì mày được sai bảo. Nếu mày không muốn bị phạt, tốt nhất là hãy tránh xa các rắc rối. Mày biết rõ điều đó mà. Tao đối xử với mày không có gì khác so với mọi người. Nhưng đơn giản là mày không chịu nghe lời. - Mẹ dừng lại để lấy hơi. Ngực bà phập phồng, hơi thở bắt đầu khò khè. Tôi biết điều gì sẽ diễn ra tiếp theo. Tôi ước mẹ cứ xông tới và đánh tôi cho xong.

Giọng bà lại ré lên: - Mày thấy tao có đáng thương không? Tao rất buồn ngủ, nhưng tao phải ở đây với mày. Mày là kẻ đáng khinh, rác rưởi! Một tên khốn! Mày nên biết thân phận của mày. Mày không phải là một con người mà chỉ là một thứ gì đó để làm những việc mà tao yêu cầu. Mày hiểu chứ? Tao nói vậy mày đã rõ chưa hay mày cần phải có thêm vài bài học nữa?

Những lời đó của mẹ cứ vang mãi trong tâm trí tôi. Suốt nhiều năm qua, tôi đã nghe đi nghe lại điều đó không biết bao nhiêu lần. Suốt nhiều năm qua, tôi vẫn chỉ là một thứ gì đó làm tất cả những gì mẹ sai bảo, một thứ đồ chơi bà có thể bật tắt bất cứ lúc nào bà muốn.

Trong tôi, mọi thứ sụp đổ hoàn toàn. Người tôi bắt đầu run lên. Tôi không thể chịu đựng thêm được nữa. Nào, tiếp tục đi, tôi tự nhủ. Làm đi! Giết tôi đi là xong! Nào! Đột nhiên tôi cảm nhận rõ một sự chuyển biến kỳ lạ đang lan dần từ các đầu ngón tay đến toàn bộ cơ thể. Tâm trí

tôi thôi không còn hoảng loạn. Thay vào đó là sự giận dữ ập tới. Tôi không còn cảm thấy lạnh cóng đến tê người nữa. Tôi nghiêng đầu, mắt long lên nhìn sòng sọc vào mẹ. Mấy ngón tay tôi siết chặt cán chổi. Tôi chậm chậm hít thật sâu, trừng mắt nhìn mẹ. Tôi rít lên:

- Để tôi được yên...đồ khốn!

Mẹ khựng lại. Cả người bà cứng đờ. Mọi cảm xúc dồn nén bấy lâu trong tôi như vỡ òa. Tôi quắc mắt nhìn thẳng vào mẹ, xuyên qua cả cái kính gọng bạc và đôi mắt đỏ ngầu của bà. Ngay trong giây phút đó, tôi cảm thấy thật hả hê khi đã truyền từng giây từng phút tôi phải chịu đựng trong suốt tám năm đau khổ, cô đơn đó sang cho mẹ.

Mặt mẹ trắng bệch. Mẹ biết. Mẹ biết chính xác tôi đang cảm thấy thế nào. Có hiệu quả rồi, tôi tự nhủ. Mẹ cố tránh cái nhìn chăm chăm của tôi; bà hơi nghiêng đầu sang trái. Tôi bắt gặp cử động có phần nhún nhường đó của mẹ. Bà không thể trốn tránh được. Bà đảo mắt nhìn quanh. Trong khi đó tôi vẫn giữ thẳng đầu, môi mím chặt, mắt mở to nhìn mẹ chăm chặp. Từ tận đáy lòng mình, tôi cảm thấy thật hả hê và dễ chịu. Giờ đây, tôi là người kiểm soát.

Tôi cười thầm tỏ ý đắc thắng. Sau khi chựng lại vài giây, có vẻ như mẹ đã lấy lại được bình tĩnh. Bà nhếch mép cười hiểm độc. Hơi thở phì phò nồng nặc của bà khiến tôi không thể tập trung nổi. Càng nhìn mẹ cười, tôi càng trở nên căng thẳng. Bà hơi nghiêng người về phía ngọn đèn. Tôi tự nhủ, giờ thì điều đó sắp xảy ra rồi. Tiếp tục đi, hãy đánh tôi đi! Nào, hãy làm đi chứ! Cho tôi xem bà có gì nào! Suy nghĩ chưa kịp dứt, tôi đã thấy một vật mờ mờ vung lên chưa đầy một giây rồi đập thẳng vào mặt mình. Mọi thứ tối sầm. Tôi loạng choạng ngã người về phía sau. Tôi cảm giác mũi mình nóng rát. Máu mũi bắt đầu rỉ ra, rồi chảy dài xuống cằm, ngực. Tôi vẫn đứng đấy, để mặc cho máu chảy mỗi lúc một nhiều. Tôi không khóc. Tôi không muốn mẹ có được cái cảm giác thỏa mãn khi thấy tôi khóc hay phản ứng lại theo bất cứ cách nào đi nữa.

- Mày đang cố tỏ ra can đảm đấy phải không? Tiếc thật, mày đã muộn mất vài năm rồi! - Mẹ nhếch mép cười khinh bỉ. - Lòng can đảm sẽ chẳng mang lại cho mày cái gì đâu! Mày chưa bao giờ và sẽ không bao giờ có được đâu. Mày chỉ là đồ sâu bọ đáng khinh. Tao có thể giết mày bất cứ khi nào tao muốn. Giống như thế này này... - Mẹ vừa nói vừa bật tay tanh tách. - Mày còn sống đơn giản vì điều đó khiến tao thoải mái. Mày chẳng là gì hơn...

Tôi vẫn lặng im, cố không để những lời sỉ vả của mẹ ám vào đầu. Một nỗi khiếp đảm lạnh lẽo len lỏi trở lại từng góc ngách trong tâm hồn tôi. Tôi cúi đầu. Những giọt máu đỏ tươi cứ thế rơi lạch tạch xuống nền nhà. Chính trong giây phút ấy, tôi lại cảm nhận được cảm giác mình đang sống.

Sự thật không thể thay đổi. Mẹ mới chính là người điều khiển mọi thế trận.

Mẹ càng nói lảm nhảm, tôi càng gật đầu lia lịa; bởi giờ thì tôi hiểu Mẹ chính là đấng quyền năng, Mẹ cũng như Đức Chúa vì đã cho phép tôi được sống trong ngôi nhà của bà thêm một ngày nữa. Chẳng phải bà đang ban phước lành cho tôi đấy sao?

- Mày không biết mày may mắn thế nào đâu. Khi tao ở tuổi mày, mày không thể biết được tao đã phải trải qua những gì đâu thằng khốn ạ. - Bà lại léo nhéo.

Tôi thở dài và nhắm nghiền mắt, cố tập trung để xua tan những lời nói cứ xộc thẳng vào tai. Tôi ước sao bà cứ gào thét rồi bất tỉnh và chết luôn đi. Tôi mong quá cái cảnh mẹ nằm bất động trên hành lang. Tôi sẵn sàng đánh đổi bất cứ thứ gì để có thể chứng kiến người bà oằn lại, rồi rung lên một cách vô vọng trước khi trút hơi thở cuối cùng.

Đang miên man với những cảnh tượng có thể làm dịu bớt nỗi đau trong tôi, bỗng cổ họng tôi nghẹn lại. Mẹ dùng mấy ngón tay nhọn hoắt siết chặt cổ tôi. Tròng mắt tôi căng ra, như thể muốn bật ra khỏi hốc mắt. Tôi đã không lường trước tình huống này. Theo phản xạ tự nhiên, tôi túm lấy tay mẹ. Nhưng dù tôi có cố gắng thế nào đi nữa, tôi vẫn không thể tháo tay mẹ ra được. Tôi càng vùng vẫy chống cự bao nhiêu, mẹ càng siết chặt bấy nhiêu. Tôi cố hét lên, nhưng chỉ có những tiếng òng ọc bất lực phát ra mà thôi. Tôi rướn người, ngửa cổ ra sau nương theo bàn tay hộ pháp của mẹ. Tôi nhìn thẳng vào mắt bà ấy. Làm đi! Tôi hét lên với chính mình. Nào, làm đi chứ! Bà thật là tệ, thật độc ác, nào, làm đi! Hãy cho tôi xem bà có gì nào! Giết tôi đi, đồ khốn!

Tôi có thể thấy từng thớ thịt trên hai má chảy xệ của bà co giật liên hồi. Hai cánh mũi phập phồng bởi hơi thở gấp gáp. Tôi muốn bà hãy giết tôi ngay đi. Tôi bắt đầu cảm thấy mình bị trôi đi mãi. Tai tôi ù đi như thể tôi đang ở trong một đường hầm dài bất tận vậy. Hai cánh tay tôi buông thõng. Lần đầu tiên trong bao nhiêu năm sống trong địa ngục, cơ thể tôi được thoải mái như thế. Tôi không còn thấy lạnh nữa. Tôi cũng không thấy sợ nữa. Tôi đã sẵn sàng để...

Một cú đấm như trời giáng bất ngờ bổ thẳng vào đầu tôi. Đầu tôi ngoẹo sang một bên.

- Ôi không, tỉnh dậy đi nào! Tỉnh dậy, đồ rác rưởi bẩn thỉu khốn khổ! Tao còn chưa xong với mày đâu! Tao biết chính xác mày muốn gì mà! - Mẹ rít lên. Mày nghĩ mày thông minh lắm phải không? Mày thấy sao nếu cuối tuần này tao gửi mấy thằng nhỏ qua nhà cậu Đan để tao và mày có khoảng thời gian riêng tư với nhau? Tao cá là mày không hề nghĩ đến điều đó, phải không?

Nghe giọng điệu của mẹ, tôi biết lẽ ra tôi phải trả lời, nhưng tôi không thể.

- Ôi, có chuyện gì thế? Cái thứ súc vật này bị viêm họng rồi à? Thật là tệ quá đi mất! - Mẹ mỉm cười đầy hiểm ý. Tôi thấy môi bà mấp máy, nhưng tôi gần như không thể hiểu bà đang nói gì. Người tôi như lịm đi. Bà cố siết cổ tôi thật mạnh thêm lần nữa rồi buông tay ra. Tôi khom người, dùng tay xoa cổ, cố hít lấy chút không khí - dù biết mẹ không cho phép chuyện đó. Với tất cả những gì tôi đã trải qua, tôi thừa biết mẹ vẫn chưa tha cho tôi. Vẫn chưa đâu. Trong tích tắc, mẹ vớ lấy tay lấy cái chổi bên cạnh tôi. Như một cái máy đã được lập trình sẵn, cơ thể tôi gồng lên, sẵn sàng chịu đòn.

- Cái này là dành cho tội lừa dối tao. Tao đã bảo mày cả trăm lần là phải nhắc cái mộng khốn khổ của mày ra khỏi giường làm việc nhà trước khi tao tỉnh dậy. Tao nói vậy đã rõ ràng chưa? - Vừa nói bà vừa nhip nhip cái chổi.

Tôi chần chừ, không biết có nên trả lời hay không và trả lời như thế nào.

- Tao hỏi như thế đã rõ ràng chưa?

- Dạ....à, rồi ạ, thưa mẹ. - Tôi lắp bắp bằng giọng khản đục.
- Nói tao nghe, tên mày là gì? - Mẹ vừa hỏi vừa chống nạnh để ra uy.
- Nó...Nó ạ. - Tôi ngập ngừng.
- Và nhiệm vụ của Nó là gì?
- Dạ.....dạ.....dạ.....làm như mẹ yêu cầu và tránh xa...xa khỏi rắc rối ạ.
- Và nếu tao nói: “Nhảy”?
- Thì con sẽ hỏi: “Cao bao nhiêu ạ?” - Tôi trả lời không cần suy nghĩ.

- Không tệ. Không tệ chút nào! - Mẹ liếc mắt. - Nhưng tao vẫn nghĩ là Nó cần thêm một bài học nữa. Có lẽ cái này sẽ dạy mày...dạy Nó...

Tôi nghe thấy tiếng sột soạt. Tôi nắm chặt hai tay sẵn sàng ứng phó với bất kỳ tình huống nào. Cơ thể tôi vẫn cứng đờ như đá. Tai tôi căng ra, nhưng tôi không tài nào biết được tiếng động đó phát ra từ đâu. Bất chợt một cú đâm trời giáng ập xuống một bên cổ tôi. Đầu gối tôi khụy xuống. Theo phản xạ, tôi vớ tay về phía mẹ. Mắt bà sáng lên sự thỏa mãn của một loài cầm thú. Bà gạt mạnh tay tôi ra. Tôi trượt chân, đầu bị giật ngược ra sau. Tôi cảm thấy cổ họng mình đau đớn và bỏng rát giống hệt như lúc bị mẹ tống cả thìa amoniac vào miệng và bắt tôi nuốt. Tôi cố hít lấy chút không khí, nhưng đầu óc tôi phản ứng quá chậm. Tôi dờ dẫm nhìn mẹ.

- Giờ thì mày có còn nghĩ mày có thể bay nữa không? Tôi chỉ vừa kịp nhìn thấy bàn tay mẹ vút lên thì một cảm giác chói với ập đến. Tôi bật ngửa ra sau, đầu đập mạnh xuống nền nhà. Tôi vớ tay cố bám vào cái thành gỗ, nhưng vô ích. Cả cơ thể tôi nảy lên nảy xuống liên tục trên mấy bậc thang cho đến khi tôi nằm sòng soài ngay dưới chân cầu thang. Tay phải tôi treo ra sau lưng. Hai chân co quắp. Ngay giây phút ấy, tôi không còn chút cảm giác gì, thậm chí là cảm giác đau đớn đang lan dần từ lưng ra toàn bộ cơ thể tôi. Mẹ vẫn đứng ở trên, thản nhiên nhìn xuống chỗ tôi và mỉm cười:

- Hãy nhìn mày mà xem! Mày đúng là đồ vô tích sự!

Mặt mẹ căng ra. Bà nói bằng thứ giọng lạnh như băng:

- Mày thậm chí còn không đáng để bận tâm nữa. - Nói rồi bà bất thành linh ném mạnh cái chổi về phía tôi, phủi tay và đóng sầm cửa lại. Cách tránh đòn duy nhất của tôi là nhắm mắt lại, bởi tôi không thể quay đi hay dùng tay che mặt vì toàn thân đang đau ê ẩm. Tôi có thể nghe thấy tiếng cán chổi lộp cộp gõ trên từng bậc thang trước khi đánh cộp vào đầu tôi.

Còn lại một mình, tôi để mọi thứ trào lên và khóc như một đứa trẻ. Tôi không quan tâm nếu mẹ hay bất kỳ ai khác có thể nghe thấy tiếng tôi khóc. Tôi không có chút phẩm giá nào hết, chẳng có chút giá trị nào hết. Cảm giác tủi nhục và giận dữ xâm lấn và lan tỏa dần trong tôi. Tôi nắm chặt tay và trút cơn giận xuống sàn nhà. Tại sao, tại sao, tại sao? Tôi đã làm gì bà mà bà lại ghét tôi đến thế?

Tôi cảm thấy đuối sức dần sau mỗi cú đập tay xuống sàn. Thứ ánh sáng nhợt nhạt trong gara bắt đầu mờ đi. Tôi mất dần ý thức. Tôi nằm nghiêng, thu người trong cái áo mỏng tang, kẹp tay vào giữa hai chân và nhắm nghiền mắt. Tôi thậm chí không còn nghĩ được đến cảnh tượng khủng khiếp nhất là bị mẹ bắt gắp. Mọi thứ như dừng lại. Trước khi lịm đi, tôi siết chặt hai tay và thầm cầu nguyện trong cơn mê sảng: “Hãy mang tôi đi”.

- Dậy đi! Có nghe tao nói không, dậy đi!

Tôi mở mắt. Chẳng biết mình đang tỉnh hay mê. Tâm trí tôi cực kỳ hoang mang và hoảng loạn khi thấy mình đang ở với mẹ trong nhà bếp. Không hiểu làm thế nào mà tôi lại ở đây. Những luồng suy nghĩ đua nhau chạy dọc ngang trong đầu tôi. Liếc nhìn cái đồng hồ nhá nhem treo trên vách bếp, tôi biết đã quá trễ và tôi sẽ phải chạy thật nhanh đến trường. Tôi không tài nào hiểu được chuyện gì đã xảy ra.

- Tao nói mày dậy ngay đi! - Mẹ cúi xuống, vừa găm lên vừa dang tay tát thẳng vào mặt tôi. Tôi choáng váng đến độ không còn cảm thấy đau nữa. Chuyện quái quỷ gì đang xảy ra với mày vậy? - Mẹ lộ vẻ băn khoăn.

- Con không biết. - Tôi buột miệng trả lời, quên mất những luật lệ mà mẹ đã đặt ra. Ngay lập tức, tôi nhận ra mình vừa mắc phải hai tội cùng một lúc, cử động và nói mà không được sự cho phép của mẹ. Chưa kịp định thần, tôi lại mắc thêm một tội nữa là nhìn thẳng vào bà và lắc đầu: “Con không hiểu... điều gì đang xảy ra với mình nữa”.

Mẹ thở dài nói:

- Mày vẫn bình thường.

Tôi hơi chồm người về phía trước để nghe rõ hơn những gì mẹ đang nói. Tôi không biết mình có nghe nhầm không, nhưng rõ ràng mẹ đang nói với tôi bằng một giọng nhẹ nhàng:

- Nghe này. Hãy nói với họ...ừm...hãy nói với họ rằng mày... - Tôi gồng mình tập trung lắng nghe mẹ dặn dò như mọi khi, nhưng những lời bà nói khiến tôi lúng búng, cảm thấy rất khó hiểu. Mẹ vẫn bình thản:

- Nếu mấy bà giáo lắm chuyện có hỏi, mày phải nói là do mày chơi đấu vật và mày đã quá đà...vì thế, mấy thằng anh của mày đã cho mày biết tay. Mày hiểu chưa?

Tôi cố gắng tiêu hóa hàng loạt chỉ đạo mới của mẹ.

- Mày hiểu chứ? - Mẹ gằn giọng, vừa tỏ ý thăm dò, vừa như phải kìm nén cơn giận trong bà.

- À...Dạ hiểu ạ. - Tôi trả lời, bụng cười thầm. Không thể tin là mẹ lại có thể bịa ra được những chuyện đó một cách dễ dàng đến vậy. Tôi cảm thấy kinh ngạc với chính mình vì tôi đã không còn quan tâm đến việc che giấu cảm xúc của mình trước mặt bà nữa. Tôi lí nhí:

- Nói với họ con là người sai. Con là kẻ tồi tệ...

- Và...? - Mẹ nhú mày chờ đợi.

Tôi lắp bắp:

- Nói với họ...rằng con...đang chơi, ý con là chơi đấu vật. Con đang đấu vật và...con không kiểm soát được mình. Vâng, con hiểu ạ.

Mẹ nghiêng đầu xem xét kỹ lại vết thương bà vừa gây cho tôi. Bà nhìn chăm chăm vào tôi rồi bất ngờ sấn lại gần tôi, bóp chặt hai cánh tay tôi. Tôi hốt hoảng lùi lại. Bà ra hiệu bảo tôi im lặng. Bà trợn mắt nhìn tôi, vẻ mặt không biểu lộ chút cảm xúc.

- Suyt...không sao đâu. Không ai làm đau con đâu. Suyt...

Nói rồi bà buông tay tôi ra, đảo một vòng quanh chỗ tôi đứng rồi nhìn ra phía cửa bếp. Bà nhìn trần trời vào khoảng không.

Đầu tôi bắt đầu sụp xuống, nhưng tiếng ho khan của mẹ khiến tôi tỉnh hẳn.

- Không phải lúc nào mẹ cũng thế này đâu, con biết mà. - Mẹ rên rỉ bằng cái giọng lè nhè. - Nếu con biết...nếu con hiểu... Mẹ ước gì mẹ có thể khiến con, bằng cách nào đó, khiến họ hiểu rằng... - Mẹ dừng lại một chút để lấy hơi. Mắt bà vẫn tiếp tục dò khắp người tôi. - Mọi thứ đang vượt quá khả năng kiểm soát của mẹ. Tất cả chỉ có thế. Mẹ không bao giờ cố ý...sống như thế này cả. Không ai muốn sống thế cả. Mẹ đã cố, Chúa biết điều đó. Mẹ đã làm mọi thứ để trở thành một người vợ tốt, một người mẹ tuyệt vời. Mẹ thực sự đã cố gắng. Con, con là người duy nhất biết điều đó. Con là người duy nhất mẹ có thể nói chuyện. - Mẹ thì thầm. - Mẹ không thể tin họ được. Chỉ có con là người lắng nghe mẹ, bất cứ lúc nào điều đó cũng khiến mẹ cảm thấy thoải mái. Con không nói, vì thế sẽ không ai biết được nỗi đau của con. Con không có bạn, cũng không bao giờ ra ngoài, vì thế con hiểu bị cô đơn cùng cực là như thế nào. Ôi, ngoài trường học ra thì chẳng ai biết đến con. Điều đó như thế là con chưa bao giờ... Không. Con sẽ không bao giờ được kể với ai...không bao giờ! - Mẹ lảm nhảm, đầu liên tục gục gặc như để nhấn mạnh lời cảnh báo.

Mặc dù tôi thậm chí còn không dám trộm liếc nhìn mẹ, nhưng tôi có thể nghe thấy tiếng sụt sịt mỗi lúc một to của mẹ như thể bà đang cố gắng lấy lòng kẻ đồng minh duy nhất của mình. Tôi thừa biết bà chỉ đang dùng tôi để nói chuyện với chính bà. Bà luôn như vậy. Khi tôi còn nhỏ, có lần mẹ đã lôi tôi ra khỏi giường lúc nửa đêm, bắt tôi đứng đó, còn bà thì rót hết ly rượu này đến ly rượu khác và gầm rít hàng giờ liền. Nhưng ngay lúc này đây, tôi mệt mỏi và dần dần đến mức không thể hiểu bà đang làm bầm cái gì nữa. Mẹ đang làm cái quái quỷ gì vậy? Liệu mẹ có thể suy sụp đến vậy vào lúc sáng sớm thế này không nhỉ, hay do bà vẫn còn bị ảnh hưởng của cú sốc tối qua? Cũng có thể mẹ đang thử phản ứng của tôi? Tôi ghét cái cảm giác khi không thể hiểu được mẹ đang muốn gì ở mình. Mẹ lại tiếp tục:

- Ôi, con thật đáng yêu! Mỗi khi con đi với mẹ đến các bữa tiệc, ai cũng yêu quý con cả! Ai cũng muốn đưa con về nhà họ chơi. Con lúc nào cũng lịch sự và đúng mực, không bao giờ nói trù phi được bắt chuyện. Ôi, mẹ nhớ mỗi khi con không ngủ được, con lại bò vào lòng mẹ và hát cho mẹ nghe những ca khúc Giáng sinh. Mỗi khi mẹ cảm thấy buồn nản chuyện gì đó, thì con là

người duy nhất mẹ có thể kể mọi chuyện. - Mẹ mỉm cười khi nhớ lại quá khứ. Bà đang khóc. Dường như không phải là những giọt nước mắt giả tạo mà tôi vẫn thường thấy mỗi khi bà đóng kịch trước mặt người khác. Tôi chưa từng thấy tâm trạng của mẹ như thế này bao giờ. Mẹ kéo tôi lại gần:

- Con có giọng nói ngọt ngào nhất, David. Tại sao con lại không hát cho mẹ nghe nữa nhỉ? Tại sao? Mẹ nhìn tôi chăm chăm như thể tôi là một bóng ma.

- Con không...con không biết. - Trạng thái choáng váng của tôi biến mất. Bằng trực giác, tôi nhận ra rằng đây không phải là một trong những trò chơi nham hiểm của mẹ. Tôi biết, ẩn sâu trong con người của mẹ một thứ gì đó khác - rất khó lý giải. Và ngay lúc này đây mẹ đang thể hiện điều đó ra. Mẹ chưa bao giờ nghĩ về quá khứ với nhiều cảm xúc đến vậy. Tôi ước gì tôi có được cái đầu tỉnh táo để phân tích xem mẹ đang cố nói với tôi điều gì. Tôi biết đó không phải là lời của rượu, đó là mẹ thật của tôi, người mẹ bị giam hãm trong chính con người mình suốt bao nhiêu năm trời.

- Mẹ ơi? - Tôi lí nhí gọi, như muốn biết chuyện gì đang xảy ra với mẹ.

Bà ngẩng đầu lên, mắt mở to, đưa hai tay che miệng.

- Mẹ ư? Ôi trời, David, con có biết đã lâu rồi mẹ không thực sự là Mẹ của ai đó không? Trời ơi! - Mẹ nhắm mắt để che giấu nỗi đau của mình. - Con là một đứa trẻ yếu ớt, rụt rè. Con có thể không nhớ đâu, nhưng con lúc nào cũng là đứa chậm chạp. Con tốn không biết bao nhiêu thời gian chỉ để buộc dây giày. Mẹ đã từng nghĩ là mẹ sẽ phát điên lên khi dạy con cách thắt mấy cái nút dây. Nhưng con không bao giờ bỏ cuộc. Nhiều lần mẹ thấy con cặm cụi ở góc phòng tập thắt nút. Con là vậy đó. Con không bao giờ bỏ cuộc. - Rồi mẹ mở mắt ra nhìn tôi, bà hỏi với nụ cười thật tươi: - Ôi, con có nhớ mùa hè năm con bảy hay tám tuổi gì đó không? Mẹ con ta đã tốn không biết bao nhiêu giờ đồng hồ để bắt được con cá đó ở công viên Memorial?

Những điều mẹ nói khiến tôi nhớ lại rõ từng chi tiết lúc tôi và mẹ ngồi trên mép khúc gỗ bắc qua con suối để câu cá. Lúc ấy mẹ đã nắm chặt lấy thắt lưng của tôi để tôi không trượt ngã và liên tục động viên tôi. Tôi còn nhớ rõ lúc ấy tôi đã thận trọng giữ miếng mồi bằng trứng cá hồi ở trên mặt nước, bởi tôi không muốn chuyển phiêu lưu của tôi và mẹ chấm dứt. Giờ đây, những ký ức đó lại ùa về trong tôi. Giọng tôi nghẹn lại. Tôi thú nhận:

- Con...à...con đã cầu mong là mẹ con mình sẽ không bao giờ bắt được con cá đó.

- Tại sao thế? - Mẹ hơi ngạc nhiên.

- Vì như thế...mẹ con ta sẽ có nhiều thời gian ở bên nhau hơn...

Mẹ hất tóc ra sau, để lộ một nụ cười hiếm hoi.

Tôi không chắc là mẹ có nghe thấy hay thực sự hiểu những gì tôi vừa nói hay không.

- David? - Mẹ hỏi. - Con còn nhớ hôm đó mà, phải không?

Tôi bật khóc, vai run lên vì một cảm giác nuối tiếc và tủi thân đột ngột xâm chiếm lấy tôi.

- Vâng, con nhớ. Con nhớ tất cả mọi thứ. Và mẹ có nhớ hôm cô giáo cho tụi con vẽ tranh tự do không? Con đã vẽ mẹ và con ngồi trên khúc cây già đó với một ông mặt trời đang cười thật hạnh phúc trên cao. Mẹ có nhớ không, con đã đưa mẹ xem bức tranh đó khi về nhà đấy?

Mẹ quay mặt đi. Mẹ chớp lấy ly cà phê và đặt một ngón tay lên môi. Sự phấn khích trên gương mặt mẹ đột nhiên biến mất.

- Không! - Mẹ trả lời bằng giọng nghiêm khắc, như thể tất cả những chuyện tôi đang nói là điều hoang đường vậy.

- Ôi, con chắc là mẹ nhớ mà.

Mẹ ngắt lời:

- Tao nói không là không, khốn kiếp! - Mẹ nhắm chặt mắt và bịt tai lại. - Không, không, không! Tao không muốn nhớ. Mà không thể khiến tao nhớ được đâu! Không ai có thể khiến tao nhớ lại quá khứ nếu tao không muốn. Mà không thể, bất kỳ ai cũng vậy. Không ai có thể bảo tao làm gì hết! Mà rõ rồi chứ, thưa quý ngài?

- Dạ vâng, thưa mẹ. - Tôi lập tức đáp, người co lại về cái vỏ ốc cố hữu.

Khuôn mặt mẹ chuyển sang đỏ gay, các cơ ở cổ bà thì siết chặt lại. Cơ thể mẹ bắt đầu rung lên. Tôi không chắc lắm, nhưng tôi nghĩ mẹ đang bị một cơn tai biến dữ dội. Tôi muốn hét lên, nhưng tôi quá sợ hãi đến nỗi chỉ có thể đứng chết trân đó như một thằng ngốc vô tích sự mà nhìn mẹ. Tôi hoàn toàn không biết mình phải làm gì trong tình huống này.

Vài phút trôi qua, sắc đỏ trên mặt mẹ dịu lại, các cơ ở cổ cũng bắt đầu giãn ra. Mẹ thở dài.

- Mẹ cũng không còn biết gì nữa...liệu mẹ đang đến hay mẹ đang đi...mẹ không biết...mẹ không cố ý để mọi việc xảy ra như vậy; không ai cố ý cả. Con không thể trách mẹ được. Mẹ đã cố gắng hết sức...

Sự ngọt ngào trong giọng nói của mẹ đã nhạt dần. Tôi thực sự muốn được chạy đến và ôm lấy Mẹ trước khi mẹ hoàn toàn biến mất. Tôi biết chỉ một chút nữa thôi, Mẹ sẽ không nhớ bất kỳ một điều gì trong cuộc nói chuyện của chúng tôi nữa. Tôi dợm chân bước đến cái bàn bếp và trở lại là một thằng nô lệ. Bỗng mẹ bật ngón tay tanh tách.

- Ôi, Chúa ơi! Nhìn xem mày vừa làm gì này! Bỏ chén bát lại đấy, mày có thể rửa nốt sau khi tan học. Và nghe cho kỹ đây: tao không muốn nghe bất cứ lời nào từ mấy bà giáo lắm chuyện đó hết, vì thế hãy giữ cho cái xác thối tha của mày tránh khỏi mọi rắc rối! Mày hiểu chứ? - Giọng mẹ lại tru tréo.

- Vâng, thưa mẹ. - Tôi khẽ trả lời.

Bất chợt mẹ lại rống lên:

- Giờ thì biến ra khỏi nhà tao! Nhanh!

- Thế còn bữa trưa... - Tôi lí nhí hỏi.

- Tệ thật! Mày làm mất hết thời gian của tao, vì thế tao sẽ cắt luôn cả cái sandwich tệ hại của mày. Hôm nay, mày sẽ phải tự đi bốc đồ ăn. Bây giờ thì hãy cắt ngay ra khỏi đây! Đừng để tao phải lấy cái chổi! Nhanh!

Mẹ vừa dứt lời, tôi lập tức chạy biến ra khỏi nhà của mẹ. Sau lưng tôi, tiếng cười hả hê hiểm độc của mẹ dường như vẫn bám theo tôi.

Sau khi học tốc chạy đến trường, tôi lao đảo bước vào phòng y tế, hai tay vỗ vỗ hai đầu gối. Cứ mỗi một nhịp thở, tôi lại cảm giác các cơ quanh cổ họng tôi như bị kéo căng ra. Sức ép khổng lồ từ phía sau mắt bắt đầu dồn mạnh. Cô y tá đang ngồi sau bàn làm việc. Tôi muốn thốt lên điều gì đó, nhưng tôi không tài nào mở miệng được. Miệng tôi ú ớ. Cuối cùng, tôi chỉ vào cổ, lắp bắp:

- E-m k-h-ô-n-g t-h-ở đ-ư-ợ-c!

Cô y tá lập tức đẩy ghế ra chạy ào đến chỗ tôi. Cô vớ lấy cái cặp màu nâu, mở bung nó ra, đổ tất cả mọi thứ ra sàn và quỳ xuống trước mặt tôi. Mắt tôi nhòe đi, nhưng tôi vẫn có thể nhìn thấy sự kinh hãi trong mắt của cô. Tôi muốn bật khóc, nhưng tôi quá sợ hãi. Cô kéo tay tôi, nhưng tôi gạt cô ra - dấu thực sự tôi không muốn như vậy. Dường như tôi càng cố hóp lấy không khí thì ngực tôi càng như bị thắt chặt bởi một dải băng vô hình.

- Không! - Cô y tá thét lên. - David, dừng lại ngay! Dừng cố nữa! Em đang thở quá gấp đấy!

- Thở...quá...? - Tôi hỗn hển.

- Từ từ nào. Em sẽ ổn thôi. Cô sẽ chỉ đặt cái túi này lên...

- Không! Em không thể... sẽ không thể... nhìn được. Em... phải nhìn được!

- Suyt, cô ở ngay đây. Nhắm mắt lại và tập trung vào giọng nói của cô nhé. Tốt, giờ chậm chậm thôi. Hít một ít không khí thôi. Thở bằng mũi của em đi nào. Đúng thế, tiếp đi nào. - Cô y tá thì thầm bằng một giọng êm ái. Lúc nào cũng vậy, được ở bên cô, tôi cảm thấy an toàn. - Thế tốt hơn nhiều rồi đấy, thở từng nhịp chậm chậm nào. Hãy nắm lấy tay cô. Cô ở ngay đây. Cô sẽ không bỏ em ở đây đâu. Em sẽ ổn thôi mà.

Tôi nghe lời cô và nhắm mắt lại. Khi cô đặt cái túi lên mặt tôi, ngay lập tức, tôi có thể cảm nhận được luồng không khí ấm áp đang luân chuyển. Cảm giác thật thoải mái. Nhưng chỉ sau vài lần như vậy, tôi cảm nhận rõ hơi thở của mình trở nên nóng rất quá mức. Chân tôi bắt đầu cứng lại. Tôi giật mạnh bàn tay cô y tá.

- Yên nào, David, hãy tin cô, em sẽ không sao. Em đang làm tốt hơn rồi đấy. Khá lên rất nhiều rồi. Đúng rồi, chậm thôi. Thấy không? Bây giờ hãy ngả đầu ra sau và thư giãn một chút.

Khi tôi ngã đầu ra sau, đột nhiên một luồng khí thoát ra từ miệng tôi. Áp lực đó lớn đến mức tôi phải cố hết sức để không bị nôn ra. Tôi bỏ cái túi ra khỏi mặt trước khi chân tôi oằn xuống, và tôi ngã vật xuống sàn nhà, thở dốc để hóp lấy không khí. Trong vài giây ngắn ngủi đó, dải băng đang siết chặt quanh ngực tôi bắt đầu lỏng dần ra.

Sau vài phút, ngọn lửa trong cổ tôi đã hạ nhiệt.

- Đây, em hãy ngậm một cục đá đi. - Cô y tá vừa nói vừa bung một ly đầy đá lạnh để trước mặt tôi.

Tôi cố làm theo lời cô, nhưng mấy ngón tay run rẩy của tôi không thể cử động như ý muốn. Ngay lập tức, cô lấy cục đá cho vào miệng tôi.

- Há miệng ra nào!

Tôi ngoẹo đầu sang một bên, tránh hành động của cô. Ngay khi ấy, cơn đau dữ dội lại ập đến.

- David, sao vậy? Thôi nào, há miệng ra! - Cô nghiêm mặt. Tôi nhắm mắt lại. Tôi biết điều gì sắp xảy ra. Tôi sẽ phải đối mặt với hàng loạt câu hỏi quen thuộc mà cô đặt ra. Tôi sẽ đánh đổi tất cả để tránh những câu hỏi đó. Nếu tôi hé răng, thế nào mẹ cũng biết được. Tôi quay mặt đi để tránh ánh mắt của cô y tá. Ngay lúc này đây tôi chỉ muốn lết vào một góc kẹt nào đó và rồi biến mất luôn.

Cô y tá nhẹ nhàng nâng đầu tôi lên, tôi chậm chậm mở mắt. Gương mặt cô bỗng trắng bệch.

- Ôi...Chúa...ơ! Cổ em làm sao thế này? - Cô hốt hoảng, lật đật kiểm tra toàn bộ cổ và cả phía sau gáy của tôi.

Tôi nhìn ra phía cửa, cố lảng tránh câu hỏi của cô.

- Làm ơn... Cô cứ kệ nó.

- Phía bên trái cổ của em sưng to quá! - Nói rồi cô vội vã mở cái hộp giấy trong chiếc giỏ nâu để lấy ra một cái dụng cụ ép lưỡi để kiểm tra cổ họng tôi.

- Để cô kiểm tra một chút nào. Há miệng ra!

Tôi thở dài khó chịu, miễn cưỡng làm theo lời cô.

- Em há miệng lớn hơn một chút nữa có được không? - Cô nói nhẹ nhàng.

Tôi bắt đầu thút thít:

- Không ạ, đau lắm!

Cô nhìn tôi, như thể đang muốn tôi nói điều gì đó. Tôi lại quay mặt đi để tránh cái nhìn của cô. Tôi cố giấu mấy ngón tay đang run rẩy của mình vào trong vạt áo. Cô lắc đầu đứng lên và

cầm lấy tập hồ sơ. Cô vừa lẩm bẩm vừa ghi ghi chép chép. Rồi cô lại quỳ xuống bên tôi, nhẹ nhàng xoa lòng bàn tay tôi. Tôi mím môi, đề phòng. Cô chăm chú nhìn vào mắt tôi như thể không biết nói gì hơn nữa. Lúc này thì tôi thực sự sợ hãi.

- David. - Cô ghen ngào, nước mắt bắt đầu lả chả rơi sau cặp kính. - Chuyện này xảy ra khi nào vậy?

Tôi tránh ánh mắt của cô và nhìn chăm chăm vào đôi giày của mình.

- Em bị...ừm... - Tôi cố sắp xếp lại mọi chi tiết trong đầu để trả lời đúng như câu chuyện bịa đặt của mẹ. - Em...bị ngã...ngã xuống cầu thang.

- David? - Cô nhú mày.

Tôi vội nói tiếp:

- Là do lỗi của em. Em đang chơi đấu vật, em chơi hơi quá đà và các anh...

- Vớ vẩn! - Cô y tá cắt ngang. - Ý em là mẹ em biết tình trạng của em thế này...và bà ấy vẫn để em chạy đến trường? Em có biết điều gì có thể xảy ra với em không? Ơn Chúa, em đã có thể bị...

- À...ừm...dạ không, thưa cô. Em cảm thấy đỡ hơn nhiều rồi ạ. Thật đấy ạ, em khỏe rồi ạ. - Tôi nói thật khẽ và thật nhanh, trước khi nổi xúc động bùng lên trở lại. - Em xin cô! Đấy không phải lỗi của bà ấy! Cứ mặc nó đi ạ!

Cô y tá nâng kính lên, quệt vội nước mắt.

- Không! Lần này thì không! Cô sẽ không thể để mặc nó được. Cô đã chứng kiến đủ rồi. Đây là giọt nước cuối cùng rồi. Cô cần phải báo cáo việc này với thầy hiệu trưởng. Phải làm điều gì đó chứ! - Cô đứng lên, đập mạnh tập hồ sơ vào chân và đi ra phía cửa.

- Không! Em xin cô! - Tôi khẩn thiết van xin. - Cô không hiểu đâu! Nếu cô nói, bà ấy sẽ...

- Bà ta sẽ làm sao? - Cô y tá quay phắt lại. - Nói cho cô nghe đi, David. Cho cô biết điều gì đó đi, bất cứ điều gì để cô có thể theo đuổi vụ này! Cô biết chính là bà ta - các thầy cô ở đây đều biết chính là do bà ta - nhưng em phải giúp chúng ta, cũng là để giúp chính em nữa. - Cô nài nỉ.

Tôi ngược mắt nhìn lên trần nhà. Tôi mím chặt môi, vừa để dằn cơn đau vừa tránh bật ra tiếng nấc. Tôi siết chặt hai tay. Cô vẫn đứng ngay cửa, chờ đợi tôi một điều gì đó. Tôi chậm chậm quay qua nhìn cô. Nước mắt tôi giàn giụa.

- Em...em không thể!

- Tại sao? Ôi Chúa ơi, tại sao em lại bảo vệ bà ta chứ? Em đang chờ đợi cái gì vậy? - Cô hét lên. - Phải làm một điều gì đó chứ!

Những lời nói của cô như xuyên thẳng vào tim gan tôi. Tôi cắn chặt môi đến bật máu.

- Khốn kiếp! - Tôi buột miệng thốt lên bằng cái giọng the thé. - Cô không hiểu sao? Không một ai có thể làm được gì hết, chẳng làm được gì! Đó là lỗi của em! Luôn luôn là lỗi của em. Lúc nào bà ấy cũng "Thằng này" làm cái này, 'Nó' làm cái kia, vân vân và vân vân. Ngày mai rồi cũng chẳng khác gì ngày hôm qua. Ngay cả cô cũng thế. - Tôi gào to, khóc nức. Mỗi ngày khi em bước vào đây, cởi hết quần áo, cô luôn xăm soi em, hỏi em về đủ thứ chuyện...để làm gì? Không có gì thay đổi được, và cũng sẽ chẳng có gì thay đổi hết! - Dải băng vô hình quanh cổ họng tôi lại bắt đầu thắt chặt lại, nhưng tôi không quan tâm. Tôi không còn khả năng kiểm soát những cảm xúc đang tuôn trào của mình nữa rồi. - Cô Moss cố...

- Cô Moss? - Cô y tá hỏi lại, giọng ngạc nhiên.

- Là cô giáo hồi năm lớp hai của em. Cô ấy đã cố...đã cố giúp em và cô ấy đã phải đi...

- David? - Cô mở to mắt.

Tôi úp mặt vào lòng bàn tay.

- Cha em cũng đã cố... và ông ấy cũng ra đi. Cô phải hiểu một điều, tất cả những gì em là, tất cả những gì em làm, đều tồi tệ hết. Cái gì cũng sai hết. Nếu cô cứ tiếp tục, bà ấy sẽ...bà ấy sẽ làm điều đó với cô nữa! Không ai thắng được bà ta cả! - Tôi khóc. - Không ai có thể thắng được mẹ cả! - Tôi gập mình để dần bớt cơn ho dữ dội bất ngờ ập đến. Toàn bộ sức lực trong tôi cạn kiệt. Tôi phải tựa người vào tường. Tôi cố thở thật chậm. - Những lúc...em... ngồi ở chân cầu thang ga-ra trong khi mọi người xem ti vi hay ăn tối, em đã cố gắng lý giải để hiểu mọi thứ. - Tôi nhắm mắt, lắc đầu thật mạnh như để rũ bỏ những ám ảnh về cái ga-ra lạnh lẽo ra khỏi tâm trí mình. - Cô có biết điều em mong muốn nhất là gì không?

- Không... - Miệng cô há hốc. Cô chưa bao giờ thấy tôi như vậy cả.

- Em chỉ muốn được trở thành một đứa trẻ bình thường. Em muốn có quần áo, muốn có đồ chơi và được ra ngoài chơi đùa. Em luôn muốn được chơi trò đu xà sau giờ học. Em thực sự rất muốn. - Tôi hít một hơi thật sâu, gượng cười, rồi quẹt nước mũi. - Nhưng em biết là em không thể. Không bao giờ. Em phải chạy thật nhanh về nhà, nếu không em sẽ gặp rắc rối lớn. Đôi lúc vì quá thích, em đã nán lại xem bọn trẻ chơi, để rồi sau đó phải chạy thật nhanh để bù giờ.

Mọi thứ trước mắt tôi nhòa đi trong lúc tôi thổ lộ những bí mật sâu kín nhất trong lòng mình với cô y tá. Khi ở nhà của mẹ, tôi đương nhiên không được phép mở miệng; ở trường, tôi cũng không có bạn, vì thế tôi chẳng có ai để chia sẻ cảm xúc của mình cả.

- Những đêm nằm co ro trong ga-ra lạnh lẽo, em đã nghĩ xem em có thể làm gì. Ý em là, làm gì để có thể hàn gắn mối quan hệ giữa em và mẹ, để khiến mọi thứ tốt đẹp hơn. Em muốn biết tại sao, tại sao mọi thứ lại trở nên tệ hại thế này. Thực sự em nghĩ rằng nếu em cố gắng, nếu em cầu nguyện bằng tất cả tâm hồn mình - em sẽ tìm ra câu trả lời. Nhưng chúng chưa bao giờ xuất hiện.

Tôi thổn thức, cổ cầm những giọt nước mắt.

- Em...à...em đã c...cố. Em đã dành rất nhiều thời gian...em...em...chỉ muốn biết tại sao. Tất cả chỉ có thể. Tại sao lại là em, tại sao lại là chúng ta? Em chỉ muốn biết. Tại sao? - Tôi nhìn chăm chăm vào mắt cô y tá. - Nhưng em không còn quan tâm đến nó nữa! Em chỉ muốn đi ngủ! Em mệt mỏi với tất cả mọi thứ! Trò chơi, bí mật, những lời nói dối, kể cả hy vọng rằng một ngày nào đó mẹ sẽ tỉnh lại và mọi thứ sẽ tốt trở lại! Em không thể chịu đựng thêm nữa rồi! Cô có thể để em ngủ một lát được không, chỉ một lát thôi. - Tôi van xin cô y tá. Cô lắc đầu thờ dãi.

- Chuyện này phải chấm dứt, David. Nhìn em xem này. Em...

Tôi bình tĩnh ngắt lời cô:

- Không sao mà. Em không...khi em ở trường, em không hề thấy sợ hãi. Cô hứa với em là cô sẽ không nói ra chứ. Ít ra là không phải hôm nay, em xin cô! - Tôi thở hỗn hển. - Nếu cô nói...cô nói ra, cô biết chuyện gì sẽ diễn ra rồi đó. Làm ơn, hãy để mặc chuyện đó đi!

- Chỉ không phải hôm nay thôi đấy. - Cô miễn cưỡng gật đầu đồng ý.

- Cô hứa chứ?

- Cô hứa. - Nói rồi cô nhẹ nhàng nắm lấy tay tôi và dẫn tôi đến một cái giường nhỏ ở góc phòng.

- Xin thề thật lòng? - Tôi nhìn cô, ngón tay làm một dấu chữ X trên ngực.

- Xin thề. - Cô nhắc lại với một giọng chán nản.

Rồi cô đắp cho tôi một cái chăn len dày.

- ...thật lòng! - Tôi nhắc lại. Cô cười hiền từ nhìn tôi rồi vuốt lại mái tóc xù của tôi. Tôi nắm chặt lấy tay cô rồi áp lên ngực mình. - ...Và thật lòng?

Cô siết chặt tay tôi:

- Thật lòng...

Tận sâu trong tâm hồn tôi, tôi cảm thấy rất bình yên. Tôi cảm thấy không còn sợ gì nữa. Tôi thực sự đã sẵn sàng được chết.

CHƯƠNG 2

BAY CAO

Ngày 24 tháng 8 năm 1979

Chiếc áo khoác dày và nhóp nhép mồ hôi đang chạm vào từng lỗ chân lông trên người tôi. Bụng tôi quặn thắt vì lo sợ. Các ngón tay tôi nóng bừng lên như thể chúng đang được nung chảy trên bếp lò. Tôi muốn nhắm chặt mắt lại nhưng cảm giác hồ hởi, cuốn hút xen lẫn sợ hãi khiến tôi cứ dán chặt mắt vào ô cửa làm bằng thủy tinh Plexi. Tôi đã nghiên cứu tỉ mỉ từng đặc điểm của Bay Area⁽²⁾ trong suốt 18 năm qua.

- Mình đang bay đấy sao? - Tôi tự hỏi, lòng không khỏi ngạc nhiên thích thú.

Chiếc Boeing 727 đột ngột lộn vòng sang phải, tôi bị trượt khỏi ghế ngồi và chắc chắn rằng mình sẽ văng khỏi máy bay. Quá hoảng sợ, tôi nhắm chặt mắt lại. *Không sao. Mình không sao. Mình vẫn ổn. Chúa ơi, thật không thể tin được, mình đang bay, đang bay thật rồi!* Tôi có thể cảm nhận rõ mình đang bị cuốn đi. Mấy ngày nay tôi không tài nào ngủ được vì quá phấn khích bởi một cuộc mình cũng được gia nhập vào lực lượng Không quân Hoa Kỳ, thế nên giờ đây đầu óc tôi cứ lơ lơ. Khi tiếng gầm của động cơ máy bay êm dần thì tôi mới bắt đầu thả lỏng người. Khi cả cơ thể tôi đã thực sự thư giãn, tôi bắt đầu ngắm xem mình đã bay được bao xa.

Những ngày sống vất vưởng trong ga-ra tối om, lạnh lẽo ở nhà mẹ, tôi chưa từng dám mơ rằng một ngày nào đó điều này sẽ trở thành sự thật. Thời gian ấy, tôi biết mẹ có thể sẽ giết tôi, nhưng chẳng hiểu sao tôi vẫn không hề lo sợ. Chỉ có điều tôi đã từ bỏ mọi hy vọng.

Nhưng vào ngày 5 tháng 3 năm 1973, ngay sau ngày mẹ đẩy tôi ngã xuống cầu thang thì các thầy cô giáo của tôi đã gọi điện cho cảnh sát; và ngay lập tức họ đã giải thoát cho tôi. Tôi được tự do. Dẫu lòng khấp khểnh hạnh phúc vì thoát khỏi cuộc sống ngục tù, nhưng không hiểu sao tôi vẫn cảm nhận rõ một sự trống trải trong tâm hồn. Trải qua nhiều lần xét xử tại tòa án địa phương, tôi luôn cảm thấy rằng chính Mẹ đã vứt bỏ tôi, rằng tôi là đứa con hư đốn và tồi tệ bị gia đình ghẻ lạnh và chối bỏ. Khi cô Gold - nhân viên xã hội, đồng thời là thiên thần may mắn của tôi - thông báo rằng tôi sẽ không bao giờ nên liên lạc với Mẹ hay các con của bà thêm một lần nào nữa, tôi cảm thấy tim mình như vỡ vụn ra từng mảnh.

Kể từ đó, tôi luôn bị ám ảnh với việc tìm ra câu trả lời cho quá khứ của mình. Mặc dù vẫn luôn hoảng sợ mỗi khi nghĩ đến mẹ, nhưng tôi vẫn luôn muốn tranh đấu để chứng minh rằng tôi xứng đáng với tình yêu thương của bà và xứng đáng là một thành viên trong gia đình bà.

Với thân phận là một đứa con nuôi, tôi sớm nhận ra rằng tôi không hề biết gì về *cuộc sống trong thế giới thực*. Trước đây khi là tù nhân của mẹ, cuộc sống của tôi bị chi phối hoàn toàn bởi những nhu cầu cơ bản để tồn tại. Thế nên sau khi được giải thoát, tôi thấy mình chẳng khác gì đứa bé mới lững chững tập đi. Những điều đơn giản mà tất cả trẻ con mẫu giáo đều biết, thì đối với tôi lại là trở ngại hết sức khó khăn. Sau nhiều năm thường xuyên phải ngồi trong ga-ra với tư thế tay đặt dưới cằm, đầu ngửa ra sau như tù binh chiến tranh, giờ đây trông tôi

như bị tật. Trong thời gian còn là con nuôi, tôi đã phải tập trung học cách đi đứng thẳng người. Mỗi khi căng thẳng hoặc lo sợ điều gì đó, tôi lại nói lắp đến từng từ một. Đường như tôi chưa bao giờ nói được một câu nào cho trọn vẹn. Mẹ nuôi của tôi là bà Turnbough đã mất hàng giờ mỗi ngày để dạy tôi phát âm, giúp tôi tưởng tượng hình ảnh từng từ trôi qua miệng, liền mạch thành câu như dòng nước đổ xuống thác. Nhưng những nỗ lực không mệt mỏi của mẹ Turnbough cũng chẳng ích gì. Tôi liên tục khiến cha mẹ nuôi của mình phát cáu. Dầu vậy, bất kỳ lúc nào gặp ai tôi cũng muốn thể hiện là mình có khả năng giao tiếp như người bình thường, nhưng rõ ràng khả năng phát ngôn đã trở thành điểm yếu của tôi.

Với điệu bộ chẳng giống ai và cách nói chuyện khắp khựng ngớ ngẩn, tôi nhanh chóng trở thành tâm điểm cho người khác trêu chọc. Những lúc bị ức hiếp và dồn vào đường cùng, tôi cũng chỉ còn biết ngo nguẩy hai tay sau vạt áo, mặt đỏ gay và nước mắt lưng tròng chứ chẳng thể thốt được lời nào; bởi càng tức giận, sợ hãi, tôi càng không thể nói dù chỉ một từ.

Tôi không có bạn. Cách duy nhất tôi nghĩ mình có thể kết bạn là làm sao để họ chấp nhận tôi, vì thế tôi sẵn sàng làm những chuyện trái khoáy chỉ để được mọi người thừa nhận. Tôi cũng biết những gì mình đang làm là hoàn toàn sai nhưng sau nhiều năm bị ruồng bỏ và cô lập, khát khao được hòa nhập trong tôi trỗi dậy mạnh mẽ, đến nỗi tôi đã bất chấp tất cả. Cha mẹ nuôi đã cố gắng giúp tôi lấy lại tinh thần, chỉ bảo cho tôi biết những việc làm của tôi là sai trái và gây hậu quả nghiêm trọng như thế nào.

Tôi biết rằng muốn sống sót, tôi cần phải làm việc. Ngay từ những ngày đầu mới làm con nuôi, tôi đã biết rằng những đứa con nuôi chẳng có ý nghĩa gì cả. Con nuôi thì sẽ không được học hết cấp ba, chứ đừng nói là được vào đại học. Tôi cũng sớm biết rằng đến lúc mười tám tuổi, tôi sẽ không còn được ai bảo trợ, sẽ không có cha mẹ để dựa dẫm, và vì thế, tôi phải tự bươn chải cho cuộc sống của mình. Càng lớn thì tôi càng sợ mình sẽ bị bỏ rơi và trở thành kẻ không nhà. Tận sâu trong lòng, tôi cảm thấy thật sự lo sợ mình sẽ không đủ mạnh mẽ để có thể chọn cho mình một lối đi riêng. Lúc còn sống trong ga-ra nhà mẹ, luôn nơm nớp lo sợ, luôn bị đánh đập và bỏ đói, tôi đã tự hứa là nếu một ngày nào đó có thể trốn thoát, tôi sẽ cố gắng kiếm thật nhiều tiền để không bao giờ bị đói. Vậy nên ngay khi còn ở tuổi niên thiếu, tôi đành gạt bỏ những sở thích mà bất kỳ đứa trẻ nào trạc tuổi tôi cũng có để tập trung kiếm tiền. Mười lăm tuổi, tôi làm nghề đánh giày. Để được nhận làm nhân viên phục vụ bàn, tôi đã khai gian tuổi. Tôi làm bất kỳ việc gì trong ít nhất là bốn mươi giờ một tuần để kiếm tiền. Năm đầu học trung học, tôi làm việc đầu tắt mặt tối trong cả sáu ngày với hơn sáu mươi giờ một tuần. Tôi còn gồng mình làm thêm một giờ mỗi tuần để kiếm thêm 2 đô-la 65 xu. Cứ như thế cho đến một lần nọ khi đang trong lớp học, tôi gục đầu trên bàn và sau đó ốm li bì vì kiệt sức thì tôi mới chịu nghỉ ngơi.

Nhiều lúc ngẫm nghĩ, tôi cũng cảm thấy tự hào vì mình vẫn có thể xoay xở cho cuộc sống của mình, nhưng chẳng hiểu sao cảm giác trống rỗng và lạc lõng vẫn cứ len lỏi trong lòng. Thỉnh thoảng tôi cảm thấy ganh tị với bọn con trai cùng tuổi đang mái mê hẹn hò với những cô nàng váy ngắn xinh xắn, tung tiền như giấy và lái những chiếc xe bóng loáng ngoài kia. Tôi ganh tị với cuộc sống may mắn, đủ đầy của họ.

Bất cứ khi nào cảm thấy hơi chán nản thì tôi sẽ vui mình vào công việc nhiều hơn. Tôi càng gồng mình chú tâm vào những việc đang làm thì mong muốn được trở thành một thanh niên bình thường trong tôi cũng dần biến mất. Và quan trọng hơn, ý nghĩ luôn nung nấu trong tôi là phải tìm cho ra câu trả lời về quá khứ giờ đây dường như đang ngủ yên.

Với tôi, làm việc đồng nghĩa với sự yên bình trong tâm hồn.

Mùa hè năm 1978, ở tuổi mười tám, tôi quyết định bỏ học để phấn đấu hơn nữa cho sự nghiệp trở thành nhân viên bán xe ô tô đạt doanh số cao nhất. Nhưng chỉ vài tháng sau, sau một cuộc suy thoái ảnh hưởng đến toàn bang, tôi cay đắng nhận ra mình chỉ là một gã thanh niên không bằng cấp, không nghề nghiệp và số tiền tiết kiệm của tôi cũng nhanh chóng tiêu tan. Con ác mộng tồi tệ nhất của tôi đã thành hiện thực. Tất cả những kế hoạch được cân nhắc cẩn thận cùng sự đánh đổi không gì bù đắp được của tôi chẳng mấy chốc đã tan thành mây khói. Vì không có bằng cấp gì nên tôi chỉ có thể làm phục vụ tại các cửa hàng thức ăn nhanh. Tôi biết rằng tôi sẽ không đạt được điều gì nếu gắn bó với những công việc như vậy trong suốt quãng đời còn lại của mình.

Hồi còn làm tù nhân của Mẹ, tôi luôn mơ ước mình sẽ làm được điều gì đó cho bản thân. Mẹ càng la mắng, nguyên rủa và nhấn tâm để tôi một mình nằm bất động trên sàn nhà bao nhiêu thì tôi càng có sức mạnh để tranh đấu cho sự sống còn của mình bấy nhiêu. Tôi luôn tự nhủ rằng một ngày nào đó *Mẹ sẽ thấy! Một ngày nào đó, tôi sẽ khiến mẹ phải tự hào về tôi.* Nhưng những dự đoán của Mẹ không sai, tôi đã thất bại thảm hại. Chính vì thế tôi căm ghét bản thân mình đến tận xương tủy.

Khoảng thời gian thất nghiệp bắt đầu giày vò tôi. Đầu óc tôi không lúc nào thôi suy nghĩ. Tôi nghĩ mẹ nói đúng. Có lẽ tôi luôn là kẻ thua cuộc và tôi đáng bị đối xử như vậy. Vì quá hoang mang về tương lai mịt mù của mình nên chẳng đêm nào tôi được thẳng giấc. Tôi sục sạo trong đêm tối để vạch ra bất kỳ kế hoạch nào có thể giúp tôi sống sót. Trong chuỗi ngày dài u ám đó, chẳng hiểu sao tôi bỗng nghĩ đến cha tôi nhiều hơn.

Trong suốt sáu năm làm con nuôi, tôi gặp cha không đến chục lần, và trong lần gặp cuối, ông tự hào khoe với tôi một trong những tài sản còn sót lại của ông, đó chính là chiếc huy hiệu đội cứu hỏa San Francisco trao tặng khi ông về hưu. Trước khi tiễn tôi lên xe buýt đi Greyhound, cha ngậm ngùi nói với tôi bằng một giọng khàn khàn: “David à, con hãy đi khỏi nơi này. Đi càng xa càng tốt, con đã trưởng thành rồi và hoàn toàn có thể làm được điều đó”. Đôi mắt ông ưu tư và trĩu nặng. Khóe mắt nhăn nhúm như đang ép vỡ giọt nước mắt khô khốc đã từ lâu không xuất hiện trên gương mặt người đàn ông khốn khổ này. Vai ông khẽ run lên, ông bóp chặt lấy tay tôi rồi cười nói: “Hãy làm những gì con phải làm... Đừng bỏ cuộc... Đừng bỏ cuộc như cha”.

Trong thâm tâm, từ lâu tôi đã xem cha là một kẻ nghiện rượu không nhà. Sau nhiều năm cố gắng hiến cho ngành cứu hỏa, cứu thoát không biết bao nhiêu người khỏi những tòa nhà bốc cháy ngàn ngụt, cuối cùng cha đã không thể cứu thoát chính mình. Ngày hôm ấy, khi xe buýt vừa lăn bánh, tôi ngoái nhìn cha và không thể cầm được nước mắt. Thật sự, tôi đã luôn nghĩ về cha. Nhưng chính cuộc sống khắc nghiệt đã khiến tôi phải dồn nén những suy tư đó của mình

tận sâu trong lòng. Ông vẫn luôn là một mảng vờ của cuộc đời tôi. Mỗi khi đi ngang qua những người vô gia cư nằm co ro ở một góc tối, tôi lại hình dung đến cha. Tôi cảm thấy có lỗi với ông. Và càng cảm thấy giày vò, tôi càng biết mình không thể, không thể bỏ cuộc như cha. *Đừng bỏ cuộc như cha.* Câu nói cuối cùng cha nói với tôi giờ đây lại sống lại trong tôi, vang vọng, thúc giục.

Tôi nghĩ rằng cơ hội duy nhất của tôi lúc này là tham gia vào quân chủng. Thậm chí tôi còn mơ tưởng rằng tôi sẽ làm lính cứu hỏa phục vụ trong không quân, để rồi một ngày nào đó, khi trở về Bay Area, tôi sẽ khoe với cha huy hiệu của mình. Việc tôi cố gắng gia nhập vào lực lượng không quân quả là một thử thách lớn lao. Sau khi chặt vật giành được chứng chỉ giáo dục tương đương (GED), tôi đã phải điền vào một đồng giấy tờ cho mỗi lần tôi bị đuổi từ nhà nuôi dưỡng này đến nhà nuôi dưỡng khác, sau đó tôi còn phải giải thích lý do vì sao tôi bị chuyển đi như vậy. Mỗi khi viên sĩ quan không quân hỏi về quá khứ của tôi, tôi lại sợ hãi đến mức nói lắp bắp như một kẻ ngớ ngẩn. Sau nhiều lần lảng tránh, cuối cùng tôi đành lấy hết can đảm để đối mặt và giải thích sơ qua với vị sĩ quan đó vì sao Mẹ và tôi không còn liên lạc. Tôi thấp thỏm chờ đợi phản ứng của anh ta. Tôi biết nếu viên sĩ quan đó nghĩ tôi là một kẻ chuyên gây rắc rối, anh ta có thể từ chối đơn xin việc của tôi.

Suốt nhiều tuần liền, sáng nào tôi cũng chực chờ bên ngoài văn phòng của lực lượng không quân, đợi đến khi họ mở cửa, tôi lại vội vào trong để tiếp tục điền đầy đủ vào đồng giấy tờ, tỉ mỉ nghiên cứu những bộ phim và bất cứ quyển sách hướng dẫn nào mà vị sĩ quan tuyển dụng đưa cho tôi. Tôi trở nên ám ảnh với khao khát được gia nhập vào lực lượng không quân, bởi tôi biết đó chính là cánh cửa duy nhất mở ra cuộc sống mới cho tôi.

Sau khi các giấy tờ cần thiết được điền đầy đủ, kiểm tra kỹ lưỡng và được xác minh lại, tôi tiếp tục trải qua một cuộc kiểm tra sức khỏe. Trong quá trình kiểm tra, bác sĩ không bỏ qua bất kỳ một chỗ nào trên cơ thể tôi. Sau cùng, khi tôi ngồi trên ghế trong tư thế trần truồng, bác sĩ nhìn tôi với cái nhìn dò xét và hỏi về những chỗ sưng, những vết sẹo và cả vết bồng trên khắp người tôi. Tôi đã nhún vai nói rằng mình là một đứa trẻ vụng về. Vừa dứt lời, tôi đã cảm thấy tim mình bị bóp nghẹt lại vì tôi biết mình đã nói dối. Vị bác sĩ thở dài và khẽ nhíu mày. Lo sợ câu trả lời đó sẽ khiến mình bị loại, nên tôi vội vàng nói thêm rằng đó là một chặng đường dài tôi đã trải qua khi còn bé.

- Khi còn bé ư? - Vị bác sĩ hỏi với vẻ nghi hoặc.

- Vâng, lúc tôi sáu hay bảy tuổi gì đó. Nhưng giờ tôi không còn hậu đậu như vậy nữa, không hề thừa ông...

Vị bác sĩ ra hiệu cho tôi mặc đồ vào. Trộm nhìn sang chỗ ông ngồi, tôi vô cùng nhẹ nhõm khi thấy ông đánh dấu vào ô báo tôi hoàn toàn đủ sức khỏe để gia nhập không quân. Tôi sung sướng đến độ nhảy căng lên, rồi thở phào tựa mình vào chiếc bàn ở phía sau mà không để ý là nó ở quá xa. Thế là tôi mất đà, quờ quạng rồi ngã bật ra sau, tay chới với hất luôn chồng giấy tờ cao ngất trên bàn xuống đất. Giấy tờ bay tứ tung. Vị bác sĩ nhìn tôi ngán ngẩm, thở dài bảo tôi cứ để đó, ông sẽ thu dọn. Trong lúc tôi luống cuống đi ra phía cửa, ông mỉm cười và nói với theo:

- Anh đã qua cái thời hậu đậu thật rồi chứ?

Vài giờ sau đó, tôi hồi hộp ngồi cứng đờ bên cạnh một viên trung sĩ không quân đang lọc cọc gõ những chuỗi thông tin chi chít trước máy vi tính. Đoàn viên trung sĩ dừng tay, xoay ghế về phía tôi và hỏi một cách thờ ơ:

- Cậu muốn gia nhập không quân vào ngày nào?

Tôi ngạc nhiên, há hốc mồm không thể tin được vào tai mình. Tôi kéo ghế ngồi lại gần viên trung sĩ hơn và hỏi:

- Ý trung sĩ là...là tôi có thể gia nhập không quân? Trung sĩ đang hỏi là tôi có muốn tham gia vào không quân không?

- Đừng có làm rắc rối vấn đề. Tất nhiên là cậu sẽ gia nhập không quân, trừ phi FBI thông báo cậu là tội phạm. - Viên trung sĩ nói như trêu chọc.

Nghe đến đấy, tôi chợt nghĩ ngay đến những cuộc điện thoại cảnh sát đã gọi cho tôi gần đây vì tội chạy quá tốc độ. Tim tôi đập thình thịch. Tôi sợ nếu họ biết được chuyện này chắc tôi sẽ chẳng còn gì hết. Viên trung sĩ bất ngờ vỗ mạnh vai tôi:

- Này, Pelzer, thoải mái đi. Vậy khi nào cậu muốn gia nhập không quân đây?

Tôi thấy kinh ngạc quá đỗi. *Đã đến lúc mình có cơ hội làm điều gì đó cho bản thân. Đã đến lúc xây dựng cuộc sống cho riêng mình.* Chỉ là, tôi không thể tin được sau sáu tháng nỗ lực hết mình, cuối cùng tôi cũng đã thực hiện được ước mơ của mình.

Tôi định thần, hít thật sâu rồi mỉm cười hỏi lại viên trung sĩ:

- Thế khi nào là thời điểm sớm nhất tôi có thể gia nhập không quân? Anh ta nhìn tôi ra chiều thông cảm.

- Vấn đề bạn gái phải không? - Trước khi tôi kịp trả lời, viên trung sĩ lại lúi húi gõ lọc cọc bàn phím, và sau vài thao tác, anh nhìn tôi nói tiếp: - Nếu cậu thực sự cảm thấy cần tăng tốc, ngay tối nay tôi có thể đưa cậu lên máy bay và bắt đầu những bài huấn luyện cơ bản. Còn nếu cậu thấy lẩn cẩn thời gian thì tuần sau chúng ta sẽ bắt đầu. Thế cậu thích thế nào?

Ngay lúc đó tôi biết mình phải làm gì, nhưng một cảm giác ngượng ngùng bỗng bao trùm lấy tôi. Sáu tháng trước tôi luôn nói dối cha mẹ nuôi rằng tôi đang tham gia thực hiện các bài kiểm tra chuyên ngành và phỏng vấn xin việc. Cha mẹ Turnbough không hề có ý kiến gì đối với những quyết định của tôi. Tôi chỉ cảm thấy có một sự thôi thúc mỗi lúc một mãnh liệt rồi bùng lên bất chợt, khiến tôi cứ thế bỏ nhà đi rồi gia nhập không quân, và tôi nghĩ mình có thể gọi điện về báo với họ khi đã ở trong doanh trại. Ngoài cha mẹ nuôi và một vài người bạn thân, tôi không còn ai thân thích. Không bạn gái, không đồng nghiệp, không bạn bè cùng đi xem phim hay xem xiếc, không họ hàng để nói chuyện không ai hết. Tôi cảm thấy nếu mình có biến mất khỏi thế gian thì cũng sẽ chỉ có vài người quan tâm đến điều đó. Dẫu vậy, trong thâm tâm, tôi

vẫn cảm thấy hạnh phúc khi có được một gia đình thực sự nơi đó có cha mẹ nuôi và những người bạn của tôi. Và quan trọng hơn cả là tôi có danh dự. Tôi thở dài rồi quay sang viên trung sĩ:

- Tuần sau tôi sẽ bắt đầu.

- Được thôi, tuần sau. Cậu chắc về quyết định của mình chứ? - Anh ta nhã nhặn hỏi lại.

- Vâng. - Tôi gật đầu dứt khoát.

Tôi vừa dứt lời, viên trung sĩ xoay người về phía chiếc máy vi tính, sau tiếng gõ phím đánh cách của anh, tiếng máy in rè rè vang lên.

- Hãy ký vào đây, đây, đây, đây... và đây nữa. Viên trung sĩ vừa nói vừa dí ngón tay vào mớ giấy tờ mới được in ra. Tôi nhìn chăm chăm vào những ô đánh dấu đỏ Xs. Đây rồi - tôi tự nhủ. Tôi vớ lấy chiếc bút gần đó và ký tên theo hướng dẫn của viên trung sĩ. Trong lúc đợi anh ta kiểm tra lại một lần nữa đồng giấy tờ tôi vừa ký, tôi giết thời gian bằng việc ngắm nhìn những khung ảnh hình máy bay chiến đấu công nghệ cao của không quân. Tôi bắt đầu thả hồn tưởng tượng hình ảnh từng đoàn máy bay như những con chim ưng khổng lồ lao vun vút trên nền trời xanh bao la.

- Đây có phải là máy bay chiến đấu phản lực F-15 không? - Tôi chỉ vào bức ảnh ở trên bàn anh ta.

- Không. Đó là chiếc F-16. - Viên trung sĩ đáp, mắt vẫn không rời màn hình vi tính.

Tôi gật gù. Rồi bỗng tôi nói một cách vô thức:

- Nếu tôi không nhầm thì đó là chiếc F15 Eagle của hãng McDonnell Douglas - kiểu máy bay tiêm kích chiến thuật khổng lồ chế không phận, có vận tốc nhanh gấp 2,5 lần vận tốc âm thanh, được trang bị hai động cơ phản lực G.E. F-100 ...

Viên trung sĩ há hốc miệng ngẩng lên nhìn tôi.

Tôi hơi chột dạ. Tôi khựng lại vài giây để định thần những gì mình vừa nói. Bản thân tôi cảm thấy rất đỗi ngạc nhiên khi tôi lại có thể nói một mạch những kiến thức kỹ thuật cơ bản về máy bay như vậy. Tất cả những thông tin đó đều do tôi đọc được từ mấy cuốn sách giới thiệu do bộ phận tuyển dụng không quân phát và từ một loạt những cuốn sách mà tôi đã tóm tắt một cách có hệ thống trong vài tháng qua.

Rồi viên trung sĩ nhẹ nhàng gật đầu ra hiệu cho tôi nói tiếp.

Ngay lập tức tôi nghĩ đây sẽ là một bài kiểm tra kỳ lạ mà tôi phải vượt qua. Tôi nhắm mắt tập trung để nhớ thêm những thông tin đã từng đọc.

- À...vâng... Tôi biết nó còn có... ý tôi là nó còn được trang bị thêm tên lửa AIM-7 Sparrow và AIM9 Sidewinder. Và... tôi nghĩ... hai hay ba năm trước có một chiếc F-15 Streak Eagle đã phá

võ kỷ lực bay ở độ cao cao nhất so với mặt biển được lập bởi một chiếc máy bay MeG của Nga. - Tôi ngừng một chút để lấy hơi và chờ đợi phản ứng của viên trung sĩ. Tôi rất mong nhận được một tín hiệu tích cực từ anh bởi tôi sợ anh ta sẽ nghĩ rằng tôi đang cố ra vẻ ta đây. Nhìn ánh mắt đang ánh lên vẻ thân thiện của viên trung sĩ, tôi biết anh ta không chỉ ấn tượng mà cũng rất quan tâm đến đề tài này.

- Pelzer này, MiG chứ không phải MeG. - Anh ta vừa nói vừa cười. - Thế chiếc Streak Eagle bay lần đầu tiên ở đâu?

- Grand Forks, North Dakota! - Tôi trả lời đầy tự tin.

- Um...cũng không tệ nhỉ. Vậy tại sao lại là Grand Forks?

Tôi cười lại với viên trung sĩ và thật sự thích thú với những gì đang diễn ra.

- Do không khí ở nhiệt độ thấp có mật độ phân tử dày đặc hơn, giúp máy bay nhanh chóng đạt được vận tốc và cao độ cần thiết hơn, đồng thời tiêu thụ ít nhiên liệu hơn. Ý tôi là... tôi nghĩ nguyên do là vậy. Viên trung sĩ nhìn tôi cười toe toét và vỗ vai tôi:

- Ở đâu mà cậu...

Theo bản năng, tôi cảm thấy có chút do dự.

- Tôi đọc sách...

- Cậu đọc sách ư?

- À...vâng. Tôi đọc khá nhiều. Tôi luôn mong được... ý tôi là...Trung sĩ? Trung sĩ có nghĩ là họ sẽ để cho tôi bay không? - Tôi dè dặt hỏi.

- Ôi trời! Cậu nghĩ đơn giản vậy sao? - Nói rồi viên trung sĩ quay về phía cuối dãy phòng. - Đây Max, chúng ta lại có một Chuck Yeager⁽²⁾ ở đây này. Và Chuck Yeager của chúng ta muốn biết liệu anh ta có thể bay được không này.

Một tràng cười sảng khoái vang lên, tôi nhắm nghiền mắt lại. Dường như tôi luôn nói những điều ngu xuẩn không đúng thời điểm và tự biến mình thành một kẻ xuẩn ngốc.

Tôi hít một hơi thật sâu. Viên trung sĩ quay sang nhìn tôi. Tôi lấy hết can đảm nhìn thẳng viên trung sĩ và nói với giọng kiên quyết:

- Trước khi bay, Chuck Yeager cũng từng phải đăng ký gia nhập không quân mà!

Viên trung sĩ vừa lật lật xấp giấy tờ của tôi vừa nói:

- Nghe này Pelz. Cậu hầu như không đủ chuẩn để bay. Cậu bỏ học từ cấp ba, điểm năng khiếu của cậu luôn dưới trung bình, cơ thể cậu ốm yếu, còn thị lực thì giống [Stevie Wonder](#) . Phi công ư? Tôi nghĩ cậu muốn trở thành một lính cứu hỏa chứ. - Ngừng một chút, viên trung sĩ nói tiếp: - Nghe này Pelz, đây là những việc cậu nên làm: hãy học hỏi thêm những kiến thức cần thiết

cho một người lính cứu hỏa và đăng ký học đại học nào đó trong khả năng của cậu. Không quân sẽ trả học phí cho cậu. Vài năm sau nếu cậu vẫn còn thích thì có thể thi tuyển vào một vị trí nào đó. Đó mới là mục tiêu hàng đầu, nhưng nếu cậu thực sự nghiêm túc, đương nhiên thời gian sẽ rút ngắn lại. Cậu thấy sao?

Tôi nuốt xuống khó nhọc, cảm thấy có cái gì nghèn nghẹn nơi cổ họng. Tôi lí nhí:

- Vâng, tôi hiểu, rất cảm ơn lời khuyên của trung sĩ.

- Đó là lý do vì sao tôi ở đây đây. - Viên trung sĩ đứng dậy, tỏ ý rất thông cảm và ủng hộ tôi. - Không có gì phải lo đâu Pelz. Cậu cứ tiếp tục học rồi một ngày nào đó họ sẽ cho cậu tham gia lớp phi công SR71.

- Đoạn viên trung sĩ nhíu mày nhìn tôi. - Mà này, tôi dám chắc với những kiến thức của cậu, hẳn cậu biết Blackbird chứ?

Mắt tôi sáng lên khi nghe thấy tên chiếc máy bay ưa thích của mình.

- Vâng, tôi biết rất rõ chiếc Blackbird!

- Vậy thì tốt rồi. Chúng ta sẽ gặp nhau vào tuần tới. - Viên trung sĩ tươi cười đưa tay ra bắt tay tôi.

- Xin cảm ơn trung sĩ. - Tôi vừa nói vừa siết chặt tay anh ta. - Tôi sẽ làm trung sĩ tự hào, rồi trung sĩ sẽ thấy.

Viên trung sĩ tủm tỉm cười, bỏ tay tôi ra, sau đó nhìn tôi và chào một cách dứt khoát:

- Hẹn gặp lại, chàng phi công Pelz-a-Yeager!

Chiều tối hôm đó, tôi ngồi xem ti vi với cha mẹ nuôi trong phòng khách. Sau khi cân nhắc, tôi ngập ngừng:

- Con đã đăng ký vào không quân. Tuần tới con sẽ rời nhà mình...

-Ồ, thật vậy sao? - Cha nuôi tôi, ông Harold Turnbough, hỏi lại ngay.

Tôi nhìn vào mắt cha mẹ nuôi để xem phản ứng của họ thế nào trước tin tôi vừa báo. Một không khí im lặng nặng nề bao trùm. Tôi nói khẽ:

- Con chưa từng đi đâu hết. Con vẫn luôn tự biến mình thành một thằng ngốc. Con nghĩ con có thể tìm được câu trả lời cho quá khứ của mình, để lý giải tại sao Mẹ con lại đối xử với con như vậy. Và bây giờ, đã đến lúc, đến lúc con phải làm điều gì đó cho bản thân mình. Con đã từng bỏ lỡ rất nhiều cơ hội. Nếu con cứ ở đây, cứ mãi vùi đầu vào những việc con đã làm, thì một ngày nào đó con sẽ phải hối tiếc. - Tôi tạm dừng để phán đoán phản ứng của họ. Cha mẹ nuôi tôi vẫn cứ ngồi yên đó. - Chẳng phải đó là điều cha mẹ đã cố dạy con...ý con là, trở thành một người tự lập sao? Không phải sao ạ...? - Tôi thở dài chán nản.

Alice và Harold gật gù rồi bật cười. Tôi lắc đầu giận dữ. Trải qua một ngày dài đầy căng thẳng do phải tập trung cao độ trước những bài kiểm tra dồn dập, lo sợ kết quả kiểm tra sức khỏe sẽ không đáp ứng được yêu cầu tuyển dụng của không quân, lo lắng khi phải giấu kín chuyện này trong một thời gian dài, giờ đây bụng tôi sôi lên sùng sục và quặn thắt. Tôi quá mệt mỏi và không thể kiềm chế được. Tôi hét lên:

- Cha mẹ thôi đi! Có gì đáng để cười? Đây là vấn đề nghiêm túc. Con đã ký vào tất cả giấy tờ cần thiết...

Alice chồm người đến ôm tôi:

- Cha mẹ đã biết cả rồi David à!

Harold nhìn tôi cười bí hiểm:

- Cứ nhìn mấy cuốn sách vút la liệt và lúc nào cũng nghe con lẩm bẩm về máy bay này máy bay kia thì liệu cha mẹ có thể không biết gì về chuyện con đang làm không chứ?

- Thế cha mẹ không bực mình sao? À...ý con là...

- Tất nhiên là không, David à. Nhưng hãy trả lời mẹ câu này... - Alice có vẻ trầm ngâm. - Tại sao con lại muốn phục vụ trong không quân? Ba năm là một quãng thời gian dài...

- Bốn năm, con sẽ tham gia vào khóa huấn luyện trong bốn năm. - Tôi chỉnh lại khoảng thời gian cho chính xác. - Con thấy chán nản. Con mệt mỏi vì cuộc sống tạm bợ qua ngày. Làm việc như một thằng hề, vì cái gì? Không vì điều gì hết! Con đã sống vô cùng tận tụy và làm việc đầu tắt mặt tối, và rồi con cũng không có gì hết. Cha mẹ hãy thử tính xem, trong vòng bốn năm, con sẽ trưởng thành và học hỏi được nhiều điều, con có thể khám phá và nhận thức mọi việc sâu sắc hơn. - Tôi ngập ngừng rồi lí nhí. - Có lẽ rời khỏi đây sẽ giúp con... giúp con tìm ra câu trả lời...

Bà Turnbough nắm chặt lấy tay tôi.

- David, có thể con không bao giờ biết được rằng, đôi khi những điều tồi tệ sẽ xảy ra. Bởi không có gì là tuyệt đối cả.

- Không! - Tôi ngắt lời. - Không phải như vậy. Con phải biết. Con phải tìm hiểu cho bằng được. Nếu con không đối mặt với điều đó, thì tất cả những gì con làm cũng chỉ là che giấu bí mật như bao người khác. Và nếu con làm vậy, thì sau này lấy gì đảm bảo là con không giống bà ta hay giống cha của con? Có điều gì đó mới khiến họ trở nên như vậy. Mọi việc đều có nguyên do của nó. Con muốn hiểu và con muốn biết. Và nếu con không tự đi tìm câu trả lời cho mình, thì ai sẽ làm việc đó đây? Có bao nhiêu đứa trẻ cha mẹ nhận nuôi xuất thân từ những ngôi nhà giống như con kia chứ? Vấn đề không phải là ra đi để trốn chạy hay để che đậy quá khứ. Ngày nào những chuyện tương tự như vậy cũng xảy ra, và mọi người đều hành động như thể chẳng có gì sai trái ở đây cả. Không ai muốn đề cập đến những chuyện đó, họ cứ để mặc người trong cuộc đương đầu với bất kỳ hậu quả nào xảy ra sau đó. Đó là một việc hết sức sai lầm, và đã đến

lúc mọi người phải lên tiếng. Chẳng phải đó là điều mà mẹ và những người khác luôn muốn con phải ghi nhớ kể từ lúc con được cứu thoát sao? Trở thành một người có ích, trung thực và công bằng, tìm kiếm những gì mình tin tưởng, làm việc chăm chỉ và nắm lấy vận mệnh của mình dù phải mất bao lâu? Không phải vậy sao...?

Cha mẹ nuôi tôi gần như bất động. Suốt những năm sống cùng họ, chưa bao giờ tôi thấy họ nhìn tôi với ánh nhìn khắc khoải đến như vậy. Tôi tiếp tục bằng giọng nhẹ nhàng:

- Cha mẹ à, mọi chuyện sẽ ổn thôi. Con có thể kiểm soát được mọi việc. Con sẽ ổn thôi, nhưng mong cha mẹ hãy hiểu, con không muốn trở thành những người như vậy. Con phải làm một điều gì đó. Tôi ngừng một lát để suy nghĩ về những điều mình sắp nói tiếp. Tôi không muốn cau mặt và nói với cha mẹ nuôi theo cái cảm xúc khó chịu đang dâng trào trong lòng. Tôi cố tỏ ra điềm đạm.

- Con rất yêu cha mẹ. Cha mẹ đã đối xử với con như một con người thực sự. Nhưng nếu con ở trong không quân, con sẽ tiết kiệm được từng đồng. Con muốn có một ngôi nhà... ngôi nhà của con. Con sẽ mua một ngôi nhà ở Guerneville bên Dòng sông Nga. Từ hồi học mẫu giáo, con đã xác định đó chính là ước mơ cả đời con sẽ theo đuổi. Lúc còn sống ở nhà Mẹ và trải qua khoảng thời gian đen tối nhất trong cuộc đời, con đã luôn mơ về một ngôi nhà gỗ bên bờ sông với một chiếc lò sưởi ấm áp cùng mùi gỗ tùng thoang thoảng. Lúc ấy, chính suy nghĩ đó đã giúp con cảm thấy an toàn hơn. Bà ấy đã làm mọi điều khủng khiếp nhất với con, nhưng bà không thể nào cấm con mơ ước đến một ngôi nhà bên sông. Cũng chính ước mơ đó đã cho con nghị lực để tiếp tục sống. Con muốn một ngôi nhà của riêng mình. Cổ họng tôi nghẹn lại, đắng đắng. Nước mắt bắt đầu chảy dài hai bên má. Tôi cố kìm nén cảm xúc của mình, nhưng ký ức về những năm tháng tuổi thơ kinh hoàng dường như đang cuồn cuộn chảy về trong tôi.

- David, sao vậy, có chuyện gì vậy con? - Bà Turnbough khẽ hỏi.

Tôi nhắm nghiền mắt, và rồi bật khóc nức nở.

- Cả đời... tất cả những gì ông ấy muốn là có được một điều gì đó... Và giờ đây, ông đang cô độc, lủi thủi trên đường phố và không còn gì hết. Điều đó thật không thể chấp nhận được.

- Ai cô đơn? Con đang nói về ai vậy? - Alice hỏi dồn.

- Cha của con! - Tôi nức nở. - Con sẽ mua một căn nhà và đón cha về ở cùng. Đó là điều con nên làm. - Tôi quệt nước mắt, sụt sịt. - Hơn nữa, con muốn đi tìm câu trả lời cho riêng mình, và giờ con đã sẵn sàng, con sẽ làm bất cứ điều gì để thực hiện mong muốn của con.

- Vậy nên con tham gia vào không quân? Harold hỏi với một chút hóm hỉnh. - Con có chắc là sẽ tránh khỏi các rắc rối không?

Tôi mỉm cười hiểu ý Harold.

- Vâng, thưa cha. Con sẽ làm cho cha phải tự hào, cha hãy chờ xem. Một ngày nào đó cha sẽ thấy. Con sẽ làm cho cha cảm thấy tự hào vì con.

- Được thôi. - Alice ngắt lời. - Giờ con đã quyết định, vậy con tính khi nào mới nói với cha mẹ con?

Tôi hít một hơi thật sâu. Tôi cảm thấy thật khoan khoái dễ chịu. Toàn thân tôi thư giãn hoàn toàn, như thể tôi đang được thiếp đi trên một chiếc giường rộng và êm ái. Lần đầu tiên trong gần nửa năm, tôi cảm thấy mình thật sự thanh thản. Cha mẹ nuôi tôi vẫn đang ngồi cạnh nhau, tay trong tay. Tôi nhẹ nhàng đặt tay mình lên tay họ.

- Dạ vâng, thưa Mẹ, - tôi nói và nhìn vào mắt Alice, - và thưa Cha, - tôi nhìn sang Harold. - Con đã được tuyển vào Không quân Hoa Kỳ. Con sẽ rời khỏi nhà vào tuần tới. Cha mẹ có hỏi gì nữa không?

Chiếc Boeing 727 đột ngột lắc lư khiến tôi bừng tỉnh và quay về với thực tại. Tôi chớp mắt, cố tập trung vào đường chân trời San Antonio bên ngoài cửa sổ máy bay. Tôi đang ở ngưỡng cửa của một cuộc sống mới. Tôi hít một hơi thật sâu rồi mỉm cười.

Và cuộc sống đó bắt đầu!

CHƯƠNG 3

THƯ NHÀ

Tham gia huấn luyện cơ bản trong không quân không phải là một việc dễ dàng, nhưng sau hai tuần đầu tiên với nhiều thử thách, tôi đã bắt đầu thích nghi và thấy thoải mái với những mục tiêu đào tạo của các trung sĩ huấn luyện cho tôi. Thật lạ là khóa học này làm tôi nhớ lại khoảng thời gian sống với mẹ đẻ của mình. Tôi đủ khôn ngoan để không ngẩng đầu lên, cũng không bao giờ nhìn thẳng vào mắt của các vị huấn luyện mỗi khi các vị ấy chửi mắng té tát phi đội chúng tôi. Tôi cố gắng thực hiện các nhiệm vụ được giao thật nhanh chóng và chính xác nhất có thể, và quan trọng nhất là tôi luôn tự nhắc mình phải giữ cho cái miệng hay nói lắp bắp thật yên lặng. Bất cứ khi nào có thời gian rảnh, tôi lại ngồi viết thư gửi cho cha mẹ nuôi, cho người thầy thông thái về hàng không Michael Marsh của tôi từ những ngày tôi còn là một đứa con nuôi, cho cha của tôi để hùng hồn kể lại những sự cố mình đã gặp phải trong thời gian tập luyện.

Cứ mỗi buổi chiều là thời điểm đội của tôi nhận được thông báo có thư gửi đến, và mỗi lần như thế tôi lại thấy hồi hộp vô cùng. Nhưng tôi chỉ đều đặn nhận được những lá thư nhàn nhúm có địa chỉ người nhận là cha với con dấu trên bì thư. Sau nhiều lần như thế, tôi không còn đủ kiên nhẫn để cố liên lạc với cha qua thư từ nữa. Từ đó trở đi, tôi tìm cách kết nối với ông bằng tâm linh, qua những lời cầu nguyện.

Sau khi cầu nguyện vào buổi tối, tôi cuộn tròn trong tấm chăn ấm, lòng thấy thanh thản với cảm giác mình thật sự đã thoát khỏi vòng luẩn quẩn của lòng căm thù và sự giả dối của mẹ. Tôi biết bà ấy không thể chi phối hoặc làm tổn thương tôi bằng bất cứ cách nào nữa. Lần đầu tiên trong đời, tôi được là chính mình. Sau cùng thì tôi cũng đã đẩy lùi được hình ảnh của mẹ vào góc khuất sâu kín nhất trong tâm hồn mình. Tôi thấy phần chấn biết bao vì câu hỏi lớn nhất luôn dẫn dắt tôi bấy lâu giờ đã không còn quan trọng với tôi nữa. Tôi đã được tự do.

Thế nhưng cũng giống như khoảng thời gian tôi còn sống ở nhà cha mẹ nuôi, hàng đêm tôi vẫn thường thấy mẹ hiện rõ mồn một trong từng giấc mơ của mình. Như mọi khi, bà ấy cũng đứng ở con đường dài hun hút như một bức tượng vô cảm. Tôi đứng trước mặt bà, cảm giác bất lực và vô vọng. Và rồi bà ấy chớp mắt. Bà mỉm cười hiểm độc rồi liếc xuống cánh tay xương xẩu của mình, rút ra một con dao sắc nhọn sáng loáng. Tôi biết mình cần phải làm gì đó, bất cứ điều gì để thoát khỏi bà, nhưng nỗi sợ hãi đã khiến cả cơ thể tôi tê cứng lại. Mẹ từ từ tiến lại gần tôi. Ánh mắt đờ đẫn của bà như nhìn thấu tâm can tôi. Ngay trước khi bà tóm được tôi, tôi quay lưng hộc tốc bỏ chạy. Tim tôi đập thình thịch, tay chân lạnh toát. Tôi cứ thế cắm đầu chạy mãi, chạy mãi..., nhưng không thể ra khỏi con đường hun hút tối đen ấy. Tôi quờ quạng, miệng ứ ớ và rồi chẳng hiểu sao lại va thẳng vào người mẹ. Bà cười nham hiểm để lộ hàm răng ố vàng và hơi thở nồng nặc mùi bia rượu. Tôi nhìn vào mắt bà van lơn, nhưng bà vẫn sấn tới với con dao sáng loáng trong tay. Tôi bàng hoàng nhắm mắt, co rúm người và hét lên thất thanh:

- Tại sao...?

- Này, Pelzer, dậy nào. Tỉnh đi nào! - Cậu bạn chung giường với tôi là Randy vừa lay tôi vừa thì thào thật khẽ để không ai nghe thấy. - Cậu lại mơ những giấc mơ ấy nữa rồi.

Tôi tỉnh giấc, thở hổn hển, đưa tay lau mồ hôi đang túa ra trên trán và đảo mắt nhìn quanh để nhìn cho rõ những đồng đội khác của mình vẫn còn đang say ngủ. Tạ ơn Chúa vì tôi đã không đánh thức cả đội dậy. Có vẻ như không ai hay biết gì cả. Tôi đưa tay sờ lên ngực để chắc chắn rằng mẹ đã không tấn công và đâm tôi. Tôi quay sang cảm ơn Randy vì sự quan tâm của cậu ấy. Và rồi từ lúc đó cho đến khi trời sáng, tôi cứ ngồi thu lu bên thành giường, không thể ngủ lại được nữa.

Sáng hôm sau, sau một cuộc điều tra, viên sĩ quan huấn luyện cho gọi tôi lên văn phòng của ông ấy. Trong lúc đứng nghiêm trước bàn làm việc của ông ấy, tôi sợ hãi đến mức cả thân người bắt đầu run lên. Tôi cố gắng nhìn thẳng về phía trước và nín thở, cầu mong sao cho viên sĩ quan không phản ánh gì về sự cố vừa qua.

- Binh sĩ, nghỉ! - Vị thượng sĩ ra lệnh. - Theo như báo cáo tôi nhận được thì cậu lại để cho những chuyện như trước đây tái diễn. - Ông vừa nói vừa nhìn lướt qua bản báo cáo. - Đây là lần thứ ba trong tuần rồi. Vấn đề của cậu là gì nhỉ? Cậu nhớ mẹ ở nhà à?

Trong lúc cố động não để tìm ra câu trả lời hợp lý, tôi vẫn nhanh trí để không phải nói ra sự thật. Tôi nói to:

- Hoàn toàn không phải, thưa ngài! Tôi không nhớ nhà, không một phút nào cả, thưa ngài! - Tôi nhìn thẳng vào mắt viên sĩ quan. Dường như ông ấy chẳng hề bận tâm mấy đến câu trả lời theo kiểu ứng khẩu của tôi. Mối tôi run lên, còn chân thì cố gắng trụ vững. - Điều đó sẽ không xảy ra lần nào nữa đâu, thưa ngài! Không bao giờ nữa cả! - Tôi hứa bằng một giọng run rẩy.

- Phải chắc rằng chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra nữa, binh sĩ. Phải chắc! Cậu hiểu điều đó không? - Vị thượng sĩ nói xong thì đứng bật dậy, bước tới đứng cách tôi khoảng vài bước. - Không quân Hoa Kỳ không có chỗ cho bất cứ cậu bé yếu đuối suốt ngày chỉ biết nhớ mẹ, nhé. Mục tiêu duy nhất của chúng ta, mục đích duy nhất của chúng ta là phải bảo vệ tự do cho nền dân chủ này. Đã rõ chưa? Nếu cậu không thông được tầm quan trọng của nhiệm vụ đó, hãy cuốn gói ra khỏi đây! Nếu cậu vẫn muốn tiếp tục tham gia khóa huấn luyện, tôi sẽ vẫn để cậu tham gia, nhưng tôi sẽ cho cậu kiểm tra tâm lý để áp dụng liệu pháp y tế phù hợp. Tôi nói có chỗ nào chưa rõ với cậu không... Binh sĩ Pelzer?

Tôi như nín thở.

- Rất rõ, thưa ngài! - Ngay khi vừa thốt ra những lời ấy, tôi biết “kế hoạch vĩ đại” của mình thế là đã tan theo mây khói. Ước mơ khi ấy của tôi - ước mơ bên mái nhà làm bằng gỗ ghép, tôi ngồi cùng cha ngoài hiên hay cùng cá bên Dòng sông Nga đang mờ dần đi. Sau khi được vị thượng sĩ cho lui ra, tôi chào ông ấy rồi rời khỏi văn phòng. Ngay lập tức, tôi chạy vào nhà vệ sinh mà nôn thốc nôn tháo. Chân tay tôi bủn rủn và mỗi nhử, tôi nguyện rửa bản thân đã để cho mẹ tiếp tục kiểm soát mình. Tôi thấy vô cùng xấu hổ.

Sau trận ói mửa lần ấy, tôi đâm ra giận dữ - không phải với mẹ mà với chính bản thân tôi.

Những gì tôi đã học được - từ việc đọc sách về những cuộc phiêu lưu mạo hiểm vĩ đại trong những tháng ngày đen tối dưới ga-ra của mẹ đến việc phải lao động không ngừng nghỉ trong các nhà hàng thức ăn nhanh - theo một cách nào đấy đã khiến tôi thấy khá hơn và cho tôi hành trang bước vào một cuộc sống tốt đẹp hơn, một cuộc sống thật sự. Nếu tôi bị buộc phải rời khỏi quân ngũ, thì đó là lỗi lầm của tôi, không phải của bất cứ ai khác. Vì thế, đúng như hàm ý mà vị thượng sĩ đã cố tình nhấn mạnh: Tôi phải làm điều gì đó để thay đổi tình trạng hiện tại của mình.

Buổi sáng hôm đó, tôi đã cố nghĩ ra cách làm thế nào để những sự cố như thế không tái diễn, cũng là để khỏi bị người khác khinh khi. Bị sa thải khỏi quân ngũ do sự non nớt hay những giấc mơ trẻ con không phải là điều tôi mong muốn. Vì tôi hay gặp ác mộng khi trời gần sáng và người đồng đội của tôi, Randy là một người ngủ tỉnh, thế nên tôi nhờ cậu ấy đánh thức tôi dậy ngay khi tôi bắt đầu có bất kỳ dấu hiệu nào. Nhưng sau hai đêm, tôi cảm thấy như thế là quá phiền anh bạn Randy của mình, thế nên tôi quyết định tình nguyện nhận ca trực từ hai giờ đến sáu giờ sáng. Ý tưởng ấy lập tức phát huy tác dụng, nhưng những ngày sau đó, việc thiếu ngủ khiến tôi không thể tập trung vào các bài tập huấn luyện. Trong lớp học, cứ cầm quyển sách lên là tôi lại thấy chữ nghĩa trở nên mờ ảo và dính chùm vào nhau. Tôi thường xuyên ngủ gật trong lớp và bị viên sĩ quan huấn luyện nổi giận đánh thức dậy. Suốt buổi tập duyệt diễn binh, tôi bước lệch chân liên tục và nhanh chóng bị đuổi ra ngoài để tập đi một mình cho chuẩn xác dưới cái nắng gay gắt của Texas, để khỏi gây cản trở cho đồng đội của mình. Tôi bị các sĩ quan huấn luyện chỉ trích vì sự lơ là, thiếu tập trung và sự vụng về của mình.

Nhưng tôi quyết không đầu hàng. Tôi không để tâm đến việc mình bị khiển trách; nếu có điều gì làm tôi bận tâm thì trong từng hoàn cảnh cụ thể, sự đấu tranh nội tâm trong tôi sẽ cho tôi sức mạnh vượt qua những yếu đuối của mình. Chỉ cần tôi không bị buộc phải gặp bác sĩ tâm thần, thì việc luyện tập duyệt binh bằng chân trần trên mặt đường nhựa nóng rát chẳng là gì đối với tôi.

Lời đồn đại về sự vụng về cũng như những cơn ác mộng hằng đêm của tôi lan ra khắp nơi, thế là tôi bị mọi người nhìn bằng ánh mắt thương hại và kè cả. Giờ đây tôi chỉ còn có thể nói chuyện với những đồng đội cùng chung nhiệm vụ lau chùi nhà xí. Trong phân môn sau cùng, đơn vị chúng tôi được thưởng bằng cách được ra ngoài vào các buổi trưa cuối tuần. Tôi từ chối tham gia và ở lại doanh trại để xem lại bài vở, tập diễn binh trên những hành lang dài vắng tanh, để là những bộ quân phục của mình cho thật phẳng phiu, để đánh bóng đôi ủng bằng một trái banh vải ẩm ướt cho đến khi chúng sáng bóng như gương. Nhiều giờ sau đó, từng toán đồng đội của tôi quay trở về. Họ bắt đầu khoe khoang về chuyến đi chơi của mình. Rằng họ đã uống bia, nhảy nhót, và các cô gái bên ngoài đã ngưỡng mộ thế nào khi họ khoe những bộ quân phục của lính không quân. Về phần tôi, tôi chỉ đếm từng ngày để được tham gia khóa huấn luyện dành cho lính cứu hỏa mà thôi. Quan trọng hơn, tôi còn nhắm tính số tiền đã để dành được trong thời gian tham gia quân ngũ. Càng dành dụm được nhiều tiền, trong tôi càng trào dâng niềm tự hào về sự thật rằng cuối cùng thì tôi cũng thực hiện được một bước của kế hoạch mua một căn nhà bên Dòng sông Nga.

Trong tuần lễ cuối cùng của khóa huấn luyện cơ bản, khi trình bày với vị cố vấn nghề nghiệp

về nguyện vọng trở thành lính cứu hỏa của mình, qua ánh nhìn dè dặt của ông, tôi biết sở nguyện của mình sẽ không thành hiện thực. Viên sĩ quan không nhìn tôi, ông vừa lục lọi xấp giấy tờ vừa lầm bầm:

- Binh sĩ... có một chút thay đổi trong đề xuất chuyên môn của cậu, và... là thế này, trước khi điều này được làm rõ... thì... đừng hỏi tôi lý do tại sao...nhưng những việc này đã xảy ra... vì vậy...

Vị cố vấn chưa dứt lời, tôi đã thấy như đất trời sụp đổ dưới chân mình.

Trong thoáng chốc, tôi nghĩ rằng vấn đề có thể là do những vi phạm liên tục của tôi trong thời gian qua và kết quả “đánh giá tâm lý” không được bình thường. Tôi lắc đầu, chỉ mong sao viên sĩ quan kia đang đùa cợt mình, và rằng đây chỉ là một phép thử mà các chuyên viên tư vấn dành cho những anh lính trẻ non nớt như tôi.

- Thưa ngài, tôi không hiểu. Ý ngài là gì ạ?

Vị sĩ quan đằng hắng và nói luôn rằng các vị trí dành cho lính cứu hỏa đã hết.

- Không sao. - Tôi kiên trì. - Tôi có thể đợi mà.

- Không thể được! - Vị cố vấn phản đối lời tôi ngay. - Không còn chỗ trống nào nữa cả. Cậu, - ông ấy vừa nói vừa chỉ tay thẳng vào cặp kính gọng nhựa màu đen của tôi, - không thể, tôi nhắc lại là, cậu không thể trở thành một lính cứu hỏa được!

Tôi gạt bỏ mọi nghi thức kỷ luật quân đội, cố hỏi vặn:

- Nhưng... đó là vị trí tôi đã đăng ký cơ mà. Đó cũng chính là lý do tôi nhập ngũ. Tôi...

- Tôi xin lỗi, - viên sĩ quan ngắt lời tôi. - Tôi thật sự xin lỗi cậu. Nhưng nhiệm vụ nào cần thiết thì phải được đặt lên hàng đầu...

- Nhưng, thưa ngài! - Tôi cắt ngang. - Tôi đã mất rất nhiều thời gian để được có mặt ở đây... để hoàn thành tất cả các bài thi ấy, để tham gia phỏng vấn... Điều này không thể được. Ý tôi là, cả cuộc đời này của tôi, tất cả mong ước của tôi... cha tôi! - Tôi hét lên. - Ông ấy là một...

- Nghỉ! Bình tĩnh nào, binh sĩ. - Viên sĩ quan ngắt lời tôi. - Lực lượng không quân không thể đáp ứng hết mọi nguyện vọng của các cậu! Nghe đây, - ông ấy hạ thấp giọng một chút. - Tôi hiểu trường hợp của cậu. Tôi cũng còn vài trường hợp nữa cũng tương tự như cậu. Lúc mới đăng ký cậu cũng biết rằng tùy vào từng loại nhiệm vụ cụ thể mà sẽ có sự ưu tiên. Tại thời điểm này, không quân đang ưu tiên cho nhiệm vụ có số hiệu 62210s.

- 62210s? - Tôi hỏi lại, người tựa hẳn vào bàn ông ấy.

Vị sĩ quan lấy ra một tập hồ sơ, lật lật vài trang như để tìm công việc ứng với mã hiệu ông vừa nói. Cứ nhìn cái cách của ông thì tôi biết mình sẽ sốc thêm lần nữa.

- À, là chuyên gia dinh dưỡng.

- Gì cơ, thưa ngài? - Tôi lắc đầu, mắt mở to hỏi lại ông ấy.

- Là đầu bếp, binh sĩ Pelzer. Cậu sẽ là một đầu bếp. Thôi nào, - vị sĩ quan lại chuyển sang giọng điệu đầy hoan hỉ, - công việc này khá tốt cho cậu đấy chứ. Cậu chỉ việc vào ca vài giờ, rồi về nhà - từ chín giờ sáng đến năm giờ chiều. Như giờ làm việc của nhân viên ngân hàng ấy nhỉ. Giống một cuộc dạo chơi thôi mà. Này, ở hầu hết các căn cứ, sẽ có người nấu nướng, họ sẽ làm hết, cậu chỉ giám sát thôi!

- Vậy... trong thời gian trống, tôi có thể đi học hoặc làm một công việc ngoài giờ được chứ ạ? - Tôi hỏi dò. Gần như tôi đã chấp nhận số phận của mình, và chẳng hiểu sao tôi còn cố gắng nhắm tính trong đầu đường đi nước bước nhằm làm một cuộc lợi ngược dòng để đạt được mục đích của mình bất chấp những ngăn trở trước mắt.

- Nghe đây, - vị cố vấn tiếp, - cậu có rất nhiều thời gian, cậu sẽ trở thành một gã nhàn rỗi chán ngắt nếu cậu không tham gia vào một hoạt động nào đấy khác đi. Rồi cậu sẽ sống cả phần đời còn lại của mình ở những nơi khỉ ho cò gáy mà thôi. Nhưng này, tôi chưa từng thấy chuyện đó xảy ra bao giờ. Đừng có quan trọng hóa như thế. Trong ba năm, nếu cậu hoàn thành tốt nhiệm vụ, cậu có thể được huấn luyện lại và trở thành lính cứu hỏa.

- Nhưng nếu tôi ở lại, tôi muốn được bay. Đó là lý do tôi muốn đi học. - Tôi thẳng thắn.

- Được rồi, chắc rồi. Sao cũng được cả. Đừng quá lo lắng. Chỉ cần cậu ký vào tờ giấy mà tôi đã tóm gọn cho cậu này giờ là được. Và đừng lo lắng gì hết, cậu cứ cố gắng thật nhiều vào là ổn. Chuyện gì cũng có thể xoay chuyển được hết. Cứ phấn đấu nhé!

Không chút do dự, tôi chộp lấy cây viết, nguệch ngoạc ghi tên, cấp bậc của mình và ngày tháng vào tờ giấy. Thật lạ lùng là sau nhiều tháng trời ấp ủ ước mơ mãnh liệt, cuối cùng cuộc đời tôi cũng chuyển sang một hướng mới mà tôi không thể nào kiểm soát được. Tôi cảm thấy hoàn toàn bất lực. Những ước mơ thơ trẻ của tôi bỗng chốc đã bị xóa sạch chỉ bởi một vết bút. Tôi nhìn cây viết bi màu đen rỏ tiền có đóng dấu CHÍNH PHỦ HOA KỲ một lúc rồi ném nó lên chồng giấy nằm trên bàn. Tôi lặng người, lưỡng lự đi ra khỏi văn phòng, quên cả xin phép viên sĩ quan.

Vài tuần sau khi tốt nghiệp khóa huấn luyện cơ bản và được chuyển tới căn cứ huấn luyện chuyên biệt, cú sốc khi phải phục vụ trong không quân với vai trò là một đầu bếp mới bắt đầu tan biến. Tôi xấu hổ đến nỗi không dám kể chuyện này với cha mẹ nuôi của mình. Tôi phải đối diện với một sự thật rằng tôi đã khiến cha ruột của tôi thất vọng. Tôi biết, việc trở thành một người lính cứu hỏa rất có ý nghĩa với cha, và dường như cha đã rất phấn khởi khi tôi gọi cho ông vài ngày trước khi nhập ngũ. Tôi đã rất khát khao để gây ấn tượng với cha, để cha phải ngạc nhiên khi thấy David Pelzer - một thằng bé không được thừa nhận, đứa trẻ bị mẹ mình xem như một thứ đồ vật - một ngày nào đó sẽ được người khác tin tưởng mà giao phó trọng trách bảo vệ mạng sống cho nhiều người khác, giống như người hùng một thời của tôi... cha tôi.

Tôi còn nhớ hôm tôi gọi cho cha, khi huyền thuyên với cha về những kế hoạch vĩ đại của mình, rằng tôi sẽ lấy được chứng nhận lính cứu hỏa sau khóa huấn luyện cơ bản, tôi cảm nhận được cha hạnh phúc thế nào ở đầu dây bên kia. Những cơn ho dữ dội hành hạ ông bấy lâu nay cũng tạm lắng xuống, và giọng nói của ông dường như bớt căng thẳng hơn, ấm áp hơn. Tôi gần như bật khóc khi nghe cha gượng cười một cách mệt mỏi và nói rằng ông tự hào về tôi biết bao.

- Con sẽ làm tốt thôi, Cọp con à. Con sẽ ổn thôi.

Tôi giữ chặt điện thoại bằng cả hai tay, áp sát vào tai và im lặng thật lâu như muốn nghe lại cho rõ từ “Cọp con”. Lúc tôi còn bé, trước khi thế giới của tôi trở nên đen tối không chút hy vọng, thì “Cọp con” chính là cách gọi thân thương mà cha trìu mến dành cho tôi. Sau khi cúp điện thoại, tôi cứ tần ngần. Sau ngần ấy năm, cha vẫn nhớ cái tên gọi tuy đơn giản nhưng rất đối thân thương và quý giá với tôi. Từ tận đáy lòng, tôi khao khát mơ đến một ngày có thể làm cho cả cha lẫn mẹ phải tự hào về tôi. Hơn nữa, chẳng hiểu sao tôi lại nghĩ rằng nếu tôi trở thành một người lính cứu hỏa, tôi sẽ giúp xoa dịu nỗi cô đơn và những đau đớn mà cha đã phải chịu đựng trong những năm tháng qua - vì một đứa con trai, một người vợ, và cả một gia đình mà ông đã và sẽ không thể bảo vệ.

Tôi tạm gác lại những ước mơ cháy bỏng, chôn sâu lòng tự tôn vào một góc khuất trong lòng để tập trung thể hiện hết khả năng của mình trong công việc trước mắt. Với kinh nghiệm sẵn có từ những năm tháng làm việc cho các chuỗi cửa hàng thức ăn nhanh, tôi nhanh chóng thích nghi với những buổi tập huấn đầu bếp. Tôi thao tác thuần thục với các loại nguyên vật liệu và đạt được điểm số gần như tuyệt đối với kỹ năng thực hành khiến cả lớp phải sững sờ thán phục. Trong khi những người đồng cấp với tôi để mặc cho thức ăn bừa bãi, lộn xộn, thì tôi phân chúng theo từng kích cỡ, công thức nấu nướng rồi chia ra cho từng ca trực sử dụng. Dù tôi nấu món gì - trứng chiên mỏng với bột pho mát phủ ở trên, món rau quả tươi sống, hay món sườn nướng BBQ thì tôi đều cảm nhận được rằng tôi luôn hoàn thành xuất sắc vai trò của mình trong việc tạo nên những bữa ăn hoàn hảo. Mỗi khi giám sát viên hoặc bất cứ ai đi qua khu vực nhà bếp, hoặc khi một đồng đội bên không quân ‘ném’ cho tôi một lời khen tặng nào đó thì lòng tôi lại lâng lâng tự hào.

Những lúc rảnh rỗi, trong khi các đồng đội thoải mái tiệc tùng tại Câu lạc bộ dành cho lính không quân, thì tôi vẫn ở lại trại lính, quyết tâm dè sẻn từng đồng. Tôi vùi đầu vào những cuốn sách viết về lịch sử của không quân hay về những trận không chiến dữ dội. Chẳng bao lâu, tôi đam mê những cuốn sách này và bắt đầu tạo nên một thư viện về hàng không của riêng mình. Mỗi lần được trả lương, tôi trích ra một ít để mua những mô hình máy bay đặc biệt mà theo những hiểu biết của tôi thì chúng đã làm thay đổi lịch sử ngành hàng không. Tôi nhanh chóng trở thành một bộ bách khoa toàn thư sống về lĩnh vực hàng không, và tôi khao khát một ngày nào đó tôi cũng có thể tạo nên một điều gì đó khác biệt cho thế giới mới của mình, thế giới của những chuyến bay.

Dù ngày hay đêm, bất kể khi nào căng thẳng vì việc học tập không ngừng nghỉ, tôi lại ra ngoài, đi bộ vài vòng quanh doanh trại. Những lúc ấy tôi lại đi về phía hòm thư của mình, mắt

ngập ngời hy vọng. Tôi lầm rầm cầu nguyện thật nhanh, hít thật sâu trước khi mở khóa. Nhưng lần nào cũng vậy, tôi luôn chuẩn bị tinh thần để đón nhận cảm giác khi tia hy vọng heo hắt nhất cũng tắt ngấm. Tôi tự trấn an mình bằng cách nhún vai như thể tôi không hề bận tâm. Như thế tôi sẽ bớt đau buồn hơn. Cũng như những năm tháng sống trong ngôi nhà của mẹ, để bảo vệ mình, tôi đã dập tắt mọi cảm xúc và tạo cho mình một vỏ bọc thật cứng rắn, lì lợm.

Một ngày nọ, vào giờ nghỉ trưa, tôi quyết định không kiểm tra hòm thư. Tôi tự nhủ mình sẽ đi ngang đó mà không may mắn suy nghĩ gì cả. Tôi đã chịu đựng nỗi thất vọng quá nhiều rồi. Chỉ còn năm bước chân nữa là đến hòm thư, tôi dợm chân quay lưng đi nhưng rồi vội vã quay trở lại. Vài giây sau, tay tôi run rẩy lấy ra một bức thư nhăn nhúm, bết bấn. Tôi há hốc nhìn trân trân vào mấy dòng chữ viết vội vàng không rõ nét. Tim tôi đập liên hồi, tay chân run lên bần bật trong lúc luống cuống mở phong thư. Tôi vội lướt qua lá thư, cả người cứng đờ. Những dòng chữ nguệch ngoạc là của cha.

Một người bạn thấy tôi đứng chết lặng đã đến gần lay tôi.

- Cậu có chuyện gì thế?

Tôi vẫn bất động.

- Cha... à..., cha của tớ... ông ấy không khỏe... Bạn tôi thở dài lắc đầu.

- Tớ hiểu rồi. Nhưng cậu cũng không nên lo lắng quá như thế. Cha mẹ nào rồi cũng đến tuổi già yếu. Nhưng chắc là đã có mẹ cậu lo cho ông ấy rồi. Thôi nào... chuyện gì đến sẽ đến thôi.

Không! Tôi muốn thét lên. Cậu không hiểu đâu... Nhưng tôi kịp định thần lại. Cậu bạn vỗ vỗ vai tôi ra chiều thông cảm rồi chạy biến vào đám đông những người lính không quân khác đang lấy thư và reo hò giơ những bức thư lên cao. Tôi cúi đầu cúi thấp dần khỏi đám đông ồn ào náo nhiệt ấy. Ước gì tôi chưa từng nhận được lá thư kia...

Tôi lang thang bên ngoài doanh trại, lòng ngổn ngang. Tôi nặng nề lê bước đến một băng ghế dài và ngồi xuống. Tôi hoang mang đến nỗi không thể hiểu ngay được nội dung trong thư. Khi lờ mờ hiểu ra, tim tôi như thắt lại. Trong thư, cha cho hay ông đang phải trải qua một giai đoạn cực kỳ khó khăn. Ông không thể tìm được việc làm thêm, không ai nhận ông rửa chén bát hay phục vụ trong nhà hàng thức ăn nhanh nữa. Thời gian đầu, cha còn xin bạn bè ngủ nhờ qua đêm, nhưng về sau, cảm thấy không thể làm phiền mọi người mãi như vậy được, cha đành lang thang, co ro trong những hẻm tối khi đêm xuống. Tôi muốn gửi cho cha một ít tiền để phần nào giúp cha đỡ khổn khổ.

Tôi đọc lại lá thư một lần nữa, rồi lật tới lật lui chiếc phong bì nhàu nát để tìm địa chỉ hồi âm. Nhưng không có gì cả. Chữ viết của cha trước kia rất dễ đọc, nhưng nét bút của ông trong lá thư này thì hoàn toàn khác hẳn. Cả bức thư câu nào cũng viết dờ dang, lan man không có chủ đích. Từ ngữ thì bị sai chính tả, lộn xộn và vô nghĩa. Càng nhìn những dòng chữ của cha, lòng tôi càng ghen ngào từng cơn đau nhói. Nhưng rồi bất chợt tôi nghĩ rằng có thể cha đang say khi viết lá thư này cho tôi. Đó có vẻ là tình huống khả dĩ nhất. Điều đó giúp giải thích tại sao lá thư lại bị lấm lem như vậy, nét chữ của cha lại run rẩy như vậy, và, quan trọng hơn cả, là tại sao

cha lại quên để địa chỉ trên bì thư.

Trong thoáng chốc, tôi thấy sợ hãi. Tôi cảm thấy xấu hổ vì cuộc sống hiện tại của cha. Làm thế nào, tôi tự hỏi, làm thế nào mà cha cứ vùi đầu vào men rượu một cách ngu ngốc đến thế? Lẽ ra cha phải nhận ra rằng những cuộc chè chén say sưa - cùng cách sống bấy lâu nay của ông - chỉ đưa ông đến chỗ chết mà thôi. Tại sao? Tôi thốt thức. Tại sao cha không thể từ bỏ nó một lần vì phần đời còn lại của ông chứ? Ngày xưa, khi còn là một người lính cứu hỏa, cha đã can trường thế cơ mà; vậy thì tại sao ông không thể tập trung sức mạnh ý chí của mình để từ bỏ một điều đơn giản như thế? Quẳng chai rượu sang một bên chẳng lẽ lại khó khăn đến thế sao?

Tôi nhắm mắt, hồi tưởng về khoảng thời gian bất tận mà cha say xỉn hầu như mỗi ngày. Những lúc đó, ông nằm vật ngay giữa nhà, hai mắt đỏ lừ và quần áo thì bốc mùi nồng nặc. Đó cũng là khoảng thời gian cha luôn hứa hẹn một ngày nào đó, bằng một cách nào đó, cha sẽ giải thoát tôi khỏi móng vuốt của mẹ. Tôi đã đặt trọn niềm tin nơi cha, nhưng rồi tôi sớm nhận ra tất cả chỉ là những hứa hẹn hão huyền của cha mà thôi.

Tôi cảm thấy hoàn toàn tuyệt vọng. Với tôi, cha không phải là người xấu. Có thể sự hung tợn của mẹ đã đẩy cha vào con đường nghiện ngập. Có thể vùi đầu tìm những cơn say là lối thoát duy nhất của ông. - Tôi biện hộ. "Ôi, Chúa ơi!" - Tôi gục đầu vào lòng bàn tay. Lẽ nào cha nghiện ngập là để trốn chạy khỏi cảnh sống địa ngục giữa mẹ và tôi? Lẽ nào tôi chính là nguyên nhân khiến cha ra nông nổi này?

Tôi rùng mình. Cảm giác ray rứt cứ dần vật trong tôi. Nếu tôi chính là nguyên nhân đẩy cha vào cảnh sống lay lắt như thế này, thì tôi cũng phải chịu trách nhiệm về mọi chuyện. Tôi phải chịu trách nhiệm về việc gia đình mình bị hủy hoại, chịu trách nhiệm cho sự chia ly của cha mẹ, chịu trách nhiệm về sự sa sút của cha trong công việc ở đồn cứu hỏa; tôi chính là nguyên nhân cho cuộc sống hiện tại của cha. Tôi bật khóc nức nở.

Trong hoàn cảnh này, tôi nghĩ mình nên gửi cho cha một ít tiền. Cho dù cha có dùng số tiền ấy để mua rượu, tôi cũng sẽ gửi. Sau tất cả những khổ ải mà tôi đã gây ra cho cha, đây là điều tối thiểu tôi có thể làm cho ông. Nếu số tiền đó có thể giúp xoa dịu phần nào nỗi cô đơn và tuyệt vọng trong cha dù chỉ trong vài giờ ngắn ngủi, thì cũng cứ nên làm như thế. Tôi hít một hơi thật sâu. Tôi đã xác định việc trước mắt mình cần làm. Tay chân tôi thôi run rẩy. Tôi quệt nước mắt, nhìn xuống phong thư dúm dó. Mọi thốt thức trong tôi như vỡ òa khi tôi nhớ ra cha đã không để lại địa chỉ của ông trên thư.

- Khốn nạn thật! - Tôi bật khóc tức tưởi. - Tại sao chứ? - Tôi nắm chặt lá thư. - Sao cuộc đời lúc nào cũng thích trêu đùa với mình thế này chứ! Ròng rã mười hai năm trời, mẹ đã bày ra nhiều trò để hành hạ và giết hại tôi, nhưng không khi nào tôi chống trả. Tôi cũng không bao giờ trốn chạy. Tôi chỉ âm thầm chịu đựng sự ngược đãi của mẹ bằng cách gồng mình để sống sót qua từng ngày, từng giờ. Thời gian làm con nuôi, cuộc sống của tôi không phải lúc nào cũng êm đẹp, nhưng tôi đã rất cố gắng để tiếp tục sống. Đến tuổi vị thành niên, trong khi những đứa bạn đồng trang lứa mãi mê chơi bời, tôi lại lao vào làm việc cật lực. Đến lúc nộp đơn xin gia nhập quân ngũ, tôi cũng phải mất nhiều thời gian hơn mọi người mới có thể được góp mặt trong lực lượng không quân. Khi ước mơ được trở thành một người lính cứu hỏa vỡ tan tành vì những

rắc rối tôi đã gây ra, tôi vô cùng hụt hẫng. Còn giờ đây, tôi thậm chí không giúp nổi cha mình chỉ bởi vì ông không để lại địa chỉ hay số điện thoại liên lạc. Tôi cũng không thể gọi cho mẹ và hỏi thông tin về cha, bởi từ lâu tôi đã không được phép liên lạc với gia đình quý hóa của bà ấy. Tôi ngồi đó trong bế tắc. Tôi chỉ ước gì mình là một ai khác, chứ không phải David James Pelzer. Tôi gục đầu vào tay, cố gắng vắt óc để tìm ra giải pháp.

Tôi nghĩ không còn cách nào khác ngoài việc cầu mong cho cha sẽ viết tiếp cho tôi một bức thư khác với đầy đủ địa chỉ hồi âm. Thế là tôi cầu nguyện. Bất cứ khi nào phải đối mặt với những khó khăn không thể giải quyết, tôi lại nghĩ đến Chúa. Lúc bé, khi phải sống trong cảnh bị ngược đãi tăm tối, tôi luôn cầu nguyện một lúc nào đó Ngài sẽ cứu vớt tôi khỏi tay mẹ; còn giờ đây, tôi nguyện cầu Người hãy che chở cho cha tôi được bình an. Tôi xin Ngài bằng cách nào đó, hãy xoa dịu nỗi đau đang ngày đêm giày vò cha tôi.

Tôi lầm rầm cầu nguyện. Quanh tôi, tuyết phủ trắng xóa. Trắng cả bộ quân phục tôi đang mặc, trắng cả băng ghế tôi đang ngồi, cả đất trời phủ một màu trắng lạnh lẽo. Các đầu ngón tay của tôi tím bầm, tê cóng, vành tai tôi nhức nhối đau vì lạnh, nhưng tôi vẫn thấy lòng nhẹ nhàng và ấm áp. Một cơn gió từ đâu thốc đến, thổi vào mặt tôi rất lạnh. Tôi nheo mắt, khẽ rùng mình.

- Tất cả tùy thuộc ở Đức Chúa. - Tôi tự nhủ. Lúc này, chỉ có Chúa mới bảo vệ được cha mà thôi. Ngày dài thành tuần, tuần dài thành tháng. Thời gian cứ thế thần thờ trôi. Tôi càng trông đợi, càng cầu nguyện, thì cha tôi càng bật vô âm tín. Sau khi tốt nghiệp khóa huấn luyện chuyên môn, tôi được chuyển đến căn cứ thường trực ở vành đai Florida. Tại đây, tôi đã rất hy vọng mình sẽ được làm việc bài bản đúng như lời vị cố vấn đã vẽ vờ trong thời gian tôi còn theo học khóa huấn luyện cơ bản. Nhưng thực tế quả thật quá khác biệt. Tôi phải đóng quân cùng một nhóm kỹ sư chiến trận, suốt ngày làm việc dưới một cái lều tạm bợ chứ không được chỉ đạo người khác trong một khu nhà có gắn máy điều hòa như vị cố vấn từng nói. Tôi rất sợ cảm giác phải bò ra khỏi giường vào lúc tờ mờ sáng, sau đó lái xe hơn một giờ đồng hồ qua một vùng hoang vắng để đến địa điểm đã xác định, và cứ thế làm việc liên tục, không nghỉ, rồi hoàn tất công việc vào lúc chín giờ tối, để rồi hôm sau cũng lặp lại chu trình như ngày hôm trước. Tôi ghét cay ghét đắng công việc này. Tôi thấy mình thật thấp kém, hèn mọn như lúc còn sống với mẹ vậy.

Cũng như mọi khi, tôi cố kìm nén lòng tự tôn và đối mặt với thử thách. Nhưng càng cố gắng, tôi càng thấy bức bối và chẳng làm được việc gì nên thân khi hai người giám sát khó tính lúc nào cũng kè bên, luôn miệng mắng mỏ vì bất kỳ sơ sót lớn nhỏ nào của tôi. Nhưng tôi quyết không thoái chí. Thay vì thức dậy lúc 4 giờ rưỡi như những người khác, tôi dậy lúc 3 giờ để đảm bảo tuyệt đối đúng giờ. Trong lúc những người khác trình diện để nhận nhiệm vụ, thì tôi đã phải hoàn tất nấu nướng và mang ra ngoài để sẵn sàng phục vụ mọi người. Sau khi xong việc, tôi còn phải đợi lệnh để thực hiện vài nhiệm vụ khác nữa. Thời gian cứ thế trôi qua, trong tôi luôn dồn nén một cảm giác nặng nề, áp lực. Tôi thấy như mình đang ở trong một cái vòng luẩn quẩn không lối thoát. Chỉ một thời gian ngắn sau, tôi phát hiện ra mình là đầu bếp duy nhất phải chịu trách nhiệm cho tất cả mọi việc liên quan đến bếp núc, không một ai khác giúp tôi. Đã thế, trong lúc tôi làm việc, các vị sĩ quan đều dồn mắt sầm soi để bắt ra những sai sót của tôi. Trông thấy tôi mồ hôi nhễ nhại, các viên sĩ quan và lính không quân khác có vẻ hài lòng

lắm. Một buổi trưa nọ, người giám sát tôi là Trung sĩ Kỹ thuật Campbell, một người đàn ông da đen cao lớn, người luôn hét ầm tên tôi trong khi hai hàm răng trắng bóng vẫn ngậm hờ một chiếc xì gà to đùng, đã bắt ngờ gọi tôi lại.

- Nghe đây binh sĩ Pelt-der, cậu đúng là một chàng ngốc chỉ biết đến công việc. - Ông ta nói xong rồi cười to.

Tôi cúi nhìn đôi ủngбет bản của mình.

- Tôi đã rất cố gắng, thưa Trung sĩ Campbell.

- Cậu phải hiểu rằng, công việc của phi đội là xây dựng các căn cứ quân sự từ chỗ không có gì cả, và sửa chữa đường bay nếu chúng bị hư tổn sau khi bị kẻ thù tấn công. Đường bay không được sửa chữa thì máy bay không thể cất cánh. Mọi người sẽ không thể làm việc được nếu họ bị bỏ đói. Điều đó quá đơn giản mà. Cậu có hiểu những điều tôi nói không? Tôi gật đầu. - Tôi bắt cậu làm việc cật lực để xem cậu có bỏ cuộc hay không. Đó là lý do tôi áp chế cậu. Áp chế cậu thật nhiều. Hãy hoàn tất mọi công việc, đó là những gì tôi muốn. Chúng ta có mặt ở đây để sát cánh cùng nhau. Nhưng cậu nên điều chỉnh thái độ của mình đi. Chẳng có gì đáng xấu hổ khi làm một đầu bếp cả. Tôi biết cậu có những mong muốn khác; cậu có thể làm bất cứ điều gì cậu muốn trong tương lai, chứ không phải bây giờ, khi cậu còn ở đây với chúng tôi. - Trung sĩ Campbell tiếp tục. - Cậu đã làm việc rất tốt! Không cần phải có ai trông coi cậu làm gì nữa cả. - Nói xong ông cười toét rồi vỗ mạnh vai tôi.

Lúc đó tôi mới hiểu tại sao trước giờ tôi lại liên tục bị để ý và bị áp lực phải cày đáng nhiều công việc hơn những người khác. Họ muốn thử tôi. Tôi thở dài. Ít ra mình cũng đã làm tốt một việc mà mình không thích, và mình đã làm bằng cả sự nhiệt tâm.

Trên hết, tôi biết mình không bao giờ đầu hàng, và với tất cả sự quyết tâm trong tôi, tôi tin rồi mình sẽ giành được sự nể trọng của người khác.

Một thời gian ngắn sau đó, tôi nhận nhiệm vụ tạm thời đầu tiên. Được sự tin tưởng của Trung sĩ Campbell, tôi cùng hai đồng đội nữa là ba đầu bếp phục vụ cho một nhóm phi công và chuyên viên hỗ trợ ở một địa bàn xa xôi. Chúng tôi làm việc từ lúc trời tờ mờ sáng đến tận tối mịt, và những nỗ lực của chúng tôi đã được tưởng thưởng xứng đáng bởi sự thừa nhận và ca ngợi của mọi người. Trong thời gian này, tôi đã dần thấy lòng mình trào dâng một niềm tự hào khó tả, bởi tôi hiểu tuy chỉ là những việc nhỏ bé, nhưng ít nhiều tôi cũng đã cống hiến hết sức mình cho thành quả chung của nhóm.

Một buổi tối nọ, trong khi hai đầu bếp kia đi đến quán rượu địa phương để giải trí, thì tôi chỉ ở nhà nghiền ngẫm mấy quyển sách. Thật ra, lý do chính là tôi luôn cảm thấy thiếu tự tin khi đứng trước mọi người. Trong khi những người lính khác có thể say sưa kể những câu chuyện về nơi họ đã sinh ra, về ngôi nhà họ đã sống trong vòng tay yêu thương của cha mẹ, về những cuộc rong chơi khi tuổi đến trường, về những buổi hẹn hò lãng mạn... thì tôi lại trở nên sợ sệt, thu mình lại như một pho tượng mỗi khi có ai nhắc đến những chuyện đó. Mỗi khi có ai bắt chuyện, tôi không thể nhìn thẳng vào mắt họ, tôi chỉ đứng nép mình và tìm cách né tránh.

Vì vậy, tôi quyết định tốt hơn mình nên ở nhà, còn hơn là biến mình thành một thằng ngốc vụng về trong mắt mọi người.

Nhiều giờ sau khi đọc xong vài chương sách, đọc đi đọc lại lá thư mà tôi đã viết cho cha nhưng sẽ không bao giờ gửi được, tôi vẫn dán mắt lên trần nhà, trần trọc không tài nào ngủ được. Đường như có cái gì đó khiến tôi cảm thấy không thoải mái. Tôi cứ trần trọc như thế cho đến khi các đồng đội trở về. Cả đêm hôm đó, tôi cũng chỉ lẩn qua lẩn lại, bồn chồn mãi cho đến khi trời sáng.

Ngày hôm sau, sau khi phục vụ xong bữa ăn trưa, một đầu bếp đồng đội chuyển ống nghe điện thoại cho tôi rồi vội quay đi. Tôi thấy hơi lúng túng. Lưỡng lự một lúc, tôi đưa ống nghe lên tai:

- Alô? - Tôi nói rành mạch.

- Có phải David đó không? - Giọng nói dường như bị đứt quãng vì khoảng cách địa lý quá xa. Tim tôi như ngừng đập.

- Mẹ, có phải mẹ không? Có chuyện gì vậy mẹ? Đã xảy ra chuyện gì sao? Làm sao mẹ có số điện thoại này? Sao mẹ lại gọi cho con? - Tôi hỏi dồn người mẹ nuôi của mình như sợ sẽ bị mất tín hiệu giữa chừng.

- Chúa ơi! - Alice kêu lên. - David, ta xin lỗi con. Ta xin con, hãy tha lỗi cho ta. Phải mất mấy ngày, ta muốn nói là phải vài ngày ta mới liên lạc được với con... Phi đội của con... ở Florida... họ không biết chắc con đang ở đâu... Ta đã cố gọi từng số điện thoại họ cho ta. Con ơi, hãy biết rằng ta...

- Khoan đã! Mẹ nói chậm lại đi, con không nghe thấy gì hết. Đường dây... đường dây bị nhiễu quá mẹ ơi. Nói cho con nghe, có chuyện gì? Chuyện gì đã xảy ra vậy mẹ?!

- Harold khỏe. Ta cũng khỏe... David, hãy tin ta, ta đã rất cố gắng. Thề có Chúa, ta đã rất cố gắng... Bụng tôi bắt đầu quặn thắt lại. Tôi cố phán đoán những tình huống có thể xảy ra, nhưng hình như đó chỉ là cách tôi tự lừa dối mình, bởi câu trả lời dường như đã quá rõ ràng.

- Mẹ nói đi, - tôi nhắm nghiền mắt, tay chân run bần bật, môi rì rầm một lời cầu nguyện, - hãy nói với con... Hãy nói rằng cha con không...

Tôi cảm nhận rõ mẹ Alice ở đầu dây bên kia đã không còn giữ bình tĩnh được nữa.

- Về nhà nhanh lên, David. Về nhà ngay đi con. Bà nức nở. - Cha con nhập viện rồi. Bác sĩ nói rằng cha con sẽ không thể... ông ấy chỉ còn vài ngày nữa.... Về nhà nhanh lên, David. Về nhanh lên con ơi... Từng lời của mẹ Alice tựa búa bổ vào tim tôi. Tim tôi như ngừng đập. Tôi đánh rơi ống nghe, quỵ xuống.

CHƯƠNG 4

MỘNG ƯỚC

Tôi hoàn toàn chưa hề chuẩn bị tinh thần để gặp cha. Khi đến bệnh viện Kaiser, nằm ở trung tâm San Francisco, tôi cảm thấy không thể chịu được cô y tá chịu trách nhiệm chăm sóc cho cha tôi. Cô ấy cứ thờ ơ nhìn Alice Turnbough và tôi như thể chúng tôi không hề tồn tại. Cô ấy phớt lờ câu hỏi liệu cha tôi là ông Stephen Pelzer có đang nằm ở phòng chăm sóc đặc biệt không, hướng chỉ là những câu hỏi khác liên quan đến sức khỏe và sự an nguy của ông. Do chứng mất ngủ kéo dài hành hạ, lại thêm việc vừa trải qua một hành trình dài suốt đêm cùng nỗi khắc khoải khi sắp được gặp cha, tôi hoàn toàn đuối sức và cảm thấy dễ dàng bùng nổ bất cứ lúc nào.

Lúc ngồi trên máy bay, dù đã hình dung đến rất nhiều tình huống khác nhau, nhưng việc đối diện với thực tế vẫn gây cho tôi những căng thẳng không thể tưởng tượng được. Trước đó chừng vài tiếng, tôi dường như rất bình tĩnh trước mỗi ý nghĩ về cha, nhưng giờ đây, tôi đang cố gồng mình tựa người vào bàn hướng dẫn ở bệnh viện để tránh ngã quỵ. Tôi cảm thấy sức kháng cự từng giúp tôi trụ vững, để theo đuổi một mục tiêu rõ ràng nào đó, đang dần mất đi. Mùi thuốc sát trùng nồng nặc khiến mũi tôi muốn ứa máu và ký ức khiếp đảm về những ngày bị mẹ nhốt trong phòng tắm, cho người dung dịch amoniac hòa lẫn Clorox chọt hiện ra như in trong đầu tôi. Nghĩ đến việc không chỉ đối mặt trực diện mà còn phải đương đầu với mẹ bất cứ khi nào bà xuất hiện, tôi cảm thấy mọi thứ như đang rơi vào chốn địa ngục. Tôi chỉ ước một điều duy nhất là làm thế nào đó - chỉ một lần này thôi cũng được - mẹ hãy chôn vùi những thù hằn sâu trong lòng, để cho tôi được ở bên cha mà không trút những cơn cuồng nộ vô lý lên đầu cha con tôi.

Nhưng có thể mình đã suy diễn quá xa chăng? Tôi tiếp tục tiên đoán. Thật ra chính mẹ đã gọi cho Alice để thông báo về tình hình của cha. Có lẽ có một sự thay đổi nào đó trong chiến lược vỏ bọc phòng thủ của mẹ chăng? Trước lúc lên đường nhập ngũ, tôi gọi báo tin cho mẹ và bà đã tỏ ra vui mừng thái quá, thậm chí còn tỏ vẻ tự hào vì những nỗ lực của tôi nữa. Ngay thời khắc đó, giọng nói ấm áp của mẹ khiến tôi nhớ đến một người mẹ tràn đầy tình yêu thương thuở tôi còn được sống trong vòng tay bảo bọc của gia đình. Có khi nào bệnh tình của cha sẽ mang họ trở về với nhau không?

- Tôi tự hỏi. Khi còn bé, trước khi gia đình tôi đổ vỡ, tôi biết cha mẹ rất yêu thương nhau. Tôi cũng từng nghe nói cứ sau mỗi lần khủng hoảng, những mối quan hệ vốn căng thẳng sẽ có cơ hội được hàn gắn. Hẳn là phải có lý do nên cha mẹ tôi mới không ly hôn sau bao nhiêu năm sống ly thân. Vì thế, đây chính là một tia hy vọng để tôi bầu víu. Tôi tin như vậy! Nỗi lo lắng khi cha phải nhập viện giờ đây có thể mang lại điều tốt đẹp nhất cho cả gia đình tôi...

Càng nghĩ đến viễn cảnh tốt đẹp đó, tôi càng nôn nóng muốn gặp cha gấp bội. Cũng như bao người rơi vào hoàn cảnh tương tự, lúc đầu tôi cũng có những phản ứng thái quá. Nhưng khi đã lấy lại bình tĩnh, tôi hình dung ra cảnh mình sẽ làm thủ tục xuất viện cho cha, rồi hai cha con sẽ

ở bên cạnh nhau, rồi sau đó có thể là... một ngày thật gần đây... tôi sẽ xuất ngũ trở về, và cả nhà sẽ cùng ngồi ăn tối với nhau. Một cảm giác bình an tạm thời cứ lâng lâng trong lòng. Tôi tự nhủ dù có thể nào đi nữa thì mọi thứ cũng sẽ không tồi tệ như xưa. Mọi chuyện đã thay đổi kể từ giây phút mẹ gạt mối hận thù trong lòng để gọi cho bà Turnbough. Bi kịch sẽ chấm dứt.

Tôi gật đầu tự trấn an mình, nhưng cái chính là gật đầu với người phụ nữ khó chịu ở chỗ phòng y tá. Cô ta cứ làm ra vẻ như mình đang bận giải quyết nhiều vấn đề quan trọng lắm vậy. Nhưng giờ đây thì chuyện đó cũng không làm tôi cảm thấy bức bối nữa. Tôi đã kiểm soát được cảm xúc của mình, và tôi biết rằng mọi thứ sẽ ổn thôi.

Bỗng một nam y tá đeo băng tên STEVE bước vào. Ông ta liếc đọc dòng tên thêu trên ngực áo bộ quân phục không quân màu xanh của tôi rồi thở dài. - Cha tôi là ông Stephen Pelzer có ở đây không? Ý tôi là, cha tôi có ổn không, và ông ấy đang nằm ở bệnh viện này, ở tầng này, đúng không? - Tôi buột miệng hỏi dồn. Cô y tá kênh kiệu khi nãy tỏ vẻ khó chịu rồi hất tóc bỏ đi.

Trước khi trả lời tôi, Steve hắng giọng và đặt tay lên miệng như suy nghĩ xem nên nói với tôi thế nào.

- Chúng tôi đang đợi cậu đây. À...cha cậu đang ở đây, và... ừ, ông ấy nằm ở tầng này. Nhưng cậu hãy bình tĩnh đi. Cậu cần biết qua vài điều... Tôi tròn mắt nhìn ông thúc giục.

- Vậy là... - Tôi càu nhàu. - Nghĩa là sao? Chuyện gì đã xảy ra? Cha tôi bị té, bị gãy một tay? Chuyện là thế nào? Khi nào cha được xuất viện?

Trong lúc Steve gõ gõ tay xuống mặt bàn, phân vân chưa biết phải nói với tôi thế nào, thì tôi nghe thấy tiếng ho khan yếu ớt phát ra từ căn phòng gần đó. Tôi nhìn Steve, rồi không đợi ông trả lời, tôi phóng nhanh về căn phòng cạnh phòng trực của y tá. Mất vài giây tôi mới có thể định thần. Trên chiếc giường hẹp phủ ra trắng toát, cha tôi nằm đó, gầy trơ xương, run rẩy trong bộ quần áo mỏng manh dành cho bệnh nhân. Cha gượng người, hai tay hươ trước mặt như để cố giữ thăng bằng. Dường như cha đang cố gắng hết sức để đến nhà vệ sinh. Nhìn ánh mắt đờ đẫn của cha, tôi biết cha không thể nhận ra tôi là ai, cha thậm chí cũng không biết đang có người trong phòng mình. Tôi chạy vội đến bên cha, đỡ tay cha, vòng tay ôm lấy lưng cha và dìu ông đi. Cha run rẩy tựa vào người tôi, cố hết sức để đứng thẳng trong lúc đi vệ sinh. Tôi choáng váng và hoang mang. Tôi không thể ngờ có ngày mình gặp lại cha trong hoàn cảnh như thế này. Tôi cứ hỏi đi hỏi lại cha cùng một câu như một thằng ngốc:

- Cha có ổn không? Cha có sao không? Cha...

Lúc đưa cha trở lại giường, tôi mới nhận thấy sắc diện của cha trầm trọng đến nhường nào. Đôi mắt cha vô hồn. Đôi mắt ấy cứ đờ đẫn nhìn theo bất kỳ vật gì cử động hoặc có thể thu hút sự chú ý của ông trong tích tắc, rồi lại lướt sang nơi khác, vô định. Chỉ đến khi cha nằm hẳn xuống giường, đan hai tay vào nhau thì đôi tay cha mới thôi run rẩy, quờ quạng. Tôi nhìn cha, mỉm cười, mong sao có thể đón được ánh nhìn liên tục thay đổi của ông. Hai má cha hóp lại, còn vùng da quanh xung quanh gò má thì đỏ thẫm. Tôi để ý thấy một dải băng trắng quấn ngang từ cổ đến bả vai phải của cha, nhưng tôi không quan tâm đến nó lắm. Tôi chồm người nắm lấy bàn

tay cha:

- Cha ơi... - Tôi khẽ gọi. - David đây cha ơi. Cha vẫn nằm bất động.

- Cha ơi. - Tôi gọi rõ hơn. - Cha có nghe con nói không?

Cha tỏ ra hơi khó chịu.

Tôi nghe thấy tiếng mẹ Alice sục sục ở cửa ra vào. Tôi nằm xuống cạnh bên cha, áp mặt cạnh cha.

- Cha? Cha này! Cha có... cha có nghe con nói không? Con đây, David đây cha. Cha nói gì đi cha, nói gì cũng được. Cha ơi?

Tôi chăm chú nhìn vào mắt cha, cố tìm một phản ứng dù nhỏ nhất trong đôi mắt vô hồn ấy. Tôi nghĩ, nếu cha không nói được, thì ít nhất cha cũng có thể giao tiếp bằng mắt. Nhiều phút trôi qua, vẫn không có dấu hiệu gì cả. Tôi muốn bóp vào hai má cha, ép cha phải nói, bất kỳ điều gì để tôi biết là cha thật sự biết tôi đang ở bên ông.

Bỗng tôi cảm nhận một bàn tay bóp nhẹ phía vai phải. Tôi mừng rỡ mỉm cười quay lại nhìn cha, nghĩ rằng cuối cùng cha cũng đã thoát khỏi cơn mê.

- Con ở đây, cha ơi. Con ở ngay đây này. - Tôi khẽ khàng, lòng thấy nhẹ nhàng một niềm vui sướng. Tôi vỗ nhẹ tay cha, giật mình mới hay người vỗ vai tôi không phải là cha mà là y tá Steve.

- Chúng ta cần nói chuyện một chút. - Steve nói, không chút lúng túng trước thái độ thất vọng tràn trề của tôi.

- Nhưng còn cha tôi...?

- Ta sẽ ở lại với ông ấy. - Bà Turnbough vừa nói vừa đến bên giường cha tôi.

Khi cả hai chúng tôi vừa ra khỏi phòng, Steve cẩn thận khép cánh cửa lại.

- Điều gì đã xảy ra với cha tôi vậy? - Tôi gặng hỏi. - Ông đang chữa trị cho cha tôi bằng loại thuốc gì vậy? Tại sao cha không nhận ra tôi? Có phải do thuốc không? Tình trạng này còn kéo dài bao lâu nữa? Khi nào cha tôi khỏe và tăng cân lại? Ông nghĩ khi nào cha tôi mới có thể xuất viện? - Tôi trở nên mất bình tĩnh và hỏi dồn.

- Này cậu, - Steve đưa tay lên ngắt lời, - từ từ đã nào. Mẹ cậu không nói gì với cậu sao...? Cậu không biết gì thật sao?

- Biết gì cơ? Nếu biết, tôi đã không làm phiền ông thế này rồi! - Tôi nói với giọng mỉa mai. - Hãy cho tôi biết, chuyện quái gì đang xảy ra thế này? Làm ơn đi! - Giờ thì tôi lại xuống giọng van lơn. - Tôi cần được biết.

Steve ra hiệu cho tôi theo ông về phía cuối hành lang. Ông muốn nói chuyện ở một nơi yên tĩnh hơn. Đến cuối hành lang, ông đẩy nhẹ ghế mời tôi ngồi. Tôi từ chối. Ngay lúc này đây tôi chỉ muốn đứng.

- Đã hơn bốn tháng nay kể từ khi cha cậu chấp nhận...

- Bốn tháng! - Tôi kêu lên. - Chấp nhận? Chấp nhận gì cơ? Tại sao không ai cho tôi biết? Tại sao lại để đến tận bây giờ?

- Làm ơn, - Steve xen vào, - để tôi nói nào. Cha cậu... ông ấy muốn giữ kín mọi chuyện. Nhiều bệnh nhân khác cũng có tâm lý như vậy. Dù thế nào đi nữa, chỉ sau khi chúng tôi tiến hành tất cả các cuộc xét nghiệm, việc chẩn đoán của chúng tôi mới được chắc chắn David ạ, cha cậu bị ung thư. Tôi e rằng đã đến giai đoạn cuối rồi. Ông ấy đang ở trong giai đoạn cuối. Tôi rất tiếc. - Steve đưa tay ra đỡ lấy tay tôi. - Chúng tôi không thể làm được gì hơn.

- Khoan đã! - Tôi lùi lại, thận trọng tránh cử chỉ của Steve. - Ý ông là gì, giai đoạn cuối? Tôi không hiểu...

- David, - Steve nói bằng giọng chậm rãi, thận trọng, tay giữ chặt hai vai tôi, - cha của cậu... ông ấy không còn sống được bao lâu nữa.

- Ý ông là... ông nói rằng cha tôi sắp chết? Cha của tôi sắp chết? Không bao giờ! - Tôi lắc đầu chắc nịch, bác bỏ hoàn toàn lời nói của Steve. - Ông phải làm gì để giúp cha tôi chứ... hay là... tôi nghĩ phải có một phương pháp trị liệu nào đó chứ. Nếu ông cần tiền... làm ơn, xin đừng để ông ấy chết. Đừng để điều đó xảy ra lúc này. Tôi xin ông! - Tôi van lơn, như thể Steve có thể quyết định số phận của cha tôi vậy.

- David, nghe đây, bình tĩnh nào. Tôi không biết, không ai biết chính xác cha cậu còn sống được bao lâu nữa, nhưng, - ông ấy nhấn mạnh từng từ, - điều tôi biết chắc chắn là: cha của cậu không còn sống được bao lâu nữa. Và không một điều gì, không điều gì mà cậu, tôi hay bất cứ người nào khác có thể làm để thay đổi tình hình này. Thôi nào, cậu không phải là một đứa trẻ. Cậu phải hiểu những điều này chứ. Đó là quy luật của cuộc sống. Cha của cậu đã sống trọn cuộc đời rồi, và giờ là lúc ông ấy được giải thoát.

- Steve im lặng một lúc. Nhìn ông ấy, tôi hiểu ông đã căng thẳng và vất vả thế nào để thông báo và giúp tôi hiểu được vấn đề. Trong một giây thoáng qua, tôi tự hỏi mỗi tuần không biết ông ấy phải mất bao nhiêu thời gian cho những người như tôi. Tôi cảm thấy mình thật ngốc nghếch và đáng xấu hổ. - David, - ông ấy nắm chặt tay tôi nói tiếp. - Tôi rất tiếc. Tôi thật sự rất tiếc.

Suy nghĩ trong tôi trở nên mông lung và rời rạc. Tất cả sinh lực trong tôi bỗng chốc tan biến hết. Cuối cùng, ngay tại phút giây này, ngay lúc tôi cần phải bình tĩnh, để thật mạnh mẽ, để đối mặt với tất cả, thì tôi lại thấy bản thân mình hoàn toàn vô dụng, vô dụng một cách đáng thương. Tôi có quá nhiều thắc mắc, nhưng tôi lại không thể hỏi thành lời bất kỳ câu hỏi nào. Tôi cứ thế đứng trước Steve như một cái xác không hồn. Tôi muốn để tất cả suy nghĩ và cảm xúc trong tôi nổ tung, và khóc. Tôi cố lấy lại bình tĩnh, nén cơn xúc động trong lòng và hỏi

Steve:

- Bốn tháng rồi ư? - Tôi hỏi bằng giọng đứt quãng. - Ông nói cha tôi đã ở đây lâu như vậy rồi sao? Cha tôi rơi vào tình trạng như hiện giờ... bao lâu rồi? Tại sao cha tôi không nói được gì hết? Cha tôi có phải dùng thuốc an thần không? Ý tôi là, cha tôi hình như không hề biết tôi là ai... Tôi không... Tôi không hiểu tại sao... - Tôi lắp bắp. - Tôi chỉ muốn biết. Tôi chỉ muốn biết thôi...

- À, - Steve vừa ôn tồn trả lời, vừa kéo ghế cho tôi ngồi cạnh ông, - như tôi đã nói, cha của cậu nhập viện cách đây vài tháng. Từ đó, sức khỏe của ông ấy suy giảm nhanh chóng. Ban đầu bệnh chủ yếu diễn ra ở một bên cổ, nhưng rồi sau đó lan ra cả vùng cổ họng. Ông ấy đang được trị liệu bằng thuốc, và với hoàn cảnh thế này thì tôi chắc rằng cậu có thể hiểu. Đó là lý do tại sao ông ấy mất khả năng nhận thức. Nếu chúng tôi ngưng cho ông ấy dùng thuốc, khả năng nhận thức của ông ấy sẽ khá lên, nhưng ông ấy sẽ phải chịu đựng những cơn đau đớn vô cùng.

- Vậy là... cha tôi sẽ không bao giờ có thể nói được nữa sao? Có bao giờ...? - Giọng tôi lạc đi.

- Đúng thế. Ông ấy không thể nói được nữa. Steve gật đầu xác nhận.

Tôi tựa người vào thành ghế, vẫn chưa thể tin được những gì đang xảy ra. Tôi cọ hai tay vào nhau, hoang mang, tự hỏi mình còn có thể làm gì để xoa dịu nỗi đau cho cha. Chợt tôi nghĩ đến mẹ. Đó cũng là lần duy nhất trong đời, tôi thật sự vui mừng khi nghĩ đến mẹ. Với tất cả những thủ đoạn, mưu chước của mình, bà ấy ắt hẳn phải có cách gì đấy để giúp cho tình cảnh này của cha tôi.

Steve phá vỡ bầu không khí yên lặng nặng nề:

- Cậu biết không, lần đầu tiên cha cậu đến đây, tôi không nghĩ ông ấy ý thức được bệnh tình của mình nghiêm trọng đến mức nào đâu. Có rất nhiều bệnh nhân giống như cha cậu. Họ không chịu làm xét nghiệm cho đến khi mọi chuyện quá trễ. Tôi cho rằng đó là sự ngu dốt, là điều đáng tiếc mà lẽ ra họ có thể kiểm soát tốt hơn. Nhưng hãy vui lòng nhớ cho rằng, chúng tôi đã làm tất cả cho cha cậu. Cậu cần phải hiểu điều quan trọng đó nhé.

- Vâng, tôi hiểu. Xin cảm ơn, nhưng, - tôi thăm dò, - lúc cha tôi vào đây, ông ấy có nói được không? Steve gật đầu.

- Vậy thì tại sao cha tôi không gọi cho ai cả? - Tôi cố tìm hiểu.

- Ông ấy có gọi. - Steve cau mặt lại. - Chắc chắn là ông ấy có gọi, ngay sau khi nhập viện, vì anh trai Ronald của cậu đã vào thăm ông ấy. Hai cha con ở bên nhau vài ngày. Tôi đoán cậu ấy cũng ở trong quân ngũ như cậu vậy.

- Ronald ư? - Tôi kinh ngạc. Ronald là anh cả của tôi. Tôi đã không gặp anh kể từ khi tôi trốn thoát khỏi mẹ vào năm 1973. Thế là cuối cùng anh cũng phải tìm cách trốn khỏi nanh vuốt của mẹ bằng cách nhập ngũ khi vừa được mười tám tuổi. Chừng ấy năm trôi qua, tôi đã không hề nghĩ hay nhớ gì đến Ron. - Thế cha tôi có nói chuyện được không? Ý tôi là, ông ấy có nói chuyện

với Ronald được không? - À, có. Ông ấy đã rất cố gắng. Cha cậu đã chịu rất nhiều đau đớn. Ngay khi anh trai cậu rời khỏi, cha cậu cũng không còn nói được nữa. - Steve nhẹ nhàng giải thích cho tôi nghe.

- Đã bao lâu rồi... Ý tôi là, Ronald đến thăm cha tôi bao lâu rồi?

- Tôi nghĩ cũng đã hai hay ba tháng gì đó. - Còn những người khác thì sao? Mẹ và các anh em của tôi, những người bạn thân trong đồn cứu hỏa của cha tôi thì sao? Họ có nói chuyện với ông ấy được không? Ý tôi là, khi ấy cha tôi có còn minh mẫn không? Ông ấy có biết ai đến thăm mình không?

- Này, - Steve cắt ngang lời tôi, - những người khác nào chứ? Ronald là người duy nhất đến thăm ông ấy. Còn ai khác đến gặp cha cậu đâu chứ. - Nhưng còn mẹ, bà ấy ắt phải biết...?

- Không có ai cả. - Steve trả lời dứt khoát. - Tôi nhắc lại là không có ai cả. Chúng tôi thậm chí còn không biết rằng ông ấy có vợ con cho đến khi chúng tôi kiểm tra hồ sơ nhập viện của ông ấy. Sau khi nói chuyện với cha cậu, tôi mới biết họ đã không thường xuyên liên lạc với nhau. Đáng lý chúng tôi đã có thể biết được bệnh trạng của cha cậu sớm hơn, nhưng mẹ cậu thậm chí cũng không...

-Ồ, bà ấy biết đấy. - Tôi phản đối, cả cơ thể đột nhiên cứng lại vì căng thẳng.

- Tôi chắc rằng nếu bà ấy mà... - Steve nói cố.

- Không bao giờ. - Tôi cao giọng. - Ông không hiểu đâu. Ông không hiểu bà ấy đâu.

- Vậy sao cậu hiểu được? - Ông ấy hỏi vặn.

- Thôi nào, Steve, hãy nghĩ thử xem. Ông nghĩ xem ai đã gọi cho anh Ron và cho bà Turnbough nữa chứ? - Tôi nheo mắt nhìn Steve.

Steve thôi không đề cập đến chuyện tôi và ông đang nói nữa.

- Thôi được rồi. Nhưng ngay lúc này, cậu là người thân duy nhất của ông ấy có mặt ở đây, cậu lo thu xếp cho cha mình đi.

Tôi như muốn bật khóc. Tôi vẫn không thể chấp nhận được việc mình sắp mất cha.

- Vậy... tôi có thể làm gì đây? - Tôi thổn thức, như vẫn muốn tìm kiếm một điều gì đó, bất cứ điều gì mà các bác sĩ đã bỏ qua hoặc không chú ý đến trong quá trình điều trị cho cha tôi. - Tại sao ông ấy không nhìn tôi? Ông ấy có biết, ý tôi là, ông ấy có khả năng biết được tôi đang ở đó với ông không? Steve thở dài như thể đã quá mệt mỏi vì hàng loạt những câu hỏi của tôi.

- Thế này nhé. Ông ấy có vẻ tỉnh táo được một chút vào buổi sáng, nhưng mỗi lần như vậy không quá vài phút đâu. Phần lớn thời gian ông ấy đều rơi vào tình trạng hôn mê. Nguyên nhân chính vẫn là do ông ấy phải dùng thuốc liều cao. Tôi nhắc lại một lần nữa là điều này rất bình thường đối với những trường hợp như cha cậu.

Steve càng nói, tôi càng cảm thấy như có một vật gì đó đang đè nặng trên ngực mình. Tôi nhìn Steve, như muốn bật khóc.

- Tôi biết cậu sẽ phải chuẩn bị rất nhiều thứ. Ông lắc đầu, thở dài. - Nhưng điều gì cần thì phải thực hiện trước thôi. Hãy dành thời gian cho cha cậu.

Đó là ưu tiên số một đấy.

Tôi sẽ giúp cậu tiến hành mọi thứ giấy tờ và các thủ tục khác khi thời điểm đó đến. Còn bây giờ, hãy dành thời gian ở bên cha cậu đi...

- Tôi không biết phải làm gì nữa... Cha tôi thậm chí còn không biết được sự có mặt của tôi...

- Thôi nào, David. Cha cậu đã sống tách biệt khỏi thế giới bên ngoài kể từ lúc ông ấy nhập viện. Cha cậu không thể hiện ra ngoài đâu, nhưng ông ấy rất sợ hãi. Ông ấy biết mình không còn sống được bao lâu nữa. Những điều cậu làm sẽ rất ý nghĩa với ông ấy đấy. Ông ấy hoàn toàn cô độc. - Steve vẫn nhẹ nhàng, nhưng có phần như đang quở trách tôi. - Cậu hãy ở bên cha cậu. Hãy... hãy hồi tưởng lại khoảng thời gian hạnh phúc mà cha con cậu đã từng chia sẻ cùng nhau. Hãy động viên ông ấy. Ông ấy biết hết đấy.

Khoảng thời gian hạnh phúc ư? - Tôi chẳng biết phải nói sao với Steve về khoảng thời gian hạnh phúc của cha con tôi...

Tôi cẩn trọng đẩy cửa bước vào căn phòng sặc mùi thuốc sát trùng. Bà Turnbough quay lại nhìn tôi cười thật tươi.

- Cha con và ta đã nói chuyện với nhau vui lắm đấy. Ta đã kể cho ông ấy nghe con đã trở thành một chàng trai tuyệt vời như thế nào. - Mẹ Turnbough vừa nói vừa nắm lấy tay cha.

- Chúa ơi! Cha con có thể nói được sao? - Tôi như muốn bật khóc.

-Ồ, ông đâu cần để cho người khác biết là ông vẫn có thể nói chuyện bình thường, phải không ông Pelzer? - Alice quay lại dịu dàng cười với cha. - Bây giờ, tôi sẽ để cho hai quý ông tự nhiên trò chuyện với nhau nhé. - Nói rồi mẹ Turnbough đặt tay cha tôi xuống rồi nhẹ nhàng rời khỏi phòng.

Tôi lóng ngóng chẳng biết phải làm gì hay nói gì, chỉ thấy toàn thân như tê liệt. Sau gần hai năm, cuối cùng tôi cũng có cơ hội được ở cạnh cha mình. Khi chăm chú nhìn cha, tôi giật mình nhận ra mình không hề biết gì về cha cả. Theo những ký ức nhạt nhòa trong tôi, những lần trò chuyện giữa cha và tôi chỉ đếm trên đầu ngón tay, tổng cộng chỉ trong khoảng hai mươi giờ đồng hồ thì phải; vì thế, tôi tự hỏi, liệu mình có thể quay ngược thời gian để trở về những năm tháng xưa cũ, để yêu thương cha và mong sẽ được cha yêu thương mình lại như vậy? Khi còn bé, tôi luôn khao khát được ở bên cha, nhưng giờ đây, nhìn cơ thể cha quần quai trong đau đớn khi ông cố thở, tôi đau khổ đến mức chỉ muốn bỏ đi thật xa. Bất giác, nước mắt tôi tuôn trào.

- Con, à... Con đã cố gắng viết thư. Ý con là, con đã viết... nhưng con không biết địa chỉ của

cha. - Tôi lắc đầu, tự thấy mình chẳng khác gì một thằng ngốc. - Con nhận được thư của cha khi con đóng quân ở Colorado. Con đã không... - Ý con là, con đã không thể tìm được địa chỉ của cha. Con xin lỗi. Con thật sự xin lỗi. Con đã không biết. Đáng lẽ con phải đến sớm hơn. Con không biết cha ơi...

Tôi quay đi để trấn tĩnh lại. Điều cuối cùng tôi nghĩ mình có thể làm là không để cha thấy tôi sợ hãi. Lúc này, điều tôi nên làm là cố gắng đáp ứng những mong muốn của cha hơn là tìm cách khóa lấp nỗi buồn của mình. Sau vài giây yên lặng, tôi nhớ đến lời khuyên của Steve về việc phải động viên tinh thần cha. Tôi khẽ ngồi xuống cạnh cha, kéo lại tấm ra giường cho ngay ngắn. Tôi nắm lấy bàn tay bất động của cha áp vào ngực mình. Những ký ức về cha bỗng ùa về trong tôi...

- Chắc cha không nhớ đâu... - Tôi khẽ nói. Nhưng năm con bốn hay năm tuổi gì đấy, cha đã đưa cả nhà chúng ta đến Dòng sông Nga... Mỗi buổi hoàng hôn, cha thường ra ngoài đi dạo - Tôi rùng mình.

Những mảnh ghép thời gian cứ hiện rõ mồn một.

- Con đã lên ra ngoài để đi theo cha. Con mang đôi ủng nhỏ hiệu Forest Ranger, con cố gắng bắt kịp cha nhưng phải hết sức nhẹ nhàng để không bị cha phát hiện. Con nhớ con vừa đi được khoảng mười bước thì cha phát hiện. Ngay lập tức cha quay lại chỗ con. Con cứ nghĩ cha sẽ đánh con đau lắm. Nhưng cha... - Tôi dừng lại. Cổ họng nghẹn đắng. Tôi nhìn cha cười. - Cha chỉ xòe bàn tay to lớn của cha ra nắm trọn bàn tay bé nhỏ của con... Và thế là cha để cho con được đi bên cạnh cha...

... Cha biết không, đối với một đứa bé, điều đó thật tuyệt vời. Lúc đó, cả anh Ron, Stan và con đã cùng tranh nhau xem ai có thể được đi dạo cùng cha như thế, cho nên, sau đó con cứ luôn miệng kể về cuộc đi dạo của hai cha con mình. Mùa hè năm đó, con nghĩ sau này mình nhất định sẽ đến sống nơi Dòng sông Nga yên bình. Những hàng cây xanh mát, dòng sông thơ mộng lượn lờ, mùi hương thoang thoảng trong gió chiều, những khoảnh khắc quý giá bên cha... là những gì đọng lại trong con sau lần đầu tiên con đặt chân đến đó. Từ đó trở đi, mỗi khi ở bên cha, con lại thấy mình được an toàn. Đối với con, cha là siêu anh hùng của con, là vị siêu nhân của riêng con. Con biết mình thật ngốc nghếch khi nói ra điều này, - tôi nhạo báng chính mình, - nhưng đó là lần duy nhất cha nắm tay con. Đó là lần duy nhất cha muốn ở bên con.

Tôi dùng giấy lát, nhắm chặt mắt. Khi ấy, hình ảnh ngày xưa của cha cũng nhạt nhòa dần trong tôi. Mọi cảm xúc dồn nén trong tôi bấy lâu nay như trỗi dậy. Trong thời gian tôi ở nhà cha mẹ nuôi, tôi đã nôn nóng chờ đợi đến lúc mình trưởng thành để nói hết cùng cha về những gì tôi đã trải qua trong quá khứ. Tôi vẫn luôn hy vọng rằng chỉ có cách đó mới có thể giúp hai cha con tôi xích lại gần nhau hơn. Tôi không hề có ý định làm cha buồn hay quy trách nhiệm cho bất kỳ ai về những gì đã xảy ra. Tôi chỉ nghĩ đơn giản rằng, nếu tìm được đáp án cho những vấn đề đã xảy đến với mình, tôi sẽ không bao giờ lặp lại tấn bi kịch của lòng thù hận ấu trĩ và bạo lực kia nữa. Tôi nhìn cha, lòng quặn đau khi nghĩ rằng chính mẹ đã cố tình thao túng và tạo ra tất cả tình cảnh này, rằng bà chỉ cho tôi biết sau khi cha không thể nói nữa dù chỉ một lời đơn giản.

- Thời gian con còn ở nhà, con nhớ tất cả những lần cha đang làm việc ở đồn cứu hỏa nhưng vẫn tranh thủ tạt ngang về nhà dù chỉ ít phút để xem con thế nào. Mẹ không hề biết điều đó, nhưng con chắc chắn cha thường cố tình về lúc con đang rửa chén, để con có thể thấy được cha. Có những lúc cha về, con phải ở nhà sau để làm việc, con cứ ngấp nghé để được nhìn thấy cha, và thế là, cha biết mẹ mà... thế là con phải trả giá sau khi cha đi khỏi. Con biết bà ấy không bao giờ cho phép cha xuống tầng hầm, vì thế con cứ rửa đi rửa lại đồng chén đĩa cho đến khi con nghe thấy tiếng mở cổng của cha. - Tôi dừng lại, nhìn thẳng vào mắt cha. - Cha đã bảo vệ con. Dù chỉ là một vài phút ít ỏi trong nhà bếp, khi chỉ có hai cha con mình. Với con, như vậy cũng là quá đủ rồi cha ạ. Có những lúc cha bước lại gần con, con lại cố hít thở mùi nước hoa Old Spice⁽¹⁾ của cha. Cha là sức mạnh vô hình của con. Con xin lỗi cha, xin lỗi những người anh em của con - xin lỗi mọi người - vì đã phải chịu đựng quá nhiều điều phiền phức từ con. Thật nực cười là con cứ nghĩ rằng một ngày nào đó mình sẽ bù đắp cho cha, cho mọi người...

... Cha à, con biết hết. Con biết cha trở về nhà là vì con. Và bây giờ, cho dù có chuyện gì xảy ra đi nữa, con cũng sẽ ở đây với cha. Dù ai có nói gì đi nữa, con cũng sẽ đứng ra bảo vệ danh dự cho cha.

Có tiếng khép cửa của Alice. Tôi quay nhìn Alice khẽ gật đầu rồi tiếp tục trò chuyện với cha. Lần đầu tiên trong đời, tôi cảm thấy mình thật sự cởi mở với cha.

- Khi còn bé, con luôn tự hào vì cha mình là một người lính cứu hỏa. Con... con, à, con nhớ lúc mẹ làm Hội trưởng Hội Hướng đạo sinh, mẹ đã đưa cả nhà đến đồn cứu hỏa của cha trên Post Street⁽²⁾. Cha trông thật oách trong bộ đồng phục màu xanh đen, đứng tựa bên chiếc xe cứu hỏa bóng loáng. Con nhớ khi ấy hình như con đang học lớp một. Kể từ đó, con luôn ấp ủ ước mơ trở thành một người lính cứu hỏa. Đó là lý do con gia nhập không quân. - Tôi đột ngột dừng lại. Tôi không đủ can đảm để nói với cha rằng thực ra, tôi chỉ là một chuyên gia dinh dưỡng thảm hại. Nếu tôi có nói dối, tôi biết chắc cha cũng sẽ biết được sự thật qua giọng nói của tôi. Thật sự tôi chỉ muốn cha tự hào về tôi. Tôi khao khát muốn chứng minh cho cha thấy rằng tôi không phải là một kẻ thua cuộc, rằng tôi sẽ không kết thúc tất cả như là... như là...

Một thoáng bối rối xâm chiếm lấy tôi. Càng nhìn cha, tôi càng thấy mình là một kẻ vô dụng. Dù tôi có cố gắng thế nào đi nữa thì cũng không bao giờ đổi lấy được điều quý giá nhất.

Bỗng tôi nhớ đến chiếc huy hiệu lính cứu hỏa của cha.

- Cha ơi, cha, cha có... có... cha có còn giữ chiếc huy hiệu của cha không? Chiếc huy hiệu lính cứu hỏa của cha đấy?

Tôi nhớ lại lần cha tiễn tôi ra xe buýt, khuôn mặt cha đã rạng rỡ tự hào như thế nào khi cha khoe với tôi chiếc huy hiệu bằng bạc sáng lấp lánh, có khắc số hiệu của cha.

- Đó là thứ duy nhất cha con có được. - Tôi quay sang nhìn Alice. - Chiếc huy hiệu đó là minh chứng cho những cống hiến của cha con. Sau gần ấy năm, đó là tất cả cha con có....

- David! - Alice thì thầm. - Nhìn cha con kìa!

Tôi quay về phía cha. Đầu cha giật giật liên tục, nhưng lệch nhiều về bên phải. Mắt cha căng ra như thể bảo tôi hãy nhìn vào ...

- Tủ để đồ! - Tôi kêu lên. - Cha muốn con nhìn vào tủ để đồ của cha phải không?

Tôi chờ đợi từng phản ứng trên gương mặt cha. Dường như cha đang cố tập trung mọi sức lực để nhìn về phía tủ chứa đồ. Tôi lao đến mở toang cánh cửa ra. Treo ngay ngắn trong đó là một chiếc quần đã mòn rách, một chiếc áo sơ-mi cũ kỹ và một chiếc áo khoác bạc màu. Tôi đảo mắt tìm chiếc túi du lịch [Pan Am](#) cha vẫn thường dùng để đựng vật dụng khi còn làm việc ở đồn cứu hỏa. Sau một lúc lục lọi, tôi chỉ tìm thấy một đôi giày cũ sòn, bạc màu. Tôi mở tất cả các ngăn tủ ra, cũng chỉ tìm thấy một đôi vớ màu trắng. Không có quần áo, giấy tờ, ví tiền, cũng không có huy hiệu lính cứu hỏa. Tôi trở lại bên cha, lắc đầu vô vọng. Cha nhìn tôi thật lâu. Tôi linh cảm mình đã hiểu được điều cha muốn nói qua ánh nhìn của cha. Tôi nhìn cha, khẽ gật đầu rồi quay trở lại tủ để đồ, lục tìm trong chiếc áo khoác.

Một cảm giác vừa bồn chồn, lo lắng, vừa nôn nóng lan tỏa khắp người tôi. Tìm thấy hai tờ giấy được gấp nếp gọn gàng trông có vẻ rất trang trọng, tôi nhét vào túi quần sau của mình, không kịp suy nghĩ. Tôi nghĩ mình có thể đọc sau. Điều quan trọng duy nhất bây giờ là chiếc huy hiệu của cha. Tôi hít sâu để bình tĩnh trở lại. Trong lúc lục tìm từng góc ngách, tôi vẫn không ngừng quan sát biểu hiện trên gương mặt cha. Khi đưa tay vuốt dọc chiếc áo khoác, tôi cảm giác một vật gì đó cộm lên. Tôi lôi ra một cái bao da nhỏ màu đen.

- Có phải là... của cha con đây không? - Bà Turnbough hỏi.

- Vâng ạ. - Tôi mở chiếc túi da, lấy ra một chiếc huy hiệu bằng bạc và đưa cao lên cho cha thấy. Gương mặt cha run lên, hai môi lập bập liên hồi rồi thở ra nhẹ nhõm. Tôi giữ chặt chiếc huy hiệu trong tay, cảm nhận rõ ý nghĩa của vật nhỏ bé này đối với cha. Đến giờ phút này, thứ duy nhất tượng trưng cho thành tựu mà cha đã cống hiến cả đời để đạt được chính là vật tôi đang giữ trong tay. Cha nhắm mắt lại, dường như cha đang suy nghĩ điều gì đó rất quan trọng. Tôi để ý thấy môi cha mấp máy. Tôi ghé đầu sát lại gần cha, nhưng cho dù có cố gắng thế nào đi nữa tôi vẫn không tài nào đoán được cha đang muốn nói gì. Cha mở mắt, dấu ánh mắt cha dò dẫm và mỗi một, nhưng cha vẫn nhìn tôi không chớp mắt. Tôi nhìn cha lắc đầu:

- Con không hiểu cha ơi! - Tôi ghen ngào. - Con không hiểu điều cha đang cố để... - Chưa dứt câu, tôi bỗng có cảm giác rất lạ nơi tay phải của mình. Tôi khựng người, khẽ nhìn xuống. Những ngón tay xương xẩu của cha đang nắm trọn lấy bàn tay đang giữ chiếc huy hiệu của tôi. Toàn thân tôi run lên theo từng nhịp run rẩy của cha. Cha cố hết sức để khép gọn năm ngón tay của tôi lại để chúng giữ trọn chiếc túi da màu đen. Tôi nhìn sâu vào mắt cha. Tôi nghĩ mình hiểu ý cha. Tôi thì thầm vào tai cha, cầu mong sao cha có thể nghe được lời tôi nói:

- Thề có Chúa chứng giám, con sẽ giữ gìn, bảo vệ chiếc huy hiệu của cha. Con sẽ luôn mang nó bên mình như một tấm huân chương danh dự.

Khi những ngón tay cha dần buông lơi, tôi biết cha đã chìm lại vào giấc ngủ. Tôi nắm chặt tay cha, hôn lên từng ngón tay lạnh toát của cha rồi đặt nhẹ đôi tay run rẩy ấy lên ngực cha. Tôi kéo tấm chăn lên ngang ngực cha rồi nhẹ nhàng đứng dậy. Phía cửa phòng, cả Steve và Alice đều lặng im nhìn hai cha con tôi.

- Giờ thì tôi nghĩ ông ấy có thể an tâm nghỉ ngơi rồi. Cậu đã làm cho ông ấy rất hạnh phúc đấy. Đây là việc cần phải làm. Hôm nay là một ngày hạnh phúc đối với cha cậu. Rất hạnh phúc

đấy. - Steve nói bằng giọng xúc động.

- Làm sao cha tôi có thể... Ý tôi là, không biết cha có hiểu tôi nói gì không. Nếu cha tôi nói chuyện được thì...

- Ông ấy đang nói chuyện với cậu đấy thôi. Và cậu đang học cách để lắng nghe ông ấy đấy. Điều đó không dễ chút nào. Nhưng chỉ cần cha cậu biết cậu đang ở đây với ông thì cậu hãy cứ làm thế. Tôi nghĩ đó mới là điều quan trọng.

- Ông ấy sẽ không... cha tôi sẽ không... không còn sống được bao lâu nữa phải không? - Tôi bật khóc, nghẹn ngào không nói nên lời. Nhìn cha, lòng tôi cứ thất lại, đau đớn. - Cha con sắp chết. - Tôi thì thầm với Alice. Nhưng như chợt nhận ra điều gì, tôi vội tát vào miệng mình. Tôi không thể chấp nhận việc mình lại nói những lời như thế. Chỉ vài phút trước đây thôi, tôi vẫn cố kìm nén mọi cảm xúc như để chờ đợi một phép màu. Trong thâm tâm tôi vẫn có cảm giác kỳ lạ là chỉ có cách cứu cha thoát khỏi cuộc sống vô vọng, thì cuộc đời tôi mới được cứu rồi. Tôi quay sang nhìn Steve.

- Làm sao tôi biết được ... khi nào mới đến lúc?

- Cậu vẫn còn một ít thời gian. Luôn có người theo dõi tình trạng của cha cậu. Chúng tôi sẽ thông báo cho cậu biết khi có chuyển biến. - Steve trở về với giọng điệu của một y tá. - Sẽ ổn cả thôi. Sau khi được trấn an rằng cha cần thời gian để nghỉ ngơi, tôi lái chiếc Plymouth Fury màu xanh đã gỉ sét của Alice rời khỏi bệnh viện. Alice ngồi cạnh bên tôi, lặng im. Tôi chậm chậm cho xe chạy vào Công viên Golden Gate nằm trên đường John F. Kennedy. Đến Thác Rainbow⁽³⁾, tôi dừng xe lại và kéo kính xe xuống. Ký ức tôi lại trở về với thuở ấu thơ, khi cha mẹ đã hàng trăm lần đưa Ron, Stan và tôi dạo chơi khắp nơi đây. Những lúc ấy, mấy anh em chúng tôi thường dí mũi vào kính xe rồi tha hồ nhìn ngắm cả một rừng hoa bạt ngàn rực rỡ sắc màu. Lúc đó nếu có ai kéo kính xe xuống, lập tức chúng tôi sẽ được ngửi mùi đặc trưng của cây khuynh diệp. Khi đi ngang qua khu vực hồ Lloyd⁽⁴⁾, thỉnh thoảng chúng tôi còn được thấy những con rùa đầu đỏ nằm phơi nắng. Ngay cả thời gian mối quan hệ giữa tôi và mẹ không còn như trước nữa, thì tôi vẫn cảm thấy an toàn mỗi khi được cùng mọi người sum họp nơi đây. Tôi từng cầu nguyện sao cho một ngày nào đó, cuộc sống của tôi sẽ tươi sáng và xinh đẹp như cảnh vật trong công viên này.

Một cơn gió nhẹ thoảng qua, lay tôi trở về với thực tại. Tôi hít một hơi thật sâu rồi nhìn mẹ Alice.

- Con cần phải gặp bà ấy. - Tôi nói không chút biểu cảm.

- Ta biết. - Bà Turnbough khẽ đáp và gật đầu đồng ý.

Tôi hơi ngạc nhiên. Tôi cứ nghĩ rằng mẹ Alice sẽ ngăn cản tôi như trước giờ. Tôi còn nhớ khi Mẹ gọi cho tôi trước khi tôi nhập ngũ, chính mẹ Alice là người đã sáng suốt ngăn tôi đến gặp Mẹ. Bất cứ vấn đề gì của tôi liên quan đến Mẹ, tôi đều hỏi ý kiến của bà Turnbough trước tiên. Còn giờ đây, tôi nhận ra Alice đã đặt tôi vào một vị trí khác trước, cho phép tôi được quyền có quyết định của riêng mình. Tôi lặng im nhìn Thác Rainbow hùng vĩ một lần nữa rồi lái xe lên đại lộ, lao xuống con dốc của Công viên Golden Gate... thẳng hướng Đại lộ Crestline của Thành phố Daly.

CHƯƠNG 5

SỰ RA ĐI

Tôi ngập ngừng bước lên những bậc thang màu đỏ thẫm dẫn vào nhà mẹ, lòng biết rằng mình không thể quay lại được nữa. Có thể suốt cuộc đời này, tôi sẽ không thể nào hiểu được tại sao mình vẫn thấy buồn vì bà ấy như vậy. Tôi để bà Turnbough ở lại Plymouth. Tôi không muốn kéo người mẹ nuôi ấy vào thế giới nhớp nhúa một thời của tôi nữa. Lên đến bậc thang cuối cùng, tôi hít thật sâu để không quay đầu bỏ chạy. Tôi gõ mạnh cửa. Ngay lúc đó, tôi nhận thấy đôi bàn tay mình run rẩy và ướt nhẹp mồ hôi. Tôi giấu bàn tay ra sau lưng, giữ tư thế của một quân nhân. Tôi còn nghĩ đến việc chải tóc lại cho thẳng hoặc làm gì đấy tương tự để trông mình thật chỉnh tề trước khi có ai đó mở cửa.

Có tiếng cọt kẹt quen thuộc, rồi một cậu bé xuất hiện ngay cửa. Cậu nhìn bộ đồng phục không quân của tôi từ trên xuống dưới rồi cất tiếng:

- Nay, anh cũng là người nhà Pelzer đúng không?

- Nói rồi cậu nhóc quay vào trong hét to. - Mẹ ơi! Ra mà xem ở đây có một người họ Pelzer nữa này...

- Chúa ơi, Kevin đẩy hả em? - Tôi buột miệng thốt lên.

Ký ức hiện về trong tôi rõ mồn một. Lúc ấy Kevin vẫn còn là một cậu nhóc bé xiu, bò lóp ngóp khắp nhà. Những tiếng cười la giòn tan đầy phấn khích trong lúc nó vui đùa bao giờ cũng khiến trái tim tôi như tan chảy. Mặc dù bị mẹ cấm, nhưng tôi vẫn lén nhìn nó và luôn muốn ôm nó thật chặt vào lòng. Nhưng giờ đây, nhìn biểu hiện của nó, tôi biết chắc Kevin không hề nhận ra tôi là ai.

Thằng bé mở to mắt, khuôn mặt lộ rõ vẻ sửng sốt. - Mẹ à?

Thêm một người nữa sấn tới từ đằng sau. Đó là một thanh niên cao lớn, khuôn mặt đầy tàn nhang. Cậu đẩy Kevin sang một bên, tư thế bậm trợn như sẵn sàng tấn công người khác. Cậu ta vừa quan sát tôi từ đầu đến chân vừa ra vẻ hùng hổ. Tôi nhận ra ngay là Russell. Russell càng cố che giấu, tôi càng đọc được vẻ căng thẳng lộ rõ qua những cử chỉ bồn chồn lo lắng của nó. Nó hất mặt hỏi như thách thức:

- Anh muốn gì đây?

Tôi thận trọng trả lời:

- Anh cần gặp mẹ. Được chứ? - Tôi cố xoa dịu thái độ hằn học của cậu em.

- À, được thôi. - Russell gật đầu, như thể tôi có hẹn trước với bà ấy vậy.

Russell chỉ tay về phía phòng khách, ra hiệu cho tôi vào nhà, nhưng lại đi theo sau tôi như

thể đang áp giải tù binh. Tôi nghĩ cách hành xử của Russell một phần là do kết quả của những năm tháng mẹ thực hiện tẩy não cho nó, nhưng cũng có thể là do sự đổ kỵ vì tôi đã thoát khỏi móng vuốt của mẹ, trong khi nó và những người anh em khác vẫn phải ở lại nhà này. Chẳng hiểu sao tôi có một cảm giác kỳ lạ là Russell rất căm ghét tôi, có thể vì tôi trốn thoát và thằng bé đã trở thành vật thể thân chẳng?

Trong lúc Kevin không ngừng nhún nhảy trước mặt tôi, tôi tranh thủ đảo mắt khắp căn phòng. Bảy năm qua, mọi thứ vẫn không có gì thay đổi. Phần lớn đồ vật trong nhà đều ở nguyên vị trí như trước kia. Có khác là căn phòng đã trở nên nhỏ hẹp và tối tăm hơn trước bởi những tấm rèm cửa mỏng tang dơ bẩn và bốn bức tường loang lổ bám màu ni-cô-tin. Cả căn phòng ngập ngụa trong mùi hôi thối đến nồng nặc, thứ mùi mà tôi tin chắc là do lũ chó mèo phóng uế dồn ứ suốt mấy năm qua. Mắt tôi cay xè. Tôi ho sặc sụa và lắc đầu với cảm giác ghê tởm. Đây chính là ngôi nhà của người phụ nữ lịch thiệp một thời từng đón tiếp những đoàn khách lịch sự đến chơi và tự hào với phong cách bài trí nhà cửa trang nhã của mình đó sao?

Bước qua cửa bếp, tôi thấy bóng mẹ thấp thoáng. Cả người tôi như tê cứng lại - hai tay tôi buông thõng, đầu cúi gằm, mắt dán vào những chấm nhỏ nhiều màu trên sàn nhà. Phải mất một lúc tôi mới trấn tĩnh trở lại. Nhưng đã quá trễ. Giọng cười đáng sợ của mẹ chứng tỏ bà đã nhìn thấy mọi phản xạ vô thức của tôi. Tôi đứng cách mẹ một khoảng vừa đủ để tôi có cảm giác an toàn. Tôi chắp hai tay sau lưng, tựa người vào cạnh bàn ở tư thế nghỉ để định thần trở lại.

Mẹ đang trút một bao giấy màu nâu đầy đồ tạp hóa ra ngoài. Bỗng bà liếc nhìn tôi và cười bằng giọng cay độc:

- Vậy là... tao nghĩ là mày đã đến gặp ông ấy?

- Vâng, thưa mẹ. - Tôi trả lời không chút xúc động.

- Vậy *ông ấy* bây giờ thế nào? - Mẹ cười chế nhạo. Tôi hỏi lại mẹ, cân nhắc từng từ:

- Mẹ vẫn chưa gặp cha, đúng không? Ngay lập tức bà chống nạnh, lườm mắt và bước đến trước mặt tôi. Thật kỳ lạ, lần đầu tiên trước thái độ hung tợn của bà, tôi vẫn không lùi lại. Tôi đứng im, giữ nguyên tư thế của mình.

- Việc quái gì đến mày mà hỏi! - Bà rít lên. - Nghe cho rõ đây, đồ cặn bã! Tao là người đã ban cho mày một ân huệ! Tao không cần phải gọi điện thoại cho con mụ - *con mụ nhận nuôi mày đấy*. Tao không cần phải làm điều đó, mày hiểu chứ.

- Bà Turnbough. - Tôi chậm rãi sửa lời mẹ.

- Ai cũng được! - Mẹ quay lại bàn bếp và bắt đầu ho sặc sụa, nghe giống như phổi bà sắp nổ tung. Bà hành động như thể mình đang trong trạng thái căng thẳng lắm vậy. Nghe thấy con ho dữ dội của mẹ, Russell vội chạy lại toan đỡ lấy bà, như thể bà sẽ ngã xuống bất cứ lúc nào. Phán đoán được hành động đó của Russell, mẹ hất tay, nghiêng đầu ra sau, la lớn:

- Mẹ khỏe. Mẹ không sao. - Chỉ đến khi Russell lùi lại, bà mới bỏ tay xuống. Rồi với một

giọng đầy thù hận, bà lại rít lên:

- Tất cả các người, các người không có quyền. Không ai có quyền phán xét tôi. - Khuôn mặt mẹ chuyển từ đỏ bừng sang trắng bệch. - Không ai biết, - mẹ nức nở, - không ai biết điều này khó khăn... đối với tôi như thế nào hết!

- Giờ thì xem anh đã làm những gì kìa! - Russell hét lên.

Tôi thoáng bối rối. *Phải chăng câu hỏi thẳng thừng của tôi khiến mẹ trở nên như vậy, hay chính sự xuất hiện của tôi khiến mẹ cảm thấy quá sức chịu đựng?* - Tôi thầm nghĩ. Nhưng cũng có thể đây là một màn kịch bà ấy dựng lên nhằm lôi kéo sự quan tâm của mọi người vào bản thân bà, chứ không phải vào tình huống đang được đề cập đến. Nghĩ đến đó, tôi châm thêm:

- Con chỉ không thể nào hiểu nổi. Sao cha nằm viện lâu như vậy mà mẹ chưa một lần đến thăm là thế nào?

Mẹ trừng mắt quát lớn:

- Những tổn thương tao phải chịu đã quá nhiều rồi. Mà mày không hiểu sao? Tao hiểu ông ấy hơn... bất cứ ai. Như thế, như thế là quá đủ rồi!

Tôi gật gù, ra vẻ đồng tình với câu nói vừa rồi của mẹ. Nhưng trong lòng, tôi mỉa mai: *Và giải Oscar dành cho vai diễn xuất sắc nhất - dưới sự ép buộc giả tạo - đã thuộc về... Catherine Roerva Pelzer!*

Không để tôi tiếp tục suy nghĩ, mẹ lại buông lời chỉ trích:

- Mày không hiểu được đâu. Ông ấy không bao giờ ở bên cạnh tao hay các con của ông ấy. Nếu không đi làm, ông ấy lại lang thang đàn đúm, uống rượu với bạn bè ở những nơi mà chỉ có Chúa mới biết thôi.

Một lần nữa, tôi lại gật đầu còn trong lòng thì hiểu rõ mẹ đang cố bao biện cho nếp sống bừa bãi và thiếu lòng nhân của bà.

- Các con, - mẹ nói lớn, - xin lỗi các con. - Bà ra lệnh bằng một cái phẩy tay.

- Nhưng, mẹ ơi... - Kevin lên tiếng.

- Mẹ nói rồi, lui hết vào trong! - Bà rít lên. - Trước khi mẹ cho chúng mày biết tay đấy! Như có ma lực, mấy đứa em của tôi nhốn nháo chạy khỏi phòng.

Trong khi mẹ liên tục cảm râm, than thở, tôi bắt đầu nhận ra đầu óc mình đã trở nên quá tải sau một ngày với biết bao chuyện xảy ra. Tôi không biết mình sẽ còn ở trong ngôi nhà này thêm bao lâu nữa.

- Vậy, - tôi cắt ngang, - chuyện cha thế nào?

- Tao đã nói với mày rồi mà! - Mẹ gào lên.

- Không, mẹ à. - Tôi đáp lại bằng một giọng nhẹ nhàng. Bà nhìn tôi chăm chăm, bởi bà biết lần này tôi sẽ không nhượng bộ. - Cha vẫn là chồng của mẹ. Cha hoàn toàn cô độc. Hiện giờ cha đã yếu lắm rồi.

- Tôi cố giữ bình tĩnh. Trước mặt mẹ - trong ngôi nhà của bà ấy - tôi phải giữ được sự điềm tĩnh tuyệt đối. - Cha không còn sống được... bao lâu nữa. Không còn nhiều thời gian nữa.

Tôi trông chờ phản ứng của mẹ, chờ mẹ thức tỉnh, mặc áo khoác vào và đi ngay để gặp cha. Ngay lúc đó, tôi cũng ý thức rằng mình đang đứng trước một thời khắc không bao giờ quay trở lại, thế nên tôi bước đến trước mặt mẹ, nhìn thẳng vào mắt bà và nói khẽ, đủ để bà nghe thấy:

- Ông ấy là cha của các con của mẹ. Đừng kết thúc mọi chuyện như thế này. Làm ơn đi, con xin mẹ. Hãy làm việc cần làm đi mẹ. Đến gặp cha đi.

Nhìn vẻ căng thẳng hiện rõ trên khuôn mặt mẹ, tôi biết những lời nói của mình ít nhiều đã tác động đến bà. Như một phép lạ, mẹ khẽ gật đầu đồng ý. Sau cặp kính gọng bạc đã xỉn màu của mẹ, tôi thấy mẹ khóc. Lần cuối cùng tôi thấy mẹ giữ bỏ vỏ bọc tự vệ của mình - giống như thế này - là vào ngày trước khi tôi được giải thoát, một ngày tháng 3 năm 1973, lúc đó cả hai chúng tôi cùng đứng trong một căn phòng, mẹ ngã quỵ và bắt đầu chia sẻ với tôi về những ngày tháng quá khứ của mình. Giờ đây, đứng trước mặt bà ấy, tôi lại nguyện cầu để không bao giờ đánh mất bà thêm lần nào nữa. Mục tiêu duy nhất của tôi là làm sao để mẹ trở về bên cạnh cha. *Có thể, bằng cách nào đấy, tôi tự nhủ, một vài giây phút tĩnh tâm sẽ giúp gột rửa hết những năm tháng hận thù trong mẹ.* - “Nhanh lên,” - tôi khẽ giục mẹ, - “tất cả chúng ta hãy cùng đến gặp cha đi mẹ. Nhanh lên nào.” - Tôi mỉm cười khi chìa bàn tay của mình về phía bà.

- David... - Mẹ khóc khi dang cánh tay run rẩy của mình ra. Không chút lưỡng lự, tôi nắm lấy tay mẹ. Ngay lúc đó, bà bỗng thở dài.

- Sẽ ổn thôi mà. Sẽ không sao cả. - Tôi trấn an mẹ. Cả thân người bà bắt đầu run lên. Mẹ nhắm nghiền mắt lại, như thể bà đang tẩy rửa mọi nỗi đau mà bà đã giữ chặt trong tim bấy lâu. Bà lại thở dài, như đang muốn thanh lọc chính bản thân và tâm hồn mình. Tôi nhìn vào khuôn mặt mẹ... Hình như... Sắc mặt bà dường như đang có sự thay đổi... Từ vẻ đang nhàu nhĩ vì buồn đau, ánh mắt bà trở nên đờ ngầu, hung tợn. Cũng như bao lần trước, tôi biết chuyện gì sắp xảy ra. Bàn tay run run của bà cứng lại, chuyển sang lạnh băng như đá tảng.

- Đừng! - Tôi van nài. - Làm ơn đừng mà! Tôi chưa kịp phản ứng, mẹ đã hất mạnh tay tôi ra. Cũng như phản xạ từ nhiều năm về trước, tôi vội bước lùi lại. Nhìn nụ cười hiểm ác và cay nghiệt của mẹ, tôi biết mẹ đã trở lại, tàn độc hơn bao giờ hết.

- Chao ôi, xem mày khua môi múa mép khéo léo chưa này, đồ cặn bã! Tao cá là bọn cha mẹ nuôi của mày chắc phải tự hào về mày lắm nhỉ! Còn ở đây, mày lại đang lảng vảng trong nhà của tao, dạy tao phải làm thế này thế nọ nữa chứ. Ai biến mày thành Đấng Cứu Thế vậy? - Mẹ dừng lại lấy hơi, rồi châm một điếu thuốc, đưa lên miệng rít một hơi dài. - Mày, - bà chỉ thẳng vào mặt tôi, khói thuốc uốn éo luồn qua khe hở từ đôi môi tái bầm của bà, - tất cả lũ chúng mày

không có quyền. Mà có thể có chút giá trị với *Lực lượng Không quân của nước Mỹ*, nhưng mà biết đấy, - mẹ ngập ngừng, như thể sợ tôi không hiểu hết những lời bà nói, - ...mày biết mày là ai mà. Thực chất, mày chẳng là gì cả. Mày thậm chí còn không xứng đáng được thở chung bầu không khí với tao và các con của tao nữa kia. Làm sao mày có thể ngang nhiên bước vào nhà tao, như thể mày là chủ nó vậy, rồi còn dạy tao phải làm thế này, đừng làm thế kia chứ hả? Làm sao mày có thể làm như vậy, sau tất cả những gì tao đã làm cho mày, hả? Ai cho phép mày được quay lại đây?

Tôi cố gắng giữ cho mình vẻ điềm tĩnh. Cũng như nhiều năm trước, trước những lời miệt thị của mẹ, tôi chỉ biết nín lặng và thu mình lại - như một vật nửa người, nửa máy. Nhưng câu nói “sau tất cả những gì tao đã làm cho mày” khiến tôi không khỏi sững sờ.

- Những gì mẹ đã làm cho con ư? - Tôi lí nhí.

- Mày vẫn không hiểu ra à, thằng kia? - Mẹ cười khinh bỉ sau khi kéo một hơi thuốc thật dài. - Đáng lý tao đã không thả cho mày đi. Không! Tao đã để mày đi đấy chứ. *Tao đã không còn liên quan gì đến mày nữa.* Mày không có ích lợi gì cho tao cả, vì thế mày phải bị loại bỏ. - Mất một lúc, tôi mới hiểu được những gì mẹ đang nói. - Mày là thứ rác rưởi, và là rác rưởi thì tao phải vứt mày đi thôi. - Với điệu bộ như một nhà quý tộc tao nhã, mẹ tiếp tục mĩa mai. - Ôi Chúa ơi, sao mình lại thô lỗ thế này. Có phải tao đang đập tan giấc mộng hảo huyền của mày không nhỉ? Và trong ngần ấy thời gian, tao cá mày đã nghĩ rằng tất cả những kẻ đáng kính đã giải cứu mày ở trường học là những kẻ chịu trách nhiệm cho cuộc giải thoát ngoạn mục của mày đấy. - Rồi bằng một giọng chỉ vừa đủ nghe, mẹ thì thầm vào tai tôi: - Mày không biết rằng mày đã may mắn thế nào đâu. Phải chi tao chấm dứt tất cả. Như... thế... này, - mẹ nhấn mạnh từng từ với một cái bật tay đánh tách. - Mày biết mày là cái gì mà, nên nếu tao là mày, tao sẽ biết giữ cái miệng tao ngậm lại. Đừng cố ép cái gì cả. Mày chỉ may mắn một lần thôi, vì thế đừng nghĩ rằng tao đã không làm gì cho mày đấy nhé.

Từ phía phòng ăn, Kevin thò đầu ra. Nhìn thấy thằng bé, mẹ lại trở về với vai diễn một người vợ đau khổ. Từng dòng nước mắt tuôn rơi lã chã trên gương mặt mẹ. Bà nghiêng đầu về phía sau như thể làm vậy là có thể xoa dịu nỗi đau khổ vô cùng tận mà bà đang phải chịu đựng. Mẹ lão đảo ngồi xuống ghế như thể quá đau khổ không thể đứng vững được. Tất cả xảy ra trước mắt tôi như một màn trình diễn hoàn hảo. Tôi tin chắc rằng trước đó, cả Ron, Stan, Russell và Kevin đã chứng kiến cảnh tượng như vậy nhiều lần rồi.

- Quan tâm ư? - Mẹ với lấy Kevin bằng một cánh tay run rẩy quá mức. - Ồ, mẹ quan tâm đến cha của con - đến ông ấy chứ. Mẹ có quan tâm. Đó mới là vấn đề, mẹ quan tâm quá nhiều. - Nói xong bà đưa tay quạt nước mắt.

Tôi thận trọng đứng chịu trận, dẫu biết mọi thứ đang diễn ra như một màn kịch. Tôi nghĩ mình đã đẩy bà ấy đi quá xa, nên tôi không muốn nói thêm bất cứ điều gì để khơi gợi lại câu chuyện ấy nữa. Mặc dù vậy, tôi vẫn thấy ngạc nhiên vì bản thân mình đã không hề khuất phục trước mẹ. Không thể ngờ là tôi đã thực sự nhìn thấu được những suy nghĩ bao biện của bà ấy, mặt đối mặt với mẹ và đặt câu hỏi với bà về tư cách của một người vợ. Có thể sau chừng ấy năm, hôm nay tôi mới có dũng khí để thực hiện điều đó, nhưng cũng có thể vì mẹ đã mất đi

quyền lực của bà đối với tôi cũng nên.

Kevin phá vỡ bầu không khí căng thẳng:

- Vậy là anh đã từng sống ở đây sao?

Chắc hẳn mẹ đã nói gì về tôi với thằng bé và về lý do tại sao tôi không sống với họ nữa. Đương nhiên bà ấy phải giải thích về sự ra đi của tôi. Dù bà ấy có thấu tóm mọi thứ đến đâu, thì sự thật ít nhiều cũng phải rò rỉ. Tôi cười với Kevin, thằng bé cũng đáp lại tôi bằng một nụ cười toe toét.

- Đúng thế. - Tôi trả lời đầy tự tin. - Anh đã sống ở đây, nhưng cách đây rất lâu rồi...

- Ôi, không phải vậy, nó không có sống ở đây! Mẹ phản bác. - Đừng nghe nó! Nó... nó là một thằng nói láo. Nó không giống với chúng ta đâu. Để nhấn mạnh ý của mình, mẹ giơ tay lên. - Có nhớ mẹ đã nói gì với con không? Về... về những kẻ xấu đấy?

Tôi nhìn thẳng vào mắt mẹ, tự nhủ: Bà nói đúng. *Bà nói hoàn toàn đúng. Tôi không giống với bà.*

Trước khi mẹ kịp tiếp tục, Kevin chen vào:

- Vậy, anh có muốn đi xem qua nhà của em không?

Một cảm giác tò mò xâm chiếm lấy tôi khi tôi đi ngang qua mẹ, theo Kevin đi vào phòng ăn. Tôi rảo quanh chiếc bàn ăn rồi dừng lại, nhìn xa xăm về phía những ngọn tháp màu đỏ của cây cầu Golden Gate. Những ký ức xa xăm của tuổi thơ lại hiện về, tràn ngập trong lòng tôi. Tôi nhìn xuống khoảng sân sau nhà mình, nơi tôi đã trải qua không biết bao nhiêu lần, bao nhiêu giờ đồng hồ ngồi trên hai bàn tay trong tư thế tù binh trên một thảm đầy đá - một hình phạt quen thuộc cho bất cứ tội trạng nào chẳng may tôi mắc phải. Tôi nhớ đến cảnh mình ngồi run rẩy trong màn sương mù dày đặc, quần áo mỏng manh nhưng lại sợ không dám chà xát hai bàn tay vào nhau cho ấm vì sợ bị mẹ bắt gặp. Tôi chùn lòng, cảm nhận rõ cảm giác hổ thẹn và yếu đuối đang ủa về trong lòng. Tôi quay mặt đi. Tôi lại nhớ về những tháng ngày tươi đẹp, khi Ron, Stan và tôi còn chưa đến tuổi đến trường, chúng tôi đã cùng nhau rượt đuổi ở mảnh sân sau nhà. Cũng nơi đó, mẹ đã dạy chúng tôi cách phân biệt các loài hoa và cách chăm sóc chúng. Thuở đó, dường như mẹ luôn dành hết thời gian để chăm sóc và vui đùa cùng chúng tôi. Tôi vẫn còn nhớ như in hình ảnh mẹ quỳ trên mặt đất, tay mang đôi găng tay làm vườn, nhổ cỏ dại cho những thảm hoa tuyệt đẹp, những thảm hoa đã nhận được không biết bao nhiêu lời khen tặng của khách khứa đến chơi, và mẹ đã trang trí cho ngôi nhà của mình bằng những nhành hoa lan xinh xắn mà mẹ đã bỏ công chăm chút tỉ mỉ. Đến tận bây giờ, tôi vẫn còn nhìn thấy những dấu vết còn sót lại của cảnh tượng tuyệt đẹp một thời ấy.

- Đó là thác nước do Stan làm đấy. - Mẹ lên tiếng, cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi. Tôi giật nảy mình. Tôi mỗi một đến độ không hề nghe thấy tiếng bước chân của mẹ đằng sau. - Thằng bé rất khéo tay. Nó luôn làm cho mọi thứ sống động và sinh sôi nảy nở. Thằng bé là người tỉ mỉ, mày biết đấy. Khi Ronald nhập ngũ, tao thực sự không biết phải xoay xở ra sao. Stan bây giờ

chính là người đàn ông của gia đình này. - Mẹ khỏe bằng giọng tự hào. Giữa không gian ngột ngạt, tôi nghe thấy rõ tiếng Russell thở dài đầy thất vọng. Trộm nhìn Russell, tôi hiểu có một cuộc cạnh tranh ngầm ngấm giữa nó và Stan - người đã trải qua một trận sốt rất nghiêm trọng khi còn nhỏ khiến cơ thể phải chịu nhiều biến chứng. Lúc Stan còn nhỏ, mẹ luôn luôn tìm cách bảo vệ Stan một cách vô cớ - ưu ái tắm cho nó, khen nó can đảm, mạnh mẽ và thông minh. Nhưng ngay từ khi còn nhỏ, Stan đã bày tỏ lòng ghen tị với Ronald, người anh cả luôn được cha tin tưởng giao việc mỗi khi ông đi làm.

Kevin tiếp tục dẫn tôi đi qua phòng khách, rồi xuống phía hành lang hẹp. Vừa bước xuống lối đi, một mùi hương quen thuộc của nhiều năm về trước lấn át khắp các giác quan của tôi. Tôi nhìn xuống tấm thảm lót sàn đã cũ và dừng lại trước cửa nhà tắm. Kevin cũng dừng lại, nhìn tôi ngạc nhiên:

- Ta đi tiếp chứ?

Tôi đứng sững trước căn phòng bé xíu, nơi tôi từng tưởng mình đã chết vì bị nhốt trong đó với thứ hóa chất hỗn hợp amoniac và thuốc tẩy Clorox mà mẹ pha sẵn. Tôi ghé mắt nhìn vào góc trái trên nền nhà tắm, ở đó có một cái lỗ cống nhỏ - nơi tôi đã chúi đầu vào hít lấy một ít không khí để khỏi phải nôn ọe đến chết. Phía trên bồn nước là tấm gương cầu bần đã xỉn màu. Tôi từng đứng đấy, nhìn vào gương, để thấy rõ hơn những vết thương còn đỏ ửng dưới cằm, trên lưỡi và cả những mảng da bị lột nham nhở sau khi bị ép uống những muỗng amoniac.

Cũng chính chiếc gương đó là nơi tôi thường xuyên nhìn vào để tự chửi mắng, xỉ vả mình vì những việc tôi đã làm sai khiến mẹ có cớ đánh đập, hành hạ tôi. Tôi từng căm ghét tất cả những gì thuộc về mình - vẻ ngoài nhếch nhác của tôi, tật nói lắp của tôi... tất cả mọi thứ. Nhiều lần tôi còn khao khát mình có thể biến vào trong gương, tan biến vĩnh viễn khỏi thế giới này, hay ít ra là khỏi căn nhà ma quái này. - Anh có muốn vào trong nhà vệ sinh không? Kevin hỏi, cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi.

- Không, anh không sao. - Tôi trả lời, giọng tự nhiên run rẩy.

Tôi liếc nhìn mẹ. Bà đang nhìn tôi cười đầy giả tạo.

- Có điều gì không ổn à? - Bà ta hỏi khẽ. Kevin tiếp tục dẫn tôi vào phòng ngủ ở góc nhà, là nơi Kevin và Russell ngủ chung. Lần cuối cùng tôi nhìn thấy căn phòng này là khi Kevin còn đang nằm trong nôi. Tôi gật gù toan quay đi, Kevin giật giật tay tôi. Nó đồng dục:

- Còn đây là phòng của mẹ.

Đây là một trong những lần hiếm hoi tôi đặt chân vào lãnh địa của mẹ. Mọi vật dụng dường như nhỏ lại. Kia vẫn là chiếc bàn trang điểm có gắn gương soi, và cả những lọ nước hoa phủ đầy bụi bần nằm lăn lóc...

Tôi dợm bước quay ra, bỗng giật mình ngoảnh lại nhìn mấy bức ảnh treo trên tường. Tấm ảnh phía trên, bên trái là một tấm ảnh màu chụp Ronald mặc quân phục. Nhìn nét mặt của Ron, tôi biết anh ấy đã sống đúng với con người thật của mình. Trông anh rất oai vệ trong bộ quân

phục. Tôi cảm thấy tự hào về anh ấy. Anh ấy đã dám thoát ly. Bên cạnh là những tấm ảnh đã ố màu chụp Stan, Russell và Kevin khi còn là học sinh tiểu học. Ở vị trí trung tâm, bao quanh bằng nhiều tấm hình khác, là tấm chân dung trắng đen chụp mẹ trong ngày cưới. Catherine Roerva Pelzer đã làm tôi sửng sờ. Đôi mắt bà rạng ngời yêu thương. Làn da bà không chút tí vết. Trông bà giống như mẫu cô dâu trẻ điển hình không thể trì hoãn cuộc sống hôn nhân ngập tràn niềm vui và hạnh phúc. Trong lúc say sưa ngắm nhìn bức chân dung của bà, tôi bỗng nhận ra cha không hề có mặt trong bộ ảnh đó. Cả tôi cũng không. Giờ thì tôi hiểu tại sao mẹ lại từ chối làm bất kỳ việc gì cho cha. Làm sao bà có thể toàn tâm toàn ý lo cho ông khi mà, trong lòng bà, ông đã chết từ lâu? Tôi nhìn quanh để tìm mẹ, để xem phản ứng của bà thế nào trước những tấm ảnh đó, nhưng bà đã lui về không gian an toàn của mình trong nhà bếp tự lúc nào. Tôi thần thờ. Bởi tôi không hiểu sao con người ta lại có thể bầu víu vào thù hận để mà sống như thế. Và rồi hẳn là bà đã nghĩ cách để hợp thức hóa câu chuyện bịa đặt của mình với những cậu con trai. Bà ấy quả thật rất có khả năng làm cho những vấn đề phiền toái của mình hoàn toàn biến mất.

- Anh nghĩ gì về gia đình em? - Kevin cất giọng. - Tốt cả. - Tôi mỉm cười trả lời.

Mẹ đang đứng ở cuối hành lang hẹp hút thuốc. - Vậy là mày đã thấy hết những gì muốn thấy khi đến đây rồi chứ? - Mẹ trệu trạo bằng giọng của một kẻ bất lương. Đối diện với bà, tôi như người quẫn trí. Tôi biết mình nên đi, vì cố gắng thuyết phục mẹ đến gặp cha là điều vô ích. Cảm nhận được vẻ yếu thế của tôi, mẹ nói thêm. - Ronald đang ở trong quân ngũ, mày biết đấy. Thằng bé làm tốt lắm. Nó gửi cho tao tất cả các huân chương của nó. - Nói rồi mẹ đưa ra một chiếc hộp đựng những chiếc mề đay được phân loại rõ ràng. Tôi như chết lặng, chỉ biết đưa mắt nhìn chiếc hộp mà mẹ đang khoe khoang. - Đây là huân chương thiện xạ... còn đây là huân chương huấn luyện cơ bản... à... cái này... tao không nhớ rõ lắm. Nhiều quá mà, tao không thể nhớ hết được...

Nó đang đóng quân ở Alaska. Thường thì họ không để bất cứ ai đóng quân ở đó. Thằng bé không nói ra điều đó, nhưng tao biết rõ. Nó là một trong những quân nhân giỏi nhất mà họ có. Tao tự hào vì một trong những đứa con của mình đang phụng sự cho đất nước. Mày không hình dung được niềm hãnh diện của tao đâu. - Mẹ thở dài. Bà vẫn huênh hoang như mọi khi.

- Con... đang phục vụ trong không quân.

Mẹ rời mắt khỏi chiếc hộp và nhìn lên, thoáng chút bối rối, như thể bà ấy chưa hề biết gì về chuyện ấy, dẫu trước khi nhập ngũ, tôi đã gọi cho bà và ngay lúc này đây, tôi đang mặc trên người bộ quân phục của lính không quân.

- À, vậy sao, nghe hay nhỉ. Quân đội cũng nhận một kẻ như mày sao? - Bà vẫn không thôi giọng mỉa mai. - Thế có thật là mày đang làm việc bảo vệ đất nước này không đấy?

Tôi cười đắc ý.

- Con là một đầu bếp.

Nhưng ngay khi vừa nói xong câu đó, tôi thấy mình như một thằng ngốc.

- Đầu bếp ư? - Russell phá lên cười.

- Chứ không phải mày đã đăng ký làm lính cứu hỏa à? - Mẹ nói bằng giọng cay nghiệt. -

Chuyện gì đã xảy ra thế, người ta đã loại mày khỏi danh sách chứ gì? Tao cứ nghĩ không quân là phải làm gì đó liên quan đến máy bay chứ. Có ai đi làm đầu bếp đâu.

Không khí trở nên im lặng, nặng nề. Tôi thấy tim mình như bị bóp nghẹt. Tôi khẽ gật đầu, như thể để cảm ơn bà vì đã dành thời gian cho tôi, vì đã tiếp đón tôi, rồi tôi đi nhanh ra ngoài. Ra đến cửa, tôi vẫn cảm nhận rõ mọi ánh mắt vẫn đang dồn về phía mình, sầm soi. Ngay khi tôi khép cánh cửa lại, phía sau lưng tôi là một tràng cười nghiêng ngả đầy miệt thị.

Tôi rảo bước ra xe, nơi bà Turnbough vẫn đang đợi tôi tự này giờ. Tôi ngồi vào xe, không nén được tiếng thở dài.

- Xong việc chưa con? - Bà Turnbough gạn hỏi.

- Rồi ạ. Bà ta chẳng có vẻ gì là sẽ đến gặp cha cả.

- Tôi trả lời không chút cảm xúc.

- Chúa ơi! Sao lại có một người phụ nữ như vậy chứ...

- Con chỉ hy vọng bà ấy suy nghĩ lại. Thật chẳng ra làm sao cả. - Tôi cố gắng trấn tĩnh. Đầu óc tôi tưởng chừng như sắp nổ tung vì cảm giác căm ghét và kinh sợ mà tôi dành cho mẹ. Bằng trực giác, tôi cảm nhận thấy mấy thằng con trai yêu quý của mẹ đang đứng ở cửa sổ phòng ngủ dõi theo tôi, thế nên tôi cố trấn tĩnh, khởi động xe và lái đi. Vậy mà, không hiểu sao, đã có lúc tôi lại nghĩ mọi chuyện sẽ khác đi. Nhưng, như mọi khi, khi đối diện với mẹ, tôi đã cư xử thật ngốc nghếch.

Sáng hôm sau, tôi quay trở lại phòng bệnh thăm cha. Đầu tôi nhức như có hàng trăm, hàng ngàn mũi khoan rì rầm xoáy thẳng vào óc.

Tôi cố nghĩ xem mình phải làm gì tiếp theo. Trong tôi như có sự thúc giục phải làm một điều gì đó. Tôi muốn lén đưa cha đi, muốn cùng chơi bóng chày với ông, cùng đi dạo công viên, hay thậm chí cùng ngồi với ông trong một quán rượu tồi tàn mà nói chuyện phiếm, tôi muốn đưa cha đi bất cứ nơi đâu khi cả hai cha con còn được ở bên nhau. Nhưng giờ thì tôi không cách nào làm được những điều đó.

Ngay lúc này đây, tôi cũng không biết chính xác cảm xúc trong tôi là gì. Là buồn đau, là xót xa, là bất lực, hay là căm phẫn? Tôi chỉ còn biết làm những gì có thể. Tôi rút ví, lấy ra một tờ tiền nhãn nhúm để gọi điện thoại cho bà ngoại.

Chỉ ít phút sau khi tôi gác máy, em trai của mẹ là cậu Dan đã có mặt ở cửa thang máy bệnh viện. Sau khi ôm hôn tôi thật chặt, cậu kéo ghế lại gần giường của cha và thì thầm điều gì đó vào tai ông. Tôi đứng cạnh Alice, tựa lưng vào cửa nhìn ra ngoài để cho hai người đàn ông được tự do bên nhau. Tôi biết mình đã làm đúng.

- Suốt một thời gian dài, không ai biết tin gì về ông ấy cả. Không một ai. - Cậu Dan quay nhìn tôi.

Nhìn cha và cậu Dan ở bên nhau, tôi đoán họ từng rất thân thiết.

- Này, Steve, - Dan lầm bầm, - nhanh nào, anh mặc quần áo vào đi. Em có mấy chai rượu ngon lành và hai cô em xinh đẹp trong xe kia kìa. Nhanh nào, đừng để họ đợi chúng ta lâu chứ. - Tôi hoảng hồn, không thể tin vào tai trước những lời cậu Dan vừa nói. Ngay lúc này thì cậu không thể nói những điều khiếm nhã như vậy được. Nhưng nhìn vào ánh mắt trả lời của cha, tôi nhận ra thâm ý của cậu Dan. Tôi chợt nhận thấy mình thật ích kỷ, ích kỷ bởi cái cách tôi luôn muốn chăm sóc và bảo vệ cha như một đứa trẻ. Alice nhẹ nhàng kéo tôi rời khỏi phòng. Tôi ngồi bất động ở một băng ghế dài trong bệnh viện, chợp mắt chốc lát và nghĩ đến những việc cần làm. Một lát sau, cậu Dan lay tôi dậy và khuyên tôi nên về nhà với Alice. Nhìn sang cha, tôi cảm thấy nhu cầu tầm thường là được ngủ của mình giống như một kẻ phản bội đối với ông. Cảm giác có lỗi với cha, niềm phấn khởi khi được gặp lại cậu Dan và cảm giác căm phẫn đối với mẹ cứ đan vào nhau, lớn vồn trong đầu tôi suốt đoạn đường về nhà, mãi đến khi tôi ngã người trên chiếc trường kỷ quen thuộc ở nhà Alice.

Tôi vừa chợp mắt được một lúc, Alice đánh thức tôi dậy. Tôi bật dậy, trong đầu bấn loạn nghĩ đến tình huống xấu nhất. Nhưng vừa đưa điện thoại cho tôi, Alice vừa kịp trấn an tôi rằng người gọi không phải là Bệnh viện Kaiser mà là bà ngoại của tôi. Lúc nào cũng vậy, đối diện với bà ngoại luôn là một điều khó khăn đối với tôi. Từ khi tôi còn bé, mẹ và bà đã có một mối quan hệ yêu-ghét sâu đậm. Đó là điều cả mấy anh em chúng tôi đều cảm nhận được mỗi khi chứng kiến những cuộc cãi vã giữa bà và mẹ. Mặc dù không có nhiều cơ hội gần gũi nhau, nhưng chẳng hiểu sao tôi vẫn luôn có cảm giác bà ngoại là một đồng minh không chính thức của tôi khi tôi còn bé.

Tôi dụi mắt, cố gắng định thần. Vì biết năm nay bà cũng đã lớn tuổi lắm rồi nên tôi chủ tâm nói giảm đi bệnh trạng của cha. Bởi những hành xử thiếu tôn trọng của mẹ đối với cha, nên tôi luôn thấy mình giống như một trọng tài đứng giữa họ vậy. Nhưng hôm nay, tôi thấy tự hào về bản thân mình. Lần đầu tiên trong đời, tôi đã làm được một việc có ích cho gia đình. Nghĩ thế, nên tôi mỉm cười và nói chuyện với bà bằng giọng vui vẻ:

- Bà ơi! Gặp được bà cháu vui lắm. Mọi thứ ổn cả bà ạ. Cha đang ngủ và thực sự không có gì thay đổi sau khi...

- Việc quái gì đang xảy ra ở đây thế hả? Mà đang làm cái quái gì thế hả? - Giọng bà tức giận.

- Sao cơ ạ? - Tôi lúng túng hỏi lại. - Có chuyện gì thế ạ? Cha cháu khỏe mà. Cháu...cháu chỉ vừa... về nhà thôi. - Sự im lặng của bà ở đầu dây bên kia khiến tôi thấy lo lắng. - Cháu chỉ vừa rời khỏi cha cách đây hơn một giờ thôi ạ. Cháu xin lỗi, cháu chỉ định chợp mắt một lát. Cháu đã nói chuyện với y tá. Ông ấy nói rằng mọi chuyện ổn cả và nếu có thay đổi gì thì ông ấy sẽ gọi ngay cho cháu. Cháu thề đấy. Kể từ khi về nhà, cháu chưa hề chợp mắt một lúc nào cả. Cháu thật sự xin lỗi. - Tôi biết mình không nên rời khỏi bệnh viện để nghỉ ngơi trong khi cha đang đấu tranh từng giờ từng phút để giành lấy sự sống đang dần rời xa...

Bà ngắt lời tôi:

- Mà đang lái nhái cái quái gì vậy? Bây giờ tao không quan tâm đến cha mày. Tao muốn có ngay một lời giải thích. *Mày đã làm gì?* Sao mày có thể... vào thời điểm này kia chứ? Lạy Đức Mẹ lòng lành... mày phải giải thích đi chứ, thằng nhóc!

Tôi thật sự bối rối.

- Gì cơ ạ? - Tôi van nài. - Bà à, làm ơn, bình tĩnh đã ạ. Cháu đã làm gì cơ? Bà nói gì thế ạ...?

- Đừng có ngắt lời tao như thế chứ. Đừng có phóng đại mọi chuyện lên như thế chứ. Tao đã phát bệnh và quá mệt mỏi vì mày, vì tất cả những kẻ đã qua mặt tao. Tao sẽ thật là khốn khổ nếu cứ phải ngồi đây, ngồi đây một mình và chịu đựng... cái trò này! - Tôi không thể tin vào tai mình. Tôi dần vật. Không lẽ đến giờ phút này mà tôi còn phạm phải một lỗi lầm nghiêm trọng nào nữa sao? Tôi dần lòng, cố bình tĩnh nghe xem bà đang đề cập đến chuyện gì.

- Mày biết rõ mày đã làm những gì mà - hồi chiều này mày đã xông vào nhà mẹ mày..., mày huênh hoang và nói sảng như một thằng điên... mày đe dọa mẹ mày và phá nát mọi thứ mày thấy... mày ném đồ đạc trong nhà... yêu sách điều này điều nọ... mày lục lọi từng căn phòng cứ như thể mày là lão tướng Patton⁽¹⁾ vậy! May cho mày là mẹ mày đã không gọi cảnh sát đấy. Mày nghĩ mày là ai vậy? Làm sao mày có thể hành xử như vậy trong thời điểm này chứ? Có ai quan tâm đến... đến cảm giác của bà già này không? - Bà dừng lại, tôi nghe thấy tiếng bà khóc ở đầu dây bên kia. - Tao trở trời một mình ở đây này. Tao không còn trẻ nữa... tao gần một trăm tuổi rồi... Tao rất là... rất là xấu hổ vì mày, David James Pelzer ạ!

Nghe bà liên tục mắng nhiếc, tôi chỉ có thể lắc đầu bất lực. Tôi biết sẽ thật vô ích để giải thích với bà rằng, thật sự tôi không hề đe dọa mẹ hay hủy hoại nhà cửa của bà ấy. Sau chừng ấy năm, mẹ vẫn mưu mẹo và nguy hiểm như ngày nào. Đồng hồ lúc bấy giờ cũng sắp gõ hết ngày. Cũng như mẹ, bà là người không ai có thể ngăn cản nổi. Tôi chỉ còn biết thỉnh thoảng đáp lời bà bằng từ “Vâng, thưa bà” hoặc “Không phải đâu, bà ạ” khi nào tôi cảm thấy câu trả lời của mình là cần thiết. Một giờ sau đó, sau khi bà đã lặp đi lặp lại không biết bao nhiêu lần những lời trách móc, tôi chen ngang:

- Bà ạ, cháu đã gặp mẹ ngày hôm qua, không phải hôm nay. Và khi bà nói chuyện với mẹ, trước khi bà gọi cho cháu, mẹ cháu đã say... có phải không ạ?

Tuy cách xa nhau đến hàng trăm dặm, tôi vẫn có thể nghe bà hít vào một hơi thật sâu. Tôi cố tâm đề cập điều bà không muốn nói đến. Không cố ý vô lễ với bà, tôi làm vậy chỉ để ngăn bà khỏi nổi điên mà thôi. Thấy bà có vẻ lắng dịu lại, tôi chớp thời cơ đưa bà trở về với thực tại bằng một câu hỏi khiến bà phải suy nghĩ và nhận ra sự thật: Tất cả chỉ là một trò bịa đặt vô ích của mẹ mà thôi.

- Thế à, - bà vẫn khẳng khái, - mày biết rõ mẹ mày thế cơ à! Say rượu ư? Mẹ mày lúc nào chẳng say. Tao đến phát bệnh và quá mệt mỏi vì những cú điện thoại của nó rồi. Tao còn phải lo việc của tao, mày biết đấy. Tao chẳng muốn quan tâm đến ai hết, vậy mà ngày nào tao cũng phải giải quyết hết chuyện này đến chuyện nọ của nó. Tao đã nói với tất cả mọi người và giờ là với mày: tao không còn trẻ trung gì nữa. Thật không dễ dàng chút nào... nhưng có ai quan tâm

xem tao cảm thấy thế nào không? Có ai không? Hả...?

Những lời than thân trách phận của bà ngoại và chuỗi ta thán kể lể của mẹ cách đây một hôm giống nhau đến từng lời, từng chữ.

- Thừa bà? - Tôi nhẹ nhàng xen vào. - Nếu mẹ đã say khi gọi cho bà, có lẽ bà không nên, bà biết đấy... không nên để tâm đến những lời mẹ cháu nói làm gì cả. - Dù thế nào đi nữa thì rõ ràng bà tôi cũng không phải là một người kém thông minh; trái lại, bà là một người thông minh và độc đoán, người thi thoảng vẫn thích thú với việc làm bề mặt con gái của mình. Cần trọng thăm dò bà, tôi đột nhiên nhận ra một vấn đề: điều bà quan tâm không phải là chuyện đang xảy ra trước mắt, mà là chính bản thân bà và cảm giác của bà tại thời điểm mọi chuyện đang xảy ra.

Tôi cảm thấy kiệt sức và gần như sụp đổ hoàn toàn. Trước khi bà kịp nói thêm một tràng những lời mắng nhiếc, chì chiết, tôi nói luôn:

- Bà nghe đây ạ, cháu biết đã trễ quá rồi, vì vậy cháu sẽ gọi lại cho bà sau. Cháu xin lỗi đã làm phiền bà. Cháu phải đi. Cháu sẽ gửi những lời chúc tốt đẹp nhất của bà đến cha cháu. Tạm biệt bà.

Trong lúc hạ từ từ ống nghe xuống, tôi vẫn có thể nghe thấy tiếng bà lồng lộn ở đầu dây bên kia:

- David James Pelzer! Mà đừng có nghĩ đến việc cúp máy ngang như thế chứ! Tao đang phát bệnh, tao mệt mỏi vì bị tất cả dấm đạp lên như một tấm thảm chùi chân rồi đây này. Mà phải thấy rằng với tất cả những gì tao đã làm, thì họ cũng phải tử tế mà nghĩ cho cảm giác của tao chứ...

Tôi mỗi một lê bước về phía chiếc trường kỷ. Alice kêu lên:

- Chúa ơi, trông con nhếch nhác quá đấy! - Vì luôn cố gắng hạn chế đến mức thấp nhất việc nhìn mình trong gương, nên tôi chỉ có thể tưởng tượng ra bộ dạng của mình mà thôi. - Mấy hôm nay con đã không ngủ được thẳng giấc, còn ăn uống thì chẳng được là bao. Giờ thì mặt mũi và đầu cổ con còn đỏ ửng lên thế kia kìa... - Bà Turnbough sờ tay lên trán tôi và lắc đầu lo lắng. - ... Con sốt cao lắm rồi đây này.

Khi Alice đi vào nhà tắm, tôi vật vã, *Trời ơi, chuyện gì đang xảy ra thế này?* Một lúc sau, Alice trở lại, mang cho tôi vài viên aspirin và một ly nước. Tôi đón lấy nắm thuốc rồi cho tất cả vào miệng, nốc một hơi cạn ly nước.

- Con không hiểu... - Tôi ghen ngào nói với Alice. - Họ không quan tâm. Không ai hết. Cả mẹ lẫn bà ngoại, không ai hỏi thăm cha hết. Giờ đây, tôi uất ghen theo dòng cảm xúc đang tuôn trào, họ làm như thể cha chưa hề tồn tại. Điều đó khó khăn với họ lắm sao. Hay vì cha không có vai trò gì với họ cả? Con không biết. Họ đã không hỏi han gì về cha con cả - ông ấy thế nào, chuyện gì đang xảy ra, không hề quan tâm gì cả. Họ không mảy may muốn giúp cha con, ngay cả lúc ông không còn sống được bao lâu. Tại sao lại như vậy? Sao lúc nào họ cũng chỉ biết

đến bản thân mình? Họ chỉ luôn miệng than van họ đau khổ thế nào này, họ đáng thương thế nào này, họ tội nghiệp thế nào này. Khốn nạn thật!

- Tôi đâm tay mạnh xuống ghế, vỡ òa trong cơn tức giận.

Nhưng rồi tôi nhanh chóng trấn tĩnh lại. - Con xin lỗi. - Tôi không muốn Alice nghĩ rằng tôi đang suy sụp tinh thần. Cảm thấy như lòng mình đã lắng xuống, tôi nói thêm: - Con không biết giờ mình có thể làm được gì nữa... Ý con là, làm gì cho cha con ấy. Con chỉ mong ước có một gia đình mà ở đó mọi người yêu thương nhau hoặc có thể một lần chôn vùi lòng thù hận và làm những gì cần thiết cho nhau. Con chỉ mong như vậy thôi mà...

- David! - Alice kêu to. - Dậy mau, chúng ta trễ mất rồi. Hơn chín giờ rồi. Chúng ta ngủ quá giờ rồi. Tôi vội bật dậy, lao ra khỏi chiếc trường kỷ, vượt lại bộ quân phục nhả nhúm mà tôi đã mặc suốt bốn ngày qua và nhảy bổ ra trước cửa nhà. Alice và tôi lái xe đến bệnh viện trong một thời gian ngắn kỷ lục. Tôi hộc tốc chạy về phía hành lang và gặp Steve ở cửa ra vào phòng của cha. Steve đang tay chặn tôi lại.

- Chúng ta nói chuyện một lát. - Ông ấy đề nghị. Tôi liếc nhìn về phía cha. Dường như mọi thứ vẫn như vậy, ngoại trừ việc cha được trợ thở nhiều hơn. Nhưng nhìn nụ cười gượng của Steve, tôi như hiểu tất cả. - David, cậu cần phải hiểu rằng... đôi khi người ta không thể... người ta không thể ra đi... cho đến khi họ biết được rằng những người mà họ yêu thương vẫn khỏe mạnh. Cậu... à, cậu có hiểu được điều tôi nói không, David?

Tôi hoàn toàn hiểu thấu được điều Steve nói, chỉ là tôi chưa kịp chuẩn bị tinh thần mà thôi. - David này, cha của cậu, ông ấy đang đau đớn lắm. Cậu phải nói với ông ấy là cậu sẽ ổn. Cậu phải để cho ông ấy ra đi. Cậu hiểu mà, đúng không, David? Ông ấy sẽ không thể ra đi nếu cậu không làm như vậy. Hãy giải thoát cho ông ấy. Điều đó cần thiết cho ông ấy lắm. Điều đó rất đáng để làm. Ông ấy sẽ không thể ra đi cho đến khi...

Tôi quay sang Alice.

- Mẹ vào trong trò chuyện với cha con, được không mẹ? - Tôi khẩn khoản rồi bần thần đi về phía cuối hành lang, buông người trên một băng ghế dài bằng gỗ. Hàng triệu triệu ý nghĩ đang ngổn ngang trong đầu, tôi vẫn ngồi đó, bất động, mắt dán vào chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Timex rẻ tiền của mình. Chỉ còn vài phút nữa là đến mười giờ. Tôi đan tay vào nhau, khẽ cầu nguyện. - Con thật sự chưa bao giờ xin Ngài điều gì quá lớn. Ngài cũng biết con đã trải qua những gì. Con đinh ninh, con nghĩ rằng con có thể cứu sống cha con... Vì vậy, nếu Ngài chứng giám cho con điều này... nếu không còn cách nào khiến cha con khá hơn... thì Ngài hãy mang cha con đi. Hãy giải thoát cha con khỏi những đau đớn và hãy mang cha con đi. Amen.

Tôi lau nước mắt, định tâm trở lại và đi về phía phòng của cha, trong lòng vẫn không biết phải làm gì tiếp theo. Một toán y tá, chuyên gia, những người có lẽ đã trở thành cầu nối liên hệ giữa cha với thế giới bên ngoài trong suốt mấy tháng vừa qua, dạt ra, nhường lối khi tôi bước vào phòng. Alice quay về phía tôi sau khi vỗ vỗ nhẹ vào tay cha.

- Ông là một người tốt, ông Pelzer ạ. Chúa sẽ phù hộ ông. - Alice nói khẽ, nước mắt bà chảy

dài trên má, rồi bà rời khỏi phòng.

Steve thì thầm từ sau lưng tôi:

- Hãy để ông ấy ra đi.

Nói rồi Steve quay bước. Những người còn lại cũng lần lượt theo ông rời khỏi phòng.

Chỉ còn mình tôi bên cha. Sao căn phòng hôm nay lại lạnh và rộng thế này? Những tấm rèm được mở rộng hơn, để những tia nắng ấm áp ngoài kia len vào. Ngoài chiếc giường cha đang nằm, mọi vật dụng và dụng cụ y tế đều đã được mang đi hết. Tấm ra trải giường tinh tươm, chiếc áo bệnh nhân cha mặc trên người trông rất mới. Âm thanh duy nhất trong căn phòng lúc này chỉ là tiếng thở khó nhọc của cha. Tôi nhìn cha thật lâu, ngắm cha thật kỹ... Đến hôm nay tôi mới thấy dải băng dưới cổ cha không còn nữa. Chỗ ấy giờ đây là một khoảng da đã đen lại vì biểu hiện di căn của căn bệnh ung thư. Dù rất muốn xoa dịu nỗi đau của cha, rất muốn giúp cha thanh thản ra đi, tôi vẫn không tài nào nói lời từ biệt với cha. Tôi ngồi cạnh cha, nắm lấy bàn tay run rẩy của ông. Tận sâu trong lòng, tôi thấy cảm xúc đang dâng trào, và tôi phải cố hết sức để nén đau thương:

- Con, à,... con có vài tin tốt lành đây cha ơi. - Tôi nói dối. - Bác sĩ nói rằng mọi chuyện sẽ ổn... và ... họ sẽ giúp cha qua khỏi và xuất viện sớm thôi. - Một mặt, tôi thấy mình thật xấu xa khi nói những lời giả dối đó, nhưng chẳng hiểu sao tôi cứ thế tưởng tượng ra những điều tốt đẹp hơn để nói với cha. Nhìn vào khuôn mặt của cha, tôi đành đặc nhấn giọng: - Con chưa nói với cha điều này phải không... Con có một ngôi nhà ở cạnh Dòng sông Nga. - Tôi dừng lại, nhìn cha... Dường như ông hiểu được điều tôi vừa nói. - Tường và trần nhà được làm bằng gỗ thông có nhiều mắt cha ạ. Phòng của cha còn có một bếp lửa làm bằng đá nữa chứ. Ngôi nhà luôn ấm áp và tràn ngập ánh mặt trời. Nó đẹp lắm cha ạ. Nó có tất cả mọi thứ. Nó nằm bên bờ sông, và khi mặt trời lặn, mặt nước trông như là mặt gương vậy. Ban đêm, cha có thể ngủ thấy hương thơm của những tán cây gỗ đỏ... Nơi đó là vùng đất thiên đường, cha ơi. Là thiên đường...

... Nhớ năm xưa, khi con còn nhỏ, hè đó cha đã dẫn con đi dạo dọc bờ sông... Cha đã nói nơi ấy cũng như là thiên đường. Cha con mình sẽ sống ở đấy... cùng đi câu cá, ngồi ngắm cảnh trên bãi biển Johnson, hay làm bất cứ điều gì chúng ta thích. Mùa hè... cha con ta có thể đến San Francisco và chơi một trò gì đấy ở [Candlestick](#) - lúc trước cha vẫn muốn như vậy mà. Cha con ta sẽ cùng tận hưởng thiên đường ấy. Chỉ có cha và con mà thôi.

... Chúng ta làm được mà, cha ơi! Chúng ta thực sự làm được mà! Mọi thứ sẽ ổn cả. Chúng ta sẽ ở bên nhau... cùng nhau sống một cuộc sống an bình. Chúng ta đã có một ngôi nhà, một ngôi nhà thật sự. Không còn cãi vã, không còn rắc rối, không còn ai đá chúng ta ra đường nữa. Chúng ta làm được điều đó mà cha! Sẽ ổn cả thôi mà cha. Cha cứ nghỉ ngơi đi... còn con... con sẽ chăm sóc cho cha... con sẽ lo liệu tất cả...

Tôi đột ngột dừng lại, cảm nhận rõ những ngón tay run rẩy của cha đang nắm chặt lấy tay mình. Cả quãng đời đã qua, cha và tôi chưa bao giờ nhìn nhau rõ và lâu đến vậy. Đôi mắt đen của cha thật trong trẻo. Ẩn sâu trong đôi mắt ấy, tôi đau đớn cảm nhận được sự tiếc nuối khôn

ngươi, nỗi cô đơn cùng cực, nỗi buồn day dứt, và cả nỗi đau đớn đến tận cùng của cha...

- Cha biết không...Con luôn tự hào về cha. Cha luôn là vị anh hùng của con. Và với tư cách là con trai của cha, con sẽ có Chúa, một ngày nào đó, con sẽ, con sẽ khiến cha tự hào. Con đã và sẽ luôn luôn yêu cha, cha ơi. Giờ thì cha hãy nghỉ ngơi đi nhé... và cha con ta sẽ gặp nhau ở ngôi nhà ấm áp của chúng ta, ngôi nhà ở cạnh dòng sông...

Cha tựa mình. Cha dùng tất cả sức lực còn sót lại, cố gượng dậy để ôm hôn tôi. Tôi thận trọng đỡ lấy cha. Sau bao nhiêu năm tháng, cuối cùng thì cha con tôi cũng được ngồi cạnh nhau, thanh bình... như những người cha và con trai khác. Tôi nhìn cha, mỉm cười với ông và hôn nhẹ trán ông... Thời gian như lặng đi. Mọi vật quanh tôi như ngừng thở... Mùa hè năm ấy... Đã lâu lắm rồi, cha con tôi cùng nhau tản bộ dọc Dòng sông Nga, cha cũng nhìn tôi...nháy mắt với tôi... Tôi thấy cha nháy mắt với tôi, rồi đôi mắt ấy khẽ khép lại... Mấy ngón tay của cha buông lỏng, rơi trên người tôi... Cha thanh thản ra đi... Tôi ôm cha thật lâu. Tôi hôn cha, hôn từng ngón tay đang co cứng của cha rồi nhẹ nhàng đặt ông nằm xuống chiếc gối trắng. Nhìn gương mặt của cha, tôi mới thấy mình ngu ngốc làm sao khi từng có ý nghĩ sẽ có cách nào đó cứu được ông. Tôi ngắm nhìn cha thật kỹ, ngắm nhìn người đàn ông mà tôi luôn ao ước được kề cận. Sau khi vuốt mắt cha, tôi thầm cảm ơn Chúa đã để cho tôi được ở bên cha vào những giờ phút cuối đời của ông. Tôi đưa mấy đầu ngón tay sờ lên má, lòng cảm thấy chút ấm áp khi nhớ rằng trước giờ cha chưa từng hôn tôi. Mặc cho những khoảng trống đã từng tồn tại giữa cha và tôi trong quá khứ, giờ đây tôi đã có được ký ức đáng giá nhất của mình về cha. Đó là những gì mà suốt cuộc đời này tôi sẽ mãi nâng niu.

Tôi đứng dậy, kéo tấm chăn đắp kín cho cha rồi bước ra ngoài. Steve đang đợi tôi, dường như ông ấy đã hiểu mọi chuyện. Steve đưa điện thoại và một mẫu giấy cho tôi.

- Gì vậy? - Tôi hỏi với vẻ ngạc nhiên. Steve nhìn ra xa, trả lời:

- Mẹ cậu... bà ta muốn biết thời điểm cha cậu ra đi... ngay khi điều đó xảy ra.

Tôi nhắm mắt lại, cảm giác mỗi mảy may và muốn buông xuôi tất cả. Ngay tại thời khắc tồi tệ nhất của đời người, vậy mà mẹ, bằng tất cả quyền uy của mình, một lần nữa lại giành được khả năng kiểm soát mọi thứ. Theo lẽ đương nhiên, tôi thậm chí còn không được vinh dự nằm trong danh sách không chính thức những số điện thoại cần liên lạc của quý bà ấy, thế nhưng tôi lại đủ khả năng giúp mẹ thực hiện công việc khẩn cấp của bà. Ở đầu dây bên kia, tôi nghe thấy giọng nói nặng nề của mẹ. Tôi hít thở sâu và thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Đây là cuộc điện thoại báo tin cho bà hay rằng, chồng của bà, ông Stephen Joseph Pelzer, vừa mới qua đời.

Tôi dừng lại một lát, ngạc nhiên bởi chính giọng nói vô hồn và sự trơ lì của mình. Tôi cảm thấy mình không còn mấy quan tâm đến mẹ hay những màn kịch lối lảng, kịch cớm của bà nữa. Mẹ cũng chẳng ngăn ngại:

- À... thế à. Như thế thật tốt biết bao, đúng không nào? Ừm... - Rồi có tiếng mất tín hiệu ở đầu dây bên kia.

Tôi nhìn chăm chăm vào chiếc điện thoại. Tôi cũng không biết mình nên nghĩ gì vào lúc này. Steve đỡ lấy cái ống nghe từ tay tôi.

- Chúng ta cần nói chuyện một lát. - Ông ấy vừa nói vừa nhìn tôi cười tươi. - Có nhớ tôi đã nói với cậu rằng ông ấy sẽ không ra đi nếu chưa sẵn sàng không?

Nước mắt đã rơi trên khuôn mặt tôi. Tôi gật đầu với Steve.

- Trước khi cậu đến, cha cậu chưa sẵn sàng. Ông ấy đã nán lại... ông ấy đã chờ đợi... ông ấy đợi cậu.

- Đợi tôi ư?

- Đúng thế! - Steve nói với giọng quả quyết.

- Nhưng... không biết cha tôi có... - Tôi lắp bắp.

- Điều đó không quan trọng. Ông ấy biết mình đang làm gì. David, cậu hãy nghe cho rõ, cha cậu đã đấu tranh với bệnh tật rất lâu và rất khó khăn so với bất kỳ người nào khác mà tôi biết trong hoàn cảnh của ông ấy. Đáng ra ông ấy đã bỏ cuộc trước đó rất lâu rồi. Ông ấy biết rõ kết quả, ông ấy biết mình sẽ không bao giờ ra khỏi được nơi đây. Ông ấy đã chờ đợi. Ông ấy đã đợi cậu!

- ...

- Cậu có hiểu tôi nói gì không? - Steve gắng hỏi trong lúc tay giữ chặt vai tôi.

- Vâng, tôi hiểu rồi. Tôi thực sự đã hiểu. - Tôi quệt nước mắt. - Tôi biết ơn vì mọi thứ mà ông và tất cả mọi người ở đây đã làm cho cha tôi. Ít ra, - tôi dừng lại và nhìn một lượt nhóm chuyên viên y tế, - ít ra cha tôi đã không cô đơn khi ở đây. Vì điều đó, tôi rất lấy làm biết ơn. Tôi thực sự biết ơn. Cảm ơn ông. Cảm ơn tất cả.

Tôi bắt tay tất cả mọi người, rồi dừng lại thật lâu bên Steve.

- Ổn cả thôi mà, anh bạn, tôi hiểu mà. - Steve nói rồi ôm lấy tôi. Tôi đưa tay vào túi quần lấy ra một chiếc túi da thuộc màu đen đã cũ sần.

- Đây là tấm huy hiệu của cha tôi. - Tôi trở nên phấn chấn.

- Cha cậu muốn cậu giữ nó. Ông ấy đã nói với tôi như vậy. - Steve nắm chặt lấy tay tôi.

- Đó là thứ duy nhất cha tôi có, nó chính là... là thứ không ai có thể tước đi. - Tôi dừng trong chốc lát. - Một ngày nào đó, tôi sẽ khiến cha tự hào về mình. - Tôi nhìn thẳng Steve, quả quyết tuyên bố. Tôi sẽ làm được!

- David này, đừng quá đau buồn. Cậu đã làm được điều đó rồi. Ông ấy đã nói cho tôi nghe. Ông ấy tự hào về cậu. Ông ấy nói rằng cậu đã làm được điều đó... cậu đã làm được điều đó khi

cậu chiến thắng được những hoàn cảnh mà cậu đã phải chịu đựng.

- ...

- Ngay lúc này, cha của cậu đang ở trên kia. Ông ấy có thể nhìn thấy cậu. - Steve suy tư. - Có thể ông ấy không ở bên cậu, không bằng xương bằng thịt ở bên cậu, nhưng ở trên kia, ông ấy sẽ dõi theo cậu... mãi mãi.

Bốn ngày sau, vào một sáng thứ Hai sương mù dày đặc, tôi đỗ chiếc xe của ông Turnbough trước ngôi nhà thờ mà năm xưa, cả Ron, Stan và tôi đã đến cùng với cô của mình khi chúng tôi còn ở độ tuổi mẫu giáo. Nhìn quang cảnh chung quanh, tôi nghĩ mình đã đến trễ. Nghi thức đám tang đã được tiến hành. Tôi mặc bộ quân phục màu xanh ô-liu, cùng Alice bước thật khẽ nhưng thật nhanh dọc theo lối đi bên trái của giáo đường, rồi chen vào một trong những dãy ghế đầu tiên.

Tôi quỳ xuống cầu nguyện. Lòng tôi đau nhói. Không thể tin rằng tôi lại có thể bất kính với cha như vậy khi đến trễ trong lễ tang của ông. Sau khi tạ ơn Chúa vì đã giải thoát cha khỏi mọi nỗi khổ đau, tôi chăm chú theo dõi buổi lễ. Tôi nôn nao và mong ngóng được nghe những điều tốt đẹp mà người khác nói về cha. Có lẽ như thế, tôi sẽ biết thêm điều gì đó về cha. Tôi đã luôn thắc mắc về quá khứ của cha mẹ mình, về suy nghĩ của họ, về dự định tương lai của họ, họ đã gặp nhau, yêu nhau thế nào, tại sao mọi thứ lại trở nên xấu đi như thế, làm sao mà một cặp vợ chồng tưởng như đã có tất cả nhưng rồi lại đánh mất mọi thứ như thế. Tôi đặc biệt thắc mắc về tình yêu mà tôi cảm thấy họ từng dành cho nhau. Nhưng thay cho những lời tốt đẹp mà tôi muốn nghe từ mọi người, vị mục sư chỉ vội vàng đọc một loạt những thông cáo.

- Buổi lễ vào chiều thứ Tư này sẽ được hủy bỏ. Nhưng bữa tối thường lệ vẫn được tiến hành như mọi khi...

Tôi quay sang Alice trong sự tức giận tột độ. Rồi tôi chợt nhận ra không có bất cứ lẵng hoa, vòng hoa hay thậm chí một hộp nhỏ đựng đồ nào dành cho cha tôi phía sau bục giảng của mục sư.

- Nhìn kìa. - Tôi thúc khuỷu tay vào Alice.

Bà Turnbough nghiêng sang và thì thầm:

- Mẹ con nói rằng cha con muốn được hỏa táng. - Không đời nào! - Tôi như phát rồ. - Cha con là một lính cứu hỏa cơ mà! Nghe này, một lính cứu hỏa! Lính cứu hỏa thì không thể bị hỏa táng... Không! Tôi nói, cố gắng kìm nén cơn giận của mình. - Điều này thật điên rồ. Hoàn toàn điên rồ. Cha không đời nào muốn thế!

- Ta biết. - Alice nhẹ nhàng trả lời. - Nhưng đã quá muộn rồi con ạ. Bà ấy đã...

Không muốn nghe lời phán quyết cuối cùng cho số mệnh của cha, tôi quay đi và nhận lấy một ánh nhìn đầy thù hận từ mẹ. Ánh nhìn hằn học đó cho thấy bà cảm thấy bị xúc phạm khi tôi đã ở trong cùng một tòa nhà với bà và những đứa con quý hóa của bà, những kẻ tỏ ra vô

cùng buồn bã trong suốt buổi tang lễ. Tôi tập trung sự chú ý vào vị mục sư, người vừa lấy giọng để cất lên lời cầu nguyện cuối cùng:

- ... nhân danh Cha, Con và Thánh thần. Chúa ở cùng anh chị em.

- Và ở cùng cha. - Giáo đoàn đáp lại.

- Anh chị em ra về bình an. - Mục sư kết thúc. Một cơn giận dữ dâng trào trong tôi. *Làm sao mình có thể kềm cõi và bỏ lỡ cả đám tang của cha như thế này cơ chứ?* Quỳ trước mặt Chúa, tôi tự nguyện rửa mình vì đã nhầm lẫn thời gian tiến hành đám tang của cha.

Alice nghiêng sang, nói khẽ:

- Ta thề rằng mẹ con đã nói với con là tang lễ sẽ tiến hành vào lúc chín giờ.

Tôi gật đầu, xem lại đồng hồ vừa chỉ hơn chín giờ được vài phút.

Vị mục sư cúi chào mọi người trước khi rời bục giảng, ông toan quay đi thì sắc mặt ông đột nhiên thay đổi. Và tôi biết chắc rằng ông đã bắt gặp ánh nhìn của mẹ. Vị mục sư vội quay trở lại bục và mở một trang giấy:

- Tôi xin lỗi. - Ông ấy nói. - Nhà thờ muốn ghi nhận sự ra đi của Stephen Pelzer, người đã yên nghỉ thanh thản trong vòng tay của Cha trên trời. Một lính cứu hỏa đã nghỉ hưu của San Francisco, Stephen sẽ sống mãi... - Vị mục sư dừng lại để đọc mấy dòng chữ ghi trên trang giấy.
- ... Stephen sẽ sống mãi trong lòng người vợ hiền của ông ấy, bà Catherine, và bốn người con của ông ấy: Ronald, Stan, Russell và Kevin. Hãy cầu nguyện cho tất cả. Tôi cúi đầu. Cảm thấy lạc lõng và tủi hờn. Đây chính là lời ca tụng người ta dành cho cha đó sao. Hai mươi, à không, ba mươi hai từ. Một cuộc đời mà chỉ được gói gọn trong một câu nói ngắn tựa hơi thở vậy thôi sao. Cha tôi thậm chí còn không xứng đáng có được một nhành hoa, một lời cầu nguyện, hay bất cứ thứ gì khác. *Thật vô nghĩa, tôi tự nhủ, cả cuộc đời cha mà chỉ được gói lại trong một cái chớp mắt vậy thôi sao. Bỗng tôi giật mình. Bốn người con của ông ấy.* - Ôi Chúa ơi! - Tôi nắm chặt hai bàn tay. - Bà ta lại làm cái trò đấy nữa rồi!

Tôi trừng mắt nhìn mẹ, bà ta đang lau nước chảy từ đôi mắt sưng mọng bằng một chiếc khăn tay trắng tinh. Như mọi khi, bà không bao giờ bỏ lỡ cơ hội thu hút sự chú ý của mọi người. Để cho thiên hạ trông thấy bà ấy cùng những đứa con của bà vây quanh, bà Pelzer đáng kính đang vào vai một góa phụ đáng thương một cách hoàn hảo.

Vị mục sư cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi.

- Bình an của Chúa hằng ở cùng anh chị em.

- Và ở cùng cha. - Giáo đoàn đáp lại.

- Tang lễ kết thúc. Anh chị em ra về bình an. Tôi đứng lên, vẫn ném ánh nhìn giận dữ về phía mẹ. Bà ấy bị mất thăng bằng khi cố gắng đứng dậy. Tôi có thể nghe thấy nhiều tiếng thút thít phát ra từ đám đông. Trước màn kịch quá khéo của mẹ, mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía bà ấy.

Tôi còn nghe thấy cả tiếng người ta chen nhau để đến gần an ủi bà góa phụ. Tôi lắc đầu đầy cảm phẫn.

- Dah-veed? - Có tiếng ai đó gọi to. - Dah-veed, cậu có nhớ không? Cậu có nhớ chúng tôi không? Tôi quay sang một cặp vợ chồng đứng tuổi. Mất một lúc, tôi mới nhận ra họ chính là những hàng xóm cũ ở kế nhà tôi, ông Tony và bà Alice.

- Cậu nhớ ra chúng tôi rồi, đúng không? - Tony hỏi bằng một giọng Anh không chuẩn lắm. Tôi vẫn còn nhớ hình ảnh ông ấy vừa ngâm tẩu thuốc vừa đẩy máy cắt cỏ đi qua đi lại bãi cỏ trước nhà. Tôi còn nhớ một mùa đông nọ, mẹ bắt tôi trượt ván liên tục lên xuống dãy phố, không được dừng lại trong điều kiện thời tiết lạnh như băng, trong khi trên người tôi chỉ mặc một chiếc áo thun sờn mỏng và một chiếc quần cộc mà thôi. Mỗi lần Tony ra ngoài để lấy báo, lúc nào ông cũng co người trong một chiếc áo khoác dày cộp. Chúng tôi chỉ có thể gật đầu chào nhau. Không hiểu sao tôi vẫn có cảm giác là chúng tôi hiểu về nhau, tuy rất mơ hồ. Lần cuối cùng tôi nhìn thấy ông ấy là vào ngày trước khi tôi được giải thoát. Bởi vì các căn nhà được xây san sát nhau, nên người ở nhà bên này có thể bước lên cầu thang dẫn lên cửa trước nhà mình và dễ dàng nhìn vào trong cửa sổ nhỏ của bếp nhà bên cạnh, nơi chỉ cách chỗ họ đứng vài bước chân. Buổi trưa hôm đó, mẹ chà chân lên mặt tôi khi tôi nằm sổng soài trên sàn nhà bếp. Tony đã nhìn thấy tôi trong khoảnh khắc đó. Máu đã chảy ra từ miệng và mũi tôi. Cũng như nhiều lần khác, ông ấy thừa hiểu hoàn cảnh của tôi, nhưng không thể làm được gì cho tôi cả.

- Cậu giờ ổn hơn rồi đấy. Tôi thấy cậu ở quân đoàn không quân. Cậu đã ổn rồi... ổn rồi. - Tony nói với vẻ đầy tự hào khi nắm chặt lấy tay tôi. - Chúng tôi tự hào về cậu. - Tony vừa nói vừa nhìn sang vợ. Ai cũng biết hết rồi. Cậu là một chàng thanh niên tốt.

Một đứa con tốt. Tất cả chúng tôi, tất cả hàng xóm của cậu đều biết rằng cậu và Ronald đã nhập ngũ. Các cậu là những chàng thanh niên tốt. Các cậu luôn luôn là những đứa con tốt.

Quá bất ngờ và bối rối, tôi không biết làm gì hơn ngoài việc gật đầu.

- Khi nào quân đội cho về phép, hãy ghé thăm Tony và Alice nhé.

Tôi chưa kịp trả lời thì một nhóm người mặc đồng phục xanh đen đi về phía chúng tôi. Tôi nín thở khi nhận ra đó là những đồng nghiệp cùng làm ở đồn cứu hỏa với cha tôi. Tôi thoáng bối ngỡ, nghĩ rằng chắc họ đã nhầm tôi với một ai đó trong gia đình của mẹ. Một người đàn ông mà tôi nghĩ là đội trưởng - vì vẻ ngoài oai vệ của ông - nắm chặt tay tôi và thì thầm vào tai tôi:

- Cha cháu là một người tốt và là một chiến binh của ngành cứu hỏa. Đừng bao giờ quên điều ấy nhé, con trai.

- Vâng, thưa chú. Cháu sẽ nhớ, thưa Đội trưởng.

- Này, cháu có nhớ ông chú này của mình không đấy? - Một giọng nói quen thuộc cất lên.

Giữa nhóm người là chú Lee, người đồng nghiệp lâu năm nhất của cha tôi. Chú bước đến và ôm hôn tôi thật thiết. Từng người một của nhóm lính cứu hỏa bày tỏ lòng thành kính của

mình với cha tôi, họ tạo thành một hàng dài như thể bảo vệ tôi khỏi ánh nhìn cay độc của mẹ.

- Cháu cảm ơn chú, chú Lee. - Tôi ôm chặt lấy chú.

- Vì điều gì?

- À... vì đã thừa nhận cháu. Cháu đã ở bên cạnh cha cháu... lúc cha lìa đời. Nhưng các chú không cần phải ở bên cạnh cháu. Cháu không muốn làm bất cứ điều gì có thể gây sự chú ý của bà ấy. - Tôi vừa nói vừa nhìn về phía mẹ.

- Thừa nhận ư? Ngốc ạ. Không điều gì có thể khiến chúng ta chùn bước. Cha cháu rất yêu các cháu. Cháu phải hiểu điều đó, David à. Có thể ông ấy không nói ra điều đó, mà cũng có thể ông ấy đã không ở bên khi cháu cần, nhưng ông ấy luôn nghĩ về các cháu. Mọi thứ chỉ là... chỉ là mọi thứ đã không đi đến đâu. Và nếu như Ronald có mặt ở đây, ta cũng sẽ nói với nó y như vậy. Các cháu cần phải biết. Không ai hoàn hảo cả. Cha của cháu đã làm những điều ngay cả ta cũng không ủng hộ, nhưng, chú Lee thẳng thắn xác nhận, - cha cháu không phải là một người xấu. Cho dù ông ấy đã phạm phải lỗi lầm gì, thì những lỗi lầm đó không phải do ông ấy cố tình tạo nên. Cháu có hiểu ta nói không?

Tôi gật đầu.

- Cháu hiểu rồi ạ. Cháu cảm ơn chú, chú Lee. - Nghe đây, - Lee quỳ xuống cạnh tôi, - cha cháu đã trao chiếc mũ bảo hộ của mình cho Ron. Còn cháu, cháu đã nhận được chiếc huy hiệu của ông ấy chưa?

Tôi đảo mắt nhìn quanh để chắc rằng không có ánh mắt nào đang theo dõi mình rồi trao bí mật của mình cho Lee:

- Vâng ạ, nhưng cháu không chắc mình có phải là người được giữ nó hay không. Có khi nào cháu phải giao nó lại cho các chú không ạ? Cháu phải làm gì đây ạ? - Tôi ghen lại một lúc. - Hay cháu phải đưa nó cho bà ấy?

- Đừng bao giờ làm thế! - Chú Lee kêu lên. - Nghe cho rõ đây. Đó là cách cha cháu nói rằng cháu có ý nghĩa với ông ấy như thế nào. Ông ấy luôn mong muốn để lại cho các cháu vật gì đó, thay cho cảnh sống ngục tù mà các cháu đã phải trải qua. David, cháu phải biết nói dối một chút và - chú Lee dừng lại để nhìn về phía bức giảng của mục sư - và chú mong cháu hãy hiểu ra vấn đề trước khi mọi thứ quá muộn. Cháu hãy giữ nó. Đối với cha cháu... thì, chiếc huy hiệu chính là hiện thân của mẫu người ông ấy muốn trở thành - trong cuộc sống cũng như trong công việc. Đối với ông ấy, nó còn quý giá hơn bất cứ món tiền bạc nào. Cháu có hiểu được điều đơn giản đó không?

Điều này cho dù mẹ cháu không biết thì cũng chẳng gây hại gì cho bà ấy. Vì thế, hãy im lặng và giữ lấy chiếc huy hiệu. Hãy để cho cháu được tự hào.

Tôi nhìn chú Lee, cảm thấy như mình đã lớn hơn trước rất nhiều. Trong phút giây tươi sáng ấy, tôi đã là một con người thực thụ.

Tôi đứng bên ngoài nhà thờ, run rẩy trong từng cơn gió lạnh thỉnh thoảng lại thốc tới. Cảnh vật xung quanh mờ ảo trong màn sương mù dày đặc.

- Xin lỗi! - Mẹ xuất hiện và nói bằng giọng mỉa mai, kịch cỡm. - Bà Trewnbow, tôi cần nói chuyện riêng với thằng bé một lát.

Alice - người suốt nhiều năm liền phải chịu đựng không biết bao đêm mẹ say xỉn rồi gọi điện lảm nhảm về những điều điên rồ - đã hiểu quá rõ về mẹ. Bà Turnbough toan buông lời chỉ trích mẹ, tôi đã kịp can thiệp và đưa mẹ đến bãi đậu xe cạnh nhà thờ. Vừa vào đến bãi đậu xe thừa vắng, mẹ chớp ngay lấy vai tôi và lắc mạnh:

- Mày nghĩ mày là ai chứ hả thằng khốn kia? Ai cho phép mày xuất hiện ở đây và bày trò như thế? Sức chịu đựng của tôi hoàn toàn cạn kiệt. Tôi hất tay mẹ ra, chỉnh lại quần áo rồi buông lỏng tay hai bên đùi.

- Mẹ đã gọi. - Tôi nhìn thẳng bà và trả lời.

- Tao có nhớ đã từng gọi cho mày đâu nhỉ.... Tao không thể theo dõi hết mọi chuyện... và đừng... tất cả chúng mày đừng hòng phủ nhận tao... không phải ngày hôm nay đâu... đồ cặn bã! Tao không nói rằng tao đã gọi hay đã không gọi, và nếu tao đã làm như thế thì cũng vì phép lịch sự mà thôi. Mày phải đủ thông minh để hiểu rằng mày không được chào đón mới phải chứ. Nhưng mày chẳng bao giờ hiểu được như thế cả, có đúng không?

- ...

- Còn nữa, ý mày là gì khi để cho bọn người kia vuốt ve mày như thể mày là gì đấy đặc biệt lắm vậy? Tôi nhìn mẹ, thấy rõ bà đang cay cú.

- Mày nghe cho rõ đây! Tao chỉ đưa mày đến đây, ra khỏi doanh trại không quân đáng khinh của mày, vì lòng tốt của tao. Đáng ra tao không cần làm vậy, mày biết mà. Vì vậy, hãy tránh xa mẹ con tao ra!

Mày biết rõ mày là ai và mày là cái gì. Mày không thuộc về nơi này. Mày đừng bao giờ bước chân vào nhà của tao nữa! - Mẹ rít lên. Giọng bà vẫn cay nghiệt, khuôn mặt vẫn hung tợn và vẫn sẵn sàng lao vào tôi như nhiều năm về trước. Chỉ khác là lần này bà không dùng mấy đầu ngón tay nhọn hoắt nâng cằm tôi lên. Tôi ngấm nghĩ điều gì đấy, rồi từ từ ngược lên nhìn thẳng vào cặp mắt đỏ ngầu của mẹ. Bà vẫn hằn học trấn sát người tôi:

- Mày không có gì cho tao à? Ông ta không đưa cho mày thứ gì trước khi nhắm mắt sao? Tôi kín đáo lần tay ra túi quần sau, cảm thấy nhẹ nhõm khi chạm được vào chiếc huy hiệu. Chiếc huy hiệu quý giá của cha vẫn còn đây. Không một cái chớp mắt, tôi đáp lại cái nhìn lạnh băng của mẹ:

- Không. - Tôi trả lời bằng giọng không chút cảm xúc. - Cha không đưa cho con thứ gì cả.

- Mày nói láo! - Mẹ rít lên. Cùng lúc đó, tôi cảm nhận được cái tát tóe lửa của mẹ vào mặt tôi.

Tôi loạng choạng lấy lại thăng bằng. Tôi phun máu đang chảy ra từ phần môi bị đánh đập xuống vỉa hè. Sự hành hạ về thân xác kiểu này của bà đã không còn ý nghĩa gì với tôi nữa. Hành động này của mẹ là bằng chứng cuối cùng cho sự thua cuộc của bà ấy - bà ấy hoàn toàn không thể kiểm soát được tôi, và cách duy nhất mà bà ấy có để chế ngự tôi là đánh tôi. Ngay cả khi tôi còn bé, cách này của bà cũng chưa bao giờ có tác dụng với tôi, và chắc chắn là bây giờ cũng vậy. Điều đó cũng cho thấy mẹ đã thật sự bế tắc khi phải sử dụng đến cách xử sự đó, đặc biệt là ở nơi công cộng.

- Tao đã gọi cho bệnh viện... và họ đã kiểm tra lại mọi vật dụng của ông ấy. Họ nói rằng ông ấy có vài thứ giấy tờ khi nhập viện, vì vậy đừng đứng đây mà nói với tao rằng mấy giấy tờ đó đã xuất hiện rồi tự biến mất đấy nhé! Và ai cho phép mày sắp xếp lại quần áo của ông ấy bên căn nhà thuê của ông ấy vậy? Tao đã gọi và họ nói rằng mày đã ghé qua rồi đem tất cả đi. Vậy hãy nói tao nghe, nói tao nghe ai cho phép mày đến đó và...

- Chính bà! - Tôi cắt ngang. - Khi bà không đến thăm cha. Khi bà cố tình thờ ơ, không mấy may giúp đỡ cha. Khi bà để cho cha của những đứa con của bà, để cho chồng bà, cho một người đã cùng chung sống nhiều năm trời với bà, chết dần chết mòn trên giường bệnh trong ngần ấy tháng trời. Bà đã không làm gì để giúp đỡ ông, bà chỉ khiến ông rơi vào hố sâu của cảm giác không còn chút giá trị và đơn độc mà thôi. - Tôi đáp trả, trút hết nỗi đau khổ của mình trước cái chết của cha và những gì ông phải chịu đựng. - Cho dù tôi đã làm điều gì, thì tôi đã làm với tất cả tấm lòng của mình. Ít nhất, tôi sẽ có thể tổ chức một lễ tang theo đúng nghi thức nhất cho cha. Tôi không hiểu tại sao bà lại... bà lại ghét mọi người và mọi thứ nhiều đến như vậy!

- ...

- Bà nghĩ chỉ có bà là người duy nhất phải chịu đựng cảnh sống địa ngục sao? Bà mới chính là nguồn cội của tất cả mọi chuyện. Bà đã khiến cho cuộc đời của mọi người, của mỗi người trở thành cơn ác mộng có thật, rồi bà thoải mái ngồi thưởng thức điều đó. Bà tận hưởng nỗi thống khổ của người khác. Bà đã có mọi thứ. Rồi chính bà lại đập đổ tất cả. Không phải tôi, không phải cha, không phải bà ngoại, không phải các thầy cô giáo, không phải những người hàng xóm, không phải bạn bè của bà, cũng không phải cậu Dan, Ron, Stan, Russell, hay là Kevin. Đó không phải là lỗi của tôi. Không phải, kể cả lúc tôi còn nhỏ hay ngay chính lúc này. Cha xứng đáng được đối xử tốt hơn thế. Cho dù đã xảy ra những bất kỳ cuộc cãi vã nào, cho dù lỗi lầm là của cha hay của bà, thì cha cũng xứng đáng được đối xử tốt hơn thế!

- Làm thế nào mày dám huênh hoang, thẳng bầu thối kia... - Mẹ lấp bấp không nên lời. Một lần nữa, bà lại giơ tay lên để trấn áp tôi.

- Bà đừng bao giờ nghĩ đến điều đó nữa! - Tôi phản ứng lại. - Bà phải biết rằng, - tôi hạ thấp giọng nhưng nói rành mạch, - mọi thứ bà đã gây ra cho tôi, cho cha, cho tất cả mọi người, sẽ quay trở lại với bà. Đau đớn, tổn thương, sự chịu đựng, cảnh sống tù... tất cả!

- Mày... mày đừng có mà... cố gắng lảng tránh vấn đề của tao. - Mẹ phản bác vụng về. - Một y tá đã... đã nói với tao... ông ta nói đã nhìn thấy mày... lục lọi áo khoác của cha mày và lấy đi những giấy tờ đó.

Giấy tờ ư? Tôi không có chút khái niệm nào về những gì mẹ đang kêu ca. Trừ khi bà ấy đang nói đến lần đầu tiên khi tôi đi tìm chiếc huy hiệu của cha ở bệnh viện... và thấy được một xấp giấy tờ gì đó rồi cất hết vào túi sau, gần với chỗ để ví. Mỗi quan tâm duy nhất của tôi là chiếc huy hiệu của cha. Vừa phải đối phó với mẹ, với bà, lại thiếu ngủ trầm trọng, rồi một mình lo lắng cho những điều cha cần đến, thế là tôi đã quên không xem lại xấp giấy tờ kia...

Những biểu hiện trên gương mặt tôi hẳn đã tố cáo mọi suy nghĩ trong tôi.

- Đúng rồi. - Tôi lưỡng lự. - Tôi có giữ chúng. Tôi không cố tình... ý tôi là, tôi đã có ý đưa chúng... - Câm miệng lại và đưa hết mấy giấy tờ chết tiệt ấy cho tao! - Mẹ ra lệnh.

Tôi chỉ có thể đoán xấp giấy tờ đó là một hợp đồng bảo hiểm có giá trị lớn mà cha đã mua nhiều năm về trước. Một phần trong tôi rất muốn chìa xấp giấy ra rồi nhìn mẹ quỳ mọp xuống đất khi tôi xé tất cả thành muôn nghìn mảnh giấy vụn. Trải qua những năm tháng chịu đựng khổ ải, những trò chơi, và đòn roi hành hạ của mẹ, giờ đây tôi đã nắm trong tay những gì mà bà ấy đang thèm khát đến tận cùng. Tôi bây giờ đã nắm quyền kiểm soát. Nhưng khi tôi đứng trước con người tội lỗi ấy, tôi nhận ra những suy nghĩ thoáng qua của mình không phải là điều sau cùng mà cha tôi hướng đến. Trên tất cả, tôi đã có được phần thưởng của riêng mình. Nhưng với việc nắm giữ xấp giấy tờ kia trong tay, tôi nghĩ rằng mình có thể sẽ gây tai tiếng cho phẩm cách mà cha đã gây dựng được. Dù mẹ đã từng âm mưu giết chết tôi bao nhiêu lần đi nữa, việc hạ thấp mình bằng cách hành động giống như bà ấy quả thật không phải là điều mình nên làm.

- Đây. - Tôi vừa nói vừa đưa cho bà ấy tất cả giấy tờ tôi còn giữ. - Đây là lỗi của tôi. Tôi không nhớ là đã giữ chúng. Thật sự là tôi đã không nhớ. Tôi chưa từng có ý định lấy của bà thứ gì. Tôi sẽ giao chúng cho... Ngay lập tức, mẹ vồ lấy mớ giấy trong tay tôi. Mắt bà ấy sáng lên và bà thở ra đầy vẻ mãn nguyện.

- Và giờ thì, thẳng nhãi ạ, tao thật sự đã có tất cả những gì tao muốn.

- Bà thua rồi. - Tôi mỉm cười.

- Mà nói gì? - Mẹ hỏi lại trong lúc đọc lướt qua các giấy tờ.

- Suốt những năm tháng qua, bà đã cố gắng hạ gục tôi, vậy mà giờ tôi vẫn đứng ở đây. Cha cuối cùng cũng được giải thoát, Ron thì nhập ngũ, và sớm muộn gì những đứa con còn lại của bà cũng đi theo con đường riêng của chúng mà thôi. Tôi là một người tốt. Tôi cố gắng hết mình cho những việc tôi làm, cho những ý nguyện của tôi. Tôi cũng phạm sai lầm, tôi thất bại, nhưng tôi đã học hỏi được nhiều điều. Tôi không đổ lỗi cho người khác. Tôi đứng bằng chính đôi chân của mình. Và một ngày nào đó bà sẽ thấy, tôi sẽ làm được điều gì đó vượt lên trên cả giới hạn khả năng của chính tôi. Cho dù tôi có phải làm công việc đào mương rãnh, hay đứng bếp làm món ham-bơ-gơ cho quân đội, tôi cũng sẽ là người giỏi nhất, và bằng cách nào đó, theo một hướng đi nào đó, tôi sẽ không bao giờ lãng phí cuộc đời của mình. Nếu có điều gì bà đã dạy cho tôi, thì bà đã dạy tôi được nhiều điều rồi đấy.

Ở phía cổng nhà xe, tôi trông thấy những đứa con của mẹ đang loanh quanh cùng vài người

lớn nữa. Tôi bước đến nửa bước, tiến đến sát mẹ, chỉ tay vào gương mặt đỏ gay của bà:

- Hãy tránh xa tôi ra. Mọi thứ bà đã gây nên với người khác... - Tôi dừng lại một chút khi thấy giọng mình đang run lên. Tôi cảm thấy mọi sức lực trong tôi như tan biến hết. Bảy ngày vừa qua đã khiến tôi kiệt sức. Tôi hít một hơi thật sâu rồi bỏ tay xuống, lùi ra xa. - Tôi cầu nguyện cho bà hàng đêm, thề có Chúa, tôi thực sự cầu nguyện cho bà hàng đêm. Bà có thể có được giấy tờ, có tiền của, bất cứ thứ gì, nhưng bà đã thua!

Mẹ bất động, miệng há hốc. Trước khi bỏ đi, tôi đan chặt hai tay vào nhau rồi làm dấu và ghé sát vào tai bà ấy, thì thầm:

- Cầu Chúa phù hộ cho bà, bà Pelzer, vì sẽ không còn ai khác ở bên cạnh bà nữa đâu.

Mười giờ sau, cách đó ba nghìn dặm, tôi đã quay trở lại Căn cứ quân sự Hurlburt⁽²⁾ ở Florida. Tôi nhanh chóng nhận ra tâm trạng buồn thảm của mình dường như không thích hợp với những gì đang diễn ra ở doanh trại. Sau khi phi đội chở hàng C-130 được trang bị đặc biệt hạ cánh, tôi mới biết tin đội bay đã trực tiếp tham gia và thất bại trong một cuộc giải cứu các con tin xấu số bị giam giữ ở Iran. Năm trong số tám người đã tử nạn. Mọi thứ còn tồi tệ hơn khi tôi biết những đồng đội của mình đã hy sinh đúng vào ngày cha tôi ra đi.

Sáng hôm sau, tôi thức dậy và nhận thấy mình hầu như không thể thở như bình thường - cổ họng của tôi đã sưng lên như trái cam. Sau khi được xét nghiệm nhanh tại phòng y tế của doanh trại, tôi được khẩn cấp đưa đến bệnh viện và được chẩn đoán bị nhiễm bệnh tăng bạch cầu đơn nhân cấp tính. Vì đó là lần đầu tiên tôi nhập viện, cộng thêm nỗi đau vì mất cha, tôi đã rơi vào một trạng thái hết sức hoảng loạn. Cũng chính vì tình trạng đó, tôi được cho uống thuốc an thần liều cao. Khi thuốc phát huy tác dụng, tôi mới có thể quên đi nỗi đau của mình và tắt cả những rắc rối để đi vào giấc ngủ.

Suốt đêm ấy, tôi mơ thấy mình được nằm bên cạnh cha. Tôi cố đưa tay ra để nắm lấy tay cha, nhưng tôi hoàn toàn không thể cử động. Tôi vùng vẫy gào thét gọi cha, để nói với cha điều gì đấy, bất cứ điều gì cũng được. Nhưng, cũng như cha, tôi không thể nói được dù chỉ một lời.

CHƯƠNG 6

TÁI HỢP

Vì mắc bệnh tăng bạch cầu đơn nhân cấp tính, nên tôi được bác sĩ cho dùng thuốc an thần liều cao và phải nằm trên giường bệnh hơn một tuần lễ. Sau khi được xuất viện, lần đầu tiên trong đời, tôi cảm thấy đầu óc và cả lồng ngực mình hoàn toàn trống rỗng. Mọi thứ như đổ vỡ và tan biến chỉ trong một cái chớp mắt. Tôi suy sụp vì cha mãi mãi sẽ không còn ở bên tôi. Suốt những năm qua, mục tiêu duy nhất của tôi là tránh xa những ham muốn tầm thường để tiết kiệm từng đồng, để có thể mua được một căn nhà, rồi đến San Francisco tìm cha và đưa cha về nhà ở với tôi. Không có cha, thì việc ngồi ở cabin thưởng ngoạn quang cảnh thanh bình quanh những hàng cây gỗ đỏ, câu cá bên bờ sông mỗi buổi hoàng hôn, trò chuyện bên bếp lửa hồng tí tách, hay bất cứ thứ gì giống như cuộc sống của bao gia đình bình thường khác bỗng chốc trở thành ảo tưởng.

Năm xưa, khi còn là một đứa trẻ suốt ngày lủi thủi và run rẩy trong ga-ra, tôi vẫn thường đối mặt với thử thách bằng cách kìm nén mọi cảm xúc của mình. Những lúc ấy, tôi cố nghĩ xem mình sẽ học được gì từ hoàn cảnh đó, và tôi sẽ làm bất cứ điều gì có thể để khiến mọi thứ tốt đẹp hơn. Tôi luôn tính toán kỹ lưỡng mọi kế hoạch và phân tích chúng đến từng chi tiết nhỏ. Chính điều này đã giúp tôi đánh bại được mẹ, cũng là cách để tôi tự bảo vệ bản thân khi làm con nuôi của các gia đình và ngay cả khi tôi gia nhập quân ngũ. Chỉ cần có cơ hội - dù chỉ là tia hy vọng mong manh trong đêm tối mù mịt - thì tôi cũng sẽ cố hết sức để khơi thông đầu óc, giữ bỏ mọi ta thán để tiếp tục sống và tiến về phía trước.

Nhưng ngay lúc này đây, kế hoạch đã được tôi tính toán chi li đến từng chi tiết và phải đánh đổi rất nhiều thứ là được trở thành một hiệp sĩ mặc áo giáp sáng lóa đứng bên cạnh bảo vệ cha chỉ còn là một ý nghĩ viển vông và ngu ngốc. Lúc cha còn sống, cha và tôi không có nhiều thời gian ở bên nhau, nên việc cha con tôi không thể gần gũi như bất kỳ một ông bố và đứa con trai nào khác cũng là điều dễ hiểu. Nhưng tôi vẫn luôn tin rằng không có gì là quá muộn, kể cả việc xây dựng và bồi đắp lại tình cảm cha con thiêng liêng giữa cha và tôi. Chỉ cần tôi biết cách sắp xếp lại mọi thứ và nỗ lực hết mình. Quá trình kỳ công này từng là nỗi ám ảnh thường trực trong tôi. Suốt một thời gian dài, tôi không hề dám nghĩ đến bất kỳ một hoạt động tiêu khiển nào cho riêng mình. Làm sao tôi có thể thản nhiên cùng đồng đội tản bộ dọc bên sông, mua vài cái đĩa hát yêu thích, hay vài bộ quần áo để thay đổi khi biết cha đang co ro lạnh lẽo ở một nơi nào đó ngoài kia. Mọi thứ cứ căng thẳng và dằn vặt trong tôi, đến độ tôi không bao giờ làm chuyện gì khác ngoài việc mỗi sáng thức dậy, làm việc quần quật; tối đến thì trở về doanh trại để chợp mắt một lát, để rồi hôm sau sẽ lặp lại chuỗi công việc không khác gì hôm trước. Thỉnh thoảng có được một ngày nghỉ, tôi chỉ biết ngủ, xem ti vi hoặc đọc sách. Làm điều gì khác những thứ này sẽ khiến tôi mất một khoản tiền, và điều này đồng nghĩa với việc tôi sẽ rời xa mục tiêu của mình thêm một chút. Mặt khác, phải thừa nhận rằng tôi bó hẹp mình trong bốn bức tường một phần cũng do tôi thiếu kỹ năng giao tiếp; tôi không muốn biến mình thành một người ngớ ngẩn trước đám đông. Ngay cả khi đã là một thanh niên tuổi hai mươi, tôi vẫn không biết lựa lời để nói, không biết lựa thời điểm để bày tỏ quan điểm, và đặc biệt là bất kỳ khi nào cảm thấy

căng thẳng, tôi lại nói lắp không thể kiểm soát.

Chỉ có tập trung tất cả cho tương lai, tôi mới có thể quên đi quá khứ và hiện tại của mình.

Nhiều tháng trôi qua, tôi chợt nhận ra trước giờ tôi luôn nhớ đến hình ảnh của cha như thể đó là một lối thoát giúp tôi không phải đối mặt với cuộc sống mới của một người đang trưởng thành là tôi. Giờ đây, sự ra đi của cha khiến tôi buộc phải học cách đối diện với chính mình.

Những ngày sau đó, tôi đương đầu với cái chết của cha theo cách duy nhất mà tôi biết: làm việc. Làm xong nhiệm vụ, tôi hối hả quay về doanh trại thay quần áo để đến nhà hàng thức ăn nhanh Denny nhận ca trực với vai trò đầu bếp. Sau ca trực kéo dài tám tiếng, tôi rời nhà hàng Denny trở về doanh trại với thời gian chỉ đủ để thay vào bộ quân phục nhún nhảy và đi thẳng đến quân trường cho một ngày làm việc mới. Có giai đoạn tôi không ngủ suốt mấy ngày liên tiếp. Tôi thực sự không quan tâm và cũng không nhận ra điều đó. Tôi ghét công việc của mình. Tôi ghét cuộc sống của mình. Một thời gian ngắn sau đó, cứ mỗi khi tôi đặt lưng chợp mắt một chút, tôi lại gặp những cơn ác mộng kinh khủng là bị trể giờ làm trong quân đội lần ở nhà hàng Denny.

Nhưng chỉ ít thì giờ đây, tôi đã thôi không còn gặp ác mộng thấy cảnh mẹ tìm cách giết tôi nữa. Những cơn ác mộng như thể từng đeo bám tôi suốt nhiều năm liền. Bà thường xuất hiện trong những giấc mơ của tôi, đứng bất động ở cuối hành lang phủ đầy khói xám. Giờ đây, thỉnh thoảng bà vẫn xuất hiện trong những giấc ngủ chập chờn của tôi, nhưng khi mẹ lao nhanh về phía trước để tấn công tôi, thay vì bỏ chạy, tôi lầm lì tiến đến trước mặt bà, từng bước một. Khi mẹ giơ con dao sáng loáng lên toan đâm vào tôi, tôi sẽ phanh ngực áo ra và hét lớn: Giết tôi đi...! Làm đi, giết tôi đi! - Con dao bất động bên cạnh gương mặt đỏ bừng đầy hận thù của mẹ. Tôi chậm rãi bước đến trước mặt bà, khễ thì thăm vào tai bà: - Giết tôi đi, nếu không, hãy để tôi yên! - Mặc dù vẫn còn bị mẹ đe dọa trong cuộc sống thực, nhưng dẫu sao tôi cũng đã thoát khỏi sự chế ngự của bà trong những giấc mơ. Tôi đã sợ hãi và ám ảnh suốt một thời gian dài, nhưng sau cái chết của cha, dần dần, tôi có một niềm tin rằng cuối cùng tôi cũng tự giải phóng mình khỏi móng vuốt của mẹ.

Không lâu sau, tôi hay tin phi đội của tôi được cấp trên chọn để bay đến Ai Cập và xây dựng một căn cứ quân sự tạm thời. Gần bốn trăm binh sĩ được bổ nhiệm vào đơn vị này đều đã được giao nhiệm vụ. Tôi cảm thấy mình thật sự khao khát được tham gia vào kế hoạch đặc biệt ấy. Là một binh sĩ hạng bét vì thời gian tại ngũ chưa tới một năm, đương nhiên tôi không được xem xét, nhưng một vị thiếu tá hậu cần đã nói với những sĩ quan khó tính của tôi hãy cho tôi một cơ hội. Họ đồng ý. Và thế là tôi nhận được một cơ hội. Sau cùng khi đã được chọn, tôi phấn chấn đến nỗi đã chạy bay đến nhà hàng Denny để xin thôi việc rồi quay về gói ghém đồ đạc.

Bài tập có tên “Bóng ma kiêu hãnh” đã mang đến cho tôi một triển vọng khác biệt để trở thành thành viên của đội bay. Giữa chốn sa mạc, bên ngoài Cairo, tôi làm việc quần quật từ mười đến mười hai giờ mỗi ngày trong cái nóng như lò thiêu vào ban ngày, rồi tiếp tục dưới cái lạnh cắt da cắt thịt khi đêm xuống, không một phút nghỉ ngơi. Tôi tự hào vì mình đã kề vai sát cánh lao động cùng các đồng đội, những người đã rất nỗ lực vì một mục đích chung là hoàn thành nhiệm vụ được giao. Mỗi khi tranh thủ được chút thời gian cho riêng mình, thường thì tôi sẽ ra khỏi căn lều màu xanh đen ngọt ngọt và dán mắt lên nền trời, nơi có những chiếc phản

lực chiến đấu Phantom F-4⁽¹⁾ đời cũ của Mỹ đang bay lượn, trình diễn cho các phi công Ai Cập những màn lao thẳng xuống đất hoặc phóng vút lên không trung với vận tốc vượt quá vận tốc âm thanh khiến cả mặt đất rung chuyển như thể núi lửa đang phun trào. Con chấn động thực tế có thể sẽ phá hủy lều nấu ăn của chúng tôi, hất tung mọi chai lọ, xoong chảo và nhiều vật dụng khác. Vào những lúc tĩnh lặng hơn, tôi lại đứng nhìn mê hoặc lên nền trời đỏ thẫm khi ánh dương dần khuất sau những đụn cát nâu lốm đốm. Cũng có khi tôi chỉ đứng lặng im hít thở bầu không khí trong lành khi bình minh vừa ló dạng. Sau cùng thì ở cách nơi tôi sinh ra nửa vòng trái đất, cũng có những phút giây tôi thấy lòng thanh thản và tự nghiệm ra rằng mình không cần quá lo lắng cho tương lai, cũng đừng tìm cách trốn chạy quá khứ. Cuối cùng thì tôi cũng tìm thấy một chút an bình cho tâm hồn mình.

Ngay khi từ Ai Cập trở về, tôi lập tức gọi cho Alice. Không để cho Alice kịp hỏi thăm hay nói gì, tôi đã hào hứng kể không ngớt về những chuyến phiêu lưu mệt mỏi kéo dài nhiều giờ liền ở căn cứ quân sự, chuyến viếng thăm Kim Tự Tháp, tượng nhân sư và về hàng loạt tấm bưu thiếp mà tôi đã gửi cho Alice và Harold. Đợi tôi dừng lấy hơi, Alice tranh thủ chen ngang, báo rằng cậu Dan của tôi đã qua đời. Cuộc trò chuyện giữa tôi với Alice gián đoạn. Tôi gọi ngay cho bà ngoại để xin số điện thoại của cô Jane, vợ cậu Dan. Cũng như mọi khi, tôi không biết mình sắp phải đối diện với điều gì, thế nên, tôi hít thật sâu, hồi hộp đợi bà nghe máy để phán đoán tâm trạng của bà. Tôi hơi bất ngờ và chột dạ trước giọng nói yếu ớt của bà. Từ trước đến nay, tôi chưa lần nào cảm nhận rõ bà có thể dễ dàng bị tổn thương đến vậy.

- Cháu rất lấy làm tiếc khi nghe tin về cậu Dan. Tôi nói một cách từ tốn.

Tuy cách nhau hàng ngàn cây số, từ khu vực ngoại thành của thành phố Salt Lake⁽²⁾, tôi vẫn có thể nghe thấy tiếng bà thút thít qua điện thoại. Sau khi khóc được một lúc, thái độ của bà bắt đầu thay đổi. Càng muốn được ở cạnh để an ủi bà, tôi càng nghĩ chẳng qua mình cũng chỉ là một khán giả bất đắc dĩ của bà mà thôi.

- Sẽ không ai hiểu được cảm giác này... - Bà bắt đầu than vãn. - ... Cảm giác khi mất đi những đứa con, khi hoàn toàn cô đơn lạc lõng. Không ai hiểu được cả.

- Gì cơ ạ? - Tôi kêu lên. - Bà nói mẹ mất rồi ư? Mẹ cháu mất rồi sao?

- À, - bà lại sụt sịt, - lẽ ra nó nên chết rồi mới phải. Cháu xem, ít ra thì nó cũng nên tạt ngang thăm mẹ đẻ của nó chứ.

- Vậy là mẹ cháu còn sống? Cháu xin lỗi, cháu hiểu lầm. Cháu nghĩ bà nói ... - Tôi bỏ lửng câu nói.

- Nay nhóc, để ta nói cho cháu nghe. Khi mẹ cháu bán nhà cho một kẻ ngoại quốc nào đấy - nghe đâu nó kiếm được một món hời. Ngôi nhà vừa rao lên đã có người mua ngay. Nhưng nó có cho bà được gì không? Không. Khốn thật, chẳng có gì cả! Không một đồng xu lẻ, không một lời nói tử tế với mẹ đẻ của nó...

Tôi định thần, cố hiểu bà đang nói gì. Thực tâm tôi không chút bận lòng về việc mẹ đã chuyển chỗ ở. Không một chút quan tâm. Tôi chỉ nghĩ ngay đến những người anh em của tôi - họ có tiếp tục ở với mẹ không, họ có được an toàn hay không? Nhưng cũng có thể họ đã có một cuộc sống hạnh phúc mới... Rồi tôi dần thoát khỏi trạng thái như đang mê man của mình. Tôi

tự hỏi cuộc nói chuyện giữa bà và tôi rồi sẽ đi đến đâu. Tôi vẫn chưa quên quy tắc ngầm khi nói chuyện với bà, đó là hãy để cho bà nói khi nào bà còn muốn thế, đừng bao giờ đặt nghi vấn đối với những gì bà nói, đừng bao giờ ngắt lời bà, và quan trọng nhất là đừng bao giờ hỏi một câu nào cả. Bất kỳ câu hỏi nào cũng có thể gây ra những hậu quả khó lường.

- Thừa bà, cháu xin lỗi, nhưng... bà có thể cho cháu số điện thoại của cô Jane không? Cháu chỉ muốn nói với cô ấy vài lời chia buồn. Cháu đã xa nhà khá lâu, và cháu không muốn cô ấy nghĩ rằng cháu...

- À, - bà chen ngang, - ta không biết có tìm thấy số điện thoại không. Ta không biết mình phải làm gì đây. - Bà dừng lại một lúc và thở dài khó nhọc. Nhưng cũng chưa hết đâu, cháu có thể tưởng tượng được là nó đang sống gần đây không? - Tôi nghe thấy bà gõ mạnh vào ống nghe điện thoại. - Tại sao lại ở đây mà không phải nơi nào khác? Mà nó cũng không biết phép tắc gì cả, nó chưa bao giờ đến thăm hỏi ta. Chưa một lần nào. Chắc là nó đang chờ ta ghé thăm nơi ở của nó và cúi chào cái vế cao sang của nó đấy. Nếu thế thì nó cứ chờ cho đến khi địa ngục bị phủ đầy băng tuyết đi nhé! Ta không cần gì cả, cháu biết mà.

Tôi đứng trong buồng điện thoại chật chội, đầu gật lia lịa đồng ý với bà như một cái máy.

- Vâng, thưa bà, cháu hiểu ạ. - Nhưng thực tâm tôi chẳng có chút ấn tượng gì khi nghĩ đến việc mẹ đã chuyển đến thành phố Salt Lake. Bởi tôi nhớ lúc trước, khi chúng tôi còn bé, mẹ thường nói với Ron, Stan và tôi về Utah với giọng khinh miệt, về những mùa đông khắc nghiệt và cả về cái tên mà bà đã gán cho nó là "xã hội trong 'Nhà thờ'". Tôi cũng không thể ngờ rằng mẹ lại chọn đến ở gần nhà bà - người đã bị mẹ đối xử hết sức tàn nhẫn và độc ác.

Tôi giữ chặt ống nghe điện thoại, nhớ lại những lần mẹ thay đổi thái độ mỗi khi bà ngoại ghé qua nhà chơi. Ngay cả khi tôi đang ngồi dưới chân cầu thang ở tầng hầm, tôi cũng cảm nhận được lối cư xử vừa có chút dễ bảo, vừa có chút lạnh lùng đến thản nhiên của mẹ đối với bà. Dường như mẹ cố tỏ ra nhượng bộ trước bà, nhưng chỉ trong một giới hạn nhất định. Nếu bà càng cố thể hiện sự ảnh hưởng với mẹ, mẹ sẽ càng tỏ ra kháng cự và khước từ mọi đề xuất của bà. Lần nào cũng vậy, sau khi bà ra về thì đều có hậu quả để lại. Và thường thì tôi chính là phương tiện để mẹ trút cơn giận. Giờ đây, tôi không thể nhớ được một cử chỉ yêu thương hay quan tâm nhỏ nhất nào giữa hai người phụ nữ ấy. Càng nghe những gì bà nói, tôi càng không thể không hình dung về một mối quan hệ đã héo hon giữa mẹ và con gái - tất cả chỉ vì lòng hận thù dai dẳng; nhưng không thể phủ nhận họ cũng chính là hình ảnh phản chiếu của nhau.

Qua những cuốn sách về tâm lý học và về sự phát triển của loài người mà tôi đã đọc, tôi có thể kết luận rằng việc mẹ uống rượu, cách hành xử đầy thù hận, và đương nhiên là cả cách đối xử tàn bạo của mẹ đối với tôi đều có liên quan đến quá khứ của bà.

Hơi thở khó nhọc của bà ngoại đưa tôi trở về thực tại. Giọng bà trở nên giận dữ:

- Ta không biết phải làm gì với Stan nữa. Ta giao cho nó làm những việc lật vật và dĩ nhiên là ta có trả tiền cho nó, nhưng cháu biết đấy, ta đâu có sống đời với nó được. Ta đã nhiều lần nói với nó, nó cần phải học cho xong và có được bằng trung học. Ta đã nói với nó không biết

bao nhiêu lần rằng ta sẽ trả tiền cho thầy giáo dạy kèm. Cháu nghĩ nó có nghe lời ta không. Rồi cháu sẽ thấy, khi nó phải ra đời một mình mà không có lấy một tấc đất cắm dùi, nó sẽ lại chạy đến tìm ta cho xem... Cháu nghĩ đi, tất cả những điều ta đã làm...

Tôi phải xen vào để ngăn bà xem thường cậu em trai Stan của tôi. Stan là đứa đã chịu sự chậm phát triển thể chất nhẹ do trải qua một trận sốt thập tử nhất sinh khi còn nhỏ.

- Bà ạ. - Tôi cắt ngang lời bà. - Cháu xin lỗi về chuyện của Stan, nhưng cháu có thể...có thể phien bà cho cháu xin số điện thoại của cô Jane được không ạ? - Nghe thấy bà dừng lại một lúc khá lâu ở đầu dây bên kia, tôi biết mình đã chen ngang hơi quá đà, nhưng tôi cũng biết rằng yêu cầu đơn giản nhất của tôi luôn luôn gặp phải hàng loạt rào cản lớn.

Sau nhiều lần tôi giục già nhẹ nhàng hơn, cuối cùng bà cũng mủi lòng. Tôi gác máy, cảm thấy hoàn toàn kiệt sức. Lúc ấy, thật tình tôi muốn gửi cho bà một tấm thiệp, một bó hoa, hoặc sẽ xin về phép để ghé thăm bà. Tôi đã rời khỏi nếp sống gia đình quá lâu đến nỗi giờ đây tôi không biết mình phải làm gì hay những ý định của tôi sẽ được đón nhận như thế nào nữa. Bao năm qua, tôi luôn muốn làm những điều đúng đắn để chuộc lại những điều sai quấy tôi đã gây ra trong quá khứ. Nhưng cũng chính vì vậy mà mặc cảm tội lỗi cứ bao trùm lấy tôi, và tôi không biết phải tiến hành mọi việc như thế nào nữa.

Tôi bước ra khỏi buồng điện thoại, hít vài hơi thật sâu để đầu óc được thư giãn. Tôi biết hẳn là bà đã phải trải qua khoảng thời gian vô cùng khó khăn. Nhưng rồi tôi chợt nhận ra tôi đang mải quanh quẩn với nỗi sầu khổ của bà mà quên mất cậu Dan.

Trong cuộc nói chuyện, bà có đề cập vài thông tin liên quan đến cô Jane và các con của cô. Nhưng khi tôi hỏi đến các anh em của mình, thì bà gạt phắt đi để tiếp tục kể lể và than vãn về nỗi thống khổ của bà. Cũng như mẹ, bà chỉ luôn hướng sự quan tâm của người khác vào bản thân mình mà thôi.

Tôi gọi cho cô Jane. Nói chuyện với cô cho tôi cảm giác hoàn toàn khác khi nói với bà ngoại vài phút trước đó. Cô quan tâm đến cảm xúc của tôi hơn là nỗi mất mát mà cô đang gánh chịu. Tôi nghĩ mình nên tìm cách tạm thời chuyển suy nghĩ của cô Jane sang vấn đề khác để cô có thể nhẹ lòng hơn trong chốc lát. Thế là tôi kể cho cô nghe về chuyến đi của mình đến Ai Cập và về mong muốn được học đại học để có thể làm được điều gì đó cho bản thân.

- Cháu đã làm được rồi, David ạ. Dan rất tự hào về cháu. Tất cả chúng ta đều tự hào về cháu. Nhưng cháu cũng đừng nên vội vàng quá, hãy biết tận hưởng cuộc sống cháu ạ. Hãy tranh thủ thời gian nhưng cũng phải biết thư giãn một chút.

Trong lúc nói chuyện với cô Jane, tôi lại nhớ đến hình ảnh cậu Dan. Cậu là người đàn ông dứt khoát, đam mê những môn thể thao ngoài trời, và cũng là người uống rượu nhiều không thua gì cha mẹ tôi. Tôi nhớ lúc nhỏ, có lần tôi nhìn sâu vào mắt cậu và cảm giác ngay rằng cậu Dan có cái gì đó rất giống với mẹ tôi - một người có tính khí thất thường và có thể bùng nổ vào bất cứ lúc nào. Khi nghe cô Jane bộc bạch chuyện gia đình giữa cô và cậu Dan, tôi mới hiểu cuộc hôn nhân của hai người không mấy suôn sẻ và hạnh phúc.

- ...Sau những chuyện như thế, cuộc sống không còn dễ dàng gì, David ạ. Mọi thứ không còn như lúc đầu... Việc say xỉn, nặng nề, to tiếng... mọi thứ...

- Cháu không cố ý gọi lại chuyện cũ đâu thưa cô. - Tôi thanh minh. - Cháu chỉ muốn biết để... để cháu không lặp lại như...

Cô Jane im lặng, như thể rất hiểu và thông cảm cho tôi.

- Ta hiểu. Cháu đừng quá câu nệ như thế. Như ta đã nói, khoảng thời gian trước đó là một thời kỳ khác hẳn; thời của cha mẹ cháu, và thời của ông bà cháu... Cháu không hình dung được đâu. Bất kể chuyện gì xảy ra, chúng ta đều cố tình trốn tránh. Những việc không hay trong gia đình đều bị giấu nhem. Nhiều người trong chúng ta rất hy vọng những tình huống chúng ta đã trải qua, hay cách chúng ta được nuôi dạy sẽ không được truyền cho con cháu chúng ta sau này. Đó chính là khó khăn lớn nhất đối với chúng ta. Nếu bọn trẻ các cháu có thể phá vỡ vòng luẩn quẩn này, thì đó chính là điều mong mỏi lớn nhất đối với tất cả người lớn chúng ta. Trong cuộc sống này không có gì được đảm bảo mãi mãi, vì vậy, hãy học từ những sai lầm của người khác. Khi còn có thể, hãy làm những gì trong khả năng của cháu. Đừng để bị hủy hoại như ... À mà thôi, hãy thả lỏng mọi thứ và để cho cuộc sống thật tự nhiên đi cháu.

Tôi thấy cô Jane đã nói lên được tất cả theo một cách ngắn gọn nhất. Nhiều tháng sau lần nói chuyện với cô, những lời cô nói vẫn vang vọng trong tâm trí tôi. “Đừng để những điều đó hủy hoại cháu”, điều cô nói khiến tôi nhớ lại như in những gì cha đã nói với tôi trước khi tôi đăng ký nhập ngũ: “Hãy làm những việc con phải làm. Đừng kết thúc tất cả như cha”. Cô đã giúp tôi nhận ra rằng tất cả những gì xảy ra giữa mẹ và tôi đều bắt nguồn từ một nguyên nhân sâu xa khác chứ không đơn thuần chỉ là do mẹ say xỉn tối ngày. Giờ đây tôi có thể hình dung ra nỗi lo lắng mà mẹ, và thậm chí cả bà đã mang theo trong lòng suốt bấy lâu. Tôi không cách nào đổ lỗi cho ai trong hai người ấy; nếu có, tôi chỉ lấy làm buồn vì những gì đã xảy ra trong suốt thời thơ ấu của họ mà thôi.

Ký ức về những ngày chưa đến tuổi đến trường của tôi lại hiện về sống động như một thước phim hoạt hình dễ thương đầy màu sắc. Khi đó, tôi gọi mẹ là “mẹ của con”, còn mẹ thì dành cho Ron, Stan và tôi tình yêu thương và sự quan tâm chăm sóc vô bờ bến. Tôi còn nhớ có những lúc bà ngoại ghé thăm nhà chúng tôi, ngay sau khi bà vừa về, thể nào bốn mẹ con chúng tôi cũng hò reo vui mừng. Điều đó chứng tỏ mẹ vẫn xem bà ngoại như một người mẹ, và chỉ khi bà rời khỏi nhà, mẹ mới có thể làm theo ý mình. Một lần nọ, bà ngoại đến chơi và không muốn mẹ để anh em chúng tôi chơi trò Twister vì sợ chúng tôi bị trẹo xương, thế là ngay khi bà vừa ra về, mẹ đã trải tấm nhựa ra và cùng chơi với chúng tôi.

- Ôi, đừng sợ bà ngoại. - Mẹ nói khẽ. - Bà ngoại chẳng biết chơi đâu. Mẹ con mình cùng chơi đi!

Khi hồi tưởng lại quá khứ, tôi nghĩ đâu đó trong tâm hồn mẹ vẫn còn lưu giữ lại những kỷ niệm đẹp thời thơ ấu; và bất cứ khi nào có dịp, bà cũng vẫn muốn sống lại cùng những ký ức tươi đẹp đó. Nhưng tiếc thay, cuộc sống thực tại với những mảng màu tối đã nuốt chửng mẹ, và bà đã trở thành một con người hoàn toàn khác. Khoảng thời gian tôi bị cô lập trong ga-ra u

ấm, phải ngủ co ro trên chiếc giường cũ kỹ, tôi vẫn luôn cầu xin cho “mẹ của tôi” - người mẹ thật sự của tôi quay trở lại và giải cứu tôi khỏi “người mẹ hiện tại” của mình. Chẳng hiểu sao sau tất cả những gì đã xảy ra, tôi vẫn luôn vững tin rằng một ngày nào đó, chắc chắn mẹ của tôi sẽ tỉnh giấc, và khi đó, tất cả chúng tôi sẽ được sống trong một gia đình hạnh phúc, ấm cúng mãi mãi.

Bằng một cảm quan kỳ lạ, tôi bắt đầu thấy tiếc cho mẹ. Tôi tự hỏi liệu tuổi thơ của mẹ có hạnh phúc không? Và có phải mẹ đã không hài lòng trước cách nuôi dạy của bà ngoại? Nếu sự thật là vậy, thì hẳn mẹ đã trở thành một con người mang đầy lòng thù hận bởi mẹ đã không thể đối diện với những vấn đề chưa được giải quyết của mình. Chỉ khi bước vào tuổi hai mươi, tôi mới nhận ra rằng, trừ khi có một sự thay đổi mạnh mẽ nào đó, nếu không thì cách nuôi dạy mà một người nhận được khi còn bé sẽ có sự tương đồng với cách người đó áp dụng đối với con cái của mình. Đối với tôi, vấn đề không còn nằm ở chỗ đổ lỗi cho mẹ tôi, hay quy kết cho ông bà ngoại của tôi, mà vấn đề là tôi phải làm thế nào để sống một cuộc sống tránh xa những đau khổ và tuyệt vọng. Và tôi phải làm thế nào để bất cứ điều gì đã đẩy mẹ tôi xuống vực thẳm cũng sẽ không có tác dụng gì đối với tôi. Tôi vẫn thấy bối rối, và chẳng hiểu sao tôi vẫn luôn tha thiết mong muốn được mẹ chấp nhận, được sống trong vòng tay yêu thương của bà. Nhưng sau chừng ấy năm, hy vọng và khao khát ấy dần bị mài mòn. Và giờ đây, tất cả những gì tôi có thể làm là thực hiện theo lời khuyên của cô Jane và sống hết mình với cuộc sống của mình.

Sau hơn hai năm làm việc với vai trò là đầu bếp quân sự, tôi đăng ký trở lại khu huấn luyện của phi đội. Nhờ đó, tôi bắt đầu làm việc theo thời khóa biểu từ tám giờ sáng đến năm giờ chiều. Không phải thức dậy vào lúc ba giờ sáng để bắt đầu một ngày làm việc kéo dài từ mười đến mười bốn tiếng nữa, tôi bỏ mặc thời gian tự do trôi đi, tôi hân hoan chào đón cơ hội của mình. Khoảng thời gian này đối với tôi quá đổi tuyệt vời. Để có thể trở thành phi công, tôi cần phải theo học đại học. Khi còn là đầu bếp, tôi phải làm việc không ngơi tay, và vì thế tôi không có thời gian để đăng ký bất kỳ lớp học nào. Nhưng giờ thì tôi đã có thể dành thời gian cho những việc mình cần.

Tuy vậy, việc tiếp cận lại với trường lớp sau một thời gian dài, cùng với những nỗ lực để hoàn thiện bản thân sau một ngày làm việc vất vả khiến tôi không ít lần nản lòng. Khi còn ở trường trung học, tôi chỉ được học môn toán học căn bản, thế nên giờ đây, khái niệm về đại số đại cương quả thật vượt xa tầm hiểu biết của tôi. Ngay cả một trong những quy tắc cơ bản nhất là số âm nhân với số âm sẽ thành số dương, tôi cũng cảm thấy khó nắm bắt. Hầu như tôi không thể nào hiểu được tính lô-gíc của vấn đề. Ngay cả sau khi được thầy giáo giải thích “đơn giản nó là như vậy”, tôi cũng không tài nào hiểu nổi. Bởi không thể lĩnh hội được những quy tắc cơ bản nhất, nên tôi phải mất hàng giờ liền để giải một bài toán đơn giản cho đến lúc đầu đổ gục xuống bàn học mới thôi.

Ngoài ra, mỗi lần hồi hộp và căng thẳng, tôi vẫn còn phát âm sai và lắp bắp, nên tôi đã bỏ ra hàng giờ liền đứng trước gương, tự nói chuyện với mình và theo dõi cử động của môi để tìm cách khắc phục. Cũng vì tự ti, nên tôi rất sợ tiếp xúc với các cô gái, và tôi hầu như rất ít ra ngoài cùng bạn bè. Tôi muốn hạn chế tối đa những tình huống mình trở thành trò cười của mọi người. Tôi chỉ có đúng một hình mẫu để sắm vai và đúng một nơi tôi cảm thấy an toàn. Cuộc

sống của tôi chỉ có hai màu trắng và đen.

Tôi bị các bạn trong lớp bỏ xa đến nỗi điều duy nhất mà tôi học được là tự nguyện rửa sự ngu ngốc của mình. Đã có lúc tôi nghĩ rằng mình đang cố gắng để trở thành một người nào đó, một người mà bản thân tôi biết rõ tôi không phải là họ. Trong khi những người khác đều tích lũy được kiến thức từ các môn học, tôi thấy mình mất phương hướng hoàn toàn. Thật buồn cười là tôi đã luôn tự hào vì bản thân luôn biết rõ những giới hạn của mình, thế nhưng giờ đây tôi lại rơi vào tình thế không thể kiểm soát được. Một đêm khuya nọ, sau khi hét lên thật lớn: “Mình đang đùa ai đây?”, tôi ném mạnh quyển sách toán vào tường. Tôi bỏ học.

Ban đầu, tôi cảm thấy bứt cẳng thẳng. Tôi được giải thoát khỏi những áp lực bài vở từng khiến đầu óc tôi mù mịt trong lớp học. Tôi dành thời gian rảnh rỗi mỗi tối để đọc những quyển sách như Operation Overflight của tác giả Gary Powers - viên phi công lái chiếc U-2, người đã hy sinh trên vùng trời nước Nga. U-2 là sản phẩm chế tạo của kỹ sư Kelly Johnson, người đã thiết kế chiếc SR-71. Khi tìm hiểu những cuốn sách khác có nói đến những chiếc phản lực độc nhất vô nhị chế tạo bởi thiên tài của ngành hàng không này - Johnson đã thành lập hẳn sư đoàn của riêng ông có tên gọi Skunk Works - tôi nhận ra rằng, để có một cơ hội mong manh trở thành một thành viên của đội bay, tôi cần phải trở lại trường học. Để xác nhận lại việc này, tôi gọi cho chuyên viên tiếp liệu trên không - người đã tiếp nhiên liệu cho chiếc SR-71 Blackbird, Trung úy D. K. Smith. Ông đã nói thẳng với tôi rằng, không chỉ lực lượng không quân đòi hỏi người tham gia phải có trình độ toán học cao cấp, mà cả những người muốn vào vị trí chuyên viên tiếp liệu cũng cần vững về kiến thức toán học, và những người ứng tuyển vào vị trí này cũng phải cạnh tranh với nhau hết sức khốc liệt. Giờ đây, mọi chuyện có vẻ đơn giản hơn, bởi tôi đã xác định được mình khao khát đạt được điều đó như thế nào; và vì thế, tôi sẵn sàng dấn thân để đạt được mục tiêu cuối cùng.

Phải mất thêm hai lần nỗ lực, cùng sự giúp đỡ hết lòng của một người thầy tận tâm, tôi mới đủ kiên nhẫn loay hoay trong mớ kiến thức hỗn độn của toán học, để rồi bỗng một ngày nọ, như có một nút thắt được tháo gỡ, tôi đã hiểu được thế nào là đại số học. Mọi thứ bỗng trở nên hết sức rõ ràng đối với tôi. Tôi bắt đầu thích thú với việc giải các phép toán. Tôi nhìn nhận toán học là một sự tuyệt đối - không phải những điều có lẽ xảy ra, những thứ cần phải có điều kiện, hay cứ để mọi thứ xảy ra tự nhiên, còn mình thì ngồi chờ xem kết quả thế nào. Nghiệm “x” luôn tương ứng với một thứ gì đó. Trong toán học, cũng như cuộc sống của tôi, không có chỗ nào là không rõ ràng.

Sau thành quả đầu tiên, tôi tiếp tục chiến đấu với môn đại số học cao cấp, rồi quay sang môn lượng giác. Thầy giáo của tôi là những người rất tài giỏi. Tôi bắt đầu tự tạo dựng cho mình một nền tảng tốt, học cách nắm bắt những phép toán phức tạp một cách có hệ thống. Tôi bắt đầu thấy tự tin trở lại. Tôi sống trong không gian kỳ thú của Florida, tôi tự thưởng cho mình bằng cách mua một chiếc xe máy có hình dáng kỳ dị mà dường như chỉ có tôi mới thấy thích nó, tôi vượt qua những đợt kiểm tra năng lực gắt gao, và tôi chính thức đăng ký vào phi đội ưu tú của quân đoàn. Tôi có một công việc tuyệt vời và thậm chí còn hoàn tất một khóa huấn luyện khắt khe dành cho lính nhảy dù. Tôi đang từng bước một thực hiện những việc cần làm để hoàn thiện bản thân. Đó cũng là lần đầu tiên những nỗ lực của tôi được đền đáp. Cuộc

sống thật tuyệt vời. Tôi có cảm giác thoải mái và hạnh phúc như lần đầu tiên tôi trở thành con nuôi. Với tôi, giờ đây mỗi ngày là một quà tặng quý giá.

Một ngày cuối tháng 8 năm 1983, tôi bất ngờ nhận được lá thư từ em trai Russell. Vì đã lâu không liên lạc với bà ngoại, nên tôi tự hỏi không biết Russell làm thế nào mà có được địa chỉ của tôi. Tôi vội đọc lướt qua lá thư, rồi cẩn thận đọc đi đọc lại nhiều lần để có thể hiểu hết nội dung Russell viết. Tôi hồi hộp đọc kỹ từng dòng, từng chữ, lắng nghe tiếng nói từ đũa em ruột của mình. Đọc xong, tôi buông tay, người lặng đi. Thư của Russell một lần nữa khiến tôi nhớ lại mọi chuyện. Tôi nhớ bà đã nói với tôi rằng sau khi cha mất, mẹ đã chuyển đến sống ở vùng ngoại ô thành phố Salt Lake. Trong thư, Russell cũng nói rằng nó biết khi còn sống, cha chính là nơi để mẹ trút những bức dọc và sự tàn ác của mình; sau đó là đến lượt tôi với những năm tháng bị biệt lập trong ga-ra lạnh lẽo. Lòng hận thù và sự tàn bạo của mẹ ngày một tăng dần lên và hoàn toàn mất kiểm soát. Kể từ sau cái chết của cha và sự ra đi của tôi, Russell đã trở thành vật cho mẹ trút mọi cơn giận.

Tôi nhớ trong thời gian còn là con nuôi, có lần tôi đã va vào người Russell ở gần trường học cũ của tôi. Qua ánh nhìn lạ lẫm trên gương mặt thẳng bệ, tôi đã hiểu. Khi tôi được an toàn trong vòng bảo bọc của chính quyền địa phương, thì mẹ đã cho các anh em tôi sống trong địa ngục. Kể ra, tôi chỉ sống và chịu đựng sự hận thù của mẹ mười hai năm, trong khi những người anh em của tôi đã phải chống chọi với sự cay nghiệt của mẹ ít nhất đến năm họ mười tám tuổi.

Rồi tôi nghĩ đến Stan. Trong thư, Russell nói rằng thằng bé lo cho Stan, bởi Stan đang phụ thuộc tài chính vào mẹ và giờ đây nó đang bất mãn với tình cảnh của mình. Stan là người tự trọng và vẫn luôn mong được là chính mình. Tôi tự hỏi, nếu có điều gì xảy ra cho mẹ hoặc bà, thì Stan sẽ ra sao? Tôi có thể làm được gì đây?

Ngay cả đối với Ron, tuy anh đã lập gia đình nhưng cũng không thể thoát khỏi vòng cương tỏa của mẹ. Russell nói mặc dù Ron và vợ anh là Linda đang sinh sống ở Colorado, nhưng để đạt được lợi ích, mẹ chỉ cần gọi cho họ một cuộc điện thoại là xong. Không khó để hình dung cảnh mẹ uống say túy lúy rồi điện thoại cho họ vào lúc nửa đêm để huyền thuyên rồi chửi rửa hàng giờ liền. Ron là sĩ quan cảnh sát trong quân đội, và vì thế tôi nghĩ anh chỉ có vài giờ ít ỏi để nghỉ ngơi trước khi bắt đầu một ngày làm việc mới. Tôi nghĩ người đàn ông tội nghiệp ấy chắc hẳn thường xuyên bị hành hạ bởi cả hai người phụ nữ. Đến khi nào thì anh ấy mới có được phút giây yên bình cho riêng mình? Làm sao Ron có thể kể cho Linda nghe về mẹ và về gia đình mình? Nếu mẹ vẫn giữ hình tượng mẫu mực như trước kia, hẳn trong mắt Linda, bà vẫn có thể vào vai một người mẹ dịu dàng, tử tế, một người sống cuộc đời hoàn hảo như tranh vẽ. Vai diễn đó của bà đã mang lại hiệu quả trong nhiều năm qua, nhưng giờ đây, có vẻ như bà khó lòng theo đuổi được vai diễn đó. Mọi thứ đã vượt quá sự kiểm soát của bà.

Tôi thoáng nghĩ đến tương lai của mình. Tôi tự hứa rằng nếu sau này tôi có quyết định gắn bó cuộc đời mình với ai, thì tôi tuyệt đối sẽ bảo vệ người ấy khỏi mối quan hệ bệnh hoạn giữa mẹ và tôi. Thậm chí nếu điều đó đi ngược lại với những gì tôi đã trải qua, tôi vẫn phải nói dối. Để có cơ hội đến với một người đặc biệt nào đó trong tương lai, tôi sẽ phải chôn vùi quá khứ của mình.

Nhưng ít ra thì trong thư, Russell có nói rằng đứa em út của tôi là Kevin không hiểu gì nhiều về những gì đã và đang xảy ra xung quanh thằng bé. Đối với Kevin, cách sống của mẹ và địa ngục do bà tạo ra là những điều hoàn toàn bình thường. Bằng một linh cảm kỳ lạ, tôi cảm thấy chính Ron, Russell và thậm chí cả Stan đã làm tất cả để bảo vệ đứa em nhỏ của mình. Nếu có điều gì xảy đến với Kevin, có lẽ bà ngoại sẽ cho thằng bé một nơi trú ẩn an toàn. Đọc lại lá thư một lần nữa, tôi bỗng cảm thấy vô cùng hối hận. Rõ ràng là trong tất cả các anh em, *tôi là người may mắn nhất*.

Lá thư kết thúc bằng một tin tức lạc quan. Russell sẽ sớm ghi danh vào Lực lượng Hải quân. Thằng bé có vẻ rất phấn khởi vì sắp gia nhập vào một lực lượng tinh nhuệ, còn tôi thì nghĩ rằng tình thân ái, những nhiệm vụ cao cả và sự vinh danh trong nghề nghiệp sẽ thích hợp với Russell. Nhưng điều quan trọng nhất là, càng tránh xa mẹ thì càng tốt cho Russell. Tôi mỉm cười với ý nghĩ đó của mình. Thế là trong năm anh em chúng tôi, đã có ba người tránh xa được mẹ, còn hai người nữa.

Tuy vậy, đã nhiều tuần lễ trôi qua mà lá thư của Russell vẫn giầy vò tâm trí tôi. Hàng đêm, khi mở xấp giấy tờ tôi vẫn giữ trong quyển Kinh thánh, tôi lại đọc lá thư của Russell. Tại sao sau rất nhiều năm, Russell lại viết thư cho tôi? Thằng bé thật sự muốn gì đây? Nếu tôi có thể làm điều gì đó, thì tôi có thể làm gì đây? Sau nhiều năm dẫn thân một cách ngớ ngẩn trong vô vọng, giờ đây tôi đã có một chỗ đứng trong cuộc đời của mình. Mặc dù vẫn mong mỗi câu trả lời cho quá khứ của mình, nhưng giờ đây tôi không còn cảm giác oán trách như trước. Sau ngần ấy năm sống trong mặc cảm mình chỉ là kẻ vô dụng, tôi giờ đây là một thanh niên sở hữu một chiếc mô tô ẩn tượng, có cơ hội làm được một điều gì đó cho bản thân bằng việc trở thành một phi công ưu tú. Nói chung, tôi nghĩ rằng mình là một người tốt: tôi làm việc chăm chỉ, biết tự lập, biết giữ kín mọi chuyện, tránh xa rắc rối, và nỗ lực hết sức để hoàn thiện bản thân. Tôi có những ưu điểm mà bất kỳ ai cũng mong muốn. Dần dần, khi thời gian trôi đi, tuổi thơ của tôi chỉ còn là ảo giác.

Một đêm nọ trong lúc đọc lại lá thư của Russell, tôi chợt nhận ra một điều. Mặc dù biết rằng lối sống của mẹ đã bị vạch trần trước mắt các anh em tôi, nhưng bản thân tôi - cũng như cha tôi ngày xưa - vẫn giữ thái độ thụ động trong hoàn cảnh đó. Tôi chưa từng viết thư hay gọi điện cho ai, hay thậm chí chỉ là gửi một tấm thiệp mừng Giáng sinh cho những người anh em ruột thịt của mình. Sau nhiều năm cố gắng thích nghi với hoàn cảnh sống, tôi đã trở nên ẩn dật, khép kín. Chẳng nhớ tự bao giờ, tôi đã dễ dàng sống một cuộc sống như thể mình chưa bao giờ tồn tại. Một phần trong thâm tâm, tôi rất muốn xé nát lá thư của Russell. Nếu làm được vậy, lương tâm của tôi sẽ không còn bị những từ ngữ trong lá thư giầy vò và ám ảnh nữa. Tôi sẽ tự bảo vệ mình bằng cách không nhìn về quá khứ thêm một lần nào nữa. Tôi nhắm mắt, nắm chặt lá thư trong tay. Tôi hít một hơi thật sâu, người tôi căng ra, hình dung cảnh tự tay mình xé nát lá thư thành nhiều mảnh vụn. Bỗng tay tôi run lên. Cảm giác xấu hổ và ghen ngào xâm chiếm lấy tôi. Tôi mở mắt ra, người run lên, tôi khuy người xuống và bật khóc. Tôi mân mê lá thư bằng mười đầu ngón tay run rẩy. Sau hơn mười năm trời tôi sống xa nhà, giờ đây lá thư của Russell là mối liên hệ duy nhất mà tôi có được với gia đình của mình. Có lẽ, lá thư ấy chính là cánh cửa tiềm thức đưa tôi trở về với các anh em của mình. Giờ đây, điều tối thiểu mà tôi có thể làm là phải giữ lấy nó. Tôi cẩn thận đặt lá thư của em trai mình vào giữa quyển Kinh thánh,

và tôi cầu nguyện cho những điều tốt đẹp nhất sẽ đến.

Ba tháng sau đó, lần đầu tiên sau nhiều năm, tôi được về phép. Sau khi ghé thăm gia đình Turnbough, tôi lái chiếc mô-tô của mình đi liên tục không ngừng từ Bay Area đến thành phố Salt Lake. Dù cho tôi có thể ở lại cùng bà ngoại, nhưng tôi muốn dành thời gian càng nhiều càng tốt bên cạnh những người anh em của mình. Và nếu mọi thứ diễn ra theo kế hoạch, thì sau cùng tôi cũng sẽ đối diện với mẹ. Suốt mấy tháng qua, kể từ khi tôi nhận được thư của Russell, bà ngoại và tôi đã tạm thiết lập một thỏa hiệp hòa bình mỏng manh. Mặc dù thỉnh thoảng bà vẫn trút giận lên tôi, nhưng ít ra thì giờ đây bà đã đối xử với tôi như một người trưởng thành, có khả năng quyết định cuộc sống của riêng mình. Nhưng trước cuộc hành trình, khi tôi báo cho bà biết ý định của tôi, qua cách trả lời đầy mỉa mai của bà, tôi hiểu có điều gì đó không ổn. Tôi không hiểu mình đã nói gì khiến bà lại phạt ý như thế. Khi đến gần Utah, tôi chỉ hy vọng bà sẽ không can thiệp vào chuyện của tôi thêm một lần nào nữa. Có thể sự có mặt của bà sẽ khiến cho anh em chúng tôi gần gũi nhau hơn, nhưng cũng có thể - chỉ là có thể thôi - sẽ khiến cho mẹ có cơ hội hành xử theo cách xưa nay của bà ấy. Giờ đây, kết quả thế nào là do tôi quyết định. Điều duy nhất tôi có thể chắc chắn là, khi tôi lái chiếc mô-tô đi về phía mặt trời, là tôi đang tiến về với những tình cảm yêu thương thời thơ ấu của mình, và cuộc sống của tôi sẽ đổi thay mãi mãi.

CHƯƠNG 7

HÀNH TRÌNH NGỐC NGHỀCH

Lúc tôi tìm thấy ngôi nhà của bà ngoại nằm giữa khu nhà ở lưu động, trời đã quá nửa đêm. Tôi gõ cửa nhà bà liên tục, nhưng vì quá khuya, nên có lẽ bà đã đi ngủ từ lâu. Một lá sau chuyển đi không ngừng nghỉ từ California, tôi chỉ còn biết trải chiếc túi ngủ cột sẵn trên xe ra và nằm ngủ ngay trên một chiếc ghế trước hiên nhà.

Sáng hôm sau, tiếng kéo mạnh cánh cửa trượt làm tôi thức giấc. Nhiều năm qua, tôi vẫn hình dung đến cảnh tôi sẽ mừng bà bằng một vòng ôm nồng ấm như tôi vẫn thường xem trong phim, thế nhưng chưa kịp mở hết khóa kéo của chiếc túi ngủ, tôi đã thấy bà đứng chống nạnh ngay kế bên.

- Thế đấy, ta thấy cháu rồi nhé. - Bà nói như tuyên bố hơn là hỏi thăm tôi.

- Cháu xin lỗi. - Tôi vừa nói vừa ngáp và dụi mắt. - Cháu lái xe đi một chặng đường dài nên mệt quá.

Tôi mỉm cười đứng lên cạnh bà, rồi ngượng ngùng nghiêng người sang ôm bà. Trong tích tắc, tôi nghĩ bà có vẻ lưỡng lự. Tôi nhẹ nhàng ôm lấy bà, vòng tay ra sau lưng bà. Mặc dù bà cũng đáp lại hành động của tôi bằng một cử chỉ tương tự, nhưng tôi cảm thấy cái ôm của bà có vẻ như máy móc - nó chẳng mang một ý nghĩa xúc cảm nào cả. Khi bà đẩy tay tôi ra, tôi cũng buông bà ra và theo bà vào bên trong căn nhà lưu động. Một mùi hương ngào ngạt đưa tôi trở lại những tháng ngày thơ ấu. Tôi nhớ những lần mẹ đưa Ron, Stan và tôi đến nhà bà ở San Francisco nhân dịp lễ Giáng sinh và chúng tôi đã dành cả ngày để trang trí cây thông Noel của bà. Chúa ơi, tôi nhủ thầm, khi đó chắc hẳn tôi chỉ mới năm hay sáu tuổi gì đó. Sau gần ấy năm trời, dường như bà vẫn còn giữ những đồ vật năm xưa trong tình trạng gần như hoàn hảo. Tôi đứng há hốc miệng khi rê tay dọc theo bàn phím trên chiếc đàn dương cầm của bà.

Tuy đã ở cái tuổi bảy mươi, nhưng trông bà vẫn tràn trề sinh lực. Bà đưa tôi đến tiệm bánh địa phương để mua vài ổ bánh mì, sau đó là một chuyến đi dạo ngắn nhưng gấp rút quanh thành phố mà bà liên tục dừng xe lại, rồi chạy đi khiến tôi chỉ muốn nôn mửa. Sau đó, cả hai chúng tôi dừng lại trước hiên nhà của bà để dùng bữa trưa.

Vì một lý do gì đó tôi cũng không rõ, nhưng chẳng hiểu sao tôi cảm thấy không thật sự thoải mái. Lúc nào tôi cũng nghĩ đến chuyện mình đừng làm gì hay nói gì khiến bà phật lòng. Cho đến lúc này thì chuyến đi của tôi không hề giống với những gì tôi mong đợi. Tôi thậm chí không thể nhìn vào khuôn mặt của bà lâu quá vài giây. Tôi nhận ra mỗi khi nói chuyện với bà, tôi đều quay mặt đi chỗ khác. Khi với tay lấy thức ăn, tôi thấy như mình đang bị đe dọa. Đối diện với con người thật của bà bên ngoài hoàn toàn không giống với khi tôi và bà nói chuyện với nhau qua điện thoại. Trước mặt bà, tôi chỉ là một đứa trẻ đáng thương.

Tình thế càng lúc càng căng thẳng và hầu như tôi không thể chịu đựng thêm được nữa. Tôi

đằng hằng lấy giọng và phá tan bầu không khí ngưng ngạt dè dặt khi quay sang hỏi bà:

- Bà vẫn còn chơi gôn thường chứ ạ?

Qua ánh nhìn của bà, tôi biết mình đã mở đầu bằng một câu hỏi đúng.

- Mới tuần rồi ta có chơi một vòng với một ông tướng bên Căn cứ Không quân Hill đấy. Cháu biết không, ông ấy là tổng chỉ huy đấy. Ta có hỏi xem ông ta có biết cháu không, à, mà ta nghĩ là có quá nhiều lính...như cháu.

- Lính không quân ạ. - Tôi đính chính.

Cầm mẫu bánh sandwich trên tay, bà lạnh lùng nhìn thẳng vào mắt tôi. Sau một hồi lâu im lặng, tôi lên tiếng xin lỗi. Bà nhìn thẳng tôi và nói: - Này, dù sao đi nữa thì cháu cũng nên dành thời gian đến thăm Học viện Không quân ở Colorado Springs. Cháu nên đến để thấy nhà nguyện. Ta có tấm bản đồ để đâu rồi không biết. Xem nào, ta để nó ở đâu rồi nhỉ?

Khi bà toan đứng dậy để vào nhà tìm bản đồ, tôi vô tình chạm vào tay bà.

- Được rồi bà ạ. - Tôi khẽ nói. - Chúng ta sẽ tìm nó sau.

Nhưng nhanh như chớp, bà phủi tay tôi rồi lao nhanh vào nhà. Từ ngoài cửa, tôi có thể nghe rõ tiếng bà mở hết ngăn kéo này đến ngăn kéo khác để tìm kiếm tấm bản đồ. Vài phút sau, bà trở ra, trông có vẻ thất vọng.

- Bà ơi, cháu xin lỗi. Nhưng cháu sẽ không đi đến đó đâu ạ. Kỳ phép của cháu chỉ được vài ngày. Cháu chỉ còn đủ thời gian để trở về doanh trại thôi bà ạ.

- Vậy là cháu hết thời gian rồi còn gì nữa? - Bà ngắt lời.

Nhìn ánh mắt khó chịu và lạnh lùng của bà, tôi suýt đánh rơi chiếc bánh trên tay. Ngay lập tức tôi nhận ra sai lầm của mình. Tôi không cố ý khiếm nhã hay bất kính với bà, tôi chỉ cố gắng bày tỏ một suy nghĩ mà đối với tôi nó đã quá rõ ràng. Chặng đường hơn mười hai giờ đồng hồ mỗi ngày bằng xe mô-tô, đi qua nhiều tiểu bang khác nhau trong suốt ba ngày trời khiến tôi không còn thời gian cho bất cứ chuyến đi ngoài kế hoạch nào nữa.

Nhưng để xoa dịu tình thế, tôi chuyển đề tài:

- Cách đây hai tháng, cháu có nhận được thư của Russell. Cháu nghe nói nó sắp gia nhập hải quân. Bà chắc phải tự hào lắm - giờ đây, ba đứa cháu của bà đã nhập ngũ vào ba quân chủng khác nhau.

- Russell à? - Bà kêu lên. - Để ta kể chuyện Russell cho cháu nghe nhé. Nó mượn ta một cái hòm bằng kim loại. Ta cho nó mượn... rồi nó chuồn đi cùng với một nhóm nào đấy ở nhà thờ đến Hawaii, thu hoạch thơm... hay làm cái trò gì đó ở đấy. Ta không hiểu nổi tại sao những người đó không chịu lo việc của mình đi. Nếu cháu rủ rê ta, ta sẽ không đi đâu hết nếu đó không phải là một kỳ nghỉ. Vào thời của ta, khi cháu làm việc, chắc chắn không phải là đến đó

với những cây cọ đầu, điều đó ta đã nói với cháu rồi mà. Công việc vất vả lắm, làm suốt ngày và ngày nào cũng thế.

Thế nhưng, từ khi nó trở về - vô cùng kiêu ngạo, ta muốn nói thêm như vậy - nó đến nói với ta rằng lần sau ta mới lấy lại được món đồ của ta; nó quên mang theo hay nó quá bận gì đấy. Lúc ta nhận lại cái hòm chết tiệt của mình, trông nó vô cùng khủng khiếp. Cái hòm hoàn toàn không giống với lúc ta cho nó mượn, ta khẳng định với cháu như vậy đấy!

Tôi ngồi im, mặt mũi như đông cứng lại. Không thể tin được là chính tôi lại tạo điều kiện để bà giải tỏa ức chế như thế. Bà lại trở về với những cơn hần học. Tôi thở dài tựa lưng vào ghế, tự hỏi liệu có bất cứ đề tài hay người nào được nhắc đến mà không có chuyện không. Bà lại tiếp tục:

- Giờ thì ta không sử dụng cái hòm đó được nữa. Cháu nghĩ xem, chuyện ta yêu cầu nó trả lại cho ta cái hòm nguyên vẹn như lúc ta cho nó mượn đâu có gì là quá đáng!

- Bà ạ! - Tôi miễn cưỡng xen vào. - Bà đã đi lại nhiều, nên chắc bà biết mà. Thứ gì cũng có tuổi của nó. Bà có thể đã dùng cái hòm đó trong bao lâu, nhiều năm rồi đúng không? Cháu chắc một điều là Russell không hề biết chiếc hòm có ý nghĩa thế nào với bà. Ngoài ra, - tôi nhún vai, - thằng bé làm sao tránh được những chuyện ngoài ý muốn khi người ta vận chuyển chiếc hòm từ máy bay này sang máy bay khác khắp Hawaii chứ bà?

- Chuyện đó không quan trọng! - Bà bực tức. - Ta đã bỏ rất nhiều tiền để mua chiếc hòm đó. Đáng lẽ nó phải xin lỗi ta. Ta có thể chấp nhận như vậy hơn là...là hành động dối trá của nó. Ta không thể và sẽ không bao giờ tha thứ cho một kẻ nói dối!

Tôi muốn chồm đến ôm lấy bà để xua tan mọi nỗi thất vọng trong bà. Tôi không thể tin bà có thể lại tức giận vì một chuyện nhỏ nhặt như vậy. Tôi nói:

- Bà ạ, có thể Russell quá bối rối. Có thể nó sợ phải mang trả cái hòm cho bà sau khi đi Hawaii về. Bà có nghĩ rằng có lý do nào đó khiến nó muốn tránh gặp bà không? - Tôi hỏi một cách tế nhị, cố gắng xoa dịu tình hình một lần nữa.

- Không quan trọng! Nếu cháu không biết phải nói năng thế nào, thì hãy ngậm miệng lại đi!
- Bà gắt, giọng hần học như thể đang trao cho tôi một thông điệp đầy ẩn ý.

Tôi hiểu bà muốn gì. Tôi thở dài, cố thư giãn đầu óc.

- À, - tôi mỉm cười, đổi đề tài, - nhà bà trông tuyệt thật. Lần trước bà có nói với cháu là Stan giúp bà chăm nom nhà cửa phải không? Stan đã làm việc rất...

- Stan ư? Để ta kể chuyện Stan cho cháu nghe! Tôi chưa kịp nói gì thêm, bà đã làm tiếp một tràng ta thán khác. - Ta đã nói là nó phải học cho xong để có thể kiếm một việc gì đó đáng hoàng. Ta đã nói với nó những điều nó cần làm. Ta còn đề nghị giúp nó môn đọc hiểu. Nếu nó không học hành đáng hoàng, - bà tức tối, - ta không biết nó sẽ trở thành loại người gì nữa. Nếu không học, cháu chỉ có thể là một thằng đi giao bánh pizza mà thôi. Thằng bé cần phải đến

trường và học một nghề gì đó. Ta dứt khoát không trở thành người chịu trách nhiệm cho cuộc đời của nó đâu.

Tôi nghĩ mình đã chịu đựng quá đủ. Tôi siết chặt nắm tay dưới gầm bàn.

- Thưa bà, - tôi lạnh lùng nói, - *Stan bị chậm phát triển trí tuệ. Đó không phải là lỗi của nó.*

- Ta biết rất rõ điều đó. Nhưng không có nghĩa là Stan phải đi xin của bố thí suốt cuộc đời của nó. - Bà vặn lại. Qua cách nói của bà, tôi nghĩ ít ra thì giờ đây bà cũng đang nói đến Stan như nói đến một con người.

- Khả năng nhận thức và hiểu biết của Stan bị hạn chế. Bà có thể tưởng tượng ra việc bà phải đọc một thứ gì đó và không những không hiểu được, mà còn không thể nhớ là đã đọc gì, cảm giác đó sẽ là như thế nào không? Hãy tin cháu, cháu biết. Những thứ như vậy rất đáng sợ. Thật sự mà nói, cháu nghĩ Stan rất bối rối đấy ạ. Cháu nghĩ Stan biết nó sẽ phải làm việc cật lực cho cuộc sống sau này của mình. Cháu...cháu... - tôi lắp bắp, - cháu không hiểu rõ Stan lắm, nhưng... Stan thì... à, cháu nghĩ vì lòng tự trọng, Stan đã không thừa nhận điều đó bà ạ.

Bà quắc mắt:

- Cháu không biết gì về nó cả - cũng không biết gì về mấy đứa khác. Như ta đã nói, nếu cháu không biết mình đang nói gì, thì hãy im miệng lại đi. - Bà dừng lại một chút như thể để lời nói của mình phát huy hiệu lực. - Ngoài ra, nó cần phải bớt vênh váo lại đi.

Cảm xúc trong tôi như dâng trào tột độ. Mặc dù ngồi trước mặt tôi là một người thân, một người lớn tuổi mà tôi phải kính trọng, nhưng tôi thật sự cảm thấy ghê sợ lòng hận thù của bà ngoại. Dù vậy, trước khi tôi định nói thêm điều gì đó, tôi xin phép đi vào nhà tắm và tát nước lạnh liên tục vào mặt để tỉnh táo và bình tĩnh trở lại. Tôi nhìn mình trong gương. Mặt tôi vẫn còn bơ phờ và đôi mắt đỏ ngầu vì chuyển đi lạnh đến tê cóng vượt qua sáu trăm dặm đường trên chiếc mô-tô mà không một vật che mưa chắn gió. Khi với tay lấy khăn lau mặt, tôi lại nghĩ đến bà. Tôi không thể hiểu nổi tại sao gần như chuyện gì bà nói ra cũng chứa đầy sự hiểm ác và hằn học. Cách bà nói chuyện, giọng điệu của bà, những từ bà dùng...gần như là một nguyên mẫu của mẹ.

Một lúc sau, tôi lấy lại bình tĩnh. - *Ôi Chúa ơi!*

Bước ra khỏi nhà tắm, tôi nhìn lướt qua phòng khách của bà. Mọi thứ thật chỉnh chu. Mỗi đồ vật, dù lớn nhỏ thế nào hay dù ít nhiều ra sao, cũng đều được sắp xếp một cách có chủ ý. Tôi ngó quanh và không thấy tấm ảnh nào của mẹ. Ngoài một số ảnh của các cháu được đặt rải rác khắp phòng, không có bức ảnh nào của ông ngoại - người đã qua đời từ khi tôi vừa được sinh ra; cũng không có ảnh của bất kỳ người họ hàng nào. Tôi chạnh lòng nhớ ngay đến lần tôi đến nhà mẹ trước lúc cha mất, tôi cũng thấy những bức ảnh tương tự thế này - hoàn toàn không có mặt đủ các thành viên trong gia đình.

Bà làm tôi giật mình khi thành linh xuất hiện ở cánh cửa kéo. Ánh nhìn của bà cho tôi thấy bà không đồng ý với sự đường đột của tôi. Khi bà kéo ghế ngồi xuống, dáng điệu của bà khiến

tôi hiểu rằng tôi đã làm cho bà phật lòng. Tôi rê tay qua bức ảnh chụp Ronald mặc quân phục - giống với bức ảnh tôi đã nhìn thấy ở nhà mẹ vài năm trước.

- Bà kể cho cháu nghe về mẹ đi. Ý cháu là, khi mẹ cháu còn trẻ ấy. Cuộc sống của mẹ cháu có hạnh phúc không?

Bà ngẩng đầu lên. Bà ấp úng một lát rồi đưa tay chống cằm.

- Hạnh phúc ư? À... ừ... - Giọng bà ngập ngừng trong lúc cố kiểm soát lại hành động của mình. Bà hắng giọng. - Thời bà, có ai hạnh phúc đâu. - Bà nói như thể lẽ ra tôi phải biết tất cả rồi mới phải. - Mọi thứ rất khắc nghiệt. Ta còn nhớ khi ta còn là thiếu nữ...

Trong lúc bà tiếp tục kể lể không ngớt, tôi vẫn kiên nhẫn đợi đến khi bà nói xong. Nhưng đến khi chiếc đồng hồ cổ trên tường nhà bà điểm hai tiếng, tôi cắt ngang:

- Vâng, cháu hiểu rồi ạ. Nhưng còn mẹ cháu thì sao ạ? Bà không thấy là cháu chẳng biết gì về mẹ đẻ của cháu hay sao?

- Người khó khăn. Không bao giờ đánh giá cao người khác. Cháu thử nghĩ về một hành động tử tế nào đấy của mẹ cháu xem. - Bà dừng lại một lúc rồi ngẩng nhìn lên. - Ta đã nói với nó là nó sẽ không bao giờ học xong lớp y tá ấy đâu. - Bà nói theo giọng điệu "bà đã bảo cháu rồi mà".

- Không bao giờ học xong là thế nào ạ? Cháu cứ nghĩ nhờ là y tá mẹ mới gặp được cha cháu chứ? Ý cháu là lúc hai người gặp nhau, mẹ cháu đã là y tá rồi chứ?

- Quỷ tha ma bắt! Nó làm việc cho một hiệu thuốc đối diện đồn cứu hỏa. Nó luôn như thế, cứ cố gắng tạo ấn tượng với người ngoài. Luôn phô trương. Không bao giờ chấp nhận con người thực của mình. Không bao giờ đối diện với sự thật. - Bà càu nhàu.

Tôi hoàn toàn sững sốt. Ký ức của tôi đã hằn sâu ý nghĩ rằng ước mơ cả đời của mẹ chính là trở thành một nữ y tá để giúp đỡ người khác khi họ cần. Tôi nhớ khi tôi còn bé, bất cứ khi nào trong xóm có trẻ con bị trầy xước do nghịch phá thì mẹ đều có mặt để giúp chúng. Đầu óc tôi bắt đầu hoang mang và rối bời. Liệu có điều gì trong cuộc sống của tôi là sự thật hay không? Phải chăng mọi thứ đều là bí mật và bí mật? Tại sao lại có quá nhiều sự giả dối như vậy?

Bà không bao giờ dừng lại quá lâu. Bà lại tiếp tục:

- Ta đã nói với nó, hết lần này đến lần khác, nhiều lần lắm rồi, là nó không bao giờ trở thành một y tá được đâu. Nó không bao giờ chịu nghe. Chưa bao giờ và sẽ không bao giờ. Không bao giờ thừa nhận bất cứ điều gì ta đã làm cho nó. Ngay cả lúc này, tất cả những gì nó làm là gọi cho ta, ta không biết mỗi ngày bao nhiêu lần, nhưng nó luôn gọi cho ta trong tình trạng say xỉn như một kẻ mạt hạng. Có lúc ta chỉ biết gác điện thoại xuống và đi ra ngoài để khỏi phải nghe giọng nói lè nhè của nó.

- Nhưng bà nghĩ xem tại sao, - tôi từ tốn dò hỏi. Điều gì đã khiến mẹ cháu trở nên như vậy? Ý cháu là... hẳn có điều gì đó trong quá khứ của mẹ cháu...

- Cháu không được phép... ! - Bà chồm người về phía trước, ngón tay run run đưa lên chỉ thẳng vào mặt tôi. - Ta không bao giờ, không bao giờ ngược đãi nó! Cũng có thể ta từng đánh Roerva. Cũng có thể ta từng để nó nhịn đói bởi nó không biết quý trọng những gì nó đang có, nhưng ta không bao giờ, chưa bao giờ ngược đãi nó! - Bà vừa nói vừa đập mạnh hai bàn tay vào nhau. - Nếu cháu hỏi ta, mẹ cháu rất dễ bị như thế...

Những gì mà ngày nay người ta gọi là “ngược đãi”... rất khác so với thời của ta. Dù sao thì... Giọng bà dịu lại. Bà ngồi ngay ngắn vào ghế trở lại. - Lúc đó ta không biết chuyện gì đã xảy ra. Đó không phải là chuyện của ta. Chuyện gì xảy ra ở nhà ai thì người đó biết. Đó không phải là việc của người khác. Ta thấy không cần thiết phải mở chiếc hộp Pandora⁽¹⁾ ra. Điều đó chẳng có ích lợi cho ai cả. Bà nhìn tôi nói như thể tôi phải ngoan ngoãn vâng theo lời bà.

Tôi chỉ có thể gật đầu đồng ý với bà. Tôi đã nghe thấy. Và quan trọng hơn, tôi đã hiểu thông điệp của bà.

Im lặng một lúc, bà nói tiếp:

- Ta là người đã gọi điện cho chính quyền địa phương trước khi cháu được đưa đi đấy.

Tôi ngồi chết lặng trước sự thay đổi quá đột ngột của câu chuyện.

- Cháu không hiểu. Cháu...

- Đừng giả vờ ngây thơ như thế chứ. Ta biết hết, cả chuyện có người phụ nữ ghé nhà cháu, rồi mẹ cháu cho cháu mặc đồ đàn ông rồi dẫn cháu đi lòng vòng. Thế cháu nghĩ ai đã mua cho cháu chiếc xe đạp vào mùa Giáng sinh cuối cùng trước khi cháu được đưa đi? Chắc chắn là mẹ cháu không bao giờ làm điều đó, ta khẳng định với cháu như vậy! Mẹ cháu mua xe đạp mới cho tất cả các con của nó, trừ Kevin, vì thằng bé còn quá nhỏ. Chuyện cháu không có xe đạp, nó chỉ nói đơn giản là nó quên, và khi nó nhớ ra, thì nó đã hết sạch tiền. Đại khái vậy. Ta không cần phải mua cho cháu một chiếc xe, cháu biết mà. Nhưng ta đã bỏ tiền mua nó bằng nhiều cách mà cháu không nghĩ đến.

Tôi chết lặng. Trong tất cả mọi người, thì bà tôi, người vừa cứng rắn tuyên bố: “Chuyện gì xảy ra ở nhà ai thì người đó biết” lại chính là người đầu tiên gọi cho chính quyền địa phương. Tôi ngồi bất động trước mặt bà, không thể tin vào tai mình.

Tôi nhớ ngay đến chiếc xe đạp của mình. Khi còn sống trong nhà của mẹ, tài sản duy nhất của tôi là những bộ quần áo rách nát mà tôi phải tự giặt bằng tay ngay trong chậu nước dưới tầng hầm. Mặc dù tôi chỉ được cho phép lái chiếc xe đạp màu táo đỏ hiệu Murray có hai lần vào mùa đông năm đó, nhưng cảm giác hồi hộp khi được tự do bay chạy vẫn là một điều gì đó thật phi thường trong tôi. Tôi không may mắn nghi ngờ; tôi đã luôn nghĩ rằng mùa Giáng sinh năm 1972, bằng lòng tốt của mình, mẹ đã phá lệ và mua chiếc xe đó cho tôi.

Tôi cười và cảm ơn bà vì đã gọi điện thoại cho chính quyền. Khoảng thời gian đó, cũng như nhiều người khác, bà biết rõ tôi bị đối xử như thế nào. Một lần đến chơi, bà bắt gặp tôi đứng trước gương trong phòng ngủ và liên tục tự hét vào mặt mình: “Tôi là một thằng bé hư! Tôi là một thằng bé hư!”. Lúc đó, nước mắt tôi ràn rụa, và tôi luôn miệng xin lỗi vì đã làm cho mẹ

buồn. Một lần khác khi thấy tôi như vậy, bà đã đưa hai tay nâng mặt tôi lên và nói:

- Cháu là đứa trẻ đáng thương nhất mà ta từng gặp! Hãy thôi tự trách móc và dằn vặt bản thân và làm điều gì đó có ích đi chứ!

Khi ấy, tôi không ý thức được tất cả những gì đang xảy đến với tôi là hoàn toàn sai trái - tôi chỉ nghĩ rằng mình là một đứa trẻ hư.

Mặc dù có một sự thôi thúc khiến tôi muốn bước đến ôm chặt lấy bà để bày tỏ lòng biết ơn vì bà đã giúp tôi mà không nói ra, nhưng chẳng hiểu sao tôi chỉ đứng yên. Bà vẫn không nói một lời nào bày tỏ tình yêu thương hay nỗi đau buồn về quá khứ. Bà chưa bao giờ bày tỏ hay thể hiện một chút tiếc thương đối với cái chết của cha, cho những gì mà các anh em tôi đã phải trải qua, hay những gì mà tôi đã phải gánh chịu từ chính bàn tay con gái của bà. Có lẽ, theo quan điểm của bà, cuộc sống là một chuỗi những tháng ngày đau khổ. Bạn không thể mãi vật lộn với cuộc sống bằng sự ta thán hay khóc than, mà phải làm bất cứ điều gì để thoát khỏi bất hạnh và bi kịch của chính mình, bất kể tuổi đời và trải nghiệm. Và đương nhiên là quá trình đó sẽ khiến bạn ngày càng trở nên gai góc - tôi đoán vậy.

Điều gì đã khiến bà trở nên như thế? Điều gì khiến trái tim bà trở nên chai sạn như vậy? Vào thời của bà, tôi nghĩ bà buộc phải sống khắt khe và tàn nhẫn để có thể tồn tại. Nhưng cho dù bà là một người hằn học và thường ác ý trong mỗi lời nói ra, nhưng dẫu sao thì bà vẫn là người đáng tin cậy.

Có thể sau khi đã dành gần trọn cuộc đời để chống chọi với cuộc sống trong thân phận một góa phụ phải nuôi dưỡng hai đứa con, bà đã kiệt sức và ngán ngẫm trước cuộc sống quá khắc nghiệt. Và có lẽ đó là một trong những lý do mà cha đã khuyên tôi trước lúc tôi gia nhập quân ngũ, khi ông thấy tôi cứ bị giày vò bởi quá khứ: “Tốt hơn hết, con nên quên hết đi. Tất cả mọi chuyện. Xem như chưa hề có chuyện gì xảy ra”. - Khi đó, tôi cứ nghĩ cha muốn tôi phải chôn vùi bí mật của gia đình. Nhưng có lẽ, cha làm thế để ngăn tôi không đối mặt với một cuộc sống thất bại đầy ám ảnh. Và có lẽ, đó cũng là lý do khiến cha đau khổ và tuyệt vọng. Bởi cha càng cố gắng bao nhiêu, thì mọi nỗ lực của ông càng rơi vào bế tắc bấy nhiêu. Đó có thể là nguyên nhân, - tôi quả quyết - nguyên nhân lý giải tại sao bà lại đề cập đến chiếc hộp Pandora khi nói về quá khứ; bởi một khi nó được mở ra, những đau đớn cực độ của con người sẽ theo đó mà thoát ra ngoài. Nhưng sau cùng thì chẳng có gì thay đổi cả. Nửa đầu sau của tôi bắt đầu nhói lên từng cơn. *Có lẽ, mình đã suy nghĩ quá nhiều.* - Tôi tự nhủ.

- À, - tôi đứng dậy, giạng chân như tư thế trong quân đội, - cháu đi gặp Russell đây ạ. Cháu còn ít thời gian quá.

- Ồ không, cháu không được đi! - Bà nói. - Cháu không được đến đó. Ta không muốn cháu gặp mẹ cháu.

- Không sao đâu, bà ạ. - Biết bà hiểu lắm, tôi bình tĩnh đính chính. - Không phải cháu đi gặp mẹ đâu ạ. Cháu chỉ đi gặp Russell thôi. Mọi việc đã được cháu tính toán cả rồi; mẹ sẽ không biết đâu ạ. Không có gì đâu ạ, thật đấy. - Tôi trấn an bà.

- Cháu không được đi gặp nó. Ta cấm đấy! Giọng bà nghẹn lại. - Cháu không có ở đây. Ron thì ở xa. Không ai biết hết; ta cô đơn lắm. Mẹ cháu chỉ biết gọi điện thoại - gọi suốt, cả ngày lẫn đêm. Ta ngạc nhiên vì hôm nay chưa thấy nó gọi đấy. Ta không gây ra điều gì cả. Chính nó đã tìm đến với rượu và đắm mình trong đó hết ngày này sang tháng khác. Nó đã khiến cho mẹ đẻ của nó sống trong cảnh địa ngục. Nếu nó đánh hơi được cháu đang có mặt ở đây, hậu quả sẽ thật khôn lường, và ta sẽ là người gánh chịu hậu quả đấy!

Tôi chỉ còn biết lắc đầu. Tôi chẳng có ý làm tổn thương bất cứ ai, nhưng trong chuyến đi ngắn ngủi của tôi đến đây, mọi cử động, mọi ý định của tôi đều bị tra hỏi và sẫm soi kỹ lưỡng. Một lần nữa, tôi lại bị giằng co giữa việc làm vui lòng bà với việc đi thăm người em trai ruột mà tôi đã không nói chuyện trong mười năm qua. Một cảm giác tội lỗi quen thuộc xâm chiếm tâm hồn tôi.

- Bà ạ, - tôi an ủi, - bà đừng tự làm khổ mình như vậy. Nếu mẹ cháu còn gọi và hành xử như thế nữa, thì bà cứ gác máy. Chuyện ấy đơn giản mà. Đừng để mẹ cháu chọc tức bà chứ. Cứ việc gác điện thoại và đi chỗ khác thôi bà ạ. Cháu không có ý bất kính, nhưng hãy để mặc mẹ cháu ở trong cái thế giới nhỏ bé của bà ấy đi. Bà hãy ra ngoài mà chơi gôn. Bà sẽ thấy thoải mái thôi. Nếu bà cứ tiếp tục như thế với mẹ, thì đó cũng chỉ là một trò vui cho mẹ cháu mà thôi.

- Cháu không biết, không ai biết cả, cảnh sống địa ngục mà mẹ cháu đã đẩy mẹ đẻ của nó vào đâu...

Từ lúc đó, tôi có cảm giác như mình bị thao túng. Là một người trưởng thành và hoàn toàn tự chủ về bản thân, tôi thấy mệt mỏi với việc phải cẩn trọng với từng vấn đề mình nói ra, mệt mỏi với việc xin phép được làm những điều mà bất cứ người bình thường nào cũng có thể tự do thực hiện.

- Cháu đã hứa với Russell rồi, - tôi phân trần. Cháu phải đến gặp nó.

Ngay lập tức, giọng bà chuyển từ thất vọng sang hận thù vô cảm:

- Russell, Russell, Russell! Nó không đáng để cháu phí thời gian đâu. Ta chẳng thấy chuyện này cần thiết chỗ nào cả. Chẳng việc gì phải vượt đường xá xa xôi để đến thăm nó hết. Chẳng ích lợi gì đâu, nó không đáng một xu. Ta nghĩ như vậy đấy. Ta không định nói cháu phải làm điều gì, nhưng nếu cháu muốn một lời khuyên đơn giản của ta...

Tôi đứng trước mặt bà, chờ đợi bà ra lệnh cho tôi ở lại. Và tôi sẽ lại làm theo lời bà. Không chút do dự - cũng giống như bao lần tôi phải đối mặt những hoàn cảnh có liên quan đến cảm xúc của người khác - tôi nhượng bộ bà bằng cách im lặng, giấu lòng tự tôn vào trong, và quên hết mọi thứ. Sau một hồi im lặng, tôi chộp lấy chiếc nón bảo hiểm và nói:

- Sẽ không sao đâu, bà ạ. Chẳng phải tận thế đâu mà bà sợ. Chỉ là một chuyến đi thăm cậu em của cháu thôi mà.

Vài phút sau đó, tôi lái mô-tô đi qua một mê cung của những công trình đường đang xây dựng, thoải mái giải phóng hình ảnh của bà ra khỏi tâm trí. Tôi đậu chiếc Honda CBX trên

đường Mulberry, nơi mà vì mẹ, Russell được bạn bè nhà thờ cho ở tạm. Tôi bước lên phía con đường nhỏ, không biết chuyện gì sắp xảy ra. Lòng tôi cứ bồn chồn với cảm giác e sợ cho đến khi một thanh niên cao lớn với khuôn mặt đầy tàn nhang mở toang cánh cửa và chào đón tôi bằng một cái ôm vội. Sau khi giới thiệu qua loa, Russell nhảy lên yên xe mô-tô, chúng tôi phóng đi tìm một nơi nào đấy để cả hai có thể nói chuyện với nhau.

Đi được gần một dặm, tôi dừng xe cạnh một hội quán chơi pun⁽²⁾. Đi vào một nơi như thế với một trong những người anh em trai của mình là điều tôi từng mơ tưởng trước đây - như những người đàn ông với nhau. Tôi đi thẳng đến quầy rượu lớn, nhìn người nhân viên pha chế, dẫn xuống bàn thờ hai mươi đô-la rồi nói lớn:

- Một ly bia cho cậu em tôi, sĩ quan hải quân tương lai xuất sắc đấy. Thực chất là hôm nay cậu ấy đãi tôi đấy nhé! Đem đồ uống đến cho chúng tôi đi nào!

Cả hội quán bỗng im lặng đáng sợ. Tôi không quen với việc uống rượu bia bên ngoài, nên cứ nghĩ rằng phản ứng của mọi người là bình thường, thậm chí tôi còn coi đó là một dấu hiệu thể hiện sự tôn trọng của họ dành cho chúng tôi nữa. Russell giật giật tay áo tôi.

- Không sao đâu mà, em cứ thoải mái đi. - Tôi nói theo kiểu “tôi là cái rốn của vũ trụ” - Cứ mặc anh.

Thật ra, tôi đang cạn túi. Nhưng đây là cơ hội chỉ có một trong đời. Tôi cười, vỗ vai Russell, xem nó như một nạn nhân khác vừa trốn thoát khỏi ngôi nhà điên của mẹ. Một tù binh chiến tranh hồi hương. Một chàng trai trẻ đang quyết tâm trở thành người lớn. Vâng, thực sự, đó là một khoảnh khắc đáng tự hào.

- David? - Em trai tôi thì thầm, phá vỡ sự tập trung của tôi.

- Nào, em. - Tôi cắt ngang. - Đừng lo, em đã mười tám tuổi rồi, đúng không? Đừng lo mà, họ sẽ phục vụ em. Anh biết cách làm sao cho phải ở những nơi như thế này mà. Cho họ năm đô-la rồi họ sẽ đem đến cho chúng ta thôi. Thôi nào. Em chỉ sống một lần thôi. - Tôi vỗ vai Russell. Lần đầu tiên trong đời, tôi tỏ ra thiếu thận trọng trong hành động và vô tư cư xử theo cảm xúc nhất thời của mình. Tôi là một gã đàn ông bình thường, không vương bận vấn đề gì, không thu mình vào vỏ bọc của mình nữa. - Thôi nào, em đừng làm mất vui thế chứ.

- David, nghe em nói này. - Russell quát lên. - Họ không bán bia.

- Thì lấy... - Tôi đáp lại.

- Đây là thành phố Salt Lake, Utah, anh hiểu không? Không có quán rượu.^(*)

Khi Russell nói cho tôi biết về phong tục ở địa phương này, ánh nhìn của người nhân viên pha chế càng khiến tôi cảm thấy mình thực sự ngớ ngẩn. Khuôn mặt đỏ bừng của người đàn ông nọ khiến tôi hiểu rằng lần này, mình lại đi quá trớn. Tôi nói khẽ với người đàn ông:

- Tôi xin lỗi. Tôi thật sự xin lỗi. Tôi không cố ý tỏ ra thô lỗ đâu, thưa anh.

Bao nhiêu hoạt chất adrenaline có trong tôi trước đó như tắt ngấm. Tôi lịch sự hỏi mua hai lon Coca, để lại một khoản tiền bo hậu hĩnh và chọn một chiếc bàn phía sau, tránh xa ánh nhìn gay gắt của đám công nhân xây dựng đang chơi đánh pun quanh đó.

- Em thấy đấy, anh vẫn làm việc theo cách nghĩ cách hiểu của mình. - Tôi thú nhận.

- Anh không ra ngoài nhiều à? - Russell hỏi với vẻ chỉ trích.

- Anh chơi Bingo. - Tôi uống một ngụm Coca rồi nói. Tôi nghĩ đã đến lúc phải chuyển đề tài khác. Này em, anh không thể không nói với em điều này. Trông em tuyệt thật đấy. Sao rồi, mọi chuyện thế nào?

- Ổn hơn rồi. - Russell thở dài. - Giờ thì em đã thoát khỏi căn nhà ấy rồi! - Tôi nhanh chóng hiểu được ý cậu em. - David ạ, anh không thể tưởng tượng nổi về bà ấy đâu. Em không có ý nói rằng anh đã vượt qua chuyện đó dễ dàng, nhưng hãy tin em, anh ra đi thật đúng lúc. Bởi mọi chuyện sau ngày anh đi càng tồi tệ hơn. - Russell như sẵn sàng trút hết nỗi lòng. - Để em kể anh nghe, có khi bà ấy đuổi em chạy khắp nhà. - Russell thở dài. - Nếu không điên tiết lên, thì bà ấy cũng phàn nàn không ngớt về mọi thứ, bất kể giờ giấc. Khi đã chán chê với việc xem em như cái thùng rác để trút mọi bức dọc, mẹ lại chuyển sang bà ngoại và thậm chí sang cả anh Ron và chị Linda, vợ anh ấy nữa. Không ai được yên thân. Ron thậm chí còn không thèm nghe điện thoại của mẹ, nhưng mẹ đâu có chịu thua. - Russell dừng lại một lúc. - Còn Stan thì... Ý em là, rồi anh ấy sẽ làm gì đây? Anh ấy bị phụ thuộc tài chính vào mẹ. Và anh ấy ghét điều đó. Nếu có chuyện gì xảy đến cho mẹ, anh ấy sẽ không thể nào tự lo cho mình được. Anh ấy còn nghĩ mình chính là Ông-thợ-sửa chữa, giống ngài Bob Vila⁽³⁾ ấy. - Russell mỉm cười.

- Anh hiểu. - Tôi trả lời, đầu óc nghĩ về những điều bà đã nói.

- Em không có ý hạ thấp anh ấy, nhưng những lần anh ấy lắp mạng điện ở nhà thì hầu như lần nào cũng gây nên hỏa hoạn ở nhà dưới. Theo lẽ đương nhiên, mẹ thường cho rằng Ron và em đã chơi khăm anh ấy, nhưng Stan còn không làm nổi một nửa việc mà mẹ nghĩ anh ấy có thể kham kia mà. Mẹ say xỉn suốt thì làm sao có thể phân biệt được sự thật. Stan không hiểu gì cả. Đó không phải lỗi của anh ấy, còn mẹ thì bùng bít cho anh ấy quá nhiều.

- Còn Kevin thì sao? - Tôi hỏi.

- Thằng bé uống Coca suốt, đến nỗi hầu như nó đã bị sún hết răng.

- Gì cơ? - Tôi hỏi lại. - Không thể nào!

- Anh không hiểu đâu, David. Mọi thứ đã được sắp đặt: mọi thứ đối với thằng bé rất bình thường. Kevin chỉ là một đứa trẻ, nó mù tịt về mọi chuyện. Nó không biết chuyện gì khác đâu.

Russell càng kể về hoàn cảnh sống hiện tại của nó, tôi càng hiểu ra nó muốn nói gì. *Tôi thực sự là một người may mắn.* Khi còn bé, tôi từng là phương tiện để mẹ thỏa mãn cơn cuồng nộ của bà, và khi tôi thoát ly gia đình, về mặt tâm lý mà nói, bà không khác gì một con thú bị thương, sẵn sàng tấn công bất cứ ai bà thấy trên đường đi của mình. Có khác chăng là thời gian này, các anh em của tôi đã lớn, có thể nhận thức rõ hơn sự ngược đãi về mặt thể chất mà mẹ gây ra; nhưng bất hạnh thay, họ phải chịu đựng sự tra tấn về mặt tâm lý cùng lối sống tự hủy

hoại mình của mẹ.

Với tôi, việc mẹ trút mọi sự thù hận lên con cái vẫn là một điều không thể hiểu nổi. Một phần nào đó trong tôi luôn lo lắng cho những người anh em của mình. Là một đứa trẻ sống sót từ trong bóng đêm u ám, tôi hiểu rõ cách hành xử của mẹ, đến mức tôi thừa sức đoán được mọi trạng thái tinh thần của bà. Việc tránh xa bà ấy từ một đến hai bước chân không những giúp tôi sống sót và cho tôi một tấm áo giáp bảo vệ mình, mà còn trở thành một cách thức sống còn của tôi. Trước khi Kevin ra đời, tôi không nghĩ là có một ngày nào đó, bà lại đánh đập hay ngược đãi Ron, Russell hay Stan. Khoảng thời gian còn sống trong cái ga-ra lạnh lẽo và u ám, tôi luôn co rúm người lại mỗi khi nghe tiếng mấy người anh em của mình chạy qua cửa lớn rồi ào vào nhà. Vài tuần trước khi tôi được giải thoát, tâm hồn tôi trở nên lạnh giá, sự thù ghét dành cho Ron, Stan, và đặc biệt là Russell - người thường đóng vai một tên đảng viên nhí của đảng quốc xã đã được mẹ tẩy não - gần như đạt đến cực điểm. Nhưng khi tôi rời khỏi căn nhà đó, tôi vẫn luôn cầu nguyện cho sự an toàn của họ.

Giờ đây, khi ngồi trước mặt Russell, tôi không thể tưởng tượng được cơn ác mộng địa ngục mà mẹ đã buộc các anh em tôi phải trải qua. Tôi chỉ còn biết cầu mong sao những gì họ đã trải qua sẽ không ám ảnh và đeo đuổi họ trong cuộc sống tương lai sau này. Mỗi người anh em của tôi đã phải chịu đựng mẹ nhiều hơn cả những gì tôi từng trải qua. Trong khi tôi may mắn được cứu thoát, thì đối với tôi, họ thật sự là những con người mạnh mẽ.

- Anh xin lỗi về tất cả mọi chuyện. - Giọng tôi nghẹn lại. - Như thế thì sao mà sống nổi. Có lẽ, có lẽ lúc nhỏ anh đã làm cho mẹ phát điên lên. Nhưng, tôi nói tiếp với vẻ ân hận, - mẹ không phải luôn luôn như thế. - Tôi mỉm cười khi nghĩ về những ký ức xa xưa trước khi Russell được sinh ra. Mẹ từng là một người mẹ đáng kính, là người đã nuôi nấng và đưa các con đi chơi công viên vào mùa xuân, tổ chức những buổi cắm trại dài cả tuần dưới bầu trời đầy sao, những chuyến đi tuyệt vời đến Dòng sông Nga. Mẹ lại còn tô điểm cho ngôi nhà của mình với đèn điện nhấp nháy, ánh nến lung linh và rất nhiều vật dụng trang trí khác vào dịp Giáng sinh. - Có những quãng thời gian rất đáng nhớ. - Tôi nói như thú nhận. - Và đối với anh, đôi khi chỉ bấy nhiêu thôi cũng đủ vực anh dậy.

- Em không hiểu nổi điều gì đã khiến anh vượt qua bao nhiêu chuyện tồi tệ như thế. - Russell bày tỏ. - Em chỉ nhớ rằng, từ lúc em còn nhỏ, rằng... anh là người luôn gặp rắc rối. Như thế đấy là lý do tại sao bà ấy đánh đập anh. - Giọng Russell nhẹ nhàng. Em còn nhớ mùa hè năm ấy ... em nhớ bà ấy... bà ấy vung con dao vào người anh, ngay trước mắt em...

Tôi vụt nhớ lại đoạn ký ức Russell vừa nhắc đến. Thuở nhỏ, Russell thường hay kẹp chặt chân mẹ, cứ đu đưa theo chân bà mỗi khi bà lắc lư vì say xỉn. Lần ấy mẹ đã chộp lấy một con dao, hét lên rằng bà sẽ giết chết tôi nếu tôi không rửa xong đồng chén bát đúng thời gian mà bà quy định. Lúc đó, tôi không nghĩ bà ấy có ý làm như vậy. Nhưng khi tôi còn chưa kịp hoàn hồn trong phòng tắm, ngực đầm đìa máu, mẹ vẫn thản nhiên tuyên bố bà sẽ không đưa tôi đến bệnh viện vì sợ lộ bí mật. Vậy là tôi hiểu ý đồ của bà.

- Đó chỉ là một tai nạn thôi. - Giọng tôi oang oang, làm đám người đang ngồi xung quanh giật mình.

Russell lắc đầu.

- Không đâu. Em không nghĩ nó là một tai nạn.

Làm sao tôi có thể nói với Russell rằng tôi thật sự nghĩ mẹ không cố ý đâm tôi? Xét theo quan điểm của mẹ, thì chuyện đó chỉ là một trò chơi kỳ quái mẹ cố tình bày ra để khẳng định sức mạnh của bà đối với tôi. Mẹ là người thích nắm quyền kiểm soát người khác, và bà đã tìm mọi cách khống chế tôi bằng những mưu mô cấm đoán và đe dọa. Mẹ đe dọa tôi bằng bất cứ cách nào bà ấy nghĩ ra được, và “những trò chơi” của bà cứ tăng dần về mức độ nguy hiểm, đôi khi đến mức khiến tôi suýt chết. Tôi từ chỗ không được xem là thành viên của “gia đình”, đến bị gọi là Thăng bé, và rồi đơn giản là Nó. Khi lớn lên, tôi tin mẹ đã dùng những tên gọi này không chỉ để hạ thấp giá trị của tôi, mà bằng một cách nào đó, còn để thanh minh cho cách đối xử của bà, để trốn tránh sự thật rằng mẹ là người mẹ đã hành hạ chính con đẻ của mình.

Russell xoa hai tay vào nhau, trông nó hơi bồn chồn.

- Em đã hỏi mẹ, - Russel nói, - về chuyện khi anh ở trong phòng của mẹ... bà đã đánh anh tàn nhẫn. Em đã nhìn trộm qua cánh cửa lớn và... khi bà ấy đi ra, em nhớ bà còn lau sạch tay... giống như bà vừa rửa chén đĩa xong vậy. Em hỏi mẹ tại sao lại đánh anh mạnh như vậy. Không một cái chớp mắt, bà nói rằng: “Mẹ yêu Nó và muốn Nó được tốt”.

Tôi gần như ngừng thở khi hình dung đến cảnh tượng ấy.

- Sau khi cha chết, - Russell tiếp tục, - mẹ còn trở nên tồi tệ hơn nữa. Nếu không kiếm chuyện với em thì mẹ cũng nói điện thoại với Ron và Linda, hoặc bà ngoại... không lúc nào yên.

Đổi đề tài, tôi cắt ngang:

- Em có thể chuyển lời hỏi thăm của anh lại cho Stan không? Lúc nhỏ, trước khi em được sinh ra, trước khi mọi thứ trở nên tồi tệ, bọn anh chơi với nhau rất thân. Ron và Stan còn cứu anh một vài lần nữa chứ.

Russell chỉ gật đầu:

- Được thôi, chỉ là... Stan nghĩ anh ấy biết tất cả mọi thứ, là người đàn ông trụ cột trong gia đình; anh không thể khuyên nhủ được anh ấy đâu.

- À, cứ nói với Stan là anh gửi lời hỏi thăm. Và em cũng nhắn với Ron được chứ?

Russell do dự.

- Em có thể cho anh số điện thoại của anh ấy.

- Anh nghĩ tốt hơn em nên gọi cho anh ấy trước. Anh biết nói như thế nghe có vẻ ngớ ngẩn thật, nhưng anh cảm thấy hơi bối rối. Anh không biết, ý anh là, anh không gặp và nói chuyện với anh ấy nhiều năm rồi... từ khi anh ấy lấy vợ... rồi nhập ngũ. Anh không muốn làm bất cứ điều gì khiến anh ấy phải suy nghĩ nhiều. - Hơi thở nặng nhọc khiến tôi phải dừng lại một chút.

- Ôi! Gia đình chúng ta thật tệ! Thật đáng buồn! Nhưng ít ra, chúng ta cũng đã tự cứu sống được chính mình.

- Vậy thì, - Russell cười, nói, - câu hỏi lớn nhất bây giờ là: Anh chuẩn bị đi gặp mẹ à?

Cố nén cảm xúc, tôi nói khẽ:

- Anh không biết. Có một cảm giác kỳ lạ nào đó khiến anh muốn đi. Anh biết điều này nghe có vẻ lạ lùng, nhưng... anh không biết. - Tôi dừng lại. - Anh không thể diễn tả điều này được.

- Ôi trời! - Russell la lên. - Anh mà đi gặp mẹ thì bà ngoại lại gặp rắc rối nữa cho xem!

- Tin anh đi. - Tôi bật cười. - Bà cũng có chút lo lắng khi anh đến gặp em đấy. Giống như là... nếu có điều gì không theo ý của bà, thì em không nên làm. Ý anh là, anh thông cảm cho bà và anh biết bà đã làm cho chúng ta rất nhiều điều từ khi chúng ta còn nhỏ, nhưng anh cũng không thể không thừa nhận rằng khi phải đối phó với mẹ, thì hầu như bà không thể giúp được gì cả.

- Anh ạ, anh đâu có ở đó mà chứng kiến sự việc. - Russell ngắt lời tôi. - Em không can thiệp vào chuyện của hai người, nhưng dường như hai người cứ công kích lẫn nhau. Người này càng làm người kia khổ sở, thì họ lại càng thấy cuộc sống của họ hạnh phúc hơn thì phải.

Tôi gật đầu đồng ý với những gì Russell vừa nói, tay bấu chặt lon Coca.

- Vậy anh có đi gặp bà ấy không? - Russell hỏi lại lần nữa.

Tôi cảm thấy lòng chùn lại:

- Điều đó không cần thiết, có thể để lần tới vậy... - Giọng tôi nhura nhạ.

- Đúng rồi. - Russell đáp. - Em hiểu mà, có lẽ nên để lần sau.

Chúng tôi lái sang những vấn đề khác. Vài giờ sau, tôi chở Russell về, còn tôi lái xe về nhà bà. Bà nhìn tôi với cái nhìn không mấy thân thiện. Ngày hôm sau, tôi còn khiến cho sự việc càng trở nên xấu thêm khi nói với bà rằng mình đã rủ Russell cùng tham gia chuyến đi theo kế hoạch đến biên giới Idaho của hai bà cháu. Vài giờ sau đó, tôi lại khiến bà bức bối khi đến một hiệu sách và mua một quyển tiểu thuyết cho Kevin. Bà ngoại trở nên mất kiên nhẫn. Bà nói rằng bà đã chịu đựng quá đủ rồi và lao ra khỏi khu mua sắm. Một phần tôi thấy ái ngại cho bà - bà đã lái xe đưa Russell và tôi đến Idaho và đã cho chúng tôi ăn một bữa trưa ngon tuyệt - nhưng thật kỳ lạ, tôi vẫn cảm thấy mình bị thao túng. Không cần biết người khác đang làm gì, nhưng hễ bà muốn đi, thì mọi người phải đi theo bà ngay lập tức.

Tôi chỉ còn biết đứng xếp hàng, chờ lấy hàng xong và chạy đuổi theo bà, vì tôi cảm giác bà có thể bỏ tôi lại mà đi về. Nhưng bằng một cách khiêm tốn, tôi đang trao cho bà một thông điệp: tôi sẽ kính trọng bà và tỏ ra lịch sự, nhưng tôi không còn là một đứa trẻ để bà có thể chỉ tay vào mặt bất cứ khi nào bà thích thế. Khi mở cửa xe, tôi thấy bà đã khởi động máy, tay cầm chặt vô-lăng. Tôi ngồi vào ghế, tự hào giữ chặt quyển sách đã mua cho Kevin trong tay.

Buổi chiều cuối cùng ở nhà bà, tôi điện thoại cho văn phòng không quân, nơi đang xử lý hồ sơ đề xuất để tôi tham gia khóa huấn luyện phi công. Lúc ấy tôi cũng hào hứng như khi rời doanh trại cho kỳ nghỉ phép, bởi ít ra tôi cũng cảm nhận được rằng mình đã chắc chắn có một cơ hội tốt để thực hiện ước mơ của đời mình. Khi viên sĩ quan nhận ra tôi, giọng ông nghe có vẻ dễ chịu hơn:

- À, vâng, Trung sĩ Pelzer. Tôi đã thấy hồ sơ của cậu. Tôi để nó ở đâu đây thôi, chờ nhé.... Vâng, à, chờ tôi một chút nhé. - Tôi thấy mình như càng lúc càng phấn khích. - Cậu chờ tôi lâu rồi phải không? Được rồi đây, nó đây rồi... - Giọng ông hoan hỉ. Dường như mọi thứ đã đâu vào đấy hết cả rồi...à... ừ... chờ một chút xem nào.

Tim tôi se lại.

- Tôi không biết phải nói thế nào về chuyện này. - Viên sĩ quan từ tốn. - Nhưng dường như có gì đó sai sót. Không hiểu sao bài thi của cậu lại chạy sang khóa tiếp liệu mặt đất, không phải là tiếp liệu trên không. Nhưng đừng quá lo lắng, điều này cũng thường xảy ra thôi...

- Xin lỗi thưa ngài. - Tôi cắt ngang. - Điều đó có nghĩa là sao ạ? Chuyện này có thể được điều chỉnh mà, đúng không? Ý tôi là, ngài có thể giúp tôi chỉnh lại, nhất là trường hợp này không phải lỗi do tôi?

- Tôi rất tiếc. - Ông ấy trả lời. - Tôi biết cậu trông mong điều đó như thế nào, nhưng vào thời điểm tôi nhận được bài thi của cậu thì đã muộn mất rồi; các vị trí đều đã chật kín. Cậu đã không kịp thời hạn đăng ký. Đừng lo mà. Theo tôi biết thì khoảng tám, hay chín tháng tới, sẽ có một đợt thi tuyển mới. Tôi không thể hứa bất cứ điều gì cả, nhưng vì cậu đã hết lòng muốn dự tuyển, nên tôi sẽ báo cho cậu biết để cậu nộp đơn. Tôi phải công bằng với tất cả ứng viên, nhưng tôi có thể bảo đảm rằng cậu sẽ có một cơ hội thuận lợi.

- Nhưng, thưa Trung sĩ! - Tôi khẩn khoản. - Tôi không có đến tám tháng đó! Thời gian tại ngũ của tôi sẽ kết thúc trong sáu, bảy tuần nữa! Tôi không hiểu; tôi đã làm mọi thứ. Tôi đã học toán, thậm chí cả môn lượng giác. Tôi tìm hiểu kỹ về máy bay. Tôi có các báo cáo rèn luyện tốt hàng năm. Tôi còn có nhiều huân chương. Tôi tốt nghiệp nhảy lớt. Thậm chí tôi còn có cả một lá thư của Kelly Johnson gửi cho. - Tôi rên rỉ như một thằng ngốc. - Tôi chưa bao giờ thôi ao ước về điều này. Giờ thì tôi có thể làm được gì nữa đây?

- Không cần phải nói gì về chuyện của cậu đâu. Tôi có nghe nói rồi. Nếu còn một vị trí nào trống, tôi sẽ để cho cậu. Nhưng ngay bây giờ thì không có. Tôi rất lấy làm tiếc. Tôi rất thông cảm với cậu, nhưng bây giờ thì tôi không thể làm được gì hơn.

Tôi đứng bất động, tay vẫn giữ chặt điện thoại. Tôi đã nghĩ rằng lần này mình thật sự có một cơ hội. Tôi đã nghĩ rằng, lần này, công sức lao động cật lực và quyết tâm cao độ của tôi sẽ được đền đáp xứng đáng. Kể từ khi cha qua đời, tôi đã tìm ra cho mình một thứ để tập trung mọi nỗ lực vào đó, một ước mơ cả đời mà tôi có thể đạt được cho chính bản thân mình.

Khi bà đến bên tôi, tôi thấy bà có vẻ không vui. Tôi nhớ bà vẫn luôn thuyết giảng rằng phải nói chuyện điện thoại thật ngắn gọn. Tôi đã nói chuyện với viên sĩ quan ít nhất mười phút. Tôi

có cảm giác chuyển viếng thăm bà của mình không phải là một cuộc đoàn tụ như tôi từng tưởng tượng. Thành thật mà nói, tôi xa lạ với người thân này, và bà thì cũng không hề biết gì về tôi.

- Cái điện thoại... - Bà cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi.

Tôi nhìn xuống bàn tay vẫn đang giữ chặt ống nghe điện thoại. Tôi thấy mọi thứ như tê cứng.

- Ồ vâng, cháu xin lỗi. - Tôi gác ống nghe, mắt nhìn chăm chăm xuống sàn nhà. Bà vẫn ở bên cạnh tôi, như thể đang chờ nghe một bản báo cáo.

- Sao rồi? - Bà hỏi.

Tôi cúi đầu như chú chó con bị chủ mắng:

- Ồ... cháu xin lỗi. - Tôi nói. - Không có gì đâu ạ. Chỉ là chuyện trong không quân thôi mà, không có gì to tát đâu. Không có gì cả, hoàn toàn không có gì cả. - Tôi rất muốn nói với bà. Muốn ôm chầm lấy bà mà thổ lộ hết tâm tư. Nhưng chẳng hiểu sao tôi đã khựng lại.

- À, thế thì ta có kể cho cháu nghe lần ta chơi gôn với một sĩ quan ở căn cứ không quân Hill chưa nhỉ? Ta nghĩ ông ấy là tướng... dù sao thì... - Và thế là bà và tôi cùng giết thời gian của buổi tối cuối cùng ấy bằng những câu chuyện bà kể, cho đến khi cả hai bà cháu mệt lả và đi ngủ.

Sáng sớm hôm sau, tôi buộc vào xe chiếc túi ngủ màu xanh lục to quá khổ, chiếc ba lô quân đội và một bình cà phê bà tự tay pha và khăng khăng dúi vào tay tôi. Tôi nhẹ nhàng ôm tạm biệt bà rồi phóng xe đi. Vài giờ sau, trong cái nóng như thiêu đốt, khi cả cơ thể tôi trở nên tê liệt và mất nước vì chặng đường đi bất tận qua các tiểu bang, ý nghĩ duy nhất của tôi lúc đó là quay trở lại căn cứ ở Florida, nơi tôi có thể bắt đầu tiến hành thủ tục xuất ngũ. Tôi chuẩn bị rời không quân.

CHƯƠNG 8

NHỮNG ĐỔI THAY

Tôi chỉ còn biết già biệt Utah để quay về Căn cứ Hurlburt ở Florida. Dây xích xe của tôi bị kéo căng trong suốt cuộc hành trình vất vả, đến nỗi mọi bánh răng trên đĩa xích sau đều bị mài mòn, khiến tôi gần như lâm vào tình trạng hết sức khó khăn trong cái nóng cháy da ở Texas. Khi đến được Mississippi, lốp xe sau đã mòn trụi, và tôi cũng chỉ có thể lờ nó đi chứ không biết làm gì hơn. Tôi phải dùng số tiền ít ỏi còn lại của mình để đổ xăng, rồi vừa cầu nguyện vừa đi.

Vài giờ sau khi về tới doanh trại, tôi đến báo cáo với văn phòng chuyên làm thủ tục xuất ngũ. Khi tôi vừa gặp một chàng lính trẻ tuổi - một tân binh có phần hơi bốc đồng và lúng túng - anh ta bảo tôi phải đến trình diện ngay với ngài trưởng bộ phận. Tuyệt thật, tôi nghĩ bụng, giờ thì chuyện gì nữa đây? Tôi kiệt sức, và tôi nghĩ mình sẵn sàng nói hết tất cả những gì đang nghĩ với bất kỳ người nào mà tôi sắp gặp. Tôi lao ra ngoài hành lang, cảm thấy mình thật sự bị phản bội. Sau bốn năm, không một nỗ lực nào của tôi được đền đáp. Việc gia nhập không quân để trở thành một lính cứu hỏa, cuối cùng cũng chỉ là một trò hề. Tôi đã phải làm việc quần quật hết như nhiều năm trước đây, nhưng lần này, công việc bắt buộc tôi đi từ những vùng đầm lầy ở Florida đến cả sa mạc ở Ai Cập. Nhưng để được gì? Tôi không quan tâm lắm đến quyền lợi của mình, nhưng một lần, chỉ một lần thôi, tôi ước sao mình được may mắn.

Càng cảm thấy người nóng bừng bừng, tôi càng ý thức mình phải cố dẹp bỏ lòng tự trọng sang một bên. Đúng thế, tôi là một đầu bếp, nhưng là một đầu bếp với những bước tiến vượt bậc và đã được nhìn tận mắt những Kim Tự Tháp vĩ đại. Tôi đã có cơ hội được giao một công việc mà ở đó, năng lực của tôi được thừa nhận, cho phép tôi - một học sinh trung học bỏ học nửa chừng - tiếp tục theo học bậc đại học. Tôi có hai người bạn thân, và trong bốn năm qua, không quân đã cho tôi một mái nhà. Với tất cả những điều đó, tôi còn phàn nàn điều gì nữa đây? Thế nên khi không thể chớp lấy cơ hội để trở thành một thành viên của đội bay, điều đó cũng có gì nghiêm trọng lắm đâu. Điều thật sự có ý nghĩa với tôi chính là tôi đã làm hết sức mình. Tôi hài lòng vì mình đã không bao giờ chùn bước. Tôi đã gặp nhiều thử thách nhưng chưa một lần từ bỏ. Khi người tiếp tân đưa tôi vào văn phòng của vị đại tá, tôi trở về với con người của chính mình. Tôi đứng thẳng người, nhanh chóng thực hiện nghi thức chào với vị đại tá:

- Thừa đại tá, trung sĩ Pelzer có mặt!

Một quý ông da đen cao lớn đứng lên từ phía sau chiếc bàn làm việc màu xám bằng kim loại. Vị đại tá vừa mỉm cười vừa lướt nhìn bộ quân phục được là ủi thẳng thớm của tôi.

- Cậu ngồi đi. - Viên đại tá ngừng một chút rồi nói tiếp. - Hình như chúng ta có việc phải giải quyết phải không?

- Sao ạ, thừa đại tá?

- Cậu vẫn muốn trở thành thành viên của đội bay chứ?

Tôi không chắc ông ấy đang hỏi mình chuyện gì.

- À, tôi muốn chứ... Ý tôi là, tôi rất muốn thế, nhưng...chuyện đó...không còn...

- Vấn đề mấu chốt là, - ông ấy chen ngang, - là trong khi xử lý đệ trình của cậu, không quân đã có sự nhầm lẫn. Chính tôi đã gây nên sai lầm đó. - Vị đại tá khẳng khái tuyên bố. - Vì thế, tôi có một phương án để giải quyết trường hợp của cậu. Lực lượng không quân sẽ chấp thuận mở rộng danh sách đăng ký. Cậu có thể tận dụng cơ hội này để đăng ký lại nguyện vọng của mình. Nếu được chấp nhận, cậu sẽ tái nhập ngũ. Nếu không, cậu có thể làm thủ tục và xuất ngũ bình thường. Nhưng cậu phải hiểu rằng, nhận được cơ hội này không có nghĩa là cậu đã chắc chắn có một vị trí trong đội bay đâu nhé. Nhưng, ông ấy nói với một nụ cười ranh mãnh, - cậu sẽ có thể theo dõi quy trình giải quyết hồ sơ của cậu. Cậu sẽ phải vượt qua nhiều thử thách gay go, và tôi không đảm bảo bất kỳ điều gì cả. Tuy nhiên, cậu nên biết đây chính là cơ hội cho cậu đấy.

Tôi đã nghĩ mình không còn gì, nhưng giờ thì tôi đã có một cơ hội. Tôi nhìn viên đại tá:

- Tôi sẽ tận dụng cơ hội này!

Tôi hăm hở chạy đi báo cho cấp trên về sự may mắn mà tôi vừa nhận được. Không chút chần chừ, họ thay đổi lịch làm việc của tôi để tôi có thể xem lại tất cả những giấy tờ cần thiết mà giờ đây tôi phải làm lại từ đầu. Vài tuần sau đó, quả thực tôi đã phải đi khắp doanh trại để thu thập các mẫu đơn từ theo quy định, nộp chúng vào từng phòng ban thích hợp để chờ kiểm duyệt. Sau đó tôi còn phải thu thập các biểu mẫu phụ, các biểu mẫu này cũng cần phải được xác minh kỹ càng, và thế là quy trình trước đó được lặp lại để đến cuối cùng, tôi trở lại văn phòng của vị đại tá với bộ giấy tờ hoàn chỉnh nhất.

- Có tin từ Trung sĩ Blue, người chịu trách nhiệm giải quyết đề xuất đặc biệt của cậu. Cậu ấy cho biết sẽ sớm có một số vị trí trống. - Lần này ông ấy cười rất thoải mái. - Tôi sẽ chịu trách nhiệm giám sát chất lượng. Tôi sẽ làm công tác kiểm định chất lượng hồ sơ của cậu. Mong cho mọi chuyện suôn sẻ. Cậu hãy cố gắng hết mình nhé. Cậu cứ theo dõi, và trong vòng một tuần Trung sĩ Blue sẽ gọi cho cậu.

- Cảm ơn... đại tá.

Vị đại tá đáp:

- Như tôi đã nói, lực lượng không quân đã mắc sai sót. Tôi đã gây nên sai lầm đáng tiếc đó.

Nhiều tuần lễ trôi qua, vẫn không có bất kỳ tin tức gì. Tôi thật sự rất muốn gọi cho vị trung sĩ, nhưng lại e ngại nếu tôi làm phiền ông ấy thì xem như cơ hội của tôi cũng tan biến. Thế là tôi quyết định không để đầu óc mình thanh thoi để khỏi phải nghĩ nhiều đến chuyện đó bằng cách cặm cụi làm bất kỳ việc gì có thể. Một tuần lễ nữa trôi qua, tôi chịu thua và đành gọi cho trung sĩ Blue.

- Tôi đang rất mong điện thoại của cậu đây. Trung sĩ Blue mở lời một cách thờ ơ. - Chúng ta gặp chút vấn đề... - Tôi nghệt thở, chờ đợi đất trời đổ sập xuống chân mình. - Cậu sẽ không tin điều này đâu, nhưng dường như hồ sơ của cậu lại rơi vào lớp tiếp liệu mặt đất. - Khi anh ta dừng lại, tôi tự hỏi, mình phải làm gì đây? Sau tất cả những gì đã trải qua, tôi sẽ không té ngã và đầu hàng. - Dù sao đi nữa, như tôi đã nói, chúng ta đã gặp chút vấn đề. Trung sĩ Blue tiếp tục.

- Anh có thể lặp lại được không? - Tôi hỏi, muốn nhắm vào cụm từ được anh ta nhấn mạnh đã gặp.

- Tôi nói đơn giản thế này nhé: những người chịu trách nhiệm theo dõi hồ sơ của cậu đã khắc phục những sai sót mà họ phạm phải trước đó, và tôi đã nhận được hồ sơ của cậu đúng thời hạn. Nhưng bây giờ, - anh ta nói thêm, - chúng ta lại có một vấn đề khác nữa. - Bụng dạ tôi cồn cào, cảm giác nôn nao đến khó chịu. Trung sĩ Blue hắng giọng rồi nói tiếp. - Điều đó...điều đó có nghĩa là tôi không thể chấp thuận đề nghị của cậu được.

Tôi nhanh chóng gợi ý:

- Tôi sẽ chấp nhận bất cứ vị trí nào anh có. Bất cứ vị trí nào! Thậm chí là làm việc ở Minot! - Tôi mạnh miệng, dù biết rằng Căn cứ không quân Minot nằm ở một vùng xa xôi của North Dakota và khét tiếng với khí hậu quanh năm luôn khắc nghiệt như mùa đông.

- Không thể làm được gì cả. - Viên trung sĩ đáp lời.

Trong đầu tôi ngầm tính toán. Vậy là tôi sẽ không còn cơ hội nào để đăng ký nữa. Tôi đã hết thời gian tại ngũ. Không còn sự lựa chọn nào khác. Đột nhiên, tôi nghĩ ra một phương án.

- Vậy chứ anh còn vị trí nào trống?

- Thì, việc tốt nhất tôi có thể làm là... - Tôi có thể cảm nhận được sự phấn khích đang bị đè nén ở Trung sĩ Blue. Tôi bắt đầu nổi gai ốc - ... Doanh trại này nằm ngoài địa phận California, về phía tây của Sierra Nevadas.

- Là căn cứ Beale! - Tôi la lớn.

- Vùng đất của Xe trượt tuyết. Chúc mừng cậu. Khi cậu có được chứng nhận của khóa huấn luyện, cậu sẽ trở thành chuyên viên tiếp liệu trên không cho chiếc SR-71 - chiếc máy bay nổi tiếng với tên gọi Xe trượt tuyết. Mấy hôm nay tôi vẫn đang đợi điện thoại của cậu đấy.

Tôi xúc động cảm ơn Trung sĩ Blue rồi rít. Tôi gác điện thoại rồi vỗ tay đắc thắng. Khi bình tĩnh trở lại, tôi bắt đầu cầu nguyện và cảm ơn Thượng đế.

Mười tháng sau, mùa hè năm 1984, một chiếc Blackbird - SR-71 bay ở một vị trí cố định cách sau máy bay tiếp liệu KC-135⁽¹⁾ Q khoảng ba mét và cách dưới khoảng mười hai mét, chờ tôi - một thành viên phi đội vừa được cấp chứng nhận - thực hiện nhiệm vụ. Nhìn xuyên qua tấm kính trong suốt - lớp kính không chỉ bảo vệ tôi từ độ cao bảy ngàn năm trăm mét mà còn cho tôi một tầm nhìn bất tận về vạn vật trong bán kính hàng trăm dặm từ trên không - tôi hít thở thật sâu để lấy tinh thần. Ngay lúc đó tôi chỉ muốn nhảy bổ ra ngoài lớp kính và chạm vào chiếc Blackbird, khi cả hai chiếc máy bay cùng nhắm hướng nam với tốc độ khoảng năm trăm

dặm một giờ theo một rãnh tiếp nhiên liệu được chế tạo đặc biệt, bên dưới là mặt nước sông Salmon trong xanh của bang Idaho. Điều có ý nghĩa đối với tôi lúc này không phải là cảnh quan thiên đường tôi được tận mắt chứng kiến hay việc tôi đã may mắn trở thành thành viên của biệt đội bay, mà điều quan trọng ở chỗ, đây chính là chuyến bay đầu tiên tôi độc lập thực hiện nhiệm vụ. Tôi đã thực hiện được ước mơ thời thơ ấu của mình. Tôi đã không còn bị giam cầm trong một thế giới đen tối đầy những đau khổ, vô vọng chỉ mong sao mình có thể “bay xa” khỏi những hiểm nguy. Sau nhiều năm tháng gian khổ, cuộc đời tôi đã chuyển sang một trang mới tươi sáng hơn. Lần đầu tiên trong đời, tôi bắt đầu cảm nhận được giá trị của bản thân mình.

Khi còn bé, tôi vẫn luôn có một cảm giác mãnh liệt rằng một ngày nào đó khi có cơ hội, tôi sẽ làm được điều gì đó. Và giờ đây, cuộc đời tôi đã đi vào quỹ đạo. Tôi không còn khoắc lên người vỏ bọc tự ti nữa. Tôi đã trở thành một con người thật sự. Tôi có thể thôi cảm giác căng thẳng khi lúc nào cũng đề phòng, tôi có thể thư giãn và sống cuộc sống của mình.

- Aspen 31, Bandit 27, - tôi tiếp âm chiếc SR-71 đang chờ đợi, sử dụng tín hiệu cuộc gọi nhận biết của nó để tiếp tục, - đã liên lạc thành công! - Này, anh bạn! - Viên phi công trong khoang lái nói oang oang. - Hãy làm cho Kelly Johnson tự hào đấy nhé!

- Rõ! - Tôi mỉm cười. Với tôi, không còn điều gì có thể tuyệt vời hơn khoảnh khắc ấy.

Giờ đây tôi đã là thành viên của đội bay. Mỗi ngày với tôi là một cuộc hành trình. Mỗi lần tôi kéo dây khóa bộ đồ bay của mình, tôi lại thấy như mình chính là vị anh hùng mà tôi vẫn thường nghĩ đến từ thời thơ ấu, là vị Siêu nhân, chuẩn bị bay vào không trung để cứu thế giới khỏi thảm họa diệt vong. Bộ quân phục màu xanh hiệu Nomex chính là chiếc áo choàng màu đỏ, đưa tôi đến những nơi tôi từng ước mơ được đặt chân đến khi còn là tù nhân trong trận chiến của mẹ. Tôi tự hào vì giờ đây mình được gia nhập vào một tổ chức có một không hai, luôn ý thức cao về danh dự và tình đồng đội. Càng làm công việc của một chuyên gia vận hành cần bơm xăng, tôi càng yêu quý công việc của mình và luôn tự hào về điều đó. Giờ đây, tôi đã là thành viên của một đại gia đình.

Công việc mới buộc tôi phải có tinh thần trách nhiệm cao hơn. Bên cạnh việc bay hai, ba lần một tuần, vào bất kỳ thời điểm nào trong ngày, đội chúng tôi sẽ phải dành ra một ngày trước đó để lên kế hoạch tỉ mỉ cho các phân đoạn - từ phân đoạn tiền cất cánh của máy bay cho đến khi tắt hẳn động cơ sau khi tiếp đất. Tôi nhanh chóng nhận thức được tầm quan trọng của công việc này. Nếu có một diễn biến đặc biệt nào đó về chính trị hay quân sự tại bất cứ nơi nào trên thế giới, Blackbird sẽ được triển khai để thu thập những hình ảnh sống động của điểm nóng đó tại thời điểm sự việc đang diễn ra và nếu có yêu cầu, những thông tin đó sẽ được chuyển đến tổng thống trong vòng hai mươi bốn giờ. Q KC-135 Stratotanker là chiếc máy bay tiếp loại nhiên liệu quý giá có tên JP-7 cho máy bay Blackbird, giúp SR-71 [\[2\]](#) thực hiện tốt nhiệm vụ. Một điều tuyệt vời là túi bay của tôi luôn trong tình trạng sẵn sàng và tôi có thể được triệu tập để thực hiện nhiệm vụ vào những thời điểm đã được báo trước.

Vì tôi không bao giờ ngủ trước mỗi chuyến bay đêm, nên có lần sau khi thực hiện xong nhiệm vụ, tôi kiệt sức gần như ngã quỵ bên thành hồ bơi trong khu căn hộ liên hợp, nhưng tôi vẫn mỉm cười hài lòng. Tôi nằm xoài người trên thảm cỏ, ngược nhìn bầu trời thăm thẳm đầy sao, nơi ấy chỉ vài giờ trước đó, những ngôi sao kia ở gần tôi đến nỗi tôi có thể hứng lấy chúng vào lòng bàn tay của mình.

Tôi đã sống một cuộc đời tuyệt đẹp. Tôi có căn hộ của riêng mình, ngôi nhà của tôi, nơi

không ai có thể hất tôi ra đường hay làm cho tôi cảm thấy mình là người thừa thãi. Tôi có thể đi ngủ sớm theo ý thích mà không phải băn khoăn như khi còn ở khu nhà tập thể của lính không quân. Tôi giữ cho căn hộ nhỏ xinh của mình luôn sạch bóng, tinh tươm. Về tài chính, tôi xoay xở tạm đủ, và những gì tôi chi tiêu bằng tiền lương của mình cũng khiến tôi thấy hài lòng. Tôi tự hào khi thấy căn nhà đầu tiên của mình được trang bị đầy đủ tiện nghi, và càng tự hào hơn khi đó chính là thành quả của những năm tháng tôi sống tiết kiệm. Cuộc sống của tôi còn có hai người bạn thân mà tôi đã gặp khi còn là một đứa con nuôi, Dave Howard và J. D. Thom. Họ vẫn sống ở Bay Area, và tôi vẫn thường lái xe về đó để bù khú với họ vào bất cứ ngày cuối tuần nào có thể. Tôi cũng giữ liên lạc mật thiết với Alice và Harold bằng cách gọi điện thoại cho họ vài lần một tuần. Tôi cảm thấy cuộc sống của mình đầy đủ hơn bất cứ ai.

Dù đã có cảm giác thoải mái về bản thân, nhưng tôi vẫn thấy day dứt vì một điều gì đó. Trong thời gian nghỉ ngơi hiếm hoi của tôi ở nhà, mỗi khi đi xuống hồ bơi, tôi vẫn không thể hoàn toàn thư giãn và thoải mái như những người hàng xóm - họ phơi nắng, uống bia, bơi lội, hoặc ăn mừng vì vừa trải qua một tuần làm việc vất vả. Còn tôi chỉ được biết đến như một "Cậu bé bay": một gã xanh xao, gầy nhẳng trong chiếc quần soóc và chiếc áo sơ-mi ngắn tay; một con mọt sách chỉ biết gặm nhấm hàng đống sách viết về kỹ thuật bay. Không giống như phần lớn những người tập trung quanh hồ bơi, tôi không phải một người đàn ông ngọt ngào, bảnh bao, cũng không phải một gã hăm hống với hình xăm chi chít trên người. Tôi không hề uống rượu cho đến khi tôi mất khỏa, không hút thuốc lá phả khói phì phèo, không sử dụng thuốc giảm đau mỗi ngày, cũng không luôn miệng nguyền rủa ai đó hay điều gì đó khiến tôi cảm thấy phiền lòng. Tôi cũng không phải xin viện trợ của chính phủ liên bang. Ấy vậy mà tôi vẫn không cảm thấy thoải mái khi ở giữa "họ".

Cũng chính ở hồ bơi, lần đầu tiên tôi gặp Patsy. Mặc dù đi cùng với một nhóm bạn hoang đường, nhưng cô ấy lại có một vẻ gì đấy rất khác biệt. Cô ấy không ầm ĩ, cũng không hành xử ngớ ngẩn hay nông cuồng như những người khác. Tôi cảm thấy lúng túng mỗi khi ánh mắt chúng tôi tình cờ chạm nhau trong lúc tôi đang nghiền ngẫm mấy quyển sách, và khi bắt gặp ánh mắt cô ấy nhìn về phía tôi, lòng tôi lại vui rộn ràng. Sau vài ngày, mỗi khi tình cờ gặp nhau, chúng tôi đã có thể chào nhau ngắn gọn. Một chiều thứ Sáu nọ, tôi tình cờ nói với Patsy rằng mình sẽ đi đến Bay Area. Vừa nghe xong, mắt cô ấy sáng lên:

- San Francisco ư? Em có thể đi cùng không?

Tôi do dự. Trước giờ chưa có người phụ nữ nào có ý định ở bên tôi.

- À... - Tôi lắp bắp. - Anh không đi đến thành phố đâu, nhưng...

- Nếu anh đồng ý là anh đã giúp em rất nhiều đấy. Những gã kia đang khiến em phát điên. - Patsy chỉ vào đám người đang vùng vẫy, la hét inh ỏi trong hồ bơi. Em không thích họ. Thật đấy. - Cô nhẹ nhàng nói thêm.

- Được rồi. - Cuối cùng tôi trả lời. - Vậy thì chúng ta sẽ cùng đi.

Ngày hôm sau, tôi chở Patsy đến thăm gia đình Turnbough. Tôi không thể tin rằng trò

chuyện với cô ấy lại dễ dàng như vậy. Mọi nỗi e ngại của tôi bỗng chốc tan biến hết. Cô ấy thậm chí còn tỏ ra thích thú trước sự hài hước của tôi, bật cười thoải mái với hầu hết những điều tôi nói. Trong khi trò chuyện với Patsy, tôi mới nhận ra trước giờ mình đã cô đơn như thế nào. Ngoài những cuộc trò chuyện giữa chúng tôi, hầu như tôi không hề biết rằng cô ấy đã quan tâm đến tôi nhiều như thế nào.

- Thế anh làm gì? - Sau một hồi trầm ngâm, Patsy hỏi.

- Anh là một con kanguru đực (boomer) - Tôi trả lời không suy nghĩ.

- Sao cơ?

- Ồ, anh xin lỗi. - Tôi phân trần rồi giải thích thêm. - Anh là một chuyên viên tiếp liệu... Anh làm công việc tiếp nhiên liệu trên không cho các máy bay chiến đấu trong không quân.

- À, ra thế, em hiểu rồi. - Patsy lịch sự gật đầu, nhưng ánh mắt của cô ấy cho tôi biết cô ấy vẫn chưa hiểu được điều tôi nói. - Vậy thì anh làm gì với bộ đồ toàn màu xanh từ đầu đến chân thế kia?

- Đó là đồ bay của anh.

- À... chỉ là, - cô ấy nói, - à, chúng em cứ cố đoán xem anh là ai. Anh biết đấy, anh có đi đâu ra ngoài đâu. Từ em muốn nhấn mạnh ở đây là “ra ngoài”: anh không biết tiệc tùng là gì. Em chưa thấy ai đọc và viết nhiều như anh. - Khi Patsy tiếp tục nói, tôi bắt đầu hình dung trán mình hẳn rõ từ “lập dị”. - Lúc nào cũng vậy, anh đến rồi đi, chỉ một mình. Lần duy nhất em thấy anh có người đi cùng là khi anh mặc bộ đồ màu xanh này, cùng đi với các bạn của anh cũng mặc bộ đồ màu xanh tương tự. Chỉ là..., à, chúng em đã nghĩ anh là... anh biết đấy.

Tôi lắc đầu, tỏ ý không hiểu.

- Em đang nói cái gì thế?

- Ồi, khỉ thật! - Patsy che miệng lại. - Em không có ý... chỉ là, vài người trong số bọn em, không phải em, đã rất khó khăn khi tìm hiểu về anh.

Tôi sửng sốt khi biết rằng nếu tôi không tiệc tùng, hay nếu tôi chỉ quanh quẩn một mình suốt ngày thì tôi sẽ bị xem là một người không bình thường.

- Những người đi với anh mà em thấy là đồng đội của anh.

Tôi thấy Patsy có vẻ bối rối. Cô ấy không cố tình làm tổn thương cảm xúc của tôi. Tôi chỉ có thể thừa nhận rằng trong thế giới của cô ấy, tôi hoàn toàn là một kẻ xa lạ.

Chúng tôi ngồi im lặng bên nhau suốt vài dặm đường, cho đến khi tôi phá tan bầu không khí căng thẳng bằng cách cố gắng nói vài chuyện phiếm.

Vài giờ sau, khi Alice nhìn thấy tôi với Patsy, mắt bà sáng lên. Alice ôm lấy tôi và nói khẽ:

- Cảm ơn Chúa vì cuối cùng con cũng chịu hẹn hò. Ta rất lo lắng cho con đấy. - Vẫn giữ chặt tay tôi, bà quay về phía Patsy. - Thế hai đứa đã quen nhau bao lâu rồi?

Patsy hơi lùi lại phía sau:

- À, chúng cháu chỉ vừa mới gặp nhau thôi ạ.

Tôi bỗng thấy mình không khác gì một tên ngốc. Tôi đưa một người phụ nữ mà tôi chỉ mới vừa quen biết về nhà cha mẹ mình, và thậm chí đó còn không phải là một cuộc hẹn hò nữa. Alice tỏ ra rất vui vẻ, bà cứ quay qua quay lại giữa Patsy và tôi để nói chuyện. Mỗi khi quay về phía tôi, bà lại nhìn tôi cười tinh quái và nheo mắt với tôi. Tôi cảm thấy mình như một đứa con trai mới lớn đầy ngỡ ngàng, vừa cố làm vừa lòng mẹ vừa phải làm mọi cách để giúp Patsy không cảm thấy tệ nhạt. Tôi chỉ có thể cầu nguyện sao cho Alice không cao hứng và nói cho Patsy biết điều gì đó trong quá khứ của tôi. Sau vài phút tán gẫu, tôi xin phép đi gặp Harold. Tôi mới gặp Harold vài tháng trước, vậy mà giờ đây trông ông già hơn cả mấy tuổi. Harold có vẻ yếu ớt, và ông phải cố lắm mới nói chuyện được với tôi. Ông nhìn xa xăm, cổ gấu đôi bàn tay đang run rẩy. Sau vài phút, không thể kìm nén cảm xúc của mình thêm được nữa, tôi nhẹ nhàng nắm lấy bàn tay ông. Chúng tôi im lặng ngồi bên nhau. Ký ức về những đau đớn mà người cha đẻ của tôi đã phải chịu đựng lại hiện về trong tôi rõ mồn một.

Khi Patsy và tôi ra về, trong lúc ôm chào tạm biệt Alice, tôi khẽ hỏi:

- Chuyện gì xảy ra với cha vậy ạ?

Mắt bà dán xuống nền nhà.

- Ồ, không sao đâu. Harold chỉ bị cảm thôi mà. Thời gian gần đây ông ấy hay làm việc quá sức lắm. Ông ấy có hẹn với bác sĩ vào tuần tới đấy. Nghe này, - bà lại nói, - con đừng băn khoăn gì cả, hai đứa phải vui lên. Và ta nói cho con biết một điều nữa nhé. Alice nhìn cả Patsy và tôi. - Cả hai con rất xứng đôi đấy.

- Không phải như mẹ nghĩ đâu ạ. - Tôi khẽ nói. Chúng con chỉ mới gặp nhau cách đây có mấy ngày thôi, được chưa ạ?

- Rồi, - mẹ lại nói, - nếu con hỏi, ta sẽ nói rằng ta có một cảm giác rất tốt về hai đứa đấy.

- Em phải bỏ qua cho mẹ của anh nhé. - Tôi nói với Patsy khi chúng tôi đã lái xe đi xa. - Anh nghĩ mẹ chỉ muốn gán ghép cho chúng ta mà thôi. - Tôi không muốn Patsy có ấn tượng không tốt. - Ngoài ra, - tôi nói thêm bằng giọng Idit⁽³⁾ cổ, - anh nghĩ mẹ đã xem phim *Người kéo đàn trên nóc nhà* (Fiddler on the Roof⁽⁴⁾) quá nhiều nên mới như vậy. - Tôi đang liên tưởng đến nhân vật đóng vai người làm mai kiên trì trong bộ phim, nhưng tôi có thể thấy Patsy không hứng thú với câu đùa đó.

- Họ có phải là cha mẹ ruột của anh không? Patsy hỏi.

- À, thế này, - tôi lên tiếng thật nhanh. Nhưng sau một thoáng im lặng, tôi mới thốt nên lời. - Họ đã nuôi dưỡng anh. Họ là cha mẹ nuôi của anh. Mẹ ruột của anh... bà ấy nghiện rượu và

thường đánh đập anh. Đôi khi... - Tôi khựng lại, hy vọng không làm cho Patsy e ngại mà rời xa tôi. Tôi không chủ ý kể cho cô ấy nghe về quá khứ của mình. Tôi ghì chặt tay lái, lòng dâng lên nỗi sợ Patsy sẽ bất thành linh mở cửa xe và nhảy ra ngoài. Tôi chưa từng tiết lộ với bất kỳ ai về tuổi thơ của mình chứ đừng nói đến chuyện đề cập đến những trò bệnh hoạn của mẹ như thế này.

Bấy lâu nay tôi vẫn chấp nhận một sự thật rằng quá khứ của tôi có lẽ sẽ khiến tôi không thể gần gũi được một ai. Thậm chí vào năm hai mươi ba tuổi, với tất cả những gì tôi may mắn đạt được bằng chính sức lực của mình sau khi đã chống chọi quyết liệt với cuộc sống khắc nghiệt, tôi vẫn còn rất tự ti về bản thân. Tôi sợ phụ nữ như sợ chết. Tôi thấy mình chẳng là gì khi nhìn họ dù chỉ một giây, rồi việc phải một mình nói chuyện với họ nữa chứ. Đó là lý do tôi luôn cảm thấy bị áp đảo, lúng túng; vậy mà giờ đây tôi lại thích thú trước sự quan tâm mà Patsy dành cho mình.

Tôi chợt nhận ra mình đang lan man suy nghĩ về việc mình đã trở thành một đứa con nuôi như thế nào. Ít ra, tôi đủ thông minh để biết mình nên lờ đi chuyện đó. Vì quá khứ của tôi đã ngập ngụa trong quá nhiều dối gian và man trá, tôi coi trọng sự chân thành hơn bất cứ thứ gì khác. Tôi tin rằng, nếu tôi có một mối quan hệ với ai đó, thì điều quan trọng là tôi phải tỏ ra càng chân thật càng tốt, nhưng cùng lúc đó, tôi cũng biết phải che đậy một phần nào đó câu chuyện của mình để bảo vệ người kia khỏi bất cứ tổn thương hay cảm giác bối rối nào khi ở bên cạnh tôi. Tôi biết mình đã làm đúng và như vậy, giờ đây tôi lại có một lời nói dối chân thật. Có lúc tôi đã sống như vậy trong quân ngũ, đặc biệt trong thời gian của đợt đánh giá tâm lý kéo dài mà tôi phải thực hiện để trở thành một thành viên của đội bay. Chỉ là tôi sẽ làm cho một sự thật nào đó chệch đi nếu điều đó có thể giúp tôi giữ kín được bí mật của mình. Tôi chỉ có thể hy vọng rằng điều đó sẽ không mang lại kết quả ngược cho tôi hay bất cứ ai khác vào một ngày nào đó. Điều tôi mong muốn nhất là không gây bất cứ tổn thương nào cho bất kỳ ai.

- Em hiểu điều đó mà... Em là đứa con ghẻ trong chính gia đình của mình. - Patsy thú nhận.

Rồi cô ấy tiếp tục giải thích rằng cô ấy đã bị đối xử phân biệt khi còn bé, lạc lõng giữa những anh chị em ruột của mình, gặp khó khăn khi tìm cách hòa hợp với người mẹ độc đoán, và khi trở thành một thiếu nữ, cô cảm thấy cách tốt nhất để thoát khỏi cảnh sống đó là bỏ đi xa.

- Em vướng vào một vài gã đàn ông. Chúng em đã làm việc vất vả để trang trải cho cuộc sống, tiệc tùng tụ tập liên tục, như anh thấy đấy. - Khi Patsy bộc bạch như vậy, tôi không chỉ có thể cảm thông với cảm giác bị xa lánh của cô ấy, mà còn có thể hiểu được lý do tại sao cô ấy có thể sống sót và tại sao cô ấy có thể đi cùng đám người âm ỉ kia. Tôi có cảm giác rằng, cũng như tôi, Patsy đang tìm kiếm một sự chấp nhận từ thế giới xung quanh cô ấy. - Nhưng, cô ấy thờ dài, - khi cha em mất, mẹ phải bán nhà và chuyển tới sống trong một căn hộ. Em phải quay về để giúp đỡ bà ấy vì không ai khác chịu giúp mẹ cả. Khỉ thật, em phải nằm ngủ trên trường kỷ. Bà ấy làm em phát điên là thế, vậy mà người duy nhất chăm sóc bà ấy lại là em cơ đấy.

Mặc dù đồng cảm được phần nào sự oán giận trong lòng Patsy, tôi biết rằng cô ấy vẫn chưa nói hết sự thật.

- Anh rất tiếc. - Tôi nói. - Anh thật sự rất tiếc. Không ai đáng bị đối xử tệ cả. - Tôi ngừng lại một lát. - Cha ruột của anh cũng mất rồi...

Tôi chưa kịp dứt câu, Patsy đã chen vào:

- Khỉ thật! Em vẫn nghĩ đời là thế, những chuyện chó chết vẫn cứ diễn ra hàng ngày...

Tôi phì cười. Tôi chưa từng thấy kiểu nói năng như thế bao giờ cả. Nhưng qua cách nói chuyện của Patsy, tôi hiểu được hàm ý sâu xa là cô ấy sẽ phớt lờ bất cứ khó khăn nào mà cô ấy gặp phải trong đời.

Suốt đoạn đường về nhà, Patsy và tôi không ngừng pha trò. Cả đời mình, tôi chưa từng ở bên cạnh một người phụ nữ trong một khoảng thời gian dài như vậy. Tôi không muốn khoảng thời gian ấy chấm dứt. Vào cuối buổi tối hôm ấy, tôi tự hào khoe căn hộ của mình với Patsy. Patsy là người đầu tiên bước chân vào thế giới của tôi. Chúng tôi ngồi xuống trường kỷ, nhấp nháp một chút rượu vang và nghe nhạc jazz nhẹ nhàng. Khuya, tôi bần khoản không biết nên chào tạm biệt để đi ngủ hay tiếp tục trò chuyện, bởi tôi vẫn còn rất muốn tâm sự cùng Patsy thật nhiều. Đột nhiên, Patsy chồm người về phía trước. Tôi thoáng ngại ngần khi cô ấy vòng tay ôm cổ tôi, rồi hôn tôi. Không ai trong chúng tôi biết trước những chuyện đang xảy ra vào lúc ấy. Chúng tôi đều không thể tin được rằng cả hai đều đã phải lòng nhau.

Những tuần sau đó diễn ra như một cơn lốc. Như tất cả những người bình thường khác, tôi đã có bạn gái. Tôi đã có mọi thứ. Tôi say mê công việc của mình, và lần đầu tiên tôi đã có một người muốn ở bên tôi, một người quan tâm đến tôi. Cảm giác được trở về nhà sau một chuyến bay mệt mỏi để ở bên Patsy đối với tôi còn hơn cả niềm vui nữa. Tôi vô cùng xúc động khi Patsy nấu cho tôi bữa tối, hay để vào túi đựng thức ăn trưa của tôi một lời nhắn yêu thương mà tôi phát hiện ra khi đã ngồi trên máy bay. Tôi thích được chăm sóc như vậy. Tôi cảm thấy cuộc sống của mình thật trọn vẹn.

Mỗi lần tôi phải bay đi nước ngoài trong vài tuần liên tiếp, Patsy tình nguyện đến trông coi nhà cửa cho tôi, tưới cây và cho chú rùa yêu tên Chuck của tôi ăn. Tôi hơi e ngại bởi tôi rất cần trọng và có cảm giác mọi thứ đang diễn ra quá nhanh. Tôi biết mình đã có một thỏa hiệp ngầm nào đấy với cô ấy, nhưng tôi khó mà kiểm soát được bản thân mình. Tôi đã luôn sống trong cô đơn. Chưa từng có ai quan tâm đến tôi, nói chi đến việc họ nhận ra sự thu hút của tôi và dành thời gian của họ cho tôi. Tôi đưa cho Patsy một chiếc chìa khóa dự phòng, với điều kiện cô ấy chỉ cần trông coi căn hộ giúp tôi mà thôi.

Một lần nọ, sau chuyến đi dài ngày, tôi trở về nhà và gặp Patsy đang đứng ở cửa. Khi mang đồ vào, tôi để ý thấy nơi để đồ của tôi đã bị choán bót chỗ vì quần áo của cô ấy và kệ trong nhà tắm thì đầy ắp đồ trang điểm của Patsy. Khi tôi đứng ở cửa phòng ngủ, Patsy lao tới, ôm chầm lấy tôi mà khóc.

- Chuyện không phải như anh nghĩ đâu! Em không có ý định làm như thế, nhưng mẹ em đã làm em phát điên lên! Mẹ con em đã cãi nhau rất lớn. Em quá mệt mỏi vì bị bà ấy khống chế rồi. Anh biết điều đó là thế nào mà. Hơn nữa, dù sao thì em cũng đã dành phần lớn thời gian

của mình ở đây rồi. Em nhớ anh rất nhiều. Anh không giống như những người khác. Chúng ta đang trông đợi điều gì đây hở anh? Anh biết tình cảm của em dành cho anh mà. Có đúng không? - Cô ấy nức nở.

Từ trước đến giờ, Patsy chưa bao giờ tỏ ra xúc động đến thế. Tôi muốn để cô ấy ngồi xuống và giải thích cho cô ấy một cách nhẹ nhàng, hợp lý rằng chúng tôi giờ đây xem như đã sống chung với nhau rồi. Đó không còn là một cuộc hẹn đi xem phim, một bữa tối lãng mạn hay một chuyện tình say đắm nữa. Trong lúc ở nước ngoài, tôi dặn lòng mình là hãy hạn chế tình cảm của mình với Patsy. Nhưng khi ôm cô ấy trong tay, tôi lại thấy việc mình đã lo quá xa cho những điều còn chưa xảy đến trong cuộc đời thật là thừa thãi. Nhìn vào đôi mắt đầm nước của Patsy, tôi nhận ra mình cũng nhớ cô ấy biết nhường nào. Khi cơn xúc động qua đi, Patsy hôn lên cổ, lên mặt tôi và nói:

- Đôi khi em thấy cuộc sống này khó khăn quá. Em mệt mỏi vì bị người khác hạ nhục, bị họ sai bảo phải làm cái này, cái kia. Và dù em có làm gì đi nữa, thì cũng không bao giờ đủ cả.

Việc Patsy bị người khác đối xử như thế nào cũng khiến tôi bận tâm. Lần đầu tiên tôi gặp mẹ của Patsy, bà Dottie Mae, bà đã tỏ ra là người phụ nữ tuyệt vời, nhưng tôi vẫn có thể cảm nhận được bà ấy theo dõi nhất cử nhất động và chỉnh sửa từng việc làm nhỏ nhặt nhất của Patsy sát sao như thế nào. Khi tôi hỏi Patsy tại sao mẹ cô ấy lại đối xử với cô ấy như vậy, Patsy phẩy tay:

- Đây là cách mẹ trông nom em đấy. Mẹ sợ rằng em sẽ bỏ đi và lại gây rắc rối. Lúc trước em hành xử có phần hơi ngông cuồng anh ạ.

Một lần nọ, trước một chuyến bay đi nước ngoài của tôi, Patsy chạy ào vào nhà tôi và kể với tôi rằng mẹ và các anh chị của cô ấy lại nhieếc mắng cô ấy thế nào. Tôi chưa kịp an ủi cô ấy, thì từng người một trong gia đình Patsy đã xộc vào nhà, không gõ cửa, hét rống vào mặt Patsy rồi lại quay sang mắng mỏ nhau. Thậm chí tôi còn thấy một người đang mặc sức tọng vào miệng bất cứ thứ gì anh ta tìm thấy trong tủ lạnh nhà tôi và một người khác thì đang lục lọi khắp các ngăn bàn trong phòng ngủ của tôi. Chỉ sau khi đã tổng khứ hết thấy bọn người đó ra ngoài, trừ Patsy, tôi mới nhận ra cơn cuồng nộ của gia đình cô ấy mới quen thuộc với mình làm sao.

Tôi biết Patsy đã sống khổ sở thế nào trong căn hộ hai phòng ngủ tù túng của mẹ cô ấy. Vì mẹ của Patsy đã chiếm lấy một phòng, phòng còn lại dành cho anh trai của cô ấy và bạn gái của anh ta, nên Patsy phải ngủ trên chiếc trường kỷ trong phòng khách. Anh trai của cô ấy chỉ biết bỏ thời gian chơi trượt nước, đi đây đó bằng chiếc xe tải quý hóa mà anh ta đã mua được sau khi thắng một vụ kiện tụng gì đó, hoặc chỉ biết tiệc tùng bù khú mà thôi. Biết mẹ buồn phiền, Patsy thấy mình là người duy nhất phải trông nom nhà cửa, nấu nướng và làm vô số công việc vặt vãnh cho mẹ.

- Giờ thì anh đã hiểu tại sao em ra ngoài và tiệc tùng rồi đấy. - Patsy giải thích.

- Nhưng tại sao em không tìm một việc làm, để dành một ít tiền, và dọn ra ngoài ở? - Tôi hỏi ngược lại cô ấy.

- Công việc ư? Việc làm nào cơ? Em đã thử vài lần rồi. Và tại sao lại phải phiền phức vậy chứ? Công việc tốt nhất em có thể làm là phục vụ bàn. Nhưng ai muốn làm công việc đó chứ? Hơn nữa... em có một chỗ dựa...cũng chẳng tốt đẹp gì. Mẹ cho em tiền mỗi khi em cần. - Patsy nhún vai, như thể điều đó chẳng có gì to lớn lắm.

Lúc đó, tôi không thể tin vào tai mình. Từ trước đến nay tôi chưa bao giờ nghĩ đến chuyện không làm việc để nuôi sống bản thân. Tôi đã trải qua một thời gian khó khăn để chấp nhận cách hành xử của gia đình Patsy và cách họ đối xử với cô ấy, nhưng khi nghĩ về gia đình của chính mình, tôi biết oán trách ai đây? Ít ra thì tôi cũng biết được một điều, như có lần Patsy đã nói với tôi, "Em biết thỉnh thoảng chúng ta cũng to tiếng với nhau, nhưng nếu có ai khác gây chuyện với anh hoặc em, đương nhiên chúng ta sẽ kết hợp và đá người đó đi ngay. Giờ thì anh biết rồi đấy, đó là lý do tại sao chúng ta yêu nhau đến vậy". Tôi nghĩ có lẽ gia đình của Patsy không phải lúc nào cũng có cách hành xử bất thường như vậy, và như thế, có lẽ tôi đã đặt ra những tiêu chuẩn quá cao.

Khi tôi ôm lấy cơ thể đang run lên của Patsy, cô ấy thì thầm:

- Nếu anh để em chuyển đến ở cùng anh, mẹ sẽ để yên cho em, bà ấy phải như vậy thôi. Và sau đó em sẽ được hạnh phúc. Anh sẽ thấy. Chúng ta sẽ thật hạnh phúc.

Tôi cũng mong muốn được ở cạnh Patsy. Tôi biết cô ấy xứng đáng có một cuộc sống tốt hơn. Tôi còn nghĩ, có lẽ quá khứ của cả hai sẽ giúp chúng tôi đồng cảm với nhau và có cơ hội trở thành một cặp đôi hạnh phúc. Nếu được ở bên nhau, chúng tôi sẽ có đủ sức để vượt qua bất kỳ cơn giông bão nào của cuộc đời. Ngoài ra, tôi tự nhủ không ai có thể chăm sóc tôi tốt hơn Patsy.

- Được rồi, - tôi nói, giọng như vỡ òa, - em cứ làm như vậy đi. Cứ dọn đến đây, chúng ta sẽ sống cùng nhau.

Trong cơn xúc động, Patsy ôm chầm lấy tôi khiến tôi như muốn nghẹt thở.

- Cảm ơn anh, cảm ơn anh, cảm ơn anh! Cuối cùng thì em đã có một mái nhà! - Mắt Patsy rung rung. Cô ấy nghẹn ngào một lúc rồi mới vỡ òa. - Em yêu anh, David. Em đã yêu anh từ rất lâu. Em thật sự yêu anh. Anh là người duy nhất, là người duy nhất em thương yêu.

Người tôi chờ đợi. Tôi không thể làm gì khác, chỉ biết đứng đấy tiếp tục ôm chặt lấy cô ấy. Thời gian cứ thế gõ nhịp, và tôi vẫn không thể mở miệng nói được lời nào. Ngay lúc này đây, có một người phụ nữ đang ở trong vòng tay tôi; giờ cô ấy đã là một phần đời quan trọng của tôi, cô ấy đã mở lòng với tôi và tôi thì...

Tôi không thể nói được gì cả. Và vì thế tôi cảm thấy khinh thường bản thân mình quá đỗi. Làm sao tôi có thể để một người con gái vào ở trong nhà của mình mà lại không hề yêu cô ấy? Tôi chỉ đơn giản nghĩ rằng sau tất cả những gì Patsy đã làm cho tôi và tất cả những gì cô ấy đã trải qua, cô ấy xứng đáng có một cuộc sống tốt đẹp hơn.

- Được rồi, - Patsy sụt sịt lau nước mắt, - em hiểu, em hiểu, em rất hiểu. Nhưng một ngày

nào đó anh sẽ yêu em, em tin như vậy. Một ngày nào đó anh sẽ yêu em thôi mà.

Sáng tinh mơ hôm sau, tôi vẫn nằm trần trọc trong khi Patsy thì đang nằm ngái ngủ cạnh bên. Tôi không ngủ được một phần do sự thay đổi múi giờ vì tôi vừa từ Anh trở về. Nhưng tôi biết lý do thật sự khiến tôi mất ngủ chính là cảm giác tội lỗi đang gặm nhấm lương tâm tôi. Giờ đây tôi sống chung với một người, và khi tự vấn lòng mình, tôi không biết rằng liệu sau này mình có thể có những cảm xúc mạnh mẽ đối với Patsy giống như cảm xúc của cô ấy đã dành cho tôi hay không. Sao tôi lại có thể hờ hững trong khi Patsy lại đầy ắp xúc cảm thế kia? Phải chăng đó là do sau nhiều năm gồng mình chống chọi với cuộc sống để sống sót, tôi đã không thể phá vỡ khuôn mẫu của mình? Hay vì tôi không muốn thế? Càng cố gắng bao nhiêu, tôi càng không thể tìm cho mình lời giải đáp. Tôi chỉ biết rằng tôi đã tự đưa mình vướng vào một chuyện mà bản thân tôi còn chưa hiểu hết. Giờ đây, tất cả những gì tôi có thể làm là tuân theo những cam kết của mình mà thôi.

Buổi chiều hôm sau, tôi điện thoại cho Alice. Sau khi kể cho bà nghe chuyện đi nước ngoài của mình, tôi chợt nhận ra mình đang mỗi lúc một lo lắng.

- Mẹ, - tôi lắp bắp, - Patsy và con, à... chúng con quyết định, chúng con đang sống chung với nhau rồi ạ. Như vậy có vấn đề gì không mẹ?

Tôi nghe thấy mẹ hít một hơi thật sâu.

- À, mẹ đoán cả hai đứa đều đã suy nghĩ kỹ về chuyện này rồi.

- Ồ, vâng, - tôi ngắt lời mẹ, - chúng con... à, chúng con đã nói chuyện với nhau rất nhiều ạ.

- Và cô ấy cũng có tình cảm như con đối với cô ấy chứ?

Tôi cảm thấy bối rối.

- Vâng, - tôi trả lời khó khăn, - Patsy, cô ấy... cô ấy đối xử với con rất tốt... và cô ấy cũng đã trải qua nhiều khổ cực trong quá khứ. - Tôi định thần lại. Tôi đang cố gắng nói bất cứ điều gì mình có thể nghĩ ra để làm câu chuyện trở nên nhẹ nhàng hơn. - Con xin lỗi mẹ, con biết mẹ không đồng ý đâu. Chỉ là con, con rất kính trọng mẹ và cha. Con không muốn sống giả dối. - Tôi dừng lại, chờ đợi Alice trách mắng mình. Tôi thậm chí còn không nghe tiếng bà thở. Mẹ, mẹ ơi, mẹ còn đó không?

- Ừ, mẹ đây. Chỉ là... - Bà dừng lại, và khi đó, chẳng hiểu sao tôi thấy ghét bản thân mình kinh khủng. Tôi chỉ biết chờ đợi một cơn giận dữ trút xuống đầu mình mà thôi. - Chỉ là, à... mẹ đã đưa Harold đến gặp bác sĩ rồi.

Tôi cảm thấy nhẹ nhõm khi đề tài về Patsy và tôi được mẹ cho qua.

- À, - tôi xen vào, - cảm cúm phải không ạ? Và cha phải ở nhà nghỉ ngơi một thời gian đúng không ạ?

- David, - Alice nói, - Harold bị bệnh ung thư. Ông ấy được sắp xếp để tham gia trị liệu,

nhưng... bác sĩ cho rằng đã quá trễ rồi. Ông ấy sẽ phải chiến đấu với căn bệnh, vì vậy bây giờ chúng ta chỉ có thể cầu nguyện cho ông ấy mà thôi. Ta rất vui vì chuyện của hai con, nhưng giờ thì chuyện này chỉ nên để ta và con biết thôi nhé.

Tôi gác điện thoại, quay sang Patsy và nói cho cô ấy nghe tin vừa rồi. Điều tôi đã không nói với cô ấy là cảm giác xấu hổ của mình. Tối hôm ấy, tôi tự trách mình đã quá ích kỷ. Những chuyến bay, những chuyến đi vòng quanh thế giới, căn hộ của tôi, người bạn gái sống chung của tôi - tôi, tôi, lúc nào cũng tôi. Buổi sáng tiếp theo, sau khi đi làm về, tôi ngồi xuống bên cạnh Patsy.

- Anh đã nghĩ kỹ rồi, anh dự định sẽ về nhà với cha mẹ anh vào những ngày cuối tuần.

- Em hiểu chứ. Anh hãy nhớ, cha em cũng mất rồi mà. - Patsy nói. Tôi gật đầu đồng ý. - Nghe này, em có ý này hay lắm, em có thể đi cùng anh! Em có thể giúp Alice, và như thế này, chúng ta lại được ở bên nhau.

Câu trả lời của tôi không như Patsy mong đợi.

- Nhưng vậy thì em sẽ ít được gặp anh lắm, còn chuyện của chúng ta thì sao? - Cô ấy khóc.

- Lúc cha anh mất, ông thậm chí còn không thể nói lời từ biệt với anh. Không ai ở bên cạnh ông cả. - Tôi dừng lại, hồi tưởng lại hình ảnh cha tôi nằm một mình trong căn phòng ấy, trên người đắp tấm vải bệnh viện trắng toát. - Ngày đầu tiên anh đến nhà Turnbough làm con nuôi, không ai... và... ý anh là không ai đón nhận một đứa như anh. Chúng ta sẽ có thời gian dành cho nhau, nhưng bây giờ thì điều anh phải làm là một việc khác... là một việc anh nên làm.

Patsy gật đầu.

- Em hiểu rồi.

Cô ấy rướn người định ôm lấy tôi, nhưng ngay lúc đó, tôi đứng dậy và bỏ đi.

Khi không phải bay đi nước ngoài, tôi dành gần như tất cả những ngày cuối tuần rảnh rỗi để ở bên cạnh gia đình Turnbough, có khi tôi còn đến đó ngay sau khi hoàn thành nhiệm vụ vào trưa thứ Sáu, trên người vẫn còn nguyên bộ đồng phục bay đầm mồ hôi. Vào những lúc Harold không phải ngủ nhiều do tác dụng của thuốc, hai chúng tôi thường ra ngoài mái hiên ngồi trò chuyện. Lúc tôi còn là một chàng thanh niên mới lớn, Harold rất ít khi trò chuyện cùng tôi, nhưng giờ đây Harold lại kể cho tôi nghe những câu chuyện trong thời gian ông phục vụ quân ngũ trong thế chiến thứ hai với vai trò là tài xế cho các sĩ quan, cả chuyện khi trở về từ châu Âu, ông và những cựu chiến binh khác đã khóc như thế nào vào khoảnh khắc họ trông thấy bức tượng Nữ thần Tự do. Trong khi một số đồng đội của ông ở lại New York để ăn mừng chiến thắng, thì Harold đã đón chuyến tàu đầu tiên trở về Missouri. Thời gian này ông phải thức dậy thật sớm vào mỗi sáng và mang hộp đồ nghề thợ mộc đi hết nhà này đến nhà khác để kiếm việc làm. Đối với tôi, vấn đề không phải là ông đã nói với tôi những gì, mà là chúng tôi đã ở bên nhau lâu như thế nào. Trong những lần như thế, khi làn gió nhẹ thổi qua tấm rèm ngoài mái hiên, thì Harold và tôi đã làm được một điều mà người cha đẻ của tôi và tôi không có cơ hội

làm được: thân thiết với nhau như cha với con trai.

Sau vài tháng, tôi nhận thấy tình trạng sức khỏe của Harold xấu dần đi. Những lần Patsy đi cùng, cô ấy phải giấu đi sự ngỡ ngàng trước sắc diện của Harold. Tôi thường để cô ấy ở với Alice, còn tôi ngồi bên cạnh Harold bất kể ông đang thiếp đi hay khi đang tỉnh giấc. Tất cả chúng tôi đều biết căn bệnh ung thư quái ác đã di căn sang nhiều bộ phận khác trên cơ thể Harold nên các phương pháp hóa trị đều không thể giúp ích được gì cả. Harold vẫn cầm cự bằng sức một sức mạnh kỳ lạ, nhưng rồi sức lực, sự phối hợp hoạt động giữa các bộ phận trên cơ thể và thị lực của ông bắt đầu giảm sút nhanh chóng, đến nỗi ông không thể tự lái xe hay mày mò công việc với đồng hồ gỗ nữa. Đó là khi ông biết cái chết đã gần kề.

- Ta sẽ xây một căn nhà cho Alice, con biết đấy, căn nhà ở Nevada... - Harold đã nói như vậy vào một chiều thứ Bảy nọ. - Nhưng chắc phải chờ đến lúc nghỉ hưu mới được.

Tôi gật đầu tỏ ý ủng hộ ông.

- Vâng ạ.

- Bây giờ thì không có thời gian. - Ông dừng lại, xoa xoa đôi bàn tay chai sần của mình. - Còn con... con muốn điều gì nào?

- Gì cơ ạ? - Tôi bối rối thốt lên. Bao nhiêu năm tôi biết Harold, ông ấy chưa bao giờ hỏi tôi một câu thăm dò kiểu như vậy. - À... - tôi lắp bắp. - Con... con thích được bay. Con luôn mơ về một căn nhà cạnh bờ sông. Kể từ khi cha ruột của con mất đi, con cứ mong sao cha và con có thể cùng nhau xây nên căn nhà đó.

- Không! - Giọng ông run run, tay siết chặt lấy tay tôi. - Điều gì con thực sự mong muốn ấy?

Chúng tôi nhìn vào mắt nhau, như cha tôi và tôi đã từng làm trước lúc ông mất. Tôi ghé sát vào tai ông ấy.

- Dù cho con ở đâu, hay con có thứ gì, hay con đang làm gì, con chỉ mong mình được hạnh phúc mà thôi.

- Được rồi, - Harold nói. Ông lại siết chặt tay tôi hơn. - Thế thì con đã tìm thấy hạnh phúc rồi đấy. Con đã làm nên một sự khác biệt. Hãy làm việc thật tốt, hãy nỗ lực, và hành động từ bây giờ con nhé.

Đột nhiên ông buông lỏng tay, đầu gục xuống. Trong thoáng chốc, tôi hoảng sợ. Khi Alice và Patsy chạy ra đến hàng hiên, Harold tỉnh lại, ngẩng đầu lên, mỉm cười rồi lại thiếp đi. Kể từ lần đó, tôi không còn cơ hội để nói chuyện với ông thêm lần nào nữa.

Vài ngày sau đó, Alice gọi điện thoại, giọng chực khóc nói rằng Harold đang hấp hối. Patsy và tôi vội nhảy lên chiếc Toyota Celica của tôi, len lỏi giữa làn xe cộ trong giờ cao điểm của Bay Area rồi thẳng gấp trước ngôi nhà cũ thân thương của mình. Vừa bước qua cửa chính, nhìn về mặt của mọi người, tôi biết mình đã quá trễ. Alice bước đến chỗ tôi và chỉ nói đơn giản:

- David, ta rất tiếc... ông ấy vừa trút hơi thở cuối cùng.

Tại lễ tang, tôi nhận được một lá cờ Mỹ, rồi tôi bước đến để trao nó lại cho Alice. Đứng trước mẹ nuôi, tôi phát biểu:

- Trong tất cả những người con biết, Harold chính là người đã có ảnh hưởng sâu sắc nhất đối với cuộc đời của con...

Trong suốt bài phát biểu tưởng niệm, tôi đã cố gắng tỏ ra mạnh mẽ, nhưng tôi đã hoàn toàn mất kiểm soát sau khi chiếc quan tài bằng gỗ sồi nhạt màu được hạ huyệt. Trong khi người người lần lượt quay ra xe trở về nhà, tôi vẫn một mình đứng đó, lòng giận dữ vô cùng. Cả người tôi run lên khi ngược nhìn bầu trời với những áng mây màu xanh sẫm. Tại sao? Tại sao lại là Harold? Ông là người đã sống cả đời với phương châm “có làm thì mới có ăn”, là một người sắp nghỉ hưu, để rồi mất hết tất cả như thế thôi ư? Trong khi những người khác như mẹ tôi, một con người lạnh lẽo, lòng đầy thù hận, một người căm ghét tất cả mọi người và mọi thứ, người chỉ thích phá hủy bất cứ thứ gì gần gũi với mình thì vẫn tiếp tục sống mà không phải làm gì động đến tay chân. Thật không thể hiểu được. Harold không uống rượu, không lãng mả sỉ nhục người khác, thậm chí còn chưa một lần nói lớn tiếng nữa. Ông ấy đã sống một cuộc đời trong sạch; ông ấy cư mang những đứa trẻ mà những gia đình khác từ bỏ. Vậy thì tại sao chứ?

Tôi đau đớn quỳ sụp xuống trước mộ Harold. Con rể của Alice là Del, người tôi rất kính trọng, đã đến ôm lấy tôi cho đến khi cơn giận trong tôi nguôi ngoai.

Vài tuần sau ngày Harold mất, tôi vẫn giữ thói quen gọi điện thoại thường xuyên cho Alice mỗi tuần. Mỗi cuối tuần, bất cứ khi nào có thể, tôi đều lái xe về thăm bà. Tôi cảm thấy rất buồn cho Alice và luôn muốn được ở bên cạnh để an ủi bà. Thỉnh thoảng chúng tôi cùng nhau đi mua sắm. Những lúc có dịp ăn tối cùng nhau, tôi lại khiến bà cười vang bằng cách kể cho bà nghe những chuyện điên rồ của tôi khi tôi còn sống trong vòng tay bảo bọc của bà. Tuy nhiên, việc tôi ở cạnh bà không những giúp tôi có thể chia sẻ buồn vui với bà khi bà cô đơn mà dường như đó còn là cách để tôi trốn tránh những vấn đề cá nhân của tôi.

- Trông con có vẻ mệt mỏi đấy. - Alice vừa nói vừa xoa đầu tôi trong một lần tôi ghé thăm bà. - Con đang bị sụt cân đấy à?

- Là vì công việc thôi ạ. Chắc là do người con bị mất nước thôi. - Tôi nói dối.

- Chuyện giữa con và Patsy sao rồi? - Alice hỏi.

- Tốt ạ. - Tôi gật đầu. - Tốt lắm ạ.

- Con sống với một người...chưa đến một năm mà mọi thứ lại tốt à? Ta không tin vậy đâu nhé. - Bà nói.

Biết Alice vẫn còn đau buồn sau cái chết của chồng, nên tôi không muốn nói với bà rằng trong thời gian ấy, tôi đã phát hiện mình và Patsy khác biệt nhau quá nhiều. Ngay cả sau mười một tháng chung sống, tôi vẫn không thể dành cho Patsy thứ tình cảm mà cô ấy đã dành cho

tôi. Đến giờ tôi vẫn không thể hiểu tại sao tôi lại khép kín cảm xúc của mình như thế. Dù tôi nghĩ mình nên đặt lòng tin vào Patsy, nhưng chẳng hiểu sao một phần nào đó trong tôi không làm được vậy. Tôi nhận ra mình rất dễ bức dọc với Patsy, ngay cả với những điều nhỏ nhất. Nhưng mỗi lần tôi đi công tác nước ngoài trong vài tuần, tôi lại mong muốn được ở bên Patsy. Và thế là tôi tự hỏi, tôi có nhớ cô ấy vì một tình cảm thật sự không.

Bất cứ khi nào tôi trở về nhà sau những chuyến công vụ dài ngày, hai ngày đầu tiên đều rất tuyệt. Chúng tôi đi ăn tối, uống vài ly bia ở quán rượu cô ấy yêu thích hoặc đi xem bộ phim mới nhất. Nhưng ngay sau đó, niềm vui thú lắng xuống, tâm trạng vỡ mộng lại trỗi lên. Khi tôi đi xa, Patsy luôn khẳng định là đã tìm được một việc làm. Nhưng khi tôi trở về, Patsy lại báo là “bỗng nhiên mất việc” và không được trả một đồng nào mà không có lý do nào cụ thể. Tôi chưa từng tìm hiểu xem thật sự đã có chuyện gì xảy ra. Nhiều lần tôi đề nghị giúp Patsy bằng cách tìm đến những người chủ đã thiếu tiền lương của cô ấy, nhưng Patsy cứ nói rằng cô ấy không nhớ họ là ai, nếu không thì cũng là họ đã bỏ trốn rồi. Một lần nọ, tôi kiên quyết tìm bằng được nơi cô ấy đã làm việc, thế là Patsy òa khóc và chúng tôi đã cãi nhau.

Tình trạng ấy cứ lặp lại thường xuyên. Patsy ngạc nhiên mỗi khi tôi gọi lại những chuyện mà cô ấy đã nói và đã quên chỉ sau một thời gian ngắn. Rõ ràng đó chỉ là những lời nói dối, nhưng tôi không thể hiểu nổi cô ấy tỉ mỉ dựng lên những chuyện như thế để làm gì. Tôi không thể tự mình đối diện với Patsy. Một phần vì tôi vẫn thiết tha muốn tin cô ấy. Tận trong sâu thẳm, tôi biết Patsy là một người tuyệt vời. Nhưng mỗi khi tôi cố gắng để tin tưởng cô ấy, một tình huống kỳ quái nào đấy lại xảy đến giữa chúng tôi.

Đôi khi, chúng tôi còn tranh cãi với nhau chỉ vì tôi không chịu ra ngoài nhiều. Tôi hiểu rằng Patsy thích ra ngoài và tham dự tiệc tùng, nhưng, cũng như tôi đã giải thích với cô ấy, tôi không thích hợp với cuộc sống về đêm. Thỉnh thoảng chúng tôi chỉ chấm dứt tranh cãi khi Patsy lao ra khỏi nhà, chỉ quay về khi đã say mèm vài giờ sau đó. Về đến nhà, cô ấy loạng choạng vào nhà tắm nôn thốc nôn tháo. Khi tôi cố gắng dìu Patsy nằm xuống giường thì cô ấy lại lè nhè khóc than nào là không ai yêu thương mình, nào là ai cũng muốn lợi dụng cô ấy. Nhiều lần trước khi ngã lăn ra mê man vì men rượu và kiệt sức, Patsy đã giữ chặt lấy tay tôi, nước mắt:

- Đừng rời xa em, làm ơn. Đừng bỏ em. Mọi người đều đã bỏ mặc em....Anh đừng bỏ em. Đừng bỏ em. Làm ơn...

Những lúc ấy, vì lo lắng nên tôi luôn thức trông chừng Patsy cho đến khi cô ấy thiếp đi mới thôi. Có khi cô ấy lè nhè khóc lóc đến gần sáng, vì thế tôi cũng phải thức trắng đêm. Sáng ra, tôi chỉ có thể tắm qua loa, mặc bộ đồng phục bay vào và lái xe nhanh đến chỗ làm để kịp báo cáo cho chuyến bay, lòng thầm cầu nguyện sao cho ngày hôm đó mình đừng mất tập trung mà phạm phải một lỗi lầm nghiêm trọng nào đó trong quá trình làm nhiệm vụ. T

hình thoảng khi đi làm về đến nhà, dù lúc đó trời mới quá trưa hay xế chiều, tôi đều thấy Patsy ngồi đâu đó trong nhà, bối rối trong bộ dạng như vừa mới bước ra khỏi giường ngủ. Điều gì đã khiến cô ấy phải uống đến độ mất khả năng kiểm soát bản thân như vậy? Chắc hẳn phải có một điều gì đó đang hành hạ cô ấy. Tôi biết, mình cũng góp một phần vào điều đó. Mọi

chuyện ngày càng trầm trọng. Có lúc tôi cảm thấy nản lòng khi Patsy cứ cố bịa đặt mọi chuyện như thật. Mỗi lần phát hiện cô ấy nói dối, tôi lại thu mình lại, để mặc cô ấy vài ngày. Tôi rất muốn tin câu cửa miệng của cô ấy “Điều đó sẽ không xảy ra lần nữa đâu”, nhưng nhìn những gì cô ấy làm, tôi cảm thấy dường như không còn chút hy vọng.

Việc tìm hiểu thực hư chỉ càng làm cho mọi chuyện tồi tệ hơn. Mỗi quan tâm duy nhất của tôi là phải làm sao để chấm dứt vòng luẩn quẩn ấy, vì thật sự tôi rất muốn xoa dịu nỗi đau cho Patsy. Từng chứng kiến cảnh cha mẹ bị hủy hoại ngay trước mắt mình, nên tôi không thể để điều đó lặp lại với bất kỳ ai khác. Tuy nhiên, dù Patsy có buồn phiền chuyện gì đi chăng nữa, cô ấy cũng luôn muốn lẩn tránh khi lúc nào cũng trả lời tôi: “Ồ, không có gì đâu anh” hay “Em đã cãi nhau với mẹ ấy mà” hoặc “Em gặp lại một người bạn cũ” hay là “Có người chọc ghẹo em thôi mà. Không có chuyện gì đâu, ổn cả mà”.

Sau nhiều tháng thấy không có gì biến chuyển, một buổi sáng nọ, tôi nổi nóng với Patsy:

- Đủ rồi! Chuyện này không ổn rồi! Chúng ta sống với nhau... khi em về nhà trong tình trạng say mèm, anh phải chăm sóc em, đó là việc của anh. Có lúc, anh cảm thấy như em nghĩ đó là bổn phận của anh vậy. Anh biết anh cũng có uống vài ly bia, nhưng anh biết điểm dừng của anh, anh không mất kiểm soát bản thân mình. Em nghĩ sao về những lần anh không thể chợp mắt dù chỉ là vài phút trước khi bay chỉ vì phải chăm sóc cho em? Em có biết nếu không quân phát hiện ra anh bị mất ngủ trước mỗi chuyến bay, họ có thể cấm anh bay không? Anh có thể sẽ bị chuyển công tác xuống mặt đất đấy!

Patsy xen vào bằng giọng thách thức: -Ồ, kính thưa Ngài Hoàn hảo, Ngài Kiểm soát, Ngài Tự đại...

- Không phải! - Tôi cắt lời Patsy, cố gắng giải thích. Tôi không cố tỏ ra độc đoán, nhưng sau nhiều tháng trời nhắm mắt làm ngơ trước những việc của Patsy, tôi buộc phải giải tỏa mọi cảm xúc dồn nén bấy lâu của mình. - Em lấy đâu ra những từ ngữ đó thế? Anh không phải là một người hoàn hảo. Em biết anh không hoàn hảo mà. Anh chỉ không thể sống như thế này. Tất cả những chuyện này quá khó khăn cho anh và... nếu chúng biến anh trở thành một kẻ tự đại... thì, cứ để như thế xem sao. Anh nghĩ em biết chuyện này: thói quen rượu chè của cha mẹ đã hủy hoại cả gia đình anh. - Tim tôi như thắt lại. Anh không thể và sẽ không chấp nhận sống trong cảnh đó một lần nào nữa. Với một số người, như các bạn của em, anh biết điều đó bình thường và còn là một phần của cuộc sống hàng ngày của họ. Anh không quan tâm. Anh không tốt hơn bất kỳ ai cả. Đơn giản là điều đó không phù hợp với anh mà thôi. - Tôi bắt đầu dịu xuống. - Đó không phải là cách sống của anh. Em phải hiểu điều này. Được không? - Tôi khấn khoản.

- Anh không phải là cha của em! - Patsy phản ứng. - Không ai, không ai được phép nói em nên làm cái gì cả! Anh không được, mẹ em không được, gia đình em cũng không được. Không ai được phép hết! Cả cuộc đời em đã bị người khác xỏ mũi nhiều rồi. Anh không biết cảnh sống khốn khổ em đã trải qua đâu! Em sẽ làm những gì em muốn, bất kỳ lúc nào em muốn. Anh quan tâm đến chuyện gì xảy ra với em làm gì? Anh thậm chí còn không nói được điều gì hay ho nữa kia mà. Em biết anh không yêu em.

Tôi trả lời:

- Làm sao anh có thể yêu em khi chúng ta cứ sống như thế này chứ? Anh muốn gần gũi em, nhưng làm sao anh làm được điều đó khi em không nói cho anh biết vấn đề nào đang hành hạ em kia chứ?

Hy vọng duy nhất của tôi là có thể khai thác để tìm hiểu về vấn đề của Patsy, hoặc tiếp cận được vấn đề đó theo một hướng khác, biết đâu cô ấy và tôi có thể tìm được giải pháp cho vấn đề hiện tại của cả hai. Tôi bị buộc phải giải quyết mọi chuyện. Bất hạnh thay, những cuộc cãi vã của chúng tôi thường kết thúc bằng việc cô ấy biến mất khỏi nhà. Đôi lúc, khi trời đã quá khuya, tôi vẫn còn thức để chờ Patsy về. Rồi cô ấy lại sà xuống giường, nằm bên cạnh tôi, vòng tay ôm ngang ngực tôi. Những lúc ấy tôi sẽ vờ như mình đang ngủ, gạt Patsy ra rồi cuộn mình lại, nằm rút về một mé giường. Tôi không hiểu tại sao, nhưng mỗi lần cô ấy cố xoa dịu tình hình, thì tôi luôn tìm cách khước từ. Từ những điều nhỏ nhặt mà Patsy biểu lộ ra với tôi, tôi có thể liên tưởng đến tuổi thơ dữ dội của cô ấy. Tôi thật sự tin rằng những trải nghiệm không may của chúng tôi sẽ mang cả hai đến gần nhau hơn; quá khứ của chúng tôi sẽ khiến cho chúng tôi biết nâng niu, quý trọng tương lai của mình. Tôi biết Patsy đã bị tổn thương, và vì tôi cũng từng chịu những tác động như thế, nên tôi biết rằng cô ấy đang chiến đấu với bản thân mình. Hầu hết sau những lần như vậy, Patsy lại tìm cách chuộc lỗi. Đôi lúc, khi đang bay trên độ cao hơn mười nghìn mét, tôi dỡ bữa trưa của mình ra và đọc mẫu giấy mà cô ấy đã bỏ hàng giờ để viết ra những điều không thể nói trực tiếp với tôi. Hay tôi sẽ trở về trong một căn nhà sạch bóng, không tì vết và một bữa tối được chuẩn bị công phu đã chờ sẵn. Khi mọi thứ tốt đẹp trở lại, tôi cảm thấy không ai có thể tử tế và ngọt ngào hơn Patsy cả. Tôi cứ băn khoăn, không biết cô ấy có nhận ra những ưu điểm tiềm ẩn của mình hay không. Có Patsy bên cạnh, trong suốt thời gian khó khăn sau cái chết của Harold, tôi đã dựa vào cô ấy để gắng gượng đến cùng. Tôi cho rằng việc trải qua một mối quan hệ với ai đó cũng giống như đi qua một con đường gập ghềnh, quanh co. Tôi đã trải qua nhiều năm tháng sống trong cô độc, và tôi nghĩ rằng mình không xứng đáng được bất kỳ ai ở cạnh bên quan tâm chăm sóc. Thế nhưng sau đó tôi lại có một cơ hội, có một người luôn muốn ở cạnh tôi. Nếu những rắc rối và phiền toái Patsy gây ra là cái giá mà tôi phải trả cho cơ hội đó, tôi cũng đành chấp nhận.

Khi gặp Alice lần tiếp theo, tôi tiếp tục giữ im lặng về mọi chuyện xảy ra giữa Patsy và tôi. Từ khi trở thành một thành viên của đội bay, tôi đã đánh mất phong cách sống trước kia của mình. Tôi bắt đầu sống theo cảm tính. Tôi đi ra ngoài uống rượu, và lần đầu tiên trong đời, tôi bắt đầu tiêu xài chứ không còn nghĩ đến việc dành dụm cho tương lai. Tôi bắt đầu gạt bỏ những năm tháng sống theo lễ thói kỷ luật do chính mình đặt ra. Nhưng tôi nghĩ rằng, cho dù những vấn đề hiện tại của tôi có là gì chẳng nữa, thì lẽ ra tôi nên hiểu mọi chuyện tường tận hơn, bởi chính tôi là người khiến mọi chuyện xảy ra như vậy.

Đáng buồn thay, tôi cũng biết rằng mình không thể rời xa Patsy.

- Mọi chuyện giữa con và Patsy tốt đẹp cả chứ? Alice thăm dò.

Tôi quay đi để tránh ánh nhìn của Alice, tôi ngập ngừng một chút rồi gật đầu xác nhận.

- Đêm nay con ngủ lại đây được không ạ? - Tôi vừa nói vừa ngáp. - Chuyển đi quá dài và...chỉ là con muốn ở bên mẹ một chút thôi ạ.

Alice gật đầu. Nhưng ánh nhìn của bà khiến tôi có cảm giác bà đã hiểu hết mọi chuyện. Ngày cuối tuần ở bên mẹ nuôi là cơ hội để tôi giải quyết chứng thiếu ngủ trầm trọng và là thời gian để tôi thanh lọc đầu óc của mình. Sau khi tôi trở về nhà được vài ngày, một vấn đề khác giữa Patsy và tôi lại phát sinh. Sau khi chúng tôi chung sống với nhau gần một năm, số tiền mà tôi đã dành dụm trong mấy năm trước đó gần như cạn kiệt. Kể từ khi Patsy dọn đến ở, tôi phải chi tiêu nhiều hơn số tiền lương mà không quân trả cho tôi, và tôi phải dùng đến khoản tiết kiệm để trang trải mọi chi phí. Patsy luôn nói rằng cô ấy sẽ giúp tôi. Tôi biết lúc nào cô ấy cũng có ý tốt, nhưng tiền thì không thể tự sinh ra được. Sau khi suy đi nghĩ lại xem có nên tiếp tục tình trạng đó hay không, cuối cùng tôi quyết định là có, và cái gì đến đã đến. Tôi không muốn biến thành một kẻ keo kiệt bủn xỉn. Tôi muốn Patsy được hạnh phúc, và vì thế tôi sẵn sàng mang đến cho cô ấy bất cứ thứ gì trong khả năng của mình. Nhưng giờ đây, tôi thấy mình không thể cáng đáng thêm được nữa với những khoản tiền phải thanh toán hàng tháng như tiền thuê nhà, tiền mua sắm tạp phẩm, tiền mua xe... Một lần nọ, chúng tôi đã cãi nhau ầm ĩ vì tôi không thể mua cho Patsy một cái ti vi và bắt cáp để cô ấy xem.

Cuối mùa hè năm 1985, cuối cùng, tôi đã ngồi lại với Patsy để nói hết hoàn cảnh của mình khi ấy. Cô ấy tỏ ra khó chịu.

- Thế vấn đề là gì? - Cô ấy cau kỉnh. - Em biết những người làm nghề bay như anh kiếm được hàng đồng tiền.

- Em nói lại xem? - Tôi không thể tin vào tai mình nữa. Phải chăng Patsy hoàn toàn không biết một chút gì về việc tôi đã vất vả như thế nào để xoay xở cho cuộc sống, đó là chưa nói đến việc tôi còn phải chu cấp cho cô ấy. - Em đang nói cái gì thế? - Tôi lắc đầu. - Hàng đồng tiền ư? Anh là một quân nhân! Anh làm được bảy mươi lăm đô-la một tháng, có tháng được một trăm đô-la!

Patsy lắc đầu tỏ ra lúng túng.

- Quân nhân ư, là cái gì chứ?

Ngay lúc đó tôi nhận ra cô ấy đã hiểu sai về công việc của tôi. Có thể Patsy cho rằng tôi làm việc cho không quân, tôi là một sĩ quan và được trả lương cao ngất ngưỡng. Nhưng tôi tự hỏi, lẽ nào cô ấy lại ngây thơ đến thế trước một vấn đề quá đơn giản, nhất là khi cô ấy đã sống gần căn cứ không quân trong một thời gian dài như vậy? Làm sao cô ấy lại không biết chuyện đó? Trong lúc suy nghĩ về vấn đề này, tôi tự hỏi, có khi nào tôi đang bị lợi dụng? Gần hai năm trước, lần đầu tiên tôi bước chân vào căn cứ không quân, một trong những bài nói chuyện mà tôi được nghe có nội dung cảnh báo rằng các quân nhân, đặc biệt là những thành viên của đội bay, có thể bị phụ nữ địa phương đeo bám. Tôi cười to và hoàn toàn không tin vào điều đó. Thế nhưng giờ đây, khi tôi nhìn Patsy... tôi biết rằng cô ấy không phải loại người đó. Cô ấy khó chịu đơn giản chỉ vì cô ấy nghĩ rằng tiền của tôi nhiều vô kể. Hơn nữa, trước đây, Patsy từng nói đến chuyện gia đình cô ấy đã sa sút như thế nào kể từ khi cha cô ấy mất. Trong thời gian chúng tôi

ở bên nhau, tôi hiểu Patsy là một người nhạy cảm và sẽ trở nên bi quan nếu cảm thấy mình bị dồn vào thế bí. Tôi cũng biết được rằng Patsy là một người phụ nữ tuyệt vời, và tôi biết ơn tất cả những điều tốt đẹp mà cô ấy đã mang lại cho tôi, đặc biệt là vào thời điểm Harold lâm bệnh. Vì thế, tôi đoán rằng, nếu tôi có thể giải tỏa những căng thẳng đang hiện diện, tình trạng của chúng tôi sẽ khá hơn nhiều. Cũng như Patsy, tôi mong muốn giải quyết hết mọi việc. Đôi khi, tôi nhận ra chính tôi, chứ không phải Patsy, đã trở nên quá chi li, nhỏ nhặt. Tôi hít thở thật sâu, lòng tràn đầy niềm tin khi Patsy trấn an tôi rằng cô ấy thật sự sẽ có cách giúp đỡ tôi. Tôi lại chấp nhận lời hứa của cô ấy mà không chút do dự.

Vì chúng tôi sống trong một căn hộ chật hẹp, gần nơi ở của mẹ Patsy và phải đối diện với nguy cơ bà có thể khiến cho cô ấy phát điên bất cứ lúc nào, chúng tôi quyết định dọn đến sống trong một căn nhà rộng rãi hơn, tiện nghi hơn, cách chỗ cũ vài dặm đường. Tôi thấy mình như một kẻ đáng khinh, nhưng tôi cần Patsy chứng minh rằng cô ấy có thể chia sẻ với tôi tiền thuê nhà và các chi phí cho các nhu cầu thiết yếu khác, vì giờ đây tôi không thể cáng đáng nổi mọi vấn đề về tài chính nữa. Trong hai tháng đầu, mọi thứ có vẻ tốt đẹp. Khi tôi không bay sang châu Á hay châu Âu, Patsy không còn căng thẳng nữa, cô ấy cũng không còn uống rượu, và những cuộc cãi vã của chúng tôi cũng không còn xảy ra. Cô ấy xin được một công việc phục vụ bàn. Công việc đó giúp cô ấy cảm thấy mình vẫn còn có ích và giá trị trong mắt người khác cũng như khiến cho cô ấy được mọi người quý trọng hơn xưa. Và điều quan trọng nhất là, Patsy rất thích thú vì đã thoát khỏi sự chi phối từ người mẹ.

Nhưng rồi trong một lần trở về sau chuyến công tác nước ngoài, tôi phát hiện có rất nhiều hóa đơn chưa thanh toán trong suốt vài tháng trước đó.

- Chuyện gì đã xảy ra với khoản tiền đó vậy?

- Thì... - Patsy do dự. - Em đã tiêu một ít.

- Một ít ư? Số tiền đó chỉ được dùng để...

Patsy lái sang chuyện khác:

- Bình tĩnh đi nào, em sẽ trả lại cho anh. Có chuyện gì to tát đâu chứ? Ai cũng nợ quá hạn vài tháng như mình mà.

- Không! - Tôi nổi nóng. - Không phải anh, không phải lúc này, sau này cũng thế! Anh đã nói rồi mà!

- Anh đã nói gì cơ...? Anh không hề nói gì về chuyện đó! - Patsy gắt gỏng, nhướn mày như thể muốn tôi hiểu điều gì đó.

Cô ấy nói tiếp:

- Em thật sự không hiểu tại sao anh lại nghĩ ngợi vớ vẩn như thế. Chuyện đáng nói đấy, cần phải để ý đấy. Anh lúc nào cũng thế. Em biết anh có tiền, nên anh hãy rút ra đi. Em cá là mấy người đồng nghiệp của anh cũng vậy thôi. Làm như thế đi, sự thật thì cuộc sống phải vậy mà.

- Đó gọi là những cam kết tài chính. ‘Họ’ có thể bị buộc phải rời quân ngũ, và nếu anh không thực hiện đúng cam kết của mình, anh có thể bị đình chỉ bay. Nếu không được phép bay, anh không thể thực hiện nhiệm vụ, có nghĩa là anh sẽ bị tổng cổ khỏi quân ngũ. Anh không quan tâm điều gì sẽ xảy ra cho họ hay bất cứ ai khác. Em có hiểu không? Anh phải thực hiện những cam kết của mình. Luôn như thế, và sẽ mãi như thế.

- Thật thế à? Cứ chờ xem nhé!

Một lần nữa, tôi cảm thấy như mình đang bị đưa vào một con đường không lối thoát chứ không phải là đang giải quyết gốc rễ của vấn đề.... Đầu óc tôi quay cuồng với nhiều cảm xúc lẫn lộn. Tôi liên tục phải sẫm soi mọi thứ của Patsy, hình dung ra chuyện gì đã xảy đến với quý chi tiêu của chúng tôi. Tôi cảm thấy mình bị thao túng, như thể lòng tin của tôi là một tấm thảm chùi chân để cô ấy dẫm lên bất cứ khi nào cô ấy thích. Patsy vẫn đứng đó, chống nạnh:

- Anh thật khắt khe. Anh nghĩ rằng mình quá hoàn hảo. Anh... anh không phải là cha của em! Tôi biết thế nào cô ấy cũng thốt lên câu cuối cùng quen thuộc ấy. Dường như bất cứ khi nào nổi giận, Patsy cũng đưa cha của mình ra. Tôi cố gắng trấn tĩnh bản thân mình và cả cô ấy.

- Em nghe này, làm ơn đi, anh không cố trở thành cha của em. Anh không cố gắng trở thành ông chủ của em để kiểm soát em đâu. Nếu anh có như thế, thì anh sai, anh xin lỗi. Anh thật sự xin lỗi. Nhưng điều anh đang cố gắng làm là...

- Anh hành xử cứ như em là, là một kẻ ăn bám... em cũng có đóng góp mà! Em ở bên cạnh anh. Em chăm lo mọi thứ cho anh, em cho con rùa nhỏ ngốc nghếch của anh ăn. Em nấu thức ăn cho anh, chuẩn bị bữa trưa cho anh mang theo, viết cho anh những lá thư. Em yêu anh. Và anh... Ngài Hoàn hảo, Ngài ‘chuyện gì đã xảy ra cho tiền của tôi’... anh không thể nói được điều gì cả. Chỉ có ba chữ khốn kiếp ấy thôi mà anh cũng không nói được! - Patsy bước lên phía trước, chĩa ba ngón tay vào mặt tôi. - Anh không phải là loại người mà phụ nữ đến tận nhà gõ cửa tìm đâu. Khi em gặp anh, anh chỉ là một gã mọt sách gầy nhẳng nằm đọc sách bên bể bơi thôi. - Patsy ngừng lại một chút. - Em đang ở cùng một gã lập dị như thế đấy. Em, với một gã lập dị. - Cô ấy tuyên bố, như thể cô ấy đã khám phá ra một điều gì đó. - Em có thể đi với bất cứ ai, anh biết mà. Em đã ở cùng người khác trước khi đến với anh, và em có thể tìm được một người như vậy chỉ trong nháy mắt! Em thấy những gã phi công như anh nhìn em, em biết họ muốn gì. Anh chăm sóc em rất tốt, nhưng tại sao anh không nói được với em những lời đó cơ chứ?

- Sao em không thể có trách nhiệm một chút nhỉ? - Tôi phản bác. Với tôi, mọi việc có mặt đúng cũng có mặt sai. Với tôi, cuộc sống không có gì phải phức tạp lên như thế. Nếu tôi gặp phải một vấn đề, tôi sẽ chọn cách đối diện với nó hơn là gạt nó sang một bên và cứ hy vọng rằng nó sẽ biến mất. Đối với tôi, những kẻ cố gắng che đậy vấn đề của mình là những kẻ rất ngu ngốc. Một vấn đề nghiêm trọng chưa được giải quyết không sớm thì muộn sẽ đẩy người ta đi đến chỗ không lối thoát. Đó là một trong những bài học mà tôi đã có được khi sống cùng mẹ.

Mỗi lần ở nhà tranh cãi với Patsy về vấn đề tiền bạc, tôi dần hiểu rằng cô ấy suy nghĩ rất đơn giản về điều này, và việc của tôi là phải “cáng đáng vấn đề đó”. Nhưng vấn đề cốt lõi của

chúng tôi là cho dù rất muốn, nhưng tôi không thể tin tưởng Patsy. Có lúc, khi cuộc cãi vã đang cao trào, tôi như muốn buông xuôi và chẳng thiết tha nói hay làm gì với cô ấy nữa. Nhưng khi một mình ở nơi xứ lạ, tôi lại nhớ Patsy da diết và cảm thấy mình đã quá khắt khe với cô ấy. Tôi biết mình đã khiến cô ấy phát điên với những lý lẽ của mình. Khi nhớ lại những cuộc tranh cãi ồn ào giữa chúng tôi, tôi nghĩ rằng, có lẽ, tôi đã đòi hỏi quá nhiều. Sau tất cả những gì tôi đã trải qua, Patsy là người duy nhất dành tình cảm yêu thương cho tôi. Tận trong đáy lòng, tôi biết rằng mọi thứ như thế đã là quá tốt đối với tôi.

Khi sự dối lừa và dối đầu giữa hai chúng tôi tiếp tục leo thang, dù rất muốn, tôi vẫn không thể đặt niềm tin vào người mà tôi rất muốn yêu thương ấy.

Vì thu nhập của Patsy và tôi không thể trang trải đủ cho tiền thuê nhà, chúng tôi đành phải rời khỏi khu nhà và chuyển vào một căn hộ nhỏ hơn gần căn cứ của tôi. Nhiều lần dù rất muốn chia tay với Patsy, nhưng tôi lại không thể quyết định dứt khoát. Bất cứ khi nào tôi cố giải thích cho Patsy hiểu rằng cô ấy và tôi có quá nhiều khác biệt, cô ấy lại khóc lóc rồi giảng hòa, hứa rằng nhất định sẽ thay đổi và giải quyết mọi việc.

Giáng sinh năm 1985, khi tôi đưa Patsy đến chơi nhà con gái của Alice, cảm giác mà tôi từng có với Patsy một năm trước đó hoàn toàn biến mất. Trên đường đến Bay Area, tôi to tiếng với Patsy cho đến khi cô ấy òa khóc, nước mắt ràn rụa chảy xuống ướt cả chiếc váy mới ngay trước khi tôi dừng xe lại nhà Mary. Đạo đó, tôi nhận ra mình ngày càng trở nên nhỏ mọn, lạnh nhạt và khó chịu đối với Patsy. Cảm giác của tôi xuất phát từ việc tôi cảm nhận về mình, nhưng tôi lại bắt đầu trút tất cả lên Patsy. Ngay cả khi tôi đổ cho cô ấy mọi lỗi lầm của mình, Patsy cũng không nói một lời nào cả. Sau khi tôi đậu xe, cô ấy nắm tay tôi, nói rằng tôi đã lo lắng quá nhiều và trấn an tôi rằng mọi việc rồi sẽ ổn thỏa. Tuy có quá nhiều điều khiến tôi không hài lòng về Patsy, nhưng thì thoảng cô ấy vẫn là người giúp tôi vượt qua những giây phút tôi tự làm khổ mình. Vài giờ sau đó, khi tôi ôm hôn tạm biệt Alice, Patsy ghé tai tôi thì thầm:

- Ôi, em quên nói với anh, Alice sẽ đi cùng chúng ta đấy. Mẹ sẽ đến ở vài ngày với mẹ của em. Alice trông đợi chuyến đi này lắm đấy.

Nhìn vẻ mặt Alice, tôi biết Patsy lại nổi điên. Vì một số lý do, tôi không hiểu chuyện gì xảy ra. Nhưng tôi có cảm giác Patsy đang bắt đầu thao túng mọi người, thao túng cả mẹ nuôi của tôi. Nhưng sau khi nổi nóng với Patsy vài giờ trước đó, tôi lại nghĩ rằng có lẽ tôi đã bị hoang tưởng nặng lắm rồi.

- Mẹ anh thậm chí còn không có một chiếc túi ngủ. - Tôi nhẹ nhàng nói với Patsy trong khi cố gắng hiểu được ý định thật sự của cô ấy.

- Thoải mái đi nào. Anh lo lắng quá nhiều rồi đấy. Anh muốn biết chứ gì, - Patsy vừa nói vừa cười mỉm, - em đang lên kế hoạch một buổi tiệc sinh nhật bất ngờ cho anh. Và đơn giản là Alice muốn đến tham dự.

Tôi thấy mình chẳng khác gì một thằng ngốc. Đột nhiên mọi thứ đều trở nên rõ ràng. Hai tuần lễ vừa qua, tôi đã biết Alice có dự định làm gì đó. Vài người bạn trong đội bay của tôi cũng

hành động rất kỳ lạ. Hơn lúc nào hết, tôi biết mình không nên cảnh giác quá mức như thế.

- Em sẽ khiến anh tin tưởng em cho xem. - Patsy nói và hôn tôi. - Anh sẽ thấy. Sau cùng thì Alice và mẹ của Patsy, Dottie Mae, cũng cùng nhau đi đến Reno, và lần đó Alice đã ở lại nhà Dottie Mae trong vài tuần. Điều duy nhất tôi lo sợ đó là Alice sẽ bị cuốn vào thế giới kỳ dị của Patsy và tôi.

Quả thật sau đó hai hôm, tôi bị đánh thức bởi tiếng chuông điện thoại đổ dồn lúc trời chưa sáng hẳn. Tôi lập tức chồm dậy và nghĩ rằng chắc hẳn là điện thoại triệu tập khẩn cấp từ doanh trại. Tôi thở phào nhẹ nhõm khi nghe thấy giọng nói vui vẻ khác thường của Patsy trong điện thoại:

- David, - cô ấy kêu lên, - em đang ở bệnh viện này!

- Ôi, Chúa ơi! - Tôi thốt lên. - Em không sao chứ? - Tôi vẫn chưa tỉnh ngủ hẳn và không biết rằng Patsy đã rời khỏi nhà từ sáng sớm.

- Yên nào, em khỏe. Nghe này, - cô ấy nói bằng một giọng hân hoan, - mẹ em và Alice đang ở đây với em... Em có một tin rất tuyệt đấy... - Tôi có thể nghe thấy tiếng của Alice và Dottie Mae ở bên ngoài đang cố nói gì đó với Patsy. - Họ rất vui vì được lên chức bà đấy nhé!

- Gì cơ? - Tôi hét lên, cố gắng lắc lắc đầu cho tỉnh ngủ. - Em nói lại xem nào!

- David! - Patsy đồng dục. - Em sắp sinh cho anh một em bé!

CHƯƠNG 9

MÓN QUÀ TỪ THƯỢNG ĐẾ

Chẳng có lời cầu hôn lãng mạn nào cả. Patsy và tôi “đính hôn” tại một nhà hàng Mexico địa phương. Khi ở đó, do ngượng chín cả người về cái thai, tôi cứ luôn miệng xin lỗi Alice ở bàn bên này, trong khi Patsy trò chuyện với mẹ cô ấy ở bàn đối diện. Sau một giờ đồng hồ tôi cứ lúng túng trước mẹ nuôi, cuối cùng bốn người chúng tôi cũng bắt đầu dùng bữa tối, rồi Dottie Mae và Alice đứng dậy, thông báo về đám cưới sắp tới của chúng tôi cho tất cả thực khách có mặt trong nhà hàng. Ai nấy đều vỗ tay chúc mừng chúng tôi nhiệt liệt, trong lúc đó tôi cứ loay hoay một cách vụng về trên ghế của mình. Vì tôi sắp phải bay ra nước ngoài trong hơn một tháng, nên Patsy và tôi quyết định cử hành hôn lễ vào tuần lễ thứ hai của tháng Hai.

Vài ngày sau, vào đêm giao thừa, tôi vẫn bị dẫn vật bởi cảm xúc lẫn lộn giữa sự cắn rứt và nỗi phần nộ - không phải với Patsy, mà là với chính bản thân mình. Sau nhiều năm tự rèn luyện cho mình tính kỷ luật, và đã phải trải qua một chặng đường rất dài để xây dựng một cuộc sống tốt đẹp, rốt cuộc tôi đã ném sự cẩn thận của mình theo cơn gió thoảng. Tôi chưa bao giờ có đủ can đảm để đối mặt với Patsy và tháo gỡ gút mắc giữa hai chúng tôi, một lần và mãi mãi. Vậy mà giờ đây, một phần trong tôi bắt đầu cảm thấy rằng có lẽ tôi đã dẫn dắt cô ấy đến việc này. Vì Patsy vốn là một người yếu đuối và thiếu trách nhiệm, nên chính tôi là người đã lôi kéo cô ấy.

Việc tôi nghĩ gì, cảm thấy thế nào, hay phân tích tình thế hiện thời ra sao - cũng chẳng còn quan trọng gì nữa. Kết quả cuối cùng là Patsy và tôi những người có tuổi thơ giống nhau nhưng đồng thời cũng là những người lớn nhìn nhận thế giới này theo những cách hoàn toàn khác nhau - sắp trở thành cha mẹ của một đứa trẻ.

Từ nhiều ngày trước, lúc Patsy gọi điện thoại cho tôi từ bệnh viện để báo cho tôi biết rằng cô ấy đã có thai, tôi như đờ người ra vì sợ hãi. Đó không phải là vấn đề của việc thoát khỏi cảnh làm cha mẹ, mà là vấn đề trách nhiệm. Gần như trọn cuộc đời mình, tôi đã cảm thấy bị chối bỏ và thua kém người khác, thế nên giờ đây, là một người trưởng thành, làm sao tôi có thể từ bỏ đứa con của chính mình? Hơn nữa, nhận thức được trọn vẹn rằng những đứa trẻ bị ngược đãi có rất nhiều nguy cơ trở thành những kẻ ngược đãi người khác càng khiến tôi thấy lo sợ hơn nữa. Dù đã kể cho Patsy nghe rất nhiều về thời thơ ấu của mình, nhưng tôi e là cô ấy mới chỉ thấy được phần nổi của tảng băng mà thôi. Như tôi đã tự hứa với mình từ nhiều năm về trước, để bảo vệ người mà tôi sẽ chung sống suốt đời, tôi đã duy trì gần như trọn vẹn lời thề sẽ chôn vùi quá khứ của mình. Tệ hơn nữa, kể từ khi sống chung với Patsy, tôi nhận ra rằng mình có thể trở nên nhỏ mọn và hay tranh cãi đến thế nào. Nếu chừng đó vẫn là chưa đủ, thì tôi còn biết những thành viên của không quân nói chung có tỷ lệ ly hôn rất cao. Khi những suy nghĩ đó quay cuồng trong tâm trí tôi, tôi bỗng nhận ra mình đang thực sự quan tâm đến suy nghĩ duy nhất là làm những điều đúng đắn cho đứa con sắp chào đời.

Chỉ còn vài giờ nữa là một năm mới sẽ bắt đầu. Tôi nằm trên giường, bên cạnh người vợ

chưa cưới của mình, người mà tôi sẽ dành trọn phần đời còn lại sống bên cô ấy. Vậy mà tôi vẫn không thể tin tưởng Patsy, chứ đừng nói là tình yêu - cái tình yêu mà cô ấy vẫn nói là luôn dành cho tôi. Tôi thực sự không có ý như thế, nhưng đôi khi tôi cứ phồng ra như một bức tượng vô hồn. Với thế giới bên ngoài, tôi có một sự nghiệp tuyệt vời, nhưng sâu thẳm bên trong, sau nhiều năm đè nén cảm xúc của mình xuống để sinh tồn, tôi đã trở thành một cái máy. Tôi tự hỏi, làm sao tôi có thể nuôi con lớn khôn bằng tình yêu và sự khích lệ khi tôi gần như không có tình cảm gì với vị hôn thê của mình, và tình cảm tôi dành cho chính tôi còn ít ỏi hơn nữa?

Patsy thì lạc quan hơn rất nhiều. “Em vẫn luôn mong có con,” - cô ấy nói. “Mẹ em đã có toàn là cháu trai rồi, và có thể, rất có thể chúng ta sẽ có một đứa con gái. Chuyện này sẽ rất tuyệt. Em có thể mặc quần áo và tắm cho nó. Em sẽ không bao giờ cô độc. Đứa con này sẽ là lời đáp cho những nguyện cầu của em. Một đứa con sẽ làm cho cuộc đời em trọn vẹn. Chúng ta sẽ vô cùng hạnh phúc”.

Patsy càng nói, tôi càng cảm thấy cô ấy thiếu nghiêm túc cũng như thiếu những yếu tố cần thiết để làm mẹ. Chỉ mới vài ngày trước, chúng tôi đã cãi nhau đến lần thứ bao nhiêu không biết, và giờ đây chỉ vì cô ấy có thai, bỗng nhiên mọi thứ sẽ trở thành một chặng đường được trải thảm hoa hồng. Tôi không thể không bị ám ảnh với suy nghĩ: Làm sao mà một người thường xuyên gặp rắc rối trong cuộc sống hàng ngày như thế lại có thể nuôi nấng và dạy dỗ tốt một đứa bé?

Sau khi đã gạt những suy nghĩ về Patsy sang một bên, tâm trí tôi lại hướng về một người mà tôi buộc phải thông báo về cuộc hôn nhân sắp tới của mình. Tay run rẩy cầm ống nghe điện thoại, tôi bấm số gọi cho mẹ. Mặc dù nhiều năm qua, tôi đã bí mật có được số điện thoại của bà, nhưng đây vẫn là lần đầu tiên, kể từ đám tang của cha, tôi liên lạc với bà ấy. Tôi nín thở, tự hỏi tại sao tôi lại làm việc này. Sẽ chẳng có gì thay đổi cả. Mẹ vẫn ghét tôi và sẽ luôn như thế. Nhưng tôi vẫn cảm thấy một thôi thúc kỳ lạ muốn có được sự chấp thuận của bà. Và tôi nghĩ rằng rất có thể do đã nhiều năm trôi qua, do dịp nghỉ lễ sắp tới và cái tin tốt lành của việc kết hôn, tất cả sẽ làm cho trái tim sắt đá của bà mềm lại. Tôi lắc đầu với ý nghĩ này, nhưng trước khi tôi cúp máy, giọng nói khàn đục của mẹ đã vang lên. “A lô?”, mẹ ho lộ khụ ở đầu dây bên kia.

Tôi nuốt khan.

- Bà Pelzer đây phải không ạ?

Tôi có thể nghe thấy câu trả lời ghèn ghẹt của bà ở đầu dây bên kia:

- Phải, ai đây?

- Bà Pelzer, David đây. - Tôi ngần ngừ một thoáng trước khi nói nốt câu. - David Pelzer.

- Làm sao mà mày có được số điện thoại này? - Mẹ rống lên.

Tôi cố gắng trả lời một cách bình tĩnh:

- Con chỉ gọi để chúc mừng năm mới, và con...à, con muốn nói với mẹ rằng...rằng là... con...

con sẽ kết... kết hôn.

Sau vài giây im lặng chết chóc, mẹ đáp:

- À, ừ, điều đó tốt cho con đấy.

Tôi không chắc ý mẹ muốn nói gì. Không biết bà có thực sự nghe thấy điều tôi vừa nói hay không.

- Con nói là, con sắp kết hôn... chắc là sau năm mới.

- Chúc mừng năm mới. - Mẹ nói một cách máy móc.

- Cảm ơn... nhưng con sẽ...- Khi tôi lắp bắp một cách vô ích để có được sự chú ý của bà, thì tín hiệu điện thoại đã bị ngắt. Tôi chỉ còn biết dựa vào tấm ván đầu giường, tay vẫn nắm cái điện thoại. Chỉ trong khoảng thời gian có vài ngày mà cuộc đời tôi đã vượt ngoài tầm kiểm soát. Tay vẫn nắm điện thoại, tôi bắt đầu run rẩy vì lo lắng. Những suy nghĩ của tôi tiếp tục lan ra một ngàn hướng khác nhau, và mãi cho đến khi chỉ còn vài phút nữa là tới nửa đêm, tôi mới có thể ngủ thiếp đi một cách chật vật. Suy nghĩ cuối cùng của tôi trong năm 1985 là tôi thật không xứng đáng để trở thành một người cha.

Patsy và tôi kết hôn vào giữa tháng Hai, trong một nhà thờ nhỏ ở thị trấn nơi cô ấy đã lớn lên. Không một ai trong phi đội của tôi đến dự đám cưới cả. Ngay trước khi buổi lễ diễn ra, vài người trong số họ đã gọi điện xin tôi thứ lỗi vì không đến dự được. Sau đó, tôi mới biết rằng thì ra họ không ủng hộ quyết định của tôi. Vài ngày trước lễ cưới của tôi, một trong những nữ phi công đồng sự của tôi đã đẩy mạnh tôi vào tường và tỏ rõ cho tôi thấy là cô ấy hoàn toàn không ủng hộ quyết định của tôi.

- Đây là chuyện nghiêm túc đấy, Pelz. - Viên trung úy này nói. - Tôi biết tại sao cậu lại làm chuyện này. Tất cả chúng tôi đều biết. Và cậu nên biết một điều... Tôi nói ra điều này thật không dễ dàng gì, nhưng cậu giống như một người anh em của tôi vậy... tôi không nói rằng vị hôn thê của cậu là một tạo vật vô thừa nhận, nhưng trước đây tôi đã gặp những người như cô ta rồi.

Lúc đó tôi không còn kiềm chế được nữa.

- Chẳng lẽ cô nghĩ là tôi không biết sao? Tôi phải làm điều này... cô không biết đâu, ý tôi là, đó là trách nhiệm của tôi.

- Cậu hơi cứng nhắc rồi đấy, Pelz-man ạ. Cậu không việc gì phải kết hôn cả. Cậu vẫn có thể làm cha, gặp đứa con của mình và làm tất cả những điều cậu muốn cho nó. Tốt hơn là cậu nên nghĩ về đứa trẻ và điều gì sẽ xảy ra nếu mọi chuyện không như cậu nghĩ. - Cô ấy nói với giọng cảnh báo.

Bị kích động, tôi túm lấy ve áo người đồng đội của mình - một sĩ quan không quân - rồi đẩy mạnh cô ấy vào tường.

- Cô không hiểu à? Có thật cô không hiểu tất cả những gì tôi làm là nghĩ cho đứa bé? Cô và những người khác muốn tôi phải làm gì đây? Tôi đã thấy cô, tất cả các người, nhìn tôi, nói xấu sau lưng tôi, rằng tôi đúng là thằng ngốc khi làm điều này. Các người nghĩ rằng tôi đã bị sập vào một cái bẫy. Các người sai rồi, tất cả các người đều sai rồi! Các người không biết, thực sự không biết. Các người nghĩ rằng tôi chỉ cần gói ghém đồ đạc, làm bữa rồi cao chạy xa bay hay sao? Đi về phía hoàng hôn hay bay về nơi xa xanh thẳm ư? Nói cho mà biết, tôi không thể làm như thế được!

Tôi biết rằng mọi thứ đang chống lại tôi. Nhưng các người không biết gì về tôi cả. Trước đây tôi đã vượt qua những tình huống khó khăn tương tự rồi. Tôi sẽ làm được, cô biết đấy. Bên cạnh đó, - tôi cười, - Patsy yêu tôi, cô ấy có yêu tôi. Cô ấy thực sự yêu tôi.

Ngay lập tức, người đồng sự của tôi chồm tới trước và ôm tôi.

- Này, cậu đang cố thuyết phục ai vậy? Cậu không phải làm như thế. Cậu chỉ cần nói một câu thôi... là tôi có thể tập hợp cả đội lại, và chúng tôi sẽ bắt cóc cậu rồi đưa cậu tới Reno. Chúng tôi sẽ biến nó thành một vụ triển khai quân lực không ai chú ý đến cả. Tôi sắp xếp cả rồi. Cậu cứ suy nghĩ đi. Chúng ta chỉ cần một cú điện thoại thôi.

- Cảm ơn, Lisa. - Tôi nuốt nước bọt. - Đó là điều tử tế nhất trên đời mà một người từng nói với tôi đấy.

Tôi cũng nhận được phản ứng tương tự từ David Howard, người bạn thời thơ ấu của tôi ở trại trẻ mồ côi. Anh ấy phản đối cuộc hôn nhân của tôi dữ dội đến mức từ chối không chịu tham dự, ngay cả sau khi tôi đã nài nỉ anh làm phù rể cho mình. Vì quá bực bội, tôi thốt lên qua điện thoại:

- Vì Chúa, tớ xin cậu đấy, hãy đứng về phía tớ. Làm ơn đi! - Tôi gục xuống.

David và tôi đã biết nhau được hơn mười năm, và anh ấy là một trong những người bạn đầu tiên của tôi. Tôi nghe thấy tiếng anh thở dài.

- Tớ biết có nhiều chuyện xảy ra thật sự rất nhanh, nhưng tớ thấy trước hậu quả rồi. Cậu có biết rằng Patsy đã khoe khoang với bạn gái tớ rằng cô ta sẽ làm tất cả những gì có thể để cưới được cậu không?

Tôi gạt lời của David đi.

- Thôi nào, cậu hiểu sai vấn đề rồi. Cô ấy có ý nói như thế... theo, à, theo một cách lãng mạn.

David đáp:

- Thực tế một chút đi, anh bạn. Tớ không có ý hạ thấp Pats, nhưng có vẻ như cậu còn không hề biết là mình đã chính thức hẹn hò từ khi nào. Tớ biết và tôn trọng điều cậu đang cố gắng làm với cuộc đời mình, nhưng anh bạn ạ, cuộc đời đứa trẻ sẽ ra sao nếu hai cậu lúc nào cũng bất đồng quan điểm? Cậu biết chuyện đó sẽ thế nào rồi đấy. Ông già tớ cũng thế. Rồi sao nữa? -

Sau vài giây im lặng, anh ta nói tiếp. - Tớ xin lỗi cậu, anh bạn, tớ không thể đứng về phía cậu trong chuyện này được. Tớ rất quý cậu, người anh em ạ, nhưng mà...

- Nay anh bạn. - Tôi xen ngang. - Tớ, à, tớ hiểu rồi. - Tôi suy nghĩ thật nhanh và cố gắng thuyết phục lần cuối cùng. - Tớ biết cậu và Patsy không hợp nhau lắm, nhưng Patsy thực sự là một người phụ nữ tuyệt vời, một người thực sự có đẳng cấp đấy...

- Nay anh bạn, đợi đã. Đừng có nói như thế chứ! - David cắt ngang. - Cậu có đang lắng nghe bản thân mình không đấy? Hai người khác nhau như lửa với nước vậy. Một lần nữa, tớ không có ý đánh giá thấp Patsy, nhưng tớ biết rồi toàn bộ việc này sẽ chấm dứt như thế nào.

Ngay lúc đó, tôi phát hiện Patsy đang đứng sau lưng tôi và căng tai ra nghe cuộc nói chuyện của tôi và David. Cô ấy giật lấy điện thoại và hét lớn:

- Chúng tôi không cần anh và cũng không muốn anh xuất hiện trong đám cưới của tụi này. Cho nên... cút xéo đi!

Những lời cảnh báo của David và Lisa vẫn vang lên bên tai tôi khi Patsy bước trên tấm thảm đỏ vào nhà thờ. Tôi liếc nhìn sang trái, chỗ dành cho họ hàng người thân của chú rể trong nhà thờ. Ngoài con gái và con rể của Alice là Mary và Del cùng vài người nữa, bên tôi gần như trống trơn. Bên Patsy thì có rất nhiều bạn bè, họ hàng. Tất cả họ đều tươi cười rạng rỡ khi Patsy đi về phía vị mục sư. Ít nhất thì một người bạn của tôi hồi còn ở trại trẻ mồ côi, J.D. Thom, đã đứng cùng tôi với tư cách là phù rể. Lúc cùng phát biểu lời thề, tôi đã rất hồi hộp, thậm chí tôi đã đánh rơi chiếc nhẫn của Patsy. Sau đó, ở quầy tiếp khách, một trong những người anh của Patsy vừa cười hết cỡ vừa vỗ lưng tôi và nói lớn:

- Giờ cậu là người trong nhà rồi đấy!

Một thời gian ngắn sau, Patsy và tôi may mắn được chuyển vào sống trong một khu nhà thuộc căn cứ quân sự. Trước khi tôi lên đường thực hiện một nhiệm vụ dài ngày nữa ở nước ngoài, hai chúng tôi đã đặt ra một số quy định. Cô ấy làm tôi ngạc nhiên khi đồng ý tuyên bố rằng cô ấy đã bỏ thuốc và rượu. Patsy còn nói cô ấy sẽ làm tất cả những gì có thể để con chúng tôi nhận được những điều tốt đẹp nhất.

- Em đã cưới anh, David. Em có thể tưởng tượng được rằng anh nghĩ về em như thế nào. Nhưng em đã cưới anh vì cả cuộc đời này. Em muốn làm điều đúng đắn cho con chúng ta. Hai ta đã có quãng đời thơ ấu chẳng lấy gì làm tốt đẹp hết, nên hãy làm tất cả những gì có thể cho con của mình. Nhưng hãy biết điều này, em yêu anh, David ạ. Không phải chỉ vì đứa bé đâu. Ngay phút giây đầu tiên gặp anh, em đã biết anh là người đàn ông của đời em rồi. Sẽ không còn những trận cãi vã, tiệc tùng, những lần chạy lòng vòng nữa. Tất cả chấm dứt rồi.

Tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn khi biết rằng Patsy đã suy nghĩ thực sự nghiêm túc về việc trở thành một người mẹ. Giờ đây, với tư cách là cha của một đứa trẻ sắp chào đời, điều duy nhất tôi quan tâm chính là đảm bảo rằng mình sẽ làm tất cả những gì có thể để đứa bé có được một cuộc sống tốt.

- Anh muốn con chúng ta sẽ không bị đối xử như chúng ta ngày trước. Anh chỉ muốn làm điều đúng đắn mà thôi.

Cô ấy ôm lấy tôi và thốt lên:

- Em yêu anh, David.

Tôi hít một hơi thật sâu và nhắm mắt lại. Lần đầu tiên trong đời, tôi nói với cô ấy:

- Anh... anh cũng yêu em.

- Cảm ơn anh, David, cảm ơn anh. - Patsy thì thầm. - Anh sẽ thấy, đứa bé sẽ làm cho mọi thứ đổi khác. Mọi thứ rồi sẽ ổn cả thôi, rồi anh sẽ thấy.

Khi không phải bay ra nước ngoài, tôi dành phần lớn thời gian của mình để sửa sang lại ngôi nhà của hai chúng tôi. Tôi dành ra nhiều giờ đồng hồ để sắp xếp lại đồ đạc, kê các vật dụng một cách hợp lý để có càng nhiều ánh sáng chiếu vào nhà càng tốt. Tôi muốn ngôi nhà của chúng tôi phải thật thoáng khí và ấm áp. Tôi cảm thấy rất tự hào khi mua được một cái máy cắt cỏ và những dụng cụ làm vườn khác. Mỗi sáng thứ Bảy, tôi đều dậy thật sớm để cắt cỏ, cào sạch rác, xén cây, tưới nước và trồng hoa để sân nhà chúng tôi đẹp hơn. Tôi coi mình là một người chồng đang chăm chút cho gia đình. Tôi đã cố gắng hết sức để luôn hướng về phía trước, cố gắng chăm lo mọi nhu cầu của gia đình để giảm bớt những va chạm không đáng có giữa tôi và Patsy. Sau khi thanh toán đầy đủ các hóa đơn, tôi luôn để cho Patsy giữ số tiền còn lại. Từng ngày trôi qua, những nỗi lo sợ ban đầu của tôi bắt đầu phai dần.

Vào ngày được phát lương, tôi lao nhanh đến quầy tạp hóa của khu căn cứ và rảo qua mọi kệ hàng có bán những thứ liên quan đến trẻ sơ sinh. Mỗi tháng tôi đều mua hàng đồng đồ chơi, thú nhồi bông, hay bất cứ thứ gì mà tôi nghĩ là đứa bé sẽ thích. Khi đã hết những món đồ vui vui để mua, tôi lại tìm kiếm cái ghế đẩy, giỏ mang hay những bộ quần áo trẻ em tốt nhất, ngay cả khi tôi biết rằng đứa bé có thể sẽ không mặc vừa. Tôi không thể kiềm chế được sự phấn khích của mình. Khi ra nước ngoài, vì kinh phí eo hẹp, tôi đã bỏ vài bữa ăn để mua cho con một con cá sấu nhồi bông màu vàng trông rất đáng yêu, và tôi đặt tên cho nó là Wally. Càng dành thời gian làm nhiều điều cho con, tôi càng cảm thấy lòng mình ấm áp hơn.

Khi một thành viên trong phi đội hỏi xem tôi muốn có con trai hay con gái, tôi đã trả lời gần như ngay lập tức:

- Một đứa bé khỏe mạnh có đủ mười ngón tay và mười ngón chân.

Vào đầu mùa xuân, những bác sĩ của không lực thông báo với tôi rằng bào thai hoàn toàn khỏe mạnh và tôi sẽ là cha của một bé trai. Tôi vô cùng vui mừng với tin này, nhưng vì tôi nghĩ mình vốn không phải là người may mắn, nên tôi vẫn chưa hoàn toàn yên tâm. Khi nào tôi được ôm con trong vòng tay, tôi mới tin là mọi chuyện đều tốt đẹp cả.

Vì Patsy và tôi đã đặt ra những quy định chung để cùng thực hiện nên chúng tôi sống với nhau hòa thuận hơn. Giờ đây, mỗi khi bất đồng quan điểm, thay vì cãi nhau thì tôi ra sân đi

lòng vòng cho đến khi cả hai chúng tôi đều bình tĩnh lại. Tôi biết rằng tôi là người đã gây ra tranh cãi trong quá nửa số lần như vậy, và Patsy thường là người chủ động làm hòa. Dù tôi không tin tưởng Patsy như tôi muốn, nhưng chúng tôi vẫn đang chung sống với tư cách vợ chồng. Tất cả những gì tôi có thể làm là chờ đứa con trai của chúng tôi ra đời.

Tháng 6 năm 1986, tôi phải tham gia một khóa học hướng dẫn bay kéo dài sáu tuần. Patsy sẽ chuyển dạ vào khoảng cuối tháng Bảy, vì thế vào mỗi chuyến bay tôi đều ghé qua văn phòng quản lý để báo với họ tín hiệu và tần số xác nhận của chuyến bay phòng khi có tin tức gì. Vào những ngày thứ Sáu, sau một ngày dài mệt mỏi, tôi lại lái xe hơn ba giờ đồng hồ về nhà, lòng thầm cầu nguyện Patsy vẫn chưa chuyển dạ. Nhiều tuần lễ chậm chạp trôi qua, đứa trẻ vẫn chưa ra đời. Thậm chí sau đợt tập huấn bay, khi vị bác sĩ đảm bảo với tôi và Patsy rằng tất cả đều hoàn toàn bình thường, tôi vẫn lo rằng có chuyện gì đó không hay đã xảy ra. Cuối cùng, vào giữa tháng Tám, Patsy chuyển dạ. Nhiều tháng trước chúng tôi đã biết trước con mình là con trai, nhưng chúng tôi vẫn chưa quyết định đặt tên con là gì. Khi Patsy được đẩy vào phòng sinh, tôi nắm lấy tay cô ấy và cúi xuống hỏi thật khẽ rằng liệu chúng tôi có thể đặt tên cho con mình là Stephen Joseph không.

- Sao vậy? - Cô ấy thều thào hỏi. - Đó chẳng phải là tên của cha anh sao?

- Đúng vậy, nhưng đây là một cơ hội khác, cơ hội để anh làm lại mọi thứ một cách đúng đắn. Đi mà em? - Tôi nài nỉ. - Nó sẽ làm anh cảm thấy lòng mình thanh thản. - Patsy mỉm cười và siết nhẹ tay tôi. Một lát sau, ngoài các bác sĩ, tôi là người đầu tiên được ôm con trai tôi vào lòng, Stephen Joseph Pelzer.

Stephen bé nhỏ và mỏng manh đến mức tôi chắc rằng bé sẽ vỡ tan nếu tôi di chuyển không đúng cách. Lẽ ra tôi đã có thể ôm nó mãi, nhưng các y tá cứ khẳng định rằng tôi phải để cho họ chăm sóc đứa bé. Nhiều giờ sau, vào giữa đêm, tôi nằm trên giường và thầm cảm ơn Chúa vì Stephen thực sự hoàn toàn khỏe mạnh. Trước khi ngủ thiếp đi, tôi bắt đầu cảm thấy một gánh nặng vô hình đang đè nặng lên mình, bởi giờ đây tôi đã làm cha.

Chỉ hơn một tuần sau, vào một ngày thứ Bảy đẹp trời, Patsy và tôi thực hiện chuyến đi chơi gia đình đầu tiên. Xế trưa, khi ánh nắng rực rỡ chiếu rọi qua mấy tán cây tùng bách, tôi dừng xe lại cạnh ngôi nhà mà cha tôi từng đưa cả gia đình đi nghỉ hè từ hồi cách đây như cả trăm năm trước, căn nhà số 17426 đường Riverside Drive. Patsy và tôi đã tới Dòng sông Nga không biết bao nhiêu lần, đôi khi chỉ ở lại đó có vài giờ đồng hồ hay thậm chí là vài phút, và tôi đã làm cô ấy chán đến mức phát khóc lên được, khi tôi cứ lải nhải mãi về việc một ngày nào đó được sống ở Guerneville. Thế nhưng lúc ấy tôi vẫn không thể giải thích với Patsy lý do vì sao tôi lại bị vùng đất ấy cuốn hút đến thế. Tay bế Stephen, tôi ngồi xuống cái gốc cây già cỗi, mục ruỗng nơi các anh tôi và tôi đã từng chơi đùa. Khi Stephen đã ngủ say, tôi che đôi mắt nhạy cảm của thằng bé lại và thì thầm: “Một ngày nào đó chúng ta sẽ sống ở đây, bên dòng sông này”. Khi đỡ Stephen ngủ, tôi không khỏi có ảo giác rằng ngay lúc này đây, cha tôi đang ở bên cạnh tôi và hai cha con tôi đang cùng chia sẻ những khoảnh khắc tuyệt diệu với Stephen.

- Cha sẽ làm mọi chuyện một cách đúng đắn. Tôi hứa với Stephen. - Tất cả những điều cha làm, cha đều làm vì con. Có Chúa chứng giám, cha sẽ cho con một cuộc đời thật tốt đẹp.

Bên Dòng sông Nga buổi chiều hôm đó, tất cả đối với tôi còn hơn cả một chuyến đi chơi gia đình. Kể từ sau ngày ấy, nỗi lo lắng trong tôi bắt đầu giảm dần. Từ khi Stephen ra đời, tôi như bị mắc chứng hoang tưởng; tôi không chỉ như một người cha lúc nào cũng muốn ở cạnh và nâng niu con trai mà còn đối mặt với biết bao nỗi sợ hãi khác như khi con bị bệnh, con bị sốt giữa khuya và cả những lần phải đưa con đi chích ngừa đầy đủ và đúng hạn nữa. Khi trở về nhà ở căn cứ không quân Beale, tôi đã nhận ra có hàng triệu cách khác nhau khiến con trai tôi có thể vô tình tự làm tổn thương mình - đút ngón tay vào ổ điện, ngã cầu thang hay thậm chí bị ngạt vì cái mền em bé của nó. "Làm sao mà lúc nào mình cũng có thể bảo vệ thằng bé khỏi tất cả những mối nguy hiểm này đây?". Và chính nơi dòng sông ấy, Stephen đã vô tình dạy tôi bài học đầu tiên: Hãy làm tất cả những gì có thể khi cần thiết, nhưng hãy biết buông bỏ và thả lỏng một chút. Tôi nhận ra rằng, tôi không thể che chắn, khắc phục hay kiểm soát tất cả mọi khía cạnh của tương lai chính tôi, chứ đừng nói đến tương lai của con trai tôi.

Kể từ đó trở đi, không ngày nào trôi qua mà tôi không ngót ngặc nhiên về Stephen. Cách mà nó cuộn người lại và ngủ trong lòng tôi, làn da mềm mại của nó, hay những âm thanh bi bô kỳ diệu thốt ra từ cái miệng nhỏ xinh của nó. Mỗi khi về đến nhà sau một chuyến bay đêm, tôi luôn đi rón rén đến phòng thằng bé, lặng im đứng ngắm nó ngủ mà quên cả thời gian. Hầu như lần nào ngắm nhìn con, sau một vài phút mà không thấy thằng bé cử động gì hết, tôi luôn nghĩ là Stephen đã chết! Tim tôi như ngừng đập khi cúi xuống nôi và bế thằng bé lên. Và lần nào tôi cũng được tận hưởng niềm vui bất tận khi chỉ vài giây sau đó, tiếng khóc thất thanh của Stephen vang lên và hóa thành tiếng nhạc bên tai tôi. Sau đó, tôi sẽ đưa thằng bé về phòng ngủ và đặt nó nằm trên ngực mình.

Vào những buổi sáng Patsy vẫn còn ngủ, tôi luôn dậy sớm để dành thời gian ở bên cạnh Stephen, nghe tiếng bi bô của nó, nhìn nó mút ngón tay hay bò khắp giường trong tấm đắp của mình. Tôi ngất ngây bởi nụ cười thường trực trên môi thằng bé, và cách mà mỗi thứ nhỏ nhất cũng có thể làm nó cười. Có lúc tôi chơi với con say sưa đến nỗi bị trễ cả giờ làm. Ở chỗ phi đội, tôi khoe với mọi người hàng đồng ảnh của Stephen, được chụp bằng cái máy Polaroid chụp ảnh lấy liền, trước khi dán chúng vào bản danh sách kiểm tra trong chuyến bay của mình, để dù có bay đến đâu tôi vẫn luôn có Stephen bên cạnh. Sau khi làm việc xong, tôi phóng xe về nhà, chào vội Patsy rồi lao vào chơi đùa với Stephen. Lúc thằng bé đang ở trong cái khung tập đi, tôi đã đuổi theo nó khắp nhà, còn nó thì cười nắc nẻ và cố gắng thoát khỏi tôi. Tôi cũng phá lên cười khi thấy nó học cách di chuyển nhanh hơn bằng cách giậm giậm hai cái chân bé xíu của mình, sau đó ngã cái khung tập đi của nó sang một bên trước khi rẽ gấp. Nhiều lần tôi cứ dán mắt vào thằng bé thay vì ngó chừng cái tường mà tôi sẽ đâm sầm vào ở cuối hành lang nhà. Vào cuối một ngày mệt nhọc, tôi thường đọc chậm chậm quyển sách của Tiến sĩ Seuss cho Stephen nghe, những lúc đó nó thường chọc ngón tay vào những bức tranh trong sách. Dù biết con còn quá bé để hiểu được những gì tôi nói, nhưng tôi cũng không quan tâm, chỉ cần hai cha con tôi được ở bên cạnh nhau.

Trước ngày sinh nhật của Stephen, phòng thằng bé ngập tràn đồ chơi. Thằng bé có nhiều gấu nhồi bông đến mức tôi thường chất thú nhồi bông vào đầy cái nôi của nó, rồi nhẹ nhàng đặt con vào trong. Nó biến mất, và trời lên vài giây sau đó, cười khúc khích và đòi tôi làm lại như thế một lần nữa. Với tôi, không có gì là quá nhiều nếu điều đó làm cho Stephen thấy hạnh

phúc.

Patsy cũng đã làm tất cả cho Stephen. Cô ấy tắm rửa thằng bé sạch sẽ và nhẹ nhàng thoa dầu dưỡng da cho con. Khi cho Stephen ăn, trông cô ấy có vẻ rất hạnh phúc và luôn cười thật rạng rỡ mỗi lần con có một hành động nào đó dù là nhỏ nhất. Từ dạo ấy, mỗi khi vợ chồng tôi có xung đột, chúng tôi đều nhìn Stephen, và rồi mọi nỗi bức dọc của chúng tôi sẽ tan biến hết. Có lúc cô ấy đùa rằng tôi dành nhiều thời gian cho Stephen hơn cho cô ấy. Tôi hiểu lời nói đó. Tôi chỉ không có đủ can đảm để thú nhận rằng, lần đầu tiên trong đời, lòng tôi tràn ngập một cảm xúc mà trước đây tôi chưa bao giờ có. Tôi sẽ không ngần ngại mà nói rằng, con trai tôi, Stephen, là người đầu tiên và duy nhất mà tôi yêu quý – người tôi thực sự yêu thương bằng tất cả trái tim và tâm hồn mình.

CHƯƠNG 10

NGUỒN GỐC CỦA MỌI CHUYỆN

Mùa hè năm 1987, vài tuần trước ngày thôi nôi của Stephen, tôi xin nghỉ phép và đưa gia đình nhỏ của mình đi chơi xa lần đầu tiên. Điểm đến của chúng tôi là Thành phố Salt Lake, Utah. Vì Patsy cứ than phiền rằng cô ấy như đang bị cầm tù trong ngôi nhà của chúng tôi, và ngạc nhiên làm sao, cô nói mình có mối quan hệ rất tốt với bà ngoại, nên chúng tôi đã quyết định thực hiện chuyến đi này. Tôi đã cố gắng giải thích thật cặn kẽ cho Patsy hiểu rằng bà ngoại có thể là người tỏ ra rất thoải mái qua điện thoại, nhưng ngoài đời bà lại rất thích kiểm soát người khác và khá cay độc, nhưng Patsy không quan tâm. Cô ấy cho rằng tôi bị hoang tưởng. Khi đến nơi, tôi biết bà sẽ khiến Patsy và tôi phát điên, nhưng vì chúng tôi đã cưới nhau và có Stephen, nên bà đã đối xử với tôi hoàn toàn khác trước. Trên điện thoại, bà tỏ ra thích thú khi lắng nghe tất cả những thông tin mới nhất về Stephen. Dù vậy, sâu thẳm trong lòng mình, tôi vẫn vô cùng e ngại vì cái dư âm của lần tôi ghé thăm bà gần nhất.

Còn một bí mật chỉ có tôi biết, đó là tôi có một lý do khác để đến Thành phố Salt Lake. Trong nhiều năm qua, tôi đã luôn thắc mắc, và giờ đây tôi thấy mình đã sẵn sàng. Từng ngày nhìn ngắm Stephen lớn lên, tôi không thể hình dung nổi làm sao mà một con người, chứ đừng nói đến một người mẹ, lại có thể nghĩ ra những phương cách tàn bạo đến vậy để hành hạ và nhục mạ đứa con của chính mình. Dù đã nhiều lần thề sẽ đoạn tuyệt với quá khứ của mình, nhưng giờ đây, với tư cách là một người cha, tôi thấy mình nợ Stephen một câu trả lời.

Vào một buổi sáng tiết trời ẩm áp nọ, tôi để Patsy và Stephen ở lại nhà bà và lái chiếc Toyota đến nhà mẹ rồi đậu cách nhà bà ấy vài căn. Trước khi ra khỏi xe, tôi ngừng lại một chút để trấn tĩnh. Tôi liếc nhìn đồng hồ, thấy lòng hơi nôn nao. Tôi vuốt lại tóc. Lần này là lần thứ một trăm trong buổi sáng hôm đó, tôi tự hỏi liệu tôi có thực sự muốn làm chuyện này không. Một phần trong tôi cảm thấy rằng đây là nhiệm vụ bất khả thi. Tôi biết mẹ sẽ không bao giờ ra mở cửa và nói cho tôi nghe lý do vì sao bà lại làm tất cả những điều bà đã làm với tôi. Sau vô số những đau khổ mà mẹ bắt tôi phải chịu đựng, cùng với rất nhiều rượu mà bà đã nốc vào trong suốt những năm qua, hẳn bà chẳng còn nhớ gì về chuyện ấy nữa. Nhưng tôi nghĩ nếu tôi có thể bước ra khỏi căn nhà đó với một chút thông tin, dù chỉ một chút thôi, thì có lẽ cũng đã đủ để tôi cảm thấy mình được tẩy sạch những vết nhơ trong quá khứ. Tôi từng nghĩ nếu tôi có thể bước vào nhà mẹ mà không phải cúi đầu trước bà ấy, nếu tôi chứng tỏ cho bà ấy thấy rằng tôi không phải là một người định kiến, tôi là người sống tự lập, tôi có trách nhiệm... thì lúc ra về, sâu thẳm trong tim mình tôi biết rằng tôi sẽ không còn bị nhìn nhận là một đứa trẻ bị xem như một thứ đồ vật nữa. Nhưng sau nhiều năm nghi ngờ bản thân mình, tôi bắt đầu cảm thấy mình không cần phải chứng minh bản thân với mẹ nữa. Trong tất cả những thử thách dành cho tôi, có thể việc gặp lại mẹ chính là thử thách cuối cùng.

Càng tiến gần về phía nhà mẹ, tôi càng nhận thấy thảm cỏ quanh nhà mới xơ xác và thiếu sức sống làm sao. Còn mấy bụi cây gần đấy thì mọc um tùm và trông như bị bỏ hoang. Giữa những ngôi nhà được chăm sóc cẩn thận trên cùng con phố, ngôi nhà ảm đạm, xuống cấp của

mẹ trông nổi bật hẳn lên. Ấy vậy mà nhiều năm trước, nhà của bà ấy là ngôi nhà đẹp nhất phố. - Tôi tự nhủ.

Sau khi gõ cửa, tôi chợt ngửi thấy mùi thức ăn ôi thiu bốc lên kinh khủng. Lúc cánh cửa mở ra, tôi gần như muốn ngã quỵ vì cái mùi nồng nặc ấy. Tôi chưa kịp quay đi thì mẹ xuất hiện với nụ cười bí hiểm.

- Ái chà chà, đúng lúc đấy. Vào đi.

Tôi thoáng bối rối. Nhìn cái cách của mẹ, tôi nghĩ bà đang hành động như thể việc tôi đến gặp bà là một việc xảy ra hàng ngày vậy. Tôi chưa kịp mở miệng chào hỏi, mẹ đã quay lưng đi về phía mấy bậc thang nhỏ. Tôi vừa đi theo bà vài bước, cái mùi hôi khủng khiếp nọ bắt đầu tràn ngập các giác quan của tôi. Tay bịt miệng, tôi đoán rằng mùi hôi đó hẳn phải bốc ra từ chỗ những bậc thang, chúng đã mòn đến mức chẳng còn lại gì ngoài lớp gỗ trơ trụi. Bên trên là một lớp dày phủ kín mà tôi cho rằng đó là lông chó mèo. Mấy bức tường loang lổ những vệt màu vàng nâu sậm kỳ quái, có vẻ như đó là vết tích của việc mẹ thường xuyên hút thuốc trong nhà.

Sau khi đưa em út của tôi là Kevin - giờ đây đã khoảng mười sáu tuổi - tự hào khoe phòng ngủ của nó với tôi, tôi quay về phòng khách và ngồi xuống bên cạnh mẹ. Kevin cứ lảng vảng gần chỗ tôi, trông nó khá hồi hộp khi thấy tôi và mẹ nói chuyện có vẻ căng thẳng. Sau một vài lần thử bắt chuyện, miệng tôi khô đi. Thỉnh thoảng khi mẹ nói một câu gì đó, tôi lại gật đầu. Một bầu không khí căng thẳng và lạnh lẽo bắt đầu tràn ngập căn phòng. Vì một lý do kỳ quặc nào đó, tôi không hề thấy chút sợ hãi hay bị đe dọa nào. Nếu tôi có làm gì, thì đó là tôi không thể không nhìn mẹ chăm chăm. Kể từ đám tang của cha bảy năm về trước, mẹ đã không chỉ tăng cân rất nhiều, mà gương mặt bà giờ đây trông như một tảng thịt núc ních, nhăn nheo và dai nhách. Những vệt đỏ thẫm trên gương mặt bà nhắc tôi nhớ lại hình ảnh của cha, khi tôi tìm thấy ông tại một quán bar phía bên kia đường của một trạm xe buýt ở San Francisco, trong một chuyến thăm trước khi tôi gia nhập không quân. Những ngón tay của mẹ sưng vù lên, và cứ vài giây chúng lại co giật một lần. Tôi bần chồn cựa quậy trên ghế, cố gắng nghĩ ra điều gì đó để nói. Nhưng về ngoài của mẹ đã nói lên tất cả. Những năm tháng đầy thù hận của bà đã khiến bà trở thành một con người tan vỡ và cô độc. Bất cứ ưu thế nào mà mẹ từng vung vẩy trước người khác như một thanh gươm, cho phép bà làm tổn thương bất cứ ai vào bất cứ lúc nào bà muốn, giờ đã hoàn toàn biến mất.

Mỗi lúc một thấy chán ngán, Kevin ra khỏi phòng, xuống cầu thang và chuồn khỏi nhà. Trước khi cửa ra vào đóng lại, mẹ chợt ngẩng đầu lên. Bà đảo mắt nhìn quanh như thể đang kiểm tra xem có đúng là trong nhà không còn ai khác nữa không. Bà lầm bầm:

- Mẹ muốn con biết rằng, đó là một tai nạn.

Đây là lần đầu tiên kể từ cái ngày tháng Ba năm ấy, cách đây mười bốn năm về trước, trước khi tôi được giải thoát, tôi mới ngồi một mình với bà như thế này. Điều này khiến tôi cảm thấy mình yếu ớt một cách kỳ lạ. Tôi không thể tin được rằng tôi thật sự đang ngồi cách một người đã từng cố giết tôi có hơn một mét. Câu nói của mẹ lướt ngang qua tâm trí tôi.

- Gì kia? - Tôi hỏi lại. - Tai nạn á?

Mẹ ngồi nhồm dậy, như thể bà đã hết kiên nhẫn với tôi. Bà lên giọng:

- Mẹ muốn con biết rằng đó là một tai nạn!

Bà gạt đầu ra về tôi nên hiểu cái thông điệp đã được mã hóa ấy của bà. Tôi chỉ còn biết gạt đầu đáp lại. Tiếp sau đó là một sự im lặng quái đản. Tôi nhướn mày, cố gắng ra hiệu để mẹ giải thích thêm, nhưng bà chỉ nhếch mép cười. Đột nhiên có cái gì đó vỡ òa trong tôi. Vào một mùa hè cách đây nhiều năm trước, khi mà tôi vẫn còn là một đứa bé, trong cơn thịnh nộ, mẹ đã giật lấy con dao và dọa giết tôi. Lúc đó, khi biết rõ bà đang say và nhìn thấy cánh tay bà vụt lia lịa, tôi mới biết những gì bà nói hoàn toàn không phải để dọa. Giờ đây, khi ngồi trước mặt mẹ, tôi có thể hình dung lại nỗi kinh hoàng trong mắt bà khi bà để con dao tuột khỏi tay trước khi đâm thẳng vào tôi. Nhớ lại lúc đó, chẳng hiểu sao tôi vẫn nghĩ rằng mẹ chưa bao giờ có ý định giết tôi. Tôi đã luôn cảm thấy rằng đó chỉ là một trong những “trò chơi” đã đi quá xa của bà.

Tôi cố trấn tĩnh và chồm người tới trước.

- Phải. - Tôi nói. - Một tai nạn! Con biết mà, con luôn biết là mẹ không có ý... giết con.

Khi tôi nói những lời đó, tôi có thể hình dung rõ cảnh một đứa trẻ nằm bất tỉnh trên sàn bếp loang lổ máu, máu cứ chảy tràn ra từ ngực, trong khi mẹ nó đứng kế bên, chùi tay như thể chẳng có gì xảy ra. Lúc ấy tôi đã tin rằng cú đâm sẽ khiến mẹ sốc và bừng tỉnh để thoát khỏi cơn điên loạn đầy thù hận của bà. Vết thương của tôi sẽ biến người mẹ quý dữ thành một người mẹ đầy yêu thương theo như lời cầu nguyện của tôi. Chỉ khi đó thì “gia đình” mới được hàn gắn lại, giống như một cái kết trong chuyện cổ tích vậy.

Giờ đây, ngồi cùng mẹ trong phòng khách tồi tàn của bà, tôi tự hỏi vì sao tôi vẫn luôn cảm thấy đau buồn vì bà. Mỗi khi nghĩ về mẹ, tôi lại thấy mình luôn cố gắng chứng tỏ với bà rằng tôi không phải là một đứa trẻ quái vật hư hỏng đáng bị kỷ luật, những điều mà mẹ đã khoan vào đầu tôi trong suốt nhiều năm trời, mà tôi là một người xứng đáng với những giá trị riêng của mình. Vì quá tự ti, ngay cả trong trại trẻ mồ côi, tôi vẫn luôn cố gắng tìm hiểu xem tôi có thể làm gì để chứng minh bản thân mình với mẹ, cố gắng đạt được một điều gì đó thật phi thường để những vết nhơ thời thơ ấu của tôi được tẩy sạch. Khi thành người lớn, tôi nhận thức một cách đầy đủ rằng tôi là một người hài lòng với cuộc sống của chính mình và sống không phụ thuộc vào ai. Tôi không chỉ thay đổi từ một đứa bé sống không khác gì một con vật để trở thành một người trưởng thành có ích, có gia đình, một thành viên của không quân, mà tôi còn là cha của một đứa con trai tuyệt vời, đứa con tôi đã tắm táp cho nó bằng tình yêu thương thực sự không toan tính. Tôi biết mình vẫn còn một chặng đường dài cần phải vượt qua, nhất là trong khía cạnh niềm tin nơi bản thân và con người. Những nỗi xấu hổ từ quá khứ vẫn khiến tôi hoài nghi bản thân. Đặc biệt là mỗi khi phải đứng trước mặt mẹ, một phần trong tôi cảm thấy rằng mình là nguồn gốc của những hành vi sai trái, là một kẻ thất bại xấu xa. Chỉ một dấu hiệu nhỏ của mẹ cho thấy bà chấp nhận tôi thôi cũng đủ khiến tôi tự tin hơn với giá trị bản thân mình rất nhiều.

Dù vậy, khi ngã người tựa vào ghế, tôi nhận ra rằng mình đã không sai. Tôi không phải là nguyên nhân khiến mẹ làm những điều đó với tôi. Tôi không ép buộc, chứ đừng nói đến việc khiêu khích bà đâm tôi. Và giờ đây, mười sáu năm sau ngày xảy ra cái tai nạn ấy, mẹ vẫn không hề xin lỗi tôi vì việc đó, hay vì bất cứ hành động ngược đãi nào khác mà bà đã bắt tôi phải chịu đựng trong suốt những năm tháng kinh hoàng ấy. Thế mà giờ đây, mẹ nói cứ như thể bà chỉ là nạn nhân của mọi chuyện vậy.

Vậy là rượu chè và những con say túy lúy không hề xóa hết ký ức của mẹ - bà biết chính xác mình đã làm những gì. Nếu việc mẹ khơi lại chuyện đó không phải là cách để bà tìm kiếm sự tha thứ thì tôi cũng chẳng thấy bà tỏ ra hối hận về những gì mình đã làm. Nếu đúng như thế, liệu mẹ có thực sự phải hứng chịu một sự trừng phạt nào đó hay không? Liệu câu nói của bà có đang bộc lộ một chút tình yêu nào chăng? Liệu bà có quan tâm không? Giá mà tôi có thể bóc trần những lớp vỏ của sự thù hận trong con người bà...

Hết sức chân thành, tôi nhẹ nhàng dò hỏi:

- Điều gì đã xảy ra vậy?

Nhưng mẹ chưa kịp trả lời, tôi đã liên tiếp hỏi dồn:

- Tại sao lại là con? Ý con là, con đã làm gì để khiến mẹ ghét con đến thế?

- À thì... - Mẹ hắng giọng trước khi ngẩng lên trả lời tôi. - Con phải hiểu, ‘Nó’ rất hư, David ạ.

Lời giải thích dửng dưng của bà như treo lơ lửng giữa không trung. Tôi lắc đầu như thể không nghe thấy bà nói gì. Tôi cố ý muốn mẹ lặp lại lời bà vừa nói để bà biết chính xác mình vừa nói gì. Với một vẻ căng thẳng gương gạo, mẹ lặp lại lời biện minh của mình, nhấn mạnh hơn chữ “Nó” và “David”, như thể chúng là hai thực thể khác nhau. Tôi sửng sốt đến độ không thể nói được gì. Những lời ngụy biện tiếp theo của mẹ càng khiến tôi thêm bối rối.

- David, “Nó” luôn ăn trộm thức ăn. “Nó” đáng bị phạt. Những đứa khác đã làm phần công việc nhà được giao, và Mẹ sẽ cho “Nó” ăn khi “Nó” đã làm xong phần việc của mình ... nhưng... “Nó” luôn giở trò ăn trộm thức ăn.

Mẹ gạt đầu ra hiệu với tôi, như thể tôi nên đồng ý với bà.

- Khi con nghĩ thấu đáo, thì điều đó thực sự không khó hiểu lắm đâu, David.

Trong suốt nhiều năm, tôi luôn tin rằng nếu tôi đứng trước mặt mẹ với tư cách là một người đã trưởng thành, thì cuối cùng bà sẽ phải hiểu được mức độ nghiêm trọng của vấn đề. Tôi chưa bao giờ có ý định trả thù. Một phần trong tôi còn cảm thấy hơi nao lòng khi nghĩ đến lúc mẹ nhận thức được mức độ nghiêm trọng của những hành động của mình, bà sẽ lên cơn đau tim. Vậy mà ngay lúc này đây, mẹ đang cẩn thận giải thích một cách duy lý những hành động của mình, bảo vệ mình bằng từng từ một, và việc đối xử với “Nó” của bà ấy có vẻ như không gì khác ngoài việc một người mẹ đang phạt đứa con không vâng lời; việc trù dập “Nó” không chỉ chính đáng, mà còn cần thiết nữa.

- Nhưng tại sao lại là con? Con có thực sự hư hỏng đến thế không? Con đã làm sai điều gì nghiêm trọng lắm sao?

- Ôi, làm ơn đi. - Mẹ nói. - Có thể mà không nhớ, nhưng mà đã luôn gây rắc rối trong mọi chuyện. Mà không bao giờ chịu nín cái tiếng ăng ẳng của mình lại. Từ đầu kia căn nhà tao luôn có thể nghe tiếng mà la hét, nhiều hơn Ron và Stan. Mà có thể không nhớ, nhưng mà từng là một đứa rất lắm trò.

Những gì mẹ nói khiến tôi nhớ lại hồi tôi bốn tuổi, tôi đã sợ mở miệng nói như thế nào. Khi chơi đùa với hai người anh của tôi trong phòng, nếu tôi trở nên quá phấn khích, Ron sẽ bịt miệng tôi lại để giọng của tôi không vang lớn lên. Nếu để mẹ nghe thấy tiếng tôi hét, tôi sẽ phải trả giá. Tôi sẽ đứng cúi gằm mặt trước mẹ, im lặng và chờ mẹ cho phép mới được mở miệng nói. Ngay cả khi muốn vào nhà vệ sinh, tôi cũng không được phép mở miệng.

Có những lúc tôi chưa kịp mở miệng xin phép bà, bà đã búng tay tanh tách thay cho một lời cảnh báo, giống như tôi là một con vật nuôi trong nhà cần phải được huấn luyện vậy. Có khi chịu hết nổi, tôi chụm hai đầu gối vào nhau, cả người cứ thót qua thót lại rồi tè luôn ra quần; điều này càng khiến bà thêm điên tiết.

Liệu ban đầu đó có phải là cách để mẹ kỷ luật tôi không? Có thể tôi đã quá nghịch đến mức bà không thể chịu nổi nữa. Mẹ có thể dễ dàng chọn Ron hoặc Stan; điều đó không thực sự quan trọng. Có thể mẹ chỉ chăm chăm hành hạ tôi vì một điều đơn giản, chẳng hạn như cái âm thanh the thé như chọc tức trong giọng nói của tôi mà thôi.

Tất cả những gì tôi có thể làm là nghĩ đến Stephen. Lúc ấy, hình ảnh đứa trẻ nằm sóng soài trong vũng máu trên sàn bếp năm nào bỗng trở thành đứa con trai của tôi. Nhìn thấy phản ứng của tôi, hai mắt mẹ ánh lên sự hài lòng. Một lần nữa tôi đã lại để cho bà chà đạp lên cảm xúc của mình.

Tay ép chặt dưới hai chân, tôi chỉ muốn nhảy chồm lên và hét vào gương mặt đáng kinh tởm của mẹ: “Bà thật là đồ bệnh hoạn, độc ác! Tôi chỉ là một món đồ chơi của bà! Một tên nô lệ làm theo mệnh lệnh của bà! Bà đã hạ nhục tôi, tước đi tên gọi của tôi, và tra tấn tôi đến gần chết, bởi vì... bởi vì giọng của tôi lớn quá ư?”.

Tôi thở khò khè nặng nhọc và tiếp tục ghì cơn giận lại bên trong. Tôi tiếp tục thổn thức với chính mình.

“Bà có thấy rằng tôi có thể làm gì với bà, vào ngay giây phút này hay không? Tôi có thể siết chặt hai bàn tay mình quanh cái cổ sừng phù của bà và rút hết sự sống ra khỏi cơ thể bà. Hay tôi có thể khiến bà phải chịu đau đớn một cách từ từ, từ từ thôi. Tôi sẽ không giết bà ngay, mà sẽ tước đi những thứ thiết yếu nhất đối với sự tồn tại của bà. Tôi có thể làm điều đó. Tôi thực sự có thể làm điều đó.”

Tôi sẽ bắt cóc mẹ, đưa bà tới một cái khách sạn tồi tàn nào đó, nhốt bà vào trong một căn phòng, và lấy đi của bà tất cả những thứ bảo đảm cho một cuộc sống bình thường - thức ăn, nước uống, ánh sáng, hơi ấm, giấc ngủ, sự liên lạc với những người khác; tôi sẽ biến cuộc đời

của bà ấy thành địa ngục. Sau đó, tôi có thể nói với cảnh sát rằng... Tôi đã mất kiểm soát... vì một cú chấn thương tâm lý sau khi bị đối xử quá tàn tệ hồi còn nhỏ. Dù chỉ một lần thôi, tôi có thể vứt bỏ mọi thứ và... trở thành một người giống như bà ta.

Tôi thấy lạnh sống lưng. Lạy Chúa! Tôi tự cảnh cáo mình. Cổ tay tôi bắt đầu run rẩy, tôi tự hỏi, mình điên rồi sao? Hay những suy nghĩ của tôi là hoàn toàn bình thường sau những gì tôi đã trải qua? Bỗng nhiên tôi hiểu ra: đó là một sợi xích, một sợi xích kết nối tôi và mẹ - một con người dù vì bất cứ lý do gì đã trở nên bị ám ảnh với quá nhiều sự phẫn nộ, mà qua thời gian cảm xúc nhất thời đã trở thành một khối u, tự truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác... Rồi tôi nghĩ đến đứa con trai của mình. Tôi có trở thành người mà tôi khinh thường nhất?

Tôi nhắm mắt lại, xóa sạch cái ý nghĩ trả thù và gạt bỏ tất cả cảm xúc thù hận mà tôi dành cho mẹ. Tôi không thể tin nổi mình lại phẫn nộ đến thế. Hít một hơi thật dài và sâu, tôi cố gắng tỉnh táo lại trước khi ngẩng mặt lên và nhìn thẳng vào mắt mẹ. Vì sự thanh thản của chính tôi, tôi tự nói với mình: "Tôi sẽ không bao giờ giống như bà".

Với tôi, trông mẹ giờ đây mới khác lạ làm sao. Hồi còn bé, tôi thấy bà như một nàng công chúa, bà khiến tôi liên tưởng đến nàng Bạch Tuyết. Tôi nhớ nụ cười rạng rỡ, giọng nói hiền từ và mùi hương trên mái tóc của mẹ khi bà ôm lấy tôi trong vòng tay vào thời kỳ trước khi tôi đi học. Tôi đã nhìn thấy vàng hào quang tỏa ra từ mẹ khi bà cười, khi Ron, Stan và tôi tranh nhau để được bà để mắt đến. Thế mà giờ đây, mẹ đang ngồi co ro, vòng bụng của bà phình nộn trên cái ghế hẹp. Quá khứ đã đuổi kịp bà, cũng giống như cha nhiều năm về trước. Những ngày này, cuộc đời bà chỉ bao gồm những thứ mà bà nhìn thấy trên ti vi. Hình thức điều khiển của bà giờ đây là một miếng nhựa dùng để chuyển kênh đến thế giới của bà. Cái ánh sáng từng giữ cho tâm hồn bà được chiếu rọi giờ đây đã tàn lụi. Mẹ đã trở thành tù nhân của chính mình. Bất cứ tai họa nào mà tôi mong sẽ xảy đến cho bà cách đây ít phút cũng không thể sánh được với cái nhà tù do chính bà tạo ra.

Mẹ đổi giọng, khiến tôi choàng tỉnh.

- Con có thể không nghĩ như thế khi nhìn ta, nhưng ta và con có rất nhiều điểm giống nhau đấy.

Tôi lắc đầu:

- Bà nói gì kia?

Mẹ dường như phải cố gắng lắm để kiểm soát tiếng thở khò khè của mình:

- Mà nghĩ là cuộc đời này quá dễ dàng, mà chuyện đó thì... - bà gắt gỏng, - trước khi tao có thai Ron, tao đã bị sẩy thai.

Bà đột ngột dừng lại, như để những lời nói của bà ngấm sâu hơn. Vì không biết bà đang nói thật lòng mình hay lại đang cố gắng tạo ra một tấn bi kịch khác, tôi chẳng biết phải phản ứng thế nào nữa. Đột nhiên gương mặt bà tím đen lại:

- Mày nghĩ cả thế giới này xoay quanh mày! David, David, David! Tất cả những gì tao nghe thấy trong suốt nhiều năm là David thế này, David thế nọ, “Hãy cho thằng bé ăn đi”, “Đừng phạt thằng bé”, mỗi ngày, kể từ ngày mày sinh ra đời! - Con giận mỗi lúc một bốc cao, mẹ chỉ tay vào mặt tôi. - Và để tao nói cho mày biết điều này: chính đám giáo viên đó, đám giáo viên ở trường, đã chõ mũi vào chuyện riêng của tao! Đó không phải là việc của lũ khốn kiếp ấy! Chuyện nhà ai nấy lo! Nhưng nói cho mày biết, tao đã dạy cho đám giáo viên lông bông của mày, mà cụ thể là cái con Moss ấy, một bài học. Tao đã khiến cho con mụ ấy bị đuổi khỏi trường. Mụ ta đã biến khỏi nơi đó quá nhanh, nhanh đến mức mày sẽ nghĩ việc đó khiến cho đầu mày xoay vòng vòng ấy chứ.

- Mày không nhớ đâu, - mẹ lại tiếp, - nhưng khi mày sáu tuổi, hay có thể là bảy, một ngày nọ, mày chơi quẹt diêm và... mày đã tự làm bỏng tay mình. Tao đã dặn mày cả nghìn lần rồi mà mày có chịu nghe đâu. Và thế là một ngày nọ, mày xuất hiện ở trường với vài vết bỏng trên tay. Và con mụ Moss, cô giáo của mày, đã cả gan buộc tội tao là... coi nào, hai ta đều biết chuyện gì đã xảy ra, có phải không nào?

“Khá rõ,” - tôi tự nói với mình. Trí nhớ của mẹ đã lệch đi hai năm. Khi đó tôi tám tuổi, và mẹ đã đốt tay tôi trên bếp lò. Ngày hôm sau khi đưa tôi đến trường, bà nói rằng “thằng nhóc” đã nghịch với diêm. Thậm chí ngay cả trước đó, mọi người đều biết sự thật về hoàn cảnh của tôi. Nhưng chẳng hiểu sao mẹ lại tin rằng bà ấy không chỉ có thể che giấu được bí mật của mình, mà còn có thể đánh bại được bất cứ ai dám thách thức quyền hạn của bà.

- Và còn cái lão hiệu trưởng chết tiệt của chúng mày nữa chứ, cái lão Pete Hanson ấy, lão gọi tao mỗi ngày! Đến mức mà mỗi lần chuông điện thoại reo lên thì tao có thể biết ngay đó là ai. Tao phát khiếp việc phải nhắc máy lên. Lúc nào cũng vậy, không chuyện này thì chuyện khác. Nào là thằng con trai của bà đã làm thế này thế kia. Thằng bé đã đánh nhau, giật tóc đứa khác, ăn trộm thức ăn, quần áo, hay bất cứ thứ gì nó có thể chạm tay vào. Mỗi ngày. Thế đấy, việc này ngày càng tồi tệ, đến nỗi đã khiến cho một người bắt đầu chìm đắm vào rượu chè. Không phải tao là người làm cho đời mày tồi tệ đâu, mà chính là đám giáo viên khốn kiếp đó! Lúc nào cũng tọc mạch, lúc nào cũng chõ mũi vào việc của người khác. Chính là bọn chúng! - Mẹ phát biểu hùng hồn như thế cả cuộc đời của bà phụ thuộc vào câu nói này.

- Mày nghĩ mày là người duy nhất gặp rắc rối ư? - Mẹ tiếp. - Mày không biết đâu. Việc một tay nuôi dạy bốn đứa con trai chúng mày không hề dễ dàng chút nào, chẳng có lấy một phút ngơi tay, và còn một ông chồng bá vợ đã bỏ mày mà đi nữa chứ. Tin tao đi, tao có thể nói cho mày nghe nhiều điều về ông già của mày!

- Đừng! - Tôi lạnh lùng cắt ngang. Tôi hạ giọng xuống và nói: - Ông ấy là chồng bà. Bà thậm chí không hề đặt chân vào bệnh viện thăm ông ấy lấy một lần, dù chỉ một lần thôi, hay ít nhất là gửi cho ông ấy một tấm thiệp. Bà đã chẳng làm gì cả.

- Ổi giời! - Mẹ nói. - Tao chẳng nhần tâm đến thế đâu. Ông ấy đã muốn tao... đón ông ấy về nhà, thậm chí từ trước khi ông ấy đăng ký vào nằm ở bệnh viện Kaiser cơ. Thậm chí chúng tao còn dùng bữa trưa nữa kia đấy. Ông ta thực sự còn van xin tao nữa cơ.

- Bà thích việc đó, phải không? - Tôi buột miệng nói trước khi kịp suy nghĩ. Đường như tôi không thể kiềm chế thêm được nữa. Tôi nghĩ chỉ thêm một nhịp thở nữa thôi, là tôi sẽ bùng nổ và trút tất cả cảm xúc đã kìm nén bấy lâu trong lòng tôi với mẹ, nhưng rồi tôi đã kìm lại được. - Bà phải biết là ông ấy đã tìm đến bà. Ông ấy thì ốm đau còn bà thì bắt ông ấy van xin bà ư?

- Ôi trời, làm ơn đi! Tao nghe đủ mấy chuyện kịch cỡm đó rồi. Tao đã nói với cha mày, và giờ tao đang nói với mày đây: Tao sẽ không bao giờ đón ông ta quay về, cho dù có đổi lấy tất cả trà của Trung Quốc đi chăng nữa. Mày không biết đâu... - Mẹ lại tiếp tục nói quanh co.

Mẹ không hề biết rằng, vài tuần trước khi gia nhập không quân, cái ngày mà tôi niêm phong lý lịch của mình, vị viên chức quản lý của tôi, Gordon Hutchenson, đã cho tôi vài giờ để đọc hết những hồ sơ của mình, chúng được chia thành hai xấp khác nhau, mỗi xấp dày hơn hai tấc. Tôi đã dành ra cả ngày để xem lại rất nhiều giấy tờ của Hạt, nhiều hồ sơ khác nhau, và thậm chí cả những bản ghi chép của tòa nữa. Một bản báo cáo nói rằng, sau khi tôi bị chuyển đi, một người làm công tác xã hội đã cố gắng đến gặp mẹ vài lần, đến mức cô ấy phải nài nỉ mẹ ra mở cửa. Tất cả những nỗ lực của Hạt đều gặp phải vô vàn lời viện cớ của mẹ, cho đến khi bà ta đi quá giới hạn và bắt đầu đưa ra những lời hăm dọa. Một lần, bà ấy đã đập cửa vào mặt của người làm công tác xã hội nọ rồi phá lên cười ha hả. Hồi đó, vì còn là một cậu bé mới lớn, nên khi được đọc qua bản báo cáo, tôi cũng không thể tin được những trò trơ tráo của bà ấy, và làm sao bà ấy lại có thể thoát khỏi mọi lời cáo buộc. Tôi quay sang ông Hutchenson, hỏi ông làm sao mà mẹ có thể không bị trừng phạt khi Hạt đã quyết định nhúng tay vào, sao họ không giải cứu các anh em tôi, sao không bắt giữ mẹ và đưa bà đi điều trị tâm lý. Tôi không phải là đã cạn tài ráo máng, nhưng tôi cảm thấy rằng nếu bất cứ ai ở trong tổ chức xã hội nói cho các anh em tôi nghe việc tôi đã bị sỉ nhục như thế nào trước khi tôi được đưa vào trại trẻ mồ côi, thì họ đã không phải sống trong một cái địa ngục như tôi lúc trước.

Gordon đã nói với tôi rằng, "Tôi đồng ý với cậu, David ạ, nhưng hồi năm 1973 thì mọi thứ rất khác với bây giờ; mẹ cậu chưa bao giờ phải ra hầu tòa cả. Chúng ta không thể buộc tội bà ấy cố ý gây thương tích cho người khác, hành hạ đánh đập trẻ con, hay, theo đánh giá của tôi, là tội cố sát được. Cậu hiểu chứ, không có PCs⁽¹⁾ để bảo vệ trẻ con hồi năm 1973 đâu. Thậm chí giờ đây, khi chúng ta đang bước vào thập niên 80, vẫn còn có đa số người dân chối bỏ hoàn toàn những lời buộc tội hay tin rằng những bậc cha mẹ chẳng làm gì khác ngoài "kỷ luật" con cái họ. Hãy tin tôi đi, toàn bộ sự việc này sẽ khiến chúng ta phải trả giá - những đứa trẻ này rồi sẽ lớn lên, hoành hành khắp nơi, phá hoại mọi người và mọi thứ, tự hủy hoại chính mình, đánh đập con cái chúng như chúng đã từng bị đánh đập; rồi sau cùng, khi chúng đối mặt với sự phán xét, những người này sẽ đổ lỗi cho xã hội, hay biện hộ rằng chúng làm thế vì từ khi còn là những đứa trẻ thì chúng đã bị ngược đãi rồi, và điều này dĩ nhiên là đã khiến chúng trở thành những con người như hiện nay. Đó là lúc mà sẽ có một sự phản đối kịch liệt xuất phát từ phía xã hội để thay đổi luật pháp nhằm bảo vệ những đứa trẻ như cháu. Hãy nhớ lấy lời ta đây, điều đó sẽ xảy ra. Chúng ta đã vượt qua được một chặng đường dài, nhưng chúng ta vẫn còn một chặng đường dài phía trước".

"PCs là cái gì?", tôi hỏi.

"Bộ luật hình sự. Đó là lý do vì sao chúng ta không thể đón các anh em của cháu đi hay thậm chí là cảnh cáo mẹ cháu bằng một hình phạt nhẹ nào đó. Thế nên về thực chất, như cậu nói, bà ấy chẳng hề bị trừng phạt gì hết. Nhưng mặt khác, vì có những trường hợp như cậu, nên giờ

đây đã có những điều luật về việc báo cáo những vụ ngược đãi, đánh đập và hành hạ trẻ. Rất nhiều chuyện đã xảy ra trong vòng sáu năm trở lại đây, kể từ khi cậu được “đặt vào chỗ thích hợp”. Ngày nay mẹ cậu sẽ bị trừng phạt đến nơi đến chốn vì những hành động của mình.” Gordon đã nhấn mạnh như thế.

Khi tìm hiểu kỹ hơn mớ hồ sơ đó, và đọc đến một đoạn phỏng vấn hiếm hoi mà mẹ đã thực hiện trước khi phiên tòa của tôi được đưa ra xét xử, tôi tình cờ thấy một văn bản của tòa nói rằng một trong những lý do mà mẹ “có thể” đã trở nên quẫn trí là bởi vì chồng của bà đang ngoại tình với một trong những người bạn thân nhất của bà. Mẹ còn biện hộ rằng bà đã gặp rất nhiều khó khăn vì phải cáng đáng toàn bộ công việc nhà khi chỉ còn lại có một thân một mình và nuôi dạy bốn đứa con trai - và bản báo cáo đã chỉnh lại thành năm đứa. - Mẹ nói trong bản báo cáo rằng việc sống quá đơn độc và không có ai chia sẻ những khó khăn đã khiến cho sức chịu đựng của bà vượt quá giới hạn và dẫn đến những việc mà bình thường bà sẽ không bao giờ làm.

Ngay lúc này đây, khi đã là một người trưởng thành, tám năm sau khi đọc những giấy tờ đó, tôi vẫn không thể nào hiểu được làm thế nào mà cha tôi lại có thể ngoại tình. Là một người trưởng thành, tôi hiểu một cách trọn vẹn rằng không ai có thể làm được tất cả mọi thứ. Cho nên, khi mẹ tiếp tục đóng vai một nạn nhân không ai cứu vớt trong cái vở bi kịch cuộc đời không bao giờ chấm dứt của bà, tôi cảm thấy lời buộc tội về một sự ngoại tình chỉ là một cái cớ độc địa khác mà bà đã nảy ra trong đầu mình trong suốt nhiều năm qua.

- Mà vẫn không biết tao đã phải trải qua những gì. - Mẹ lại nói, nhưng lần này là với cặp mắt đỏ hoe. - Mà nghĩ là mày đã phải trải qua những điều tồi tệ lắm ư? Này, - bà gắt lên, - thời của tao ấy, mẹ tao, cái con người mà mày đang sống cùng ấy, nói sao nhỉ... khi tao còn là một đứa bé gái, bà ấy... bà ấy đã nhốt tao trong kho suốt nhiều giờ liền. Đúng thế đấy! Đúng là bà ta đã làm thế đấy! - Mẹ vừa thốt lên vừa chực òa khóc. - Và có lúc bà ta không cho tao ăn gì cả... trong nhiều ngày liền. Hồi đó đâu có giống như bây giờ, bọn trẻ đi học ở trường làm gì có được suất ăn trưa. Và nếu như thế vẫn còn chưa đủ, thì mày nên biết thêm điều này. Không có một ngày nào, không một ngày nào trôi qua mà bà ngoại mày không sỉ nhục tao, sai phái tao làm cái này cái nọ, bảo tao phải làm việc gì và khi nào thì làm; tao nên chơi với ai, được phép hay không được phép mời người bạn nào ghé nhà chơi. Mẹ tao đấy! - Bà gào lên. - Mẹ ruột của tao đấy! Mày có thể tưởng tượng được không hả?

Tôi chống cằm, gật đầu. Thực ra tôi có thể hiểu được những điều mẹ đang nói. Khi mẹ khóc, trông bà như đã lạc vào dòng xoáy của thời gian, bà đang sống lại những giây phút đáng sợ dưới tay của bà ngoại tôi. Tôi không thể không nghĩ rằng nếu những gì mẹ nói là đúng sự thật, thì sau này mẹ đã làm chính những điều đó với tôi, nhưng trong một khoảng thời gian kéo dài hơn và bằng những phương cách đầy ám ảnh và thù hận hơn nhiều.

Một phần trong tôi cho rằng những giọt nước mắt của mẹ chỉ là nước mắt cá sấu, nhưng theo một cách kỳ lạ nào đó thì lời thú nhận của bà rất có ý nghĩa. Từ những gì tôi được biết, những người như mẹ ngược đãi con cái của họ theo chính cái cách mà họ đã bị ngược đãi; bằng cách đó họ đã trở thành sản phẩm của môi trường sống của mình.

Nhưng chỉ vài năm trước, mùa hè năm 1983, khi tôi ghé thăm bà ngoại, bà cứ khẳng định nói rằng bà không hề đối xử tệ bạc gì với mẹ khi mẹ còn bé cả. Liệu có thể nào, tôi nghĩ thầm, do bà ngoại hoặc do tiêu chuẩn xã hội của thời bà sống, nên việc đó không phải là ngược đãi mà chỉ đơn giản là những hình thức kỷ luật nghiêm khắc?

Trừ khi, - tôi tự nhủ, - mẹ đủ láu cá và xảo quyệt để dựng lên một câu chuyện kinh khủng đến như thế về thời thơ ấu nhằm đổ lỗi cho bà ngoại và rũ sạch mọi lời cáo buộc.

- Bà biết đấy, - tôi nhẹ nhàng chen vào, - tôi đã nói chuyện với bà ngoại, và... tôi không có ý đổ lỗi cho ai cả... nhưng bà ấy cứ khẳng định là chưa từng ngược đãi bà, dù dưới bất kỳ hình thức nào.

- Ồi giờ. - Mẹ đảo mắt và bật ho khù khụ. - Hãy nhìn lại nguồn gốc mọi chuyện đi nào. Mà biết bà ấy thế nào rồi đấy. Mà sẽ tin ai đây?

“Nguồn gốc mọi chuyện”, tôi lặp lại cụm từ đó với chính mình. Hãy nhìn lại nguồn gốc mọi chuyện. Vào khoảnh khắc đó, tôi không chắc ai làm điều gì với ai và vì cái gì. Được rồi, tôi nghĩ, có thể bà ngoại đã quá độc đoán. Khi ông ngoại mất và để lại cho bà hai đứa con phải nuôi giữa cơn khủng hoảng, bà ngoại đã buộc phải cứng rắn. Là một cô gái trẻ, có thể mẹ đã đòi hỏi được tự do thoải mái một cách quá đáng, mẹ đã cố gắng thoát ra khỏi sự kiểm soát của bà ngoại, và sau đó trở nên nghiện rượu, kết hôn, có con, trong khi lòng vẫn còn chất đầy thù hận... sự thù hận đã ăn sâu vào tận cốt tủy của mẹ. Tôi lấy ngón tay day hai bên thái dương, lòng bối rối không biết phải nghĩ sao cho phải. Nhưng, tôi lại nghĩ, khi xét đến tận cùng gốc rễ của sự việc thì liệu điều đó có thực sự quan trọng hay không? Điều bận tâm duy nhất của tôi là phải làm sao để mỗi ngày trôi qua đều có ý nghĩa, đồng thời cố gắng trở thành một con người tốt đẹp nhất có thể, và phải đảm bảo rằng con trai tôi sẽ không bao giờ đối mặt với cái gì khác ngoài sự an toàn và tình yêu thương. Chấm hết.

Bất giác tôi nhắm mắt lại và nghĩ đến Stephen. Tôi thấy ánh mắt và mái tóc vàng của con, tôi còn nghe rõ tiếng cười khúc khích của thằng bé. Tất cả như thôi thúc tôi phải nắm bắt lại cái bản chất của hai từ “Mẹ ơi” mà tôi đã luôn ao ước được thốt lên. Tôi muốn quỳ xuống, vòng tay quanh người mẹ, như thể bà ấy vẫn còn giữ một sợi dây gắn kết nào đó với tâm hồn tôi. Và bằng sự tha thứ rộng lượng của tôi, điều này sẽ giải phóng tôi khỏi việc bị trói buộc với quá khứ của mình, giúp tôi chấm dứt giai đoạn kinh hoàng ấy của cuộc đời, mãi mãi.

Tôi tự ngăn mình lại trước khi đầu hàng những cảm xúc ngốc nghếch mà dường như lúc nào tôi cũng muốn bày tỏ. Suốt một thời gian dài, tôi cảm thấy rằng tôi hoặc đã quá cố gắng chứng tỏ bản thân mình, hoặc cứ thúc ép mình làm những chuyện vô ích với một hy vọng hão huyền rằng sẽ có ai đó thích tôi. Cứ như thể sự chấp nhận của người khác dành cho tôi sẽ tạo nên mọi sự khác biệt vậy.

Mặc dù tôi không mang trong lòng sự hận thù hay những cảm xúc tiêu cực nào với mẹ, nhưng việc hít ngửi mùi cái hang ổ của bà, và bị vây quanh bởi những vật thể thuộc về quá khứ chung của chúng tôi, khiến tôi không cảm thấy gì khác ngoài sự hối tiếc dành cho người đã từng là mẹ của tôi.

Tôi đột ngột đứng dậy.

- Cảm ơn vì đã cho tôi ghé thăm... Bà Pelzer. Nét mặt của mẹ thay đổi, như thể bà đang thực sự buồn bã một cách sâu sắc.

- Coi nào. - Bà mỉm cười và nói. - Vì tình nghĩa hồi xưa, hãy gọi ta... hãy gọi ta là Mẹ đi. - Bà gần như van nài.

Tôi không có ý bất kính, nhưng tôi phải có cái gì đó để tự bảo vệ mình. Tất cả những gì tôi có thể làm là chìa tay ra và lặp lại câu nói vừa rồi của mình.

- Cảm ơn, cảm ơn vì đã dành thời gian cho tôi.

- Làm ơn đi mà. - Bà vẫn nài nỉ khi bà nắm lấy tay tôi, nhưng lần này phảng phất chút gì đó cái giọng của một Người Mẹ cách đây nhiều năm về trước. Tôi như ngừng thở. Tôi có thể cảm nhận được những ngón tay của mình run rẩy khi tôi bắt đầu trở nên mê sảng. Một phần trong tôi rất muốn được gục vào vòng tay của bà, nhìn sâu vào đôi mắt bà và ôm bà thật chặt như thể cuộc đời của chúng tôi phụ thuộc vào cái ôm ấy vậy. Rồi một khắc sau, dù hai chúng tôi chỉ cách nhau một cánh tay, tôi biết mẹ và tôi đang sống ở những thế giới hoàn toàn khác nhau.

Với một cái gật đầu nhẹ, mẹ thả tay tôi ra. Mẹ hiểu. Vậy mà tôi vẫn không thể nhúc nhích được.

- Nếu điều này có chút ý nghĩa nào với bà, thì tôi chỉ có thể cho bà chừng này: Chính bà, - tôi nói, chỉ thẳng tay vào mẹ, hai mắt nhòe lệ, - bà đã làm tôi trở nên mạnh mẽ. Bởi vì... bà khiến tôi quyết tâm nhiều hơn.

Mẹ ngoẹo đầu sang một bên. Qua thái độ của bà, tôi biết mình đã chạm đúng vào chỗ sâu kín nhất trong tâm hồn bà. Mẹ hít vào một hơi thật dài, và tôi có thể cảm nhận được áp lực đang lớn dần lên trong tôi. Nhưng rồi một giây sau, bà để nó trôi qua. Với một cái gật đầu nhẹ, bà đã hiểu lời nói của tôi. Khi tôi bước xuống những bậc thang dẫn ra cửa, mẹ bỗng thốt lên:

- David!

Tay đã đặt lên nắm cửa, tôi quay lại:

- Sao cơ?

- Con có yêu con trai của con không? - Bà ấy hỏi.

Một cảm giác ghen ngào dâng trào trong tôi, tôi đáp:

- Có, với từng sợi tế bào trong người mình.

- Hãy nhớ rằng, - mẹ nức nở, - đã từng có lúc ta yêu nó... ta cũng yêu đứa con trai của ta nữa.

Đến khi đã vào trong xe, tôi vẫn không thể ngừng run rẩy. Sống lưng tôi lạnh buốt. Khi đã ra

khỏi con phố có ngôi nhà của mẹ, tôi đỗ xe ở một đoạn đường vắng, mở cửa ra và nôn thốc nôn tháo.

CHƯƠNG 11

MỘT VẤN ĐỀ CÁ NHÂN

Kể từ ngày tôi đến gặp mẹ, không ngày nào trôi qua mà tôi không nghĩ đến bà. Mỗi khi chỉ còn lại một mình, suy nghĩ của tôi luôn hướng về bà. Những lúc như vậy, tôi thường tự hỏi tại sao không có ai sớm can thiệp và tìm hiểu đến tận gốc rễ của vấn đề, nếu vậy thì có thể mọi chuyện đã khác. Nhìn Stephen lớn dần lên trước mắt, tôi trở nên ám ảnh với tình trạng của mẹ. Một phần trong tôi như bị giằng xé giữa cuộc sống mà tôi đang có cùng con trai tôi với cái nhà tù tăm tối của mẹ, như thể một ngày nào đó, tôi sẽ lại bước vào thế giới của bà ấy mà không có dấu hiệu nào báo trước. Cứ như thể là cho dù tôi có làm gì đi chăng nữa, dù tôi có cố gắng nhiều như thế nào, thì số phận tôi đã được định đoạt là sẽ trở thành một con người giống như bà ấy. Tôi cảm thấy rõ ràng rằng, để bảo vệ Stephen, tôi phải trở thành một con người tốt hơn. Tôi phải làm được nhiều việc hơn.

Xét theo một khía cạnh nào đó, Stephen không những đang dần trở thành lối thoát mà còn là vị cứu tinh của tôi. Những lúc không đi làm, tôi dành từng giây từng phút để ở bên cạnh thằng bé. Mỗi khi phóng xe về đến nhà sau một chuyến bay, tôi liền cởi bộ quần áo phi công nhộp nháp của mình ra, đi tắm, rồi lao ra ngoài sân để ngắm Stephen chơi đùa trong cái bể bơi đồ chơi bé xíu của nó. Khi không chơi trong hồ bơi, thằng bé chơi bóng chày. Diện một cái quần soóc sáng màu, áo thun, và đi chân không, Stephen nắm chặt lấy cây gậy đánh bóng Bam Bam màu đỏ to quá khổ so với nó, miệng hét vang: “Đã đến lúc chơi “bóng trày” rồi!”. Vì chưa từng được chơi bóng hay bất cứ trò chơi nào khác với cha ruột của mình, tôi cảm thấy vô cùng xúc động và phấn khích trước những việc dù là nhỏ nhất mà tôi và Stephen cùng làm với nhau. Một lần, lúc mặt trời đang dần khuất bóng, khi Patsy đang ở phía bên kia đường nói chuyện huyền thuyên với mấy người bạn của cô ấy, tôi ném một đường bóng chậm và thấp về phía Stephen. Thằng bé vọt quả bóng từ giữa sân nhà chúng tôi bay sang đến tận bên kia đường, bay vọt qua đầu Patsy và rơi xuống phía sau cô ấy chừng vài mét. Trong khi Stephen chạy một vòng tròn, tay hết túm cành cây rồi lại túm cái hãm xung của chiếc xe nhà chúng tôi, hay bất cứ vật gì mà thằng bé thấy giống với góc gôn, thì tôi hò vang với Patsy để báo cho cô ấy biết về thành quả mà Stephen vừa đạt được.

Trông Patsy có vẻ như đã bỏ lỡ cú đánh kỳ tích của Stephen, nên tôi băng qua đường để kể với cô ấy, tiện thể nhặt quả bóng lại. Khi tôi sang đến chỗ

via hè nơi Patsy đang đứng, một trong những người bạn của cô, Debbie, đang kéo tay đưa con gái nhỏ của cô ta và lôi mạnh cô bé về phía mình.

- Bỏ quả bóng xuống ngay, nó không phải của mày. Đồ cục cút ngu ngốc! Tao nói có nghe không, bỏ quả bóng xuống ngay, không tao đánh cho nát đít bây giờ!

Tôi cúi xuống, cảm ơn bé Katie khi bé thả quả bóng vào lòng bàn tay tôi. Tôi nhận ra Katie đang cố ngăn những giọt nước mắt chực trào ra. Tôi vuốt tóc cô bé, quay sang Debbie rồi nói:

- Katie thật là dễ thương!

Debbie nhìn tôi một cách hằn học rồi lầu bầu câu gì đó bằng một thái độ bức mình với tôi, và sau đó là với Patsy. Để giữ quan điểm của mình mà không làm cho mọi việc bị đẩy đi quá xa, tất cả những gì tôi có thể làm là mỉm cười với Katie, sau đó tôi quay lại chỗ Stephen và đưa con vào nhà.

Đêm đó, khi đã lên giường ngủ, sự việc xảy ra với Katie tiếp tục giày vò tâm trí tôi. Mấy tháng trước tôi từng nghe thấy tiếng Debbie mắng nhiếc Katie, và sau đó là tiếng khóc của cô bé. Có những lúc, khi đang chơi với Stephen ở ngoài sân, tôi thoáng nhìn thấy Debbie, giữa làn khói thuốc lá mịt mù, đang la hét những lời lẽ tục tĩu với Katie trong lúc cô bé đang chơi một mình. Cô bé khiến tôi nhớ lại hồi tôi còn nhỏ. Katie luôn đáp lại những lời chửi rủa của mẹ bằng cách rụt vai lại. Nhưng mỗi khi Stephen chơi đùa với Katie, thì Debbie luôn tỏ ra vô cùng tử tế. Khi tôi đem chuyện này nói với Patsy, cô ấy đồng ý với tôi về cách cư xử của Debbie, nhưng lại gạt những suy nghĩ của tôi đi và nói rằng Debbie chỉ là một người hơi to mồm mà thôi. Vì chỉ còn vài ngày nữa là tôi phải bay sang Nhật để làm nhiệm vụ, tôi đành nhắc Patsy hãy để mắt trông chừng Katie.

Dù rất lo cho Katie, nhưng tâm trí tôi lại quá bẽ bộn những suy nghĩ về chuyến đi dài ngày sắp tới. Như thường lệ, buổi tối trước khi lên đường, sau khi đã gói ghém xong hành lý, tôi ngồi xuống nói chuyện với Patsy để đảm bảo là cô ấy sẽ thanh toán đầy đủ các hóa đơn cũng như có đủ tiền trang trải những chi phí phát sinh trong thời gian tôi vắng nhà. Và điều tuyệt vời nhất sẽ được dành lại cho đến phút chót; vài phút trước khi ra khỏi nhà, tôi nâng niu Stephen trong vòng tay và đu đưa ru thẳng bé ngủ, cùng tiếng nhạc nhẹ nhàng phát ra từ chiếc máy hát.

Tôi không nghĩ gì đến Katie cho đến tận sáu tuần sau, khi quay về sau chuyến công tác Nhật Bản. Trong khi đang lướt qua một tờ báo, tôi đọc thấy một bài báo nói về vụ một người cha kẻ đã “vô tình” giết chết con riêng của vợ mình, sau đó chôn xác đứa bé ở mảnh sân sau vườn. Nhiều năm sau, khi cả gia đình chuyển nhà đến nơi khác, người cha kẻ và vợ ông ta đã đào cái xác lên rồi bỏ vào thùng xe. Trong phiên tòa, người đàn ông này biện minh rằng hẳn ta chẳng những nghiện ma túy, tính tình rất nóng nảy, mà còn là một nạn nhân bị chính cha ruột mình ngược đãi. Vì quá bức xúc, tôi thốt lên:

- Chuyện này thật không thể tin được! Người đàn ông này bị kết án mười năm tù vì tội giết con mình, điều này có nghĩa là rất có thể ông ta sẽ được thả ra trong vòng... năm năm, có thể là sáu năm, vì có thái độ cải tạo tốt... chỉ bởi vì ông ta đã từng bị ngược đãi lúc nhỏ sao? Trời ạ!

Một viên sĩ quan đã làm việc lâu năm trong phi đội của tôi đang đứng gần đó và thoáng nghe thấy những lời tôi vừa thốt lên. Sau khi nói chuyện với tôi về bài báo, Thiếu tá Wilson ngồi xích lại gần tôi hơn và kể tôi nghe rằng vợ ông đang làm việc tình nguyện để giúp đỡ những đứa trẻ từng bị ngược đãi và đang sống trong trại trẻ mồ côi.

- Bọn trẻ này xuất thân từ những gia đình dưới đáy xã hội. Cậu sẽ không thể tin được những câu chuyện mà vợ tôi đã kể tôi nghe đâu. Tôi phải nói với cậu thế này, chúng làm tan nát trái tim người ta đấy. Rõ ràng là cậu không xuất thân từ những nơi như thế, nhưng nếu bất kỳ lúc

nào có cơ hội, thì rất có thể cậu sẽ làm được một điều gì đó - nói chuyện với những đứa trẻ, làm cho chúng cười... bất cứ điều gì. Thậm chí một điều tưởng chừng vô cùng nhỏ nhặt cũng có thể mang lại cho chúng rất nhiều điều có ý nghĩa.

Thiếu tá Wilson vỗ vai tôi và nói thêm:

- Những đứa trẻ này hoàn toàn chẳng còn gì để mất nữa. Và cậu, David ạ, cậu có thể tạo ra một sự khác biệt.

Ngay trước khi Thiếu tá Wilson nói dứt câu, tôi đã đưa ra một quyết định. Trong vài tháng qua, hầu như ngày nào tôi cũng đọc được trên báo, xem trên ti vi, hay nhìn thấy trực tiếp ở nhà hàng xóm mình một điều gì đó liên quan đến việc ngược đãi trẻ em, cứ như thể đột nhiên có một sự bùng nổ về số lượng trẻ em bị hành hạ vậy. Kể từ khi Stephen ra đời, tôi đã trở nên nhạy cảm và có ý thức hơn, nhưng khi Thiếu tá Wilson nói về chủ đề này, tôi mới nhận thức được rằng nó đã luôn xuất hiện xung quanh tôi, nhưng từ trước đến nay tôi đã quá vô tình và không suy nghĩ gì về điều đó cả.

- Đúng vậy, thiếu tá ạ, tôi có thể làm được một điều gì đó. - Tôi nói, tự cam kết với chính mình. - Tôi có thể hình dung được rằng cuộc sống của bọn trẻ ấy khó khăn đến thế nào.

Tôi cũng tự nhủ với mình: “Đến lúc rồi. Đã đến lúc rồi”.

Chỉ trong vòng vài tháng, trước sinh nhật lần thứ ba của Stephen, tôi đã tình nguyện tham gia hầu như tất cả các hoạt động có liên quan đến những trẻ em xuất thân từ những gia đình hay những khu vực có vấn đề của bang California. Tôi bắt đầu bằng cách nói chuyện với các trẻ vị thành niên ở trại trẻ mồ côi về việc không để quá khứ tiêu cực hủy hoại tương lai của mình, đồng thời khích lệ các em vì đã có thể vượt lên được hoàn cảnh khó khăn của mình nhờ lòng quyết tâm. Tôi hỏi các em:

- Nếu từ khi còn là những đứa bé mà các em đã có thể làm được điều này, khi không có bất cứ sự giúp đỡ nào, không có một tấm bằng đại học, không được ai huấn luyện hay bảo ban hướng dẫn, vậy thì giờ đây, là những người đã trưởng thành, liệu còn có điều gì trên đời này mà các em không thể làm được? Có khi một vài em cắt lời tôi và hỏi tôi những câu đại loại như:

- Nay ông kia, ông thì biết cái quái gì? Ông đâu phải là một người trong số chúng tôi. Ông là một tay phi công, ông có biết cái gì đâu cơ chứ?

Tôi ngừng lại một chút để ngẫm nghĩ về câu trả lời của mình.

- Được rồi, tôi không có quyền bảo các em phải làm cái gì. Tôi có thể không biết từng em đang ngồi đây đã phải trải qua chính xác những điều gì, nhưng tôi đã từng sống trong hoàn cảnh tương tự như các em.

Và vì thế, để truyền tải thông điệp của mình đi một cách mạnh mẽ hơn, tôi cảm thấy phải kể lại một phần tuổi thơ của mình cho các em được biết. Tôi cảm thấy mình nợ các em điều đó. Và mỗi khi tôi kể lại một mẩu chuyện của mình để làm ví dụ minh họa, tôi đều nói cho thính giả

của tôi nghe những điều mà tôi đã học được từ tình huống đó, những điều đã khiến tôi trở thành một con người mạnh mẽ hơn, tốt đẹp hơn. Tôi không có nhu cầu nhận được những lời tán dương sáo rỗng. Tôi luôn nói những điều xuất phát từ sâu thẳm trong trái tim mình, và đối xử với các em như những người trẻ tuổi đã trưởng thành, chứ không phải như với những đứa con nít. Tôi luôn tôn trọng các em một cách trọn vẹn, đồng thời khuyến khích các em tự hoàn thiện bản thân. Tôi không bao giờ coi mình là một nạn nhân, hay một người đang tiết lộ bí mật đen tối của mình để được người khác cảm thông, mà là một người biết kiên cường vượt qua khó khăn thử thách.

Sau khi chiêm nghiệm lại quá khứ và rút ra được thêm nhiều điều, tôi bắt đầu làm việc với những người có chuyên môn về các vấn đề mà những bạn trẻ bị ngược đãi đang gặp phải trong cuộc sống và đưa ra những lý do giải thích vì sao một số trẻ em xuất thân từ những môi trường không lành mạnh lại có những phản ứng như chúng ta vẫn thường thấy, cũng như các ý tưởng khả thi để giúp đỡ những đứa trẻ đã từng lầm đường lạc lối tìm được hướng đi đúng đắn cho riêng mình. Tôi vô cùng ngạc nhiên khi biết rằng những người làm việc trong các tổ chức này hiếm khi nhận được một phản hồi nào, vì thế, để bày tỏ sự tôn trọng đối với họ, tôi thường khen ngợi những cá nhân đã vượt qua rất nhiều khó khăn để tạo nên một sự khác biệt cho những đứa trẻ ấy.

Trước khi có thể suy nghĩ thấu đáo hơn về vấn đề này, tôi đang phải vượt qua một trong những nỗi lo lắng lớn nhất của mình. Tôi đang học cách trò chuyện với bất cứ ai, vào bất cứ lúc nào, ở bất cứ mức độ nào. Tôi trở nên cực kỳ căng thẳng với nỗ lực trút bỏ được gánh nặng khổng lồ đã đè nén lên tôi từ hồi còn bé. Nhưng việc này không thể một sớm một chiều theo ý tôi được. Trước mỗi buổi trình bày, tôi ngồi một mình trong xe và lẩm nhẩm bài nói chuyện một mình, ở những mức độ, tốc độ và giọng điệu khác nhau. Tôi cứ tập như thế nhiều đến nỗi tôi gần như bị mất giọng. Ở nhà, sau khi đã dỗ Stephen ngủ, tôi vào buồng tắm, đóng cửa lại để không làm mất giấc ngủ của Patsy, và mỗi lần như thế tôi lại đứng trước gương nhiều giờ liền, quan sát đôi môi của tôi cử động như thế nào khi tôi cố gắng phát âm một từ nào đó. Khi đi làm, tôi đọc quyển hướng dẫn bay để học những từ có nhiều âm tiết; tôi cũng tập được một kỹ thuật để có thể lập tức tìm một từ thay thế nếu tôi quá hồi hộp và không thể phát âm chính xác được một từ nào đó. Đôi khi, chỉ còn vài phút nữa là đến lúc phát biểu, nhưng tôi quá hồi hộp đến mức chạy ào vào nhà vệ sinh để nôn ra. Tôi nhanh chóng học được một kinh nghiệm, đó là không nên ăn gì trước mỗi buổi nói chuyện. Có lúc, tôi chẳng ăn gì trong suốt vài ngày liền để chuẩn bị cho một buổi nói chuyện. Thi thoảng tôi vẫn còn nói lắp bắp, nhưng chẳng hiểu sao tôi cũng trấn tĩnh lại được, chỉ chú ý vào thính giả của mình và để mọi thứ cứ thế xảy đến một cách tự nhiên. Khi một chủ đề trở nên quá căng thẳng, tôi cố gắng pha trò, đồng thời vẫn đảm bảo truyền đạt được thông điệp của mình đến người nghe.

Khi các em tỏ ra biết ơn vì những nỗ lực tôi đã bỏ ra, tôi càng cởi mở hơn và cố gắng nhiều hơn. Tôi bắt đầu nhận thấy vị trí của mình trong cuộc sống và sự khác biệt mà tôi có thể tạo ra khiến cuộc đời của một số người trở nên dễ dàng hơn, thay vì chỉ biết quay lưng lại như tôi đã làm với Katie bé bỏng. Suốt nhiều năm qua, trong tâm tưởng của mình, tôi luôn hy vọng một điều gì đó, hay một ai đó sẽ giải quyết được không chỉ vấn đề ngược đãi trẻ em, mà cả việc người ta đổ lỗi hành động sai trái hiện tại của họ cho những điều họ đã phải trải qua trong quá

khứ. Giống như cha tôi nhiều năm về trước, tôi cũng từng ảo tưởng rằng nếu tôi tảng lờ mọi chuyện đi, thì những rắc rối sẽ biến mất như có phép lạ. Giờ đây, với tư cách là một người đã làm cha, lương tâm tôi không cho phép tôi ngoảnh mặt quay lưng như lúc trước nữa.

Tôi bắt đầu đi nhiều tới mức sau mỗi chuyến bay đêm, tôi vào xe lúc một giờ sáng, lái liên tục sáu tiếng đồng hồ không nghỉ để đến kịp buổi nói chuyện, và sau đó dành ra cả ngày tại một cuộc hội thảo dành cho các bạn trẻ. Có khi tôi thực hiện những chuyến đi đến phía Nam của bang để nói chuyện với các sinh viên đại học đang nghiên cứu về những hậu quả tâm lý của hành vi ngược đãi. Tôi luôn dựa vào những gì tôi có. Bất cứ khi nào người ta đề nghị hỗ trợ phần chi phí ăn ở hay xăng cộ, tôi đều từ chối, và đề nghị họ đóng góp số tiền này cho tổ chức. Mặc dù tôi cũng không dư dả gì, nhưng tôi cảm thấy sẽ là không phải nếu tôi nhận số tiền đó. Đối với tôi, việc có thể thay đổi thái độ của một con người để họ trở nên tốt đẹp hơn đã là một phần thưởng to lớn lắm rồi.

Khi các hoạt động của tôi ngày càng nhiều hơn, tôi lại lo ngại những vấn đề lúc nhỏ của tôi sẽ dần bị các thành viên trong không quân biết. Tôi cảm thấy nếu mọi người phát hiện ra điều này thì cũng giống như tôi để lộ điểm yếu của mình. Mỗi khi phi đội nhận được thư của một trong những cơ quan mà tôi cộng tác gửi tới, tôi thường nói đơn giản rằng tôi đang đóng góp từ thiện. Thậm chí, khi tôi nhận được phần thưởng từ vợ của ngài thống đốc bang, Patsy đã nhận phần thưởng đó thay cho tôi, và tôi không bao giờ nói việc này cho phi đội của mình biết. Việc tên tuổi của tôi ngày càng được nhiều người biết đến đang bắt đầu kéo theo những hậu quả. Tôi cảm thấy mình bị mắc kẹt giữa hai thế giới. Nếu tiếp tục làm những điều đang làm, tôi phải đặt ra một chiến lược mới để cho tên tuổi của tôi không được nhắc đến thường xuyên, cũng như không được nhiều người biết đến.

Sau khi tham gia với tư cách là một tình nguyện viên, tôi được mời cộng tác bán thời gian ở một trung tâm trẻ vị thành niên. Tôi lập tức nắm bắt cơ hội này để có thể làm việc trực tiếp với các bạn trẻ, những người cũng từng trải qua thời thơ ấu khắc nghiệt như tôi. Patsy thích công việc mới này của tôi, vì tôi không phải đi xa nhiều như trước, và đồng thời gia đình chúng tôi cũng có thêm chút thu nhập. Có lần tôi quyên số tiền tôi được thưởng cho một tổ chức từ thiện địa phương, Patsy biết và tỏ ra ngạc nhiên, thậm chí là khó chịu. Cô ấy hỏi tôi:

- Anh có biết số tiền đó lớn thế nào không?

- Có sao đâu em. - Có những lúc tôi phải xuống giọng nài nỉ cô. - Đó là điều đúng đắn mà chúng ta nên làm. Bên cạnh đó, nhà mình cũng đâu có khó khăn gì lắm.

- Ồ, thật sao? Có thể anh đang sống trong một thế giới cao thượng đẹp đẽ, nhưng em thì khác. Em sống trong một thế giới có thật! - Patsy đay nghiến tôi.

Dù cảm thấy rất buồn vì điều này, nhưng tôi buộc phải thừa nhận là Patsy nói đúng. Mặc dù làm việc gì tôi cũng đều thông qua cô ấy, nhưng thực sự tôi đã sử dụng tiền của gia đình vào mục đích riêng của mình. Trong vòng hơn một năm qua, ngoài tất cả những chi phí đi lại, tôi đã tài trợ cho một cuộc thi dành cho trẻ em bị ngược đãi, cung cấp khá nhiều phần thưởng và bằng chứng nhận cho tất cả trẻ em tham gia vào cuộc thi này. Trong dịp nghỉ lễ Giáng sinh, tôi

đã mua hàng đồng kẹo bánh, hàng trăm cuốn truyện tranh, và thậm chí là cả một cây thông Giáng sinh thật lớn để tặng cho bọn trẻ ở trung tâm trẻ vị thành niên. Tôi biết một vài đứa trong số chúng có hoàn cảnh vô cùng khó khăn, nên tôi muốn làm cho thế giới của các em được tốt đẹp hơn, dù chỉ trong một ngày mà thôi.

Tuy Patsy tỏ ra rất bức bối, nhưng tôi biết cô ấy rất dễ mềm lòng. Khi tôi hết tất Giáng sinh để tặng cho bọn trẻ ở trung tâm, Patsy không chỉ may tay tất cả đồng vớ còn thiếu, mà còn dành ra cả ngày để làm bánh nướng cho bọn trẻ và các nhân viên làm việc ở trung tâm. Tôi hoàn toàn ý thức được những nguồn ảnh hưởng khác đến cô ấy. Cô ấy giao du với những bà nội trợ khác trong khu phố, những người dường như lúc nào cũng than phiền về tất cả mọi thứ trong cuộc sống của họ, và về việc không quân đã nợ sự hy sinh của họ như thế nào. Vì bị những người này ảnh hưởng, mà đã hơn một lần Patsy lôi chuyện này ra nói khi cô ấy có chuyện bức mình. Tôi cũng hiểu được phần nào sự phiền muộn của Patsy khi cô ấy phải sống một mình trong lúc tôi vắng nhà, nhưng Patsy không giống như một vài người bạn của cô, bởi cô còn có gia đình sống cách đó chỉ vài phút đi đường, cũng như mọi thứ mà cô ấy muốn. Có lần, khi cho rằng cô ấy đã đẩy vấn đề đi quá xa, tôi tuyên bố một cách cứng rắn:

- Anh biết, nhà mình không phải là một cái biệt thự, nhưng chúng ta đang sống trong một ngôi nhà đẹp đẽ, không phải trả tiền thuê. Chúng ta chỉ phải trả tiền xe cộ, chất đốt, tiền bảo hiểm và thức ăn. Chấm hết. Em không phải đi làm, em có một đứa con tuyệt vời. Vậy nói anh nghe đi xem nào, mọi chuyện có tệ đến mức đó không?

- Anh không biết gì hết. Đôi khi em muốn phát điên lên được. - Patsy bác lại tôi. - Anh... lúc nào anh cũng bay lòng vòng trên trời làm những việc mà có Chúa mới biết là việc gì. Em đã giúp anh làm những việc từ thiện linh tinh đó... giúp đỡ bọn trẻ, làm cho chúng cười, hay bất cứ gì khác... nhưng em nghĩ mọi chuyện sẽ khác kia. Em chỉ... em chỉ muốn có thêm một cái gì đó. Vậy thôi.

Lúc đó tôi chỉ suy nghĩ một cách đơn giản là Patsy đang chán ngán vì không có việc gì làm. Tâm trạng cô ấy thay đổi gần như hàng ngày, và tôi không nghĩ rằng cô ấy đang cố gắng truyền tải cho tôi một thông điệp then chốt. Vì muốn ra khỏi nhà, cô ấy đã cùng tôi tham gia vào một trong những chuyến đi xa đến vùng phía Nam của bang để thực hiện một loạt các buổi diễn thuyết trước các sinh viên đại học. Trong thâm tâm tôi tin rằng khoảng thời gian mà chúng tôi ở bên nhau - khi không có sự xen vào của không quân, trung tâm trẻ vị thành niên, những cơ quan mà tôi làm việc, hay việc gia đình của Patsy cứ thúc bách cô ấy - sẽ cho chúng tôi thời gian để giải quyết một số vấn đề đang âm ỉ phát sinh giữa hai người. Một phần trong tôi cũng muốn đoạn tuyệt với quá khứ của mình, để sau cùng tôi có thể thành thực và cởi mở với Patsy. Vì chúng tôi xuất phát vào lúc ba giờ sáng, nên Patsy đã ngủ cho đến lúc chúng tôi đến nơi. Vài phút trước khi tôi rời nhà trọ để đến khu học xá, Patsy đột nhiên đổ bệnh và ở lại nhà trọ không đi nữa. Nhưng đêm hôm đó, khi tôi về đến nơi, Patsy đã hồi phục, hoàn toàn khỏe mạnh để đi dạo phố. Vì phải lái xe một hành trình dài, cả một ngày dài hoạt động mệt nhọc, và nghĩ đến việc phải thực hiện một chặng đường dài khác để kịp tham gia vào buổi họp lên kế hoạch cho chuyến bay cùng với phi đội vào sáng mai, tôi thấy mình giống như một cái xác chết biết đi vậy. Dù rất muốn có nhiều thời gian để thư giãn, thoải mái cùng với Patsy, nhưng một lần nữa,

tôi biết mình đã làm cô ấy thất vọng khi từ chối ra ngoài dạo phố đêm. Từng chút từng chút một, tôi vô tình khiến cho cuộc hôn nhân của chúng tôi ngày càng rạn nứt.

Trên đường quay trở về Căn cứ Không quân Beale, Patsy vẫn còn giận dữ, cô ấy nói:

- Em thật không hiểu! Tại sao anh lại làm những việc này? Cái trò chạy lòng vòng với mấy đứa nhóc ở “trung tâm”, tụi sinh viên, thu mua đồ chơi... Quá nửa thời gian sống cùng nhau em không biết anh đang ở đâu hay đang làm gì. Em quả thật không hiểu. Mấy việc vợ vẫn này cũng đâu có thay đổi được gì?

Tôi thở dài, lấy tay dụi mắt. Tôi biết với tình trạng mệt mỏi của mình, tôi rất có thể sẽ khiến cho mọi chuyện trở nên tồi tệ hơn:

- Đã bao giờ em thấy một chuyện gì đó sai trái và... muốn... làm một điều gì đó, bất cứ điều gì chưa? Em biết không, hãy cứ góp một tay đi. Ý anh là, không phải anh đang cố gắng cứu vớt cả thế giới này, nhưng nếu anh chỉ có thể...

- Chỉ có thể làm gì? - Patsy cắt lời tôi. - Xin chào? Quay về mặt đất đi David. Đó không phải là việc của chúng ta. Ngoài ra, anh không biết rằng anh đang bị người ta cười vào mũi hay sao? Coi nào, tất cả những gì mà một thằng cha vợ vẫn nào đó cần phải làm là nhắc điện thoại lên và kể anh nghe một câu chuyện mùi mẫn, và a lê hấp: anh lên đường ngay để cứu cả thế giới. Ít nhất thì anh cũng phải có được gì từ những việc này chứ. Em biết thực ra anh đã được người ta đề nghị trả tiền.

Tay tôi siết chặt cần lái.

- Thật sao? - Tôi vặn lại. - Thế ai đang cười nhạo anh vậy?

- À thì... - Patsy nói. - Mẹ em, ít nhất là bà ấy.

- Mẹ em. - Tôi nhại lại, cứ như thể bà ấy là một yếu tố dẫn đến sự tranh cãi của hai chúng tôi vậy. Patsy trở nên mất bình tĩnh và lầm bầm:

- Còn có những người khác nữa... thôi được, tất cả mọi người trong khu phố mình đều nghĩ là anh ngu. Coi nào, còn ai có thể ngu đến mức lái xe ra khỏi nhà vào giữa đêm hôm khuya khoắt và đánh đổi giấc ngủ của mình chỉ để nói chuyện với mấy thằng sinh viên vất vả vất vưởng, với một nhận thức rất rõ rằng dù anh có nói gì với chúng đi nữa, chúng cũng có thể đọc được mấy lời thông thái đó trong một cuốn sách, có phải không hả? Họ đang cười nhạo đấy, David ạ. Họ đang cười nhạo anh đấy.

Tôi đáp lại một cách mỉa mai:

- Thật thế à? Họ có cười khi em gặp vợ ngài thị trưởng tại buổi lễ không?

Cô ấy vặn lại tôi:

- Này, có một điều anh nên biết là mọi chuyện không tốt đẹp như anh nghĩ đâu. Sự thực là,

món gà trong bữa trưa nguội ngắt đến mức không thể nuốt nổi. Tất cả những gì anh làm là để làm gì - một miếng gà lạnh tanh và mấy cái phần thưởng ngu ngốc đó à? Như em đã nói đấy, chỉ cần có ai đó gọi điện thoại cho anh, và thế là anh lại chạy đôn chạy đáo khắp nơi. Có thể miệng anh thì nói như thế, nhưng anh chả nợ ai cái quái gì cả. Và nếu có người nào anh nợ, thì đó là em! Nếu anh cứ làm như thế này mãi, thì rồi sẽ đến một ngày anh sẽ phải chọn giữa những việc anh làm và em. Em có thể chịu được việc anh cứ phải đi liên miên hết nơi này đến nơi khác khi anh làm việc trong không quân, nhưng cái trò “Chúng ta là những đứa trẻ”, “hãy cứu lấy hành tinh này” thì đang trở nên quá sức chịu đựng của em rồi đấy.

Tôi cố thanh minh:

- Nhưng nếu có một điều gì đó mà anh thực sự muốn làm thì sao? Anh không biết đó là điều gì, nhưng anh thực sự tin vào những điều anh đang làm. Có thể những chuyến lái xe suốt đêm này không tạo nên một bước ngoặt gì hết, nhưng con tim anh cảm thấy thanh thản vì anh biết mình đã nắm lấy một cơ hội và cống hiến hết mình cho cơ hội đó. Với anh như thế đã là tốt lắm rồi. Đó là lý do anh tự thúc đẩy mình. Khi anh đã cam kết làm một điều gì đó, thì anh sẽ cống hiến cho điều ấy hết sức mình. Bây giờ anh không thể giải thích được, nhưng anh cảm thấy mình được trời ban cho món quà này. Anh cảm thấy mình đang tạo ra một sự khác biệt. Em phải tin anh trong chuyện này, Patsy ạ, vì chúng ta, vì Stephen. Nếu chúng ta không làm một điều gì đó, thì ai sẽ làm đây? Và nếu chúng ta không hành động bây giờ, thì còn đợi đến khi nào nữa? Anh chỉ đang cố gắng biến thế giới này thành một nơi tốt đẹp hơn. Em biết nó thế nào rồi đấy. Anh chỉ đang cố gắng làm cho cuộc sống của em và Stephen được tốt đẹp hơn. Anh không thể quay lưng đi được. Làm ơn đi, em chỉ việc tin anh thôi.

Patsy búng tay kêu tách một cái rồi đáp:

- Tạo nên sự khác biệt ư? Em không nghĩ thế. Bên cạnh đó, không phải việc mua cho một đứa trẻ một đôi giày, cho chúng một cuốn băng video hay một gói Slurpie ngu ngốc sẽ thay đổi được điều gì cả đâu. - Cô ấy kết thúc câu nói của mình bằng một cái đảo mắt ngán ngẩm trước khi ngủ thiếp đi.

Patsy nhắc đến Slurpie làm tôi thấy bồi hồi xúc động. Khi còn ở trại trẻ mồ côi, cô Gold đã không chỉ mang lại cho tôi một niềm hy vọng rằng tôi có thể làm được một điều gì đó có ý nghĩa với cuộc đời mình, mà cô còn cho tôi cả những thứ nhỏ nhặt, chẳng hạn như làm tôi ngạc nhiên khi thi thoảng cô lại cho tôi một gói Slurpie hay Orange Julius. Sự chân thành trong hành động của những con người như vậy là một điều mà tôi không bao giờ quên được. Và giờ đây, mười bảy năm sau khi những người ấy đã tạo một ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc đời tôi, tôi cũng muốn góp sức mình để làm những điều tương tự với những người khác.

Và với mỗi chương trình mà tôi tham gia, mỗi cuộc thi mà tôi tài trợ, mỗi sự quyên góp tôi thực hiện, hay hàng trăm dặm đường mà tôi vượt qua trong những đêm khuya khoắt, tôi chỉ làm tất cả những gì mà tôi tin là đúng đắn và nên làm. Giữa cuộc viễn chinh của mình, tôi như được bao bọc trong một sự yên bình mà tôi không giải thích được. Bên cạnh việc cống hiến bản thân mình để trở thành một người cha tốt nhất mà tôi có thể, tôi đã cam kết với bản thân mình là sẽ làm những gì tôi phải làm để bảo đảm rằng sẽ không có ai trở thành một con người

như mẹ tôi.

CHƯƠNG 12

CUỘC CHIA TAY DẠI DẰNG

Mùa hè năm 1990, những thay đổi khó nhận thấy bắt đầu xuất hiện trong cuộc hôn nhân của chúng tôi. Với tư cách là một thành viên trong không quân, thì giai đoạn thay đổi này bắt đầu xảy đến với tôi vào tháng Giêng, khi chiếc SR-71⁽¹⁾ không còn được sử dụng nữa. Sau nhiều năm cố tin đồn là căn cứ sẽ bị đóng cửa và sẽ có một đợt cắt giảm nhân sự, người ta thấy rằng chi phí để duy trì hoạt động của chiếc Blackbird là quá cao. Những hoạt động kỷ niệm sự kiện này khiến tôi vô cùng xúc động. Sau nhiều năm nghiên cứu và là một phần của chương trình có một không hai này, cuối cùng tôi đã có cơ hội được ngắm chiếc máy bay yêu thích của mình ở cự ly gần. Tôi mặc bộ đồ phi công, tay bằng Stephen, hai cha con tôi lướt tay trên lớp vỏ titan của chiếc máy bay do thám này, lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng.

Trước chuyến bay cuối cùng của Blackbird, đúng như dự đoán của vài người làm việc trong căn cứ là chúng tôi sẽ làm một công việc mới nào đó thay thế cho những việc trước kia chúng tôi đã từng làm với Blackbird, một vài thành viên trong phi đội của tôi, trong đó có tôi, được giao nhiệm vụ tiếp nhiên liệu trên không cho một chiếc máy bay xuất xứ từ cái thế giới được giữ bí mật rất nghiêm ngặt, thế giới của “những nhiệm vụ tối mật” - chiếc [Stealth Fighter F117](#).

Làm việc với chiếc F-117 cũng có nghĩa là sẽ không còn những chuyến đi công tác dài ngày nữa. Vì đã quen sống xa nhau nhiều tháng trời trong suốt năm năm qua, nên việc tôi ở nhà nhiều hơn dường như khiến bầu không khí vốn căng thẳng giữa tôi và Patsy càng trở nên nặng nề hơn. Dù không cố ý, nhưng tôi đã khiến cô ấy nhiều lần phát điên. Trước giờ Patsy luôn điều khiển mọi việc trong nhà theo ý mình, nhưng giờ thì tôi xuất hiện và cản đường cô ấy. Sau vài tuần, dù đã quen nếp về nhà sau mỗi ngày làm việc, nhưng tôi vẫn cảm thấy mình giống như một người khách trong chính ngôi nhà của mình. Khi tôi bắt đầu trở nên bực bội bởi những chuyện nhỏ nhặt, thì việc Patsy cứ im lặng như một vị thánh càng khiến tôi chán ngấy. Sâu thẳm trong lòng, tôi cảm nhận rõ ràng rằng những tình huống này, dù cũng hiếm xảy ra, nhưng chúng đang hình thành một hố sâu ngăn cách giữa hai chúng tôi.

Nhưng tôi biết vấn đề của mình chính là niềm tin. Sau khi đã chung sống với nhau được gần sáu năm, qua những cơn nóng giận bất chợt của Patsy, tôi dần cảm thấy đang có một điều gì đó âm ỉ xảy ra giữa hai chúng tôi. Tháng 7 năm 1990, có hai sự kiện khiến cho vấn đề này được bộc lộ rõ nét. Tôi phát hiện ra Patsy có một thẻ tín dụng lấy tên tôi. Sau khi luôn miệng thề thốt rằng cô ấy đã nhận được chiếc thẻ này từ siêu thị trong một đợt khuyến mãi, Patsy cho tôi số điện thoại của công ty tín dụng. Khi tôi quay số, Patsy giật lấy ống nghe và đập máy.

- Em đã gọi và nói chuyện với họ rồi... và họ nói rằng chúng ta có thể thanh toán trễ một chút cũng không sao.

Tôi biết cách duy nhất để giải quyết chuyện này là lật tẩy trò chơi của cô ấy. Khi tôi gắng hỏi tên của người đã nói với cô điều đó, Patsy chỉ có thể trả lời là “Richard”. Cô ấy không chịu cho tôi họ của cái ông Richard này, hay vị trí công việc, số máy cá nhân của ông ta. Đây có vẻ

như là một lời nói dối rành rành khác, nhưng Patsy vẫn khẳng định tất cả là sự thật, đến mức ngay cả khi tôi gọi đến công ty tín dụng trước mặt cô ấy, Patsy vẫn hành động như thể mọi thứ đều đúng như những gì cô ấy nói. Sau khi giải thích tình cảnh hiện thời của tôi với một vài người, cuối cùng tôi cũng có thể nói chuyện với một chuyên gia tư vấn tài chính. Ông ấy xác nhận chữ ký trên tấm thẻ, và nói rằng chủ thẻ chưa hề thanh toán lần nào kể từ khi tấm thẻ được kích hoạt cách đó nhiều tháng. Tôi rối rít xin lỗi như một đứa trẻ, và kể lại cho vị này biết những gì đã xảy ra, rồi hứa sẽ khắc phục sai lầm của mình. Tôi cũng xin ông ấy đừng nói vấn đề này cho bất cứ ai khác biết, ngoài những người làm việc trong công ty của ông ta.

Tôi gác điện thoại, người giận sôi lên.

- Tại sao vậy?... Lẽ ra em... em có thể nói cho anh biết sự thật... Em có thể có một tấm thẻ đứng tên em. Tại sao em luôn phải lôi anh vào mấy trò vớ vẩn của em thế?

Patsy sỗ sàng cắt ngang lời tôi.

- Tỉnh lại đi David! Em không thể làm thẻ được. Anh biết điều này mà. Em gặp rắc rối với chuyện làm thẻ tín dụng.

Tôi không thể tin được vào sự tráo trở của Patsy.

- Đó không phải là lý do để em làm chuyện này. Thẻ tín dụng, việc tiêu xài của em, việc em gọi cho một thằng cha nào đó mà em không thể nhớ được tên ở công ty tín dụng, rồi việc thằng cha đó bảo em là có thanh toán trễ một chút cũng không sao! Với em thì mấy chuyện này chẳng bao giờ dứt cả. Luôn có một vấn đề gì đó. Anh chán việc bị nói dối lắm rồi. Những trò vớ vẩn, những lời dối trá xoèn xoét của em. Em thật sự nghĩ là anh ngu ngốc đến thế sao? Em cho rằng chỉ việc nói với anh một câu là nếu em gọi cho một người nào đó, của một công ty nào đó, thì chuyện này sẽ tạo ra một phép thần kỳ để xóa sạch những điều em đã làm và khiến cho mọi thứ trở nên tốt đẹp hơn hay sao? Đây là một vấn đề thuộc về trách nhiệm, và anh mệt mỏi với việc phải đi dọn dẹp mấy đồng bầy hầy của em lắm rồi!

Tôi quay lưng bỏ đi, lòng thầm hỏi liệu tôi có đúng không khi buộc tội cô ấy. Liệu có phải Patsy đã thực sự nói dối tôi, hay đúng là tôi đã làm một tấm thẻ tín dụng từ lâu rồi mà không nhớ? Mọi thứ xảy ra quá nhanh, đến mức tôi không thể bình tĩnh mà nhận thức được chuyện gì đang xảy ra nữa. Ra đến cửa, tôi khựng lại một chút rồi quay lại nói với Patsy:

- Em có biết, hay thậm chí là có quan tâm tới việc anh sắp có một cuộc phỏng vấn thẩm tra lý lịch nữa hay không? Nếu không quân biết được chuyện này, họ có thể...

Patsy gào lên:

- Có thể làm cái gì? Tôi chán ngấy mấy câu không quân thế này, không quân thế kia lắm rồi. Lúc nào anh cũng chỉ có mấy câu đó thôi! Anh chẳng làm cái quái gì cả, và anh biết điều đó. Anh chưa bao giờ làm gì sai cả. Anh đâu có phải loại bá vợ, họ đã tuyển anh vào rồi kia mà. Anh chỉ cố ra vẻ mình là một phần của cái gì đó để kiểm soát tôi, nhưng tôi nói cho anh biết: tôi có thể làm những điều tôi muốn khi nào tôi muốn, và không ai có thể bảo tôi phải làm cái gì cả!

- Em muốn tỏ ra thành thật ư? Em muốn nói về sự chân thành ư? Nào, hãy thành thật với nhau đi! Hãy nói cho anh nghe về em đi! Coi nào, anh đang đợi đây, nói anh nghe xem nào!

Trong suốt gần một năm qua, khi chiếc SR-71 dần dần không còn được sử dụng đến nữa, tôi đã ký vào một sổ giấy tờ, trong đó tôi thề sẽ giữ bí mật hoàn toàn việc tôi có dính líu đến chương trình Stealth, dù chiếc máy bay này đã được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thậm chí sau khi phi đội của tôi tham gia vào lần ra mắt đầu tiên của chiếc F-117 ở Panama - một phần của chiến dịch Just Cause⁽²⁾, chúng tôi đã được cảnh báo một lần nữa về những hậu quả mà chúng tôi sẽ phải hứng chịu, thậm chí có thể sẽ bị bỏ tù, nếu có ai trong chúng tôi hé răng tiết lộ bất kỳ điều gì về chương trình này.

Chưa hết, tôi đã không nói cho Patsy biết là tôi đang làm việc với một vài tổ chức khác. Trước đó tôi cũng muốn nói cho cô ấy biết, nhưng lúc thì cô ấy tỏ ra chán ngán, lúc thì tỏ vẻ không quan tâm đến những điều tôi nói. Trong thâm tâm, tôi luôn hy vọng rằng Patsy sẽ tự mình khám phá ra cái cảm giác thanh thản trong tâm hồn khi có thể giúp đỡ những người đang gặp khó khăn hoạn nạn, để rồi chúng tôi sẽ làm việc cùng nhau như một cặp vợ chồng, dù có vẻ như những rắc rối vẫn chưa buông tha chúng tôi. Nhưng thậm chí ngay cả sau khi nhận được phần thưởng từ vợ ngài thống đốc bang, Patsy vẫn không thể tìm được sự kết nối này.

Do vậy, khi tôi đứng ở chỗ cửa ra vào nhìn gương mặt Patsy đang đỏ gay vì tức giận, tôi biết nếu đúng là có một kẻ đạo đức giả trong nhà, thì kẻ đó chính là tôi. Tôi hít vào một hơi thật sâu và xuống giọng:

- Nói cho anh nghe xem nào, có chuyện gì đang xảy ra vậy? Em nghĩ là chúng ta có vấn đề về chuyện tiền bạc hay sao?

Cô ấy đáp:

- Đó là vấn đề của anh. Tất cả những gì anh quan tâm chỉ có tiền, tiền và tiền mà thôi!

- Nếu em muốn bất cứ thứ gì, và nếu nó thực sự có ý nghĩa với em, thì anh sẽ mua nó cho em. Em biết mà. Có thể sẽ hơi lâu, nhưng nếu có một điều gì đó làm em thấy hạnh phúc...

Trong khi cố tìm một câu trả lời để thoát thác vấn đề, tôi càng cảm thấy lương tâm mình cắn rứt. Phải chăng tôi đang muốn nói rằng Patsy phải tiêu tiền thì mới tìm thấy được hạnh phúc? Nếu Patsy có được mọi thứ mà cô ấy muốn, thì liệu điều này có thể bù đắp cho những việc khiến cho cô ấy cảm thấy khó chịu không? Tôi tự hỏi, phải chăng vì tôi không đáp ứng được nhu cầu tình cảm của Patsy mà cô ấy đã tiêu xài hoang phí như thế?

Bỗng nhiên, tôi cảm thấy mọi thứ rối tung.

- Khoan đã nào! Khoan đã! Không, đây không phải là vấn đề tiền bạc.

Patsy thét lên:

- Hết sức vớ vẩn! Thậm chí bà ngoại anh cũng nói như thế. Ai cũng biết anh chỉ quan tâm đến tiền. Tiền, tiền, và tiền. Đó là tất cả những gì anh lo nghĩ đến. Anh phải sống bớt máu lạnh một chút đi.

- Em không hiểu rồi. Hình như em không muốn hiểu vấn đề thì phải. Chúng ta có một đứa con trai, chúng ta phải dành dụm để sau này lo cho Stephen học đại học. Ta nợ thằng bé điều đó, nợ nó một ngôi nhà, một ngôi nhà thực sự, một ngôi nhà của chúng ta. Chúng ta sẽ không sống trong căn cứ không quân này mãi đâu. Có thể em không nhận thấy, nhưng rõ ràng là chúng ta đang đối mặt với rất nhiều biến động, thế mà chúng ta lại đang tiêu hết số tiền dành dụm.

Patsy lắc đầu nguầy nguậy:

- Đừng có tiêm nhiễm cho em cái thái độ “nhà nghèo” đó. Em biết là anh luôn có quỹ đen. Chúng ta sẽ ổn cả thôi. Anh luôn hành động như thể trời đang sụp xuống đến nơi vậy.

Tôi đáp:

- Patsy, đây không phải là chuyện tiền bạc, mà là chúng ta! Vấn đề là em không quan tâm đến những gì anh nói. Anh biết là em có quan tâm đến anh, rất nhiều, và anh trân trọng tất cả những gì em làm, nhưng... có những lúc anh cảm thấy tất cả những gì anh làm chỉ là dọn dẹp những thứ rắc rối do em bày ra. Cứ như là em làm mà không hề nghĩ gì đến hậu quả vậy. Chẳng lẽ em nghĩ anh thích tranh cãi với em chỉ để có được chút thông tin, để rồi anh phải tự đi khắc phục những việc mà em đã gây ra hay sao? Dừng lại một chút, tôi nói tiếp.

- Phải rồi, anh muốn có một ngôi nhà! Anh muốn dành dụm cho tương lai của con trai chúng ta! Bộ chuyện này thật sự khiến anh trở thành một kẻ xấu xa sao? Anh làm việc quần quật từ lúc mười ba tuổi, thậm chí từ trước đó nữa, như một tên nô lệ của mẹ anh, để làm gì? Phải, anh đã lao động như một tên nô lệ! Và anh chán ngấy việc đó rồi. Cho nên, nếu việc liên quan đến một cái thẻ tín dụng và dành dụm ít tiền làm anh trở thành một thằng không ra gì... vậy thì anh là người có lỗi. Vấn đề là ở chỗ: anh vẫn phải dọn dẹp mớ rắc rối của em.

Patsy bước vụt qua tôi, hét lớn:

- Chắc chắn là anh sẽ phải làm như thế rồi! Hãy dọn dẹp nó đi. Anh nói đi, vậy tôi phải làm gì bây giờ đây? Anh đi thì thôi, còn anh ở nhà thì anh cũng dành nhiều thời gian cho Stephen hơn là ở bên cạnh tôi.

- Khoan đã nào. - Tôi nắm chặt cánh tay Patsy, cố gắng ngăn cô ấy lại. Nhưng qua ánh mắt của cô ấy, tôi biết mình đã đẩy mọi chuyện đi quá xa.

- Hãy buông tay anh ra khỏi người tôi, thưa ngài Trưởng ban phòng tránh bạo hành trẻ em.

Tôi thật sự sững sốt trước câu nói của cô ấy. Tôi buông tay ra. Patsy nói tiếp:

- Cuối cùng thì em cũng có được sự chú ý của anh rồi đấy hả? Hãy tự đi mà khắc phục mọi chuyện rồi vượt qua nó đi.

Sau khi Patsy dùng dùng bỏ ra khỏi nhà, tôi xé một tờ trong cuốn sổ séc của mình ra và ghi lên đó một hóa đơn mới, bên cạnh những hóa đơn khác đã chất chồng trong những năm qua.

Dẫu sao thì tôi vẫn còn có công việc ở trung tâm trẻ vị thành niên, tôi vừa thăm nghĩ vừa thở dài. Lúc đầu, tôi làm công việc này như một cách để kiếm thêm một ít, nhưng giờ đây nó lại trở nên vô cùng cần thiết để gia đình tôi có thể sinh tồn. Tôi gục đầu vào lòng bàn tay, cả người run rẩy.

Tôi chỉ còn biết cầu nguyện sao cho không còn tấm thẻ tín dụng nào khác đang trôi nổi ngoài kia.

Phải mất gần một tháng tôi mới vượt qua được mối bất hòa này giữa hai vợ chồng. Mặc cho Patsy luôn miệng nói xin lỗi, tôi vẫn chẳng thềm đoái hoài gì đến cô ấy. Sau nhiều năm cứ phải nghe đi nghe lại một điều nhảm chán, tôi đã trở nên vô cùng thờ ơ với bất cứ điều gì cô ấy làm mà không liên quan đến Stephen. Tôi mất lòng tin ở Patsy đến nỗi cứ mỗi lần nhận được một lá thư hay một cuộc gọi điện thoại, tôi luôn cầu nguyện sẽ không có một tai họa nào ập đến. Tôi càng lo lắng hơn khi bắt đầu có tin đồn là không quân sẽ có chính sách cắt giảm nhân sự trong phạm vi công việc mà tôi đang đảm nhận. Vì quá sợ hãi thế giới bên ngoài và không mấy tin tưởng vào viễn cảnh phía trước, tôi lo sợ rằng rồi đây mình sẽ không thể chăm sóc được cho gia đình.

Cuối cùng, tôi cũng vượt qua được sự oán giận chất chứa trong lòng. Sau khi gửi Stephen ở nhà Dottie Mae vào dịp cuối tuần, tôi đưa Patsy ra ngoài ăn tối, một cuộc hẹn hò rất hiếm có. Trong khi ăn, tôi nắm lấy tay của Patsy và xin lỗi cô ấy vì đã cư xử như một đứa trẻ.

- Anh biết mọi chuyện thật không dễ dàng gì, và anh cũng không muốn quá khắt khe với em... Anh chỉ sợ mà thôi. Anh biết phải chịu đói chịu khát, phải sống thiếu thốn là như thế nào, và anh không thể để chuyện ấy xảy ra với gia đình mình được. - Tôi ngừng lại, lắc đầu. - Anh sẽ không bao giờ để điều đó xảy ra cho em và Stephen. Anh biết em đã dùng một phần số tiền ấy để mua cho anh vài cái quần mới.

Patsy đáp: - Anh chẳng bao giờ làm cái gì vì bản thân mình cả. Em chỉ muốn làm anh bất ngờ mà thôi.

Tôi cười rồi nói:

- Ừ thì anh đã rất ngạc nhiên đấy chứ. Anh xem lại bản kê khai trong thẻ tín dụng và biết rằng em không mua cho mình quá nhiều thứ. Anh xin lỗi. Anh cảm thấy mình thật tệ hại khi không thể làm nhiều điều hơn cho em. Đó là lý do vì sao anh lại phải làm việc vất vả đến như thế. Một ngày nào đó, nếu gặp may, chúng ta có thể làm rất nhiều chuyện. Chỉ là giờ đây, đang có rất nhiều thay đổi xảy ra, và anh không biết liệu những thay đổi đó sẽ ảnh hưởng đến chúng ta như thế nào. Thế nên chúng ta phải sống có suy nghĩ một chút, quản lý chặt chẽ thu chi của mình hơn, đồng thời dành dụm cho tương lai của chúng ta, của con trai chúng ta. Chỉ có vậy thôi.

Patsy âu yếm thì thầm với tôi:

- Anh quá nghiêm trọng hóa vấn đề rồi. Anh lo lắng nhiều quá. Anh cần phải sống thanh thản hơn... dù chỉ một chút thôi.

Tôi thừa nhận:

- Phải, anh biết. Em nói đúng. Để anh nói em nghe điều này, kể từ cái vụ thẻ tín dụng, em đã trở nên nhẹ nhàng hơn rất nhiều. Cứ như em đã trở thành một con người khác vậy - đó là Patsy mà anh biết khi anh gặp em lần đầu tiên. Đó cũng là lý do vì sao anh lại cảm thấy hối hận đến thế. Khi em giao du với những người hàng xóm ngốc nghếch lúc nào cũng cần nhằn bực bội, tất cả những gì họ làm chỉ là kéo em xuống cùng một vũng bùn với họ. Em tốt đẹp hơn như thế nhiều. Hãy nhìn em mà xem: em không cần họ làm em phải lo nghĩ. Hãy sống một cuộc sống tốt đẹp, và rồi em sẽ trở thành một người mẹ tuyệt vời.

Tôi ngừng lại một chút, và cố gắng lắm tôi mới nói được một điều sẽ làm cho Patsy tin vào bản thân cô ấy, một lần và mãi mãi về sau:

- Anh chỉ muốn em hạnh phúc mà thôi. Có anh hay không có anh cũng không quan trọng. Em không cần Stephen, gia đình em, những “người bạn” đó, hay bất cứ ai - làm cho em cảm thấy hạnh phúc cả. Tất cả những gì em cần đều nằm ở đây! - Tôi chỉ vào trái tim của Patsy và nói. - Anh biết em là một người tuyệt vời như thế nào. Tất cả những gì em phải làm là khiến cho điều tốt đẹp đó xảy ra.

Patsy khóc. Hai hàng nước mắt chảy dài trên má cô ấy. Patsy khẽ gật đầu:

- Cảm ơn anh, David, vì đã tin ở em. Hãy tin em, em sẽ không làm anh thất vọng đâu. Hãy tin em.

Tối hôm sau, tôi về nhà muộn vì phải làm ca đêm ở trung tâm trẻ vị thành niên. Lúc ấy đã gần khuya. Về đến nơi, tôi thấy nhà mình tối om, còn Patsy thì đã đi đâu mất. Sau khi tìm khắp các ngõ ngách trong nhà, tôi bắt đầu sợ điều tồi tệ nhất có thể đã xảy ra. Tôi gọi điện cho bạn bè cô ấy, và họ trả lời điện thoại trong tiếng nhạc xập xình ầm ĩ. Sau khi tôi hỏi thăm Patsy đến hơn một chục lần, một giọng lè nhè say rượu mới thét vào ống nghe rằng cô ấy không có ở đó, rồi dập máy. Tôi tính đến mọi trường hợp, và đang chuẩn bị gọi cho Dottie Mae thì nghe tiếng Patsy dọ dẫm ở cửa sau. Tôi lao đến chỗ Patsy. Khi còn đứng cách tôi vài bước, Patsy loạng choạng rồi ngã sầm vào người tôi.

- Anh êu, em về rồi đây. - Cô ấy lè nhè. - Như anh đã nói đấy, người đó phải là em. Nhưng đừng lo, em hạnh phúc mà. Đây là em, và a..nh - Patsy chọc ngón tay vào ngực tôi - anh phải êu em vì em là em...

Bỗng cô ấy ngả đầu ra sau, trợn trừng mắt trong tích tắc rồi nôn tung tóe vào người tôi.

Vài giờ sau, khi tôi đã cởi bộ quần áo dính đầy bùn đất và uớt dầm rượu của Patsy ra và thay bằng một bộ đồ sạch rồi đỡ dành cô ấy đủ kiểu, Patsy mới chịu để tôi bế lên giường ngủ. Sau khi lo cho Patsy xong, tôi lau dọn phòng tắm, ném quần áo của chúng tôi vào máy giặt, rồi tắm rửa và thay bộ quần áo khác vào để đi làm ca sáng ở trung tâm trẻ vị thành niên.

Trên đường lái xe từ căn cứ không quân đến thành phố Marysville, tôi đã tự cười mình. Tôi biết Patsy đã ghé qua chỗ bạn của cô ấy, và rõ ràng là cô ấy đã quá chén. Đó không phải là lỗi

của Patsy. Patsy không hề có ý như thế. Vậy mà khi mặt trời vừa ló dạng, trong tôi bỗng trào dâng một cơn cuồng nộ dữ dội. Lý do duy nhất mà tôi đang tự giết chết chính mình đó là việc tôi phải gồng mình để trả những hóa đơn hoang phí của cô ấy, và để kết thúc vấn đề, tôi đang cố gắng có được sự tin tưởng và tôn trọng của những bạn trẻ ở trung tâm, những người đã từng phải sống trong cảnh địa ngục, để các em có thể tự tin mà sống một cuộc sống có ích và có trách nhiệm, thay vì sống như những nạn nhân vô vọng của quá khứ. Thế mà trong lúc đó, Patsy lại đang nằm ngủ vật vạ trên giường cả ngày để giải rượu.

- Khốn kiếp thật! - Tôi gầm lên, tay thụi liên tục vào vô lăng. - Sao mình có thể ngu ngốc đến như vậy kia chứ?

Mỗi khi kìm nén lòng tự trọng và nghĩ rằng mình đã quá khắt khe với cô ấy, và rồi cố gắng hết sức để chân thành với cô ấy, thì luôn có chuyện gì đó xảy ra.

- Đồ ngu, đồ ngu, đồ ngu! Mày chẳng bao giờ rút được kinh nghiệm từ bài học này cả. Cô ta sẽ chẳng bao giờ thay đổi, và chỉ có một thằng ngốc như mày mới tin những lời cặn bã của cô ấy mà thôi!

Khi đỗ chiếc Toyota ngoài bãi đậu xe của trung tâm trẻ vị thành niên, tôi cố gắng trấn tĩnh lại. Tôi không có thời gian để nghĩ về Patsy hay phân tích đến hoàn cảnh mà tôi sẽ phải đối mặt khi về nhà, thậm chí cũng không màng đến chuyện hiện tại tôi đang mệt mỏi như thế nào. Khi sải bước trên con đường dành cho người đi bộ, đầu tôi chỉ lẩn quẩn suy nghĩ rằng sự việc này chính là khởi đầu cho một kết thúc. Patsy sẽ không bao giờ có được sự tin tưởng của tôi thêm một lần nào nữa.

Tháng 8 năm 1990, sự kiện Saddam Hussein xâm lược Kuwait đã thay đổi phần nào những mối quan tâm của tôi. Dù tôi đang phải đối mặt với những vấn đề nghiêm trọng thế nào trong cuộc hôn nhân của mình, tôi cũng phải dẹp chúng qua một bên để chuẩn bị tinh thần cho một cuộc chiến tranh thực sự đang sắp xảy ra. Trong hơn một tuần, mọi thành viên trong căn cứ tranh thủ chất tất cả các thiết bị hỗ trợ lên máy bay phản lực. Chúng tôi liên tục nhận được hướng dẫn từ bộ phận phòng thủ chiến tranh hóa học và bộ phận tiếp liệu cho máy bay chiến đấu Stealth. Chúng tôi biết rõ rằng chiếc KC-135 không có khả năng tự vệ, và bởi vì chiếc Boeing phản lực này thuộc loại không thể bay đến mục tiêu nếu không có máy bay tiếp liệu của chúng tôi - chính vì thế chiếc Boeing tiếp liệu sẽ trở thành mục tiêu tấn công chính. Và bởi vì nó là cả một trạm xăng di động trên không, nên nếu chúng tôi bị máy bay địch bắn trúng dù chỉ một lần, thì tôi cũng như toàn bộ phi hành đoàn của mình sẽ nổ tan xác. Ngày tháng trôi qua, khi căn cứ đang chờ lệnh triển khai quân, thì việc lo lắng về Patsy, cuốn sổ séc, hay bất cứ cái thẻ tín dụng nào mà cô ấy có thể đã làm, là những điều cuối cùng mà tôi nghĩ đến. Tôi phải gạt những cảm xúc lẫn lộn về cuộc hôn nhân của mình qua một bên để tập trung thực hiện nhiệm vụ được giao sao cho mình vẫn còn sống sót trở về nhà.

Sau rất nhiều lần trì hoãn tưởng chừng như không dứt và một loạt những cuộc rút quân vào giờ chót, tôi nhận được thông báo chính thức rằng phi đội của chúng tôi sẽ triển khai làm nhiệm vụ vào 3 giờ sáng ngày hôm sau. Đêm trước đó, tôi lại ngồi xuống bên cạnh Patsy để đảm bảo rằng cô ấy đã có những thứ mà cô có thể muốn trong lúc tôi đi vắng và biết phải làm

gì “khi có chuyện xảy ra”. Tôi biết Patsy sẽ ổn.

Nhưng tim tôi thắt lại khi nghĩ đến Stephen. Khi tôi nằm xuống cạnh Stephen, thằng bé đang nắm chặt lấy chiếc máy nghe nhạc Sony Jr. Walkman màu đỏ mà tôi vừa tặng nó ngày hôm ấy. Trước khi ngủ, thằng bé thì thào:

- Cha ơi, cha phải đi đâu vậy?

- Cha phải bay đến chỗ này một thời gian con ạ. - Tôi nói khẽ vào tai nó.

- Cha sẽ mua quà về cho con chứ?

- Dĩ nhiên rồi, nhưng với điều kiện con phải chăm sóc mẹ. - Bất giác tôi nhận thấy mình đang lặp lại câu nói mà cha tôi đã nói với Ron, người anh lớn nhất của tôi, nhiều năm về trước, khi ông chuẩn bị đi làm. - Con sẽ là người đàn ông của gia đình khi cha đi vắng. Con có làm được không?

Stephen cuộn mình sang một bên và ngủ thiếp đi trong lòng tôi. Khi tôi vuốt nhẹ mái tóc mềm mại màu vàng của nó và hôn lên trán thằng bé, tôi tự nhủ rằng mọi chuyện rồi sẽ ổn cả. Chúng sẽ không bắn hạ được cha và mọi người đâu, Stephen. Mà dù chúng có bắn trúng đi nữa, thì chúng ta cũng sẽ không sao hết. Cha sẽ nhảy dù xuống đất. Khi đã xuống đất rồi, cha sẽ trốn đi. Chúng sẽ không bao giờ bắt cha làm tù binh được. Nếu chúng có bắt được cha đi chăng nữa, thì cha sẽ trốn thoát. Mà nếu cha có không thoát được đi nữa, thì cha cũng sẽ ổn thôi. Cha sẽ quay về. Dù có chuyện gì xảy ra đi chăng nữa, cha cũng sẽ quay về. Cha sẽ quay về vì con!

Giữa tất cả những nỗi sợ hãi và cái cảm giác hoang mang khó tả trước chuyến đi ấy, tôi bỗng cảm thấy bình tĩnh lạ thường khi ôm con trai vào lòng. Theo một cách thức kỳ lạ nào đó, đây chính là cái cảm giác mà tôi đã cảm thấy hồi còn bé, khi tôi bị bắt phải ngồi lên hai tay dưới tầng hầm nhà Mẹ. Lúc đó tôi đã tập trung tất cả sức mạnh ý chí của mình và tự nhủ rằng dù có bất kỳ chuyện gì xảy ra giữa tôi và Mẹ thì tôi cũng sẽ vượt qua được. Bà ấy có thể đánh đập tôi, hay làm những gì khiến bà ấy hài lòng, nhưng nhờ có Chúa, bằng cách nào đấy tôi đã vượt qua được. Giờ đây, khi đêm đang chầm chậm trôi qua, tôi lại phải chuẩn bị tinh thần sẵn sàng đối mặt với một thử thách khác. Vài giờ đồng hồ sau, tôi lên đường làm nhiệm vụ ở Khu vực Phòng thủ Chiến dịch Sa mạc, đúng vào sinh nhật thứ tư của Stephen.

Những tuần lễ đầu tiên ở Ả-rập Xê-út, chúng tôi cảm giác như mình phải thường xuyên đi trên vỏ trứng vậy. Chúng tôi không chắc mình nên mong đợi điều gì, khi nào chúng tôi sẽ lên đường làm nhiệm vụ, hay chúng tôi sẽ làm nhiệm vụ gì. Mỗi khi tôi nói chuyện với Patsy qua điện thoại, cô ấy như lên cơn quần trí, cứ như thể tôi phải làm sao đó để biết được khi nào thì mình sẽ về nhà.

Vào giữa tháng 1 năm 1991, sau khi các tướng lĩnh của không quân tóm tắt cho chúng tôi biết những tổn thất trong giai đoạn đầu của chiến dịch trên không, chúng tôi gần như đã nhận thức rõ được toàn bộ vấn đề. Đây không còn là thử thách của sự trưởng thành nữa. Mỗi quan tâm chủ yếu của tôi là làm tốt nhiệm vụ được giao. Dù vậy, sau một vài tuần đầu tiên, tôi nhận thấy không quân của quân liên minh chiếm ưu thế tuyệt đối trên không phận Iraq, và những

nhiệm vụ tôi được giao chỉ còn mang tính thủ tục.

Vì chúng tôi đã báo cáo chuyến bay đêm từ chiều và quay về chỗ đóng quân khi trời vừa rạng sáng, nên hầu như tôi không tài nào chợp mắt được. Khi nằm trên chiếc giường quân đội, tôi luôn nghĩ đến Stephen. Thần trí tôi trở nên bồn loạn khi nghĩ đến những việc nằm ngoài tầm kiểm soát của mình. Ngộ nhỡ thằng bé bị sặc thức ăn khi Patsy không để ý thì sao? Có khi nào nó không nhìn cẩn thận trước khi sang đường và bị xe hơi cán không? Mình sẽ phải làm gì đây? Có lúc vì quá kinh hoàng bởi những cơn ác mộng, tôi choàng tỉnh, người ướt đầm mồ hôi. Rồi một buổi tối nọ, sau một đợt tấn công mệt mỏi, tôi ra ngoài tản bộ và ngắm những vì sao. Trong sự tĩnh lặng của màn đêm, giữa một cuộc chiến tranh khốc liệt, một luồng gió mát thổi qua sa mạc bỏng khiến tôi tìm được sự thanh thản cho tâm hồn mình. Điều mà tôi vẫn còn cần phải học cách hiểu, đó là có quá nhiều thứ vượt khỏi tầm kiểm soát của tôi. Tôi cần phải biết buông bỏ. Sau hôm đó, tôi đã có được một giấc ngủ ngon, điều mà tôi hiếm khi có được từ khi tham gia vào cuộc chiến vùng vịnh.

Tôi trở về từ Ả-rập Xê-út vào tháng 3 năm 1991. Khi tôi bước xuống máy bay, Patsy chạy ào tới. Giữa cơn mưa rào nặng hạt, tôi ôm chầm lấy Patsy như thể chưa từng được ôm cô ấy bao giờ.

- Mọi chuyện ổn rồi. - Tôi nói. Patsy nhìn tôi bằng ánh mắt khó hiểu. - Mọi chuyện sẽ ổn cả thôi. Anh rất xin lỗi, thực sự xin lỗi em, vì tất cả, tất cả những điều vớ vẩn mà anh đã bắt em phải trải qua. Anh xin lỗi em vì đã lo lắng về những việc không đáng một chút nào. Dù có chuyện gì xảy ra đi nữa, anh biết rồi chúng ta sẽ ổn cả thôi.

Sau đó tôi chạy đến và bế thốc Stephen lên, thằng bé đang mặc chiếc áo jacket phi công màu nâu. Tôi ôm siết thằng bé, cho đến khi nó phải kêu lên là tôi đang làm nó ngạt thở thì tôi mới nhớ và buông con ra. Khi gia đình tôi bước qua biển người đang vẫy cờ và hò hét vang trời, một niềm tự hào trào dâng trong tôi. Không những mọi người trong không quân đều an toàn trở về và không bị một tổn thương nào, mà tôi còn có tất cả những gì mà bất kỳ ai cũng khao khát. Tôi tự hứa sẽ làm tất cả những gì có thể để mối quan hệ giữa tôi và Patsy được tốt đẹp. Sau những chuyện mà chúng tôi đã trải qua, tôi nghĩ không gì có thể tách rời chúng tôi được nữa.

Sau khi về nhà, những việc mà cách đó vài tháng trời có vẻ vô cùng tồi tệ thì giờ đây hầu như chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Tôi tiếp tục có được những giấc ngủ ngon, và tôi không còn đẩy bản thân mình đến những giới hạn như trước đây nữa. Trong suốt vài tuần lễ, tôi thấy mình như một người đang đi trên mây vậy. Patsy và tôi trở nên gần bó với nhau hơn bao giờ hết. Và lần đầu tiên kể từ khi chúng tôi cưới nhau, tôi có thể nhận thấy những thay đổi trong tính tình của cô ấy. Patsy rất lạc quan, luôn ngẩng cao đầu, và hầu như không còn bị ảnh hưởng bởi mẹ cô ấy nữa. Một ngày nọ, khi đang lái xe đến gần Sacramento, tôi nắm lấy tay Patsy và nói:

- Patsy, anh vô cùng tự hào về em. Anh biết việc lấy anh đối với em không hề dễ dàng, nhưng em đã vượt qua được một chặng đường dài đầy chông gai. Em nên thấy tự hào về bản thân mình. Em đã làm được, em đã thực sự làm được. Không ai có thể sai phách em, gây ảnh hưởng xấu đến em hay coi thường em được nữa, bởi vì em xứng đáng nhận được những điều

tốt đẹp hơn thế nhiều; em luôn như thế mà. Có thể cuộc chiến tranh vùng vịnh là điều tốt đẹp nhất... cho cả hai chúng ta. T

uần trăng mật ngọt ngào của chúng tôi kết thúc khi tôi chính thức nhận được lệnh chuyển tới Căn cứ không quân Offutt ở Nebraska. Vào một buổi tối tháng Năm nọ, lòng tôi tràn ngập nỗi buồn khi lái xe ra khỏi căn cứ không quân Beale - nơi đã trở thành mái nhà và gia đình thứ hai của tôi trong suốt tám năm qua. Chẳng có buổi tiệc chia tay hay lễ kỷ niệm nào của phi đội được tổ chức cả, vì những thành viên khác cũng bị phân bổ đến những căn cứ khác. Mọi người dọn đi trong im lặng. Trong quá trình đóng cửa căn cứ và cắt giảm nhân sự, tôi là một trong số những người may mắn. Ít nhất thì hiện tại tôi cũng có việc làm.

Ngày hôm sau, khi đang nghỉ ngơi tại nhà bà ngoại ở Utah, tôi nhận được điện thoại của mẹ, bà đang ở trong trạng thái không được tỉnh táo. Tôi bắt máy, thăm tự hỏi làm sao mà bà ấy biết được là tôi đang ở vùng này, vì tôi không có ý định ghé thăm bà. Nhưng khi nghe giọng nói đầy van nài của mẹ, có điều gì đó trong giọng điệu của bà đã thôi thúc tôi đến gặp bà. Sáng hôm sau, sau khi đã làm quen lại với cái mùi đặc trưng ở nhà mẹ, bà ấy và tôi lại trò chuyện như lần trước. Mẹ than phiền về những chứng bệnh của mình, và lần này tôi biết đó không phải là một vở kịch nữa. Tôi dễ dàng nhận thấy hai tay của bà thường xuyên run rẩy. Ngay cả khi đã dùng một tay đè lên tay kia, mẹ cũng không thể giấu được những cơn co giật của mình. Chỉ sau khi nhấp một ngụm chất lỏng mà tôi đoán là rượu Vodka, mẹ mới bớt run rẩy đi một chút. Bà tiếp tục than thở là giờ đây bà thấy khó khăn khi đi lại như thế nào và có những lúc hai chân bà như muốn rơi ra vì đau đớn ra sao. Sau khi lắng nghe trong vòng hơn một giờ đồng hồ, tôi nhận ra rằng ngay cả khi Kevin vẫn đang sống chung nhà với mẹ, thì mẹ đã trở nên cô đơn đến mức tuyệt vọng.

Sau một vài phút im lặng, tôi quyết định làm một việc vô cùng liều lĩnh. Tôi khẽ nói:

- Bà biết đấy, tôi đang làm một công việc liên quan đến việc giúp đỡ trẻ em và những người khác... những người gặp... vấn đề trong cuộc sống.

Mẹ gật đầu:

- Ừ, và bà ngoại của con... bà ấy nên cảm thấy thích thú với điều đó.

Chúng tôi cùng phá lên cười.

Trong tích tắc, cái âm thanh cho thấy mẹ đang hạnh phúc khiến tôi như sống lại những thời khắc tốt đẹp trong quá khứ. Qua đôi mắt ngời sáng của mẹ, có vẻ bà cũng đang cảm thấy như vậy. Nhưng tôi biết điều này chẳng có gì khác ngoài một cảm xúc thoáng qua cả. Bà sẽ không bao giờ nhận thức được mức độ nghiêm trọng của những gì đã xảy ra giữa chúng tôi, chứ đừng nói đến việc mong chờ ở bà một lời xin lỗi chân thành. Và, sau tất cả những gì mà tôi đã trải qua, tôi cảm thấy mình thật sự cần điều đó. Vậy mà đứa trẻ trong tôi vẫn cảm thấy một thôi thúc không gì cưỡng lại được là có thể vòng tay ôm lấy mẹ và hứng trọn tất cả những khổ đau của bà. Trong khoảnh khắc đó, tôi sẵn sàng từ bỏ cánh tay phải của mình để được nghe thấy tiếng cười của “Mẹ”.

Trong một trạng thái gần như bị thôi miên, tôi lướt mấy ngón tay chạm vào cạnh của chiếc hộp bằng gỗ sồi mà mẹ từng vô cùng nâng niu. Tôi nín thở và nhìn chăm chăm vào đồng nền đỏ dành cho dịp Giáng sinh đựng trong cái hộp. Tôi quay sang nhìn mẹ, rồi lại nhìn những cây nến, rồi lau sạch đồng bụi bám dày dưới cái chân đế. Nếu tôi nhớ không lầm, thì có một điều đã trở thành bất di bất dịch đối với mẹ, đó là cách bà nâng niu những món đồ trang trí Giáng sinh quý giá của mình. Bà luôn dùng chúng để trang hoàng vào ngày sau lễ Tạ ơn và cất chúng đi ngay sau đêm Giao thừa. Tại sao, tôi tự hỏi, và ngay lúc đó tôi phát hiện ra những bông tuyết trang trí vẫn còn trên cửa sổ, mà bây giờ đang là giữa tháng Năm - Mẹ không còn nâng niu một thứ từng rất có ý nghĩa với bà? Điều này không chỉ đơn thuần vì bà lười, tôi nghĩ thầm. Nếu mẹ không chăm chút những món đồ trang trí Giáng sinh này khi mùa hè đang đến gần, thì khi nào bà ấy mới chịu làm việc đó? Trừ khi...Ồi, lạy Chúa tôi! Tôi tự nhủ. Mẹ biết... bà ấy biết rằng mình không còn nhiều thời gian nữa.

Hai tay bà lại đang run rẩy, và theo thói quen mẹ lại lấy tay này đè lên tay kia. Nhưng khi hai tay của mẹ càng lúc càng run rẩy một cách dữ dội hơn, tôi thấy rõ bà cố gắng kiềm chế để không nhấp một ngụm rượu khác. Tôi nhìn sâu vào mắt bà và nói:

- Đừng bỏ. Đừng cố gắng bỏ rượu nữa.

Mẹ ngẩng đầu lên:

- Con... con hiểu sao?

Tôi gật đầu. Khi đứng trước mặt mẹ, tôi quan sát thật kỹ mọi đặc điểm của bà, trong một nỗ lực vô vọng nhằm tìm thấy con người mà tôi từng vô cùng yêu mến khi còn là một đứa trẻ - con người mà tôi khao khát sẽ yêu thương tôi. Vậy mà, khi nhắm mắt lại, tôi vẫn không thể có được một tình cảm yêu thương nào đối với mẹ, cái tình cảm mà tôi có thể dành cho những người hoàn toàn xa lạ. Với tất cả lòng trắc ẩn mà tôi có thể có, tôi nuốt khan một cách khó nhọc rồi nói:

- Hãy ra đi một cách thanh thản.

Như thể không nghe thấy lời tôi, mẹ ngẩng đầu lên.

Tôi cảm thấy mình thật mềm yếu. Tôi lại nuốt khan và lặp lại bằng giọng run run:

- Tôi mong bà không cảm thấy đau đớn... Cầu mong bà hãy ra đi trong thanh thản.

- À ừ, nghe cũng hay đấy. - Mẹ trả lời, giọng nói tỏ ra nhún nhường.

- Không! - Tôi quát lên vì kích động, rồi chỉ tay vào mặt bà ấy. Tôi lên giọng, cảm thấy hai chân mình đang đứng không vững. - Bà đừng... đừng phá hỏng nó. Đừng có thái độ như thế sau tất cả những gì bà đã làm. Đây không còn là một trò chơi mà bà có thể điều khiển nó được nữa. Bà chẳng còn ai, và cũng chẳng còn lại gì cả. Hãy thôi ngay đi! Hãy dẹp tất cả những trò vớ vẩn của mình đi và làm một điều đúng đắn, dù chỉ một lần thôi, vì Chúa! - Tôi nài nỉ, mắt rung rung lệ. - Tôi thề với bà, bằng tất cả lòng tự trọng của mình, tôi không mong bà gặp đau đớn, không

phải chịu khổ sở; tôi chỉ mong bà được thanh thản.

Tôi ngừng lại, ngực thở khó nhọc. Rồi tôi cố trấn tĩnh và nói bằng một giọng điềm đạm:

- Đó là tất cả những gì tôi có thể làm... Đó là điều tốt đẹp nhất mà tôi có thể làm cho bà.

Đôi mắt của mẹ như đang cố gắng xuyên thấu tâm can tôi. Sau vài phút, bà dịu lại. Tôi chậm chậm lắc đầu và nói không thành tiếng:

- Tôi không thể. Tôi không thể làm được điều đó.

Mẹ gạt đầu ra vẻ đã hiểu. Có thể bà đã nghĩ rằng nếu gọi cho tôi trong lúc bà đang xáo động về mặt tình cảm, thì tôi sẽ lao tới gặp bà và tha thứ mọi lỗi lầm cho bà. Nhưng tôi đã trở nên chai sạn, và sau một khoảng thời gian dài không ngừng chứng tỏ giá trị của bản thân mình cho người khác thấy, tôi đã không - hay nói đúng hơn là tôi đã không thể - tha thứ cho mẹ nữa.

Khi tôi đi xuống cầu thang để ra cửa, mẹ kêu lên:

- David!

- Có chuyện gì vậy, thưa bà?

- Mẹ muốn con biết rằng, - bà ngừng lại một thoáng như để tìm được từ ngữ diễn đạt đúng ý mình. - Mẹ... ừm... Mẹ tự hào về con. Con đã trở thành một người tốt. Mẹ tự hào về con, David Pelzer.

Tôi quay lại, nhìn lên cầu thang, nói thầm một câu cầu nguyện cắt ngắn trước khi đóng cánh cửa sau lưng mình lại.

Tháng 1 năm 1992, Mẹ qua đời vì một cơn đau tim trong khi đang ngủ.

Hai mươi bốn giờ sau, trên phố Mulberry ở ngoại ô Thành phố Salt Lake, tất cả năm anh em nhà Pelzer đã có mặt đông đủ. Ban đầu, không khí giữa chúng tôi rất gượng gạo, cho đến khi Ron bước đến và ôm lấy tôi. Có quá nhiều điều chúng tôi cần phải nói với nhau, nhưng có vẻ như chúng tôi không biết phải bắt đầu như thế nào. Sau vài ngày, khi năm anh em chúng tôi có thể nói chuyện tự nhiên với nhau, tôi cảm thấy mình thực sự tủi thẹn bởi tất cả những gì mà chúng tôi đã trải qua, đồng thời cảm thấy tiếc cho cuộc đời của mẹ. Khi chúng tôi dọn dẹp lại ngôi nhà xập xệ của mẹ, hầu như lúc nào chúng tôi cũng bị cái mùi hôi thối và sự bẩn thỉu của nó tra tấn. Ngay trước buổi lễ tang của mẹ, khi chúng tôi đang dọn dẹp phòng ngủ của mẹ, chúng tôi tìm thấy bức ảnh cưới của bà. Tôi đã nhìn thấy bức ảnh này rất nhiều lần, nhưng đó là lần đầu tiên tôi nhận ra mẹ vốn là một người phụ nữ tuyệt vời như thế nào. Gương mặt mẹ trông rất mịn màng, và mái tóc bà như đang tỏa sáng lấp lánh. Nhưng chi tiết làm tôi xúc động nhất chính là đôi mắt của bà. Chúng như đang tỏa hào quang với một niềm vui thích thuần khiết. Vẻ mặt của mẹ khiến tôi có cảm giác bà sắp bước vào một cuộc đời đầy ắp niềm vui và hạnh phúc. Tay run run cầm bức ảnh, tôi quyết định trút bỏ gánh nặng của mình. Tôi tha thứ cho bà ấy. Tôi tha thứ cho “Mẹ”. Trong những năm qua, sau khi tôi ghé thăm mẹ vào mùa hè

năm 1987, tôi cứ phân vân mãi, không biết những cảm xúc của mình đối với bà là như thế nào. Vài tuần trước khi mẹ qua đời, trong lúc ngồi nói chuyện với mẹ, chỉ còn một chút nữa thôi là tôi đã nói lời tha thứ cho bà. Nhưng vì đã tự hạ mình quá nhiều lần trong nhiều năm qua, chỉ để nhượng bộ và làm người khác vui lòng, với hy vọng có được sự chấp nhận của họ, tôi đã lưỡng lự. Sau đó, vì Stephen, một phần trong tôi cảm thấy ghê tởm bà ấy. Nhưng khi tôi cùng làm việc và ở bên cạnh những người gặp khó khăn trong cuộc sống, tôi cảm thấy mình cần phải xóa bỏ những cảm xúc thù hận trong lòng.

Vào một ngày gió rét và u ám, chỉ có vài người đến dự đám tang của mẹ để bày tỏ sự tôn trọng dành cho bà. Một người đàn ông mà sau đó tôi biết là đã gặp mẹ vài lần và là một tay golf chuyên nghiệp, đã nói những lời ca ngợi bà. Trước mộ mẹ, tôi quỳ xuống và cầu nguyện. Tôi siết chặt hai bàn tay vào nhau, run rẩy vì làn gió lạnh giá, rồi nói lời cầu nguyện với Chúa Trời, để xin ngài phù hộ cho mẹ tôi được thanh thản.

- Cầu cho linh hồn của bà ấy được ban cho sự thanh thản vĩnh hằng. Và cầu cho Đức Chúa toàn năng bảo vệ bà ấy và giúp bà ấy tránh xa quỷ dữ... Amen.

Khi kết thúc lời cầu nguyện, tôi có thể cảm nhận rõ mình đã trút được một gánh nặng khổng lồ.

Trước khi đón chuyến bay về nhà, cả năm người chúng tôi đều hứa sẽ giữ liên lạc với nhau, nhưng đó là lần cuối cùng mà năm anh em nhà Pelzer có thể tập hợp đông đủ.

CHƯƠNG 13

ĐIỀU VỮ CUỐI CÙNG

Tôi không mong ngày quay lại Nebraska. Một lần nữa, tôi phát hiện Patsy lại mượn tiền. Gần một năm trước, khi tôi đang ở Ả-rập Xê-út, cô ấy đã nài nỉ mượn tiền bà ngoại. Tôi sẽ không bao giờ biết được chuyện này nếu không hỏi mượn bà ít tiền để đưa cho Kevin, nó đã ngoài hai mươi tuổi và cần tiền để tìm một nơi ở cho riêng mình. Ban đầu bà ngoại cứ khẳng định bảo rằng trước đây tôi đã mượn tiền của bà mà chưa trả. Khi tôi cố giải thích với bà rằng tôi chẳng biết gì về số tiền ấy cả, thì bà càng giận dữ hơn vì lẽ ra tôi nên biết.

Trong khi đó thì Patsy cứ bồn chồn không yên trên ghế và luôn miệng nói rằng cô ấy chẳng biết gì cả. Nhưng sau cùng thì cô ta òa khóc, bảo là đã quên nói với tôi chuyện này, và rằng giờ đây cô ấy quá bối rối và lúng túng nên không thể nói được gì trước mặt bà ngoại. Trong khi tôi cố gắng bảo vệ vợ mình, thì bà ngẩng mặt kêu trời, thái độ như muốn nói “Bà đã bảo cháu rồi mà”, cứ như thể bà thích thú với việc đổ thêm dầu vào lửa trong mối quan hệ của hai vợ chồng tôi vậy. Lúc đó, tôi cảm thấy mình là một kẻ đáng khinh bỉ, vì các anh tôi và tôi không làm được gì nhiều để giúp Kevin.

Mặc dù đã chuyển đến khu căn cứ không quân mới đã hơn tám tháng, nhưng tôi vẫn đang phải tập thích nghi dần với mọi thứ. Công việc của tôi hoàn toàn khác và rất lố bịch so với hồi còn ở Beale. Giờ đây tôi là một phần của EC-135 Looking Glass chiếc máy bay có nhiệm vụ truyền mệnh lệnh trên không khi có chiến tranh hạt nhân xảy ra. Nhưng ngay cả khi được giao một nhiệm vụ phụ là tiếp nhiên liệu cho những máy bay khác, chiếc EC-135 cũng rất hiếm khi được dùng vào việc này. Tệ hơn nữa, chiếc Looking Glass thật ra đã không còn được sử dụng nữa, nhưng nó vẫn tiếp tục bay “một cách không chính thức”.

Trong quá trình thích nghi, tôi hiểu ra rằng nhiệm vụ quan trọng nhất của tôi với tư cách là một chuyên gia vận hành cần bơm xăng không phải là học cách tiếp liệu trên không cho một chiếc máy bay khác, mà là bảo đảm cho hơn hai mươi thành viên của phi đội đều được ăn trưa đầy đủ và ngon miệng.

Trong chuyến bay kiểm định đầu tiên, tôi mới ý thức được công việc của mình quan trọng đến mức nào khi một viên sĩ quan truyền tin cấp bậc thấp đã mắng xối xả vào mặt tôi trước toàn phi đội, chỉ vì bữa trưa của anh ta không có gói mù tạt. Sau khi hạ cánh, tôi lập tức bị cấp trên của mình khiển trách, và ông ta đã đảo mắt nhìn tôi một cách độc địa như để khích bác tôi vậy. Chỉ trong vài ngày, vì sai lầm của tôi, tất cả các chuyên gia vận hành cần bơm xăng khác đều được giao nhiệm vụ kiểm tra đủ tất cả các món đồ của từng bữa ăn trước khi cất cánh.

Còn về chuyện nhà cửa, sau khi dọn vào ở trong một căn hộ rất đẹp thuộc quyền sở hữu của nhà nước mà chúng tôi không thể mua nổi, Patsy sớm cảm thấy buồn chán. Vì chúng tôi sống bên ngoài căn cứ, nên cô ấy càng cảm thấy mình bị cô lập. Khi tôi biết mình sẽ bị phân công sang nơi khác, tôi đã cầu nguyện rằng lần chuyển chuyển này sẽ buộc chúng tôi phải dựa vào chính bản thân mình nhiều hơn, như một cặp vợ chồng, chứ không có sự can thiệp của “gia đình”. Trên đường đến Nebraska, Patsy cứ huyên thuyên về việc cô ấy sẽ lấy tấm bằng GED⁽¹⁾

và sau đó theo học các khóa học trong trường đại học. Cô ấy có vẻ vô cùng lạc quan. Nhưng chỉ sau vài tuần, Patsy đã than rằng cô thấy nhớ gia đình mình ở California.

Tôi đã nghĩ rằng khi số giờ bay giảm, ngân sách bị giới hạn, tôi sẽ có thể dành nhiều thời gian hơn cho gia đình, hoàn thành tấm bằng đại học, và thỉnh thoảng tham gia vào một dự án tình nguyện nào đó. Nhưng vì lịch bay cứ liên tục thay đổi, tôi không thể tiếp tục đi học đại học hay tham gia tình nguyện như hồi còn ở California được nữa. Tôi cũng hiếm khi được gặp Patsy và Stephen. Tệ hơn nữa, sau khi được thăng cấp thành sĩ quan kỹ thuật, tôi được bổ nhiệm làm sĩ quan thẩm định chuyến bay, việc này buộc tôi phải làm việc nhiều giờ hơn. Có lúc tôi được về nhà trong một khoảng thời gian rất ngắn, chỉ đủ để chơi bóng với Stephen một chút, tắm cho nó, rồi kể chuyện và dỗ nó ngủ. Có khi tôi mệt mỏi đến độ ngủ thiếp đi bên giường Stephen. Thời gian trôi qua, tôi cảm thấy công việc của mình hoàn toàn chẳng có giá trị gì hết, và rồi tôi bắt đầu thấy căm ghét bản thân mình, cả với tư cách là một người chồng và một người cha.

Mùa xuân năm 1992, lại có những tin đồn về việc sẽ có một đợt cắt giảm nhân sự lớn khác. Nhưng tôi đã tiên liệu trước việc này. Vì chiếc Looking Glass không còn được đưa vào hoạt động nữa và những chuyên gia vận hành cần bơm xăng của chiếc máy bay này không được phép làm công việc của mình, nên tôi nghĩ rằng tôi sẽ là một trong những người đầu tiên bị cắt giảm. Từ trước đến nay tôi luôn hình dung rằng mình sẽ phục vụ trong quân ngũ suốt hai mươi năm cho đến lúc về hưu, nhưng giờ thì điều đó không thể được nữa rồi. Không quân cũng chấp nhận trả một khoản tiền thưởng nghỉ hưu non, nhưng chỉ trong một khoảng thời gian giới hạn mà thôi, và sau một đợt giãn công nợ, họ tuyên bố họ hoàn toàn có quyền sa thải những người mà họ thấy không cần thiết nữa. Xét theo số năm phục vụ và mức lương của tôi, tôi biết mình là ứng cử viên sáng giá cho vị trí này.

Sau nhiều tháng suy nghĩ, tôi đã có một cuộc nói chuyện tâm tình với Patsy. Để không làm cô ấy buồn, tôi cố ý không nói huỵch toẹt vấn đề ra cho cô ấy biết. Tôi bắt đầu:

- Chúng ta phải đưa ra một quyết định. Ừ thì..., không quân, họ sắp thông báo...

- Hãy nghỉ đi. - Patsy đột ngột xen vào. - Công việc của anh chả ra gì, anh không hạnh phúc, em thấy thật khốn khổ. Em ghét nơi này, chả có việc gì cho em làm cả. Stephen cần... cần phải ở bên cạnh gia đình của nó. Hãy gom lấy tiền, tiền thưởng, tiền trợ cấp, và quay về nhà trước khi họ đá đít anh và khiến anh chẳng còn gì ngoài hai bàn tay trắng.

- Được rồi. - Sự bùng nổ của Patsy làm tôi bàng hoàng. - Bao lâu rồi, ý anh là, em biết chuyện này khi nào thế?

Patsy nhướn mày:

- Em biết nhiều chuyện hơn anh nghĩ đấy.

- Chờ đã nào. Còn có những chuyện khác nữa. Nếu chúng ta làm điều này, em cần phải hiểu, ý anh là chúng ta phải ý thức được một cách trọn vẹn rằng điều này có nghĩa là gì. Đó là những khoản tiền mà chúng ta chỉ nhận được một lần rồi thôi; chúng ta sẽ không có tiền dành cho

những lúc ốm đau...

- Bao nhiêu? - Patsy hỏi tôi như đánh đố.

- Ừ thì, nếu chúng ta không có những hóa đơn ngoài mong đợi nào cần phải chi trả thì chúng ta sẽ có thể dành riêng ra một khoản để làm chi phí lo cho Stephen vào đại học, và số còn lại chúng ta sẽ dành để mua nhà. Nhưng, - tôi cảnh báo, - nếu chỉ có mình anh đi làm thì...

- Em đã nói với anh rồi, em bị đau lưng. - Patsy nói với vẻ thủ thế.

Tôi xua tay ngắt lời cô ấy:

- Anh không có ý nói như thế. Nhưng hãy nghe này, anh sẽ cần ít nhất là một công việc làm toàn thời gian và rất nhiều giờ làm tăng ca, nếu không nói là hai công việc.

- Vậy là họ sẽ không cho anh nhiều tiền lắm sao? - Patsy hỏi, như thể cô ấy cảm thấy mình bị xúc phạm.

- Theo cách anh nhìn nhận vấn đề, thì họ không phải cho anh một cái gì cả.

- Anh sẽ làm gì?

- Anh đã suy nghĩ rất nhiều về chuyện này. Anh không thể làm việc toàn thời gian ở trung tâm trẻ vị thành niên được; anh cần một tấm bằng, vì họ không cần những người làm việc trong lĩnh vực hàng không. Nếu gặp may, anh có thể làm việc bán thời gian ở đó. Thời gian này, tìm việc làm rất khó khăn do tình hình kinh tế suy thoái, nhưng... có một lựa chọn...

Tôi dành khoảng thời gian còn lại để kể cho Patsy nghe về một tổ chức diễn giả của địa phương.

- Họ đã thấy anh diễn thuyết vài lần trước đây rồi. Rick và Carl là những người đứng đầu của tổ chức này, họ nghĩ anh có đủ những tố chất cần thiết của một diễn giả. Nhưng đó không phải là một tập đoàn lớn. - Tôi cảnh báo trước. - Nó cũng giống một công việc làm ăn của riêng mình vậy. Công ty sẽ cung cấp cho anh đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Anh có thể làm việc bên ngoài phạm vi California, và em biết anh là người thế nào rồi đấy, anh sẽ làm việc cật lực. Trong vòng vài năm, nếu may mắn, có thể chúng ta sẽ có được một ngôi nhà và sống ở bên cạnh bờ sông. Hãy nghĩ về việc này đi, Patsy.

Tôi chồm người tới trước để siết chặt lấy tay của cô ấy.

- Đây là một cách giải quyết vẹn cả đôi đường. Nếu làm việc này, anh sẽ không bao giờ lo bị thất nghiệp. Anh có thể giúp đỡ những đứa trẻ, những người làm việc với bọn trẻ, các tập đoàn, cơ quan, công sở. Anh biết anh sẽ không bao giờ trở thành một diễn giả có khả năng truyền động lực cho người khác, những người em vẫn thường thấy trên ti vi, và anh cũng không muốn trở thành họ. Anh không thể giải thích được, nhưng anh tin bằng cả trái tim mình rằng anh có một thông điệp có thể thực sự giúp đỡ được rất nhiều người. Chúng ta có thể sẽ không giàu có, nhưng ai quan tâm đến chuyện đó cơ chứ? Hãy nghĩ về tầm ảnh hưởng mà ta có thể tạo ra mà

xem! Và, - tôi mỉm cười, - họ nói rằng họ sẽ cho xuất bản quyển sách.

- Cái thứ đó ư? Anh đã viết nó được bao lâu rồi? Tại sao việc đó lại quan trọng với anh đến như thế? - Quyển sách đó chắc chắn sẽ thay đổi cuộc đời của nhiều người. - Tôi tuyên bố với Patsy rồi tự nhủ với chính mình: Ngoài ra, đó là một lời hứa mà anh đã hứa nhiều năm về trước.

- Nghe anh nói đây, - tôi lại tiếp. - Anh biết anh đang bắt em phải chịu đựng quá nhiều thứ. Chúng ta vẫn còn lại một chút thời gian. Anh không muốn đột ngột bắt tay vào làm bất cứ chuyện gì khi cả hai chúng ta chưa bàn bạc và đồng lòng với nhau. Đây chỉ là bước đầu tiên trong rất nhiều bước mà chúng ta phải vượt qua. Dù thế nào đi nữa, thì chúng ta cũng không thể giải quyết được mọi chuyện chỉ sau một đêm. Anh rất yêu không quân, nó giống như gia đình thứ hai của anh vậy... nhưng anh nghĩ đã đến lúc anh phải ra đi rồi.

Anh hứa với em điều này: cho dù anh có phải làm hàng chục công việc khác nhau để trả tiền thuê nhà và để chúng ta có cái ăn, anh cũng sẽ làm. Anh sẽ không bao giờ để em và Stephen gặp nguy hiểm. Anh hứa đấy.

Sau khi nghe tôi nói hết, Patsy hỏi:

- Bao nhiêu? Nếu anh đi làm diễn giả, chúng ta sẽ kiếm được bao nhiêu?

Tôi đáp, hơi lưỡng lự:

- Ừ thì, nó cũng giống như em được giao việc vậy. Anh càng tham gia vào nhiều chương trình thì càng kiếm được nhiều tiền. Nhưng sẽ có những thứ chi phí nhất định; anh sẽ đi lại rất nhiều, và anh sẽ phải thực hiện cả những chương trình miễn phí nữa. Nhưng, như anh đã nói rồi đó, sau một vài năm chúng ta sẽ sống tốt thôi. Anh chỉ muốn có một công việc ổn định, thế thôi.

- Còn một chuyện nữa, - Patsy lại hỏi, - tên của quyển sách là gì?

- “Không nơi nương tựa” (tựa gốc: A child called ‘It’).

- Cái tựa sách đó nghe thật buồn thảm. Quyển sách ấy nói về anh, đúng không?

Tôi vẫn cố giấu cô ấy, nên tôi nhún vai và đáp:

- Chỉ cần nghĩ đó là câu chuyện về một đứa bé không bao giờ bỏ cuộc.

Nhìn thái độ của Patsy, bất giác tôi cảm thấy mình đã đánh mất cô ấy. Tôi ngừng một chút trước khi nói tiếp:

- Chúng ta không cần phải quyết định ngay bây giờ, nhưng anh chỉ muốn nói cho em biết mà thôi...

Patsy cười:

- Anh cứ thế mà làm đi! - Patsy cười - Ý em nói là kệ mẹ bọn họ! Hãy lấy tiền và đừng bao giờ ngoảnh lại. Chúng ta sẽ ổn cả thôi. Em biết là anh sẽ lo cho gia đình mình. Quyết định vậy đi! Hãy nghỉ đi!

Tôi nhận được quyết định giải ngũ trong danh dự của không quân vào tháng Tám năm đó. Vì tôi rất muốn sống bên Dòng sông Nga, nên chúng tôi đã quay lại nơi mà tôi đã gặp Patsy lần đầu tiên, ngoại ô Marysville, để cô ấy có thể sống gần gia đình mình. Chúng tôi xin cho Stephen vào học tại một ngôi trường rất tốt và bắt đầu lại từ đầu.

Mùa thu năm 1992, trong khi đang thực hiện một loạt những câu hỏi kiểm tra thông tin cho quyển Không nơi nương tựa, tôi liên lạc với trường tiểu học mình từng theo học và được biết các thầy cô của tôi từng dạy ở đây, trong đó có thầy Ziegler, vẫn còn đang đứng lớp. Thầy đã đề nghị tôi ghé thăm trường. Tôi nghe thấy giọng nói của thầy có vẻ gì đó rất lạ, như thể thầy đang muốn nói cho tôi biết một điều gì đó vậy.

Giờ đây, tôi phải đối mặt với một chuyện hết sức khó khăn, thậm chí còn khó khăn hơn nhiều so với việc bước vào nhà của mẹ, đó chính là quay về ngôi trường cũ của mình. Vào một buổi sáng đẹp trời giữa tháng Mười, lần đầu tiên sau bao nhiêu năm, tôi bước trên sân trường trong dòng cảm xúc khó tả, như thể tôi đang thăm lại mảnh đất thiêng vậy. Mùi thức ăn quen thuộc tỏa ra từ căng tin khiến tôi bất giác rung mình. Nhiều năm trước, tôi từng nhiều lần lên vào đó, rồi bỏ chạy thực mạng sau khi đã trộm được vài cây xúc xích; sau đó tôi sẽ nấp sau mấy cái thùng rác, nhai ngấu nghiến rồi nuốt trợn nuốt trạo để thỏa cơn đói.

Tôi gặp thầy Ziegler khi thầy đang đi cùng các học sinh vào thư viện. Dường như cả hai thầy trò đều hơi lúng túng nên chúng tôi chỉ khẽ bắt tay và chào nhau bằng một câu ngắn gọn. Trong khi nói chuyện với lớp học của thầy, mỗi lần tôi nhìn về phía thầy Ziegler, thầy đều có vẻ như đang lảng tránh tôi bằng cách nhìn xuống đất hay ngó lơ chỗ khác.

Chiều hôm đó, khi hàng trăm đứa trẻ nháo nhào chạy ra khỏi trường để chơi đùa hay về nhà, một thằng bé mặc chiếc áo khoác sờn cũ, rộng quá khổ, rụt rè đến hỏi tôi liệu nó có thể nói chuyện với tôi không. Trong ánh trời chiều ấm áp, tôi nhận thấy cậu bé đang thu tay vào trong ống tay áo và dáng điệu có vẻ bồn chồn. Sau khi trấn an và vỗ về để nó bình tĩnh lại, tôi quỳ xuống và nắm lấy tay nó. Thằng bé bỗng nhiên òa lên khóc rồi kể cho tôi nghe rằng cậu của nó đánh đập nó thế nào và lấy đầu thuốc lá đang cháy dở dúi vào cánh tay nó ra sao. Vẫn chưa hết thốn thức vì mọi cảm xúc dồn nén bấy lâu nay được vỡ òa, thằng bé khụt khịt nói:

- Cháu xin lỗi, thưa ngài Pelzer. Cháu không có ý làm mất thời gian của ngài. Cháu không muốn làm cho ai gặp rắc rối cả. Xin hãy làm ơn - thằng bé van nài, - xin ngài đừng nói với ai cả. Xin ngài. Tôi cảm thấy như thể mình đã bước vào cái khung dệt của thời gian. Tôi đã gặp đứa bé giống hệt như tôi thuở nào.

- Nghe chú này, - tôi nói, vẫn nắm chặt tay thằng bé - cháu có nhớ chú đã nói gì về những chuyện đã xảy đến với chú khi chú còn bé không?

Thằng bé dụi nước mắt, quẹt mũi và gật đầu.

- Thế này nhé. Chúng ta cần phải giúp cháu. Chúng ta không muốn làm cho ai gặp rắc rối cả, nhưng đó không phải là cách sống của một con người. Chú nói có đúng không nào?

Thằng bé lại gật đầu. Lúc này đây, tôi lại nghĩ đến cô Gold, nhân viên hoạt động xã hội năm xưa đã giúp tôi rất nhiều, cùng những điều mà cô đã nói với tôi khi tôi tiết lộ cho cô nghe bí mật của mình. Tôi nhìn vào mắt thằng bé và nói:

- Nghe này, cháu sẽ ổn cả thôi. Hẳn cháu là một người đàn ông dũng cảm nên cháu mới có thể nói cho chú biết bí mật vừa rồi của cháu. Đó chính là bước đầu tiên để mọi chuyện tốt đẹp hơn. Cháu phải mạnh mẽ lên, và cháu phải tin chú.

Tôi ngừng lại một chút để thăm dò thái độ của thằng bé.

- Cháu sẽ ổn cả thôi, chú hứa với cháu đấy. - Tôi lấy tay làm dấu thập lên ngực mình. - Chú thề với cháu đấy. Cháu không đáng phải sống như thế, và chúng ta sẽ thay đổi chuyện này.

Tôi dẫn thằng bé vào chính căn phòng mà tôi đã ngồi chờ trước khi được cứu sống gần hai mươi năm về trước. Sau khi nói chuyện với thầy hiệu trưởng của trường, thầy Rizzo, tôi chào tạm biệt thằng bé và trấn an nó rằng nó đã làm điều đúng đắn. Sau đó, tôi loạng choạng đi về phía bãi gửi xe, lòng cảm thấy vô cùng xúc động. Khi nhìn thấy một nhóm trẻ con đang chơi đùa ở sân trường - cái nơi mà nhiều năm về trước tôi đã rất muốn được ở đó - tôi bắt đầu thổn thức. Tôi không thể kiểm soát được cảm xúc của mình nữa. Mọi thứ trong tôi vỡ òa và hiện rõ mồn một như một thước phim quay chậm. Tôi lặng yên nhìn ngắm bọn trẻ, lòng thầm cầu nguyện cho thằng bé nọ. Tôi cũng không quên cảm ơn Chúa vì Ngài đã tạo ra số phận kỳ lạ và ban cho tôi một đặc ân là được quay về ngôi trường đã có rất nhiều ý nghĩa với tôi, cho tôi có cơ hội góp phần nhỏ công sức của mình để giúp đỡ một đứa trẻ đang gặp khó khăn như thế.

Giọng nói của người thầy dạy tôi năm lớp năm vang lên sau lưng khiến tôi giật mình.

- Thằng bé sẽ ổn thôi. Rõ ràng là em biết phải làm thế nào với chúng - ý thầy nói là những đứa trẻ ấy. Thầy Ziegler chìa tay ra:

- Nghe này, thầy biết là em sắp phải lái xe vượt qua một đoạn đường dài, nhưng nếu em có thể dành chút thời gian...

Tôi bắt đầu thấy nghẹn ngào trong cổ họng. Tôi khẽ gật đầu đồng ý.

Buổi tối hôm đó, trong suốt bữa ăn tối tại một nhà hàng trong vùng, cả hai thầy trò chúng tôi đều lúng túng trong lúc trò chuyện. Hầu như chúng tôi không nhìn vào mắt nhau, đơn giản vì tôi cảm thấy hơi ngượng. Mỗi khi tôi ngược nhìn lên, thầy Ziegler cũng giả vờ quay đi chỗ khác. Dừng xong bữa, thầy Ziegler hắng giọng và nói:

- Thật tốt khi được gặp em... Việc này đã ám ảnh tâm trí thầy suốt một thời gian dài, và thầy cần phải trút bỏ gánh nặng này. Thầy không biết là em có biết không, nhưng... ngày hôm đó, khi em vào lớp học của thầy, cái ngày tháng Ba mà em được đưa đi ấy...

Người tôi bỗng trở nên tê cứng vì sợ. Tôi chưa bao giờ biết được vì sao các thầy cô của tôi cuối cùng lại ra tay can thiệp và gọi cảnh sát để giải thoát cho tôi. Tôi trở nên hoang mang lo lắng đến mức hai mắt tôi như muốn bật tung ra khỏi đầu. Tôi giấu tay trái dưới gầm bàn và siết chặt lấy đùi mình để cả người không phải rung lên bần bật.

- Hôm đó... em đến trường... em còn quá nhỏ. Nhưng, ừ thì - thầy phải nói điều này ra thôi - vào ngày tháng Ba đó, em đến trường... trên cánh tay em không có lớp da nào.

Thầy Ziegler dừng lại, rồi thầy nhấp một ngụm rượu.

Tôi đánh rơi cái nĩa đang cầm trên tay. Tôi hít một hơi thật sâu rồi nhìn chăm chăm vào cánh tay phải của mình.

- Em, à, em nhớ rồi. Em nhớ rồi... - Tôi cảm thấy mình đang ở trong một tình trạng gần như hôn mê.

- Phải, em nhớ rồi, những lớp thịt xám ngoét, như những miếng vá, trên cánh tay của em... và cả những ngón tay của em nữa... Phải không thầy?

Thầy đáp:

- Phải.

- Vậy mà em quên mất. - Ý em là, trước giờ em vẫn không hiểu lý do vì sao. Điều này thật ngu ngốc, nhưng lúc đó em chưa bao giờ nghĩ mẹ mình làm điều gì khác thường cả ... Ý em là, thỉnh thoảng, mẹ em... bà ấy cũng rất chu đáo... - Tôi lắp bắp khi cố gắng tìm ra điều mà mẹ đã làm với tôi để đến nỗi...

- Ôi trời đất! Tha lỗi cho em! - Tôi lắc đầu. - Phải rồi. Ngày hôm đó, cái buổi sáng mà thầy, tất cả các thầy cô, gọi cho cảnh sát. Em nhớ rồi!

Nước mắt tôi tuôn ra.

- Em nhớ rồi. - Tôi lặp lại. - Những ngón tay và cánh tay của em... chúng thật ngứa ngáy. Em không thể ngừng gãi được... và đúng rồi, em đã không thể hoàn thành công việc mình được giao đúng thời hạn. Buổi sáng thứ Sáu mà các thầy gọi cảnh sát ấy... mẹ đã đưa em đến trường. Trước đó bà ấy chưa bao giờ làm thế, nhưng... em đã quá chậm trễ, chậm trễ khi làm công việc mình được giao. Không có da... em không thể nắm được cái gì cả... em không thể hoàn thành công việc đúng thời hạn được.

Tôi thở hắt một hơi thật sâu. Tôi có thể cảm thấy những đầu ngón tay của mình đang bắt đầu co giật. - Nhưng... vào buổi chiều hôm trước ngày thứ Sáu, bà ấy đã bắt em nhúng tay vào một cái xô đựng dung dịch amoniac và Clorox. Đúng rồi, chính nó. Đó chính là thứ đã khiến em bị như thế.

Tôi nhắm mắt lại và run rẩy vì cơn lạnh chạy dọc sống lưng. Khi mở mắt ra, tôi cảm nhận thấy dòng nước mắt âm ỉ đang lăn trên má mình.

- Em xin lỗi. - Tôi nói với thầy. - Em... ừm... em luôn phải suy nghĩ hướng về phía trước, ý em là để sinh tồn, để chiến thắng bà ấy trong cuộc đấu trí. Em nhớ là bằng mọi cách bắt em nhúng đầu vào cái xô đó. Thế nên, em mới thật là ngu ngốc làm sao, lúc đó em chỉ nghĩ đến việc làm sao để có thể hóp được không khí trong trường hợp... trong trường hợp bà ấy nhấn đầu em vào cái xô ấy.

Tôi ngừng lại một lúc rồi nói tiếp:

- Em đã quên mất toàn bộ chuyện này. Lạy Chúa.

Em nhớ tất cả những điều mà bà ấy đã làm, từng lời bà ấy nói, nhưng em đã... em không biết nữa. Trong suốt thời gian qua, em chưa hề biết điều gì đã khiến cho các thầy cô gọi cảnh sát vào buổi sáng hôm đó. Quá nhiều thứ đã xảy ra với em vào cái ngày định mệnh ấy...

Tôi nhìn xuống hai bàn tay mình, chúng đang run rẩy.

- Em biết nói điều này nghe thật đáng hổ thẹn, nhưng thầy... tất cả các thầy cô... đã cứu sống em.

- Tất cả những gì thầy làm là... - Thầy Ziegler nói, cố giảm nhẹ sự việc xuống. - Dù sao đi nữa, bất cứ ai cũng có thể thấy những điều mà bà ta đã làm. Lúc ấy chúng ta chẳng thể làm được gì cả, mà cũng không được phép làm. Hồi đó thì những việc như vậy đơn giản được coi là một hình thức kỷ luật, là quyền của cha mẹ, nhưng rõ ràng là chúng ta phải làm một điều gì đó. Mỗi người chúng ta đều có thể thấy điều gì đã xảy ra. Đó là một điều mà em sẽ không thể quên. Không bao giờ quên.

Sau đó, chúng tôi ôm chào tạm biệt nhau ở chỗ bãi giữ xe.

- Cảm ơn thầy Z.

- Hãy gọi thầy là Steven. - Thầy cười và nói.

- Cảm ơn thầy, nhưng em không thể... - Tôi nói -

Thầy có ý nghĩa rất nhiều đối với em. Thầy là thầy giáo của em.

Vài tháng sau, vào tuần lễ có ngày kỷ niệm hai mươi năm ngày tôi được giải thoát, tôi quay lại để gửi tặng thầy Ziegler bản sách được ký tặng đầu tiên của quyển Không Nơi Nương Tựa. Quyển sách ký tặng thứ hai tôi giữ lại cho con trai mình, và những quyển còn lại được tặng cho cô Konstan, cô giáo dạy tôi năm lớp bốn và cô Woodworth, cô giáo dạy tiếng Anh của tôi, người đã khuyến khích tôi giao tiếp bằng cách viết vì tôi cứ liên tục nói lắp bắp. Bằng cách nói lời tri ân và tặng sách cho những người đã cứu sống tôi, tôi cảm thấy mình có thể thực hiện được lời thề sẽ tôn vinh họ, lời thề mà tôi đã đặt ra cho mình vào cái ngày tôi được cứu sống.

Nhiều tuần lễ sau, tôi nhận được một bức ảnh lồng khung chụp các thầy cô của tôi vào hôm tôi ghé thăm trường. Trên khung ảnh có khắc dòng chữ VỚI TÌNH YÊU VÀ NIỀM TỰ HÀO. Như một đứa trẻ được thưởng cho món đồ chơi, tôi chạy đi khoe với Patsy, nhưng cô ấy có vẻ

không quan tâm đến chuyện này lắm. Có những lúc sự kiên nhẫn của cô ấy với nghề nghiệp mới của tôi trở nên hết sức mong manh. Tôi đã cố gắng thuyết phục bằng nhiều cách, nhưng tôi không thể làm cho cô ấy hiểu được việc phải bắt đầu lại mọi thứ khó khăn như thế nào, đặc biệt là khi trong nhiều năm qua tôi đã thực hiện những chương trình miễn phí, cho những tổ chức có ngân sách rất ít hoặc gần như không có. Để làm Patsy yên lòng, tôi nói với cô ấy rằng vì tôi không nhận được nhiều đơn đặt hàng, nên công ty đã rất tử tế và cho tôi mượn trước một khoản tiền. Nhưng để có thể trả tiền thuê nhà và những hóa đơn khác, tôi phải nhận thêm một công việc khác là đánh bóng cửa nhà bếp bằng cát. Có vẻ như dù tôi có chiến đấu thế nào để thuyết phục Patsy, thì cô ấy vẫn nghĩ rằng tôi sẽ đạt được thành công chỉ sau một đêm.

Tôi biết đã có chuyện gì đó ở văn phòng tại Lincoln. Cho đến lúc này thì lẽ ra tôi phải nhận được nhiều đơn đặt hàng hơn. Nhưng tôi quá nhút nhát đến mức không dám nói bất cứ điều gì với Carl và Rich, đặc biệt là khi họ đã giúp tôi chu cấp cho gia đình của mình. Tôi cảm thấy ghét chính mình vì cái tình cảnh mà tôi đang mắc phải. Lần đầu tiên trong đời, tôi phải ứng tiền như thế này. Kể từ hồi ở trong trại trẻ mồ côi, tôi đã tự gánh lấy trách nhiệm của mình. Hầu như tôi luôn giữ kín những điều làm tôi e sợ. Một phần trong tôi cảm thấy rằng tôi đã quá ảo tưởng. Tôi tin rằng nếu tôi làm việc cật lực, thì bằng cách nào đó, vào một ngày nào đó, với một chút may mắn, tôi sẽ thành công.

Mối bận tâm duy nhất của tôi là Stephen. Thỉnh thoảng sau khi đi làm về, dù có mệt mỏi thế nào, tôi cũng tranh thủ tắm rửa cho nhanh rồi dẫn Stephen đi xem bộ phim mới nhất của hãng Disney, hay dành ra cả buổi chiều để chơi bóng chày với thằng bé trong công viên. Mỗi khi Stephen đi học về, tôi đều gác công việc mình đang làm sang một bên để có thể ở bên cạnh thằng bé; rồi sau đó, khi đã dỗ nó ngủ, tôi mới tiếp tục công việc của mình. Tôi rất muốn chăm sóc gia đình, và không muốn mất đứa con trai của mình.

Còn chuyện của tôi với Patsy, giọt nước làm tràn ly xảy ra vào tháng 7 năm 1994. Sau một thời gian chờ tôi tạo ra một bước ngoặt, cô ấy đã không thể chịu nổi nữa.

- Gần hai năm rồi. - Cô ấy nói. - Lẽ ra mọi việc không nên mất nhiều thời gian như thế này chứ. Vậy mà anh vẫn chưa...

- Anh đã nói với em rồi, việc này cần có thời gian.

- Hai năm, anh đã hứa với em như thế. Anh nói việc này sẽ mất hai năm, và đến giờ thì anh vẫn chưa thể làm được gì cả. Còn em thì sao? Trước kia thì em đã phải chờ đợi khi anh bay đi khắp nơi với không quân, và bây giờ, sau hai năm, em có gì đây? Thậm chí chúng ta còn không có tiền để trang bị máy sưởi trong nhà nữa.

Trước khi tôi có thể đưa ra những lý lẽ để biện hộ cho mình, cô ấy đã nói đến một hướng khác.

- Anh thật là một kẻ bạc nhược. Tôi biết anh đã bị cái đám đó xỏ mũi, chính là cái đám diễn giả ở Nebraska. Mấy thằng cha đó chẳng biết mình đang làm cái gì cả. Bọn họ không thể lắng xê anh lên đâu. Vì Chúa, họ rêu rao rằng anh là một gã bảo vệ những đứa trẻ bị lạm dụng. Ai lại

muốn nghe cái thứ đó chứ? Thế với những chương trình anh thuyết giảng người ta sống có mục đích và trách nhiệm trước đây thì sao?

Tôi lắc đầu, tỏ ý không có câu trả lời.

- Anh rất thông minh trong một số chuyện, nhưng lại hoàn toàn dốt đặc trong những chuyện khác. Tôi không tin họ. Hãy nghĩ mà xem: Nếu anh là một diễn giả giỏi như thế, và quyển sách của anh hay ho như thế, vậy thì nói tôi nghe xem, vì sao anh không thể có được đơn đặt hàng nào được trả tiền?

- Chúng ta đã nhận được nhiều hơn năm ngoái đấy thôi.

- Ôi, không, anh đừng có mở miệng ra nói cái kiểu đó. Thậm chí ngay cả sau khi anh nhận được cái giải Người Mỹ điển hình xuất sắc vớ vẩn ấy, anh cũng chẳng có gì cả.

- Mười thanh niên Mỹ điển hình xuất sắc! - Tôi chỉnh lại một cách đầy tự hào.

- Xin lỗi! Sao cũng được! - Patsy lườm mắt. - Nếu cái giải thưởng của anh quý hóa như thế, vậy tại sao anh không có được gì từ nó cả? Đã bao lâu rồi ấy nhỉ? Gần một năm rưỡi kể từ khi anh nhận được cái của nợ ấy rồi, và tôi chẳng thấy ai đến gõ cửa nhà anh với một lời đề nghị hậu hĩnh cả. Sao thế hả? Nào, nói tôi nghe đi xem nào.

Nếu tôi có tất cả thời gian trên đời này, tôi cũng không thể nào giải thích cho Patsy hiểu được cái cảm giác lẫn lộn giữa niềm tự hào và cảm giác khi thấy mình không xứng đáng với phần thưởng này, đúng vào dịp kỷ niệm hai mươi năm tôi được cứu thoát. Chiếc cúp ghi nhận Mười thanh niên Mỹ xuất sắc là phần thưởng đã từng được trao tặng cho những thần tượng của tôi hồi còn bé như Chuck Yeager, Orson Welles, diễn viên đóng vai người hùng mà tôi thích nhất, Siêu nhân: Christopher Reeve, cùng một danh sách dài những con người vĩ đại khác.

- Sao? - Patsy búng ngón tay tanh tách, kéo tôi quay về với thực tại. - Vấn đề là ở chỗ, anh vẫn chưa làm được điều đó. Hồi trước có thể anh hấp dẫn lắm, nhưng bây giờ thì anh chẳng là cái gì cả. Mấy thằng cha vớ vẩn ở Lincoln đó lẽ ra nên đối xử với anh tốt hơn. Chúng ta đã có thể giàu có! - Patsy thét lên. - Sau tất cả những gì mà tôi đã làm, sau tất cả những năm qua, anh vẫn không hiểu. Nó sẽ không xảy ra đâu! Anh sẽ không đạt được nó đâu. Anh có thể làm ra vẻ cao thượng và nói những điều mà anh vẫn hay nói, nhưng mấy chuyện đó không giúp anh trả tiền thuê nhà được. Và, - Patsy nhấn mạnh - nếu anh muốn biết một điều gì đó, thì tôi nghĩ anh là một thứ rác rưởi cứng đầu. Tôi đã đọc quyển sách của anh, đương nhiên là do anh gọi đó là một cuốn sách. Người ta đã làm nó trông như một cuốn sách thực sự, nhưng thực ra không phải vậy. Không đời nào một người có thể sống với những việc như thế cả. Lẽ ra tôi phải biết. Hãy nghĩ mà xem, nếu quả thực là anh đã bị ngược đãi đến độ như thế, nếu anh không chết... thì anh cũng sẽ bị tâm thần, dính vào ma túy, rượu chè, hay bất cứ thứ gì khác. Tôi đã sống ở Marysville và thành phố Yuba cả đời rồi, và nếu những gì anh nói là đúng sự thật, thì tôi chắc như đinh đóng cột là không quân sẽ không tuyển anh vào, chứ đừng nói đến việc họ cho phép anh tiếp xúc với mấy cái máy bay phản lực đó. Nếu anh không nói dối cả về những chuyện đó nữa thì không, không đời nào! Patsy vừa nói vừa lắc đầu. - Không đời nào! Lý lịch anh quá sạch sẽ, mọi thứ quá hoàn hảo. Anh đã làm gì vậy chứ, đút tiền cho đám giáo viên đó để họ có thể làm chứng là anh đã bị ngược đãi à? Phải rồi, anh đã cố gắng che giấu chuyện đó, nhưng tôi đã phát hiện ra đấy. Lý do duy nhất của việc anh che giấu quá khứ của mình với tôi là vì nó không hề có thật. Đó là lý do vì sao anh không nhận được đơn đặt hàng nào cả. Đó là lý do vì sao quyển sách cứng đầu ấy không xuất hiện trong bất cứ, tôi lặp lại, trong bất cứ hiệu sách nào. Vậy

thì tại sao anh lại làm việc này? Anh muốn nói về niềm tin ư? Coi nào, hãy thành thật đi, nói cho tôi nghe đi, nói cho tôi nghe sự thật đi! Sau tất cả những chuyện khốn nạn mà anh đã bắt tôi trải qua, tôi đáng được biết sự thật! Đến nước này thì tôi không thể kiềm chế được nữa. - Cô muốn biết những việc tôi làm sao? Có đúng như thế không? Cô có thực sự muốn biết không? Tôi làm việc với những đứa trẻ, nài nỉ chúng tin rằng dù có điều gì xảy đến với chúng đi chăng nữa, thì chúng vẫn có thể lật ngược tình thế. Ở trung tâm tôi phải dỗ dành những đứa bé gái có quá nhiều meth⁽²⁾ trong người; chúng muốn tự tử, bởi vì chúng đã chán ngấy những lão cha dương béo ú, bệnh hoạn đang hành hạ chúng. Ô, mọi chuyện đúng là đã tốt đẹp hơn đây! Tôi phải đứng trước những người cảnh sát và nhân viên xã hội, những người mà công việc của họ là phải tìm ra những đứa trẻ, thậm chí là trẻ sơ sinh, bị nhốt trong những cái chuồng, bị đánh đến thừa sống thiếu chết, bị xích vào bồn cầu, và thuyết phục họ mặc áo khoác và thắt cà vạt vào, mặc áo cánh và áo cộc tay vào, mỗi ngày đều phải làm như thế, để làm gì? Để ra ngoài kia, làm mấy cái chuyện cắt tóc, để nhìn thấy những điều mà không ai trong xã hội này muốn biết cả. Thế mà họ nhận được gì? Họ bị đối xử như kẻ thù vậy!

Khi may mắn được diễn thuyết ở những công ty, tôi thề với cô, tôi đã cầu nguyện, trước mỗi buổi nói chuyện tôi đều quỳ gối cầu nguyện, tôi cầu xin sao cho tôi không nói quá nhanh, và phải làm như thế nào cho thính giả thích thú với khiếu hài hước của mình để mang lại cho họ một cái gì đó, dù nhỏ thôi, để họ có thể vực dậy cuộc đời họ. Cô có muốn biết điều khốn nạn nhất trong tất cả những chuyện này là gì không? Tôi cầu Chúa để họ - tất cả những con người đó - không bao giờ thấy được... trong lòng tôi cảm thấy thế nào. Thậm chí tôi còn không thể nhìn vào mắt họ. Một vài người trong số họ nghĩ tôi chỉ có vậy thôi, rằng tôi không cảm thấy mình xứng đáng nhìn vào mắt họ. Không bao giờ! Tôi biết là tôi không thông minh. Tôi biết tôi không được như những gì tôi nói. Tôi cảm thấy mình thật là giả tạo. Thậm chí ngay lúc này, sau tất cả những phần thưởng, được phục vụ trong không quân, nhận được thư khen của Tổng thống... tôi vẫn cảm thấy vô cùng cắn rứt... và dù đã bỏ đôi đầu mình ra mà tôi vẫn không hiểu vì sao, sau ngần ấy năm trời...

Tôi biết tôi sẽ không bao giờ trở thành một diễn giả có thể truyền cảm hứng và động lực cho người khác - tôi không sành điệu, không bóng bẩy - nhưng tôi là người thật việc thật. Tôi luôn cố gắng. Với từng hành động, trong từng hơi thở, tôi đều cố gắng hết mình. Đó là lý do vì sao tôi hạ cánh xuống Omaha, Nebraska, lái xe suốt mười tiếng đồng hồ đến Bismarck, North Dakota, tông trúng một con hươu, vỡ tan nát tấm kính chắn gió, sau đó làm việc đến tận đêm với một cơn chấn động mạnh, thực hiện một chương trình cho bọn trẻ trong trại giam dành cho vị thành niên, lúc nào cũng cầu cho nội tạng tôi sẽ không chảy máu vì tôi đã nuốt phải những mảnh kính vỡ, chỉ để tôi có thể tiết kiệm được cho khách hàng của mình ba mươi ba đô-la tiền đi lại bằng đường không! Tại sao ư? Bởi vì tôi cảm thấy cắn rứt, vì thế đấy! Cô muốn biết vì sao tôi lại làm chuyện này: sống lại quá khứ của mình ngay trước mắt mình từng ngày một ư? Vì tôi làm việc để cô không phải đi làm, tôi thức dậy trong những căn nhà trọ đầy chấy rận không có nước nóng để tắm, cầu nguyện cho cái quần lót mà tôi vừa giặt trong bồn rửa mặt cách đó ba giờ đồng hồ đã kịp khô, để tôi có cơ hội cho con trai mình một cuộc sống tốt đẹp hơn! Ngày nào tôi cũng phải ăn cứt, cầu nguyện rằng tôi có thể gieo một hạt giống - chỉ một hạt thôi, thế thôi. Tôi biết có khi mình là trò cười cho người khác, nhưng tôi đã cống hiến hết mình. Tôi chỉ muốn người ta cảm thấy bản thân họ tốt đẹp. Thế thôi. Tôi biết cảm giác mình không bằng con số không là thế nào, và tôi muốn từng người mà tôi gặp cảm thấy rằng họ là một con người. Một con người có thể tạo nên sự khác biệt và làm cuộc sống này trở nên tốt

đẹp hơn. Và đôi khi, giữa tất cả những thứ rác rưởi này, tôi có thể làm họ cười. Tôi có một món quà, và nếu tôi có thể dùng nó để làm cho cuộc sống của người khác trở nên tốt đẹp hơn, để họ không phải trải qua cái địa ngục mà tôi và anh em tôi đã trải qua, thì... tôi sẽ làm những gì mà tôi phải làm.

Ngay lập tức, Patsy vặn lại tôi:

- Nó cũng không thay đổi sự thật đâu. Anh... anh đã có cơ hội của mình. Anh có thể tuyên truyền cái câu “cao thượng, ta đạo đức hơn người khác, hãy truyền lời ta” vớ vẩn đó. Dù anh có nói thế nào đi nữa, thì anh đã hứa với tôi hai năm. Tôi đã chán chờ đợi lắm rồi. Còn tôi thì sao? Anh không hiểu sao? Anh là một kẻ thất bại! Anh sẽ không bao giờ làm được điều đó đâu. Anh là một kẻ thất bại thảm hại với một chữ L to tướng. - Patsy nói, tay vẽ hình chữ L lên không khí. - Thế đấy, tôi đã đợi và tôi đã đợi đủ lắm rồi. Vậy thì thế này nhé: Anh có yêu tôi hay không?

Vẫn đang trong cơn tức giận, tôi lưỡng lự một thoáng để trấn tĩnh lại. Sau vài giây tôi chậm chạp gật đầu.

- Không. - Patsy vẫn cứ khẳng khẳng. - Tôi muốn nghe thấy câu đó. Sau tất cả những chuyện khốn nạn mà anh đã bắt tôi trải qua, tôi xứng đáng được nghe thấy những lời này. Hãy nói ra đi! - Cô ấy ra lệnh.

Tôi thở hắt, gật đầu và chậm rãi nói:

- Anh... anh... yêu... em.

Patsy ngoẹo đầu sang một bên và nói với vẻ nhạo báng:

- Vậy thì anh có tin tưởng tôi không?

Không một thoáng chần chừ, tôi đáp:

- Không.

Sau nhiều năm che giấu cẩn thận không để bất kỳ biểu hiện nhỏ nhất nào thể hiện ra kể từ lúc tôi biết cô ấy, giờ thì tôi đã nói ra điều đó. Cuối cùng tôi cũng nói ra một sự thật đã đè nặng lên trái tim tôi kể từ lần đầu tiên tôi biết Patsy. Tôi cảm thấy kinh ngạc vì đã dám tiết lộ điều này ngay trước mặt cô ấy, và tôi còn cảm thấy mình rất nhẹ nhõm nữa.

Patsy dờ người ra. Tôi chờ đợi cô ấy tát vào mặt tôi, nhưng cô ấy vẫn tiếp tục nhìn chằm chằm vào mặt tôi. Tôi lắp bắp:

- Anh xin lỗi. Anh yêu em... và anh sẽ luôn yêu em... Anh xin lỗi, nhưng anh không...

- Nếu anh không... thì tôi thật không thể tin được! Sau tất cả những chuyện mà tôi đã phải trải qua. Những sự hy sinh mà tôi đã gánh chịu. Thế đấy! Tôi đã chịu đựng đủ lắm rồi. Tôi không thể sống với một người mà... Anh đã nuốt lời! - Cô ấy tuyên bố Hai năm! Anh đã nói hai năm! Tin ư? Tôi cũng không tin anh. Và tôi sẽ không sống với bất cứ người đàn ông nào mà tôi

không thể tin vào anh ta. Chấm hết!

- Patsy thét lên. - Tôi muốn ly dị!

CHƯƠNG 14

GIẢI QUYẾT

Sau tám năm kết hôn, Patsy và tôi ly thân vào cuối tháng 7 năm 1994. Chúng tôi đã có một buổi nói chuyện với Stephen để báo cho thằng bé biết tin này. Mặc dù có vẻ như thằng bé đón nhận mọi chuyện một cách khá dễ dàng, nhưng trái tim tôi vẫn nhói đau khi nhìn nó. Tôi không bao giờ muốn Stephen phải trải qua sự mất mát và nỗi đau đớn mà tôi đã từng trải qua khi cha mẹ tôi chia tay nhau. Kể từ khi kết hôn, tôi đã cố gắng rất nhiều để bảo vệ con mình khỏi bất cứ mối nguy hiểm nào, vậy mà giờ đây tôi lại thất bại trong vai trò quan trọng nhất của mình với tư cách là một người cha - tôi đã không thể giữ cho gia đình mình được hạnh phúc.

Sau vài lần nói chuyện riêng với Stephen, tôi bất ngờ khi nhận ra rằng thằng bé có vẻ thoải mái với việc ly thân này hơn cả chính bản thân tôi. Tôi hứa với nó rằng dù có bất cứ chuyện gì xảy ra giữa mẹ nó và tôi đi chăng nữa, thì sự quan tâm chăm sóc mà chúng tôi dành cho nó sẽ không bao giờ thay đổi.

Vậy là tôi đã phải đánh đổi cuộc hôn nhân của mình và gần mười ba năm trời để có thể hoàn thành được giấc mơ từ thuở bé là được sống bên Dòng sông Nga. Mặc dù Patsy đã úp mở rằng tình trạng ly thân của chúng tôi có thể chỉ là tạm thời, nhưng tôi cũng không biết cách nào để nói cho cô ấy hiểu được rằng: một khi tôi đã dọn ra ngoài ở, thì tôi sẽ không bao giờ quay về nữa.

Khi Patsy và tôi đưa ra quyết định ly hôn, tôi đang đi công tác xa nhà. Lúc ấy Patsy khiến tôi vô cùng ngạc nhiên khi cô ấy đã bỏ thời gian tìm cho tôi một căn hộ nghỉ mát có một phòng ngủ gần Dòng sông Nga. Hôm tôi chuyển đến Guerneville, Patsy đã cất công lái chiếc xe tải U-Haul vượt qua quãng đường một trăm tám mươi dặm đến chỗ ở mới của tôi. Ngày hôm đó, khi chúng tôi gạt nước mắt và ôm chào tạm biệt nhau, tôi cho là cả hai chúng tôi đều cảm thấy những nỗi phiền muộn và mệt mỏi chồng chất suốt mấy năm qua đang bắt đầu phai nhạt dần.

Vì ngôi nhà rất nhỏ, mà tôi chỉ có một cái bàn, một cái kệ sách, thêm cái tủ đựng đồ, nên tôi chỉ mất chưa đến hai ngày để sắp xếp đâu ra đó chỗ ở mới của mình. Không lâu sau, Stephen đến ở với tôi trong hai tuần. Hai cha con tôi quăn quýt với nhau như hình với bóng. Chúng tôi đã cùng nhau chất củi, cùng nhau câu cá ở bờ sông, chơi đuổi bắt giữa con đường vắng lặng. Có những đêm, sau khi nướng xúc xích xong, tôi ôm thằng bé vào lòng và hai cha con cùng ngồi ngắm những vì sao. Khi Patsy đến đón Stephen, cơn chấn động vì phải chia tay Stephen bùng nổ trong tôi như một quả bom. Lúc Patsy và Stephen lái xe đi, tôi rất muốn đuổi theo hai mẹ con, mở toang cửa xe, ôm chầm lấy Stephen, và nài nỉ với Patsy rằng mọi vấn đề giữa hai chúng tôi đều có thể được giải quyết. Nhưng tôi không thể, và sẽ không thể đuổi theo họ. Tôi chỉ còn biết đứng đó, bất động, cố lắng nghe những âm thanh đang nhỏ dần từ chiếc xe của Patsy.

Tôi cứ đứng giữa đường như thế đến gần một giờ đồng hồ. Người tôi bắt đầu run rẩy vì lạnh. Tôi thần thờ quay về nhà, đóng cửa lại và cứ thế ủ dột nhiều ngày liền. Tôi tự cô lập mình với thế giới bên ngoài suốt gần một tuần. Trong suốt những ngày ấy, tôi chỉ lặp đi lặp lại những

việc nhàm chán là thức dậy vào khoảng bốn hay năm giờ sáng mỗi ngày để cọ rửa đồ đạc trong nhà thật kỹ. Sau hơn chín giờ đồng hồ lau chùi dọn dẹp toàn bộ ngôi nhà, tôi lại tháo mấy cái kệ tủ lạnh đem đi rửa, rồi gắn lại, sau đó tôi lại hì hụi cọ rửa sàn nhà cho đến khi lớp sơn như muốn bong ra. Tôi cho rằng nếu mọi thứ xung quanh tôi sạch như li như lau, thì cuộc đời tôi biết đâu cũng sẽ trở nên có trật tự hơn. Tôi cứ làm việc quần quật như thế cho đến tận tối mịt, và chỉ đi nghỉ sau khi đã chà sạch bóng cái điện thoại. Người đấm mồ hôi, tôi ngồi phịch xuống ghế, tay cầm cái điện thoại bóng loáng, như thể nếu tôi gọi điện cho Patsy thì mọi việc sẽ ngay lập tức khác đi. Rất nhiều lần tôi đã quay số của Patsy, nhưng tôi luôn gác máy trước khi chuông báo kíp reng lên.

Nếu có khi nào tôi cảm thấy tâm trạng mình khá hơn một chút và nghĩ mình xứng đáng được thưởng cái gì đó, thì vào buổi tối, sau khi đã tắm rửa thật kỹ, tôi mở toang cửa ra, đứng trên hiên nhà và đưa mắt tìm chòm sao mà Stephen và tôi đã cùng nhau tìm thấy. Thỉnh thoảng, khi đang lắng nghe âm thanh xào xạc trên những tán cây, tôi lại ngửi thấy mùi lò sưởi của nhà ai gần đó, hay cái mùi hương ngọt ngào của cây lá rồi chập chờn ngủ thiếp đi trên tấm đệm hơi bị rò của mình. Vào một ngày đẹp trời thì chừng đó đã là đủ để tôi sống tiếp đến ngày hôm sau.

Sau một tuần sống trong cô độc, tôi gọi cho văn phòng ở Lincoln với niềm hy vọng mong manh rằng mình sẽ nhận được vài lời mời làm việc, chỉ có như vậy cuộc đời tôi mới mong có lối thoát. Mỗi lần tôi gọi điện như thế thì người quản lý của tôi, Jerry, đều đảm bảo với tôi rằng chỉ trong vài ngày nữa thôi thì chúng tôi sẽ ngập trong công việc. Thế là tôi chỉ còn biết cảm ơn ông vì đã tin tưởng ở tôi, và rồi tiếp tục cầu nguyện sẽ có một bước ngoặt xảy đến.

Vào mỗi buổi chiều, tôi lại bồn chồn ngồi chờ cho đến khi Stephen đi học về để tôi có thể gọi cho nó và hỏi thăm xem ngày hôm ấy của thằng bé như thế nào. Tôi luôn cảm ơn Chúa vì mỗi lần tôi gọi điện, thằng bé đều có vẻ rất vui vẻ và hạnh phúc. Như Patsy đã hứa, cô ấy luôn làm cho Stephen bận rộn, đồng thời để cho tôi gặp hay nói chuyện với thằng bé bất cứ lúc nào.

Sau mỗi lần nói chuyện điện thoại với Stephen, tôi không thể không cảm thấy mình giống như một kẻ phản bội - bởi theo một cách hiểu nào đó thì tôi đã bỏ rơi con trai mình. Mặc dù trong nhà tôi có rất nhiều ảnh của Stephen cũng như rất nhiều bức tranh nó vẽ ở trường nhưng tôi vẫn cảm thấy mình đã bỏ rơi thằng bé. Tôi cảm thấy cắn rứt đến nỗi có vài lần tôi định đi xem phim, thì rốt cuộc tôi lại về nhà, cứ như là tôi không thể cho phép bản thân mình thoát ra khỏi thực tại, dù chỉ trong vài giờ đồng hồ mà thôi. Chẳng hiểu sao tôi cứ nghĩ rằng việc tôi thoải mái ngồi xem phim sẽ lấy đi của Stephen một cái gì đó.

Nơi cứu rỗi tâm hồn tôi chính là khu nghỉ mát Rio Villa ở gần Monte Rio. Nhiều năm qua, kể từ khi tôi xuất ngũ, Patsy, Stephen và tôi đã trở thành khách quen của nơi này, và tôi đã trở thành bạn thân với những người chủ ở đây, Ric và Don. Kể từ lần ghé thăm đầu tiên của tôi, Ric và Don đã biết đam mê của tôi là được sống bên Dòng sông Nga. Không muốn tôi cứ đắm chìm trong tình trạng khổ ải mà tôi tự gây ra cho mình, họ đã tử tế thuê tôi làm việc trên khu đất của họ. Giờ đây, mỗi khi không có Stephen bên cạnh, tôi vẫn cảm thấy mình còn có một mục đích sống nào đó để phấn đấu. Sau khi hoàn thành bất cứ công việc nào mà công ty diễn thuyết giao

cho, tôi mặc một bộ quần áo công nhân vào và lao đến Rio Villa; ở đó tôi nhổ cỏ, xén cây hoặc tưới cỏ suốt nhiều giờ liền trong ánh chiều tà. Khi mùa hè dần trôi qua, tôi bắt đầu cảm thấy bản thân mình có một giá trị nhất định, và đang đạt được một thành quả nào đó.

Nhưng cảm giác xấu hổ không bao giờ buông tha tôi. Kể từ khi ly thân, bất cứ khi nào tôi tham gia diễn thuyết tại một buổi nói chuyện và đưa ra những lời khuyên về việc đối mặt với những vấn đề phát sinh trong cuộc sống và vượt qua nghịch cảnh, tôi lại cảm thấy mình là một kẻ đạo đức giả. Tôi chỉ cảm thấy bản thân mình hơi tốt đẹp hơn một chút khi có thể làm cho khán giả của mình cười. Trong sự hài hước, tôi có thể quên đi cuộc sống đầy rẫy những điều đáng tiếc của mình.

Nhưng khi chỉ còn lại một mình, thậm chí ngay sau khi vừa diễn thuyết xong, từ thẳm sâu trong đáy lòng mình tôi nhận thấy cái cảm giác mà tôi vẫn thường có khi còn nhỏ - dù tôi có làm việc cật lực đến thế nào, có bỏ ra nhiều nỗ lực, công sức đến bao nhiêu, tôi cũng sẽ không bao giờ trở thành một con người tốt đẹp được. Tôi không thể giải quyết vấn đề trong cuộc hôn nhân của mình. Tôi đã vứt bỏ sự nghiệp trong không quân để có thể tự chứng tỏ bản thân mình với tư cách là một diễn giả, để rồi nhận lại được một kết cục là mình giống nạn nhân của sự ngược đãi hơn là một người có thể truyền tải được những thông điệp đầy cảm hứng. Và tôi đã làm tổn thương tình yêu đích thực của cuộc đời mình: Stephen. Dù những điều đang chờ đón tôi trong tương lai có là gì đi chăng nữa, tôi chỉ biết cầu nguyện rằng những sai lầm của tôi sẽ không để lại những hậu quả tai hại nào cho con trai tôi.

Ngày tháng cứ thế trôi qua, có ngày vui và cũng có ngày buồn. Thỉnh thoảng, tôi cũng ngủ được hơn ba giờ đồng hồ. Tôi tự đặt ra khẩu phần cố định hàng ngày của mình là một hũ sữa chua cho bữa sáng và một ly xúp ăn liền dùng với một ổ bánh mì nhỏ cho bữa tối - để tôi có thể dành dụm tiền cho những lúc được ở bên cạnh Stephen. Dù đã sút cân rất nhiều, nhưng tôi vẫn tự nhủ rằng mọi việc đang trở nên tốt đẹp hơn.

Cuối thu năm ấy, khi đang trên đường đi công tác, tôi gọi điện trò chuyện với Jerry. Ông ấy bảo tôi rằng Phòng Thương mại Thanh niên Quốc tế đã chọn tôi là một trong Mười thanh niên xuất sắc Thế giới. Trước khi tôi kịp tận hưởng khoảnh khắc tuyệt vời ấy, Jerry hạ giọng và báo cho tôi biết rằng công ty đang gặp một vấn đề rất nghiêm trọng. Lập tức tôi nghĩ đến những khoản tiền tạm ứng mà công ty đã thanh toán cho tôi trước đây, có lẽ bây giờ họ muốn tôi hoàn trả lại đầy đủ số tiền đó. Trước đây, bất kỳ lúc nào tôi hỏi Jerry về những khoản đáng lý tôi phải được thanh toán hoặc về những vấn đề khác xoay quanh khía cạnh này, ông ấy đều tỏ ra rất thất vọng và có lúc còn gay gắt bức bối nữa. Vì vừa xuất ngũ và vẫn còn đang cố gắng thích nghi với cuộc sống của thế giới bình thường, một phần cũng vì nể nang vị trí của Jerry là cựu Phó chủ tịch của công ty, nên tôi luôn cảm thấy mình đã cư xử không phải. Thế là tôi chỉ còn biết kiên nhẫn. Nhưng sau nhiều tháng trời nghe hứa hẹn, tôi vẫn chưa nhận được những câu trả lời thỏa đáng cho những thắc mắc của mình, và mỗi lần cố dò hỏi, tôi lại cảm thấy mình thật tầm thường, thế là tôi lại thôi. Cũng giống như những gì tôi đã làm với Patsy trước khi chúng tôi ly thân, để tránh phải nhức đầu suy nghĩ, tôi cứ nhân nhượng để không phải vướng vào bất cứ xung đột nào. Trước khi gác máy, Jerry lại bảo đảm với tôi là không nên lo lắng, và ông ấy sẽ tiếp tục nghe ngóng tình hình công việc cho tôi.

Chiều hôm đó, sau khi đã nói chuyện với Stephen, tôi báo cho Patsy biết tin vui mình vừa nhận được. Đạo đó, cứ mỗi lần nói chuyện điện thoại hay gặp trực tiếp Patsy, tôi thấy dường như cô đã trở thành một người phụ nữ khác. Cô ấy đang làm một công việc mà mình thích và say sưa nói về những điều mà cô ấy muốn đạt được. Thái độ của cô ấy rất tự tin và độc lập. Dù biết cô ấy đang hẹn hò với một người khác, tôi cũng giả vờ không hay biết. Sau nhiều năm chung sống, giờ đây tôi chỉ có một mong muốn đơn giản là Patsy được hạnh phúc. Tôi cảm thấy mình đã lồi cô ấy xuống vũng lầy trong suốt những năm qua. Trước khi tôi bay sang Nhật để nhận giải thưởng TOYP⁽¹⁾, Patsy đã tử tế viết thư cho tôi, cảm ơn tôi vì tất cả những gì tôi đã làm cho cô ấy và nhắc lại niềm hạnh phúc mà cô ấy vừa tìm thấy. Patsy đã sống tiếp cuộc sống của mình một cách vui vẻ.

Tôi phải đi công tác trong hơn một tuần trước khi bay sang Kobe, Nhật Bản, để rồi chỉ ở đó hai mươi bốn giờ đồng hồ, rồi lại thực hiện vài chuyến bay quay về và hạ cánh xuống Nebraska, tiếp tục lái xe suốt vài giờ đồng hồ và tham gia diễn thuyết tại một ngôi trường nọ. Jerry cứ khẳng khẳng bắt tôi phải quay về Lincoln vào chiều thứ Bảy để ông ấy có thể trả lời trực tiếp những mối bận tâm của tôi. Dù vậy, khi tôi xuất hiện ở ngôi trường phổ thông ấy, bà hiệu trưởng của trường cứ ngần ngại không muốn để tôi nói chuyện với học sinh của bà - bởi khi đó trông tôi giống như sẽ ngất đi vì mệt mỏi vậy. Bà hiệu trưởng cũng nói rằng bà biết tôi vừa quay về từ Nhật Bản, và bà đã bảo Jerry hãy để tôi quay lại trường vào một dịp khác. Lúc ấy Jerry còn đùa với bà Hiệu trưởng: “Đừng lo cho David, anh ấy sẽ không sao đâu”.

Áp lực, việc thay đổi múi giờ liên tục, và sự mệt mỏi vì thiếu ngủ đã đánh gục tôi. Sau khi cố trấn an bà hiệu trưởng rằng tôi sẽ không làm bà thất vọng, tôi đã dành cả ngày với các học sinh và sau đó lái xe suốt bốn giờ đồng hồ để quay về Lincoln. Sau khi ngủ gật lúc đang lái xe và suýt nữa thì gặp tai nạn, tôi đỗ lại ở một trạm dừng chân và nghỉ ngơi một chút. Tối hôm đó, cuối cùng tôi cũng thuê một phòng trong khách sạn rồi đổ gục xuống giường mà người vẫn còn mặc nguyên quần áo. Trước khi ngủ thiếp đi, tôi cảm thấy một cảm giác tự hào trào dâng trong lòng - dù đang vô cùng mệt mỏi, nhưng tôi đã cố gắng hết sức mình và rất hy vọng là đã tạo ra được một tầm ảnh hưởng. Khi nghĩ đến ngày hôm sau, tôi cảm thấy rằng mọi thứ rồi đâu sẽ vào đó hết.

Sáng sớm hôm sau, Carl, cộng sự và cũng là cấp trên của tôi, gọi điện đánh thức tôi dậy và bảo tôi đến văn phòng ngay lập tức. Tôi nghĩ lý do của việc này là họ đã tổ chức một buổi tiệc bất ngờ để mừng tôi vừa nhận được giải thưởng. Tất cả mọi người đều biết tôi đã làm việc cật lực như thế nào để chứng tỏ giá trị của mình, và kể từ khi tôi ly thân, họ đã làm mọi cách để bày tỏ sự quan tâm của họ dành cho tôi.

Nhưng khi cầm phần thưởng trên tay, tôi gần như đã đánh rơi nó khi nhìn vẻ mặt của mọi người. Tôi còn nghĩ rằng ai đó vừa mới qua đời. Tôi ngồi xuống và nuốt khan khi người ta bảo tôi rằng Jerry đã biến thủ tiền quỹ của công ty. Khi mọi người đưa cho tôi xem hàng đồng giấy tờ và những hóa đơn đã bị hủy mà ông ta đã ký khống, mọi việc bỗng nhiên trở nên vô cùng rõ ràng.

Tôi không muốn bất cứ ai nghĩ rằng tôi đã lạm dụng niềm tin của họ, thế nên tôi nói thật với tất cả mọi người về những khoản tạm ứng mà Jerry đã dặn tôi là phải giữ kín, và rằng tôi cảm thấy rằng Jerry đã cố tình cô lập tôi với các thành viên khác trong công ty. Họ nhìn nhau,

rồi lại nhìn tôi, khiến tôi cứ có cảm giác rằng họ đang kết tội tôi. Nhìn phần thưởng được đặt lộ trên bàn, tôi cảm thấy mình thật là hèn hạ. Lẽ ra tôi phải hỏi thẳng mọi chuyện từ nhiều tháng trước, khi cảm thấy có gút mắc gì đó. Chỉ khi Rich, người đồng sáng lập công ty, nói rằng khoản tiền tạm ứng đó không chỉ hoàn toàn đúng với luật pháp mà còn được chi trả trọn vẹn, lúc đó tôi mới cảm thấy nhẹ nhõm được phần nào. Sau đó, Rich còn nói riêng với tôi rằng: đi. À phải rồi, nhân tiện, xin chúc mừng về phần thưởng mà cậu vừa nhận được nhé.

- Còn nữa, cậu quá Jimmy Olsen⁽²⁾ đi. À phải rồi, nhân tiện, xin chúc mừng về phần thưởng mà cậu vừa nhận được nhé.

Phần tôi, tôi phải đối mặt với Jerry. Dù vô cùng ghét làm việc này, tôi đã gọi điện cho ông ta, và lần đầu tiên với tư cách là một người làm ăn, tôi đã tỏ ra cứng rắn khi ông ta bắt đầu biện hộ cho mình. Jerry cố gắng đổ lỗi cho công ty, và bảo tôi hãy tin tưởng ông ta, nhưng tôi không muốn rơi vào thế chỉ tay điểm mặt hay đổ lỗi cho ai cả. Với một giọng không tỏ ra thiếu tôn trọng nhưng cũng không có chút tình cảm nào, tôi nói một cách đơn giản:

- Tôi sẽ không bao giờ có thể nói chuyện hay nhìn mặt ông được nữa. Không bao giờ.

Nhiều ngày sau, khi đã quay về Guerneville, tôi cảm thấy căm ghét tất cả mọi thứ ở bản thân mình. Tôi cảm thấy mình giống như một trò đùa. Vì nơi tôi đang ở là một cái nhà nghỉ dành cho mùa hè, nó không hề được sưởi ấm hay có một thiết bị sưởi nào ngoại trừ một cái lò gỗ cổ xưa, và nhiệt độ bên trong căn nhà đúng là chỉ hơn mức rét cóng một chút. Sau những chuyến đi liên miên và những sự việc không hay cứ liên tục xảy ra khiến cuộc sống của tôi đảo lộn, tôi đã thực sự bị khô kiệt về mặt tình cảm.

Tôi thần thờ dùng một miếng giẻ sạch để lau chùi cẩn thận cái tượng nhỏ có hình hai bàn tay mạ vàng đang đỡ một quả cầu bạc, có tên tôi được khắc trên phần đế bằng gỗ. Trong cơn phẫn nộ, có lúc tôi đã muốn quăng cái phần thưởng này vào trong bếp lửa - đó là phần thưởng mà tôi đã nhận được cách đó vài ngày, trước hàng ngàn đại biểu đến từ khắp nơi trên thế giới, những người đã không tiếc lời khen tặng tôi bằng những ngôn từ tốt đẹp nhất mà tôi cảm thấy mình không xứng đáng được nhận. Tôi lắc đầu ngao ngán chính mình. Tôi ngồi đây, là một trong những Thanh niên xuất sắc nhất Thế giới, đang sống ly thân với vợ, sống xa con trai, chỉ bởi vì tôi đã luôn theo đuổi ước mơ, để rồi niềm tin của tôi lại bị hủy hoại một lần nữa. Sau khi bơm khí vào tấm đệm hơi bị rò, tôi dùng nhiều lớp túi ngủ đã bị mòn để đắp cho đỡ lạnh. Nếu gặp may, tôi sẽ ngủ thiếp đi trước khi cơn đói ập đến, để có thể dành bữa tối của mình cho buổi sáng hôm sau.

Sáng hôm sau, tôi thức dậy và đi bộ nhiều dặm đường trong cơn mưa phùn lạnh lẽo. Tôi nhớ lại quãng thời gian vài năm qua. Trong một khoảng thời gian ngắn, tôi đã vứt bỏ cả sự nghiệp của mình trong không quân và vứt bỏ luôn cả cuộc hôn nhân của tôi. Patsy nói đúng: cô ấy đã cho tôi hai năm, và kết quả là giờ đây tôi đang sống như một gã Eskimo⁽³⁾. Bằng việc nắm lấy cơ hội và liên tục lao về phía trước một cách mù quáng, tôi đã khiến những thứ mà tôi hằng nâng niu gặp nhiều rủi ro. Dù tôi luôn nghĩ thông điệp mình truyền tải có thể giúp người khác, nhưng những kết quả dành cho cá nhân tôi là quá rõ ràng.

Patsy là người can đảm khi quyết định chấm dứt mọi chuyện. Tôi không bao giờ có can đảm đó, và tôi cảm thấy rằng cô ấy đã cố gắng cải thiện mối quan hệ của chúng tôi rất nhiều. Xét

cho cùng, thì chúng tôi đơn giản chỉ là hai con người với quá nhiều điểm khác nhau. Có thể mong muốn của tôi là được bảo vệ Patsy, nhưng chính cái cách của tôi đã vô tình làm cô ấy cảm thấy ngột ngạt, và khi không thể chịu đựng nổi sự nhỏ nhen của tôi, cô ấy đã quyết định giải thoát cho cả hai.

Tôi không xứng đáng được ở bên cạnh Patsy hay bất cứ ai khác. Nhưng tôi cảm thấy rằng, dù tôi vẫn quan tâm nhiều đến Patsy, nhưng tôi không bao giờ có thể tin tưởng cô ấy được, hay có thể là bởi vì sau chuyện với Jerry, tôi cảm thấy mình không bao giờ có thể tin tưởng vào bất cứ ai khác. Có thể môi trường sống lạnh giá hiện tại của tôi chính là một nghi thức sám hối hoàn hảo dành cho sự ngu ngốc của mình. Tôi biết rõ một điều: tôi đáng sống trong cô độc. Vì luôn có cảm xúc lẫn lộn giữa việc cảm thấy mình không xứng đáng và sự thôi thúc phải tiếp tục sống, tôi không thể cho phép bất cứ ai, ngoài con trai tôi, bước vào trái tim đã chai sạn của tôi.

Sau vài tháng, tôi không còn tự dẫn dắt mình nữa, tôi tự tin vào bản thân hơn và quyết định chia tay với công ty ở Lincoln. Tôi nghe nói công ty này và Jerry đã giải quyết được vấn đề của họ, và tôi chúc họ gặp may mắn. Tôi quyết định tự điều hành công việc làm ăn của riêng mình. Bằng cách này tôi có thể sống độc lập và điều khiển được số phận của chính tôi. Nếu tôi có thất bại đi chăng nữa, thì tôi cũng muốn thất bại đó là do sai lầm của mình. Với tôi, phần thưởng của việc tự ra làm ăn riêng là được gặp Stephen nhiều hơn. Vì thằng bé sống cách chỗ tôi gần hai trăm dặm đường, nên tôi có thể dành thời gian để đến thăm con, điều mà tôi không thể làm khi có một công việc bình thường. Tôi có thể lái xe suốt ba giờ đồng hồ chỉ để được ngắm thằng bé chơi một ván bóng chày khi trời đã sẩm tối, được ở bên cạnh con suốt những ngày cuối tuần hoặc chỉ để sắp xếp công việc sao cho phù hợp với thời gian biểu của con. Với mỗi ngày như thế trôi qua, dù tôi cảm thấy vô cùng sợ hãi, nhưng tôi tự thấy quãng thời gian ấy là một bài tập trị liệu rất tốt. Vì Jerry hiếm khi trả lời điện thoại những khách hàng quan tâm đến chương trình của tôi, nên giờ đây tôi chỉ có đủ công việc để sống qua ngày. Tôi biết vấn đề sẽ được giải quyết, đặc biệt là khi tôi đã dành dụm đủ tiền để mua được một cái giường xếp rẻ tiền và một cái mền đắp cho ấm. Mỗi ngày như thế trôi qua, tôi lại cảm thấy bản thân mình tốt đẹp hơn. Nhưng vẫn còn có một vấn đề cần phải giải quyết.

Một buổi sáng nọ, sau khi đi lễ về, tôi cầu nguyện để được Chúa chỉ lối dẫn đường trước khi quyết định gọi cho Patsy. Vài giờ sau, chúng tôi gặp nhau. Sau khi sống ly thân hơn một năm, tôi nợ cô ấy việc phải trút bỏ mọi gánh nặng ra khỏi trái tim của cả hai. Patsy xuất hiện với một bộ quần áo rất đẹp và rõ ràng là đã dành nhiều thời gian để trang điểm và chăm chút cho mái tóc. Về ngoài của cô nhắc tôi nhớ lại một Patsy hồi chúng tôi gặp nhau lần đầu tiên. Tôi hít thật sâu, chuẩn bị nói những điều trong lòng mình đang nghĩ, nhưng rồi tôi cứ ngập ngừng chẳng nói được lời nào cả. Phải một lúc lâu tôi mới ấp úng được vài chữ:

- Anh muốn em biết rằng... anh cảm thấy vô cùng hối tiếc. - Patsy nhướn mắt nhìn tôi. - Anh đã sai... theo rất nhiều cách khác nhau, và anh mong em tha thứ cho anh.

Patsy chồm tới và nắm tay tôi:

- Có nghĩa là anh đã sẵn sàng để quay về với...?

- Không. - Tôi nói khẽ và ngoảnh mặt đi chỗ khác. - Anh xin lỗi. Anh không có ý gọi cho em và khiến em hiểu lầm. - Tôi lắc đầu. - Anh không thể làm điều đó với em, với Stephen. Ý anh là, chúng ta sẽ ổn trong thời gian đầu, nhưng rồi... anh sẽ lại làm hỏng mọi thứ.

Đột nhiên ngực tôi run lên. Tôi cảm thấy như mình đang mê sảng, và tôi có thể cảm nhận được rằng tôi sắp trượt khỏi cái ghế mình đang ngồi.

- David? David? - Patsy gọi. - Anh có sao không? Anh... Anh đang nói gì thế?

Tôi lại cúi gằm mặt và lắc đầu.

Trong lúc Patsy và tôi ngồi đó trong im lặng, xung quanh chúng tôi người ta cứ đi vào rồi lại đi ra khỏi cái sảnh của khách sạn, gọi thức uống, cười nói, hay theo dõi cái ti vi màn hình lớn.

Sau vài phút, tôi bỗng cảm thấy như mình sắp sửa òa lên khóc. Vẻ mặt của Patsy báo cho tôi biết rằng tôi không phải nói bất cứ điều gì cả.

- Anh nợ em quá nhiều. - Tôi nức nở. - Lẽ ra anh phải... anh nên đối xử với em tốt hơn. Anh... anh đã sợ hãi, lúc nào cũng vậy, anh sợ hãi những điều còn phía trước. Đó không phải là lỗi của em... Anh chỉ không thể tin tưởng em một cách trọn vẹn được, và anh vô cùng xin lỗi em vì điều đó. Thề có Chúa, anh biết mình là một thằng khốn nạn, và anh cầu mong em tha thứ. Anh đã làm em phát điên, và cứ mỗi lần em lên tiếng... thì anh lại gật phắt đi. Làm sao mà anh có thể yêu em? Ý anh là làm sao mà anh có thể thực sự yêu em, trong khi anh lại luôn căm ghét chính bản thân mình? - Tôi vừa nói vừa thụi mạnh nắm đấm xuống bàn. - Anh đã làm sai quá nhiều điều, chính vì thế mà không bao giờ anh có thể tha thứ được cho bản thân mình. Lẽ ra anh nên ngừng lại và lắng nghe điều em thực sự muốn nói. Dù anh đã cố gắng chu cấp đầy đủ mọi thứ cho em, nhưng anh không bao giờ thực sự ở bên cạnh em cả.

- Vậy thì... - Patsy lau nước mắt và nói. - Em đoán như vậy có nghĩa là mọi chuyện giữa chúng ta đã kết thúc rồi phải không?

Tôi cắn môi, và gật đầu.

- Hãy nói ra đi. - Patsy van nài. - Hãy nói ra để em có thể sống tiếp cuộc đời mình. Em có thể chịu đựng được. Coi nào, hãy ra dáng một người đàn ông và nói cho em nghe đi.

- Patsy... - Tôi nuốt khan và nhìn vào mắt cô ấy. - Anh không xứng đáng để làm chồng em và anh nghĩ rằng chúng ta nên... chúng ta nên ly hôn.

Patsy nhắm mắt lại trước khi gật đầu ra hiệu đồng ý. Sau khi thấm khăn giấy lau nước mắt và chỉnh lại áo khoác, cô ấy mỉm cười và nói:

- Ừ thì, anh không thể đổ lỗi cho một cô gái chỉ vì cô ấy đã cố gắng được.

Tôi bật cười:

- Anh tự hào vì em. Thật đấy.

Chúng tôi dành ra khoảng thời gian còn lại của buổi chiều hôm ấy để nói về tất cả những vấn đề mà chúng tôi có thể nghĩ tới.

- Anh phải hiểu rằng Stephen sẽ sống với em. Em chỉ sống ở nhà còn anh thì đi công tác quá nhiều. Anh có thể gặp hay nói chuyện với thằng bé bất cứ khi nào anh muốn. Em sẽ không bao giờ đem thằng bé ra để lợi dụng bất cứ điều gì từ anh. Em nghĩ cả anh và em đều biết điều đó có nghĩa là thế nào. Em sẽ không làm thế với con trai của chúng ta.

Vấn đề là ở chỗ, - Patsy nói tiếp - với cả hai ta thì Stephen là điều tốt đẹp nhất của cuộc đời mình. Em chỉ muốn điều gì đó hơn thế, vậy thôi.

- Dù có gì xảy ra đi nữa, anh muốn chúng ta vẫn là bạn của nhau. - Tôi nói, và Patsy lập tức gật đầu.

- Ý anh thực sự là như thế đấy. Anh không có nhiều bạn bè, và anh nghĩ chúng ta thực sự xứng đáng để trao cho nhau điều đó. - Tôi ngừng lại để hít một hơi thật sâu. - Còn một chuyện nữa...

- Lạy Chúa! - Patsy thốt lên. - Đừng có nói với em rằng anh là người đồng tính đấy nhé?

Tôi bật ho trước khi có thể trả lời cô ấy:

- Không! Điều gì khiến em có suy nghĩ ấy?

- Ừ thì... - Patsy nói. - Em chỉ nghĩ thế thôi, ý em là, anh sống ở Guerneville cùng những chuyện đại loại như thế. Anh không ra ngoài. Một người vợ sẽ nghĩ gì đây? Anh bỏ em để đến sống ở đó...

Tôi gạt câu nói của cô ấy đi:

- Làm ơn, hãy lắng nghe anh đây này. Anh chỉ muốn em biết thôi, em đã nói đúng về văn phòng ở Lincoln. Anh đã phát hiện ra mọi chuyện cách đây vài tháng. Anh đã có một người quản lý tồi. Đó là lý do vì sao anh không nhận được nhiều đơn đặt hàng. Còn những quyển sách, chúng đã được "in", có điều là chúng chưa bao giờ được xuất bản. Thậm chí chúng còn không có bản quyền nữa. Đó là lý do vì sao chúng không xuất hiện trong hiệu sách.

- Cả quyển Đứa trẻ lạc loài nữa ư? - Patsy hỏi. Cô ấy đang nói đến quyển sách thứ hai của tôi, quyển sách mà Jerry cứ khẳng khẳng bảo tôi viết. Tôi gật đầu. - Lạy Chúa! - Patsy buột miệng chửi. - Làm sao mà anh lại có thể ngu ngốc đến như thế, và cho phép quá nhiều người lợi dụng anh như vậy kia chứ? Anh là một người thông minh lắm mà, chắc em sẽ không bao giờ hiểu được anh nghĩ gì trong đầu.

Bất giác tôi nghĩ đến bản thân mình cách đây nhiều năm trước.

- Anh không biết. - Tôi đáp. - Từ lúc anh còn nhỏ ... Anh chưa bao giờ có can đảm đứng lên và đòi lại công bằng cho mình. Lúc nào anh cũng quá dỗi nhút nhát. Thậm chí giờ đây, khi đã là một người trưởng thành, dù vấn đề anh phải đối mặt là lão Jerry ở chỗ văn phòng Lincoln, mua

một cái xe hơi, tự bênh vực bản thân mình để không ai có thể chà đạp anh, hay, anh không có ý công kích em, nhưng ngay cả với em cũng vậy, anh cũng không thể làm được điều đó. Anh... anh rất dễ làm mọi việc vì người khác, nhưng không làm được như thế với bản thân mình.

- David. - Patsy thở dài. - Với em thì khác đấy... Em là vợ anh.

Tôi gật đầu, nhưng giống như tôi đang tự gật đầu với bản thân mình thì đúng hơn.

- Nhưng tất cả những điều đó giờ đã thay đổi rồi.

- Vậy anh sẽ làm gì đây? Kiện bọn họ ra tòa sao?

- Patsy hỏi, mắt lóe lên chút hy vọng.

- Không. - Tôi lắc đầu. - Đó không phải là chuyện tiền bạc, đó không bao giờ là chuyện tiền bạc. Anh không muốn nhận được một đồng xu cắc bạc hay một món lợi nào mà anh không bỏ công sức ra để có được nó trước. Đây là vấn đề danh dự. Điều tệ hại nhất mà anh có thể làm với bọn họ - với bất cứ ai đối xử tệ bạc với anh - là quyết định không dính líu gì đến họ nữa.

- Em nghĩ anh thật là ngu ngốc. Em thì em sẽ làm cho ra lẽ mọi chuyện. Vậy, anh sẽ làm gì để tự bảo vệ bản thân mình đây?

- Đơn giản lắm. - Tôi mỉm cười. - Không tin ai cả.

- Nếu anh làm thế, thì rồi anh sẽ trở thành một ông già cô độc, David Pelzer ạ.

- Anh biết. - Tôi thở dài. - Nhưng anh không thể để bản thân mình bị tổn thương thêm lần nào nữa.

- Em không biết anh nghĩ gì về em, em biết em đã trải qua rất nhiều chuyện cùng với anh, vui có, buồn có, nhưng em chưa bao giờ đối xử tệ với anh cả, David ạ. - Patsy nói.

- Anh biết, rồi mọi chuyện sẽ ổn cả thôi. Anh thề đấy, anh chỉ muốn em được hạnh phúc, chỉ có thể thôi.

- Ừ thì... - Patsy đáp ngay. - Em vẫn sống hạnh phúc đấy thôi. Ý em là...

- Anh biết. - Tôi xen vào. - Anh biết chuyện này được một thời gian rồi. Em có hạnh phúc không? Anh ta có tốt với em không? Với cả Stephen nữa?

- Có. - Patsy tươi cười. - Em đoán là anh có thể nói rằng cuối cùng thì em đã tìm được cho mình một chàng cao bồi thật sự.

- Và làm ơn, - tôi nài nỉ, - hãy cẩn thận. Anh không muốn Stephen phải chịu thêm bất cứ một tổn thương nào nữa.

- Vậy anh sẽ làm gì? Không một chút lưỡng lự, tôi đáp:

- Làm một người cha tốt và tiếp tục cố gắng. Anh sẽ không bỏ cuộc đâu. Anh sẽ làm việc cật lực và chờ xem chuyện gì đang chờ đợi mình phía trước.

- David, - Patsy xen ngang, - em không nói về công việc của anh, hay Stephen. Em biết anh sẽ là một người cha tốt. Nhưng anh hãy nghĩ đi, dù chỉ một lần trong đời thôi, còn anh thì sao? Anh sẽ làm gì với bản thân anh đây?

Trong một khoảnh khắc, tôi cảm nhận được tầm quan trọng trong câu hỏi của Patsy. Tôi chồm người tới trước, lúng túng:

- Anh không... anh cũng không biết nữa. Có lẽ chỉ đơn giản là sống cuộc đời mình hết ngày này qua ngày khác. Đó cũng là tất cả những gì mà anh có thể làm. Anh chỉ không muốn lặp đi lặp lại một sai lầm mãi.

Patsy lắc đầu vẻ không tin:

- Lạy Chúa, sau ngần ấy năm trời... anh vẫn mang trong mình nỗi hổ thẹn của bà ấy.

Tôi không trả lời. Tôi thực sự cảm thấy mình giống một người bị hủi khi phải sống thân thiết với bất cứ ai khác ngoài con trai tôi.

Khi chúng tôi đứng dậy ra về, Patsy và tôi ôm nhau.

- Anh sẽ luôn có một vị trí trong trái tim em, David Pelzer ạ. Anh là một người tốt, và vì Chúa, hãy sống vì bản thân mình một chút đi.

- Cảm ơn em, Patsy. Em không biết điều đó có ý nghĩa với anh như thế nào đâu. Anh cầu nguyện cho em mỗi ngày. Cầu Chúa phù hộ cho em, Patsy.

- Tạm biệt, David.

- Tạm biệt, Patsy.

Không lâu sau, chúng tôi làm đơn ly hôn. Chưa đến ba mươi ngày sau khi cuộc hôn nhân của chúng tôi chính thức kết thúc, Patsy tái hôn.

Ngoài Stephen và công việc, có thể nói tôi chỉ sống một mình. Nói chung thì tôi cảm thấy hài lòng. Vào một ngày đẹp trời nào đấy, nếu tôi cảm thấy mình thật sự xứng đáng với điều đó, tôi sẽ đi ra “ngoài kia” và tự thưởng cho mình một buổi xem phim ở rạp. Việc tự đứng ra làm ăn khó khăn hơn tôi nghĩ nhiều, tuy vậy tôi vẫn yêu thích từng giây từng phút được làm những điều mình thích. Sau khi mua lại bản quyền quyển sách của mình từ công ty Lincoln, tôi sớm tìm được hai nhà xuất bản muốn cho in và phát hành những quyển sách này. Mặc dù tôi biết mình sẽ ký được hợp đồng khá hơn với một nhà xuất bản ở New York, nhưng cuối cùng tôi đã quyết định ký hợp đồng với một nhà xuất bản nhỏ hơn ở Florida, một phần là bởi vì trong nhiều năm qua tôi đã rất ngưỡng mộ những quyển sách được viết bởi các tác giả của họ như John Bradshaw và Jack Canfield. Tôi cho rằng một nhà xuất bản nhỏ hơn sẽ có thể dành nhiều thời gian hơn cho việc tiếp thị và quảng bá những quyển sách của tôi.

Chỉ trong vòng vài tuần lễ, tôi đã nhận được một cú điện thoại từ một trợ lý biên tập, cô ấy tự giới thiệu mình là Marsha Donohoe. Chúng tôi đã nói chuyện về những thay đổi mà cô ấy muốn thực hiện, cũng như lịch trình xuất bản quyển sách đầu tiên của tôi. Sau khi gác điện thoại, tôi không thể không nghĩ đến chất giọng tuyệt vời của cô ấy. Trước khi tâm trí tôi đẩy mọi chuyện đi xa hơn, tôi gạt Marsha ra khỏi suy nghĩ của mình và vội đầu vào công việc.

Thời gian trôi qua. Marsha và tôi càng thảo luận về từng trang sách, từng đoạn văn, phân tích từng câu chữ của quyển sách nhiều bao nhiêu, tôi càng cảm thấy mình say mê cô ấy hơn bấy nhiêu. Ngoài việc cô ấy là người có giọng nói ngọt ngào nhất mà tôi từng nghe, tôi còn trân trọng niềm đam mê mà cô dành cho công việc của mình. Tôi hiểu rằng các biên tập viên không thể dành quá nhiều thời gian cho một dự án riêng lẻ nào cả, vì họ còn phải hoàn thành nhiều bản thảo khác trong thế giới rộng lớn của ngành xuất bản, nhưng vì Marsha và tôi rất quan tâm đến câu chuyện của tôi, nên chúng tôi đã có lúc dành ra đến hơn một giờ đồng hồ chỉ để tranh luận về một câu duy nhất trong quyển sách. Một ngày nọ tôi nói với cô ấy:

- Tôi không muốn cô gặp rắc rối. Tôi không hiểu, trước giờ tôi vẫn luôn bị công kích vì đã cố gắng hết mình. Tại sao cô lại làm điều này?

Marsha đáp:

- Có thể tôi là người mới ở đây, nhưng tôi đã sống cùng với sách vở suốt cuộc đời mình. Và tôi phải nói cho anh biết điều này, quyển sách của anh vô cùng đặc biệt. Thề có Chúa, tôi không thể đặt nó xuống được. Thậm chí từ trước khi tôi gọi cho anh, tôi đã tin vào quyển sách này. Bằng tất cả tấm lòng mình, tôi tin vào những điều mà anh đang làm.

Giọng nói ngân lên vì phấn khích, Marsha tiếp:

- Anh có biết với quyển sách này anh có thể thay đổi cuộc đời của bao nhiêu con người không? Tôi không biết rõ lắm về anh, Dave ạ, nhưng tôi nghĩ anh là một con người tuyệt vời.

Tôi áp ống nghe vào tai mình mạnh đến mức tôi tưởng nó tóe máu đến nơi. Vì không quen được khen ngợi, tôi lập tức chế giễu cô ấy:

- Tôi cuộc là cô nói câu này với tất cả các tác giả khác!

Nhưng chỉ tích tắc sau, tôi nói tiếp:

- Ý tôi là, cô thực sự tin rằng tôi đang làm một điều đúng đắn ư?

Sau cuộc nói chuyện ấy, tôi cứ ngồi chết cứng trên ghế. Tôi không thể tin được là mình lại may mắn đến thế. Sau tất cả những cuộc đấu tranh kéo dài suốt thời gian qua, tôi đang được làm việc với một người có cùng những suy nghĩ như tôi.

- Cô ấy tin, - tôi tự nói lớn cho mình nghe. Marsha thực sự tin ở mình!

Tôi chưa bao giờ có ý định vượt qua giới hạn trong mối quan hệ giữa một biên tập viên và một người viết sách, nhưng tôi như lạc vào cõi mê mỗi khi được nghe từng câu từng chữ trong

lúc Marsha và tôi trò chuyện với nhau trên điện thoại. Tôi rất dễ bị cuốn hút bởi cô ấy. Sau khi biên tập xong mỗi trang sách, chúng tôi sẽ tự thưởng cho mình bằng cách kể cho nhau nghe những mẩu chuyện hay vài trò đùa nào đó. Tôi nhanh chóng bị cuốn hút không chỉ bởi khiếu hài hước của Marsha, mà với cả đạo đức công việc cũng như lòng tự trọng của cô ấy. Thời gian dần trôi qua, khi cô ấy bắt đầu kể cho tôi nghe những khó khăn cũng như những nỗi thất vọng mà cô ấy phải đối mặt trong cuộc sống, tôi mới nhận thấy rằng cô ấy có ý chí mạnh mẽ đến dường nào. Marsha không bao giờ bỏ cuộc. Mỗi khi làm một điều gì đó, cô ấy đều cố gắng hết sức mình. Chúng tôi đã thỏa thuận một điều là chúng tôi có thể nói chuyện với nhau về bất cứ đề tài gì vào bất cứ lúc nào. Marsha đã trở thành một người bạn thực sự của tôi.

Thật không ngờ, vài tuần lễ sau khi chúng tôi đã hoàn thành được một phần công việc biên tập sách, tôi ngồi ngả người trên ghế, nhắm mắt lại và chậm chậm thở ra, lúc đó bỗng nhiên tôi tưởng tượng ra nụ cười của Marsha và cái cách mà cô ấy hất tóc mỗi khi cười. Trước khi có thể cho phép bản thân mình có được bất cứ cảm giác thoải mái nào, tôi đã chôn vùi tình cảm của mình. Tôi biết Marsha hoàn toàn vượt quá đẳng cấp của tôi. Cô ấy là con người tử tế và nhạy cảm nhất mà tôi từng biết, trong khi tôi là một gã dở hơi rác rưởi, che giấu sự bất ổn của mình đằng sau công việc và mấy trò đùa dở hơi.

Marsha chưa bao giờ bỏ cuộc đối với tôi. Vì trong sách có một vài phần miêu tả lại sự việc rất tượng hình, nên nhiều lần cô ấy không chịu nổi và khóc trong điện thoại. Một ngày nọ, khi vừa nghe tiếng cô ấy bật khóc, tôi gần như nuốt chửng lấy ống nghe như thể làm vậy sẽ được ở gần cô ấy hơn. Vì hơi bối rối nên lúc đó tôi đã buột miệng nói mà không kịp suy nghĩ:

- Mar, ổn cả thôi, không sao đâu em yêu, ổn cả thôi. Mọi việc xảy ra cách đây lâu lắm rồi. Nó đã qua rồi, đã qua rồi.

Ngay khi vừa thốt ra những lời này, tôi luống cuống chỉnh lại:

- Mar, nghe này, tôi xin lỗi. Tôi không có ý như thế... Tôi xin lỗi, tôi không có ý tỏ ra quá suồng sã như thế... làm ơn hãy quên những điều tôi vừa nói đi nhé. Làm ơn nhé?

- Không sao đâu, anh yêu quý. - Marsha thở dài.

- Quyển sách của anh đã trở thành đứa con của em. Và khi có ai đó chiếm giữ một vị trí quan trọng đến như thế trong trái tim em, thì em bảo vệ họ. Em chỉ mong sao mình có thể ở đó bên cạnh anh. Anh quá quý giá đối với em. Làm ơn đừng xin lỗi gì cả, chúng ta là bạn. Em đã đợi anh nói với em một điều gì đó...

- Anh, ừ thì... - Tôi ngập ngừng. - Anh... ừm... anh chỉ không muốn em khóc. - Tôi lắp bắp, lòng vẫn ngần ngại. - Anh chỉ không muốn em buồn mà thôi. Hãy tin anh đi, anh ổn cả. Anh chỉ không muốn làm em tổn thương, thế thôi.

- Dave, chúng ta đã làm việc với nhau được một thời gian rồi. Em biết anh trông như thế nào khi nhìn bìa sau quyển sách của anh, nhưng... liệu anh có thể gặp em không? - Marsha thăm thì.

Hãy gác máy ngay! Tâm trí của tôi như đang thét lên. Trước khi máy làm hỏng mọi việc và nói một câu ngớ ngẩn nào đó, hãy gác máy đi! Tay tôi siết chặt ống nghe hơn, và một nguồn năng lượng rỉ qua trái tim của tôi.

- Ừ... - Tôi nói khẽ vào ống nghe, phương thức giao tiếp duy nhất của tôi với Marsha. - Đôi lúc, vào ban đêm, khi mọi thứ đều tĩnh lặng, anh đi ra ngoài và nhìn ngắm những vì sao... Anh sẽ nhắm mắt lại...

- Tôi ngừng nói.

- Dave, làm ơn hãy nói tiếp đi. Em biết chuyện này rất khó khăn. Em biết anh đã phải vượt qua rất nhiều chuyện từ khi còn thơ ấu, tất cả những gì anh đang cố gắng làm, cuộc hôn nhân đổ vỡ của anh, con trai anh... nhưng hãy nói một điều gì đó đi, bất cứ điều gì. Em sẽ không làm anh tổn thương đâu, em hứa đấy, mọi chuyện sẽ ổn cả thôi.

Tôi nhắm mắt lại và cầu nguyện cho Marsha tiếp tục nói. Sau đó, tôi thở dài và nói:

- Đôi lúc, vào ban đêm, trước khi đi ngủ... anh nhìn thấy em...

Chúng tôi nói chuyện điện thoại từ chín giờ tối hôm đó đến tận ba giờ sáng hôm sau. Sau đó, tôi như lạc vào một vùng xoáy sương mù màu xám đã bắt đầu yên vị trên những tán cây. Tôi đã biết mọi thứ về Marsha, rõ đến mức biết cách cô ấy thở như thế nào. Tôi ngược nhìn lên, cảm ơn Chúa.

Có thể, tôi tự nhủ với mình, có thể lắm chứ. Marsha và tôi bắt đầu hẹn hò qua điện thoại. Bốn tháng sau, khi tình bạn cũng như cảm xúc mà chúng tôi dành cho nhau trở nên mạnh mẽ hơn, chúng tôi quyết định rằng đã đến lúc gặp nhau.

Tôi vô cùng hồi hộp vào cái ngày mà Marsha sẽ bay đến gặp tôi. Tôi suýt chút đã gây tai nạn khi vừa lái xe vừa mơ màng nghĩ đến Marsha. Nhiều giờ đồng hồ sau, tại sân bay, tôi cứ chỉnh đi chỉnh lại quần áo của mình để trông thật hoàn hảo trong mắt cô ấy. Tôi cảm thấy mình giống như một cậu học sinh cấp III đang hẹn hò với một người mà mình chưa từng biết mặt, và sợ rằng cô ấy có thể nghĩ rằng trông tôi thật xấu xí, hay sẽ cười nhạo tôi nếu tôi nói câu gì đó ngớ ngẩn. Nhưng cho đến lúc này thì nỗi lo lớn nhất của tôi đó là biết đâu, sau tất cả những cuộc trò chuyện đêm khuya, những lời tán tỉnh lãng mạn, với hàng đống thư từ và thiệp mà chúng tôi đã gửi cho nhau, tôi sẽ lại chai cứng và không bao giờ để cho cô ấy gần gũi mình, như tôi đã làm với Patsy? Nhỡ đâu tôi không thể vượt qua được chính mình để cảm nhận về cô ấy theo cách mà tôi muốn? Với tôi thì chuyện này cũng giống như từ trước đến giờ nó vẫn thế: nhỡ đâu tôi không thể mở lòng mình ra với Marsha thì sao? Tôi bắt đầu hoang mang, và hình dung ra cảnh mình chuồn mất trước khi mọi chuyện bắt đầu trở nên quá rắc rối. Một phần trong tôi muốn vứt bỏ đóa hồng vàng mà tôi đang giấu sau lưng và chạy ra khỏi sảnh đón khách của sân bay. “Lạy Chúa,” - tôi tự nói với mình, “mày đang cố gắng đùa giỡn với ai vậy?”. Đầu cúi gằm, tôi thấy mình đang bước lùi một bước về đằng sau, rồi một bước nữa. Tôi nuốt khan, nghĩ rằng nếu tôi có làm thế thì sau cùng rồi Marsha sẽ hiểu - tôi không xứng đáng với một người quá tốt đẹp như cô ấy.

Khi tôi vừa quay đi, một ánh sáng lung linh chột hút mắt tôi. Trong đoàn khách đang đi qua cổng của sảnh đón khách, tôi nhận thấy một con người nổi bật hơn hẳn. Ánh mắt quyến rũ của Marsha và mái tóc nâu vàng óng ả của cô ấy gần như đã làm tôi ngất đi. Với những suy nghĩ quay cuồng trong đầu, tôi hình dung ra cảnh mình bước tới và chìa tay ra để tự giới thiệu về mình cho phải phép. Tôi không muốn tỏ ra quá vồ vập hay để cô ấy biết là tôi muốn gặp cô ấy phát điên lên được.

Nhưng rồi tôi đã vứt bỏ nỗi e sợ đó của mình. Cút xuống địa ngục với cái suy nghĩ đó đi - tôi tự nhủ. Chúng tôi vụng về chạy về phía nhau, tay dang rộng. Tôi ôm chặt lấy Marsha và cảm nhận rõ tim nàng đang đập mạnh.

- Em thật không thể tin được điều này. - Marsha vừa khóc vừa nói, nước mắt lăn dài trên má.

Lúc này tôi đã bớt ngỡ ngàng, tôi thì thầm:

- Xin chào, công chúa của tôi.

Trong khoảnh khắc đó, cả thế giới như ngừng lại.

Sau cùng, khi tôi đã ngắm gương mặt của Marsha thật lâu, thay vì hôn cô ấy, tôi nhắm mắt lại và miết ngón tay của mình dọc theo những đường nét trên khuôn mặt nàng, rồi xuống đến cổ.

Marsha áp mặt vào lòng bàn tay tôi và khẽ nói:

- Dù anh có làm gì đi nữa, thì cũng đừng buông em ra.

- Chuyện đó khó xảy ra lắm. - Tôi đáp.

Marsha gạt nước mắt và lắc đầu, rồi nói:

- Dave, em đã mơ về ngày hôm nay từ lâu lắm rồi. Đừng buông em ra.

Trong những ngày sau đó, Marsha và tôi quấn quýt nhau không thể tách rời. Chúng tôi ở bên cạnh nhau từng giây từng phút. Chúng tôi thường vừa uống cà phê vừa trò chuyện ngoài hiên nhà trong nhiều giờ liền. Trong khi tôi càng lúc càng bị nàng cuốn hút thì Marsha có vẻ như đang muốn thấu hiểu từng chi tiết của cuộc đời tôi, đến mức nàng cứ khẳng khẳng đòi tôi chỉ cho xem túp lều nơi tôi thường ở khi nghỉ hè lúc còn bé. Chúng tôi đứng ôm nhau, cùng ngắm mặt trời lặn sau hàng cây tùng bách khi bầu trời chuyển từ màu xanh lam sang cam. Từng giờ đồng hồ trôi qua, tôi thấy mình đang lột bỏ dần những lớp áo giáp phòng thủ mà tôi đã khoác lên từ nhiều năm trước, đó là cách tôi tự vệ sau nhiều năm tự tranh đấu với chính mình. Marsha trở thành người duy nhất tôi có thể trải lòng.

Những ngày tươi đẹp này trôi qua mới chóng vánh làm sao. Vào hôm trước khi Marsha quay về nhà, tôi bắt đầu có ý muốn níu kéo. Với tôi, có một thực tế phũ phàng đó là Marsha sống cách xa tôi hàng ngàn dặm - với một công việc, một gia đình tuyệt vời, và một cuộc đời

thực. Tôi không muốn cô ấy phải vướng vào cái thế giới đã méo mó biến dạng của tôi. Dù rất muốn được ở bên cạnh cô ấy, nhưng tôi nghĩ cách duy nhất để giữ được tình bạn đẹp giữa chúng tôi, là hãy để cô ấy được tự do.

Chúng tôi cùng ra vườn ngồi. Sau khi khuấy tách cà phê đã nguội lạnh trong bầu không khí im lặng được một lúc lâu, Marsha hất tóc sang một bên và hỏi tôi:

- Dave, có phải là tại em không? Có phải do em đã tiếp cận anh quá thân mật không?

Tôi gần như bật khóc. Tôi lắc đầu trả lời:

- Không, không phải em đâu. Đó chỉ là... là tại anh. - Tôi lắp bắp trả lời rồi nuốt khan. - Anh chỉ không muốn làm em tổn thương, thế thôi.

Marsha chồm người tới trước nắm lấy tay tôi và gắng hỏi:

- Có chuyện gì vậy Dave? Chuyện gì lại làm anh sợ hãi đến thế? T

ôi nhắm chặt mắt lại. Áp lực trong tôi đã trở nên quá lớn đến mức tôi không thể kìm nén thêm được nữa. -

Em! - Giọng tôi nghèn nghẹn. - Anh sợ em đến chết mất! Anh không thể, không thể... thậm chí là không dám nhìn em! Anh không thể làm được điều ấy. Ý anh là, em quá tốt đẹp, quá tốt đẹp đối với anh.

Marsha tựa lưng vào ghế, lặng đi. Tôi nghẹn ngào:

- Vì Chúa, hãy nhìn em mà xem. Em quá hoàn hảo, một con búp bê bằng sứ. Em quá tuyệt vời! Em không nói dối, lừa gạt hay ăn cắp. Em không có chút tì vết nào. Trong đầu em không bao giờ có ác ý. Em tin vào Chúa và luôn cố gắng hết sức mình. Em có giáo dục, em không phàn nàn hay đổ lỗi cho người khác khi mọi việc không xảy ra theo ý em muốn. Em không có vết nhơ nào trong quá khứ. Coi nào. Anh đang chờ em lột bỏ lớp mặt nạ của mình đây. ... Em quá hoàn hảo. Anh biết anh là ai và thuộc về nơi nào. Em quá tốt đẹp đối với một người như anh. Anh xin lỗi, nhưng anh không... Anh không xứng đáng được ở bên cạnh em...

- Đừng nói như thế. - Marsha van nài. - Anh đã mang cái cảm giác mặc cảm này suốt cuộc đời mình rồi. Anh không hiểu sao? Đó không phải là lỗi của anh! Anh không có lỗi trong chuyện này. Em là người trưởng thành rồi. Em có thể chịu được. Em biết tất cả, tất cả mọi thứ về anh, và em vẫn ngồi đây đó thôi. T

ôi quay mặt đi, và lần đầu tiên kể từ khi biết Marsha, tôi cao giọng với cô ấy: -

Em không hiểu sao? Bà ngoại anh ghét anh, mẹ anh thì đã cố giết chết anh. Anh đã đẩy Patsy đến bờ vực... Nếu em đến quá gần anh... thì có thể vì lý do nào đó mà anh cũng sẽ phá hoại cả cuộc đời em. Tôi thở dồn dập một cách khó nhọc. - Anh thà ngừng lại trước khi mọi chuyện trở nên quá nghiêm trọng, để có thể giữ được em bên cạnh, như một người bạn. Anh chỉ đang cố gắng cứu giữ những gì chúng ta có. Em rất có ý nghĩa đối với anh. Em quan trọng

với anh đến mức anh không thể để mất em được. Em xứng đáng được hạnh phúc, và nếu em cứ dính dáng với anh...

- Quá trễ rồi. Em đã bước vào cuộc đời anh rồi. Em biết mình đang phải đối mặt với điều gì. Trước đây em đã từng gặp những chuyện chẳng hay ho gì. Em đã hẹn hò với những kẻ vô lại. Em chưa được gặp một người nào như anh cả. Chẳng lẽ anh không thấy anh quý giá với em như thế nào ư?

Tôi lắc đầu.

- Anh thì sao chứ, Dave? Thế anh nghĩ anh xứng đáng với điều gì? - Marsha hỏi. - Lạy Chúa, suốt cuộc đời mình anh đã làm việc cật lực, bị lợi dụng; anh đã phải hứng chịu những điều tồi tệ và khốn nạn nhất trên đời này, và anh vẫn đứng dậy được, tiếp tục tiến về phía trước như thể chẳng có gì xảy ra cả. Anh không bao giờ bỏ cuộc! Anh thì làm sao chứ? Anh xứng đáng có một cuộc sống tốt đẹp hơn. Em chưa từng thấy ai làm việc chăm chỉ như anh. Hãy xem anh đã hy sinh tất cả những gì có thể cho con trai mình. Em chưa bao giờ thấy bất cứ bậc cha làm mẹ nào bao bọc đứa con của mình bằng nhiều tình thương như anh. Phải, anh có một cuộc hôn nhân tồi tệ, nhưng việc này xuất phát từ cả hai phía. Phải có hai người mới có thể phá hỏng một cái gì đó trong một cuộc hôn nhân. Anh không phải là người duy nhất chịu trách nhiệm cho sự đổ vỡ này. Có lẽ anh không thể yêu cô ấy được là do cô ấy đã phá vỡ niềm tin của anh. Em sẽ không nói với anh em nghĩ gì về cô ấy đâu! Anh đã quá cao thượng, quá vị tha và đổ lỗi cho bản thân mình quá nhiều. Anh là một người bị tổn thương nặng nề nhất mà em từng biết. Dave thì sao chứ? Khi nào thì Dave sẽ được hạnh phúc? Anh xứng đáng, Dave ạ, anh xứng đáng được hạnh phúc. Khi nào thì sẽ đến lượt Dave chứ?

Tôi tiếp tục lắc đầu.

- Có những sai lầm... mà không bao giờ có thể bù đắp được.

- Là bà ấy, có phải không? - Marsha hỏi. - Anh không thể không nghĩ về bà ấy, có phải không?

Tôi gật đầu:

- Từng ngày trôi qua, - tôi bắt đầu thẫn thức, - anh đã cố gắng, anh đã thực sự cố gắng, nhưng nó giống như một cái gì đó cứ kéo anh lại và anh không thể thoát ra được - dù anh có làm gì và có cố gắng đến đâu đi chăng nữa. Đôi lúc, khi anh đang diễn thuyết, giải thích cho người ta hiểu điều gì đã xảy ra giữa mẹ và anh, việc này giống như anh đang tìm kiếm, đang đào xới một mảnh vỡ của một chuyện mà lẽ ra anh đã có thể làm... bất cứ điều gì để thay đổi tất cả những chuyện đã xảy ra với cuộc đời anh... ngoại trừ Stephen. Giống như... nó là một trong những lý do vì sao anh lại ở đó. Giá mà anh có thể tìm thấy...

- Không, - Marsha cắt ngang lời tôi. - Anh phải quên bà ấy đi. Đó không phải là lỗi của anh khi...

- Không, lẽ ra anh có thể...

- Lạy Chúa. - Như không kìm nén nổi, Marsha thét lên. - Mẹ anh bị điên! Anh không thể làm gì để ngăn bà ấy được cả!

Trống ngực tôi vẫn đập liên hồi, tôi điên cuồng lắc đầu:

- Em sai rồi. Anh có thể...

- Có thể làm gì? - Marsha bác lại.

- Làm ơn đi. - Tôi van nài. - Đừng đẩy mọi việc đi quá xa. Anh thực sự không muốn nói về chuyện này.

- Không! Chúng ta sẽ đối mặt với nó! - Marsha kiên quyết. - Tất cả những gì anh làm là cho đi. Anh sẽ tự cắt cổ tay mình nếu anh nghĩ việc này sẽ giúp được một ai đó. Hãy suy nghĩ một chút thôi và tự giúp bản thân mình đi. Em đây. Em ở đây vì anh, anh yêu ả. Lúc đó anh chẳng thể làm gì cả. - Marsha xích lại gần hơn để ôm tôi, nhưng trước khi những ngón tay của cô ấy có thể chạm vào vai tôi, tôi giật người ra.

- Em không hiểu, em không có ở đó. Anh đã có thể làm được một điều gì đó! Đó là phần tệ nhất của mọi việc. Anh không bao giờ nói không. Anh không bao giờ đứng lên để đấu tranh cho bản thân mình. Em không hiểu sao? Lẽ ra anh đã có thể chấm dứt chuyện đó. Nhưng anh đã để mọi chuyện đi quá xa. Cái ngày mà bà ấy... bà ấy đâm anh, anh chỉ biết đứng yên ở đó, cứ như thể anh đang cầu xin bà làm chuyện ấy vậy. Các anh em của anh sẽ không bao giờ để cho bất cứ điều gì đại loại như thế xảy đến với họ, anh có thể nói chắc chắn như thế qua ánh mắt của họ. Nhưng anh thì lại để chuyện điên rồ đó xảy ra. Anh luôn như thế. Anh đã nuốt dung dịch amoniac ngay trước mặt cha mình. Khi anh lau chùi nhà tắm với hỗn hợp dung dịch amoniac và Clorox, cổ họng anh bỏng rát như có lửa đốt. Thậm chí anh còn ăn cả phân chó khi bà ấy đang ở phòng bên kia. Lúc đó anh chỉ cần vút nó vào máy nghiền rác, và bà ta sẽ không bao giờ biết... Thế nhưng anh vẫn ăn, anh đã làm tất cả những điều bà ấy muốn. Anh chưa bao giờ đấu tranh vì bản thân mình. Lúc đó anh chỉ cần ngăn bà ấy lại... dù chỉ một lần thôi. Có thể chỉ một lần thôi và điều đó sẽ thay đổi mọi thứ. - Nước mắt tôi bắt đầu rơi lăn xuống mặt bàn gỗ. - Lẽ ra anh đã có thể ngăn bà ấy lại. Thế mà... Anh chưa bao giờ... chưa bao giờ nói không.

Marsha cũng bắt đầu khóc. Khi tôi bùng mặt lại để che giấu nỗi nhục nhã của mình, vì quá xúc động, tôi trượt ra khỏi cái ghế mình đang ngồi và ngã về phía cái bàn. Tôi cứ giữ nguyên tư thế quỳ gối như thế, trong khi cơ thể tôi run lên từng đợt.

- Mọi người nghĩ rằng anh... rằng anh mới thật can đảm làm sao khi dám kể lại câu chuyện thảm hại của mình. Một phần trong anh cảm thấy mình giống như một con điếm vậy. Sự thật là, nếu anh can đảm như thế, tại sao anh không có gan ngăn bà ấy lại? Anh đã có thể bỏ đi. Anh có hàng trăm cơ hội. - Tôi bắt đầu hình dung ra cảnh mẹ đỡ chiếc xe tải nhỏ màu xám của bà ở siêu thị Serramonte. - Mỗi lần bà ấy đi mua sắm, khi bà ấy để anh lại trong xe, tay anh đều nắm lấy cái tay nắm cửa ... đôi khi anh nắm nó chặt đến mức cả cánh tay anh run lên. Lúc đó, anh chỉ cần xoay cái tay nắm cửa, mở cửa ra, và bỏ đi, chỉ đơn giản là bỏ đi thôi. Anh đã có thể chấm dứt mọi chuyện. Lẽ ra tất cả mọi chuyện đã có thể kết thúc. Anh đã có thể ngăn chuyện đó lại...

Tôi nhắm chặt mắt, cả người tôi đổ sụp xuống.

- Dave! - Marsha xen vào. - Khi anh còn sống chung với Patsy, anh có cố gắng cải thiện cuộc hôn nhân của mình không?

Tôi ngẩng lên nhìn Marsha rồi lắc đầu:

- Giờ đây, khi anh có thời gian để nghĩ về chuyện đó, anh thấy Patsy mới chính là người đã cố gắng cải thiện tình hình...

- Không! - Marsha thốt lên. - Đó không chỉ là lỗi của anh. Nghe em hỏi này: khi anh kết hôn, anh đã cố gắng hết sức có đúng không?

- Phải, anh đoán thế. - Tôi ngừng lại để cố trấn tĩnh. - Dĩ nhiên rồi, anh đoán thế.

- Là một người viết sách, anh nói xem anh đã phải mất bao lâu để xây dựng hoàn chỉnh một đoạn văn?

- Khoảng từ bốn đến sáu giờ đồng hồ. Tại sao em lại hỏi như thế? - Tôi hỏi cô ấy, cảm thấy mình bị đe dọa.

Marsha dần tới:

- Bây giờ, đừng suy nghĩ gì cả, chỉ trả lời em thôi: Tại sao anh lại mất nhiều thời gian như thế?

- Bởi vì anh không thể đánh máy được, anh không có máy chữ, hay bởi vì anh ngu ngốc chẳng? Em đang hỏi với ý gì vậy?

- Không. - Marsha bình tĩnh xen vào. - Yên nào, chậm lại một chút nào. Hãy nói cho em biết đi, hãy mở lòng mình ra và nói cho em biết đi Dave, tại sao vậy?

Tôi có thể cảm thấy mình sắp gục ngã.

- Bởi vì... Anh muốn cố gắng hết sức mình, trong tất cả những chuyện mà anh làm! Vì vậy đấy! - Tôi hét lên.

- Còn khi anh mới kết hôn, với tư cách là một người cha, một người chồng...?

- Anh cũng đã cố gắng hết sức! - Tôi trả lời.

- Thực hiện nhiệm vụ cho không quân, những công việc tình nguyện của anh, cách mà anh chất củi, gấp áo sơ mi, sắp xếp bàn ăn khi anh làm bữa tối...?

- Anh đã cố gắng, đã cố gắng và cống hiến hết sức mình trong mọi việc anh làm. Ngừng lại đi! - Tôi van nài. - Hãy để cho mọi chuyện qua đi.

- Mọi thứ sao? - Marsha hỏi bằng một giọng khê khàng. - Anh luôn cố gắng hết sức mình

trong tất cả mọi việc mà anh làm sao?

Tôi gật đầu.

- Vậy với tư cách là một đứa con trai, anh có cố gắng hết sức mình không?

- Dĩ nhiên là thế rồi! Anh luôn cố gắng hết sức mình. Những công việc nhà, cố gắng làm cho bà ấy ấn tượng với những bài tập mà anh làm ở trường, cầu nguyện mỗi ngày rằng anh sẽ không làm bà ấy phiền lòng...

- Và anh đã không bỏ cuộc chứ? - Patsy hỏi, mày nhướn lên.

- Không! Anh không bao giờ bỏ cuộc! Tôi nói chắc như đinh đóng cột.

- Anh đã kể cho em nghe rằng khi anh ở trong trại trẻ mồ côi và không quân không muốn nhận anh vào, anh đã mất bốn năm trời để chứng minh cho họ thấy rằng anh muốn được đứng trong hàng ngũ của họ... Khi anh bị thằng cha ở Lincoln ấy lừa gạt và chẳng còn lại gì trong tay, anh đã bỏ đi... Sau tất cả những gì anh đã trải qua, thì tại sao, tại sao anh lại ép mình nhiều như thế? Là một đứa trẻ, Dave, hồi đó anh chỉ là một đứa trẻ; tại sao anh lại...?

- Bởi vì đó là tất cả những gì mà anh có! - Tôi òa lên khóc. - Anh chẳng có gì khác cả! Đó là tất cả con người anh! Đó là tất cả những gì mà anh từng biết. Nếu khi đó anh bỏ cuộc, dù chỉ một lần thôi, dù chỉ trong một giây thôi... thì lẽ ra mọi việc đã có thể chấm dứt. Và anh sẽ không gặp bất cứ chuyện quái gở nào khác... những chuyện đã xảy đến với cuộc đời anh...

Marsha cúi người xuống và nói:

- Em biết, em biết chứ, anh yêu, em biết. - Cô ấy chồm người tới để áp đầu tôi vào ngực cô ấy rồi thì thầm:

- Anh đã lựa chọn như vậy. Mẹ anh cũng đã có lựa chọn của bà ấy. Đó không phải là lỗi của anh. Đó không phải là những điều mà anh gây ra. Bà ấy đã đầu hàng chính bản thân mình từ lâu lắm rồi. Bà ấy đã bỏ cuộc - với con trai bà, gia đình bà, tất cả những gì mà bà có, bà ấy đã bỏ cuộc. Không ai có thể cứu được bà ấy, chứ đừng nói đứa con ruột mà bà đối xử như một con vật. Bà ấy đã là một người đàn bà tan nát từ lâu trước khi anh xuất hiện trong cuộc đời của bà ấy. Anh phải quên bà ta đi. Đó không phải là lỗi của anh. Anh xứng đáng, Dave ạ, anh xứng đáng được giải thoát.

- Anh đã có thể... - Tôi bác lại.

- Không! Marsha thét lên. - Hãy nói với em, với chính bản thân anh, dù chỉ một điều, một điều mà anh có thể làm để ngăn mẹ anh khỏi việc tự hủy hoại chính bản thân bà ấy đi?

- Là một người con tốt hơn chẳng? Anh không biết. - Tôi lắc đầu. - Anh không biết nữa.

- Bây giờ anh là một người con ngoan, và trước giờ anh vẫn thế. Dù có điều gì xảy ra với chúng ta đi chăng nữa, vì sự thanh thản của chính bản thân anh, sau ngần ấy năm tìm kiếm,

anh cần phải hiểu rằng đó không phải là tại anh.

Tôi cảm thấy khối áp lực nặng nề trong tôi bắt đầu tan biến dần. Tôi lắp bắp:

- Chỉ là... anh cảm thấy toàn bộ - và ý anh nói là toàn bộ cuộc đời anh, kể từ lúc anh mới chỉ là một đứa bé - nó giống như anh nhìn thấy mọi thứ đang quay cuồng quanh anh, và chẳng hiểu sao anh lại để cho chúng lấn át, kiểm soát anh, bởi vì anh chưa bao giờ cảm thấy mình xứng đáng nhận được một cái gì khác ngoài việc này cả. Cuộc hôn nhân của anh, cái công ty ở Lincoln, anh xứng đáng với những gì mà anh nhận được. Đó là lý do vì sao anh không thể nói với Patsy hay bất kỳ ai khác. Đó là lý do vì sao anh đã cố gắng chôn vùi những vết nhơ trong quá khứ; đó là lý do vì sao anh hứng chịu những thứ khốn nạn mỗi ngày trong cuộc đời mình. Anh không xứng đáng nhận được bất cứ cái gì tốt đẹp hơn thế. Anh biết mình không thể làm gì để ngăn bà ấy lại, nhưng việc ấy cũng chẳng giúp ích gì cả, cũng không ngăn nó gặm nhấm anh từng ngày. Và chính vì thế mà anh mới cảm thấy mình không xứng đáng, đặc biệt là với em. Em quá thuần khiết.

Tôi thở dài.

- Anh không thể tiếp tục làm việc này được nữa. Anh mệt, mệt khi phải bơi ngược dòng, phải chứng tỏ bản thân mình... anh mệt mỗi rồi.

- Sau tất cả những gì anh đã trải qua, dù có điều gì xảy đến với chúng ta đi chăng nữa, Dave ạ, thì anh xứng đáng nhận được những điều tốt đẹp nhất trên đời này. Em vô cùng tự hào về anh. Anh là con người truyền cảm hứng nhất mà em biết. Anh là anh chàng Robin Williams⁽⁴⁾ và Jimmy Stewart⁽⁵⁾ nhập vào làm một của em. Và em không nói điều này bởi vì em đang cảm thấy yêu anh say đắm như một cô học trò nhỏ. Dù sao đi nữa, anh rất quý giá đối với em. Dù sao đi nữa, bằng tất cả trái tim mình, em tin, em tin ở anh, Dave Pelzer. Anh là người bạn tốt nhất của em. Được rồi, - Marsha thở dài, - em thấy là anh có thể khiến người ta phát điên như thế nào, chỉ vì anh luôn cố gắng hết mình trong những việc anh làm. Nhưng Dave ạ, anh xứng đáng, chúng ta xứng đáng cho nhau một cơ hội. Em sẽ không che giấu hay lừa gạt anh bất cứ một điều gì cả. Em xin thề, nếu em sống đến một trăm tuổi, và nếu có một điều mà em biết rõ: thì đó là chúng ta xứng đáng - chúng ta xứng đáng được ở bên nhau.

Tôi gạt nước mắt và nhìn chằm chằm vào đôi mắt đắm lệ của Marsha:

- Anh là người bạn tốt nhất của em ư?

- Thế anh nghĩ tại sao em lại đến gặp anh thế này? - Cô ấy hỏi.

Tôi nhắm mắt lại, rũ bỏ nỗi sợ phải thân thiết với người khác của mình, và tháo bỏ lớp vỏ tự vệ cuối cùng.

- Khi ở bên cạnh em, Marsha ạ... Anh cảm thấy mình thật trong sạch. Em đã gột rửa nỗi nhục nhã của anh.

- Còn anh là chàng bạch mã hoàng tử của em. Hãy ở bên nhau, nương tựa vào nhau mà sống, rồi chúng ta có thể làm được bất cứ chuyện gì, Dave ạ. - Marsha thốt lên. - Chẳng lẽ anh không thấy rằng tất cả những gì em muốn là được ở bên cạnh anh sao?

Lòng tôi như được giải tỏa. Dù tôi rất muốn tách rời Marsha ra khỏi mình, nhưng trái tim tôi khao khát cô ấy ở lại. Không còn gợn chút lo lắng nào và với một trái tim đang thổn thức, tôi vòng tay ôm quanh eo Marsha rồi ngả đầu vào lòng nàng.

- Anh không bao giờ xứng đáng với em. Em là người bạn tốt nhất của anh. Anh yêu em. Em là người duy nhất, Marsha ạ, người duy nhất... người duy nhất mà anh tin.

CHƯƠNG 15

MỌI ĐIỀU TỐT ĐẸP

Giờ thì mọi việc đã hoàn toàn khác. Marsha đang đứng tựa vào tôi và kể tôi nghe về những áp lực công việc mà nàng đã đối mặt trong ngày, còn tôi thì đang cố gắng nài nỉ nàng đừng quá nghiêm trọng hóa vấn đề như vậy. Tôi có lý do khi muốn cô ấy xao nhãng khỏi những lo toan ấy một chút, nhưng mỗi lần tôi thử đổi chủ đề cuộc nói chuyện, thì có vẻ như nó chỉ càng khiến cô ấy tỏ ra hăng hái với niềm đam mê của mình hơn mà thôi.

Nhưng đó cũng là một trong rất nhiều điều khiến tôi yêu Marsha: sự cam kết sẽ cống hiến hết mình của cô ấy. Vài tháng sau khi gặp nhau ở California, Marsha đã bỏ công việc biên tập của mình và chuyển đến Guerneville - cô ấy làm thế không chỉ để được gần tôi, mà còn là để đảm nhận vị trí quản lý công việc kinh doanh của tôi nữa. Vì Marsha hiểu tôi rõ hơn bất cứ ai khác, và vì sự tôn trọng mà chúng tôi dành cho nhau, nên cô ấy là sự lựa chọn hoàn hảo cho vị trí này. Dù có vài người đã chế giễu quyết định này của cô ấy, nghĩ rằng cô ấy chỉ có thể làm một cô thư ký tầm thường của tôi, giải quyết những việc vặt vãnh kiểu như trả lời điện thoại và lo việc giấy tờ, nhưng thực ra Marsha đã phải đối mặt với rất nhiều áp lực trong công việc: sắp xếp những buổi phỏng vấn liên tục với giới truyền thông, lên kế hoạch chi tiết cho các yếu tố liên quan đến hậu cần, và xoay xở làm sao để lịch làm việc của tôi luôn kín đặc những cuộc hẹn. Có những khi tôi đi công tác, Marsha đã phải làm việc cật lực từ mười hai đến mười sáu giờ đồng hồ mỗi ngày, và kết thúc ngày hôm ấy bằng việc giải quyết nốt đồng thư từ giấy tờ, mà ban đầu chỉ là một lượng nhỏ, nhưng sau đó bắt đầu tăng lên nhiều đến mức mỗi tháng cô ấy đã phải trả lời hàng ngàn lá thư được gửi về từ khắp nơi trên thế giới.

Vì cuộc sống của chúng tôi đã trở nên quá phong phú như thế, nên chúng tôi đã phải rất cố gắng trong mối quan hệ cá nhân của mình. Với Marsha, tôi đã học cách lắng nghe, không chỉ bảo dạy đời nhưng vẫn đưa ra những lời khuyên khi cần thiết. Khi gặp bất đồng, chúng tôi nói chuyện với nhau thật rõ ràng để giải quyết vấn đề. Khi có một cuộc tranh luận nảy lửa xảy ra, chúng tôi luôn cố gắng hết sức mình để giải quyết, đồng thời rút kinh nghiệm và tiếp tục tiến về phía trước. Qua mọi tình huống, mọi chướng ngại mà chúng tôi cùng nhau đối mặt, Marsha vẫn tỏ ra là một con người hết sức chân thành, đầy hiến dâng và không bao giờ đánh mất niềm tin của tôi.

Việc để cho Marsha bước vào những nơi sâu kín nhất trong trái tim tôi, và quan trọng hơn, là giới thiệu cô ấy với Stephen, là lời khen ngợi ý nghĩa nhất mà tôi có thể dành cho cô ấy. Marsha sống trong một căn hộ rất ấm cúng ở gần sông Nga, gần chỗ tôi sống. Sau những giờ làm việc căng thẳng, chúng tôi thường nằm cuộn lấy nhau trong tấm chăn bông ấm áp và cùng xem một bộ phim, hay cùng nhau đọc sách đến tận chiều muộn, rồi tôi ra về sau khi đã hôn chúc cô ấy ngủ ngon.

Với Marsha, tôi không phải mất thời gian lo lắng về việc khi nào thì trời sẽ sập xuống. Trong công việc, cô ấy bảo vệ tôi theo rất nhiều cách. Cô ấy chỉ cho tôi biết nhìn thấy ranh giới

rõ ràng giữa việc giúp đỡ người khác và bị lợi dụng. Có nhiều cách để tôi vừa giúp đỡ người khác, vừa chăm sóc được cho con trai tôi, đồng thời vẫn duy trì được giá trị bản thân của mình - thay vì thường xuyên bỏ mặc và tự hủy hoại bản thân chỉ để làm vừa lòng người khác.

Marsha cũng giúp tôi trưởng thành hơn, bằng nhiều cách mà tôi không bao giờ nghĩ là mình có thể thực hiện được. Trong nhiều năm qua, tôi luôn cảm thấy mình đang phải bơi ngược dòng chảy với đôi chân đeo chì. Nhưng bằng cách nào đó, dường như Marsha đã rẽ được dòng nước ra, đồng thời huấn luyện cho tôi cách vượt qua khó khăn thử thách. Cô ấy không chỉ làm cho tôi tin rằng hầu như tôi có thể làm được mọi việc, mà tôi còn thực sự xứng đáng và đã được định sẵn là sẽ thành công. Với Marsha ở bên cạnh, tôi là người bất khả chiến bại.

Là một cặp, chúng tôi đã vượt qua rất nhiều thăng trầm cùng nhau. Marsha sống trong một thế giới hoàn toàn khác. Vì tôi thường phải đi công tác, bị hút vào mọi việc, cộng với việc Marsha đang dần làm quen với Stephen, cùng một vài cuộc chạm trán đầy khó khăn giữa cô ấy với Patsy, nên tôi cảm thấy đôi khi cuộc sống đã đặt quá nhiều gánh nặng lên vai Marsha. Khi cuộc sống trở nên khó khăn hơn, và số tiền chúng tôi cùng góp với nhau chỉ vừa đủ để chi trả cho những hóa đơn hàng tháng, Marsha thường nằm rúc vào lòng tôi trong căn phòng lạnh buốt của tôi và sẵn sàng cùng tôi ăn xúp ăn liền và một ổ bánh mì cũ. Thế mà chẳng hiểu sao chúng tôi cũng đã tìm được cách để giúp đỡ những người mà chúng tôi biết là còn khó khăn hơn mình. Có lúc dường như tất cả mọi thứ đều chống lại chúng tôi. Chúng tôi đã nghi ngờ cách thức làm ăn của mình đến mức đã òa lên khóc. Cả hai chúng tôi đều làm việc cật lực, nhưng có vẻ như chỉ vừa đủ để giữ cho đầu mình ngoi được trên mặt nước. Nhưng chúng tôi tự bảo nhau không bao giờ được mất niềm tin, vì Marsha và tôi biết ngày mai thực sự là một ngày khác.

Thời gian trôi qua, khi chúng tôi đã có những tiến triển rõ rệt trong công việc, Marsha cứ khẳng khẳng bắt tôi phải dọn ra khỏi cái thùng đông lạnh mà tôi đang sống để đến sống trong một căn hộ ấm áp, hiện đại, có hai phòng ngủ. Ngôi nhà nằm khiêm tốn giữa rừng cây tùng bách thoang thoảng mùi gỗ mới. Trông nó giống như một ngôi nhà trên cây dành cho người lớn vậy. Khoảnh khắc tự hào nhất của tôi sau khi chuyển vào sống trong căn nhà mới là lúc tôi nắm tay Stephen dẫn thằng bé vào phòng ngủ của nó - căn phòng chất đầy những đồ vật mới toanh, cùng những món đồ chơi và trò chơi điện tử mà nó thích. Suốt nhiều năm qua, sau khi tôi và Patsy ly hôn, mỗi khi Stephen ghé thăm tôi ở nơi ở cũ, hai cha con tôi vẫn thường nằm lạnh run cầm cập trên giường - ban đầu là trên tấm đệm hơi, sau đó là trên cái giường xếp như được làm bằng giấy bồi của tôi. Khi tôi không có đủ tiền để lo cho Stephen được một bữa ăn tử tế, chúng tôi đành phải hâm lại đồ ăn cũ. Vì hồi đó tôi không có bàn ăn tối, nên Stephen phải ngồi trên một cái ghế đầu đã lung lay, còn tôi thì đứng đằng sau nó. Stephen không bao giờ phàn nàn điều gì cả. Theo một cách kỳ lạ nào đó, có thể việc để cho thằng bé chứng kiến cảnh sống khó khăn thiếu thốn của tôi là một điều tốt cho tính cách của thằng bé. Chỉ có Marsha hiểu được sự hy sinh của tôi dành cho thằng bé mà thôi.

Còn xét về những khía cạnh khác trong cuộc sống, tôi thấy tuy chậm nhưng mọi thứ cũng dần dần đầu vào đấy. Khi tôi đi công tác, sau khi giải quyết một loạt công việc tưởng chừng như không dứt, Marsha và tôi sẽ tranh thủ gọi điện cho nhau để nói chuyện phiếm.

Còn nhớ một lần, khi hiện tượng El Nino đang bắt đầu hoành hành và tấn công Dòng sông Nga, Marsha đang đứng trước tôi và kể lại ngày làm việc hôm đó của nàng cho tôi nghe một cách cặn kẽ. Dù Marsha không nhận ra, nhưng về cơ bản tôi đã “bắt cóc” cô ấy từ văn phòng làm việc của chúng tôi và đưa cô ấy đến khu Rio Villa để hỏi cô ấy câu hỏi quan trọng nhất của cuộc đời mình. Trước đó tôi đã lên kế hoạch sẽ cầu hôn Marsha vào ngày lễ Tình nhân. Tôi sẽ đưa nàng đến thành phố mà nàng thích nhất trên thế giới - Carmel - và tặng nàng một bó hồng vàng trên bờ biển khi hoàng hôn buông xuống. Nhưng còn đến bốn tuần nữa mới đến lúc đó. Thế nên giờ đây tôi như đứa trẻ ngóng chờ quà Giáng sinh, tôi không thể nén được sự phấn khích của mình lâu hơn được nữa. Ở cạnh Marsha, tôi như bị chiếm hữu hoàn toàn.

Trong lúc Marsha đang mải mê kể về công việc ngày hôm ấy, tôi cố gắng đánh lạc hướng nàng. Đến lúc ấy thì cô ấy không hề biết gì về ý định của tôi cả. Sau hơn nửa giờ đứng ngoài trời, dưới một cái mái vòm, tôi gần như đã từ bỏ mọi hy vọng. Ý thức về thời gian của tôi hoàn toàn biến mất. Tôi muốn mọi thứ phải thật hoàn hảo với cô ấy. Nhưng từ thẳm sâu trong lòng, tôi vẫn sợ là cô ấy sẽ từ chối. Trong lúc còn e sợ, tôi phát hiện ra mình không thể nghĩ ra cách để cầu hôn cô ấy. Tôi - một người đi nói chuyện để kiếm sống, và với một cái đầu nhanh trí hóm hỉnh có thể giúp người ta quên đi ưu phiền của mình - ấy vậy mà tôi lại không thể nói ra được những lời quan trọng nhất của cuộc đời mình.

Khi Marsha ngừng nói, tôi mới bước đến gần nàng hơn, rồi vòng tay ôm quanh eo nàng. Bằng một giọng chậm và trầm, tôi nói khẽ:

- Em hãy nhắm mắt lại, và hãy hít thật sâu.

Lồng ngực nàng vẫn phập phồng, nhưng tôi có thể cảm thấy Marsha không còn quá căng thẳng. Đầu óc quay cuồng, tôi không biết phải nói điều gì tiếp theo nữa. Tôi thì thào vào tai cô ấy:

- Em nghĩ gì về... về Dòng sông Nga?

Câu trả lời dịu dàng của Marsha như làm hai cẳng chân đang run lẩy bẩy của tôi trở nên bình tĩnh hơn. Đoạn tôi thận trọng lần bàn tay phải của mình vào túi rồi lấy ra cái hộp nhung đen, kẹp nó giữa hai đùi rồi hỏi tiếp:

- Em nghĩ gì về... Stephen?

Làn sương mù và một cơn mưa buốt giá thốc đến làm cho Marsha run rẩy vì lạnh. Khi Marsha nói cô yêu Stephen nhiều như thế nào và cảm thấy tự hào vì thằng bé ra sao, tôi nhắm mắt lại. Miệng lẩm bẩm một lời cầu nguyện, tôi lấy cái hộp ra. Khi nước mắt bắt đầu trào ra nơi khóe mắt, tôi bước đến trước mặt Marsha và quỳ xuống, rồi mở cái hộp ra và hỏi cô ấy:

- Vậy em nghĩ gì về việc... dành trọn phần đời còn lại của em ở bên cạnh anh?

Lúc Marsha hét lên, tôi cứ nghĩ là cô ấy đang nổi cơn thịnh nộ với tôi. Cô ấy nháy mắt lên trên tấm ván gỗ trong một khoảng thời gian kéo dài tưởng chừng như vô tận. Chỉ khi cô ấy ôm chầm lấy tôi mạnh đến mức tôi gần như gãy cổ, thì tôi mới hiểu rằng cô ấy đã đồng ý với lời

cầu hôn của mình.

Vài giờ đồng hồ sau, giữa lúc những đợt bão tồ tộ nhất đang trút xuống California, Marsha và tôi lái xe về hướng Tây, phía mặt trời đang lặn. Ngày hôm đó, chúng tôi quyết định gạt bỏ mọi vấn đề của thế gian sang một bên. Ước muốn duy nhất của chúng tôi là dành trọn phần đời còn lại của mình ở bên cạnh nhau... và sống hạnh phúc đến đầu bạc răng long.

Vào kỳ nghỉ hè của Stephen, một sự kiện đặc biệt khác xảy ra. Tháng 7 năm 1998, sau khi đón chào một ngày mới tuyệt vời và kết thúc bằng một bữa tối có món nướng, tôi ra ngoài đi dạo. Như thường lệ, Stephen đi cùng với tôi. Trong nhiều năm qua, từ lúc thằng bé biết đi, hai cha con tôi vẫn thường đi dạo cùng nhau, và kể từ khi chuyển đến sống bên Dòng sông Nga, chúng tôi đã mài mòn không biết bao nhiêu đôi giày để đi dạo và ngắm những buổi chiều chạng vạng đang chuyển mình thành đêm đen.

Chúng tôi thường nắm tay nhau, ngắm nhìn quang cảnh tuyệt vời xung quanh, hít căng lồng ngực bầu không khí trong lành và cười đùa với nhau. Giờ đây, khi thằng bé bước vào độ tuổi thiếu niên, có những lúc Stephen dường như rất sợ hãi khi nghĩ về vị trí của nó trong cuộc sống này.

Buổi chiều hôm ấy, tiết trời khá mát mẻ. Khi mặt trời khuất dần sau đỉnh núi, những đám mây trên cao như tan chảy ra để lộ một sắc cam rực rỡ. Lúc sắp rẽ vào một con đường quen thuộc, Stephen ngược nhìn tôi và hỏi:

- Hồi đó... mọi chuyện có khắc nghiệt lắm không cha?

Vì không hiểu câu hỏi của thằng bé, tôi hỏi lại xem ý nó là gì. Stephen cúi đầu xuống và lí nhí:

- Cha biết đấy, hồi đó ấy mà?

- Ồ. - Tôi khẽ đáp. Là một người cha, tôi luôn cảm thấy nghĩa vụ đầu tiên của mình là bảo vệ con trai khỏi những điều tàn ác vẫn luôn tồn tại trên đời này, đặc biệt là những điều đáng sợ trong quá khứ của tôi. Tuy vậy, nhằm chuẩn bị sẵn cho thằng bé một hành trang để bước vào thế giới của người trưởng thành, tôi thấy mình phải cho Stephen biết về những thực tế của cuộc sống. Từ hồi mới sáu tuổi, thằng bé đã bắt đầu hỏi về quá khứ của tôi. Thay vì đánh mất niềm tin của Stephen bằng việc nói dối nó, tôi đã giảm nhẹ vấn đề bằng cách nói rằng “mẹ của cha” bị bệnh, và đôi khi bà ấy nói hay làm những điều không hay. Hồi đó thì một câu trả lời đơn giản có vẻ như là đã đủ để thỏa trí tò mò của Stephen.

Tôi chưa bao giờ có ý định nói cho nó biết về mức độ nghiêm trọng của những điều đã xảy ra cho tôi, vì e việc này sẽ làm nó sợ. Nhưng giờ đây, sau khi tôi đã xuất hiện trên rất nhiều chương trình trò chuyện trên truyền hình, đã xuất bản hai quyển sách về cuộc đời tôi và chúng nằm trong danh sách những quyển sách bán chạy nhất, thì việc che giấu quá khứ của tôi với thằng bé là một điều bất khả thi.

- Con biết không, Stephen, cha chưa bao giờ nghĩ giai đoạn đó là khoảng thời gian khắc

nghiệt cả. Đó chỉ là một trở ngại mà cha phải vượt qua, vậy thôi.

- Nhưng cha có sợ không? - Nó gặng hỏi.

Như vậy là cuộc trò chuyện đã động đến chủ đề mà tôi đã luôn cố gắng để bảo vệ thằng bé khỏi nó, thế nên tôi đáp:

- Cũng thỉnh thoảng. Nhưng... chẳng phải có những lúc con cũng thấy sợ khi chuẩn bị đánh bóng... hay khi con phải đối mặt với tay ném bóng hay sao?

Mắt thằng bé sáng rực lên.

- Ồ có chứ; ý con là, cũng thỉnh thoảng.

- Vậy thì, - tôi hỏi nó, - con sẽ làm gì?

- Cha biết mà. - Stephen nhún vai.

- Không, cha không biết. - Tôi nói. - Cha chưa bao giờ thực sự chơi bóng chày cả. Cha chưa bao giờ trải qua cái cảm giác nhìn chằm chằm vào người ném bóng, và phải đón một quả bóng đang bay về phía mình trong nháy mắt cả. Nói thật với con nhé, cha không biết con làm điều đó như thế nào. Stephen lắc đầu và nói:

- Cũng không có gì to tát lắm. Cha phải luyện tập, vậy thôi. Con đã làm đi làm lại chuyện đó hoài mà. Cha chỉ cần đánh quả bóng; đó là tất cả những gì cha cần phải làm.

- Thậm chí ngay cả khi con đang bị dẫn điểm, đã đánh hụt mất hai gậy, và có thể cảm thấy áp lực đang đè nặng lên mình, chẳng lẽ con không bao giờ nghĩ đến việc bỏ cuộc hay sao? - Tôi hỏi.

- Không. - Stephen nói. - Con chỉ làm những gì con phải làm mà thôi.

- Và đó cũng là tất cả những gì cha làm khi cha còn bé, Stephen ạ. Cha đã cố gắng hết mình trong mọi việc. Cũng giống như những gì mà cha con ta đã phải trải qua hồi còn ở căn phòng cha thuê, khi chúng ta không có đủ củi để sưởi ấm ấy. Con tập thích ứng với hoàn cảnh, tất cả chỉ có vậy.

- Nhưng còn cha của cha, chẳng lẽ ông ấy cũng không biết hay sao?

- Cũng có, mà cũng không. Cha nghĩ rằng ông ấy không nhận thức được, hay không muốn hiểu chuyện gì đang xảy ra, và đến lúc ông hiểu thì... thì mọi chuyện đã quá trễ. Con thấy đấy, cha của cha, cũng như mẹ của cha, là những người nghiện rượu. Hồi đó thì mọi việc rất khác với bây giờ. Có rất nhiều chuyện đã xảy ra, nhưng chúng đã bị giấu kín. Một bí mật, chẳng hạn như bệnh ung thư, AIDS, quyền bình đẳng, và rất nhiều thứ khác - tất cả đều không nên được nói đến, dù là vì bối rối, xấu hổ, hay bất kỳ lý do gì khác. Hy vọng rằng, xét về mặt xã hội, thì bây giờ tình hình đã khá hơn. Chúng ta có thể trò chuyện một cách cởi mở về những điều mà chúng ta sẽ không bao giờ có thể nói đến hồi cha bằng tuổi con. Thật ra, con có biết - tôi hỏi, cố

tình dẫn dắt Stephen tránh xa khỏi chủ đề mà chúng tôi đang nói đến - một điều mà con sẽ không bao giờ nói với cha mẹ mình là gì không?

Mắt thẳng bé mở to:

- Gì ạ?

- Không. Con không bao giờ được nói từ không. Nếu con là một đứa trẻ, thì khi cha mẹ con nói “Nhảy đi”, con sẽ hỏi: “Nhảy cao bao nhiêu?”.

- Việc đó đúng là ngu ngốc. Lúc nào con cũng nói không. Con sẽ không để cho bất cứ ai đối xử với con như thế đâu.

- Đúng. - Tôi giơ ngón tay lên tỏ ý đồng ý với thằng bé. - Đó là bởi vì đã có những thay đổi trong xã hội. Mọi thứ... hồi đó mọi thứ rất khác.

Stephen đứng lại trước mặt tôi và hỏi:

- Cha có tha thứ cho bà ấy không? Ý con là, mẹ của cha ấy.

Tôi quỳ xuống và ôm lấy hai vai thằng bé. -

Dĩ nhiên rồi. Chẳng hiểu thế nào mà có một điều gì đó đã biến mẹ của cha thành một con người như vậy. Hồi đó, bà không được phép nói về những chuyện nghe có vẻ tiêu cực. Cha nghĩ bà ấy không biết dựa vào ai cả, để có thể thực sự giúp bà ấy đối mặt với những rắc rối của bà. Theo như cha biết, thì cha không tin rằng trên đời này lại có ai đó thức dậy vào một buổi sáng nọ và muốn mình trở nên xấu xa, làm tổn thương người khác hay nghiện chất kích thích cả, nhưng có một điều gì đó đã dẫn dắt họ đến những chuyện đó, bởi vì họ đang có một vấn đề chưa giải quyết được. Nếu hiểu theo một cách hơi kỳ quái, thì dù mẹ của cha đã làm rất nhiều chuyện tồi tệ với cha, nhưng dẫu sao thì cha cũng đã học được từ bà ấy điều mình không nên làm.

Stephen gật đầu với tôi ra ý đã hiểu. Tôi tiếp:

- Đó là lý do vì sao mà cha luôn đứng về phía con để đối mặt với những khó khăn. Nếu con có thể học được bất cứ điều gì từ quá khứ của cha, thì điều đó là đừng ghét bỏ hay oán hận ai cả. Nếu con làm thế, thì vô tình con cũng đã trở thành người đã đối xử sai trái với con. Khi lớn hơn, con sẽ phải đối mặt với rất nhiều vấn đề. Nếu con có một vấn đề gì đó, đừng lên giường ngủ với tâm trạng buồn bực; hãy nói chuyện với mẹ của con, gọi điện cho cha vào giữa đêm, sao cũng được. Điều này rất quan trọng, vì nếu con để những việc không hay chất chứa trong lòng, dù việc đó có là gì đi chăng nữa, thì chúng sẽ ăn mòn con từng chút từng chút một, như nó đã làm với mẹ của cha vậy. Và đó sẽ là một sự lãng phí, đặc biệt là với tất cả những gì con đang có. Đừng căm ghét ai cả!

- Cha và cha của cha có bao giờ dành thời gian ở bên nhau không?

- Không nhiều lắm. Nhưng như cha nói đấy, hồi đó thì mọi chuyện rất khác. Cha chắc là một

phần trong ông ấy rất muốn như thế, nhưng cha không biết... - Giọng tôi lạc đi khi tôi nghĩ về cha tôi và tôi.

- Hai người đã có những quãng thời gian đặc biệt ở bên cạnh nhau chứ? - Stephen nghiêng đầu hỏi tôi.

- À... thật ra... - Tôi cảm thấy hơi nghèn nghẹn ở cổ. - Có lẽ hồi đó cha nhỏ hơn con bây giờ. Một buổi tối nọ, vào một đêm cũng giống như đêm nay đây, cha của cha ra ngoài để hút thuốc, và cha đã đi theo ông ấy đến chính nơi này, đây là nơi mà gia đình cha và cha thường ở bên nhau trong kỳ nghỉ hè.

- Ở ngay đây, trong căn nhà gỗ đó ư? - Stephen chỉ tay và hỏi một cách kinh ngạc.

- Phải, ở ngay đây. Hai cha con cha đã đi dạo quanh khu nhà, và lần duy nhất cha được ở bên cạnh cha mình đó đã khiến cha cảm thấy như mình cao tới hơn ba mét. Cha cảm thấy mình là một người hoàn toàn khác, là một ai đó có giá trị. Đó là điều cha không bao giờ quên. Hồi ấy điều đó có ý nghĩa vô cùng lớn lao đối với cha. Chính vì vậy mà cha rất thích đi dạo với con; đó là điều mà cha có thể truyền lại cho con. - Tôi nhìn con trai mỉm cười.

Tôi và Stephen lặng im cùng hồi tưởng lại cuộc hành trình đã bắt đầu cách đây một đời người. Chỉ có điều lần này, hai cha con tôi nắm tay nhau, và tôi giữ cho con trai tôi ở sát bên cạnh tôi. Đến cuối dãy phố, Stephen dừng lại và ôm ngang người tôi.

- Cảm ơn cha.

- Không. - Tôi đáp. - Cảm ơn con, Stephen. Con vô cùng có ý nghĩa đối với cha, và cha cũng biết là mọi chuyện không được dễ dàng cho con, nhưng cha đã cố gắng. Cha muốn con biết rằng cha yêu con nhiều như thế nào. Cha thật sự rất yêu con.

Khi về đến gần nhà chúng tôi, Stephen rụt rè hỏi:

- Cha ơi... liệu con có làm được không?

Tôi chỉ có thể vuốt mái tóc vàng được cắt gọn gàng của thằng bé một cách thích thú. Chính câu hỏi này cũng đã đeo đuổi tôi suốt nhiều năm trời.

- Không sao đâu cha. Con biết đây là một câu hỏi thật ngu ngốc. Con không muốn làm lãng phí thời gian của cha.

- Stephen, con không việc gì phải sợ mất thời gian của cha cả. Con ngồi xuống đây. - Tôi bảo thằng bé.

- Ở đây, ngay giữa đường ư? - Thằng bé hỏi, đưa mắt nhìn quanh.

Tôi xếp bằng ngồi xuống vệ đường.

- Ngay tại đây, ngay bây giờ, không gì quan trọng bằng việc này đâu. Hãy thư giãn đi. Con

hãy còn quá nhỏ để suy nghĩ một cách nghiêm trọng như vậy. Con sẽ làm được thôi. Con không cần nghi ngờ gì cả, chắc chắn là con sẽ làm được!

- Làm sao mà cha biết được cơ chứ? Ý con là...

- Cha biết. - Tôi gật đầu. - Cha hiểu con. Con là một người đàn ông tuyệt vời. Con tử tế, có một tâm hồn nhạy cảm. Con biết phân biệt phải trái và, quan trọng hơn cả, con có một trái tim nhân hậu.

Để đổi đề tài, tôi thừa nhận:

- Cha biết việc cha mẹ ly hôn không hề dễ dàng với con, và cha xin lỗi. Cha thực sự xin lỗi. Cha biết việc học hành không phải lúc nào cũng thuận lợi, hay việc phải đối mặt với những đứa trẻ khác, hay những điều mà con phải đương đầu hàng ngày. Cha không có ý cực đoan đâu nhé, nhưng thế mới là cuộc sống. Ai cũng có rắc rối cả. Ai cũng vậy.

Nhưng con thì khác: con sẽ đối mặt với những chuyện đại loại như vậy. Không phải lúc nào chuyện này cũng dễ dàng, nhưng đó là cách mà mọi việc sẽ diễn ra. Không phải cha đang tỏ ra mình là một người cứng rắn trong chuyện này, nhưng dù có chuyện gì xảy ra với con đi chăng nữa, nó cũng không cho con cái cơ để đổ lỗi cho người khác, hay đắm chìm trong sự tự hối tiếc cho bản thân mình.

Mẹ con, các giáo viên của con, những người yêu thương con, hay ngay cả bản thân cha nữa: chúng ta chỉ có thể giúp con được đến thế thôi. Mọi việc tùy thuộc ở con nếu con muốn điều đó xảy ra. Không ai trên đời này hoàn hảo cả. Không có bậc cha mẹ nào hoàn hảo cả, và cũng không ai có một cuộc sống hoàn hảo cả. Mẹ con và cha đã cố gắng giải quyết vấn đề của mình, nhưng cha mẹ đã không làm được. Khi con lớn hơn, có thể con sẽ học được một điều gì đó tích cực từ sai lầm của cha mẹ.

Con sẽ ổn cả thôi. Con có một trái tim kiên cường. Trong cuộc sống con sẽ mắc phải những sai lầm, con sẽ vấp ngã, nhưng vấn đề là con phải biết đứng dậy. Cũng giống như trong môn bóng chày vậy: con sẽ đánh trúng vài quả, nhưng cũng có khi con sẽ liên tục đánh trật. Nhưng đừng bỏ cuộc. Hãy tập trung, thả lỏng, hít một hơi thật sâu, và cố gắng đánh một cú ra trò. Cha xin con, Stephen, đừng bỏ cuộc. Có rất nhiều người rút lui ngay từ khi họ nhìn thấy dấu hiệu đầu tiên của khó khăn. Họ bỏ học, họ hành động như thể họ là người biết tuốt, và thế là họ hình thành một thói quen là bỏ cuộc đối với mọi thứ. Con tốt đẹp hơn như thế nhiều. Nếu con bỏ cuộc, mọi thứ mà con luôn tranh đấu vì nó - điểm số của con, môn bóng chày, lòng tự trọng của con - sẽ trở nên vô nghĩa. Vấn đề là ở chỗ, vào cuối mỗi ngày con vẫn phải đối mặt với chính bản thân mình. Cha biết ở tuổi con phải nghe những lời như thế này là có phần quá nhiều, nhưng cha luôn ở bên cạnh để giúp đỡ con. Như cha nói đấy, cha không thể làm tất cả mọi việc cho con, nhưng nghĩa vụ của cha, với tư cách là một người cha, là giúp con trở thành một người trưởng thành có trách nhiệm, sống tốt và có ích cho xã hội. Cha không ở đây để nuôi dạy một đứa trẻ, mà là một con người hạnh phúc, biết quan tâm và chăm sóc người khác. Cha nhìn thấy những điều tốt đẹp nhất trong con. Con còn cả cuộc đời trước mặt mình. Nếu cha đã học được điều gì từ quá khứ của mình, thì một điều mà cha có thể dạy con với tư cách một người cha đó

là: Stephen, trên đời này không có gì, ý cha thực sự là không có bất cứ điều gì mà con không thể đạt được, nếu con thực sự muốn như thế. Lựa chọn nằm trong tay con. Lúc nào cũng thế, và sẽ luôn như thế. Hãy theo đuổi đến cùng con đường mà mình đã chọn. Hãy thành thật với chính mình, rồi con sẽ ổn cả thôi.

Stephen mỉm cười và hỏi tôi:

- Cha nghĩ như thế thật sao?

Tôi nắm tay thằng bé và nói:

- Cha biết như thế. Con sẽ ổn cả thôi. Cha luôn ở bên cạnh con. Ngay cả khi sau này cha mất đi, không thể ở cạnh con được nữa, thì con hãy nhớ rằng không ngày nào mà cha không nhớ đến con và cầu nguyện cho con. Xem nào, - tôi đùa - đừng có trở thành một người giống như cha và lúc nào cũng quá nghiêm trọng như thế. Hãy vui vẻ đi! Hãy thư giãn, sống hết mình đi. Hít một hơi nào. "Hít vào bằng mũi... thở ra bằng miệng," - tôi nhái giọng của Schwarzenegger⁽¹⁾.

Khi chúng tôi ngược nhìn những ngôi sao chi chít trên vòm trời đêm, mọi thứ dường như đều nằm trong tầm tay với. Cả Stephen và tôi đều hít đầy phổi bầu không khí trong lành ấy. Tôi hỏi thằng bé:

- Con đã cảm thấy khá hơn chưa? Stephen gạt nước mắt và gật đầu. Tôi chồm người tới và ôm thằng bé vào lòng.

- Con yêu cha.

- Cha cũng yêu con, con trai ạ. Cha thật sự yêu con. Hãy tin cha đi, mọi việc sẽ ổn cả thôi. - Tôi thì thầm.

- Con rất tiếc vì cha đã phải trải qua những việc đó. - Stephen ngược nhìn tôi và nói.

- Ừ thì... - Tôi gạt nước mắt. - ... Nói thật với con nhé, - tôi đáp ứng, - khi cha ngồi đây với con, những việc đó cứ như chưa bao giờ xảy ra vậy. Chỉ cần cha nhìn con và biết là con sẽ ổn, với cha chừng ấy là đủ rồi. Cha nghĩ cha đã sống vì những giây phút này đây. Cha sẽ luôn nhớ điều này, ngay bây giờ, khi chúng ta đang ở bên cạnh nhau - đây sẽ là một trong những kỷ niệm hạnh phúc nhất của đời cha.

- Con cũng vậy. - Stephen đứng dậy và bước đến cái hàng rào gần đó.

Sau vài giây chờ cho chân bớt tê, tôi đi theo thằng bé, tự hỏi nó đang nghĩ gì trong đầu.

- Cha có nhớ cha vẫn thường kể cho con nghe về việc cha thích ngửi mùi hương của cây tùng bách, rằng chúng khiến cha cảm thấy dễ chịu thế nào, ngay cả khi cha đang gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống không?

Vẫn còn cảm thấy xúc động, tôi chỉ biết gật đầu.

- Đây sẽ là mùi hương của con. Khi con ngủ thấy mùi này, con sẽ nghĩ về hai cha con ta và khoảng thời gian mà chúng ta ở bên cạnh nhau. Đó cũng sẽ là một trong những kỷ niệm đẹp nhất của con.

- Tốt lắm. - Tôi vừa nói vừa bước đến để hái vài đóa hoa lài từ đám dây leo.

Về đến nhà, khi đã đưa Stephen vào giường và hôn chúc thằng bé ngủ ngon cùng với con cá sấu nhồi bông Wally yêu quý của nó, tôi đứng ngắm con rất lâu sau khi nó đã ngủ thiếp đi. Trước khi tắt đèn, tôi nhắm mắt lại rồi hít thật sâu mùi hương của những đóa hoa lài, cái mùi hương đang tràn ngập trong căn phòng của Stephen. “Những kỷ niệm đẹp”, tôi cầu nguyện khi đóng cánh cửa sau lưng mình lại.

Tôi bước ra ngoài, nhìn đồng hồ. Sau cuộc đi bộ kéo dài bốn giờ, Stephen và tôi trở nên hiểu nhau và gắn bó với nhau hơn bao giờ hết. Sau một giấc ngủ sâu, tôi đi dạo khi trời vừa rạng sáng. Dưới những tán cây tùng bách, tôi mỉm cười khi cảm thấy mình thật may mắn. Sau nhiều năm tranh đấu căng thẳng và những lúc đánh vật với chính bản thân mình, cuộc sống của tôi có vẻ như đang đi vào quỹ đạo. Tôi là cha của một đứa con tuyệt vời, thằng bé đã trải qua thời thơ ấu tươi đẹp. Về phần tôi, tôi đã phá vỡ xiềng xích quá khứ của mình và có cơ hội được giúp đỡ người khác. Tôi được một người phụ nữ tuyệt vời yêu thương và luôn ở cạnh tôi trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Tôi hạnh phúc, theo mọi cách nghĩ về từ này. Tôi cũng đã thực hiện được ước mơ của đời mình - tôi đã được sống bên Dòng sông Nga.

Trước khi quay về nhà, tôi đột ngột dừng lại khi ngủi thấy mùi thơm ngọt ngào của cây tùng bách. Tôi ngược nhìn lên những vì sao trắng bạc đang lấp lánh phía trên những ngọn cây, rồi nhắm mắt lại, nhớ về lần đầu tiên tôi hít căng tràn lồng ngực mùi hương này, cái mùi hương vẫn dai dẳng ám ảnh tâm trí tôi. Lần đầu tiên cùng gia đình đến Dòng sông Nga, tôi đã ngược nhìn đến mỗi cả cổ cảnh tượng bầu trời xanh thẳm dần nhường chỗ cho vầng hào quang màu cam rực rỡ và những vệt mây màu tím cứ như có ai quét một nhát cọ lên thẳm trời mênh mông đó vậy.

Và rồi ngay khoảnh khắc đó, mẹ ôm nhẹ hai vai tôi và khẽ nói: “Con hãy hít vào đi, hãy hít thật sâu vào, rồi nín thở, và con đừng bao giờ quên khoảnh khắc này nhé!”. Tôi đã làm theo lời mẹ.

Ngay lúc ấy, tôi không chỉ ngủi thấy mùi hương của tùng bách, mà còn là mùi nước hoa dịu nhẹ cùng hương tóc ngọt ngào của mẹ.

Chính từ khoảnh khắc đó, hương thơm dịu nhẹ thuần khiết ấy trở nên rất đổi thiêng liêng đối với tôi. Giờ đây, một mình đứng dưới tạo vật của Chúa, tôi nhắm mắt lại, thả lỏng cơ thể, và hít vào một hơi thật sâu. Tôi như ngủi thấy mùi hương của mẹ thoang thoảng đâu đây, và tôi còn mừng rỡ rõ nụ cười rạng rỡ của cha. Tôi mở mắt, nhìn xa xăm về phía vì sao Bắc Đẩu, lòng thì thầm cầu nguyện:

- Hãy yên nghỉ. Cầu Đức Chúa quyền năng phù hộ cho cha mẹ sự yên bình vĩnh cửu. Amen.

LỜI KẾT

Tháng Sáu, 1999

Bãi biển Carmel, California

Lòng không gọn chút lo toan, tôi nhấp một ngụm rượu sâm banh và ngắm đại dương xanh thẳm trước mặt. Trên bãi biển, mấy chú chó chạy tới chạy lui đuổi theo từng đợt sóng hoặc nhặt những cái que mà chủ chúng ném ra xa. Một màn sương mù đang bắt đầu bao trùm lên vịnh. Người tôi run lên vì cái lạnh thấu xương. Nhưng giữa cái không gian bao la tuyệt diệu này, tôi chẳng may may có ý định đi tìm chỗ trú.

Tôi ngả lưng tựa vào ghế, nhấp một ngụm rượu khác, rồi lại đắm chìm trong bầu trời ngả sang màu tím lúc hoàng hôn. Tôi đang học cách sống chậm lại. Tôi nở một nụ cười mãn nguyện. Những ngày qua đã có rất nhiều chuyện xảy ra. Tôi nhắm mắt, hình dung lại từng mảnh nhỏ sống động của một ngày tuyệt diệu như được trích ra từ truyện cổ tích. Chỉ cách đây vài giờ thôi, tôi đã đứng bên Dòng sông Nga - mảnh đất thiêng liêng nơi tôi đã cầu hôn Marsha - và trải qua khoảnh khắc hạnh phúc của đời tôi. Con trai tôi đứng bên cạnh tôi với tư cách là phù rể, còn Marsha bước đi trên một tấm thảm đỏ, trông như thể cô ấy là một thiên thần đang nhẹ nhàng lướt trên mặt nước. Chúng tôi đứng cạnh nhau dưới một mái vòm trắng có treo những dải hoa rực rỡ sắc màu - những đóa huệ tây màu cam tươi tắn, những đóa hoa lan màu xanh ngọc, và những bông dành dành màu trắng sứ. Tôi nâng niu bàn tay run run của Marsha. Tâm trí tôi cứ suy nghĩ mông lung khi vị mục sư nói về sự kỳ diệu của cuộc sống, tình yêu cùng những lời cam kết. Tôi đưa mắt nhìn quanh. Những người thân yêu của tôi cũng có mặt tại buổi lễ để cùng chia sẻ với tôi khoảnh khắc tuyệt vời này. Tôi thấy cô Woodworth gạt nước mắt khi tôi khẽ gạt đầu chào cô. Rồi tôi mỉm cười với những người đang đứng đằng sau cô, những người bạn thời thơ ấu của tôi ở trại trẻ mồ côi là Paul Brazell, Dave Howard cùng cô vợ đáng yêu của Dave là Kelly.

Khi vị mục sư bảo tôi nắm tay Marsha, tôi nghiêng người tới trước và thì thầm vào tai nàng một phần của lá thư mà tôi đã viết cho nàng khi chúng tôi hẹn hò trên điện thoại cách đây vài năm. Sau đó, tôi quỳ trên một chân và đeo chiếc nhẫn cưới vào ngón tay thanh mảnh của Marsha. Vài phút sau, mục sư thông báo với mọi người rằng tôi và Marsha giờ đây đã là ông và bà Pelzer.

Tôi mở mắt ra, vẫn cảm nhận rõ tim mình đang đập rộn ràng vì hạnh phúc, không chỉ bởi vì tôi đã cam kết gắn bó cuộc đời mình với Marsha, mà còn với mọi thứ đã xảy ra trong đời tôi. Giờ đây tôi đang được sống hạnh phúc, khỏe mạnh, và tôi không còn cảm thấy sợ hãi những điều vẫn còn ẩn phía trước nữa. Con trai tôi là một người tuyệt vời. Thằng bé biết quan tâm đến người khác và đang có cả cuộc đời chờ đón phía trước. Tôi không còn mong muốn gì hơn nữa. Tôi có một sự nghiệp tuyệt vời, một nhóm bạn thân thiết và một niềm tin mãnh liệt vào Đức Chúa của mình.

Sau tất cả những sai lầm mà tôi đã mắc phải, giờ đây tôi đã được là chính mình. Một trong

những mối liên kết duy nhất với quá khứ đen tối của tôi đó là cái huy hiệu của cha tôi, vật mà tôi đã luôn giữ để nhớ đến ông. Nó đã bay cùng tôi trong tất cả các chuyến bay khi tôi thực hiện nhiệm vụ trong không quân Hoa Kỳ, và tôi đã mang nó theo trong túi khi có vinh dự được gặp Tổng thống Reagan. Khi được chọn là người rước đuốc cho Thế vận hội Olympic, tôi cũng mang theo nó. Khi mục sư hỏi tôi có đồng ý lấy Marsha làm vợ không, tôi đã trả lời thật to và rõ ràng: “Tôi đồng ý!” - lúc đó, cái huy hiệu thiêng liêng đó cũng đang nằm trong túi áo vét của tôi. Là một người trưởng thành có trách nhiệm, giờ đây tôi đã đủ lớn và thông minh để hiểu rằng không có cuộc đời của ai là hoàn hảo. Ai cũng có một quá khứ, và ai cũng có những vấn đề của riêng họ. Cuộc sống là những gì chúng ta tạo nên. Tôi chỉ quan tâm đến việc làm sao để trở thành một con người tử tế, khiêm nhường, một người cha biết chăm sóc, dạy dỗ con, và là một người chồng biết yêu thương gia đình. Từng ngày trôi qua, tôi luôn cố gắng hết sức để sống đúng với những cam kết của mình.

Phía trên cao, những dải mây màu huyết dụ xen sắc tím bắt đầu trải dài ra nơi đường chân trời. Một cơn gió lạnh thốc vào mặt tôi. Tôi đưa tay lần vào túi và lấy ra một lá thư. Tôi mở thư ra và đọc lướt lại một lần nữa lá thư mà tôi đã thì thầm vào tai Marsha cách đó vài giờ:

Anh đang bay ở độ cao hơn 8.500 mét về phía Tây, đâu đó trên không phận Nevada, và đang nghĩ về em. Có nhiều lúc anh cảm thấy vô cùng khó khăn để trải lòng mình và nói chuyện với một người phụ nữ như em. Cho đến tận thời gian gần đây, anh cũng chưa bao giờ làm được như thế.

Sống thân thiết với ai đó, dù người đó có là ai đi chăng nữa, cũng là một việc vô cùng khó khăn đối với anh.

Anh cảm thấy dễ dàng và an toàn hơn khi đứng từ xa mà quan sát. Đôi khi anh cảm thấy mình mới lạc lõng làm sao. Anh chưa bao giờ có thể trải nghiệm được mọi thứ như những con người bình thường; chẳng hạn như được người khác ôm khi mặt trời đang lặn, hay có cảm giác an toàn và “vô lo” với một người phụ nữ. Đó là một cảm giác mà anh chưa từng trải qua. Thế nên anh quan sát những người khác và mỉm cười vì niềm vui của họ. Đôi khi chừng đó là đủ. Anh sẽ nhìn họ, cúi đầu chào họ, và bước đi, lòng cảm thấy ấm lên một chút. Và những lúc đó anh vẫn nghĩ là mình sẽ không bao giờ có thể chia sẻ những khoảnh khắc như những cặp đôi yêu nhau khác.

Thế mà gần đây, anh tin rằng anh đang sống trong giai đoạn tươi đẹp nhất của cuộc đời mình. Anh đã làm việc chăm chỉ, gieo rất nhiều hạt giống, và không lâu nữa chúng sẽ nảy nở và lớn lên trước mắt anh. Anh vẫn còn e sợ, nhưng không còn hoảng loạn nữa. Anh có thể sống với việc đó. Theo một ý nghĩa kỳ lạ nào đó, dần dần anh cảm thấy quen thuộc với chuyện phải phòng thủ về mặt tâm lý đối với tất cả mọi chuyện. Nhưng rồi một ngày nọ, anh muốn là một con người thực sự. Một người có thể dẹp bỏ nanh vuốt phòng thủ của mình và để cho ai đó tiếp cận với mình. Trước khi chết anh muốn trải nghiệm được điều đó. Anh muốn thoát khỏi những lỗi lầm trong quá khứ. Anh muốn sống thanh thản tuyệt đối, theo mọi cách hiểu về từ này.

Nếu anh phải sống một mình, thì anh sẽ làm như thế. Hơn hết anh biết rằng mình không chỉ sẽ vượt qua được, mà anh còn có thể tin ở bản thân mình mà sống.

Nhưng anh vẫn mơ về một mái nhà - nhà của anh: sạch sẽ, thoáng mát. Sẽ có hương hoa thoang thoang, có tiếng nhạc dập dìu. Anh vẫn luôn mơ mộng. Anh sẽ luôn mơ mộng. Anh đang cố gắng vứt bỏ tính kiểm soát của mình, nhưng điều đó thật là khó vì anh đã bị kiểm soát bởi quá nhiều người từ quá lâu rồi. Nhưng biết đâu, nếu anh không như thế nữa, anh sẽ tìm thấy câu trả lời của mình. Anh sẽ tìm thấy sự bình yên. Có thể, một ngày nào đó, anh sẽ có một mái nhà. Và có thể, một ngày nào đó, anh có thể về nhà... về với em.

Sau khi cất lá thư đã viết cho Marsha đi, tôi gạt nước mắt, rồi nhìn ra chỗ những con sóng đang ào ạt xô bờ. Tôi nhận thức được rằng mình đã vượt qua được một quãng đường dài như thế nào.

- Chúc sức khỏe chồng em. - Vợ tôi đang ngồi lặng yên cạnh tôi tự này giờ bỗng lên tiếng.

- Chúc sức khỏe, công chúa. - Tôi đáp, rồi vòng tay ôm vai Marsha. Đúng lúc ấy thì có một đôi vợ chồng lớn tuổi đi ngang qua. Họ mỉm cười gật đầu chào đôi vợ chồng mới cưới.

Từ sâu thẳm trong tim, tôi biết rằng: với niềm hy vọng, nỗ lực, và một chút may mắn, việc gì rồi cũng có thể trở thành hiện thực.

Tôi đang sống một cuộc sống tuyệt vời.

ĐÔI NÉT VỀ TÁC GIẢ



Vượt qua một tuổi thơ u tối và nghiệt ngã, Dave trở thành một sĩ quan Không quân Hoa Kỳ. Trước khi về hưu, ông từng đóng vai trò quan trọng trong một số hoạt động mang tên Just Cause, Desert Shield và Desert Storm. Trong thời gian phục vụ trong không quân, Dave còn hoạt động trong *Hội Trẻ vị thành niên* và những chương trình khác về “Tuổi trẻ với những nguy cơ” trên toàn bang California.

Những thành tựu đáng kể của Dave đã được thừa nhận bằng nhiều giải thưởng cũng như những nhận xét cá nhân của các cựu Tổng thống Ronald Reagan, George Bush và Bill Clinton. Năm 1990, ông là người được nhận giải thưởng J.C. Penney Golden Rule. Tháng 1 năm 1993, Dave vinh dự được bầu chọn là một trong mười thanh niên xuất sắc của Hoa Kỳ. Tháng 11 năm 1994, Dave là công dân Mỹ duy nhất được trao tặng giải thưởng Thanh niên tiêu biểu nhất của Thế giới ở Kobe, Nhật, vì những cống hiến của anh trong lĩnh vực thông tin và ngăn ngừa nạn bạo hành trẻ em cũng như cổ vũ tinh thần và truyền cảm hứng để người khác có được ý chí kiên cường. Dave còn vinh dự được rước đuốc trong Thế vận hội năm 1996.

Dave hiện sống một cuộc sống hạnh phúc ở Rancho Mirage, California, với vợ, con trai Stephen và chú rùa cưng tên Chuck. Những hoạt động vì thanh thiếu niên của Dave Pelzer có thể được tìm hiểu thêm tại website: www.davepelzer.com

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>